

TRƯỜNG THCS THANH HỒNG

MỤC LỤC
KẾ HOẠCH DẠY HỌC 35 TUẦN NĂM HỌC 2025– 2026

Stt	Nội dung kế hoạch dạy học	Trang	Ghi chú
1	Kế hoạch dạy học môn Ngữ văn 6;7;8;9	2-59	
2	Kế hoạch dạy học môn LS& ĐL 6;7;8;9	60-138	
3	Kế hoạch dạy học môn Tiếng Anh 6;7;8;9	139-186	
4	Kế hoạch dạy học môn NT(Âm nhạc) 6;7;8;9	187-244	
5	Kế hoạch dạy học môn GD ĐP 6; 7;8;9	245-279	
6	Kế hoạch dạy học môn HĐ TN- HN 6,7,8,9	280-327	
7	Kế hoạch dạy học môn GD CD 6;7;8;9	328-348	
8	Kế hoạch dạy học môn Toán 6;7;8;9	349-405	
9	Kế hoạch dạy học môn KHTN 6;7;8;9	406-475	
10	Kế hoạch dạy học môn Công nghệ 6;7;8;9	476-493	
11	Kế hoạch dạy học môn Tin 6;7;8;9	494-508	
12	Kế hoạch dạy học môn môn NT(MT) 6;7;8;9	509-530	
13	Kế hoạch dạy học môn GD TC 6;7;8;9	531-579	

Phụ lục 2
KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC
Môn: NGŨ VĂN 6
Năm học 2025 – 2026

Tuần	Tên chủ đề/bài		Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú		
HỌC KỲ I: 18 tuần x 4 = 72 tiết								
1	BÀI MỞ ĐẦU (4 tiết)	Nội dung sách Ngữ văn 6	1	- Nhận biết nội dung chính của các bài học SGK Ngữ văn 6				
			2	- Nhận biết và hiểu mục đích, vai trò của bài mở đầu.				
		Cấu trúc của sách Ngữ văn 6	3	- Nhận biết và hiểu được cấu trúc SGK Ngữ văn 6				
			4	- Sử dụng SGK Ngữ văn 6 đúng mục đích, đúng cách trong hoạt động học tập môn học hiệu quả				
2	BÀI 1. TRUYỆN (Truyện thuyết và cổ tích) (12 tiết)	ĐHVB: Thánh Gióng	5	- Nhận biết được tri thức ngữ văn về thể loại truyện truyền thuyết và truyện cổ tích qua một số yếu tố (chi tiết, cốt truyện, nhân vật).	Máy tính, tivi Clip minh họa bài Thánh Gióng	Gửi dữ liệu trực tuyến		
			6	- Hiểu: phân tích nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thái độ người kể,...) của truyện truyền thuyết, cổ tích.				
			7	- Vận dụng kiến thức về thể loại văn học, vào đọc hiểu văn bản truyện truyền thuyết và cổ tích để làm bài tập				
		ĐHVB: Thạch Sanh	8	Nhận biết được đặc điểm của truyện cổ tích, qua một số yếu tố (chi tiết, cốt truyện, nhân vật).	Tivi, Video minh họa bài Thạch Sanh			
			9	- Hiểu: phân tích nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thái độ người kể,...) của truyện truyền thuyết, cổ tích. - Vận dụng kiến thức về thể loại văn học, vào đọc hiểu văn bản truyện cổ tích để làm bài tập				
		3	THTV: Từ đơn, từ phức.	10	- Tác dụng của từ láy - Sử dụng được từ đơn và từ phức (từ ghép, từ láy) trong hoạt động đọc, viết, nói và nghe.	Sơ đồ tư duy về từ đơn, từ phức		
				THĐH: Sự tích Hồ Gươm	11			- Nhận biết được đặc điểm của truyện truyền thuyết và truyện cổ tích, qua một số yếu tố (chi tiết, cốt truyện, nhân vật).

			12	- Hiểu và phân tích nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thái độ người kể,...) của truyện truyền thuyết, cổ tích. - Vận dụng kiến thức về thể loại văn học để làm bài tập		
4		VIẾT: Viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích	13	Nhận biết định hướng, khái niệm, đặc điểm kiểu bài		
			14	Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích		
			15	- Vận dụng viết bài kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích đã học theo yêu cầu.		
		NÓI VÀ NGHE: Kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích	16	- Hiểu được yêu cầu của hoạt động nói và nghe kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích - Vận dụng nói và nghe kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích		
		Tự đánh giá: <i>Em bé thông minh</i> Hướng dẫn tự học		- Vận dụng kiến thức về thể loại để tự đọc hiểu truyện truyền thuyết hoặc cổ tích		
5	BÀI 2. THƠ (Thơ lục bát) (12 tiết)	ĐHVB: <i>À ơi tay mẹ</i>	17	- Nhận biết được tri thức ngữ văn về thơ lục bát, một số yếu tố đặc điểm hình thức của thể loại thơ lục bát qua một số yếu tố (vần, nhịp, dòng và khổ thơ,...).	Clip đọc/ngâm bài thơ <i>À ơi tay mẹ</i>	
			18	Hiểu và phân tích được đặc điểm của thể loại thơ lục bát qua một số yếu tố (vần, nhịp, dòng và khổ thơ,...).		
			19	Vận dụng kiến thức về thể loại để làm bài tập		
		ĐHVB: <i>Về thăm mẹ</i>	20	- Nhận biết được đặc điểm của thể loại thơ lục bát qua một số yếu tố (vần, nhịp, dòng và khổ thơ,...).	Tivi, Clip đọc/ngâm bài thơ <i>Về thăm mẹ</i>	
			21	- Hiểu và phân tích được giá trị nội dung tư tưởng của VB. - Vận dụng kiến thức về thể loại		

6				để làm bài tập		
		THTV: Từ láy và Biện pháp tu từ ẩn dụ	22	- Nhận diện được từ láy và biện pháp tu từ ẩn dụ trong văn bản. - Biết lựa chọn từ ngữ phù hợp. - Nêu được tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ. - Vận dụng để sử dụng từ láy, biện pháp tu từ ẩn dụ trong khi viết và giao tiếp hằng ngày.		
		THDH: <i>Ca dao Việt Nam</i>	23	- Nhận biết tác giả, văn bản, hình thức và nội dung của ca dao		
			24	- Hiểu và phân tích nội dung (đề tài, chủ đề, cảm xúc, ý nghĩa,...) của bài thơ lục bát.		
7		VIẾT: Tập làm thơ lục bát	25	Nhận biết, định hướng khái niệm, đặc điểm của kiểu bài		
			26	Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết một bài thơ lục bát.		
			27	Vận dụng thực hành viết một bài thơ lục bát theo yêu cầu.		
		NÓI VÀ NGHE: Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ về người thân	28	- Hiểu được yêu cầu của hoạt động nói nghe kể lại một trải nghiệm đáng nhớ. Vận dụng kể lại một trải nghiệm đáng nhớ về người thân.		
8	BÀI 3 KÝ (Hồi kí và du kí) (9 tiết) ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I (07 tiết)	ĐHVB: <i>Trong lòng mẹ</i>	29	- Nhận biết được đặc điểm của thể loại hồi kí hoặc du kí qua một số yếu tố (ngôi kể thứ nhất, tính xác thực, cách kể, hình thức ghi chép,...).	Tivi, Clip về tác giả, tác phẩm	
			30	- Hiểu và phân tích nội dung, nghệ thuật của văn bản hồi kí. - Vận dụng kiến thức về thể loại để làm bài tập.		
		Ôn tập giữa HKI	31	- Hệ thống, củng cố các kiến thức về các thể loại, các văn bản đã học (Đọc- hiểu, thực hành tiếng Việt, viết...) trong các bài 1,2,3		
			32	- Hiểu và vận dụng kiến thức về các thể loại, các văn bản đã học đọc- hiểu, viết...		
			33	- Vận dụng kiến thức để thực hành luyện đề kiểm tra giữa kì 1		

9			34	- Vận dụng kiến thức để thực hành luyện đề kiểm tra giữa kì 1		<i>Gửi dữ liệu trực tuyến</i>
		Kiểm tra giữa HKI	35, 36	- Vận dụng các đơn vị kiến thức đã học để làm bài kiểm tra. Có ý thức tự giác, nghiêm túc trong thực hiện bài kiểm tra		
10		DHVB: <i>Đồng Tháp Mười mùa nước nổi</i>	37	- Nhận biết được đặc điểm của thể loại hồi kí hoặc du kí qua một số yếu tố (ngôi kể thứ nhất, tính xác thực, cách kể, hình thức ghi chép,...).	Tivi, Video, clip về cảnh sông nước vùng Đồng Tháp Mười mùa nước nổi	
			38	- Nhận biết được đặc điểm của thể loại hồi kí hoặc du kí qua một số yếu tố (ngôi kể thứ nhất, tính xác thực, cách kể, hình thức ghi chép,...).		
		THTV: Từ đồng âm, từ đa nghĩa, từ mượn	39	- Nhận biết được đặc điểm từ đồng âm, từ đa nghĩa, từ mượn -- - Sử dụng từ đồng âm, từ đa nghĩa, từ mượn trong hoạt động giao tiếp	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	<i>Gửi dữ liệu trực tuyến</i>
		THĐH: <i>Thời thơ ấu của Hon- đa</i>	40	- Nhận biết tác giả văn bản hình thức nội dung của hồi kí và du kí - Hiểu và phân tích nội dung tư tưởng của văn bản.		
		VIẾT: Viết bài văn kể về một kỉ niệm của bản thân	41	- Hiểu và triển khai được nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài văn kể về một kỉ niệm của bản thân.		
11			42	- Vận dụng để viết bài văn kể về một kỉ niệm của bản thân.		
		NÓI VÀ NGHE: Kể về một kỉ niệm của bản thân	43	- Hiểu được các yêu cầu của bài nói và nghe kể lại một trải nghiệm đáng nhớ.		
		Hướng dẫn tự học Tự đánh giá: <i>Thăm sâu Hồng Ngài</i>		Vận dụng kiến thức về thể loại để tự đọc hiểu		
		Trả bài KT giữa kì I	44	- Biết rút kinh nghiệm những ưu, nhược điểm trong bài kiểm tra giữa HK1		

12	BÀI 4. VĂN NGHỊ LUẬN (Nghị luận văn học) (12 tiết)	ĐHVB: Nguyên Hồng - nhà văn của những người cùng khổ.	45	- Nhận biết được tri thức ngữ văn về văn bản nghị luận văn học			
			46	- Hiểu và phân tích được đặc điểm của văn bản nghị luận văn học qua một số yếu tố (ý kiến, lí lẽ, bằng chứng,...).			
			47	- Hiểu được những đặc điểm hình thức nội dung của văn bản nghị luận văn học. - Vận dụng kiến thức để làm bài tập			
13			ĐHVB: <i>Vẻ đẹp của một bài ca dao</i>	48	- Nhận biết tác giả, văn bản hình thức và nội dung của văn bản nghị luận văn học.		
				49	- Hiểu và phân tích được những đặc điểm hình thức nội dung của văn bản nghị luận văn học. - Vận dụng kiến thức để làm bài tập		
			THTV: Thành ngữ, dấu chấm phẩy, biện pháp so sánh	50	- Nhận diện được thành ngữ, biện pháp tu từ so sánh, thành ngữ. - Vận dụng sử dụng thành ngữ, biện pháp tu từ so sánh vào đọc hiểu, viết, nói, nghe có hiệu quả		
				THDH: <i>Thánh Gióng- tượng đài vĩnh cửu của lòng yêu nước.</i>	51	- Nhận biết tác giả, văn bản hình thức và nội dung của văn bản nghị luận văn học.	Ảnh minh họa <i>Thánh Gióng tượng đài vĩnh cửu của lòng yêu nước</i>
			52		- Hiểu và phân tích được những đặc điểm hình thức nội dung của văn bản nghị luận văn học. - Vận dụng kiến thức về thể loại văn học vào đọc hiểu văn bản nghị luận văn học.		
14			VIẾT: Viết đoạn văn cảm nghĩ về bài thơ lục bát	53	- Nhận biết, định hướng khái niệm, đặc điểm của kiểu bài		
				54	Hiểu được các yêu cầu đối với kiểu bài viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về bài thơ lục bát.		
				55	- Vận dụng để thực hành viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về bài thơ lục bát.		
			NÓI VÀ NGHE: Trình bày ý kiến về	56	- Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, để biết cách nghe và nhận biết tính thuyết phục của ý kiến về một vấn đề.		

		một vấn đề.		- Vận dụng để thực hành trình bày ý kiến về một vấn đề.		
		Tự đánh giá: <i>Con cò trong ca dao</i> Hướng dẫn tự học		- Vận dụng kiến thức về thể loại để tự đọc hiểu văn bản nghị luận		
15	Bài 5. VĂN BẢN THÔNG TIN (Thuật lại sự kiện theo dòng thời gian) (9 tiết), ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I (07 tiết)	ĐHVB : <i>Hồ Chí Minh và tuyên ngôn Độc lập</i>	57	Nhận biết một số yếu tố hình thức (đề tài, chủ đề, ý nghĩa...) của văn bản thông tin	Tivi, Vi deo clip về đọc Tuyên ngôn độc lập của HCM vào 02.9.1945	
			58	- Hiểu và phân tích được đặc điểm của văn bản thông tin thuật lại sự kiện theo trình tự thời gian, cách triển khai thông tin trong văn bản. - Vận dụng kiến thức về thể loại để làm bài tập		
		ĐHVB: <i>Diễn biến Chiến dịch Điện Biên Phủ</i>	59	- Nhận biết tác giả, văn bản, hình thức và nội dung của văn bản thông tin	Tivi, Vi deo clip về diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ	
			60	- Hiểu và phân tích tác dụng của những đặc điểm hình thức của văn bản thông tin		
		Ôn tập cuối HKI	61	- Biết hệ thống, củng cố các kiến thức về các thể loại, các bài trong học kì 1		
			62	- Vận dụng kiến thức để thực hành luyện đề kiểm tra cuối kì 1		
			63	- Vận dụng kiến thức để thực hành luyện đề kiểm tra cuối kì 1		
			64	- Vận dụng kiến thức để thực hành luyện đề kiểm tra cuối kì 1		
16		Kiểm tra cuối HKI	65, 66	- Vận dụng các đơn vị kiến thức đã học để làm bài kiểm tra. - Vận dụng các đơn vị kiến thức đã học để làm bài kiểm tra. Có ý thức tự giác trong làm bài kiểm tra		
		THTV: <i>Mở rộng vị ngữ bằng cụm từ</i>	67	- Hiểu được đặc điểm cách mở rộng được vị ngữ bằng cụm từ, vận dụng mở rộng vị ngữ trong viết và nói.		
		THĐH: <i>Giờ Trái Đất</i>	68	- Nhận biết tác giả, văn bản, hình thức và nội dung của văn bản thông tin.	Tivi, máy tính, Ảnh/áp phích/ Clip về hưởng	

				- Hiểu và phân tích tác dụng của văn bản thông tin thuật lại sự kiện theo trật tự thời gian.	ứng Giờ Trái Đất	
18		VIẾT: Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện	69	Nhận biết định hướng khái niệm, đặc điểm của kiểu bài. Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết		
			70	Vận dụng để thực hành viết một bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện theo yêu cầu.		
		NÓI VÀ NGHE: <i>Trao đổi, thảo luận về ý nghĩa của một sự kiện lịch sử.</i>	71	Hiểu được các yêu cầu đối với kiểu bài nói và nghe trao đổi, thảo luận về ý nghĩa của một sự kiện lịch sử. Vận dụng để thực hành trao đổi, thảo luận về ý nghĩa của một sự kiện lịch sử.		
		Tự đánh giá: <i>Những mốc son của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945</i> Hướng dẫn tự học		- Vận dụng kiến thức về thể loại để đọc hiểu văn bản thông tin		
		Trả bài cuối HK I	72	- Biết rút kinh nghiệm những ưu, nhược điểm trong bài kiểm tra.		
HỌC KỲ II : 17 tuần x 4 = 68 tiết						
19	BÀI 6 TRUYỆN <i>(Truyện đồng thoại, truyện của Pu-skin và An- đéc-xen) (12 tiết)</i>	ĐHVB: <i>Bài học đường đời đầu tiên</i>	73	- Nhận biết được đặc điểm của truyện (truyện đồng thoại) qua một số yếu tố (nhân vật, cốt truyện	Máy tính, tivi, đoạn phim ngắn “Để mèn phuru lưu kí”	
			74	Hiểu và phân tích được tác dụng đặc điểm hình thức của truyện đồng thoại,		
			75	Vận dụng kiến thức về thể loại để làm bài tập		
		ĐHVB: <i>Ông lão đánh cá và con cá vàng</i>	76	Nhận biết được đặc điểm của truyện (truyện đồng thoại, truyện của Pu-skin) qua một số yếu tố (nhân vật, cốt truyện, người kể ngôi thứ nhất và thứ ba,...).	Clip minh họa bài <i>Ông lão đánh cá và con cá vàng</i>	
			77	Vận dụng kiến thức về thể loại vào đọc hiểu văn bản truyện		

20				(truyện đồng thoại, truyện của Pu-skin).		
		THTV: Mở rộng chủ ngữ	78	- Nhận biết được các trường hợp mở rộng chủ ngữ. Xác định được chủ ngữ trong câu và nhận biết được cụm danh từ và cấu tạo của nó. - Vận dụng mở rộng được chủ ngữ trong viết và nói.		
		THDH: Cô bé bán diêm	79	- Hiểu và phân tích được nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của truyện đồng thoại, truyện An-đéc-Xen.	Máy tính, tivi, Video minh họa bài <i>Cô bé bán diêm</i>	
			80	- Vận dụng kiến thức về thể loại văn học vào đọc hiểu, luyện tập vận dụng theo yêu cầu.		
21		VIẾT: Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ	81	- Nhận biết định hướng khái niệm đặc điểm của kiểu bài.		
			82	- Hiểu được yêu cầu đối với kiểu bài kể lại một trải nghiệm đáng nhớ. - Vận dụng để thực hành viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ.		
			83	Vận dụng để thực hành viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ theo yêu cầu.		
		NÓI VÀ NGHE: Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ (Tiếp)	84	- Hiểu được yêu cầu đối với kiểu bài nói và nghe kể lại một trải nghiệm đáng nhớ. - Vận dụng để thực hành nói và nghe phù hợp với đặc trưng kiểu bài kể lại trải nghiệm.		
		Tự đánh giá : <i>Anh cút lủi</i> Hướng dẫn tự học		- Vận dụng kiến thức về thể loại để đọc hiểu văn bản truyện		
22	BÀI 7 THƠ (Thơ có yếu tố tự sự và miêu tả) (11 tiết)	ĐHVB: Đêm nay Bác không ngủ	85	- Nhận biết được đặc điểm của thể loại thơ có sử dụng yếu tố tự sự và miêu tả. Xác định được câu chuyện trong bài thơ và nhận biết những yếu tố biểu cảm, miêu tả trong văn bản.	Máy tính, tivi, Clip minh họa bài <i>Đêm nay Bác không ngủ</i>	
			86	- Nêu và phân tích được nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của bài thơ có yếu tố tự sự, miêu		

				tả.		
			87	Vận dụng kiến thức về thể loại văn học vào đọc hiểu văn bản thơ có yếu tố tự sự, miêu tả.		
		DHVB: <i>Lượm</i>	88	Nhận biết được đặc điểm của thể loại thơ có sử dụng yếu tố tự sự và miêu tả. Xác định được câu chuyện trong bài thơ và nhận biết những yếu tố biểu cảm, miêu tả trong văn bản.	Clip minh họa bài thơ <i>Lượm</i> , hình ảnh chú bé Lượm	
			89	Vận dụng kiến thức về thể loại văn học vào đọc hiểu văn bản thơ có yếu tố tự sự, miêu tả.		
		THTV: Biện pháp tu từ hoán dụ, từ láy	90	Xác định được biện pháp tu từ hoán dụ. Nêu được tác dụng của biện pháp tu từ hoán dụ.		
23		THDH: <i>Gấu con chân vòng kiềng</i>	91	- Hiểu và phân tích được nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả.		
			92	Vận dụng thực hành đọc hiểu bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả.		
24		VIẾT: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả	93	- Hiểu được các yêu cầu đối với kiểu bài viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả.		
			94	- Vận dụng viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả.		
		NÓI VÀ NGHE: Trình bày ý kiến về một vấn đề.	95	Hiểu các yêu cầu đối với kiểu bài trình bày ý kiến về một vấn đề.	Tivi, Đoạn phóng sự/trích tin ngắn về một vấn đề xã hội	
		Tự đánh giá: <i>Sao không về vàng ơi</i> Hướng dẫn tự học		- Vận dụng kiến thức về thể loại đề tự đọc hiểu		
		DHVB: <i>Vì sao chúng ta phải đối xử thân</i>	96	- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận xã hội qua một số yếu tố (ý kiến, lí lẽ, bằng chứng, ...).		

25	BÀI 8. VĂN BẢN NGHỊ LUẬN (NLXH) (10 tiết), ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ II (7 tiết)	<i>thiện với động vật</i>	97	- Nêu và phân tích được nội dung (đề tài, vấn đề, tư tưởng, ý nghĩa,...) của các văn bản nghị luận xã hội.		
		ĐHVB: <i>Khan hiếm nước ngọt.</i>	98	- Xác định được ý kiến, trình bày quan điểm, suy nghĩ của bản thân trước một hiện tượng trong đời sống.	Máy tính, tivi, Clip minh họa bài <i>Khan hiếm nước ngọt</i>	
			99	Vận dụng kiến thức để làm bài tập		
		THTV: Từ Hán Việt và đoạn văn	100	- Nhận biết các từ Hán Việt. - Hiểu được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và từ có yếu tố Hán Việt. - Vận dụng để sử dụng từ Hán Việt trong viết, nói, nghe.		
26		Ôn tập giữa học kì II	101	- Biết hệ thống, củng cố các kiến thức về các thể loại, các văn bản đã học (Đọc- hiểu, thực hành tiếng Việt, viết...).		
			102	Thực hành luyện đề kiểm tra giữa học kỳ II		
			103	Thực hành luyện đề kiểm tra giữa học kỳ II		
			104	Thực hành luyện đề kiểm tra giữa học kỳ II	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	<i>Gửi dữ liệu trực tuyến</i>
27		Kiểm tra giữa học kì II	105, 106	- Vận dụng các đơn vị kiến thức đã học để làm bài kiểm tra. - Vận dụng để thực hành viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống.		
		THĐH: <i>Tại sao nên có vật nuôi trong nhà?</i>	107	- Nêu và phân tích được nội dung (đề tài, vấn đề, tư tưởng, ý nghĩa,...) của các văn bản nghị luận xã hội. - Vận dụng kiến thức về thể loại văn học vào đọc hiểu văn bản nghị luận xã hội.	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	<i>Gửi dữ liệu trực tuyến</i>
		VIẾT: Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng	108	Hiểu các yêu cầu đối với kiểu bài viết, nói và nghe trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống.	Sơ đồ tư duy mẫu để HS hình dung bố cục của bài văn NL trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống.	
			109	Vận dụng để thực hành viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống.		

28		đời sống.	110	Vận dụng để thực hành viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống.			
		Trả bài kiểm tra giữa học kỳ 2	111	- Biết rút kinh nghiệm những ưu, nhược điểm trong bài kiểm tra.			
		NÓI VÀ NGHE: Trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống	112	- Hiểu các yêu cầu đối với kiểu bài viết, nói và nghe trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống. - Vận dụng để trình bày bài nói trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống.			
		Tự đánh giá: Hướng dẫn tự học		Vận dụng kiến thức để đọc hiểu tự học			
29	BÀI 9. TRUYỆN (Truyện ngắn) (12 tiết)	ĐHVB: <i>Bức tranh của em gái tôi</i>	113	- Nhận biết được đặc điểm của thể loại truyện ngắn qua một số yếu tố (chi tiết, cốt truyện, nhân vật, yếu tố nghệ thuật,...).	Điện thoại, loa, Clip đọc bài <i>Bức tranh của em gái tôi</i>		
			114	Nêu và phân tích được nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thái độ người kể,...) của truyện ngắn.			
			115	- Vận dụng kiến thức về thể loại văn học vào đọc hiểu văn bản truyện ngắn			
30			ĐHVB: <i>Điều không tính trước</i>	116	- Nhận biết tri thức ngữ văn về thể loại truyện ngắn - Một số đặc điểm của thể loại truyện ngắn qua các yếu tố (chi tiết, cốt truyện, nhân vật, yếu tố nghệ thuật,...).		
				117	- Hiểu phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức, nội dung, giá trị tư tưởng và tình cảm của người viết trong truyện - Vận dụng kiến thức về thể loại để làm bài tập		
			THTV: Trạng ngữ	118	- Xác định được đặc điểm và chức năng của trạng ngữ. - Vận dụng được những hiểu biết về trạng ngữ vào đọc, viết, nói và nghe. Rèn luyện được kỹ năng		

31				nói, viết, đặt câu có sử dụng trạng ngữ.		
		THĐH: <i>Chích bông ơi!</i>	119	- Nhận biết tác giả, văn bản hình thức và nội dung của văn bản truyện		
			120	Hiểu và phân tích được giá trị nội dung, tư tưởng của văn bản		
		VIẾT: Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt	121	Nhận biết định hướng khái niệm, đặc điểm của kiểu bài. Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết	Sơ đồ tư duy mẫu để HS hình dung bố cục của bài văn tả cảnh	
			122	- Hiểu được các yêu cầu đối với kiểu bài viết bài văn tả cảnh sinh hoạt. - Hiểu được các yêu cầu đối với kiểu bài viết bài văn tả cảnh sinh hoạt.		
			123	- Vận dụng để thực hành viết bài văn tả cảnh sinh hoạt.		
		NÓI VÀ NGHE: Thảo luận nhóm về một vấn đề	124	- Hiểu được các yêu cầu đối với kiểu bài nói và nghe thảo luận nhóm về một vấn đề. - Vận dụng để thực hành thảo luận nhóm về một vấn đề.		
		Tự đánh giá: <i>Thế giới ra sao nếu không có cây xanh</i> Hướng dẫn tự học		Vận dụng kiến thức về thể loại để tự đọc hiểu VBNL		
32	BÀI 10. VĂN BẢN THÔNG TIN (Thuật lại sự việc theo nguyên nhân - kết quả) (9 tiết), ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ II (07tiết)	ĐHVB: <i>Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng.</i>	125	- Nhận biết được đặc điểm của văn bản thông tin thuật lại sự việc theo nguyên nhân – kết quả qua một số yếu tố (từ ngữ, nhan đề, bố cục, sa pô, hình ảnh, cách triển khai,..)	<i>Tivi, Clip minh họa ca khúc mừng chiến thắng của Phạm Tuyên</i>	
			126	- Nêu và phân tích được nội dung (đề tài, vấn đề, ý nghĩa,...) của văn bản thông tin, cách triển khai thông tin theo mối quan hệ nguyên nhân – kết quả. - Vận dụng để tóm tắt một văn bản thông tin bất kì.		
		Ôn tập học kì II	127	- Biết hệ thống, củng cố các kiến thức về các thể loại, các văn bản đã học (Đọc- hiểu, thực hành tiếng Việt, viết...).		

33			128	Luyện tập, vận dụng kiến thức để thực hành luyện đề kiểm tra giữa kì 2		
			129	Luyện tập, vận dụng kiến thức để thực hành luyện đề kiểm tra giữa kì 2		
			130	- Luyện tập, vận dụng kiến thức để thực hành luyện đề kiểm tra giữa kì 2		
34		Kiểm tra học kì II	131, 132	- Vận dụng các đơn vị kiến thức đã học để làm bài kiểm tra.		
		ĐHVB <i>Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng ?</i>	133	Nhận biết được đặc điểm của văn bản thông tin thuật lại sự việc theo nguyên nhân – kết quả qua một số yếu tố (từ ngữ, nhan đề, bố cục, sa pô, hình ảnh, cách triển khai,...).	Tivi, Video clip về hình ảnh các cầu thủ của đội tuyển U23 VN	
			134	- Nêu và phân tích được nội dung (đề tài, vấn đề, ý nghĩa,...) của văn bản thông tin, cách triển khai thông tin theo mối quan hệ nguyên nhân – kết quả.		
		THTV: Lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu phù hợp	135	- Hiểu được tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu trong văn bản. - Tạo lập được văn bản có sử dụng từ ngữ và cấu trúc câu phù hợp với mục đích giao tiếp của văn bản.		
		THĐH: <i>Những phát minh tình cờ và bất ngờ.</i>	136	- Nêu và phân tích được nội dung (đề tài, vấn đề, ý nghĩa,...) của văn bản thông tin, cách triển khai thông tin theo mối quan hệ nguyên nhân – kết quả.	Tivi, Video clip về những phát minh vĩ đại	
35		VIẾT: Tóm tắt văn bản thông tin	137	- Biết thuật lại nguyên nhân dẫn đến kết quả một sự việc. Nói được nguyên nhân sự việc. - Hiểu được yêu cầu đối với kiểu bài tắt văn bản thông tin và viết biên bản.		
			138	- Viết được biên bản trong các tình huống khác nhau về một vụ việc hay một cuộc họp, thảo luận,... - Vận dụng để tóm tắt một văn bản thông tin bất kì.		
		NÓI VÀ	139	- Hiểu được yêu cầu đối với kiểu		

		NGHE: Thảo luận nhóm về một vấn đề		bài nói và nghe thảo luận nhóm về một vấn đề. - Vận dụng để thực hành nói và nghe phù hợp với đặc trưng của kiểu bài thảo luận nhóm về một vấn đề.		
		Tự đánh giá: <i>World Wide Wed</i> ra đời và phát triển như thế nào qua 30 năm? Hướng dẫn tự học		- Vận dụng kiến thức về thể loại để tự đọc hiểu		
		Trả bài kiểm tra học kì II	140	- Biết rút kinh nghiệm những ưu, nhược điểm trong bài kiểm tra. - Vận dụng để chữa lỗi trong bài làm		

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC

Môn: Ngữ văn. Lớp 7

Năm học 2025 – 2026

Tuần	Tên bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KỲ I: 18 tuần x 4 = 72 tiết					
1	BÀI MỞ ĐẦU (2 tiết)	Nội dung sách Ngữ văn 7	1	- Biết: Nội dung chính và cấu trúc SGK Ngữ văn 7 - Hiểu: Mục đích, vai trò của bài mở đầu.	
		Cấu trúc của sách Ngữ văn 7	2	- Biết cấu trúc SGK Ngữ văn 7 - Sử dụng SGK Ngữ văn 7 đúng mục đích, đúng cách trong hoạt động học tập môn học một cách hiệu quả	
	BÀI 1. TIỂU THUYẾT VÀ TRUYỆN NGẮN (12 tiết)	ĐHVB: <i>Người đàn ông cô độc giữa rừng</i>	3	- Nhận biết tri thức ngữ văn về thể loại tiểu thuyết và truyện ngắn. - Một số yếu tố hình thức và nội dung của tiểu thuyết	Tivi, Clip về đoạn phim Võ Tòng đối đầu lính Pháp
			4	Hiểu, vận dụng tri thức thể loại phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức, nội dung, giá trị tư tưởng, tình cảm của tác giả qua nhân vật Võ Tòng	
			5	Vận dụng tri thức thể loại phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức, yếu tố nội dung, giá trị tư tưởng, tình cảm của tác giả qua những nhân vật khác.	
2	ĐHVB:	6	Nhận biết tác giả, văn bản, hình thức	Tivi, Clip	

3		<i>Buổi học cuối cùng</i>		và nội dung của truyện ngắn qua văn bản.	minh họa “Buổi học cuối cùng”			
			7	Hiểu và phân tích được giá trị nội dung, tư tưởng của văn bản. Vận dụng làm bài.				
		THTV: Ngôn ngữ vùng miền	8	Biết và hiểu từ ngữ địa phương, đặc sắc ngôn ngữ vùng miền. Sử dụng từ ngữ địa phương, đặc sắc ngôn ngữ vùng miền một cách hợp lí, hiệu quả	Tivi, Clip có giọng nói các vùng miền			
		THĐH: <i>Đọc đường xứ nghệ</i>	9	Nhận biết tác giả, văn bản, hình thức và nội dung của truyện ngắn qua văn bản.	Tivi, Video cảnh đẹp, nét văn hóa của Nghệ An – Hà Tĩnh			
			10	- Hiểu và vận dụng tri thức thể loại phân tích được giá trị nội dung, tư tưởng, tình cảm của văn bản. - Vận dụng làm bài	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	<i>Gửi dữ liệu trực tuyến</i>		
		Viết: Kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử	11	Nhận biết định hướng khái niệm, đặc điểm kiểu bài văn tự sự	Đoạn phim tư liệu ngắn về một sự kiện lịch sử			
			12	Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài văn tự sự				
			13	Vận dụng viết bài theo yêu cầu				
		4		Nói và nghe: Trình bày ý kiến về vấn đề trong đời sống	14	Hiểu được yêu cầu của hoạt động nói – nghe trình bày ý kiến về vấn đề trong đời sống. Vận dụng trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống	Đoạn phóng sự/trích tin ngắn về một vấn đề xã hội	
				Tự đánh giá: <i>Bổ của Xi môn</i> Hướng dẫn tự học		Vận dụng kiến thức thể loại để tự đọc hiểu truyện, tiểu thuyết		
BÀI 2: THƠ BỐN CHỮ, NĂM CHỮ (12 tiết)	ĐHVB: Mẹ			15	- Nhận biết tri thức ngữ văn về thơ bốn chữ, năm chữ - Một số yếu tố hình thức của thơ bốn chữ, năm chữ và tình cảm cảm xúc của người viết thể hiện trong bài thơ.		<i>Gửi dữ liệu trực tuyến</i>	
		16	Hiểu: phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức, nội dung, giá trị tư tưởng, tình cảm, cảm xúc của tác giả. Vận dụng kiến thức thể loại để làm bài tập					
		17	Vận dụng để làm bài tập					
5		ĐHVB:	18	Nhận biết tác giả, văn bản, hình thức	Tivi, Clip			

		<i>Ông đồ</i>		và nội dung của truyện ngắn qua văn bản.	về tục xin chữ ngày Tết, cảnh ông đồ viết thư pháp	
			19	Hiểu và phân tích được giá trị nội dung, tư tưởng của văn bản		
		THTV: Nghệ thuật tương phản, phép so sánh, câu hỏi tu từ	20	Nhận biết nghệ thuật tương phản, câu hỏi tu từ. Ý nghĩa, tác dụng của nghệ thuật: tương phản, câu hỏi tu từ, so sánh.		
6		THDH: <i>Tiếng gà trưa</i>	21	Nhận biết tác giả, văn bản, hình thức và nội dung của bài thơ	Loa, điện thoại, đoạn ngâm thơ/đọc diễn cảm “ <i>Tiếng gà trưa</i> ”.	
			22	Hiểu và phân tích được giá trị nội dung, tư tưởng và tình cảm, cảm xúc của người viết được thể hiện trong văn bản		
		Viết: Tập làm thơ bốn chữ, năm chữ	23	Biết cách làm bài thơ bốn chữ, năm chữ		
		Viết: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ	24	Nhận biết định hướng khái niệm, đặc điểm kiểu bài. Hiểu và triển khai được nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ.		
			25	Vận dụng viết, trình bày và nhận xét đánh giá bài viết		
7		Nói và nghe: Trao đổi về một vấn đề	26	- Hiểu yêu cầu của hoạt động nghe và trao đổi về một vấn đề - Nghe và nhận biết trao đổi một vấn đề		
		Tự đánh giá: <i>Một mình trong mưa</i> Hướng dẫn tự học		Vận dụng kiến thức thể loại để tự đọc hiểu một bài thơ bốn chữ, năm chữ.		
	BÀI 3. TRUYỆN KHOA HỌC VIỄN TƯỞNG (11 tiết) VÀ ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ	ĐHVB: <i>Bạch tuộc</i>	27	- Nhận biết tri thức ngữ văn về truyện khoa học viễn tưởng. - Một số yếu tố hình thức và nội dung của truyện khoa học viễn tưởng.		
			28	Hiểu, phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức, nội dung, giá trị tư tưởng, tình cảm của tác giả.		
8		ĐHVB: <i>Chất làm gì</i>	29	Vận dụng tri thức thể loại phân tích các đặc điểm, giá trị của văn bản		
			30	- Nhận biết các đặc điểm của văn bản - Hiểu đặc điểm giá trị của văn bản	Tivi, Hình ảnh/clip	

9	I (07 tiết)				gi sét của sắt thép	
		Ôn tập giữa HKI	31	- Hệ thống kiến thức đã học trong bài 1,2,3.		
			32	Luyện tập làm đề kiểm tra theo cấu trúc		Gửi dữ liệu trực tuyến
			33	Luyện tập làm đề kiểm tra theo cấu trúc (đề 1)		
34			Luyện tập làm đề kiểm tra theo cấu trúc (đề 2)			
Kiểm tra giữa HK I		35, 36	- Vận dụng các kiến thức kĩ năng tổng hợp để làm bài. - Tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.			
10		ĐHVB: Chất làm gi (tiếp)	37	- Hiểu và phân tích các đặc điểm, giá trị của văn bản - Vận dụng làm các bài tập		
		THTV: Số từ và phó từ	38	Nhận biết được đặc điểm và hiểu được tác dụng của số từ, phó từ. Sử dụng số từ, phó từ trong hoạt động giao tiếp		
		THDH: Nhật trình Sol 6	39	Nhận biết tác giả, văn bản, hình thức và nội dung của truyện khoa học viễn tưởng qua văn bản. Hiểu và phân tích được giá trị nội dung, tư tưởng của văn bản.	Tivi, Video NASA/ES A mô phỏng bề mặt sao Hỏa.	
		Trả bài KT giữa kì I	40	- Nhận biết được những ưu điểm, nhược điểm trong bài kiểm tra đánh giá giữa học kì 1. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra		
		11	Viết: Viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc	41	Nhận biết định hướng khái niệm, đặc điểm kiểu bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc	Tivi, Clip về một sự kiện đáng nhớ (lễ khai giảng, ngày tết quê hương...).
42				Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc		
43				Vận dụng viết bài theo yêu cầu		
Nói và nghe: Thảo luận nhóm về một vấn đề			44	Hiểu tiến trình từng bước thực hiện hoạt động nói và nghe nghe phù hợp khi thảo luận nhóm về một vấn đề gây tranh cãi.		
		Tự đánh giá:		Vận dụng kiến thức thể loại để tự đọc		

		Một trăm dặm dưới mặt đất Hướng dẫn tự học		hiểu một văn bản truyện khoa học viễn tưởng.		
12		ĐHVB: Thiên nhiên và con người trong truyện Đất rừng phương Nam	45	- Nhận biết tri thức ngữ văn về nghị luận văn học. - Một số đặc điểm hình thức và nội dung của các văn bản nghị luận văn học; mối quan hệ giữa đặc điểm với mục đích của bài nghị luận.	Tiv, Video ngắn giới thiệu về thiên nhiên Nam Bộ	
			46	Hiểu được những đặc điểm hình thức, nội dung của văn bản nghị luận văn học. Vận dụng kiến thức thể loại để làm bài tập		
		ĐHVB: Về đẹp của bài thơ Tiếng gà trưa	47	Nhận biết tác giả, văn bản, hình thức và nội dung của văn bản nghị luận văn học	Tiv, Clip về tác giả, tác phẩm	
			48	Hiểu và phân tích được những đặc điểm hình thức, nội dung của văn bản nghị luận văn học		
13	BÀI 4. NGHỊ LUẬN VĂN HỌC (11 tiết)	THTV: Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm chủ v	49	Nắm được yêu cầu, cách thức thực hiện khi mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm chủ vị. Vận dụng việc mở rộng thành phần câu bằng cụm C-V vào đọc hiểu, viết, nói và nghe có hiệu quả.		
		THĐH: Sức hấp dẫn của tác phẩm Hai vạn dặm dưới đáy biển.	50	Nhận biết tác giả, văn bản, hình thức và nội dung của văn bản nghị luận văn học	Tranh minh họa tàu Nautilus và thuyền trưởng Nemo	
			51	Hiểu và phân tích được những đặc điểm hình thức, nội dung của văn bản nghị luận văn học		
		14		Viết: Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật	52	Nhận biết định hướng khái niệm, đặc điểm kiểu bài.
53	Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật					
54	Vận dụng viết bài theo yêu cầu.					
Nói và nghe: Thảo luận nhóm về một vấn đề	55			- Biết yêu cầu hoạt động nói - nghe thảo luận về một vấn đề - Tổ chức và thực hiện hoạt động thảo luận một vấn đề đáng quan tâm	Ảnh/áp phích/ poster liên quan đến chủ đề	
		Tự đánh giá: Về bài thơ ông đồ của Vũ Đình Liên Hướng dẫn tự học		Vận dụng kiến thức thể loại để tự đọc hiểu văn bản nghị luận văn học		

		ĐHVB: Ca Huế	56	Nhận biết một số yếu tố hình thức, nội dung của văn bản thông tin	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	<i>Gửi dữ liệu trực tuyến</i>
15			57	Hiểu và phân tích được những đặc điểm hình thức, nội dung của văn bản thông tin. Vận dụng kiến thức thể loại để làm bài tập.		
	ĐHVB: Hội thi thổi cơm		58	Nhận biết tác giả, văn bản, hình thức và nội dung của văn bản thông tin	Video hội thi thổi cơm ở Đồng Văn (HN)	
			59	Hiểu, phân tích tác dụng của những đặc điểm hình thức, nội dung của văn bản thông tin		
	THTV: Mở rộng trạng ngữ		60	Hiểu được đặc điểm, cách mở rộng trạng ngữ của câu; vận dụng để mở rộng trạng ngữ trong giao tiếp.		
	16	Bài 5 VĂN BẢN THÔNG TIN (10 tiết), ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I (07 tiết)	Ôn tập cuối HKI	61	- Khái quát được nội dung cơ bản đã học trong học kì I	
62				- Hiểu đặc trưng từng thể loại và kiểu bài để làm bài theo cấu trúc		
63				Vận dụng kiến thức tổng hợp để luyện đề KTCHK I theo cấu trúc (đề 1)		
64				Vận dụng kiến thức tổng hợp để luyện đề KTCHK I theo cấu trúc (đề 2)		
17	Kiểm tra cuối HKI		65, 66	- Vận dụng các kiến thức kĩ năng tổng hợp để làm bài. - Tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.		
	THĐH: <i>Những nét đặc sắc trên “đất vật” Bắc Giang</i>		67	Nhận biết tác giả, văn bản, hình thức và nội dung của văn bản thông tin	Tivi, Đoạn phim về hội vật làng Thổ Hà, Bắc Giang	
			68	Hiểu, phân tích tác dụng của những đặc điểm hình thức, nội dung của văn bản thông tin		
18	Viết: Viết bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi		69	Nhận biết định hướng khái niệm, đặc điểm kiểu bài. Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật	Clip giới thiệu cách chơi một trò chơi dân gian	
			70	Vận dụng viết bài theo yêu cầu.		
			Nói và nghe: Giới thiệu quy tắc, luật lệ	71	Hiểu được yêu cầu của hoạt động nói – nghe trình bày ý kiến về vấn đề trong đời sống. Vận dụng trình bày ý kiến về một	

		của một hoạt động hay trò chơi		vấn đề trong đời sống		
		Tự đánh giá: <i>Trò chơi dân gian của người Khme Nam Bộ</i> Hướng dẫn tự học		Vận dụng kiến thức thể loại để tự đọc hiểu một văn bản thông tin		
		Trả bài cuối HK I	72	- Nhận biết được những ưu điểm, nhược điểm trong bài kiểm tra đánh giá giữa học kì 1. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra		
HỌC KÌ II: 17 tuần x4 = 68 tiết						
19	BÀI 6 TRUYỆN NGŨ NGÔN VÀ TỤC NGŨ (11 tiết)	DHVB: <i>Ếch ngồi đáy giếng</i>	73	Nắm được một số yếu tố hình thức và nội dung của truyện ngụ ngôn. Hiểu, phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức, yếu tố nội dung của truyện ngụ ngôn và tục ngữ.	Tivi, Clip phim hoạt hình <i>Ếch ngồi đáy giếng</i> .	
		DHVB: <i>Đèo cày giữa đường</i>	74	- Nắm được một số yếu tố hình thức và nội dung của truyện ngụ ngôn. - Hiểu, phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức, yếu tố nội dung của truyện ngụ ngôn và tục ngữ.	Tivi, Clip tái hiện truyện <i>Đèo cày giữa đường</i> .	
		DHVB: <i>Tục ngữ về thiên nhiên, lao động và con người, xã hội. (1)</i>	75	Nắm được một số yếu tố hình thức và nội dung của tục ngữ. Hiểu, phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức, yếu tố nội dung của tục ngữ		
			76	Hiểu, phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức, yếu tố nội dung của truyện ngụ ngôn và tục ngữ. Vận dụng làm bài tập.		
20		THTV: Nói quá, nói giảm nói tránh.	77	Nắm được đặc điểm, tác dụng của các biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh. Linh hoạt sử dụng những biện pháp nói quá, nói giảm nói tránh vào đọc, viết, nói và nghe.	Tivi, Clip hoạt hình hoặc tiểu phẩm hài có dùng nói quá.	
		THDH: <i>Bụng và Răng, Miệng, Tay, Chân.</i>	78	Hiểu, phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức, yếu tố nội dung của truyện ngụ ngôn	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	<i>Gửi dữ liệu trực tuyến</i>
		THDH: <i>Tục ngữ về</i>	79	Hiểu, phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức, yếu tố nội dung		

21		<i>thiên nhiên lao động và con người, xã hội (2)</i>		của các câu tục ngữ		
		Viết: Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật.	80	Nhận biết định hướng khái niệm, đặc điểm kiểu bài		
			81	Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật.		
			82	Vận dụng viết bài theo yêu cầu		
		Nói và nghe: Kể lại một truyện ngụ ngôn	83	Hiểu được yêu cầu của hoạt động nói – nghe kể lại một truyện ngụ ngôn. Vận dụng kể lại một truyện ngụ ngôn.	Mặt nạ con vật mũ giấy, bảng chữ, thẻ vai nhân vật	
		Tự đánh giá: <i>Thầy bói xem voi</i> Hướng dẫn tự học		Vận dụng kiến thức thể loại để tự đọc hiểu truyện ngụ ngôn		
22	BÀI 7. THƠ (11 tiết)	ĐHVB: Những cánh buồm	84	- Nhận biết tri thức ngữ văn về thể loại thơ - Một số nét độc đáo về hình và nội dung của bài thơ.		<i>Gửi dữ liệu trực tuyến</i>
			85	Hiểu, phân tích tác dụng của những đặc điểm hình thức, tình cảm cha con của người viết thể hiện trong bài thơ.		
			86	- Hiểu và phân tích được giá trị tư tưởng, tình cảm, cảm xúc của cha dành cho con; thông điệp được tác giả trong văn bản. - Vận dụng luyện tập		
		ĐHVB: <i>Mây và sóng</i>	87	- Hiểu và phân tích được các yếu tố nghệ thuật, tình mẹ con qua phần 1	Tivi, Clip minh họa bài thơ “Mây và sóng”	
			88	- Hiểu và phân tích được các yếu tố nghệ thuật, tình mẹ con qua phần 2 của bài thơ - Vận dụng thực hành luyện tập		
		THTV: Ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh; Dấu chấm lửng	89	Hiểu đặc điểm, tác dụng của một số biện pháp tu từ có trong văn bản, công dụng của dấu chấm lửng; nhận biết được ngữ cảnh và ngữ nghĩa của từ trong ngữ cảnh. Sử dụng từ ngữ phù hợp với ngữ cảnh và ngữ nghĩa.		
23		THĐH: Mẹ và quả	90	Nhận biết tác giả, văn bản, hình thức và nội dung của bài thơ; các nét chính về tác giả, tác phẩm		<i>Gửi dữ liệu trực tuyến</i>
			91	- Hiểu và phân tích được nét độc đáo		

				về hình thức, nội dung; giá trị tư tưởng, tình cảm, cảm xúc của tình mẫu tử; thông điệp được tác giả trong văn bản. - Vận dụng luyện tập		
		Viết: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ	92	Nhận biết định hướng khái niệm, đặc điểm kiểu bài. Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ.		
			93	Vận dụng viết bài theo yêu cầu		
		Nói và nghe: Trao đổi về một vấn đề	94	- Hiểu yêu cầu bài thảo luận về vấn đề - Nghe, tham gia thảo luận vấn đề		
		Tự đánh giá: <i>Rời ngày mai con đi</i> Hướng dẫn tự học		Vận dụng kiến thức thể loại để tự đọc hiểu một văn bản thơ.		
24		DHVB: <i>Tinh thần yêu nước của nhân dân ta</i>	95	- Nhận biết tri thức ngữ văn về nghị luận xã hội. - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận xã hội: mục đích và nội dung chính; ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối quan hệ của chúng trong văn bản cụ thể.		<i>Gửi dữ liệu trực tuyến</i>
			96	Hiểu, phân tích mục đích và nội dung chính; mối quan hệ của ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận. Vận dụng kiến thức thể loại để làm bài tập		
	BÀI 8. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (11 tiết), ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ II (7 tiết)	DHVB: <i>Đức tính giản dị của Bác Hồ</i>	97	Hiểu, phân tích mục đích và nội dung chính; mối quan hệ của ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận.	Tivi, Đoạn phim tư liệu về Bác do Đài Truyền hình Việt Nam sản xuất	
			98	Hiểu, phân tích mục đích và nội dung chính; mối quan hệ của ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận. Vận dụng kiến thức thể loại để làm bài tập		
25		THTV: Liên kết, mạch lạc trong văn bản	99	Nhận biết dấu hiệu liên kết, mạch lạc của văn bản. Vận dụng kiến thức về liên kết, mạch lạc của văn bản trong đọc, viết, nói và nghe.		
		THĐH: <i>Tượng đài vĩ đại nhất</i>	100	Hiểu, phân tích mục đích và nội dung chính; mối quan hệ của ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận.	Tivi, Clip về Tượng đài Mẹ Việt Nam Anh hùng	

26		Ôn tập giữa học kì II	101	- Khái quát được nội dung cơ bản đã học trong nửa học kì II (Bài 6,7,8)		
			102	- Hiểu đặc trưng từng thể loại và kiểu bài để làm bài theo cấu trúc		
			103	Vận dụng kiến thức tổng hợp để luyện đề KTCHK I theo cấu trúc (đề 1)		
			104	Vận dụng kiến thức tổng hợp để luyện đề KTCHK I theo cấu trúc (đề 2)		
27		Kiểm tra giữa học kì II	105, 106	- Vận dụng các kiến thức kĩ năng tổng hợp để làm bài. - Tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.		
		THĐH: <i>Tượng đài vĩ đại nhất (tiếp)</i>	107	Hiểu, phân tích mục đích và nội dung chính; mối quan hệ của ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận. Vận dụng kiến thức thể loại để làm bài tập		
		Trả bài kiểm tra giữa HKII	108	- Nhận biết được những ưu điểm, nhược điểm trong bài kiểm tra đánh giá giữa học kì 1. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra		
28		Viết: Viết bài nghị luận về một vấn đề trong đời sống	109	Nhận biết đặc điểm kiểu bài nghị luận xã hội về một vấn đề trong đời sống	Clip về một vấn đề đời sống	
			110	Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài nghị luận về một vấn đề trong đời sống.		
			111	Vận dụng viết bài theo yêu cầu		
		Nói và nghe: Thảo luận nhóm về một vấn đề trong đời sống	112	Hiểu được yêu cầu của hoạt động nói – nghe khi thảo luận nhóm về một vấn đề trong đời sống. Vận dụng trình bày ý kiến về một vấn đề.		
		Tự đánh giá: <i>Sự giàu đẹp của Tiếng Việt</i> Hướng dẫn tự học		Vận dụng kiến thức thể loại để tự đọc hiểu một văn bản nghị luận		
29	BÀI 9. TÙY BÚT VÀ TẢN VĂN	ĐHVB: <i>Cây tre Việt Nam</i>	113	- Nhận biết tri thức ngữ văn về thể loại tùy bút và tản văn. - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (chất trữ tình, cái “tôi”, ngôn	Tivi, Phim tư liệu về cây tre	

30	(11 tiết)			ngữ,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của tùy bút và tản văn.	gắn với lịch sử kháng chiến	
			114	Hiểu và phân tích một số yếu tố hình thức (chất trữ tình, cái “tôi”, ngôn ngữ,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) để tìm hiểu văn bản tùy bút và tản văn.		
			115	Vận dụng kiến thức thể loại để làm bài tập		
		DHVB: <i>Người ngồi đợi trước hiên nhà</i>	116	Nhận biết tác giả, văn bản, hình thức và nội dung của tùy bút và tản văn qua văn bản.	Tranh/ảnh gợi cảnh người già, người mẹ/người cha ngồi đợi con	
			117	Hiểu và phân tích một số yếu tố hình thức (chất trữ tình, cái “tôi”, ngôn ngữ,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) để tìm hiểu văn bản tùy bút và tản văn.		
		THTV: Từ Hán Việt	118	Nắm được nghĩa và cách sử dụng một số từ Hán Việt. Sử dụng đúng một số từ Hán Việt thông dụng.		
		THĐH: <i>Trưa tha hương</i>	119	Nhận biết tác giả, văn bản, một số yếu tố hình thức (chất trữ tình, cái “tôi”, ngôn ngữ,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của tùy bút và tản văn.	Hoạt cảnh HS tự dựng lại cảnh người xa quê nhớ nhà.	
			120	Hiểu và phân tích được giá trị nội dung, tư tưởng của văn bản		
		Viết: Viết bài văn biểu cảm về một con người, sự việc	121	Nhận biết định hướng khái niệm, đặc điểm kiểu bài. Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài văn biểu cảm về một con người, sự việc		
			122	Vận dụng viết bài theo yêu cầu		
31		Nói và nghe: Trao đổi về một vấn đề	123	Hiểu được yêu cầu của hoạt động nói – nghe trình bày ý kiến về vấn đề. Vận dụng trình bày ý kiến về một vấn đề.		
		Tự đánh giá: <i>Tiếng chim trong thành phố</i> Hướng dẫn tự học		Vận dụng kiến thức thể loại để tự đọc hiểu một văn bản tùy bút, tản văn.		
		BÀI 10. VĂN BẢN THÔNG TIN (10 tiết), ĐÁNH				
		DHVB: <i>Ghe xuống Nam Bộ</i>	124	- Nhận biết tri thức ngữ văn về văn bản thông tin. - Cách triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản, tác dụng của cước chú, tài liệu tham khảo trong văn bản; tác dụng của phương tiện giao	Tivi, Clip ngắn về chợ nổi miền Tây, sinh hoạt trên ghe xuống	

	GIÁ CUỐI KÌ II (07 tiết)			tiếp phi ngôn ngữ trong văn bản.		
32			125	Hiểu và phân tích được cách triển khai ý tưởng và thông tin cũng như các yếu tố trong văn bản thông tin. Vận dụng kiến thức thể loại để làm bài tập		
		ĐHVB: Tổng kiểm soát phương tiện giao thông	126	Hiểu và phân tích được cách triển khai ý tưởng và thông tin cũng như các yếu tố trong văn bản thông tin.	Tivi, Clip phóng sự “Tổng kiểm soát phương tiện giao thông” trên truyền hình	
		Ôn tập cuối học kì II	127	- Khái quát được nội dung cơ bản đã học trong học kì II		
			128	- Hiểu đặc trưng từng thể loại và kiểu bài để làm bài theo cấu trúc		
33			129	Vận dụng kiến thức tổng hợp để luyện đề KTCHK II theo cấu trúc (đề 1)		
			130	Vận dụng kiến thức tổng hợp để luyện đề KTCHK II theo cấu trúc (đề 2)		
34		Kiểm tra cuối học kì II	131, 132	- Vận dụng các kiến thức kĩ năng tổng hợp để làm bài. - Tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.		
		ĐHVB: Tổng kiểm soát phương tiện giao thông (tiếp)	133	- Biết, hiểu để phân tích đặc điểm của văn bản thông tin và thực hành luyện tập		
		THTV: Thuật ngữ	134	Nắm được đặc điểm, cách sử dụng thuật ngữ và nghĩa của thuật ngữ. Linh hoạt sử dụng thuật ngữ trong nói và viết chính xác, hiệu quả.		
		THDH: Phương tiện vận chuyển của các dân tộc thiểu số Việt Nam ngày xưa	135	Hiểu và phân tích được cách triển khai ý tưởng và thông tin cũng như các yếu tố trong văn bản thông tin.	Tivi, Clip về đời sống sinh hoạt của đồng bào miền núi	
			136	Vận dụng kiến thức thể loại để làm bài tập		
35			Viết: Tóm tắt văn bản theo yêu cầu khác	137	Hiểu được những yêu cầu của việc tóm tắt văn bản theo yêu cầu khác nhau về độ dài. Vận dụng tóm tắt văn bản theo yêu cầu khác nhau về độ	

		nhau về độ dài		dài.		
		Viết: Viết bản tường trình	138	Nắm được đặc điểm, cấu tạo và cách viết văn bản tường trình. Vận dụng viết văn bản tường trình.		
		Nói và nghe: Nghe và tóm tắt ý chính của bài nói	139	- Hiểu tiến trình từng bước thực hiện hoạt động nói, nghe và tóm tắt ý chính của bài nói. - Thực hiện được hoạt động nói - nghe tóm tắt ý chính của bài nói - Vận dụng thực hành		
		Tự đánh giá: Một số phương tiện giao thông của tương lai Hướng dẫn tự học		Vận dụng kiến thức thể loại để tự đọc hiểu một văn bản truyện khoa học viễn tưởng.		
		Trả bài kiểm tra cuối học kì II	140	- Nhận biết được những ưu điểm, nhược điểm trong bài kiểm tra đánh giá cuối học kì II. - Hiểu và lí giải được đầy đủ các yêu cầu trong đề kiểm tra đánh giá cuối học kì II; sửa lỗi và hoàn thiện lại bài kiểm tra đánh giá cuối học kì II.		

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC

Môn: Ngữ văn. Lớp 8

Năm học 2025 – 2026

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KỲ I: 18 tuần x 4 = 72 tiết					
1	BÀI MỞ ĐẦU (2 tiết)	Nội dung sách Ngữ văn 8	1	- Biết: Nội dung chính, của sách giáo khoa Ngữ văn 8. - Hiểu: hiểu cách trình bày nội dung sách.	
		Cấu trúc của sách Ngữ văn 8	2	- Nhận biết cấu trúc của sách giáo khoa Ngữ văn 8. - Hiểu cấu trúc của sách. - Vận dụng: sử dụng sách Ngữ văn 8 đúng cách phục vụ việc học tập môn Ngữ văn hiệu quả.	

	BÀI 1.TRUYỆN NGẮN (12 tiết)	ĐHVB: <i>Tôi đi học</i>	3	Nhận biết tri thức Ngữ văn về thể loại truyện ngắn. Một số yếu tố hình thức (cốt truyện, nhân vật, chi tiết, ngôi kể, ngôn ngữ,...) và nội dung (đề tài, chủ đề; ý nghĩa của văn bản; tư tưởng, tình cảm, thái độ của người kể chuyện;...) của truyện ngắn.	Ti vi, Clip minh họa truyện ngắn <i>Tôi đi học</i>		
			4	- Hiểu phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức, yếu tố nội dung, giá trị tư tưởng, tình cảm của tác giả.			
			5	- Vận dụng kiến thức về thể loại văn học vào đọc hiểu tác phẩm truyện ngắn.	GG form, enetViet, onluyen.vn ; laptop...	<i>Gửi dữ liệu trực tuyến</i>	
		ĐHVB: <i>Gió lạnh đầu mùa</i>	6	- Nhận biết tác giả, văn bản, một số yếu tố hình thức và yếu tố nội dung của truyện ngắn qua văn bản.	Ti vi, Clip minh họa truyện ngắn <i>Gió lạnh đầu mùa</i>		
			7	- Hiểu và phân tích được giá trị nội dung tư tưởng, tình cảm được tác giả thể hiện trong văn bản. - Vận dụng kiến thức về thể loại văn học vào đọc hiểu tác phẩm truyện ngắn.			
2		THTV: Trợ từ, thán từ	8	- Nhận biết đặc điểm của trợ từ trợ từ, thán từ. - Hiểu tác dụng của trợ từ, thán từ trong câu. - Vận dụng để làm bài tập. - Sử dụng trợ từ và thán từ trong hoạt động nói và viết.			
			THĐH: <i>Người mẹ vườn cau</i>	9	- Nhận biết tác giả, văn bản, một số yếu tố hình thức và yếu tố nội dung của truyện ngắn qua văn bản. - Hiểu phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức, yếu tố nội dung, giá trị tư tưởng, tình cảm của tác giả.		
		10		- Hiểu phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức, yếu tố nội dung, giá trị tư tưởng, tình cảm của tác giả. - Vận dụng kiến thức về thể loại văn học vào đọc hiểu tác phẩm truyện ngắn.			
		3	VIẾT: Kể lại một chuyến đi hoặc một	11	- Nhận biết định hướng khái niệm, đặc. - Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài văn kể lại một		

4		hoạt động xã hội		chuyên đi hoặc một hoạt động xã hội điểm kiểu bài.		
			12	- Vận dụng viết bài theo yêu cầu.		
			13	- Vận dụng viết bài theo yêu cầu. Kiểm tra và chỉnh sửa.		
		NÓI VÀ NGHE: Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội	14	- Nhận biết định hướng khái niệm, đặc điểm của kiểu bài nói và nghe trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội. - Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động nói và nghe trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội. - Vận dụng để trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội.		
		Tự đánh giá: <i>Chuỗi hạt cườm màu xám</i> Hướng dẫn tự học				
4	BÀI 2. THƠ SÁU CHỮ, BẢY CHỮ (12 tiết)	ĐHVB: <i>Năng mới</i>	15	- Nhận biết tri thức Ngữ văn, đặc điểm hình thức của thơ sáu chữ, bảy chữ (số chữ ở mỗi dòng; vần, nhịp; từ ngữ, hình ảnh; bố cục, mạch cảm xúc;...) và tình cảm, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua bài thơ.	GG form, enetViet, onluyen.vn ; laptop...	<i>Gửi dữ liệu trực tuyến</i>
16			- Hiểu, phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức, yếu tố nội dung, giá trị tư tưởng, tình cảm của tác giả thể hiện qua bài thơ.			
17			- Vận dụng kiến thức về thể loại văn học vào đọc hiểu tác phẩm thơ bảy chữ.			
5		ĐHVB: <i>Nếu mai em về Chiêm Hóa</i>	18	- Nhận biết tác giả, văn bản, một số yếu tố hình thức và yếu tố nội dung của thơ sáu chữ qua văn bản. - Hiểu phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức, yếu tố nội dung, giá trị tư tưởng, tình cảm của tác giả.	Loa, điện thoại, Clip đọc diễn cảm bài thơ <i>Nếu mai em về Chiêm Hóa</i>	
			19	- Hiểu phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức, yếu tố nội dung, giá trị tư tưởng, tình cảm của tác giả. - Vận dụng kiến thức về thể loại văn học vào đọc hiểu thơ sáu chữ.		
		THTV: Sắc thái nghĩa của từ	20	- Nhận biết ý nghĩa của sắc thái nghĩa của từ ngữ. - Hiểu được hiệu quả của việc sử dụng từ ngữ đúng sắc thái. - Vận dụng để làm bài tập và sử dụng từ ngữ đúng sắc thái trong khi nói và		

				viết.		
6		THĐH: <i>Đường về quê mẹ</i>	21	- Nhận biết tác giả, văn bản, một số yếu tố hình thức và yếu tố nội dung của thơ bảy chữ qua văn bản. - Hiểu phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức, yếu tố nội dung, giá trị tư tưởng, tình cảm của tác giả. - Vận dụng kiến thức về thể loại văn học vào đọc hiểu thơ bảy chữ.	GG form, enetViet, onluyen.vn ; laptop...	<i>Gửi dữ liệu trực tuyến</i>
			22	- Hiểu phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức, yếu tố nội dung, giá trị tư tưởng, tình cảm của tác giả. - Vận dụng kiến thức về thể loại văn học vào đọc hiểu thơ bảy chữ.		
		VIẾT: -Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ sau khi đọc một bài thơ sáu chữ, bảy chữ. - Tập làm thơ sáu chữ, bảy chữ	23	- Nhận biết định hướng khái niệm, đặc điểm kiểu bài. - Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viếtđoạn văn ghi lại cảm nghĩ sau khi đọc một bài thơ sáu chữ, bảy chữ.		
			24	- Vận dụng viết bài theo yêu cầu. Kiểm tra, chỉnh sửa.		
			25	- Nhận biết định hướng khái niệm, đặc điểm kiểu bài. - Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết. - Vận dụng viết bài theo yêu cầu. Kiểm tra, chỉnh sửa.		
		NÓI VÀ NGHE: Thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống	26	- Nhận biết định hướng khái niệm, đặc điểm của kiểu bài nói và nghe thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống. - Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động nói và nghe thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống. - Vận dụng để thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.		
		Tự đánh giá: <i>Quê người</i> Hướng dẫn tự học				
7		ĐHVB:	27	- Nhận biết tri thức Ngữ văn, đặc điểm của văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên, cách triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản.	GG form, enetViet, onluyen.vn ; laptop...	<i>Gửi dữ liệu trực tuyến</i>

8	BÀI 3. VĂN BẢN THÔNG G TIN (10 tiết) ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I (07 tiết)	<i>Sao băng</i>		- Hiểu và lí giải được cách triển khai ý tưởng trong văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên.		
			28	- Hiểu và lí giải được cách triển khai ý tưởng trong văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên.		
			29	- Hiểu và lí giải được cách triển khai ý tưởng trong văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên. - Vận dụng để làm bài tập. - Vận dụng kiến thức liên hệ thông tin trong văn bản thông tin với các vấn đề của xã hội hiện nay.		
		ĐHVB: <i>Nước biển dâng: bài toán khó cần giải trong thế kỉ XXI</i>	30	- Nhận biết xuất xứ và một số đặc điểm hình thức của văn bản thông tin. - Hiểu và lí giải được cách triển khai ý tưởng trong văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên	Tivi, Clip băng tan ở Nam Cực báo động tình trạng nước biển dâng	
		Ôn tập giữa HKI	31	- Biết hệ thống kiến thức đã học trong bài 1,2,3. - Hiểu và vận dụng kiến thức đọc hiểu, viết.		
			32	- Vận dụng kiến thức để làm bài tập.		
		Ôn tập giữa HKI (Tiếp)	33	- Vận dụng kiến thức để làm bài tập.		
			34	- Vận dụng kiến thức để làm bài tập.		
		Kiểm tra giữa HKI	35	- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập.		
			36	- Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.		
9		ĐHVB: <i>Nước biển dâng: bài toán khó cần giải trong thế kỉ XXI (Tiếp)</i>	37	- Hiểu và lí giải được cách triển khai ý tưởng trong văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên. - Vận dụng để làm bài tập và liên hệ thông tin trong văn bản thông tin với các vấn đề của xã hội hiện nay.		
			38	- Nhận biết đặc điểm đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp. - Hiểu vai trò của các đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp. - Vận dụng để làm bài tập.		
			39	- Nhận biết tác giả, văn bản, một số yếu tố hình thức và yếu tố nội dung	Ti vi, Clip về hiện	
10		THTV: Đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp				
		THĐH: <i>Lũ lụt là gì?</i>				

11		<i>Nguyên nhân và tác hại</i>		của thơ bảy chữ qua văn bản. - Hiểu phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức, yếu tố nội dung, giá trị tư tưởng, tình cảm của tác giả. - Vận dụng kiến thức liên hệ thông tin trong văn bản thông tin với các vấn đề của xã hội hiện nay.	tượng lũ lụt	
		VIẾT: - Viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên	40	- Nhận biết định hướng khái niệm, đặc điểm kiểu bài. - Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên. - Vận dụng để làm bài. Kiểm tra, chỉnh sửa.		
		- Văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống	41	- Nhận biết định hướng khái niệm, đặc điểm kiểu bài. - Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống. - Vận dụng để làm bài. Kiểm tra, chỉnh sửa.		
		NÓI VÀ NGHE: Tóm tắt nội dung thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên	42	Nhận biết định hướng khái niệm, đặc điểm của kiểu bài nói và nghe tóm tắt nội dung thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên - Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động nói và nghe tóm tắt nội dung thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên - Vận dụng để nói và nghe tóm tắt nội dung thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên.	Tivi, Clip tổng hợp về các hiện tượng tự nhiên	
		Tự đánh giá: <i>Vì sao chim bồ câu không bị lạc đường</i> Hướng dẫn tự học				
		Trả bài KT giữa kì I	43	- Nhận biết ưu nhược điểm trong bài làm của mình. - Hiểu và biết cách điều chỉnh, rút kinh nghiệm cho bài sau. - Vận dụng để làm bài kiểm tra sau tốt hơn.		

11	BÀI 4. HÀI KỊCH VÀ TRUYỆ N CƯỜI (11 tiết)	ĐHVB: Đổi tên cho xã	44	- Nhận biết tri thức Ngữ văn về hài kịch và truyện cười. - Một số yếu tố hình thức (xung đột, nhân vật, hành động, lời thoại, thủ pháp trào phúng,...) và nội dung (đề tài, chủ đề; ý nghĩa của văn bản; tư tưởng, tình cảm, thái độ của tác giả;...) của hài kịch và truyện cười. - Nhận biết tác giả, văn bản, một số yếu tố hình thức và yếu tố nội dung của hài kịch qua văn bản. - Hiểu và phân tích được vai trò của các yếu tố hình thức, nội dung tư tưởng trong hài kịch.	GG form, enetViet, onluyen.vn ; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
12			45	- Hiểu và phân tích được vai trò của các yếu tố hình thức, nội dung tư tưởng trong hài kịch. - Vận dụng kiến thức về thể loại để làm bài tập và đọc hiểu văn bản hài kịch.		
		ĐHVB: Cái kính	46	- Nhận biết tác giả, văn bản, một số yếu tố hình thức và yếu tố nội dung của truyện cười qua văn bản. - Hiểu phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức, yếu tố nội dung, giá trị tư tưởng, tình cảm của tác giả.		
			47	- Hiểu phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức, yếu tố nội dung, giá trị tư tưởng, tình cảm của tác giả. - Vận dụng kiến thức về thể loại để làm bài tập và đọc hiểu văn bản hài kịch.		
		THTV: Nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn	48	- Nhận biết dấu hiệu của nghĩa tường minh, nghĩa hàm ẩn trong câu. - Hiểu nghĩa hàm ẩn trong câu. - Vận dụng để làm bài tập và sử dụng được nghĩa hàm ẩn ở những tình huống phù hợp trong giao tiếp.	GG form, enetViet, onluyen.vn ; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
		13	THĐH: Ông Giuốc-đanh mặc lễ phục	49	- Nhận biết tác giả, văn bản, một số yếu tố hình thức và yếu tố nội dung của hài kịch qua văn bản. - Hiểu phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức, yếu tố nội dung, giá trị tư tưởng, tình cảm của tác giả. - Vận dụng kiến thức về thể loại để làm bài tập và đọc hiểu văn bản hài kịch.	Tivi, Clip hài kịch Ông Giuốc-đanh mặc lễ phục
- Thi nói			50	- Nhận biếttác giả, văn bản, một số yếu		

14		<i>khoác</i>		tổ hình thức và yếu tố nội dung của truyện cười qua văn bản. - Hiểu phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức, yếu tố nội dung, giá trị tư tưởng, tình cảm của tác giả. - Vận dụng kiến thức về thể loại để làm bài tập và đọc hiểu văn bản truyện cười.		
		VIẾT: Nghị luận về một vấn đề của đời sống	51	- Nhận biết định hướng khái niệm, đặc điểm kiểu bài. - Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống.		
			52	- Vận dụng viết bài theo yêu cầu.		
			53	- Vận dụng viết bài theo yêu cầu, kiểm tra, chỉnh sửa.		
		NÓI VÀ NGHE: Thảo luận ý kiến về một hiện tượng trong đời sống	54	- Nhận biết định hướng khái niệm, đặc điểm của kiểu bài nói và nghe thảo luận ý kiến về một hiện tượng trong đời sống. - Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động nói và nghe thảo luận ý kiến về một hiện tượng trong đời sống.	Ảnh/áp phích/poster liên quan đến chủ đề	
		Tự đánh giá: <i>Treo biển</i> Hướng dẫn tự học		- Vận dụng nói và nghe thảo luận về một hiện tượng trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.		
14	BÀI 5. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (11 tiết), ĐÁNH GIÁ CUỐI	ĐHVB: <i>Hịch tướng sĩ</i>	55	- Nhận biết tri thức Ngữ văn về thể loại nghị luận xã hội. - Nhận biết và xác định được vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề. Phân biệt được lí lẽ và bằng chứng khách quan với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết. - Đặc điểm của bài nghị luận xã hội về một vấn đề đặt ra trong tác phẩm văn học. - Nhận biết tác giả, văn bản	GG form, enetViet, onluyen.vn ; laptop...	<i>Gửi dữ liệu trực tuyến</i>
			56	- Nhận biết tác giả, văn bản và một số đặc điểm của bài nghị luận xã hội về một vấn đề đặt ra trong tác phẩm văn học. - Hiểu vai trò, tác dụng của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề; sự khác nhau giữa lí lẽ và bằng chứng khách quan với ý kiến,		

	KÌ I (07 tiết)			đánh giá chủ quan của người viết.		
15			57	- Hiểu vai trò, tác dụng của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề; sự khác nhau giữa lí lẽ và bằng chứng khách quan với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết. - Vận dụng kiến thức về thể loại để làm bài tập và đọc hiểu văn bản nghị luận xã hội.		
		ĐHVB: Nước Đại Việt ta	58	- Nhận biết tác giả, văn bản và một số đặc điểm của bài nghị luận xã hội về một vấn đề đặt ra trong tác phẩm văn học. - Hiểu vai trò, tác dụng của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề; sự khác nhau giữa lí lẽ và bằng chứng khách quan với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết.		
			59	- Hiểu vai trò, tác dụng của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề; sự khác nhau giữa lí lẽ và bằng chứng khách quan với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết. - Vận dụng kiến thức về thể loại để làm bài tập và đọc hiểu văn bản nghị luận xã hội.		
			THTV: Ôn tập về từ Hán Việt, thành ngữ, tục ngữ	60	- Nhận biết thành ngữ, tục ngữ, yếu tố Hán Việt trong văn bản - Hiểu ý nghĩa và tác dụng của thành ngữ, tục ngữ, các yếu tố Hán Việt. - Vận dụng để sử dụng thành ngữ, tục ngữ, yếu tố Hán Việt trong khi nói và viết.	
16		Ôn tập cuối HKI	61	- Biết khái quát nội dung đã học trong học kì I. - Hiểu và vận dụng kiến thức đọc hiểu, viết.	GG form, enetViet, onluyen.vn ; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
			62	- Vận dụng kiến thức để làm bài tập.		
			63	- Vận dụng kiến thức để làm bài tập.		
			64	- Vận dụng kiến thức để làm bài tập.		
17		Kiểm tra cuối HKI	65	- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.		
			66			
		THĐH: Chiếu dời đô	67	- Nhận biết tác giả, văn bản và một số đặc điểm của bài nghị luận xã hội về một vấn đề đặt ra trong tác phẩm văn học.	Tivi, Clip tóm tắt lịch sử thời Lý. Lý Thái Tổ	

18				- Hiểu vai trò, tác dụng của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề; sự khác nhau giữa lí lẽ và bằng chứng khách quan với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết. - Vận dụng kiến thức về thể loại để làm bài tập và đọc hiểu văn bản nghị luận xã hội.	và Chiều dài đồ	
		- Nước Việt Nam ta nhỏ hay không nhỏ?	68	- Nhận biết tác giả, văn bản và một số đặc điểm của bài nghị luận xã hội về một vấn đề đặt ra trong tác phẩm văn học. - Hiểu vai trò, tác dụng của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề; sự khác nhau giữa lí lẽ và bằng chứng khách quan với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết. - Vận dụng kiến thức về thể loại để làm bài tập và đọc hiểu văn bản nghị luận xã hội.		
		VIẾT: Viết bài nghị luận xã hội về một vấn đề đặt ra trong tác phẩm văn học	69	- Nhận biết định hướng khái niệm, đặc điểm kiểu bài. - Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài nghị luận xã hội về một vấn đề đặt ra trong tác phẩm văn học.		
			70	- Vận dụng viết bài theo yêu cầu. Kiểm tra và chỉnh sửa.		
		NÓI VÀ NGHE: Nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình về một vấn đề đặt ra trong tác phẩm văn học	71	- Nhận biết định hướng khái niệm, đặc điểm của kiểu bài nói và nghe tóm tắt nội dung thuyết trình về một vấn đề đặt ra trong tác phẩm văn học - Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động nói và nghe tóm tắt nội dung thuyết trình về một vấn đề đặt ra trong tác phẩm văn học.		
		Tự đánh giá: <i>Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới</i> Hướng dẫn tự học		- Vận dụng để tóm tắt được nội dung thuyết trình về một vấn đề đặt ra trong tác phẩm văn học.		
		Trả bài cuối HK I	72	- Nhận biết ưu nhược điểm trong bài làm của mình. - Hiểu và biết cách điều chỉnh, rút kinh		

				nghiêm cho bài sau. - Vận dụng để làm bài kiểm tra sau tốt hơn.		
HỌC KỲ II: 17 tuần x 4 = 68 tiết						
19		ĐHVB: <i>Lão Hạc</i>	73	- Nhận biết tri thức Ngữ văn về thể loại truyện. - Một số yếu tố hình thức (chi tiết tiêu biểu, câu chuyện, nhân vật,...) và nội dung (đề tài, chủ đề, tư tưởng, thông điệp; tình cảm, thái độ của người kể chuyện;...) của truyện. - Nhận biết tác giả, văn bản, một số yếu tố hình thức và yếu tố nội dung của truyện qua văn bản.		
			74	- Hiểu phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức, yếu tố nội dung, giá trị tư tưởng, tình cảm của tác giả.		
			75	- Hiểu phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức, yếu tố nội dung, giá trị tư tưởng, tình cảm của tác giả. - Vận dụng kiến thức về thể loại để làm bài tập và đọc hiểu văn bản truyện.		
20	BÀI 6. TRUYỆN (11 tiết)	ĐHVB: <i>Trong mắt trẻ</i>	76	- Nhận biết tác giả, văn bản, một số yếu tố hình thức và yếu tố nội dung của truyện qua văn bản. - Hiểu phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức, yếu tố nội dung, giá trị tư tưởng, tình cảm của tác giả.		
			77	- Hiểu phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức, yếu tố nội dung, giá trị tư tưởng, tình cảm của tác giả. - Vận dụng kiến thức về thể loại để làm bài tập và đọc hiểu văn bản truyện.		
		THTV: Từ ngữ toàn dân và từ ngữ địa phương; Biệt ngữ xã hội	78	- Nhận biết từ ngữ toàn dân, từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội. - Phân tích được tác dụng của từ ngữ toàn dân, từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội. - Vận dụng để làm bài tập và linh hoạt sử dụng từ ngữ toàn dân, từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội trong khi nói và viết.		

		THĐH: <i>Người thầy đầu tiên</i>	79	- Nhận biết tác giả, văn bản, một số yếu tố hình thức và yếu tố nội dung của truyện qua văn bản. - Hiểu phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức, yếu tố nội dung, giá trị tư tưởng, tình cảm của tác giả. - Vận dụng kiến thức về thể loại để làm bài tập và đọc hiểu văn bản truyện.		
		VIẾT: Phân tích một tác phẩm truyện	80	- Nhận biết định hướng khái niệm, đặc điểm kiểu bài. - Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện.		
			81	- Vận dụng viết bài theo yêu cầu.		
			82	- Vận dụng viết bài theo yêu cầu, kiểm tra, chỉnh sửa.		
		NÓI VÀ NGHE: Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội	83	- Nhận biết định hướng khái niệm, đặc điểm của kiểu bài nói và nghe trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội. - Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động nói và nghe trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội.		
		Tự đánh giá : <i>Cố hương</i> Hướng dẫn tự học		- Vận dụng để nói - nghe trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội.		
21	BÀI 7. THƠ ĐƯỜNG LUẬT (11 tiết)	ĐHVB: <i>Mời trâu</i>	84	- Nhận biết tri thức Ngũ ngôn về thơ Đường luật. - Giá trị nội dung nghệ thuật của thơ trữ tình và thơ trào phúng trung đại theo thể Đường luật. - Nhận biết tác giả, văn bản, một số yếu tố hình thức và yếu tố nội dung của thơ Đường luật qua văn bản. - Hiểu giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thất ngôn tứ tuyệt Đường luật (bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối) và một số thủ pháp nghệ thuật của thơ trào phúng.	Clip bài hát <i>Mời trâu</i>	
22			85	- Hiểu giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thất ngôn tứ tuyệt Đường luật (bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối) và một số thủ pháp nghệ thuật của thơ trào phúng.		

23				- Vận dụng kiến thức về thể loại để làm bài tập và đọc hiểu văn bản thơ.		
		ĐHVB: <i>Vịnh khoa thi hương</i>	86	- Nhận biết tác giả, văn bản, một số yếu tố hình thức và yếu tố nội dung của thơ Đường luật qua văn bản. - Hiểu giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thất ngôn tứ tuyệt Đường luật (bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối) và một số thủ pháp nghệ thuật của thơ trào phúng.		
			87	- Hiểu giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thất ngôn tứ tuyệt Đường luật (bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối) và một số thủ pháp nghệ thuật của thơ trào phúng. - Vận dụng kiến thức về thể loại để làm bài tập và đọc hiểu văn bản thơ.		
		THTV: Đảo ngữ; Câu hỏi tu từ; Từ tượng hình, từ tượng thanh	88	- Nhận biết đặc điểm của Đảo ngữ, từ tượng thanh, từ tượng hình. - Hiểu tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ, câu hỏi tu từ, từ tượng hình, từ tượng thanh. - Vận dụng để làm bài tập và sử dụng các từ tượng thanh, từ tượng hình, nghệ thuật đảo ngữ, câu hỏi tu từ phù hợp và hiệu quả khi nói và viết.		
		THĐH: - <i>Xa ngắm thác núi Lư</i>	89	- Nhận biết tác giả, văn bản, một số yếu tố hình thức và yếu tố nội dung của thơ Đường luật qua văn bản. - Hiểu giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thất ngôn tứ tuyệt Đường luật (bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối). - Vận dụng kiến thức về thể loại để làm bài tập và đọc hiểu văn bản thơ.		
		- <i>Cảnh khuya</i>	90	- Nhận biết tác giả, văn bản, một số yếu tố hình thức và yếu tố nội dung của thơ Đường luật qua văn bản. - Hiểu giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn	Loa, điện thoại, Clip ngâm thơ bài thơ <i>Cảnh khuya</i>	

				bát cú và thất ngôn tứ tuyệt Đường luật (bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối). - Vận dụng kiến thức về thể loại để làm bài tập và đọc hiểu văn bản thơ.		
		VIẾT: Phân tích một tác phẩm thơ	91	- Nhận biết định hướng khái niệm, đặc điểm kiểu bài. - Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài văn phân tích một tác phẩm thơ.		
			92	- Vận dụng viết bài theo yêu cầu.		
			93	- Vận dụng viết bài theo yêu cầu, kiểm tra, chỉnh sửa.		
24		NÓI VÀ NGHE: Nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình về một tác phẩm thơ	94	- Nhận biết định hướng khái niệm, đặc điểm của kiểu bài nói và nghe tóm tắt nội dung thuyết trình về một tác phẩm thơ. - Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động nói và nghe tóm tắt nội dung thuyết trình về một tác phẩm thơ. - Vận dụng để nghe và tóm tắt được nội dung người khác thuyết trình về một tập thơ bài thơ.		
		Tự đánh giá: Qua Đèo Ngang Hướng dẫn tự học				
24		ĐHVB: <i>Quang Trung đại phá quân Thanh</i>	95	- Nhận biết tri thức Ngũ văn về thể loại truyện lịch sử và tiểu thuyết. - Một số yếu tố hình thức (chi tiết, cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thái độ của người kể chuyện,...) trong truyện lịch sử và tiểu thuyết - Nhận biết tác giả, văn bản, một số yếu tố hình thức và yếu tố nội dung của truyện lịch sử qua văn bản.	Tivi, máy tính, Clip tóm tắt vua Quang Trung đại phá quân Thanh	
			96	- Hiểu và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến, nội dung, ý nghĩa của truyện lịch sử.		
25			97	- Hiểu và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến, nội dung, ý nghĩa của truyện lịch sử. - Vận dụng kiến thức về thể loại để làm bài tập và đọc hiểu văn bản truyện lịch sử.		

	BÀI 8. TRUYỆ N LỊCH SỬ VÀ TIỂU THUYẾT T (11 tiết) ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ II (7 tiết)	ĐHVB: <i>Đánh nhau với cối xay gió</i>	98	- Nhận biết tác giả, văn bản, một số yếu tố hình thức và yếu tố nội dung của tiểu thuyết qua văn bản. - Hiểu và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến, nội dung, ý nghĩa của tiểu thuyết	Tivi, Clip Đôn Ki-hô-tê đánh nhau với cối xay gió	
			99	- Hiểu và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến, nội dung, ý nghĩa của tiểu thuyết - Vận dụng kiến thức về thể loại để làm bài tập và đọc hiểu tiểu thuyết.		
		THTV: Câu khẳng định và câu phủ định	100	- Nhận biết đặc điểm của câu khẳng định, phủ định. - Vai trò của câu khẳng định, câu phủ định. - Vận dụng để làm bài tập và sử dụng câu khẳng định, phủ định trong khi nói và viết.		
26		Ôn tập giữa học kì II	101	- Biết hệ thống kiến thức đã học trong bài 6,7,8. - Hiểu và vận dụng kiến thức đọc hiểu, viết.		
			102	- Vận dụng kiến thức để làm bài tập.		
			103	- Vận dụng kiến thức để làm bài tập.		
			104	- Vận dụng kiến thức để làm bài tập.		
27		Kiểm tra giữa học kì II	105	- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.	GG form, enetViet, onluyen.vn ; laptop...	<i>Gửi dữ liệu trực tuyến</i>
			106			
		THDH: <i>Bên bờ Thiên Mạc</i>	107	- Nhận biết tác giả, văn bản, một số yếu tố hình thức và yếu tố nội dung của truyện lịch sử qua văn bản. - Hiểu và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến, nội dung, ý nghĩa của truyện lịch sử.		
108	- Hiểu và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến, nội dung, ý nghĩa của truyện lịch sử. - Vận dụng kiến thức về thể loại để làm bài tập và đọc hiểu văn bản truyện lịch sử.					
28		Trả bài kiểm tra giữa học kì II	109	- Nhận biết ưu nhược điểm trong bài làm của mình. - Hiểu và biết cách điều chỉnh, rút kinh nghiệm cho bài sau. - Vận dụng để làm bài kiểm tra sau		

29	BÀI 9. NGHỊ LUẬN VĂN HỌC (11 tiết)			tốt hơn.		
		VIẾT: Nghị luận về một tư tưởng đạo lí	110	- Nhận biết định hướng khái niệm, đặc điểm kiểu bài. - Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ sau khi đọc một bài thơ sáu chữ, bảy chữ. - Vận dụng viết bài theo yêu cầu		
			111	- Vận dụng viết bài theo yêu cầu, kiểm tra, chỉnh sửa.		
		NÓI VÀ NGHE: Nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình về một nhân vật lịch sử hoặc một tác phẩm văn học	112	- Nhận biết định hướng khái niệm, đặc điểm của kiểu bài nói và nghe tóm tắt nội dung thuyết trình về một nhân vật lịch sử hoặc một tác phẩm văn học - Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động nói và nghe tóm tắt nội dung thuyết trình về một nhân vật lịch sử hoặc một tác phẩm văn học		
		Tự đánh giá: <i>Tức nước vỡ bờ</i> Hướng dẫn tự học		- Vận dụng để nói và nghe tóm tắt nội dung thuyết trình về một nhân vật lịch sử hoặc một tác phẩm văn học.		
		ĐHVB: <i>Vẻ đẹp của bài thơ Cảnh khuya</i>	113	- Nhận biết tri thức Ngữ văn về thể loại nghị luận văn học. - Đặc điểm hình thức (cách thể hiện luận đề, luận điểm, lý lẽ, bằng chứng,...) và nội dung (mục đích, giá trị, ý nghĩa,...) của văn bản nghị luận văn học. - Nhận biết tác giả, văn bản. - Hiểu và lí giải được mối liên hệ giữa luận đề; luận điểm; lý lẽ và bằng chứng.		
			114	- Hiểu và lí giải được mối liên hệ giữa luận đề; luận điểm; lý lẽ và bằng chứng.		
			115	- Hiểu và lí giải được mối liên hệ giữa luận đề; luận điểm; lý lẽ và bằng chứng. - Vận dụng kiến thức về thể loại để làm bài tập và đọc hiểu văn bản nghị luận văn học.		
		ĐHVB: <i>Chiều sâu của truyện</i>	116	- Nhận biết tác giả, văn bản. - Hiểu và lí giải được mối liên hệ giữa luận đề; luận điểm; lý lẽ và		

		<i>Lão Hạc</i>		bằng chứng.		
			117	- Hiểu và lí giải được mối liên hệ giữa luận đề; luận điểm; lý lẽ và bằng chứng. - Vận dụng kiến thức về thể loại để làm bài tập và đọc hiểu văn bản nghị luận văn học.		
		THTV: Thành phần biệt lập trong câu	118	- Nhận biết đặc điểm của các thành phần biệt lập trong câu. - Hiểu được ý nghĩa của các thành phần biệt lập. - Vận dụng để làm bài tập và linh hoạt sử dụng thành phần biệt lập khi nói, viết.		
		THĐH: <i>Năng mồm, áo đơ và nét cười đen nhánh</i>	119	- Nhận biết tác giả, văn bản. - Hiểu và lí giải được mối liên hệ giữa luận đề; luận điểm; lý lẽ và bằng chứng. - Vận dụng kiến thức về thể loại để làm bài tập và đọc hiểu văn bản nghị luận văn học.		
		VIẾT: Viết bài nghị luận phân tích một tác phẩm kịch	120	- Nhận biết định hướng khái niệm, đặc điểm kiểu bài. - Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài nghị luận phân tích một tác phẩm kịch.		
			121	- Vận dụng viết bài theo yêu cầu.		
			122	- Vận dụng viết bài theo yêu cầu, kiểm tra, chỉnh sửa.		
		NÓI VÀ NGHE: Thuyết trình bài giới thiệu về một vấn đề của tác phẩm văn học	123	- Nhận biết định hướng khái niệm, đặc điểm của kiểu bài nói và nghe thuyết trình giới thiệu về một vấn đề của tác phẩm văn học. - Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động nói và nghe thuyết trình giới thiệu về một vấn đề của tác phẩm văn học.		
		Tự đánh giá: <i>Hoàng tử bé - một cuốn sách diệu kì</i> Hướng dẫn tự học		- Vận dụng để nói – nghe thuyết trình giới thiệu về một vấn đề của tác phẩm văn học.		
31				- Nhận biết tri thức Ngữ văn về thể loại văn bản thông tin. - Đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ	GG form, enetViet, onluyen.vn ; laptop...	<i>Gửi dữ liệu trực</i>

	BÀI 10. VĂN BẢN THÔNG TIN (10 tiết), ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ II (07 tiết)	ĐHVB: “Lá cờ thêu sáu chữ vàng” - tác phẩm không bao giờ cũ dành cho thiếu nhi	124	phim - Nhận biết xuất xứ và đặc điểm của văn bản. - Hiểu và phân tích được đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc một bộ phim; mối quan hệ giữa đặc điểm và mục đích của văn bản; vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản.		tuyển
			125	- Hiểu và phân tích được đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc một bộ phim; mối quan hệ giữa đặc điểm và mục đích của văn bản; vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản. - Vận dụng kiến thức về thể loại để làm bài tập và đọc hiểu văn bản thông tin.		
32		ĐHVB: Bộ phim “Người cha và con gái”	126	- Nhận biết xuất xứ và đặc điểm của văn bản. - Hiểu và phân tích được đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc một bộ phim; mối quan hệ giữa đặc điểm và mục đích của văn bản; vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản.	Tivi, Clip về bộ phim “Người cha và con gái”	
		Ôn tập học kì II	127	- Biết khái quát nội dung đã học trong học kì II. - Hiểu và vận dụng kiến thức đọc hiểu, viết.		
			128	- Vận dụng kiến thức để làm bài tập.		
		Ôn tập học kì II (Tiếp)	129	- Vận dụng kiến thức để làm bài tập.		
			130	- Vận dụng kiến thức để làm bài tập.		
33		Kiểm tra học kì II	131	- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập.		
			132	- Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.		
34		ĐHVB: Bộ phim “Người cha và con gái” (Tiếp)	133	- Hiểu và phân tích được đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc một bộ phim; mối quan hệ giữa đặc điểm và mục đích của văn bản; vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông		

35				tin cơ bản. - Vận dụng kiến thức về thể loại để làm bài tập và đọc hiểu văn bản thông tin.		
		THTV: Câu hỏi, câu khiến, câu cảm, câu kể	134	- Nhận biết đặc điểm của các kiểu câu hỏi, câu khiến, câu cảm, câu kể. - Hiểu mục đích giao tiếp của câu hỏi, câu khiến, câu cảm, câu kể trong hoạt động giao tiếp. - Vận dụng để làm bài tập.		
		THDH: <i>Cuốn sách “Chìa khoá vũ trụ của Gioóc-giơ”</i>	135	- Nhận biết xuất xứ và đặc điểm của văn bản. - Hiểu và phân tích được đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc một bộ phim; mối quan hệ giữa đặc điểm và mục đích của văn bản; vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản.		
			136	- Hiểu và phân tích được đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc một bộ phim; mối quan hệ giữa đặc điểm và mục đích của văn bản; vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản. - Vận dụng kiến thức về thể loại để làm bài tập và đọc hiểu văn bản thông tin.		
		VIẾT: Viết bài giới thiệu một cuốn sách	137	- Nhận biết định hướng khái niệm, đặc điểm kiểu bài. - Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài nghị luận phân tích một tác phẩm kịch. - Vận dụng viết bài theo yêu cầu.		
			138	- Vận dụng viết bài theo yêu cầu, kiểm tra, chỉnh sửa.		
		NÓI VÀ NGHE: Giới thiệu một cuốn sách	139	Nhận biết định hướng khái niệm, đặc điểm của kiểu bài nói và nghe giới thiệu một cuốn sách. - Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động nói và nghe giới thiệu một cuốn sách. - Vận dụng để nói và nghe giới thiệu một cuốn sách.	Tivi, Clip giới thiệu ngắn/ trích đoạn video về cuốn sách	
		Tự đánh giá: <i>Tập truyện Quê mẹ của nhà văn Thanh Tịnh</i>				

		Hướng dẫn tự học				
		Trả bài kiểm tra học kì II	140	- Nhận biết ưu nhược điểm trong bài làm của mình. - Hiểu và biết cách điều chỉnh, rút kinh nghiệm cho bài sau. - Vận dụng để làm bài kiểm tra sau tốt hơn.		

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
MÔN HỌC: NGỮ VĂN, LỚP: 9
Năm học 2025 – 2026

Tuần	Bài học	Tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KÌ I: 18 tuần x 4 = 72 tiết					
1	BÀI MỞ ĐẦU (2 tiết)	Nội dung sách Ngữ văn 9	1	- Biết: Nội dung chính và cấu trúc SGK Ngữ văn 9 - Hiểu: Mục đích, vai trò của bài mở đầu.	Máy tính, máy chiếu/tivi
		Cấu trúc của sách Ngữ văn 9	2	- Biết cấu trúc SGK Ngữ văn 9 - Sử dụng SGK Ngữ văn 9 đúng mục đích, đúng cách trong hoạt động học tập môn học một cách hiệu quả	
	BÀI 1. THƠ VÀ THƠ SONG THẤT LỤC BÁT (12 tiết)	ĐHVB: <i>Sông núi nước Nam (Nam quốc sơn hà)</i>	3	- Nhận biết: + Tri thức Ngữ văn về thơ và thơ song thất lục bát + Một số đặc điểm hình thức và yếu tố nội dung của thơ thất ngôn tứ tuyệt	Tivi, Clip về cuộc k/c chống quân xâm lược Tống; Cuộc đời sự nghiệp Lí Thường Kiệt; Nguyễn Khuyến
			4	+ Hiểu, vận dụng tri thức thể loại phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức, yếu tố nội dung, giá trị tư tưởng, tình cảm được tác giả thể hiện ở hai câu đầu	
			5	Vận dụng tri thức thể loại phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức, yếu tố nội dung, giá trị tư tưởng, tình cảm được tác giả thể hiện ở phần còn lại	
			6	- Nhận biết: Tác giả, văn bản, một số đặc điểm hình thức và yếu tố nội dung của thơ song thất lục bát qua bài thơ.	
2		ĐHVB: <i>Khóc Dương Khuê</i>			

			7	- Hiểu và vận dụng tri thức thể loại phân tích được giá trị nội dung, tư tưởng, tình cảm của bài thơ - Vận dụng làm bài		
		THTV: Một số hiểu biết về chữ Nôm và chữ Quốc ngữ	8	- Biết và hiểu đặc điểm chữ viết tiếng Việt (chữ Nôm, chữ Q. ngữ). - Hiểu hoàn cảnh lịch sử của chữ Nôm, chữ Quốc ngữ; sử dụng phù hợp.		
3		THĐH: <i>Phò giá về kinh (Tụng giá hoàn kinh sư)</i>	9	- Hiểu, vận dụng tri thức thể loại phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức, yếu tố nội dung, giá trị tư tưởng, tình cảm của bài thơ	Tivi, Clip về cuộc k/c chống quân xâm lược Nguyên Mông; Cuộc đời sự nghiệp Trần Quang Khải; File âm thanh ngâm <i>Chinh phụ ngâm khúc</i>	
		THĐH: <i>Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ (Trích Chinh phụ ngâm)</i>	10	- Hiểu, vận dụng tri thức thể loại phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức, yếu tố nội dung, giá trị tư tưởng, tình cảm được tác giả thể hiện trong đoạn trích.		
		VIẾT: Phân tích một tác phẩm thơ	11	- Nhận biết định hướng khái niệm, đặc điểm của kiểu bài		
			12	- Nhận biết và phân biệt được kiểu bài nghị luận phân tích một tác phẩm thơ - Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm thơ.		
4			13	- Vận dụng viết bài theo yêu cầu		
		NÓI VÀ NGHE: Nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến	14	- Nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến trong hoạt động nói và nghe. - Hiểu được tiến trình thực hiện hoạt động nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến.		
		Tự đánh giá: <i>Cảnh vui của nhà nghèo</i> Hướng dẫn tự học		- Tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc; trân trọng tình bạn, khát vọng hạnh phúc và tình cảm gia đình.		

5	BÀI 2. TRUYỆN THƠ NÔM (12 tiết)	ĐHVB: <i>Cảnh ngày xuân (Trích Truyện Kiều)</i>	15	- Nhận biết tri thức Ngũ văn về Truyện thơ Nôm thông qua một số yếu tố - Nắm được các kiến thức về tác giả Nguyễn Du, tác phẩm <i>Truyện Kiều</i> , đoạn trích <i>Cảnh ngày xuân</i>		
			16	- Hiểu và vận dụng tri thức thể loại phân tích được đặc sắc nghệ thuật và nội dung của hai phần đầu đoạn trích		
			17	- Hiểu và vận dụng tri thức thể loại phân tích được đặc sắc nghệ thuật và nội dung của phần còn lại - Vận dụng làm bài tập thực hành		
		ĐHVB: <i>Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga (Trích Truyện Lục Vân Tiên)</i>	18	- Biết về tác giả, tác phẩm - Hiểu và vận dụng tri thức thể loại phân tích được nhân vật Lục Vân Tiên và tư tưởng tác giả gửi gắm	Tivi, Clip về NĐC; phim LVT	Gửi dữ liệu trực tuyến
			19	- Hiểu và vận dụng tri thức thể loại phân tích được nhân vật Kiều Nguyệt Nga và tư tưởng tác giả gửi gắm		
THTV: <i>Điển cố, điển tích</i>		20	Hiểu tác dụng của điển cố, điển tích.			
THĐH: <i>Kiều ở lầu Ngưng Bích (Trích Truyện Kiều)</i>		21	Hiểu và vận dụng tri thức thể loại phân tích được các yếu tố nghệ thuật và nội dung tư tưởng của phần I đoạn trích <i>Kiều ở lầu Ngưng Bích</i>			
		22	Hiểu và vận dụng tri thức thể loại phân tích được các yếu tố nghệ thuật và nội dung tư tưởng của phần còn lại của đoạn trích <i>Kiều ở lầu Ngưng Bích</i> - Vận dụng luyện tập	GG form, enetViet, onluyen.vn ; laptop...		
VIẾT: Phân tích một đoạn trích tác phẩm văn học		23	- Biết đặc điểm kiểu bài nghị luận phân tích một đoạn trích tác phẩm văn học.	Tivi, máy tính		
		24	- Hiểu và triển khai được nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài văn nghị luận một đoạn trích tác phẩm văn học.			
	25	Vận dụng viết, trình bày và nhận xét đánh giá bài viết				
7	NÓI VÀ NGHE: <i>Nghe và</i>	26	- Hiểu yêu cầu của hoạt động nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến trong hoạt động nói và			

8	BÀI 3. VĂN BẢN THÔNG TIN (10 tiết)	ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I (07 tiết)	nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến		nghe. - Nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến		
			Tự đánh giá: <i>Lục Vân Tiên gặp nạn</i> Hướng dẫn tự học				
			DHVB: <i>Vịnh Hạ Long: một kì quan thiên nhiên độc đáo và tuyệt mỹ</i>	27	- Nhận biết: đặc điểm, mối quan hệ giữa các đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một danh lam thắng cảnh.		
				28	- Hiểu mục đích; ý nghĩa nhan đề; thông tin cơ bản; đánh giá vai trò của các chi tiết quan trọng; mối quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ của VBTT giới thiệu một danh lam thắng cảnh	Tivi, Clip về thác I- goa-du	
				29	- Vận dụng tri thức thể loại phân tích các đặc điểm, giá trị của văn bản		
			DHVB: <i>Khám phá kì quan thế giới: thác I- goa-du</i>	30	- Nhận biết các đặc điểm của văn bản - Hiểu đặc điểm giá trị của văn bản		
			Ôn tập giữa HKI	31	- Hệ thống kiến thức đã học trong bài 1,2,3.		
				32	Luyện tập làm đề kiểm tra theo cấu trúc		
				33	Luyện tập làm đề kiểm tra theo cấu trúc (đề 1)		
				34	Luyện tập làm đề kiểm tra theo cấu trúc (đề 2)		
			Kiểm tra giữa HKI	35, 36	- Vận dụng các kiến thức kĩ năng tổng hợp để làm bài. - Tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.		
10			DHVB: <i>Khám phá kì quan thế giới: thác I- goa- du (tiếp)</i>	37	- Hiểu và phân tích các đặc điểm, giá trị của kì quan thác I-goa-du - Vận dụng làm các bài tập		
			THTV: Nghĩa và cách dùng	38	Xác định tên viết tắt của một số tổ chức quốc tế.		

		tên viết tắt của các tổ chức quốc tế (tiếp)				
		THĐH: <i>Vườn quốc gia Tràm Chim – Tam Nông</i>	39	Hiểu đặc điểm để vận dụng thực hành đọc hiểu văn bản	Tivi, clip về Vườn quốc gia Tràm Chim – Tam Nông	
		VIẾT: Viết bài văn thuyết minh một danh lam thắng cảnh	40	- Biết đặc điểm kiểu bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh, có sử dụng hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu,... - Hiểu và triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh, sử dụng hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu,...		
			41	- Viết được bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh, có sử dụng hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu,...		
		NÓI VÀ NGHE: Thuyết minh về một danh lam thắng cảnh	42	- Hiểu tiến trình từng bước thực hiện hoạt động nói và nghe thuyết minh về một danh lam thắng cảnh. - Nói- nghe thuyết minh một danh lam thắng cảnh.		
		Tự đánh giá: <i>Cao nguyên đá Đồng Văn</i> Hướng dẫn tự học		- Có giải pháp cụ thể giải quyết kiểu bài tương tự cũng như vận dụng hiệu quả trong hoạt động học tập.		
11		Trả bài KT giữa kì I	43	- Nhận biết được những ưu điểm, nhược điểm trong bài kiểm tra đánh giá giữa học kì 1. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra	Tivi, Clip về Cao nguyên đá Đồng Văn	
	BÀI 4. TRUYỆN NGẮN (12 tiết)	DHVB: <i>Làng</i>	44	- Nắm được phần Tri thức Ngữ văn, biết nội dung, hình thức truyện ngắn. cách đọc hiểu truyện ngắn - Nắm được những thông tin chính về tác giả, văn bản		

12			45	Hiểu để vận dụng tri thức thể loại phân tích nội dung, nghệ thuật đoạn 1 của truyện <i>Làng</i>		
			46	Hiểu để vận dụng tri thức thể loại phân tích nội dung, nghệ thuật đoạn còn lại của truyện <i>Làng</i>		
		DHVB: <i>Ông lão bên chiếc cầu</i>	47	Hiểu để vận dụng tri thức thể loại phân tích nội dung, nghệ thuật đoạn 1 của truyện		
			48	- Hiểu để vận dụng tri thức thể loại phân tích nội dung, nghệ thuật đoạn còn lại của truyện. - Căm ghét chiến tranh		
13		THTV: Cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp	49	Biết và hiểu cách dẫn trực tiếp, cách dẫn gián tiếp		
		THDH <i>Chiếc lược ngà</i>	50	Hiểu và vận dụng tri thức thể loại phân tích nhân vật bé Thu của truyện	Tivi, clip về tác giả, tác phẩm	
			51	- Hiểu và vận dụng tri thức thể loại phân tích nhân vật ông Sáu của truyện - Yêu quê hương, đất nước, con người; căm ghét chiến tranh; trân trọng các giá trị của nghệ thuật.		
		- <i>Chiếc lá cuối cùng</i>	52	Hiểu và vận dụng tri thức thể loại phân tích giá trị nội dung, nghệ thuật của truyện		
14		VIẾT: Phân tích một tác phẩm truyện	53	- Biết đặc điểm kiểu bài phân tích một tác phẩm truyện.		
			54	- Triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm truyện.		
		NÓI VÀ NGHE: Thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống	55	- Biết yêu cầu hoạt động nói - nghe thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống. - Tổ chức và thực hiện hoạt động thảo luận một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.		
		Tự đánh giá: <i>Những con cá cờ</i> -Hướng dẫn tự học				

			56	- Nhận biết tri thức NV về luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu trong văn bản NLXH.		
15		DHVB <i>Bàn về đọc sách!</i>	57	- Biết các yếu tố của VBNL “Bàn về đọc sách và phân tích luận điểm 1.		
			58	- Hiểu để phân tích đoạn còn lại - Vận dụng làm bài tập thực hành		
			59	- Biết, hiểu để phân tích đặc điểm của văn bản trình bày đến luận điểm 2		
		DHVB: <i>Khoa học muôn năm !</i>	60	- Biết, hiểu để phân tích đặc điểm của văn bản trình bày đến luận điểm còn lại và thực hành luyện tập		
16	BÀI 5. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (10 tiết), ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I (06 tiết)	Ôn tập cuối HKI	61	- Khái quát được nội dung cơ bản đã học trong học kì I		
			62	- Hiểu đặc trưng từng thể loại và kiểu bài để làm bài theo cấu trúc		
			63	Vận dụng kiến thức tổng hợp để luyện đề KTCHK I theo cấu trúc (đề 1)		
			64	Vận dụng kiến thức tổng hợp để luyện đề KTCHK I theo cấu trúc (đề 2)		
17		Kiểm tra cuối HKI	65, 66	- Vận dụng các kiến thức kĩ năng tổng hợp để làm bài. - Tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.		
		THTV: Câu đơn, câu ghép	67	Xác định và phân tích được câu đơn, câu ghép.		
		THĐH: <i>Mục đích của việc học</i>	68	Hiểu để phân tích đặc sắc nội dung, nghệ thuật của văn bản.		
18		VIẾT: Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết	69	Hiểu định hướng yêu cầu, các bước viết bài NLXH về một vấn đề cần giải quyết		
			70	- Triển khai nhiệm vụ từng bước trong hoạt động viết bài văn NLXH về một vấn đề cần giải quyết.		
		NÓI VÀ NGHE: Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự	71	- Hiểu tiến trình từng bước thực hiện hoạt động nói và nghe thảo trình bày ý kiến về sự việc có tính thời sự. - Thực hiện được hoạt động nói - nghe trình bày ý kiến về một sự việc		

		Tự đánh giá: <i>Phải đọc sách cách nào</i> Hướng dẫn tự học		có tính thời sự. - Vận dụng thực hành		
		Trả bài cuối HK I	72	- Nhận biết được những ưu điểm, nhược điểm trong bài kiểm tra đánh giá cuối học kì 1. - Hiểu và lí giải được đầy đủ các yêu cầu trong đề kiểm tra đánh giá cuối học kì 1; sửa lỗi và hoàn thiện lại bài kiểm tra đánh giá cuối học kì 1. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách		
HỌC KÌ II: 17 tuần x 4 = 68 tiết						
19	BÀI 6. TRUYỆN TRUYỀN KÌ VÀ TRUYỆN TRÌNH THẨM (11 tiết)	ĐHVB: <i>Chuyện người con gái Nam Xương (trích Truyện kì mạn lục)</i>	73	- Nhận biết tri thức Ngữ văn: nội dung, hình thức truyện truyền kì, truyện trình thám; nắm những nét chính về CNCGNX	Tivi, Clip phim <i>Chiếc bóng oan khiên</i>	
			74	- Hiểu các đặc điểm nội dung, nghệ thuật của CNCGNX - Vận dụng kiến thức Ngữ văn vào phân tích vẻ đẹp của Vũ Nương		
			75	- Vận dụng kiến thức Ngữ văn vào phân tích số phận của Vũ Nương; thực hành luyện tập		
		ĐHVB: <i>Vụ cải trang bất thành (Trích Sơ- lôc Hôm)</i>	76	- Hiểu các đặc điểm nội dung, nghệ thuật của truyện trình thám - Vận dụng kiến thức Ngữ văn vào phân tích nhân vật	GG form, enetViet, onluyen.vn ; laptop...	<i>Gửi dữ liệu trực tuyến</i>
			77	- Vận dụng kiến thức Ngữ văn vào phân tích nhân vật; các giá trị nội dung, nghệ thuật của truyện		
20		THTV: Biến đổi và mở rộng cấu trúc câu	78	- Hiểu được đặc điểm, phân tích được cách biến đổi, mở rộng cấu trúc và vận dụng vào nói và nghe.		
		THĐH: <i>Dế chọi</i>	79	- Vận dụng kiến thức Ngữ văn vào phân tích các giá trị nội dung, nghệ thuật của phần đầu truyện	Tivi, clip cảnh chọi dế	
			80	Vận dụng kiến thức Ngữ văn vào phân tích các giá trị nội dung, nghệ thuật của phần còn lại của truyện		
21			VIẾT: Viết truyện kể sáng tạo	81	Hiểu và triển khai được từng bước trong hoạt động viết truyện kể sáng tạo.	

22			82	Vận dụng viết được truyện kể sáng tạo trong đó có sử dụng các yếu tố miêu tả, biểu cảm.		
		NÓI VÀ NGHE: Kể một câu chuyện tưởng tượng	83	- Hiểu tiến trình và từng bước thực hiện hoạt động nói và nghe khi kể một câu chuyện tưởng tượng. - Kể được một câu chuyện tưởng tượng (có bối cảnh, nhân vật, cốt truyện,...) và lắng nghe, trao đổi về nội dung, nghệ thuật của câu chuyện được kể.		
		Tự đánh giá: <i>Gói thuốc lá</i> Hướng dẫn tự học				
		DHVB: <i>Quê hương</i>	84	- Biết một số đặc điểm hình thức, yếu tố nội dung của thơ tám chữ, thơ tự do; các nét chính về tác giả, tác phẩm	Tivi, Clip ngâm thơ; Những video hát về quê hương	
			85	- Hiểu và phân tích được nét độc đáo về hình thức, nội dung; giá trị tư tưởng, tình cảm, cảm xúc của tác giả ở cảnh ra khơi		
			86	- Hiểu và phân tích được nét độc đáo về hình thức, nội dung; giá trị tư tưởng, tình cảm, cảm xúc ở cảnh trở về, nỗi nhớ khi đi xa; thông điệp được tác giả trong văn bản. - Vận dụng luyện tập		
	BÀI 7. THƠ TÁM CHỮ VÀ THƠ TỰ DO (12 tiết)	DHVB: <i>Bếp lửa</i>	87	- Hiểu và phân tích được các yếu tố nghệ thuật, tình bà cháu qua đoạn 1,2 của bài thơ	Tivi, Clip về cảnh bà nhóm lửa	
			88	- Hiểu và phân tích được các yếu tố nghệ thuật, tình bà cháu qua đoạn 3,4 của bài thơ - Vận dụng thực hành luyện tập		
		THTV: Các biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh và điệp vần.	89	- Xác định và chỉ ra được biện pháp tu từ (chơi chữ, điệp thanh, điệp vần). - Phân tích được tác dụng của các biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh, điệp vần.		
		THĐH: <i>Chiều xuân</i>	90	Hiểu để vận dụng kiến thức về đặc trưng thể loại, kiến thức tiếng Việt vào phân tích bài thơ	GG form, enetViet, onluyen.vn ; laptop...	<i>Gửi dữ liệu trực tuyến</i>
23		THĐH: <i>Nhật kí đô thị hóa</i>	91	Hiểu để vận dụng kiến thức về đặc trưng thể loại, kiến thức tiếng Việt vào phân tích bài thơ		

24, 25		VIẾT: - Tập làm thơ tám chữ	92	- Hiểu và bước đầu biết làm thơ tám chữ; - Triển khai được nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động làm thơ tám chữ.		
		- Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ	93	Hiểu cách viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ.		
			94	Triển khai được nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ.		
		NÓI VÀ NGHE: Nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến về thơ tám chữ	95	- Hiểu tính thuyết phục của một ý kiến về thơ tám chữ trong hoạt động nói và nghe. - Hiểu tiến trình hoạt động nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến về thơ tám chữ. - Nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến về thơ tám chữ.		
		Tự đánh giá: <i>Nói với con</i> Hướng dẫn tự học				
		ĐHVB - <i>Quần thể di tích Cố đô Huế</i>	96	- Nhận biết đặc điểm văn bản thông tin giới thiệu một di tích lịch sử; bài phỏng vấn.	Tivi, Clip về quần thể di tích cố đô Huế	
			97	- Hiểu, phân tích được đặc điểm của văn bản; tác dụng của cách trình bày thông tin trong văn bản giới thiệu một di tích lịch sử.		
25	BÀI 8. VĂN BẢN THÔNG TIN (10 tiết) ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ II (7 tiết)	<i>Cùng nhà văn Tô Hoài ngắm phố phường Hà Nội</i>	98	Hiểu, phân tích được đặc điểm của văn bản; tác dụng của cách trình bày thông tin trong phần I của văn bản	Tivi, Clip HN 36 phố phường xưa và nay	
			99	Vận dụng tri thức thể loại để phân tích đặc điểm, tác dụng, cách trình bày thông tin trong đoạn còn lại của văn bản		
		THTV: Câu rút gọn và câu đặc biệt	100	- Hiểu đặc điểm của câu rút gọn, câu đặc biệt; - Sử dụng phù hợp trong nói và viết		
26		Ôn tập giữa học kì II	101	- Khái quát được nội dung cơ bản đã học trong nửa học kì II (Bài 6,7,8)		
			102	- Hiểu đặc trưng từng thể loại và kiểu bài để làm bài theo cấu trúc		

			103	Vận dụng kiến thức tổng hợp để luyện đề KTCHK I theo cấu trúc (đề 1)		
			104	Vận dụng kiến thức tổng hợp để luyện đề KTCHK I theo cấu trúc (đề 2)		
27		Kiểm tra giữa học kì II	105, 106	- Vận dụng các kiến thức kĩ năng tổng hợp để làm bài. - Tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.		
		THĐH: <i>Đền tháp văn ngũ yên</i>	107	- Hiểu và vận dụng kiến thức Ngữ văn vào đọc hiểu văn bản thông tin theo yêu cầu.	Tivi, clip, Forms	<i>Gửi dữ liệu trực tuyến</i>
		Trả bài kiểm tra giữa học kì II	108	- Nhận biết được những ưu điểm, nhược điểm trong bài kiểm tra đánh giá giữa học kì 1. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra		
28		VIẾT: Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết	109	- Nhận biết đặc điểm kiểu bài nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết.		
			110	- Hiểu và triển khai được nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết.		
			111	Vận dụng tri thức để viết bài		
		NÓI VÀ NGHE: Phỏng vấn ngắn	112	- Hiểu khái niệm, mục đích, tác dụng của phỏng vấn ngắn. - Thực hiện được cuộc phỏng vấn ngắn	Tivi, Clip về địa đạo Củ chi	
		Tự đánh giá: <i>Di tích lịch sử Địa đạo Củ Chi</i> Hướng dẫn tự học		- Vận dụng để giải quyết yêu cầu tương tự		
29	BÀI 9. BI KỊCH VÀ TRUYỆN	ĐHVB: <i>Sống, hay không sống?</i> (Trích	113	- Nhận biết tri thức về nội dung, yếu tố quan trọng về hình thức của bi kịch và truyện; các nét chính về tác giả, tác phẩm	Tivi, Clip kịch; Phim truyền hình	

	(10 tiết)	kịch <i>Ham-lét</i>)	114	- Hiểu để vận dụng phân tích các yếu tố quan trọng về nội dung và hình thức của phần đầu trích đoạn		
			115	- Hiểu để vận dụng tri thức thể loại phân tích các yếu tố quan trọng về nội dung và hình thức phần còn lại của trích đoạn - Vận dụng thực hành luyện tập		
			116	- Hiểu để vận dụng phân tích các yếu tố quan trọng về nội dung và hình thức của phần đầu trích đoạn		
30		<i>Người thứ bảy (Trích)</i>	117	- Hiểu để vận dụng phân tích các yếu tố quan trọng về nội dung và hình thức phần còn lại của trích đoạn - Vận dụng thực hành luyện tập		
		THTV: Sự phát triển của ngôn ngữ: từ ngữ mới và nghĩa mới	118	Biết và vận dụng trong giao tiếp những từ ngữ mới và nghĩa mới		
		THĐH: <i>Đình công và nổi dậy (trích kịch Kim tiền)</i>	119	- Hiểu để vận dụng phân tích các yếu tố quan trọng về nội dung và hình thức của trích đoạn		
		VIẾT: Phân tích một tác phẩm kịch	120	Hiểu đặc điểm kiểu bài văn phân tích một tác phẩm kịch (bi kịch).		
			121	Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài văn phân tích một tác phẩm kịch (bi kịch).		
31		NÓI VÀ NGHE: Thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống	122	- Hiểu yêu cầu bài thảo luận về vấn đề đáng quan tâm trong đời sống - Nghe, tham gia thảo luận vấn đề đáng quan tâm trong đời sống		
		Tự đánh giá: <i>Chị tôi</i> Hướng dẫn tự học				

		ĐHVB <i>Nghĩ thêm về “Chuyện người con gái Nam Xương”</i>	123	- Nhận biết tri thức Ngữ văn về kiểu văn bản, luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận văn học.	Máy tính, máy chiếu	
			124	- Phân tích mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu; phân biệt được cách trình bày vấn đề trong đoạn đầu văn bản		
			125	- Phân tích mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu; phân biệt được cách trình bày vấn đề trong đoạn đầu văn bản		
32		Về truyện “Làng” của Kim Lân	126	- Phân tích mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu; phân biệt được cách trình bày vấn đề trong đoạn đầu văn bản		
		Ôn tập học kì II	127	- Khái quát được nội dung cơ bản đã học trong học kì II		
	128		- Hiểu đặc trưng từng thể loại và kiểu bài để làm bài theo cấu trúc			
33	BÀI 10. NGHỊ LUẬN VĂN HỌC (11 tiết) ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ II (07 tiết)		129	Vận dụng kiến thức tổng hợp để luyện đề KTCHK I theo cấu trúc (đề 1)		
			130	Vận dụng kiến thức tổng hợp để luyện đề KTCHK I theo cấu trúc (đề 2)		
		Kiểm tra cuối học kì II	131, 132	- Vận dụng các kiến thức kĩ năng tổng hợp để làm bài. - Tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.		
34		Về truyện “Làng” của Kim Lân (tiếp)	133	- Phân tích mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu; phân biệt được cách trình bày vấn đề trong đoạn đầu văn bản	Chân dung Nguyễn Khuyến, máy tính, tivi	
		THTV: Một số lưu ý về trích dẫn tài liệu để tránh đạo văn	134	- Nhận biết được một số lưu ý về trích dẫn tài liệu để tránh đạo văn.		
		THĐH: <i>Phân tích bài “Khóc Dương Khuê”</i>	135	- Hiểu mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; phân biệt được cách trình bày vấn đề - Vận dụng tri thức về kiểu bài NLVH để phân tích cách lập luận của tác giả trong phần đầu văn bản		
	136		Vận dụng tri thức về kiểu bài NLVH để phân tích cách lập luận của tác giả trong phần còn lại của			

				văn bản		
35		VIẾT: Viết quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động	137	Xác định được kiểu văn bản viết quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động.	Tờ rơi, quảng cáo	
			138	- Triển khai được nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động.		
		NÓI VÀ NGHE: Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự	139	- Hiểu tiến trình, từng bước thực hiện hoạt động nói và nghe trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự. - Thực hiện được hoạt động trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự.		
		Tự đánh giá: <i>Hình ảnh con thuyền, người dân chài trong bài thơ “Quê hương”</i> Hướng dẫn tự học				
		Trả bài kiểm tra học kì II	140	- Nhận biết được những ưu điểm, nhược điểm trong bài kiểm tra đánh giá cuối học kì II. - Hiểu và lí giải được đầy đủ các yêu cầu trong đề kiểm tra đánh giá cuối học kì II; sửa lỗi và hoàn thiện lại bài kiểm tra đánh giá - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra		

Hà Đông, ngày 28 tháng 8 năm 2025

Lãnh đạo nhà trường phê duyệt
(Ký và ghi rõ họ, tên)
HIỆU TRƯỞNG

Tổ trưởng chuyên môn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Nguyễn Sinh Hiệp

Nguyễn Thị Linh

Phụ lục 2
KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC
Môn: Lịch sử và Địa lí (Phân môn Lịch sử). Lớp: 6
Năm học 2025 – 2026

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KÌ I: 18 tuần x 1,5 = 27 tiết					
CHƯƠNG 1. VÌ SAO PHẢI CẦN HỌC LỊCH SỬ					
1	Bài 1. Lịch sử là gì?	1	- Nhận biết: Khái niệm lịch sử và môn Lịch sử. - Thông hiểu: lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ. Vì sao cần thiết phải học môn Lịch sử.	Máy tính, ti vi	Các đoạn phim ngắn giới thiệu di tích lịch sử Việt Nam (Hoàng thành Thăng Long, Cổ đô Huế...)
		2	- Vận dụng kiến thức: Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản, ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu (tư liệu gốc, truyền miệng, hiện vật, chữ viết).		
2	Bài 2. Thời gian trong lịch sử.	3	- Nhận biết được một số khái niệm về thời gian trong lịch sử như thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, Công nguyên, âm lịch, dương lịch. - Thông hiểu cách tính thời gian theo quy ước chung của thế giới. - Vận dụng: Biết đọc, ghi, và tính thời gian theo quy ước chung của thế giới. Sắp xếp các sự kiện lịch sử theo trình tự thời gian.	Máy tính, ti vi	Tranh ảnh: Lịch vạn niên, sơ đồ dòng thời gian các mốc lịch sử lớn.
CHƯƠNG 2. THỜI NGUYÊN THỦY					
2	Bài 3. Nguồn gốc loài người.	4	- Nhận biết được các giai đoạn tiến hóa từ vượn thành người trên trái đất. - Thông hiểu: xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á.	Ti vi, máy tính	Phim tài liệu “Nguồn gốc loài người” (National Geographic)
3		5	- Kể tên được những địa điểm tìm thấy dấu tích của người tối cổ trên đất nước Việt Nam. - Vận dụng lý giải Việt Nam cũng là một trong những cái nôi của loài người. - Nêu cảm nghĩ của bản thân về óc sáng tạo, tinh thần lao động cần mẫn của người tối cổ.		
	Bài 4. Xã hội nguyên thủy.	6	- Thông hiểu được cách con người tổ chức xã hội thời nguyên thủy (bầy đàn → thị tộc/bộ lạc). - Nêu được những khác biệt về công cụ, phương thức lao động, nơi cư trú	Ti vi, máy tính	Phim hoạt hình tái hiện đời sống nguyên thủy (săn bắn, hái

			giữa các giai đoạn.		lược, làm công cụ).
4		7	Biết: được đời sống tinh thần phong phú của người nguyên thủy qua nghệ thuật và tín ngưỡng. - Nắm được đặc điểm nổi bật trong đời sống của cư dân nguyên thủy Việt Nam qua các nền văn hóa tiêu biểu. Vận dụng: Nêu vai trò của lao động đối với sự tiến hóa của con người, phát biểu cảm nghĩ về vai trò của lao động đối với bản thân và gia đình.		
	Bài 5. Chuyên biến về kinh tế, xã hội cuối thời nguyên thủy.	8	- Biết được quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của nó đối với sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp. - Thông hiểu vì sao xã hội nguyên thủy tan rã, sự hình thành xã hội có giai cấp. - Vận dụng kiến thức lịch sử phân tích vai trò của kim loại đối với xã hội nguyên thủy.	Máy tính, tivi	Clip qua strinhf phát hiện ra kim loại
5		9	Nhận biết và hiểu trình bày và phân tích đặc điểm kinh tế – xã hội Việt Nam cuối thời nguyên thủy - Vận dụng kiến thức lịch sử phân tích vai trò của kim loại đối với xã hội nguyên thủy.		
CHƯƠNG 3. XÃ HỘI CỔ ĐẠI					
6		10	- Nhận biết: Trình bày được đặc điểm tự nhiên, dân cư của Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại. - Thông hiểu: Giải thích được mối quan hệ giữa điều kiện tự nhiên và sự hình thành nền văn minh cổ đại.		
7	Bài 6. Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại.	11	Nhận biết: Nêu được quá trình hình thành nhà nước Ai Cập và Lưỡng Hà. Thông hiểu: Mô tả tổ chức bộ máy nhà nước và các tầng lớp xã hội Phân tích sơ đồ tổ chức nhà nước trong SGK. Vận dụng: So sánh được điểm giống và khác nhau giữa Ai Cập và Lưỡng Hà về tổ chức xã hội	- Lược đồ Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại - Tivi, máy tính	Clip về sông Nin, sông Hằng
8	Ôn tập giữa học kì I	12	- Hệ thống kiến thức đã học - Vận dụng kiến thức so sánh, đánh giá, phân tích các sự kiện lịch sử.		
9	Kiểm tra đánh giá giữa kỳ I	13	Kiểm tra đánh giá các kiến thức, năng lực, phẩm chất từ tuần 1 đến tuần 8.		

10	Bài 6. Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại. (tiếp theo)	14	Nhận biết: Trình bày được những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Ai Cập và Lưỡng Hà. Thông hiểu ý nghĩa của những thành tựu này trong sự phát triển văn minh nhân loại. Vận dụng: Giới thiệu về thành tựu văn hóa của cư dân Ai Cập hoặc cư dân Lưỡng Hà.	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
11	Bài 7. Ấn Độ cổ đại.	15	- Hiểu rõ vị trí địa lý, khí hậu và ảnh hưởng đến văn minh Ấn Độ cổ đại. - Biết bày được đặc điểm xã hội theo chế độ đẳng cấp. Vận dụng - Phân tích lược đồ, sơ đồ đẳng cấp trong SGK. - So sánh xã hội Ấn Độ với các nền văn minh cổ đại khác nếu có.	Máy tính, ti vi	Clip về sông Ấn, sông Hằng
12		16	- Biết: Kể tên giải thích các thành tựu văn hóa chính của Ấn Độ cổ đại. - Hiểu được tầm ảnh hưởng lâu dài của những thành tựu này. - Vận dụng kể tên những thành tựu văn hóa của Ấn Độ cổ đại ảnh hưởng đến Việt Nam.		
13	Bài 8. Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII.	17	- Nhận biết được đặc điểm điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại. Sơ lược tiến trình lịch sử Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỷ VII. Nhận biết được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Trung Quốc thời kỳ này. - Hiểu được sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến dưới thời Tần Thủy Hoàng.	Ti vi, máy tính	Clip về Vạn Lý Trường Thành
14		18	- Vận dụng kiến thức xây dựng được đường thời gian từ đế chế Hán, Nam-Bắc triều đến thời nhà Tùy. Làm rõ vai trò của các phát minh kỹ thuật làm giấy đối với xã hội hiện đại.		
	Bài 9. Hy Lạp và La Mã cổ đại.	19	Nhận biết: - Xác định được vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên tiêu biểu của Hy Lạp và La Mã - Nêu được khái niệm “thành bang” ở Hy Lạp và cấu trúc nhà nước La Mã dưới thời Ô-gu-xtu-xơ Thông hiểu - Giải thích được ảnh hưởng của điều kiện địa lý – thiên nhiên đến sự hình thành và phát triển kinh tế – chính trị	- Ti vi, máy tính HS: A0, bút dạ	Tư liệu về đền Parthenon, đấu trường Colosseum.

			của hai nền văn minh - So sánh cơ bản tổ chức nhà nước giữa Hy Lạp (thành bang dân chủ) và La Mã (đế chế chuyên chế) Vận dụng Liên hệ thực tiễn để nhận xét về vai trò của điều kiện tự nhiên trong việc phát triển kinh tế – xã hội hiện nay (ví dụ: vùng biển – phát triển dịch vụ, hải cảng...) Vận dụng kiến thức để đánh giá ý nghĩa của cơ chế dân chủ thành bang A-ten so với hiện đại		
15		20	Nhận biết: - Kể tên một số thành tựu tiêu biểu: chữ viết, kiến trúc, khoa học nổi bật của cả hai nền văn minh Thông hiểu: - Phân tích vai trò và sự ảnh hưởng của các thành tựu (như chữ viết La-tinh, dương lịch, tư tưởng triết học...) đối với văn minh phương Tây và nhân loại ngày nay Vận dụng: - Liên hệ để chỉ ra các ảnh hưởng còn tồn tại đến nay: sử dụng chữ La-tinh trong ngôn ngữ, áp dụng định lý Pi-ta-go trong toán học, kiến trúc Hy Lạp – La Mã trong công trình hiện đại - Sáng tác ngắn (viết đoạn văn hoặc thuyết trình) về một thành tựu mà HS ấn tượng nhất, giải thích lý do và tác động của nó đến cuộc sống hiện đại		
CHƯƠNG 4. ĐÔNG NAM Á (TỪ NHỮNG THẾ KỈ TIẾP GIÁP CÔNG NGUYÊN ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ X)					
15	Bài 10. Sự ra đời và phát triển của các vương quốc Đông Nam Á (từ những thế kỉ tiếp giáp CN đến thế kỉ X)	21	Nhận biết: Xác định vị trí địa lí Đông Nam Á (lục địa & đảo, cầu nối Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương và Á-Âu – Úc). Kể tên một vài vương quốc cổ xuất hiện sớm (Văn Lang, Phù Nam, Champa...) Thông hiểu: Giải thích vì sao vị trí địa lí đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển và giao lưu, nhưng cũng gây trở ngại do địa hình phức tạp. Hiệu mối quan hệ giữa kinh tế nông nghiệp (phát triển nhờ lúa nước, đồ sắt)	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến

			và sự hình thành các quốc gia sơ kì Vận dụng: Liên hệ vị thế địa lí Đông Nam Á hiện nay trong thương mại quốc tế. Lồng ghép GDQPAN: Việt Nam trên bản đồ khu vực và thế giới.		
16		22	Nhận biết: Nêu tên, đặc điểm kinh tế – chính trị – xã hội của các quốc gia tiêu biểu.		
		23	- Nhận biết được sự hình thành và phát triển ban đầu của các vương quốc phong kiến từ thế kỉ VII đến thế kỉ X ở Đông Nam Á - Vận dụng: Sưu tầm tư liệu về sự hình thành và phát triển của một vương quốc ở Đông nam Á từ TK VII đến TK X và giới thiệu		
17	Ôn tập cuối học kì I	24	- Hệ thống kiến thức đã học - Vận dụng kiến thức so sánh, đánh giá, phân tích các sự kiện lịch sử.		
	Kiểm tra đánh giá cuối học kì I	25	- Kiểm tra đánh giá các kiến thức, năng lực, phẩm chất từ tuần 1 đến tuần 16.		
18	Bài 11. Giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu công nguyên đến TK X.	26	- Nhận biết được sự giao lưu thương mại, văn hóa ở Đông Nam Á. - Thông hiểu phân tích được những tác động chính của quá trình giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X.	Máy tính, ti vi	Clip về các nước ĐNA
		27	- Vận dụng kiến thức đã học khai thác thông tin kênh chữ, kênh hình và sưu tầm giới thiệu về một thành tựu văn hóa đặc sắc ở Đông Nam Á.		
HỌC KÌ II: 17 tuần x 1,5 = 26 tiết					
CHƯƠNG 5. NƯỚC VĂN LANG, ÂU LẠC					
19	Bài 12. Nước Văn Lang.	28	Nhận biết: Trình bày được điều kiện tự nhiên, đời sống của cư dân Việt cổ; nêu được sự hình thành các bộ lạc và nhà nước Văn Lang. Thông hiểu: Giải thích được vì sao đến thế kỉ VII TCN đã xuất hiện Nhà nước Văn Lang. Vận dụng: Liên hệ, so sánh với sự hình thành các quốc gia cổ đại phương Đông để thấy điểm giống và khác	Ti vi, máy tính	Clip: Tư liệu về vua Hùng, lễ hội Đền Hùng.

		29	Nhận biết: Trình bày được sơ lược tổ chức bộ máy Nhà nước Văn Lang và các tầng lớp chính trong xã hội. Thông hiểu: Phân tích đặc điểm nhà nước sơ khai: chưa có pháp luật, quân đội, bộ máy còn đơn giản. Vận dụng: So sánh bộ máy Nhà nước Văn Lang với nhà nước cổ đại khác; rút ra ý nghĩa của việc hình thành nhà nước đầu tiên của người Việt.		
20		30	Nhận biết: Nêu được những nét chính về đời sống kinh tế, văn hóa tinh thần của cư dân Văn Lang. Thông hiểu: Giải thích được vì sao tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, tín ngưỡng phồn thực, lễ hội có ý nghĩa quan trọng. Vận dụng: Liên hệ, chỉ ra những phong tục, tập quán thời Hùng Vương vẫn còn ảnh hưởng đến đời sống người Việt hiện nay (Giỗ Tổ Hùng Vương, bánh chưng bánh giầy, lễ hội mùa xuân...).		
	Bài 13. Nước Âu Lạc.	31	- Nhận biết được khoảng thời gian thành lập và phạm vi lãnh thổ của nước Âu Lạc. Tổ chức Nhà nước Âu Lạc. - Thông hiểu và so sánh sự thay đổi về tổ chức nhà nước	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
21		32	- Thông hiểu về đời sống vật chất và tinh thần; sự sáng tạo trong sản xuất của cuộc sống ngày nay với thời đại xưa; rút ra bài học giữ nước của An Dương Vương - Vận dụng: Liên hệ được những phong tục trong văn hoá Việt Nam hiện nay kế thừa từ thời Văn Lang – Âu Lạc.		
	Bài 14. Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến hướng bắc và sự chuyển	33	Nhận biết: Trình bày được các chính sách cai trị chủ yếu của phong kiến phương Bắc. Thông hiểu: Giải thích được mục đích của chính sách cai trị và đồng hóa. Vận dụng: Liên hệ, nêu nhận xét về tác động tiêu cực của chính sách cai trị đối với dân tộc Việt Nam	Ti vi	Vi đeo ngắn về Giao Châu dưới sự cai trị của nhà Hán (Hào khí ngàn năm)
22		34	Nhận biết: Nêu được những thay đổi chính về kinh tế, xã hội nước ta dưới		

	biến kinh tế xã hội, văn hóa của Việt Nam thời Bắc thuộc.		ách đô hộ. Thông hiểu: Phân tích được sự thay đổi trong cơ cấu xã hội và đời sống nhân dân. Vận dụng: Liên hệ, rút ra ý nghĩa của những chuyển biến đó đối với sự hình thành ý thức dân tộc, tinh thần đấu tranh.		
		35	Nhận biết: Trình bày được những biến đổi văn hóa – xã hội thời Bắc thuộc. Thông hiểu: Giải thích được vì sao nhân dân ta tiếp thu có chọn lọc và vẫn giữ được bản sắc văn hóa riêng. Vận dụng: Liên hệ với việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc hiện nay trong quá trình hội nhập	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
23	Bài 15. Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu	36	Nhận biết: Trình bày được nguyên nhân, diễn biến, kết quả khởi nghĩa Hai Bà Trưng. Thông hiểu: Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, thất bại. Vận dụng: Nêu được ý nghĩa lịch sử, liên hệ vai trò phụ nữ trong đấu tranh giữ nước xưa và nay	Lược đồ khởi nghĩa Hai Bà Trưng và cuộc kháng chiến chống xâm lược Hán. - Ti vi	Phim hoạt hình “Hai Bà Trưng”,
24	giành độc lập, tự chủ (Từ đầu Công nguyên đến trước thế kỉ X)	37	Nhận biết: Nêu được thông tin cơ bản về khởi nghĩa Bà Triệu Vận dụng: Nhận xét tinh thần bất khuất của nhân dân ta trước ách đô hộ.	Máy tính, ti vi	Clip cuộc khởi nghĩa Bà Triệu
25		38	Nhận biết: Trình bày được diễn biến, kết quả khởi nghĩa Lý Bí. Thông hiểu: Giải thích được vì sao cuộc khởi nghĩa Lý Bí có ý nghĩa đặc biệt trong lịch sử dân tộc. Vận dụng: Liên hệ với bài học về ý chí giành độc lập tự chủ của dân tộc Việt Nam Tích hợp QPAN: Địa danh lịch sử gắn với các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc;	Máy tính, ti vi	Phim hoạt hình, “Khởi nghĩa Lý Bí”.
26	Ôn tập giữa học	39	- Hệ thống kiến thức đã học - Vận dụng kiến thức so sánh, đánh giá,		

	kì II		phân tích các sự kiện lịch sử.		
27	Kiểm tra đánh giá giữa học kì II	40	- Kiểm tra đánh giá các kiến thức, năng lực, phẩm chất từ tuần 19 đến tuần 26.	Máy tính, ti vi	Vi deo về các cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan, Phùng Hưng
28	Bài 15. Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập, tự chủ (Từ đầu Công nguyên đến trước thế kỉ X) (tiếp theo)	41	Nhận biết: Nêu được những nét chính của khởi nghĩa Mai Thúc Loan, Phùng Hưng. Thông hiểu: Chỉ ra sự kế thừa tinh thần đấu tranh qua các thế hệ. Vận dụng: Liên hệ, rút ra bài học về sự đoàn kết và ý chí chống áp bức.		
29		42	HS vận dụng kiến thức làm bài tập.	Máy tính, ti vi	Xem tranh ảnh và giới thiệu về địa danh lịch sử gắn liền với các cuộc kháng chiến Mê Linh (Hà Nội), Cửu Chân (Thanh Hóa), Đường Lâm (Sơn Tây-Hà Nội)lồng ghép QP-AN)
30	Bài 16. Cuộc đấu tranh giữ gìn và phát triển văn hóa dân tộc thời Bắc thuộc.	43	- Nhận biết những nét chính về cuộc đấu tranh về văn hóa và bảo vệ bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam thời Bắc thuộc. - Thông hiểu rõ về cuộc đấu tranh về văn hóa và bảo vệ bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam thời Bắc thuộc.	Ti vi, máy tính	Clip về ca hát dân gian, tục nhuộm răng.
		44	Thông hiểu được quá trình tiếp thu và phát triển văn hóa dân tộc Vận dụng: kê tên những phong tục tập quán từ thời Bắc thuộc vẫn được duy trì đến ngày nay.		
31	Bài 17. Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X.	45	Nhận biết: Trình bày được công lao của họ Khúc trong việc giành lại quyền tự chủ. Nêu được vai trò của Dương Đình Nghệ trong việc khôi phục nền tự chủ dân tộc. Thông hiểu: Giải thích vì sao việc giành và giữ quyền tự chủ của họ Khúc và Dương Đình Nghệ là bước khởi đầu quan trọng trên con đường độc lập		

			Vận dụng Liên hệ tinh thần tự chủ, kiên cường của họ Khúc và Dương Đình Nghệ với trách nhiệm của học sinh trong việc giữ gìn truyền thống yêu nước		
32		46	Nhận biết: Trình bày được diễn biến, kết quả và ý nghĩa của chiến thắng Bạch Đằng năm 938. Thông hiểu Phân tích được nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Nam Hán. Hiểu được vì sao chiến thắng Bạch Đằng năm 938 là “bước ngoặt lớn” trong lịch sử dân tộc. Vận dụng Liên hệ bài học về ý chí độc lập, tinh thần sáng tạo của Ngô Quyền trong công cuộc giữ nước với công cuộc bảo vệ chủ quyền Tổ quốc hiện nay. Tích hợp QPAN: Cách đánh mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm.	Máy tính, tivi	Phim hoạt hình về chiến thắng Bạch Đằng 938. Xem tranh ảnh và giới thiệu về Cách đánh mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm. (hình thức lồng ghép QP-AN)
	Bài 18. Vương quốc Chăm-pa.	47	Nhận biết: sự ra đời của Chăm-pa. Thông hiểu: Xác định được vị trí của Chăm Pa	Máy tính, tivi	Vi deo về tháp Chăm ở Ninh Thuận
33	Ôn tập cuối học kì II	48	- Hệ thống kiến thức đã học - Vận dụng kiến thức so sánh, đánh giá, phân tích các sự kiện lịch sử.		
	Kiểm tra đánh giá cuối học kì II.	49	- Kiểm tra đánh giá các kiến thức, năng lực, phẩm chất từ tuần 19 đến tuần 33.		
34	Bài 18. Vương quốc Chăm-pa. (tiếp theo)	50	Nhận biết: Trình bày được đặc điểm kinh tế, xã hội của Chăm-pa. Thông hiểu: Giải thích mối quan hệ giữa kinh tế – xã hội trong sự phát triển của Chăm-pa. Vận dụng: So sánh kinh tế – xã hội Chăm-pa với Văn Lang, Âu Lạc.	Máy tính, tivi	
		51	Nhận biết: Kể tên được những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Chăm-pa. Thông hiểu: Hiểu được ý nghĩa của văn hóa Chăm-pa trong lịch sử dân tộc. Vận dụng: Liên hệ bảo tồn di sản văn		Clip về tháp Chăm ở thánh địa Mỹ Sơn

			hoá Chăm-pa với trách nhiệm của thế hệ trẻ hiện nay.		
35	Bài 19. Vương quốc Phù Nam.	52	Nhận biết Xác định được vị trí địa lí, thời gian thành lập và quá trình phát triển, suy vong của Vương quốc Phù Nam. Nêu được các hoạt động kinh tế chính và tổ chức xã hội. Thông hiểu Hiểu được nguyên nhân phát triển, suy vong của Phù Nam. Vận dụng: - Liên hệ vai trò vị trí địa lí đối với sự phát triển kinh tế hiện nay. - Nhận xét được tầm quan trọng của kinh tế – xã hội trong việc duy trì sự hưng thịnh quốc gia.	Ti vi, máy tính	Clip: Tư liệu về Óc Eo (An Giang)
		53	Nhận biết: Nêu được các thành tựu văn hoá tiêu biểu của Phù Nam (tín ngưỡng, kiến trúc, điêu khắc...). Thông hiểu Hiểu được ảnh hưởng của văn hóa Phù Nam trong khu vực Đông Nam Á. Vận dụng - Liên hệ thực tiễn bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá trong đời sống hiện nay. - So sánh, rút ra điểm tương đồng và khác biệt giữa văn hoá Phù Nam và văn hoá Việt Nam cổ.		

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC

Môn: Lịch sử và Địa lí (Phân môn Lịch sử). Lớp: 7

Năm học 2025 - 2026

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KÌ I: 18 tuần x 1,5 = 27 tiết					
CHƯƠNG 1: TÂY ÂU TỪ THẾ KỈ V ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI					
1	Bài 1. Quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu.	1	Nhận biết: Trình bày được nguyên nhân ra đời của chế độ phong kiến Tây Âu, đặc điểm kinh tế – xã hội trong lãnh địa. Thông hiểu: Phân tích được mối quan hệ giữa lãnh chúa và nông nô. Vận dụng: Liên hệ, so sánh với xã hội phong kiến ở Việt Nam thời	Ti vi, máy tính	Clip về các nước Tây Âu

			kì đầu		
2		2	Nhận biết: Nêu được biểu hiện sự phát triển của chế độ phong kiến Tây Âu và vai trò của thành thị trung đại. Thông hiểu: Giải thích được vì sao thành thị trung đại thúc đẩy kinh tế – xã hội phát triển. Vận dụng: Liên hệ với vai trò của đô thị trong phát triển kinh tế – xã hội Việt Nam hiện nay.		
3	Bài 2. Các cuộc phát kiến địa lý từ thế kỉ XV đến thế kỉ XVI.	3	Nhận biết: - Biết sử dụng lược đồ hoặc bản đồ, giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới. Thông hiểu: - Hiểu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí. Vận dụng: - Phân tích được tác động của các cuộc phát kiến địa lí.	- Ti vi, máy tính	Clip một số cuộc phát kiến địa lý
4		4	Nhận biết: Trình bày được sự thay đổi về kinh tế (thủ công nghiệp, thương nghiệp, đô thị) và xã hội Tây Âu trong giai đoạn này. Thông hiểu: Giải thích được mối quan hệ giữa sự biến đổi kinh tế – xã hội với sự ra đời phong trào văn hoá Phục hưng. Vận dụng: Liên hệ, so sánh sự phát triển kinh tế – xã hội Tây Âu với một số khu vực khác cùng thời kì.		Clip minh họa: Leonardo da Vinci.
5	Bài 3. Phong trào văn hoá Phục hưng.	5	Nhận biết: Kể tên được một số nhân vật tiêu biểu (như Lê-ô-na-đơ Vanh-xi, Mi-ken-lăng-giơ, Cô-pec-ních...) và tác phẩm của họ. Nêu được ý nghĩa của phong trào Phục hưng đối với sự phát triển xã hội châu Âu. Thông hiểu: Phân tích được những thành tựu nổi bật về văn học, nghệ thuật, khoa học tự nhiên. Phân tích được tác động của phong trào Phục hưng đến tư tưởng dân chủ, tinh thần nhân văn	Máy tính, ti vi	Xem video về sơ lược sự ra đời của Thiên Chúa giáo, sự du nhập của Thiên Chúa giáo vào VN (hình thức lồng

			và khoa học tự nhiên. Vận dụng: Liên hệ các thành tựu đó với sự phát triển văn hoá, nghệ thuật và khoa học hiện đại. - Vận dụng tinh thần nhân văn, sáng tạo của phong trào vào học tập và đời sống hiện nay Tích hợp QPAN: Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.		ghép QP-AN)
	Bài 4. Phong trào Cải cách tôn giáo.	6	Nhận biết: - Biết khái quát được nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo. Thông hiểu: - Giải thích được nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo. Vận dụng: - Đánh giá được tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu.	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
6	Bài 5. Sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu thời Trung đại.	7	Nhận biết: - Biết được những biến đổi chính trong xã hội ở Tây Âu. Thông hiểu: - Hiểu được sự nảy sinh phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu. Vận dụng: - Liên hệ với Việt Nam thời kì này.		
CHƯƠNG 2: TRUNG QUỐC TỪ THẾ KỈ VII ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX					
6	Bài 6. Khái quát tiến trình lịch sử Trung Quốc.	8	Biết: được những giai đoạn chính trong tiến trình lịch sử Trung Quốc từ cổ đại đến cận đại. Hiểu được sự phát triển liên tục, xen kẽ thời kì thống nhất và chia cắt. Nhận xét khái quát về đặc điểm nổi bật của lịch sử Trung Quốc.	Máy tính, tivi	Clip giới thiệu về Trung Quốc
7		9	Biết: Nêu được những biểu hiện Trung Quốc đạt tới đỉnh cao thịnh vượng dưới thời Đường (chính trị, kinh tế, văn hóa). Phân tích được nguyên nhân sự thịnh trị của nhà Đường. Vận dụng: Thấy được ảnh hưởng của văn hóa Đường ra bên ngoài, trong đó có Việt Nam.		

		10	Biết: được tình hình phát triển nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp dưới thời Minh – Thanh. Hiểu được biểu hiện của sự phồn vinh kinh tế và giao lưu buôn bán. Vận dụng: Nhận xét hạn chế và ý nghĩa của sự phát triển kinh tế thời kì này.		
8	Bài 7. Văn hóa Trung Quốc.	11	Nhận biết: Trình bày được sự phát triển của Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo thời Đường – Minh – Thanh. Kể tên được một số tác phẩm văn học, sử học tiêu biểu. Thông hiểu: Giải thích được vai trò, ảnh hưởng của Nho – Phật – Đạo đối với xã hội Trung Quốc và các nước láng giềng Phân tích được giá trị của văn học, sử học trong việc phản ánh đời sống và lịch sử Vận dụng: Liên hệ đến ảnh hưởng của Nho – Phật – Đạo, văn học Trung Hoa đối với văn hóa Việt Nam	Máy tính, tivi	Clip minh họa: Tứ đại phát minh (giấy, thuốc súng, la bàn, in ấn).
		12	Nhận biết: Nêu được những thành tựu tiêu biểu về nghệ thuật (kiến trúc, hội họa, điêu khắc) và khoa học – kĩ thuật (y học, toán học, thiên văn, phát minh). Thông hiểu: Giải thích được nguyên nhân sự phát triển phong phú của nghệ thuật và khoa học – kĩ thuật. Trình bày được giá trị, ý nghĩa của các phát minh Trung Quốc đối với nhân loại. Vận dụng: So sánh, rút ra bài học về tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại gắn với giữ gìn bản sắc dân tộc.		
9	Ôn tập giữa học kì I.	13	Nhận biết: - Củng cố các kiến thức đã học. Thông hiểu: - Hiểu được nội dung của lịch sử thế giới qua phần đã học về Tây Âu, Trung Quốc.		

			Vận dụng: - Vận dụng được kiến thức để làm các câu hỏi liên hệ, nhận xét, đánh giá.		
	Kiểm tra, đánh giá giữa học kì I.	14	Nhận biết: - Biết xác định và lựa chọn đúng các câu hỏi theo yêu cầu của đề bài. Thông hiểu: - Hiểu được nội dung của lịch sử thế giới qua phần đã học về Tây Âu, Trung Quốc. Vận dụng: - Vận dụng được kiến thức để làm các câu hỏi liên hệ, nhận xét, đánh giá.		
CHƯƠNG 3: AN ĐỘ TỪ THẾ KỈ IV ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX					
10	Bài 8. Khái quát lịch sử Ấn Độ thời phong kiến.	15	Nhận biết: Xác định được điều kiện tự nhiên Ấn Độ. Kể tên và nêu khái quát sự hình thành các vương triều Gúp-ta, Hồi giáo Đê-li, Mô-gôn. Thông hiểu: Giải thích mối liên hệ giữa điều kiện tự nhiên và sự phát triển lịch sử. Trình bày được vai trò của các vương triều đối với sự thống nhất và phát triển Ấn Độ. Vận dụng: Nhận xét đặc điểm chung của sự hình thành, phát triển các vương triều Ấn Độ		
		16	Nhận biết: Trình bày được đặc điểm bộ máy nhà nước, chính sách cai trị của các vương triều. Thông hiểu: Giải thích được nguyên nhân tình hình chính trị ổn định hay khủng hoảng ở từng thời kì. Vận dụng: Rút ra nhận xét về vai trò của chính trị đối với sự phát triển xã hội phong kiến Ấn Độ.		
11		17	Nhận biết: Nêu được đặc điểm nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp; cấu trúc xã hội (đẳng cấp). Thông hiểu: Phân tích được sự phồn vinh kinh tế và mâu thuẫn trong xã hội Ấn Độ phong kiến.	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến

			Vận dụng: Đánh giá vai trò, ý nghĩa lịch sử của kinh tế – xã hội Ấn Độ thời phong kiến.		
	Bài 9. Văn hóa Ấn Độ thời phong kiến	18	Nhận biết: Kể tên và nêu được một số thành tựu tiêu biểu về tôn giáo, văn học, kiến trúc, nghệ thuật của Ấn Độ thời phong kiến. Thông hiểu: Giải thích được vai trò, ý nghĩa của Phật giáo, Hin-đu giáo và các thành tựu văn hóa trong đời sống xã hội. Trình bày được ảnh hưởng rộng lớn của văn hóa Ấn Độ đối với khu vực châu Á Vận dụng: Liên hệ, rút ra bài học về việc tiếp thu tinh hoa văn hóa Ấn Độ trong quá trình giao lưu, đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc Việt Nam	Máy tính, ti vi	Clip: Giới thiệu đền Taj Mahal, chùa hang Ajanta – Ellora.
CHƯƠNG 4: ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ X ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI					
12	Bài 10. Khái quát lịch sử Đông Nam Á.	19	Nhận biết: Nêu được sự ra đời và phát triển của các quốc gia tiêu biểu ở Đông Nam Á (TK X-XVI) Thông hiểu: Giải thích được nguyên nhân hình thành các quốc gia phong kiến và đặc điểm phát triển chính trị – xã hội. Vận dụng: Nhận xét đặc điểm chung về tiến trình lịch sử các quốc gia Đông Nam Á thời kỳ này.	Máy tính, ti vi Bản đồ các quốc gia cổ DNA.	
		20	Nhận biết: Kể được một số thành tựu văn hóa tiêu biểu (văn học, nghệ thuật, kiến trúc, tôn giáo) của các quốc gia Đông Nam Á. Thông hiểu: Phân tích vai trò và ý nghĩa của những thành tựu văn hóa này trong đời sống xã hội. Vận dụng: Liên hệ và rút ra bài học về việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong giao lưu khu vực.		
13	Bài 11. Vương Quốc Cam-pu-chia.	21	Nhận biết: - Biết được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia. Thông hiểu: - Lập niên biểu về quá trình hình	Ti vi, máy tính	Clip về Angkor Wat

			thành và phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia. Vận dụng: - Đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia thời Angkor. - Nhận nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Cam-pu-chia.		
	Bài 12. Vương Quốc Lào.	22	Thông hiểu: Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào. Vận dụng: - Đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan- Xang. Nhận xét nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Lào.	Ti vi, máy tính	Clip: Giới thiệu cố đô Luang Prabang.
14	Chủ đề chung: Đô thị- Lịch sử và hiện tại.	23	Nhận biết: Nêu được đặc điểm điều kiện tự nhiên, xã hội giúp hình thành đô thị cổ Aten và đô thị trung đại Vơ-ni-đơ. Thông hiểu: Giải thích mối quan hệ giữa điều kiện tự nhiên, xã hội với sự ra đời và phát triển đô thị. Vận dụng: Nhận xét sự khác nhau giữa đô thị cổ và đô thị trung đại.		
15		24	Nhận biết: Trình bày được vai trò của đô thị trong các nền văn minh cổ đại. Thông hiểu: Phân tích ảnh hưởng của văn hóa, chính trị, kinh tế đến sự phát triển đô thị. Vận dụng: Liên hệ vai trò của đô thị trong phát triển văn minh nhân loại hiện nay		
16	Ôn tập cuối học kì I.	25	Nhận biết: - Củng cố các kiến thức đã học. Thông hiểu: - Hiểu được nội dung của lịch sử thế giới qua phần đã học về Tây Âu, Trung Quốc, Ấn Độ, Đông Nam Á. Đô Thị: Lịch sử và hiện tại. Vận dụng: - Vận dụng được kiến thức để làm các câu hỏi liên hệ, nhận xét, đánh giá.		
17	Kiểm tra, đánh giá cuối kì I.	26	Nhận biết: - Biết xác định và lựa chọn đúng các câu hỏi theo yêu cầu của đề		

			bài. Thông hiểu: - Hiểu được nội dung của lịch sử thế giới qua phần đã học. Vận dụng: - Vận dụng được kiến thức để làm các câu hỏi liên hệ, nhận xét, đánh giá.		
18	Chủ đề chung: Đô thị- Lịch sử và hiện tại.(tiếp)	27	Nhận biết: Nêu được vai trò của thương nhân trong sự hình thành và phát triển đô thị trung đại châu Âu. Thông hiểu: Giải thích vì sao thương nhân thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hóa đô thị. Vận dụng: Rút ra bài học về vai trò của kinh tế thương mại đối với sự phát triển đô thị hiện nay.		
HỌC KÌ II: 17 tuần = 26 tiết					
CHƯƠNG 5: VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XV					
19	Bài 13. Công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước thời Ngô – Đinh - Tiền Lê (938-1009).	28	Nhận biết: Nêu được những nét chính về chính quyền, đất nước và đời sống xã hội thời Ngô. Trình bày quá trình thành lập nhà Đinh sau thời Ngô. Thông hiểu: Giải thích vai trò của nhà Ngô trong việc củng cố đất nước sau giành độc lập. Phân tích ý nghĩa sự ra đời nhà Đinh đối với việc thống nhất đất nước. Vận dụng: Nhận xét bài học về xây dựng chính quyền vững mạnh sau độc lập Nêu công lao của Ngô Quyền	Tì vi, máy tính	Phim tư liệu: Thành Hoa Lư.
20		29	Nhận biết: Trình bày cách tổ chức bộ máy nhà nước thời Đinh và Tiền Lê. Thông hiểu: Giải thích vai trò của bộ máy trung ương trong củng cố chính quyền và duy trì ổn định đất nước. Vận dụng: Rút ra bài học về tổ chức chính quyền vững mạnh, hợp lý trong lịch sử dân tộc.		
21		30	Nhận biết: Nêu được những nét		
				GG form,	

			chính về đời sống văn hóa – xã hội thời Đinh – Tiền Lê. Trình bày diễn biến chính cuộc kháng chiến chống Tống năm 981. Thông hiểu: Phân tích ý nghĩa của kháng chiến 981 đối với việc bảo vệ độc lập và củng cố đất nước. Giải thích vai trò văn hóa – xã hội trong ổn định đời sống dân cư. Vận dụng: Liên hệ bài học về bảo vệ độc lập, xây dựng và phát triển đất nước	enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
22		31	Nhận biết: Trình bày quá trình thành lập nhà Lý. Nêu được đặc điểm chính trị thời Lý đầu. Thông hiểu: Giải thích ý nghĩa việc thành lập nhà Lý đối với việc củng cố quyền lực trung ương và ổn định đất nước. Vận dụng: Đánh giá sự kiện Lý Công Uẩn dời đô		
23	Bài 14. Công cuộc xây dựng đất nước thời Lý (1009-1225).	32	Nhận biết: Nêu được đặc điểm kinh tế (nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp) và xã hội (tầng lớp, đời sống dân cư). Thông hiểu: Phân tích tác động của kinh tế – xã hội tới sự ổn định và phát triển của đất nước Vận dụng: Nhận xét vai trò kinh tế – xã hội trong việc củng cố nhà nước phong kiến thời Lý		
		33	Nhận biết: Kể tên các thành tựu văn hóa, giáo dục tiêu biểu (văn học, chữ viết, chùa chiền, giáo dục Nho học) Thông hiểu: Giải thích vai trò của văn hóa – giáo dục trong việc nâng cao đời sống tinh thần và củng cố xã hội. Vận dụng: Liên hệ giá trị văn hóa, giáo dục thời Lý với việc phát triển giáo dục – văn hóa Việt Nam hiện nay	Ti vi, máy tính	Xem một số hình ảnh kết hợp mở rộng kiến thức cho học sinh về quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo theo quy định của

			Tích hợp QPAN: Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.		pháp luật
24	Bài 15. Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược của nhà Lý (1075-1077).	34	Nhận biết: Nêu được nguyên nhân, diễn biến chính của cuộc tiến công sang Tống; việc xây dựng phòng tuyến Như Nguyệt. Thông hiểu: Giải thích vì sao nhà Lý chọn cách “tiên công trước để tự vệ”, ý nghĩa của việc xây dựng phòng tuyến. Vận dụng: Liên hệ bài học về tinh thần chủ động và chuẩn bị chu đáo trong bảo vệ Tổ quốc.	Ti vi, máy tính	Phim hoạt hình cuộc kháng chiến chống Tống lần 2
		35	Nhận biết: Trình bày diễn biến chính trận Như Nguyệt; nêu kết quả và ý nghĩa cuộc kháng chiến. Thông hiểu: Phân tích vai trò của Lý Thường Kiệt, của phòng tuyến Như Nguyệt trong thắng lợi. Vận dụng: Liên hệ trách nhiệm của bản thân trong giữ gìn, phát huy truyền thống yêu nước. Đánh giá vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến		
25	Bài 16. Công cuộc xây dựng đất nước thời Trần (1226 - 1440).	36	Nhận biết: Nêu được sự thành lập nhà Trần, tổ chức bộ máy chính quyền, các biện pháp củng cố vương triều. Thông hiểu: Giải thích được vì sao bộ máy nhà nước thời Trần khá chặt chẽ và hiệu quả. Vận dụng: Liên hệ tinh thần đoàn kết, ý thức xây dựng kỷ cương trong xã hội hiện nay		
		37	Nhận biết: Trình bày được tình hình nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp thời Trần; chính sách đối với các giai tầng xã hội. Thông hiểu: Phân tích được nguyên nhân kinh tế thời Trần phát triển; hiểu sự ổn định xã hội là cơ sở để chống ngoại xâm. Vận dụng: Liên hệ vai trò của phát triển kinh tế và đoàn kết xã hội trong xây dựng đất nước ngày nay.		
		38	Nhận biết: Nêu được những thành	Ti vi, máy	Xem một

26			tự tiêu biểu về văn hoá, giáo dục, khoa học – kĩ thuật thời Trần. Thông hiểu: Phân tích được ý nghĩa của các thành tựu đó đối với sự phát triển dân tộc. Vận dụng: Bày tỏ niềm tự hào, ý thức giữ gìn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống - Giới thiệu được công trình văn hóa tiêu biểu thời Trần Tích hợp QPAN: Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.	tính	số hình ảnh kết hợp mở rộng kiến thức cho học sinh về quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo theo quy định của pháp luật
	Ôn tập giữa học kì II	39	Nhận biết: - Củng cố các kiến thức đã học. Thông hiểu: - Hiểu được nội dung của lịch sử Việt Nam qua các thời kì nhà Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lý. Vận dụng: - Vận dụng được kiến thức để làm các câu hỏi liên hệ, nhận xét, đánh giá.	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu
27	Kiểm tra giữa học kì II	40	Nhận biết: - Biết xác định và lựa chọn đúng các câu hỏi theo yêu cầu của đề bài. Thông hiểu: - Hiểu được nội dung của lịch sử Việt Nam qua phần đã học. Vận dụng: - Vận dụng được kiến thức để làm các câu hỏi liên hệ, nhận xét, đánh giá.		
	Bài 17. Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên của nhà Trần (thế kỉ XIII).	41	Nhận biết: Nêu được nguyên nhân xâm lược của Mông – Nguyên lập lược đồ diễn biến chính lần 1. Thông hiểu: Giải thích vì sao nhà Trần giành thắng lợi. Vận dụng: Liên hệ tinh thần cảnh giác và ý thức bảo vệ Tổ quốc.	Lược đồ diễn biến lần 1 chống quân Mông 1258	
		42	Nhận biết: lập được lược đồ diễn biến chính kháng chiến lần 2 Thông hiểu: Phân tích vai trò của Trần Quốc Tuấn, Trần Thánh	- Lược đồ diễn biến cuộc kháng chiến lần thứ hai, chống	

28			Tông, Trần Nhân Tông; nguyên nhân thắng lợi. Vận dụng: Rút ra bài học về đoàn kết và lãnh đạo tài tình	quân xâm lược Nguyên (1285)	
		43	Nhận biết: Lập được lược đồ diễn biến chính, trận Bạch Đằng 1288; kết quả, ý nghĩa ba lần kháng chiến. Thông hiểu: Giải thích vì sao quân dân nhà Trần ba lần đánh bại quân Nguyên – Mông. Vận dụng: Liên hệ tinh thần quyết tâm giữ nước, phát huy truyền thống chống ngoại xâm	- Lược đồ diễn biến lần thứ ba, chống quân xâm lược Nguyên (1287-1288) - Ti vi, máy tính	Clip Thủy chiến Bạch Đằng 1288
29	Bài 18. Nhà Hồ và cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược (1400 - 1407).	44	Nhận biết: - Biết được sự ra đời của nhà Hồ Thông hiểu: - Giới thiệu được một số nội dung chủ yếu trong cải cách của Hồ Quý Ly và nêu được tác động của những cải cách ấy đối với xã hội thời nhà Hồ. - Mô tả được những nét chính về cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Minh. Vận dụng: - Giải thích được nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược.	Ti vi, máy tính	Clip giới thiệu về thanh nhà Hồ.
CHƯƠNG 6: VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XV ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XVI					
29	Bài 19. Khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427).	45	Nhận biết: Nêu được nguyên nhân bùng nổ khởi nghĩa Lam Sơn; diễn biến chính giai đoạn 1418 – 1423. Thông hiểu: Giải thích vì sao nghĩa quân gặp nhiều khó khăn nhưng vẫn kiên cường chiến đấu. Vận dụng: Liên hệ tinh thần kiên trì, ý chí vượt khó trong học tập và cuộc sống.	- Ti vi, máy tính - Lược đồ khởi nghĩa Lam Sơn - Lược đồ trận Chi Lăng-Xương Giang	
		46	Nhận biết: Trình bày được diễn biến chính giai đoạn 1424 – 1427; Giải phóng Tân Bình Thuận Hóa, trận Chi Lăng – Xương Giang; kết quả và ý nghĩa cuộc khởi nghĩa. Thông hiểu: Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử ,vai trò của Lê Lợi,		Clip tóm tắt cuộc khởi nghĩa Lam Sơn

30			Nguyễn Trãi và nghĩa quân Lam Sơn. Vận dụng: Rút ra bài học về đoàn kết dân tộc và vận dụng vào xây dựng, bảo vệ Tổ quốc ngày nay. - Đánh giá vai trò của Lê Lợi, Nguyễn Trãi...		
	Bài 20. Việt Nam thời Lê sơ (1428 – 1527).	47	Nhận biết: Nêu được sự thành lập triều Lê sơ; các biện pháp củng cố chính quyền, luật pháp, quân đội. Thông hiểu: Giải thích vì sao nhà Lê sơ trở thành triều đại trung ương tập quyền mạnh mẽ. Vận dụng: Liên hệ vai trò của kỷ cương, pháp luật trong quản lí xã hội hiện nay.		
31		48	Nhận biết: Trình bày được tình hình nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp; chính sách ruộng đất; các giai tầng xã hội. Thông hiểu: Phân tích nguyên nhân kinh tế phát triển và mối quan hệ giữa ổn định xã hội với phát triển kinh tế. Vận dụng: Liên hệ ý nghĩa của phát triển kinh tế và công bằng xã hội trong xây dựng đất nước.		
32	Ôn tập cuối học kì II.	49	Hệ thống lại kiến thức trong tâm các bài 13,14,15,16,17,18,19,20.		
33	Kiểm tra, đánh giá cuối học kì II.	50	Nhận biết: - Biết xác định và lựa chọn đúng các câu hỏi theo yêu cầu của đề bài. Thông hiểu: - Hiểu được nội dung của lịch sử Việt Nam khu vực và thế giới qua từng giai đoạn lịch sử. Vận dụng: - Vận dụng được kiến thức để làm các câu hỏi liên hệ, nhận xét đánh giá.		
34	Bài 20. Việt Nam thời Lê sơ (1428 – 1527). (tiếp)	51	Nhận biết: Nêu được thành tựu tiêu biểu về văn hóa, giáo dục, khoa học; kể tên một số danh nhân thời Lê sơ. Thông hiểu: Giải thích được ý nghĩa của các thành tựu, vai trò của Nguyễn Trãi và các danh nhân khác.	Ti vi, máy tính	Clip giới thiệu về Văn Miếu - Quốc Tử Giám

			Vận dụng: Thể hiện niềm tự hào, ý thức giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc.		
CHƯƠNG 7. VÙNG ĐẤT PHÍA NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XVI					
35	Bài 21. Vùng đất phía Nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.	52	Nhận biết: Nêu được tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá của Chăm Pa giai đoạn này. Thông hiểu: Giải thích được đặc điểm quan hệ giữa Đại Việt và Chăm Pa. Vận dụng: Liên hệ ý thức đoàn kết, hoà hiếu và bảo vệ chủ quyền dân tộc.	Máy tính, tivi	Clip giới thiệu về đền tháp Chăm pa ở Ninh Thuận
		53	Nhận biết: Trình bày được tình hình chính trị, xã hội, văn hoá ở Nam Bộ giai đoạn này. Thông hiểu: Phân tích được sự giao thoa văn hoá giữa người Việt và cư dân bản địa. Vận dụng: Liên hệ thái độ trân trọng sự đa dạng văn hoá và tinh thần đoàn kết các dân tộc.		

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC
Môn: Lịch sử và Địa lí (Phân môn Lịch sử). Lớp: 8
Năm học 2025 - 2026

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KÌ I: 18 tuần x 1,5 = 27 tiết					
CHƯƠNG 1. CHÂU ÂU VÀ BẮC MỸ TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII					
1	Bài 1. Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.	1	Nhận biết: Trình bày được nguyên nhân, diễn biến chính và kết quả của Cách mạng tư sản Anh. Thông hiểu: Giải thích được vì sao cách mạng Anh là cuộc cách mạng tư sản không triệt để. Vận dụng: Liên hệ so sánh với một số cuộc cách mạng tư sản khác, rút ra ý nghĩa lịch sử đối với sự phát triển xã hội.	- Máy tính, tivi - Lược đồ: Cách mạng Tư sản Anh và chiến thắng dành độc lập 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ và hợp chủng quốc Hoa kì	Clip giới thiệu về nước Anh
		2	Nhận biết: Nêu được nguyên nhân, diễn biến chính và kết quả của Chiến tranh giành độc		

			lập. Thông hiểu: Phân tích được ý nghĩa của cuộc chiến và nội dung cơ bản của Hiến pháp Mỹ năm 1787. Vận dụng: Liên hệ ý nghĩa của cuộc chiến với sự hình thành Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, rút ra bài học về đấu tranh giành độc lập dân tộc.		
2	Bài 2. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII	3	Nhận biết: - Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cách mạng tư sản Pháp. - Nêu được một số đặc điểm chính của cuộc cách mạng tư sản Pháp. Thông hiểu: - Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra cuộc cách mạng tư sản Pháp - Hiểu được tính chất và ý nghĩa của Cách mạng tư sản Pháp Vận dụng: - Vận dụng kiến thức tìm hiểu ý nghĩa lá quốc kì, quốc ca của nước Pháp.	- Máy tính, tivi	Clip giới thiệu về nước Pháp
	Bài 3. Cách mạng công nghiệp (nửa sau thế kỉ XVIII - giữa thế kỉ XIX).	4	Nhận biết: -Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp. Thông hiểu: - Lập bảng thống kê hệ thống hoặc sơ đồ tư duy về những thành tựu của CMCN. Vận dụng cao: - Rút ra được những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống.	- Ti vi, máy tính	Clip những thành tựu tiêu biểu CM công nghiệp XVIII-XIX.
CHƯƠNG 2: ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX					
3	Bài 4. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX.	5	Nhận biết: Nêu được các nước thực dân và quá trình xâm nhập vào Đông Nam Á. Trình bày chính sách cai trị và tác động đến từng lĩnh vực đời sống ở các nước Đông Nam Á.	- Máy tính, tivi	Clip giới thiệu về các nước ĐNA

			Thông hiểu: Giải thích nguyên nhân khiến khu vực trở thành mục tiêu xâm lược. Phân tích tác động nô dịch và bóc lột của thực dân đối với đời sống người dân bản xứ. Vận dụng - Liên hệ ảnh hưởng của chủ nghĩa thực dân đến hiện trạng phát triển của Đông Nam Á ngày nay. - Đánh giá tầm quan trọng của lòng yêu nước và tự chủ trong giai đoạn lịch sử đó		
		6	Nhận biết: Kể tên một số khởi nghĩa điển hình (ví dụ: các phong trào ở In-đô-nê-xi-a, Philippines, Miến Điện...). Thông hiểu Hiểu nguyên nhân, diễn biến và kết quả chung của các cuộc khởi nghĩa chống thực dân. Vận dụng Liên hệ tinh thần đấu tranh thời xưa với các phong trào đấu tranh dân chủ, bảo vệ chủ quyền hiện nay.		
CHƯƠNG 3. VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII.					
4	Bài 5. Cuộc xung đột Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn.	7	Nhận biết: Trình bày được nguyên nhân lập Vương triều Mạc và sự hình thành Nam – Bắc triều. Kể được thời gian, địa bàn và một số hệ quả chính của cuộc xung đột. Thông hiểu: Giải thích được tại sao đã xảy ra xung đột kéo dài giữa Nam và Bắc triều. Phân tích ảnh hưởng của cuộc chiến đến đời sống xã hội và nền kinh tế Đại Việt. Vận dụng: - Liên hệ để nhận xét việc chia cắt đất nước đã làm suy yếu quốc gia như thế nào, tạo điều kiện cho ngoại xâm.		

			- Nêu ý nghĩa của sự đoàn kết dân tộc trong giai đoạn khó khăn tương tự.		
		8	Nhận biết: - Mô tả được nguyên nhân, thời gian của cuộc xung đột Trịnh – Nguyễn. - Nêu được hậu quả chính của sự phân tranh, bao gồm chia cắt đất nước và tình trạng suy yếu quốc gia. Thông hiểu: Phân tích được vì sao mâu thuẫn nội bộ giữa hai họ lại diễn ra thành xung đột kéo dài. Vận dụng: Liên hệ thực tiễn để nhấn mạnh tầm quan trọng của sự thống nhất – điều rất cần thiết trong mọi giai đoạn lịch sử.	Ti vi, máy tính	Clip về Lũy Thầy
5	Bài 6. Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII.	9	Nhận biết: - Trình bày được khái quát về quá trình mở cõi của Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII. Thông hiểu: - Mô tả và nêu được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn. Vận dụng: - HS có ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
6	Bài 7. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.	10	Nhận biết: - Nêu được một số nét chính (bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả và ý nghĩa) của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.	Ti vi, máy tính	Clip giới thiệu về Nguyễn Hữu Cầu (người Hải Dương cũ)
7		11	Thông hiểu: - HS hiểu được sự thối nát của chính quyền phong kiến Đàng Ngoài thế kỉ XVIII. - Giải thích được vì sao các cuộc khởi nghĩa đều thất bại. - Hiểu được ý nghĩa của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài		

			thế kỉ XVIII. Vận dụng: - Nhận xét được tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII.		
8	Ôn tập giữa học kì I.	12	Ôn tập kiến thức, kĩ năng từ tiết 1 đến tiết 11.		
9	Kiểm tra đánh giá giữa học kì I.	13	Kiểm tra đánh giá các kiến thức, năng lực, phẩm chất từ tiết 1 đến tiết 11.		
10	Bài 8. Phong trào Tây Sơn.	14	Nhận biết: Trình bày được nguyên nhân bùng nổ khởi nghĩa Tây Sơn. Thông hiểu: Giải thích vì sao phong trào Tây Sơn thu hút đông đảo quần chúng. Vận dụng: Liên hệ với các phong trào đấu tranh giành độc lập trong lịch sử Việt Nam		
11		15	Nhận biết: Kể tên một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn. Thông hiểu: Phân tích tác động của những thắng lợi này đến tình hình chính trị, xã hội Đại Việt. Vận dụng: Đánh giá vai trò của phong trào Tây Sơn trong việc khôi phục nền thống nhất quốc gia.	Máy tính, tivi	Clip về Nguyễn Huệ, phong trào Tây Sơn
12		16	Nhận biết: Trình bày được nguyên nhân thắng lợi của phong trào Tây Sơn. Thông hiểu: Giải thích ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn đối với dân tộc. Vận dụng: Liên hệ tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực tự cường trong lịch sử với hiện nay - Đánh giá công lao của Nguyễn Huệ		
13		17	Nhận biết: Trình bày được các đặc điểm kinh tế chủ yếu trong thời kỳ này. Thông hiểu: Giải thích mối quan hệ giữa nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương mại. Vận dụng: Liên hệ với sự phát	Ti vi, máy tính	Video lịch sử “Việt Nam thế kỉ XVI - XVIII”

			triển kinh tế hiện nay, nhận thấy tầm quan trọng của nông – công – thương		
14		18	Nhận biết: Nêu được các thành tựu văn hóa tiêu biểu. Thông hiểu: Phân tích ảnh hưởng của giáo dục và văn hóa đối với đời sống xã hội. Vận dụng: Liên hệ ý thức bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc ngày nay.		
		19	Nhận biết: Liệt kê các tôn giáo và tín ngưỡng chính trong xã hội thời kỳ này. Thông hiểu: Giải thích vai trò của tôn giáo, tín ngưỡng đối với đời sống tinh thần và đạo đức xã hội. Vận dụng: Liên hệ với đời sống hiện nay, rút ra bài học về tôn trọng đa dạng tôn giáo, tín ngưỡng.		

CHƯƠNG 4. CHÂU ÂU VÀ NƯỚC MỸ TỪ CUỐI THẾ KỈ XVIII ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX

15	Bài 10. Sự hình thành của chủ nghĩa đế quốc ở các nước Âu – Mỹ (cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX).	20	Nhận biết: Trình bày được nguyên nhân và diễn biến hình thành chủ nghĩa đế quốc. Thông hiểu: Giải thích mối liên hệ giữa sự phát triển kinh tế – chính trị và hình thành chủ nghĩa đế quốc. Vận dụng: Liên hệ với các giai đoạn phát triển kinh tế – chính trị của Việt Nam hoặc thế giới hiện nay để rút ra bài học.		
		21	Nhận biết: Nêu được đặc điểm chủ nghĩa đế quốc ở Anh, Pháp, Đức, Mỹ. Thông hiểu: Phân tích tác động của các nước đế quốc đến các nước thuộc địa. Vận dụng: So sánh tác động của chủ nghĩa đế quốc vào các nước thuộc địa khác nhau và rút ra bài học về chủ quyền quốc gia.	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
	Bài 11. Phong trào công nhân từ cuối thế kỉ	22	Nhận biết: - Nêu được sự ra đời của giai cấp công nhân.	Ti vi, máy tính	Clip về Karl Marx,

16	XVIII đến đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.		- Trình bày được một số hoạt động chính của Karl Marx, Friedrich Engels và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học. Thông hiểu: - Mô tả được một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX. Vận dụng: - Đánh giá được vai trò của Mác, Ph. Ăng ghen với phong trào CMTG.		Friedrich Engels
	Ôn tập cuối học kì I.	23	Ôn tập kiến thức, kĩ năng từ tiết 1 đến tiết 22.		
17	Kiểm tra đánh giá cuối học kì I.	24	Kiểm tra đánh giá các kiến thức, năng lực, phẩm chất từ tiết 1 đến tiết 22.		
	Bài 12. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) và Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.	25	Nhận biết: Trình bày được nguyên nhân, diễn biến và kết quả chính của Chiến tranh thế giới thứ nhất. Thông hiểu: Giải thích vì sao chiến tranh bùng nổ và ảnh hưởng của nó đến các nước tham chiến. Vận dụng: Liên hệ để nhận xét tác động lâu dài của chiến tranh đối với các quốc gia hiện nay	Ti vi, máy tính	Clip về cuộc cách mạng tháng Mười Nga
		26	Nhận biết: Trình bày nguyên nhân, diễn biến và kết quả của Cách mạng Tháng Mười.		
		27	Thông hiểu: Giải thích ý nghĩa lịch sử to lớn của Cách mạng Tháng Mười đối với nước Nga và thế giới. Vận dụng: Liên hệ với các phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc và giai cấp trên thế giới để rút ra bài học về ý chí cách mạng và sự lãnh đạo.		
	18				
HỌC KÌ II: 17 tuần = 26 tiết					
Chương 5. SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA HỌC, KỸ THUẬT, VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT TRONG CÁC THẾ KỈ XVIII - XIX					
19	Bài 13. Sự phát triển của khoa học, kĩ	28	- HS nhận biết được một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ	- Máy tính, ti vi.	Clip về một số nhà khoa

	thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX.		thuật trong các thế kỉ XVIII - XIX. - HS hiểu vai trò của KHKT với cuộc sống con người - HS vận dụng: phân tích được tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX từ đó nêu suy nghĩ vai trò trách nhiệm của bản thân.		học Niu- ton, Đác- uyn
		29	- HS vận dụng: phân tích được tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX từ đó nêu suy nghĩ vai trò trách nhiệm của bản thân.		
CHƯƠNG 6. CHÂU Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX					
20	Bài 14. Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.	30	Nhận biết: Trình bày được quá trình xâm lược của các nước đế quốc Thông hiểu: Giải thích nguyên nhân và tác động của các cuộc khởi nghĩa và cách mạng Tân Hợi đối với lịch sử Trung Quốc. Vận dụng: Liên hệ với các phong trào đấu tranh giành độc lập ở các quốc gia khác trong khu vực		
		31	Nhận biết: Nêu được các nội dung chính và kết quả của cuộc Duy tân Minh Trị. Thông hiểu: Phân tích nguyên nhân và tác động của cuộc Duy tân đối với sự phát triển của Nhật Bản. Vận dụng: Rút ra bài học về sự cần thiết của cải cách và hiện đại hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
21	Bài 15. Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.	32	Nhận biết: - Nêu được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX.	Máy tính, tivi	
		33	Thông hiểu: - Hiểu được một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.		

22		34	Vận dụng: rút ra suy nghĩ đánh giá về chính sách cai trị của thực dân Anh với Ấn Độ. - Nhận xét về phong trào giải phóng dân tộc của các nước Đông Nam Á cuối TK XIX – đầu TK XX.		
CHƯƠNG 7. VIỆT NAM TỪ THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX					
22	Bài 16. Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX.)	35	Nhận biết: - Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của Việt Nam thời nhà Nguyễn. - Hiểu được những giá trị văn hóa dân tộc Vận dụng: liên hệ bản thân đối với các thành tựu văn hóa	Máy tính, tivi	Clip giới thiệu Kinh thành Huế
23		36	Thông hiểu: - Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn. - Giải thích tại sao đời sống nhân dân dưới thời Nguyễn lại cực khổ. Vận dụng: Liên hệ kiến thức bảo vệ chủ quyền dân tộc.		Clip về Trường Sa, Hoàng Sa
24	Bài 17. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884.	37	Nhận biết: Trình bày được quá trình thực dân Pháp xâm lược VN, nguyên nhân, diễn biến và kết quả cuộc kháng chiến 1858–1874. Thông hiểu: Giải thích vì sao cuộc kháng chiến ban đầu chưa thành công. Vận dụng: Rút ra bài học về tinh thần bất khuất, quyết tâm bảo vệ Tổ quốc	Máy tính, tivi	Xem Video, tranh liên quan đến sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.
25		38	Nhận biết: Kể tên các phong trào kháng chiến tiêu biểu trên cả nước. Thông hiểu: Phân tích ý nghĩa của việc kháng chiến lan rộng và bền bỉ. Vận dụng: Liên hệ với tinh thần đoàn kết, kiên cường của nhân dân Việt Nam hiện nay		

26	Ôn tập giữa học kì II	39	- Hệ thống được những kiến thức cơ bản đã học từ đầu học kì II - Vận dụng so sánh, phân tích những vấn đề lịch sử.		
27	Kiểm tra đánh giá giữa học kì II.	40	Vận dụng làm bài kiểm tra		
28	Bài 17. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884. (tiếp)	41	Nhận biết: Nêu được hoàn cảnh, nội dung cơ bản của cải cách, duy tân. Thông hiểu: Giải thích ý nghĩa của các phong trào cải cách trong bối cảnh đất nước bị xâm lược. Vận dụng: Liên hệ với bài học về đổi mới, cải cách và phát triển đất nước hiện nay Tích hợp QPAN: Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm		
29	Bài 18. Phong trào chống Pháp trong những năm 1885 - 1896.	42	Nhận biết: Trình bày được nguyên nhân và diễn biến chính của phong trào Cần Vương. Thông hiểu: Giải thích ý nghĩa của dụ Cần Vương và sự lan rộng của phong trào. Vận dụng: Liên hệ với tinh thần yêu nước, kiên cường của nhân dân Việt Nam trong lịch sử	Máy tính, tivi Lược đồ: Khởi nghĩa Bãi Sậy, Ba Đình, Hương Khê.	Clip giới thiệu về Tôn Thất Thuyết
30		43	Nhận biết: Kể tên các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần Vương. Thông hiểu: Phân tích nguyên nhân, diễn biến và kết quả của từng cuộc khởi nghĩa. Vận dụng: Rút ra bài học về tinh thần đoàn kết, kiên cường trong đấu tranh bảo vệ Tổ quốc.		
31		44	Nhận biết: Trình bày được nguyên nhân, diễn biến và kết quả của khởi nghĩa nông dân Yên Thế. Thông hiểu: Giải thích ý nghĩa của khởi nghĩa Yên Thế trong phong trào chống Pháp cuối thế	Máy tính, tivi	Clip về cuộc khởi nghĩa Yên Thế

			kỉ XIX. Vận dụng: Liên hệ với tinh thần kiên cường, bất khuất của nhân dân Việt Nam trong lịch sử. Rút ra bài học cho công cuộc bảo vệ đất nước hiện nay. So sánh phong trào Cần Vương với khởi nghĩa Yên Thế.		
		45	Hiểu được mục đích và nội dung của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất. Phân tích được tác động của cuộc khai thác đến các lĩnh vực kinh tế, xã hội và văn hóa ở Việt Nam		
32	Bài 19. Phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917.	46	Nêu được hoạt động và phương pháp đấu tranh của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh. So sánh sự khác biệt trong quan điểm và phương pháp của hai nhà yêu nước	Ti vi, máy tính	Clip giới thiệu Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh, Nguyễn Tất Thành
		47	Trình bày được lý do và quá trình Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước. Phân tích được những hoạt động yêu nước của Nguyễn Tất Thành trong giai đoạn này. Vận dụng: So sánh đường lối cứu nước của Phan Vội Châu, Phan Châu Trinh với Nguyễn Tất Thành Sưu tầm tư liệu viết bài nêu suy nghĩ về các nhân vật lịch sử trong bài		
33	Ôn tập cuối học kì II.	48	- Hệ thống kiến thức từ đầu học kì II. - Vận dụng phân tích, đánh giá những vấn đề lịch sử đã học.		
	Kiểm tra, đánh giá cuối học kì II.	49	- Biết xác định và lựa chọn đúng các câu hỏi theo yêu cầu của đề bài. - Hiểu được nội dung của lịch sử Việt Nam khu vực và thế giới qua từng giai đoạn lịch sử đã học. - Vận dụng được kiến thức để làm các câu hỏi liên hệ, nhận xét đánh giá.		

34		50	Nhận biết: Nêu được quá trình hình thành châu thổ sông Hồng và đặc điểm chế độ nước. Thông hiểu: Giải thích tác động của chế độ nước tới nông nghiệp và đời sống cư dân. Vận dụng: Dự đoán khó khăn của nông dân trong mùa lũ hoặc mùa cạn.	Ti vi, máy tính	Clip giới thiệu về châu thổ Sông Hồng
		51	Nhận biết: Nêu được quá trình hình thành châu thổ sông Cửu Long và đặc điểm chế độ nước. Thông hiểu: Giải thích tác động của chế độ nước tới nông nghiệp và đời sống cư dân. Vận dụng: So sánh chế độ nước và thuận lợi/khó khăn giữa sông Hồng và sông Cửu Long.	Ti vi, máy tính	Clip giới thiệu về chợ nổi
35	Chủ đề chung: Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long.	52	Nhận biết: Liệt kê các biện pháp khai khẩn, cải tạo và chế ngự nước. Thông hiểu: Giải thích mối quan hệ giữa chế độ nước và các biện pháp con người thực hiện. Vận dụng: Đưa ra giải pháp thích ứng với lũ lụt hoặc hạn hán hiện nay.	Ti vi, máy tính	
		53	Tổng kết chủ đề Nhận biết: Nhắc lại các đặc điểm chính của hai châu thổ và chế độ nước. Thông hiểu: Giải thích mối quan hệ giữa điều kiện tự nhiên và hoạt động của con người. Vận dụng: Đánh giá hiệu quả các biện pháp khai khẩn, cải tạo và đề xuất phương án bảo vệ, khai thác bền vững châu thổ hiện nay	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC
Môn: Lịch sử và Địa lí (Phân môn Lịch sử). Lớp: 9
Năm học 2025 - 2026

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú

HỌC KÌ I: 18 tuần x 1,5 = 27 tiết					
CHƯƠNG 1: THẾ GIỚI TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945					
1	Bài 1. Nước Nga và Liên Xô từ năm 1918 đến năm 1945.	1	Nhận biết: - Nêu được những nét chính về nước Nga trước khi Liên Xô được thành lập. Thông hiểu: - Tóm tắt những thành tựu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1921-1941). Vận dụng: - So sánh Chính sách cộng sản thời chiến và Chính sách kinh tế mới (NEP) - Chỉ ra được hạn chế của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1921-1941).	Ti vi, máy tính	Hình ảnh về nước Nga hiện tại
2	Bài 2. Châu Âu và nước Mỹ từ năm 1918 đến năm 1945.	2	Nhận biết: Liệt kê các sự kiện quan trọng về phong trào cách mạng, khủng hoảng kinh tế và sự hình thành chủ nghĩa phát xít. Thông hiểu: Giải thích tác động của chiến tranh, phong trào cách mạng và khủng hoảng kinh tế tới đời sống kinh tế – xã hội – chính trị ở châu Âu. Vận dụng: Phân tích mối quan hệ giữa khủng hoảng kinh tế và sự trỗi dậy của chủ nghĩa phát xít	Ti vi, máy tính	Clips về Châu Âu
3		3	Nhận biết: Nêu các sự kiện chính về kinh tế, xã hội và chính trị ở Mỹ. Thông hiểu: Giải thích nguyên nhân và hậu quả của khủng hoảng kinh tế 1929, vai trò chính sách của Ru-dơ -ven Vận dụng: Đánh giá ảnh hưởng của chính sách mới đến đời sống nhân dân và vị thế quốc tế của Mỹ.		
4	Bài 3. Châu Á từ năm 1918 đến năm 1945.	4	Nhận biết: - Nêu được những nét chính về tình hình châu Á từ năm 1918 đến năm 1945. - Những nét mới của phong trào độc lập dân tộc ở châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. Thông hiểu: - Giải thích được vì sao Nhật Bản	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến

			và Mỹ sử dụng các biện pháp khác nhau để thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933. Vận dụng: - Sưu tầm từ sách, báo và internet một số sự kiện trong những năm 1939-1945 thể hiện mối liên minh, tình đoàn kết chiến đấu giữa ba nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia		
5	Bài 4. Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945).	5	Nhận biết: - Trình bày được nguyên nhân và diễn biến chủ yếu của Chiến tranh thế giới thứ hai. Hiểu: Hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai đối với lịch sử nhân loại.	Ti vi, máy tính	
		6	Hiểu được nguyên nhân thắng lợi của phe Đồng Minh Vận dụng: - Nhận xét được vai trò của Liên Xô và các nước Đồng minh trong chiến thắng chủ nghĩa phát xít. - Những bài học Chiến tranh thế giới thứ hai đã để lại cho việc bảo vệ hoà bình thế giới hiện nay. - Liên hệ với các cuộc chiến tranh, xung đột trên thế giới hiện nay. Trách nhiệm của học sinh trong việc góp phần bảo vệ hòa bình.	Lược đồ diễn biến chiến tranh thế giới thứ 2 Máy tính, ti vi	Clips về chiến tranh thế giới thứ hai
CHƯƠNG 2. VIỆT NAM TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945					
6	Bài 5. Phong trào dân tộc dân chủ những năm 1918 – 1930.	7	Nhận biết: - Biết được tên các phong trào yêu nước và các tổ chức yêu nước cách mạng. Thông hiểu: - Mô tả được những nét chính của phong trào dân tộc dân chủ những năm 1918 – 1930. - Giải thích được vì sao hoạt động của Việt Nam Quốc dân đảng không thành công. Vận dụng: - Làm rõ sự phân hóa trong tổ chức Tân Việt Cách mạng đảng. - Phân tích được ý nghĩa của phong trào dân tộc dân chủ những năm 1918 – 1930 đối với cách mạng Việt Nam.	Ti vi, máy tính	Clip về Phạm Hồng Thái
	Bài 6. Hoạt	8	Nhận biết: Trình bày được những	Ti vi, máy	Nguyễn

	động của Nguyễn Ái Quốc và sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.		hoạt động chính của Nguyễn Ái Quốc. Thông hiểu: Giải thích vì sao Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường cách mạng vô sản. Vận dụng: Liên hệ ý nghĩa của việc truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin đối với cách mạng Việt Nam.	tính	<i>Ái Quốc – Hành trình tìm đường cứu nước” (VTV).</i>
		9	Nhận biết: Nêu được sự kiện thành lập Đảng và những nội dung cơ bản của Cương lĩnh chính trị. Thông hiểu: Phân tích ý nghĩa của việc thành lập Đảng đối với phong trào cách mạng Việt Nam. Vận dụng: Nhận xét vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong việc thống nhất phong trào cộng sản và sáng lập Đảng	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	
7	Bài 7. Phong trào cách mạng Việt Nam thời kì 1930 - 1939.	10	Nhận biết: - Nêu được những diễn biến chính của của phong trào cách mạng giai đoạn 1930 - 1931 và 1936 - 1939. Thông hiểu: - Giải thích nguyên nhân bùng nổ phong trào cách mạng giai đoạn 1930 - 1931 và 1936 - 1939. Vận dụng: - So sánh điểm khác nhau giữa hai phong trào 1930-1931 và 1936-1939. - Phân tích được ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của phong trào cách mạng giai đoạn 1930-1931 và 1936-1939.	Ti vi, máy tính	<i>“Phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh” (VTV tài liệu).</i>
8	Bài 8. Cách mạng tháng Tám năm 1945.	11	Nhận biết: Trình bày tình hình Việt Nam 1940–1945 và sự chuẩn bị của Đảng cho khởi nghĩa. Thông hiểu: Phân tích nguyên nhân khủng hoảng, vai trò lãnh đạo của Đảng và Việt Minh. Vận dụng: Rút ra ý nghĩa của công tác chuẩn bị đối với thắng lợi Cách mạng tháng Tám, liên hệ thực tiễn.	- Lược đồ: Cách mạng tháng 8-1945 - Ti vi, máy tính	<i>“Cách mạng tháng Tám – Mùa thu lịch sử”.</i>
		12	Nhận biết Trình bày diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám 1945. Nêu được sự ra đời của nước Việt		

			Nam Dân chủ Cộng hòa Kể được các nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử. Thông hiểu: Giải thích vì sao cách mạng giành thắng lợi nhanh chóng, ít đổ máu. Phân tích ý nghĩa lịch sử của thắng lợi tháng Tám đối với dân tộc Việt Nam và thế giới. Vận dụng: Rút ra bài học từ nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử Liên hệ tinh thần đoàn kết, độc lập dân tộc với trách nhiệm xây dựng, bảo vệ Tổ quốc hiện nay		
9	Ôn tập giữa học kì I.	13	- Củng cố các kiến thức đã học. - Hiểu được nội dung của lịch sử thế giới, khu vực và Việt Nam qua từng giai đoạn đã học. - Vận dụng được kiến thức để làm các câu hỏi liên hệ, nhận xét đánh giá.		
	Kiểm tra đánh giá giữa học kì I.	14	- Biết xác định và lựa chọn đúng các câu hỏi theo yêu cầu của đề bài. - Hiểu được nội dung của lịch sử thế giới, khu vực và Việt Nam qua từng giai đoạn đã học. - Vận dụng được kiến thức để làm các câu hỏi liên hệ, nhận xét đánh giá.		
CHƯƠNG 3. THẾ GIỚI TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991					
10	Bài 9. Chiến tranh lạnh (1947 - 1989).	15	Nhận biết: - Nêu được khái niệm thế nào là Chiến tranh lạnh. Thông hiểu: - Giải thích nguyên nhân xuất hiện Chiến tranh lạnh và những biểu hiện của nó. Vận dụng: - Phân tích hậu quả của Chiến tranh lạnh; tác động của Chiến tranh lạnh đối với tình hình thế giới.	Máy tính, ti vi	Video tóm tắt Chiến tranh lạnh
		16	Nhận biết Trình bày được các giai đoạn phát triển của Liên Xô: thời kì 1945– nửa đầu thập niên 70 (thành tựu lớn), từ nửa sau thập niên 70 đến	Ti vi, máy tính	Vi deo “Mùa đông” 1991 – Phim tài

	Bài 10. Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991.		1991 (khủng hoảng và tan rã). Thông hiểu Hiểu được nguyên nhân dẫn đến sự khủng hoảng và tan rã của Liên Xô. Vận dụng Liên hệ rút ra bài học lịch sử từ sự sụp đổ của Liên Xô đối với công cuộc đổi mới ở Việt Nam		liệu sự kiện 30 năm Liên Xô tan rã”
11		17	Nhận biết Nêu được sự hình thành hệ thống XHCN ở Đông Âu, những thành tựu trong xây dựng CNXH, và sự khủng hoảng dẫn đến sụp đổ. Thông hiểu: Giải thích được vì sao các nước Đông Âu rơi vào khủng hoảng và tan rã cùng thời điểm với Liên Xô. Vận dụng: Rút ra bài học về sự cần thiết phải đổi mới, cải cách kịp thời và phù hợp trong phát triển đất nước.		
		18	Nhận biết: Trình bày được sự phát triển kinh tế, chính trị, đối ngoại của Mỹ giai đoạn 1945–1973. Thông hiểu: Hiểu nguyên nhân vì sao kinh tế Mỹ phát triển mạnh sau chiến tranh, cũng như chính sách đối ngoại toàn cầu của Mỹ. Vận dụng: Liên hệ ảnh hưởng của Mỹ đến tình hình thế giới và Việt Nam trong giai đoạn này.	Ti vi, máy tính	Clip về nước Mỹ
12	Bài 11. Nước Mỹ và các nước Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991.	19	Nhận biết: Nêu được tình hình kinh tế, chính trị – xã hội và đối ngoại của Mỹ trong giai đoạn khủng hoảng, suy giảm. Thông hiểu: Giải thích được nguyên nhân khiến Mỹ suy yếu dần từ giữa thập niên 70 nhưng vẫn là siêu cường. Vận dụng: Rút ra nhận xét về vị thế quốc tế của Mỹ đến năm 1991.		
		20	Nhận biết: Trình bày được quá trình phục hồi, phát triển kinh tế – xã hội, đối ngoại của các nước Tây Âu; sự hình thành Liên minh châu Âu (EU). Thông hiểu: Hiểu vì sao các nước	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực

			Tây Âu vừa cạnh tranh vừa hợp tác, ngày càng gắn kết với nhau. Vận dụng: Liên hệ vai trò của Tây Âu trong cục diện thế giới và rút ra bài học từ sự hợp tác khu vực		tuyên
13	Bài 12. Khu vực Mỹ La-tinh và Châu Á từ năm 1945 đến năm 1991.	21	Nhận biết: Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế – xã hội của Mĩ La-tinh sau 1945; cuộc Cách mạng Cu-ba 1959. Thông hiểu: Giải thích được vì sao Mĩ La-tinh được coi là “lục địa bùng cháy”. Vận dụng: Liên hệ sự giúp đỡ của Cu-ba với cách mạng Việt Nam.	Ti vi, máy tính	Clip về Cu ba
		22	Nhận biết: Trình bày được sự phát triển kinh tế, chính trị – đối ngoại của Nhật Bản sau chiến tranh. Thông hiểu: Hiểu nguyên nhân khiến Nhật Bản trở thành cường quốc kinh tế thứ hai thế giới. Vận dụng: Liên hệ vị trí, vai trò của Nhật Bản ở châu Á và thế giới.		
14		23	Nhận biết: Nêu được sự ra đời nước CHND Trung Hoa (1949), công cuộc cải cách – mở cửa; sự phát triển của Ấn Độ sau độc lập. Thông hiểu: Giải thích vì sao Trung Quốc và Ấn Độ trở thành những quốc gia có ảnh hưởng lớn ở châu Á. Vận dụng: Liên hệ đến mối quan hệ, hợp tác giữa Việt Nam với Trung Quốc và Ấn Độ.		
15		24	Nhận biết: Trình bày được các cuộc đấu tranh giành độc lập và phát triển ở Đông Nam Á. Sự hình thành và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) Vận dụng: Giới thiệu về một đất nước trong khu vực Đông Nam Á mà HS ấn tượng		
16	Ôn tập cuối học kì I.	25	Hệ thống lại kiến thức trọng tâm các bài 9,10,11,12.		
17	Kiểm tra đánh giá cuối	26	Nhận biết: - Biết xác định và lựa chọn đúng		

	học kì I.		các câu hỏi theo yêu cầu của đề bài. Thông hiểu: - Hiểu được nội dung của lịch sử thế giới, khu vực và Việt Nam qua từng giai đoạn lịch sử đã học. Vận dụng: - Vận dụng kiến thức để làm các câu hỏi liên hệ, nhận xét đánh giá.		
18	Bài 12. Khu vực Mỹ La-tinh và Châu Á từ năm 1945 đến năm 1991. (tiếp theo)	27	Tổng kết bài Nhận biết: Hệ thống hoá kiến thức cơ bản của 3 mục lớn (Mĩ La-tinh, Nhật Bản – Trung Quốc – Ấn Độ, Đông Nam Á). Thông hiểu: So sánh điểm giống và khác trong quá trình phát triển, đấu tranh của từng khu vực. Vận dụng: Rút ra bài học lịch sử cho công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế của Việt Nam.		
HỌC KÌ II: 17 tuần = 26 tiết					
CHƯƠNG 4: VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991					
19	Bài 13. Việt Nam trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám.	28	Nhận biết: - Trình bày được những nét chính về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Nam Bộ. Thông hiểu: - Tóm tắt những biện pháp chủ yếu để xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, giải quyết những khó khăn về kinh tế, văn hoá, giáo dục, quân sự,... trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945. Vận dụng: - Phân tích ý nghĩa những biện pháp chủ yếu để xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, giải quyết những khó khăn trong những năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945. - Đánh giá sự linh hoạt sáng suốt của Đảng ta trong việc đề ra các biện pháp xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, giải quyết những khó khăn sau CMT8. Tích hợp QPAN: Hậu quả các	Máy tính, tivi	Xem video về nạn đói năm 1945

			cuộc chiến tranh xâm lược đối với dân tộc VN		
20	Bài 14. Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1946 - 1950.	29	Nhận biết: Nêu được nguyên nhân Pháp quay lại xâm lược, bùng nổ toàn quốc kháng chiến (12/1946). Trình bày được nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến (toàn dân, toàn diện, lâu dài, tự lực cánh sinh). Thông hiểu: Hiểu vì sao Đảng và Bác Hồ quyết định phát động toàn quốc kháng chiến. Giải thích được ý nghĩa của đường lối kháng chiến. Vận dụng: Liên hệ tinh thần kháng chiến 1946 với ý chí bảo vệ độc lập dân tộc ngày nay. - Phân tích được một số điểm chủ yếu trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến và nội dung nào có thể vận dụng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.	Máy tính, ti vi	
21		30	Nhận biết: Trình bày được những thành tựu nổi bật trên các lĩnh vực: chính trị (củng cố chính quyền dân chủ nhân dân), ngoại giao (mở rộng quan hệ quốc tế), kinh tế (xây dựng căn cứ kháng chiến, phát triển sản xuất), văn hoá – giáo dục (xóa nạn mù chữ, xây dựng nền văn hoá mới), quân sự (các chiến thắng lớn, đặc biệt là Chiến dịch Biên giới 1950). Thông hiểu: Hiểu được vì sao chiến thắng Biên giới 1950 đánh dấu bước ngoặt quan trọng của kháng chiến. Vận dụng: Rút ra bài học lịch sử về xây dựng lực lượng toàn diện để bảo vệ đất nước	Lược đồ chiến dịch biên giới 1950	
22	Bài 15. Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1951 đến năm 1954.	31	Nhận biết: Trình bày được thành tựu kháng chiến trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá – giáo dục; nêu được những chiến thắng quân sự quan trọng giai đoạn 1951–1953 (chiến dịch Hòa Bình, Tây Bắc, Thượng Lào). Thông hiểu: Hiểu được vai trò của những thắng lợi này trong việc		

			củng cố, phát triển kháng chiến. Vận dụng: Liên hệ tinh thần xây dựng mọi mặt (chính trị, kinh tế, văn hoá, quân sự) để bảo vệ đất nước hiện nay.		
23		32	Nhận biết: Trình bày được diễn biến, kết quả Chiến dịch Điện Biên Phủ; nội dung cơ bản của Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954. Nêu nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945–1954). Thông hiểu: Hiểu vì sao chiến thắng Điện Biên Phủ được coi là “lùng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”; ý nghĩa to lớn của Hiệp định Giơ-ne-vơ đối với cách mạng Việt Nam và phong trào giải phóng dân tộc thế giới. Vận dụng: Rút ra bài học lịch sử về tinh thần đoàn kết toàn dân, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong bảo vệ Tổ quốc	Máy tính, tivi	<i>Vi deo “Điện Biên Phủ – Cuộc chiến 56 ngày đêm”.</i>
	Bài 16. Việt Nam kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1954 đến năm 1965.	33	Nhận biết: Nêu được một số thành tựu tiêu biểu của miền Bắc trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội, quốc phòng (1954–1965). Thông hiểu: Hiểu rõ vai trò miền Bắc là hậu phương lớn, căn cứ địa vững chắc của cách mạng cả nước. Vận dụng: Liên hệ bài học từ công cuộc xây dựng miền Bắc 1954–1965 với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay		
24		34	Nhận biết: Trình bày được phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam (1954–1960), phong trào Đồng khởi 1959–1960, và thắng lợi chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961–1965). Thông hiểu: Hiểu được ý nghĩa của phong trào Đồng khởi, nguyên nhân thất bại của “Chiến tranh đặc biệt” và tác động đến cục diện chiến tranh. Vận dụng: Rút ra bài học về tinh	Máy tính, tivi	Clip về phong trào Đồng Khởi

			thần đấu tranh kiên cường, đoàn kết toàn dân và liên hệ với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền dân tộc hiện nay.		
	Bài 17. Việt Nam kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1965 đến năm 1975.	35	Nhận biết: Trình bày được âm mưu, thủ đoạn của Mỹ; các thắng lợi tiêu biểu của quân dân ta: thành tựu về kinh tế quân của dân miền Bắc, (chiến thắng Vạn Tường 1965, 2 mùa khô 1965–1967, Tết Mậu Thân 1968, Đường 9 – Nam Lào 1971, “Điện Biên Phủ trên không” 1972, Hiệp định Paris 1973). Thông hiểu: Giải thích được vì sao Mỹ buộc phải ký Hiệp định Paris, đánh dấu bước ngoặt trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Vận dụng: Liên hệ tinh thần kiên cường, quyết tâm giành độc lập dân tộc với trách nhiệm của thế hệ trẻ hôm nay.		
25		36	Nhận biết: Trình bày được diễn biến chính của Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 (Chiến dịch Tây Nguyên, Huế – Đà Nẵng, Chiến dịch Hồ Chí Minh) và kết quả. Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử, tầm vóc thời đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Thông hiểu: Hiểu được vì sao cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc vĩ đại nhất trong lịch sử dân tộc. Vận dụng: Vận dụng bài học về đoàn kết toàn dân, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
	Bài 18. Việt Nam trong những năm 1976 - 1991.	37	Nhận biết: Trình bày được sự kiện thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1976), các cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới và chủ quyền biển đảo, tình hình chính trị – kinh tế – xã hội 1976–1985. Thông hiểu: Giải thích được vì	Ti vi, máy tính	Clip về cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới

			sao đất nước gặp nhiều khó khăn, rơi vào khủng hoảng kinh tế – xã hội. Vận dụng: Liên hệ tinh thần đoàn kết, kiên cường của nhân dân trong bảo vệ Tổ quốc và khắc phục khó khăn với trách nhiệm của bản thân trong học tập, xây dựng đất nước hiện nay		
26		38	Nhận biết: Nêu được bối cảnh, nội dung chính của đường lối đổi mới (Đại hội VI – 1986) và một số thành tựu bước đầu trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, đối ngoại. Thông hiểu: Phân tích được ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới: đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng, mở ra thời kỳ phát triển mới. Vận dụng: Liên hệ ý nghĩa công cuộc đổi mới với nhiệm vụ của thế hệ trẻ hôm nay trong việc tiếp tục phát huy tinh thần đổi mới, hội nhập và xây dựng đất nước		
	Ôn tập giữa học kì II.	39	Hệ thống lại kiến thức trong tâm các bài 13,14,15,16,17.		
27	Kiểm tra đánh giá giữa học kì II.	40	- Biết xác định và lựa chọn đúng các câu hỏi theo yêu cầu của đề bài. - Hiểu được nội dung của lịch sử Việt Nam qua từng giai đoạn lịch sử đã học. - Vận dụng được kiến thức để làm các câu hỏi liên hệ, nhận xét đánh giá.		
CHƯƠNG 5. THẾ GIỚI TỪ NĂM 1991 ĐẾN NAY					
27	Bài 19. Trật tự thế giới mới từ năm 1991 đến nay. Liên bang Nga và nước Mỹ từ năm 1991 đến nay.	41	Nhận biết: Nêu được đặc điểm chính của trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh (xu thế toàn cầu hóa, khu vực hóa, đa cực nhiều trung tâm). Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, đối ngoại của Liên bang Nga từ 1991 đến nay. Thông hiểu: Giải thích được vì sao trật tự thế giới có sự thay đổi lớn sau khi Liên Xô tan rã. Hiểu được những khó khăn và	Máy tính, ti vi	Clip về Liên bang Nga

			thành tựu bước đầu của Liên bang Nga trong quá trình phát triển. Vận dụng: Liên hệ sự thay đổi của trật tự thế giới với tác động đến Việt Nam (cơ hội và thách thức trong hội nhập quốc tế). Nêu được bài học từ sự chuyển đổi của Liên bang Nga cho sự phát triển của đất nước ta.		
		42	Nhận biết: Trình bày được tình hình kinh tế, chính trị, khoa học – công nghệ và vai trò quốc tế của Mỹ từ 1991 đến nay. Thông hiểu: Giải thích được nguyên nhân Mỹ vẫn duy trì vị thế siêu cường hàng đầu thế giới sau Chiến tranh lạnh Phân tích được sự tác động của chính sách đối ngoại của Mỹ đến khu vực và thế giới. Vận dụng: Liên hệ ảnh hưởng của Mỹ trong các vấn đề toàn cầu (kinh tế, an ninh, khoa học – công nghệ) đến đời sống hiện nay. Đưa ra suy nghĩ cá nhân về trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc tiếp thu thành tựu khoa học – công nghệ và hội nhập quốc tế		
28	Bài 20. Châu Á từ năm 1991 đến nay.	43	Nhận biết: Trình bày được thành tựu, khó khăn của Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc từ sau 1991. Nêu được vị thế mới của các nước Đông Bắc Á trên trường quốc tế Thông hiểu: Hiểu được nguyên nhân thành công trong phát triển kinh tế – khoa học của Nhật, Trung, Hàn. Giải thích được sự trỗi dậy của Trung Quốc và Hàn Quốc trong khu vực. Vận dụng Liên hệ sự phát triển của các nước Đông Bắc Á với ảnh hưởng đến Việt Nam và khu vực	Ti vi	Clip về các nước Đông Bắc Á
29		44	Nhận biết: Nêu được các giai đoạn phát triển, mở rộng của ASEAN sau 1991.		

			Trình bày mục tiêu, thành tựu nổi bật của ASEAN. Thông hiểu: Hiểu được vai trò ngày càng quan trọng của ASEAN trong khu vực và thế giới. Phân tích được ý nghĩa của sự ra đời Cộng đồng ASEAN. Vận dụng Liên hệ việc Việt Nam tham gia ASEAN với quá trình hội nhập quốc tế hiện nay. Vận dụng bài học kinh nghiệm từ ASEAN vào xây dựng và phát triển đất nước.		
CHƯƠNG 6. VIỆT NAM TỪ NĂM 1991 ĐẾN NAY					
29	Bài 21. Việt Nam từ năm 1991 đến nay.	45	Nhận biết: - Nêu được những thành tựu tiêu biểu (trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh...) của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1991 đến nay. Thông hiểu: - Giải thích được những nguyên nhân cơ bản để đạt được những thành tựu đó. - Nêu được kết quả và ý nghĩa của công cuộc Đổi mới trong giai đoạn từ 1991 đến nay Vận dụng: - Phân tích được những hạn chế cơ bản và bài học của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1991 đến nay.	Ti vi, máy tính	Clip điều binh khiển tướng Quốc Khánh 2/9
CHƯƠNG 7. CÁCH MẠNG KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ XU THẾ TOÀN CẦU HOÁ					
30	Bài 22. Cách mạng khoa học, kỹ thuật và xu thế toàn cầu hóa.	46	Nhận biết: - Mô tả được những thành tựu chủ yếu của cách mạng khoa học, kỹ thuật trên thế giới và ảnh hưởng của cuộc cách mạng đó đến Việt Nam. Thông hiểu: Khái quát những nét cơ bản về xu hướng toàn cầu hóa. Vận dụng: Đánh giá được tác động của toàn cầu hóa đối với thế giới và Việt Nam; liên hệ trách nhiệm công dân.	Máy tính, máy chiếu	Clip về các thành tựu khoa học kỹ thuật hiện đại

CHỦ ĐỀ CHUNG					
30	Chủ đề 3. Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông	47	Nhận biết: Trình bày được các chứng cứ lịch sử và cơ sở pháp lý khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa, Trường Sa. Thông hiểu: Giải thích được vì sao Việt Nam có đầy đủ bằng chứng lịch sử và pháp lý về chủ quyền biển đảo. Vận dụng: Biết phân tích, liên hệ, phản bác các luận điệu sai trái phủ nhận chủ quyền biển đảo của Việt Nam.	Máy tính, ti vi	Clip về biển đảo Việt Nam
31		48	Nhận biết: Nêu được vị trí, vai trò kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh của biển đảo Việt Nam. Thông hiểu: Phân tích được tầm quan trọng của biển đảo đối với sự phát triển và bảo vệ đất nước. Vận dụng: Liên hệ trách nhiệm của cá nhân, cộng đồng trong việc bảo vệ chủ quyền và khai thác bền vững biển đảo		
32	Ôn tập cuối học kì II.	49	Hệ thống lại kiến thức trong tâm các bài 13,14,15,16,17.		
33	Kiểm tra đánh giá cuối học kì II.	50	- Biết xác định và lựa chọn đúng các câu hỏi theo yêu cầu của đề bài. - Hiểu được nội dung của lịch sử Việt Nam khu vực và thế giới qua từng giai đoạn lịch sử đã học. - Vận dụng được kiến thức để làm các câu hỏi liên hệ, nhận xét đánh giá.		
34	Chủ đề 3. Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông (tiếp theo)	51	Nhận biết: Hệ thống hóa lại kiến thức cơ bản về chứng cứ pháp lý, vai trò chiến lược của biển đảo Việt Nam. Thông hiểu: Trình bày được ý nghĩa của việc bảo vệ chủ quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông trong bối cảnh hiện nay. Vận dụng: Vận dụng kiến thức để đề xuất giải pháp, hành động thiết thực (học tập, tuyên truyền, đấu tranh trên mạng xã hội, giữ gìn môi trường biển...).	HS: Bút dạ giấy A0	

			Tích hợp QPAN: Trách nhiệm của HS tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc		
35	Chủ đề 1. Đô thị: Lịch sử và hiện tại.	52	Nhận biết: Trình bày được vai trò cơ bản của đô thị và nêu được các giai đoạn phát triển đô thị hóa. Thông hiểu: Giải thích được vì sao đô thị có vai trò quan trọng trong lịch sử; phân tích được những đặc điểm chính của đô thị hóa thời kì công nghiệp và hậu công nghiệp. Vận dụng: Liên hệ, lấy ví dụ về sự thay đổi diện mạo đô thị Việt Nam trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa	Ti vi, máy tính	Hình ảnh một số đô thị trên thế giới và VN.
		53	Nhận biết: Nêu được những tác động tích cực và hạn chế của đô thị hóa đối với kinh tế - xã hội Việt Nam. Thông hiểu: Phân tích được mối quan hệ giữa đô thị hóa với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Vận dụng: Đề xuất được một số giải pháp nhằm phát triển đô thị bền vững ở Việt Nam.		

Hà Đông, ngày 3 tháng 9 năm 2025.

Lãnh đạo nhà trường phê duyệt
(Ký và ghi rõ họ, tên)
HIỆU TRƯỞNG

Tổ trưởng chuyên môn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Nguyễn Sinh Hiệp

Nguyễn Thị Linh

Phụ lục 2
KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC
Môn: Lịch sử và Địa lí (Phân môn Địa lí). Lớp: 6.
Năm học: 2025 - 2026

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KỲ 1 (27 tiết)					
1	Bài mở đầu. Tại sao cần học địa lí	1	- Nhận biết: Nêu được vai trò của địa lí trong cuộc sống, có cái nhìn khách quan về thế giới quan và giải quyết các vấn đề trong cuộc sống. - Thông hiểu: Hiểu được tầm quan trọng của việc nắm vững các khái niệm cơ bản, các kĩ năng địa lí trong học tập và sinh hoạt. - Vận dụng: Hiểu được ý nghĩa và sự lí thú mà môn địa lí mang lại.	Máy tính, ti vi	Clip giải thích tại sao lại có mưa đá
CHƯƠNG 1: BẢN ĐỒ-PHƯƠNG TIỆN THỂ HIỆN BỀ MẶT TRÁI ĐẤT					
2	Bài 1. Hệ thống kinh vĩ tuyến. Tọa độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ	2	- Nhận biết: Xác định được trên bản đồ và trên quả Địa Cầu: kinh tuyến gốc, vĩ tuyến gốc, các bán cầu. - Thông hiểu: Hiểu và phân biệt được sự khác nhau giữa kinh tuyến và vĩ tuyến, giữa kinh độ và kinh tuyến, giữa vĩ độ và vĩ tuyến. - Vận dụng: Ghi được tọa độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ.	- Quả Địa Cầu. - Máy tính, ti vi	Clip về mô hình kinh tuyến, vĩ tuyến
3	Bài 2. Các yếu tố cơ bản của bản đồ	3	- Nhận biết: Nhận biết được một số lưới kinh vĩ tuyến của bản đồ thế giới. - Thông hiểu: Biết đọc các kí hiệu bản đồ và chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình. - Vận dụng: Vẽ (làm được mô hình) một số kí hiệu bản đồ	Lược đồ hành chính Việt Nam	
4		4	- Nhận biết: được một số loại bản đồ địa lí chung và bản đồ địa lí chuyên dụng - Thông hiểu: biết cách đo khoảng cách trên bản đồ. - Vận dụng: Biết xác định phương hướng trên bản đồ và tính khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ.	Máy tính, ti vi, GG form, EnetViet, onluyen.vn	Gửi dữ liệu trực tuyến
5	Bài 3. Lược đồ trí nhớ	5	- Nhận biết: Nhận biết được thế nào là lược đồ trí nhớ. - Thông hiểu: Hiểu thế nào là lược đồ trí nhớ - Vận dụng: Biết cách xây dựng lược đồ trí nhớ, sử dụng lược đồ trí nhớ trong cuộc		

			sống và học tập. - Vẽ được lược đồ trí nhớ thể hiện các đối tượng địa lí thân quen đối với học sinh.		
	Bài 4. Thực hành: Đọc bản đồ. Xác định vị trí của đối tượng địa lí trên bản đồ. Tìm đường đi trên bản đồ	6	- Nhận biết: Biết đọc bản đồ. - Thông hiểu: Biết xác định được vị trí của đối tượng địa lí trên bản đồ. - Vận dụng: Biết tìm đường đi trên bản đồ	- Bản đồ các nước trong khu vực Đông Nam Á	
CHƯƠNG 2: TRÁI ĐẤT-HÀNH TINH CỦA HỆ MẶT TRỜI					
6	Bài 5. Trái Đất trong hệ Mặt Trời. Hình dạng và kích thước của Trái Đất	7	- Nhận biết: Xác định được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời. - Thông hiểu: Mô tả được hình dạng, kích thước của Trái Đất. - Vận dụng: Biết sử dụng các phần mềm để quan sát Trái Đất.	- Máy tính, ti vi - Tranh hệ Mặt Trời	Clip về Trái Đất trong hệ Mặt Trời
	Bài 6. Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và các hệ quả địa lí	8	- Nhận biết: Mô tả được chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất. - Thông hiểu: + Trình bày được các hệ quả của chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất: ngày đêm luân phiên nhau, giờ trên Trái Đất (giờ địa phương/giờ khu vực). + Nhận biết được giờ địa phương/ giờ khu vực (múi giờ). - Vận dụng: + So sánh được giờ của hai địa điểm trên thế giới.	- Quả Địa Cầu; - Đèn pin - Máy tính, ti vi	Video về sự chuyển động của Trái Đất quanh trục
7		9	- Nhận biết: Mô tả được chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất. - Thông hiểu: + Trình bày được các hệ quả của chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất: ngày đêm luân phiên nhau, giờ trên Trái Đất (giờ địa phương/giờ khu vực). - Vận dụng: + Mô tả được sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến.	Máy tính, ti vi	Clip về sự lệch hướng chuyển động của vật thể
	Bài 7. Chuyển động của	10	- Nhận biết: Mô tả được chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời. - Thông hiểu: Giải thích được hiện	- Quả Địa Cầu - Đèn pin - Máy tính, ti	Video về sự chuyển

	Trái Đất quanh Mặt Trời và các hệ quả địa lí		tượng các mùa trên Trái Đất. - Vận dụng: Liên hệ được các mùa trong thực tế	vi	động của Trái Đất quanh Mặt Trời
8		11	- Nhận biết: Mô tả được chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời. - Thông hiểu: Trình bày được hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa. - Vận dụng: Liên hệ thực tế	Máy tính, ti vi, GG form, EnetViet, onluyen.vn	Gửi dữ liệu trực tuyến
	Bài 8. Xác định phương hướng ngoài thực địa	12	- Nhận biết: Nhận biết được la bàn - Thông hiểu: Hiểu về la bàn, các cách xác định phương hướng - Vận dụng: Xác định được phương hướng ngoài thực tế dựa vào la bàn hoặc quan sát các hiện tượng tự nhiên.	La bàn	
9	Ôn tập giữa học kì I	13	Ôn tập kiến thức, kĩ năng đã học từ tuần 1 đến tuần 8		
	Kiểm tra đánh giá giữa học kì I	14	Kiểm tra đánh giá kiến thức, năng lực, phẩm chất của HS từ tuần 1 đến tuần 8		

CHƯƠNG 3: CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT. VỎ TRÁI ĐẤT

10	Bài 9. Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo. Núi lửa và động đất	15	- Nhận biết: Trình bày được cấu tạo của Trái Đất gồm ba lớp. - Thông hiểu : Trình bày được hiện tượng động đất, núi lửa và nêu được nguyên nhân. - Vận dụng: + Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, đới tiếp giáp của hai mảng xô vào nhau. + Tìm kiếm thông tin về các thảm họa thiên nhiên do động đất và núi lửa gây ra.	Máy tính, ti vi	Clip về núi lửa, động đất
	Bài 10. Quá trình nội sinh và ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi	16	- Thông hiểu: + Phân biệt được quá trình nội sinh và ngoại sinh : Khái niệm, nguyên nhân, biểu hiện, kết quả. + Trình bày được tác động đồng thời của quá trình nội sinh và ngoại sinh trong hiện tượng tạo núi. - Vận dụng: Dùng hình vẽ trình bày được hiện tượng tạo núi là kết quả của các quá trình nội sinh và ngoại sinh.	Máy tính, ti vi	Clip về sự hình thành núi
11	Bài 11. Các dạng địa hình chính.	17	- Nhận biết: Kể được tên một số dạng địa hình. - Thông hiểu: Trình bày được đặc	- Lược đồ tự nhiên thế giới	

11	Khoáng sản		điểm của các dạng địa hình chính. - Vận dụng: Phân biệt được các dạng địa hình chính trên Trái Đất: Núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng.		
		18	- Nhận biết: Kể được tên một số loại khoáng sản. - Thông hiểu: Trình bày được đặc điểm của các dạng địa hình chính (các-xto). - Vận dụng: Phân biệt được các loại khoáng sản theo công dụng khác nhau	- Lược đồ địa chất và khoáng sản Việt Nam	
12	Bài 12. Thực hành: Đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản	19	- Nhận biết: Biết cách đọc lược đồ. - Thông hiểu: Hiểu được cách đọc độ cao trên đường đồng mức. - Vận dụng: Đọc được lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản	Máy tính; Ti vi	
CHƯƠNG 4: KHÍ HẬU VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU					
12		20	- Nhận biết: + Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu. + Kể được tên một số khối khí. - Thông hiểu: Hiểu được vai trò của oxy, hơi nước và khí cac-bo-nic đối với tự nhiên và đời sống. - Vận dụng: Biết bảo vệ bầu khí quyển.	Máy tính, ti vi	Clip về các tầng khí quyển
13	Bài 13. Khí quyển của Trái Đất. Các khối khí. Khí áp và gió	21	- Nhận biết: Kể được tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ, độ ẩm của một số khối khí. - Thông hiểu: Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất. - Vận dụng: Biết cách sử dụng khí áp kế.	Máy tính, ti vi	HS xem hình vẽ các đai khí áp và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất
	Bài 14. Nhiệt độ và mưa. Thời tiết và khí hậu	22	- Nhận biết: Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ bề mặt Trái Đất theo vĩ độ. - Thông hiểu: Mô tả được hiện tượng hình thành mây và mưa. - Vận dụng: Biết sử dụng nhiệt kế, ẩm kế.	- Máy tính, ti vi - Nhiệt kế - Lược đồ phân bố lượng mưa trên thế giới.	Clip về sự hình thành mây mưa
14		23	- Nhận biết: Kể tên được các đới	- Máy tính, ti	Clip dự

			khí hậu trên Trái Đất. - Thông hiểu: Trình bày được khái quát đặc điểm của một đới khí hậu. - Vận dụng : + Phân biệt thời tiết và khí hậu.	vi.	báo thời tiết
15	Bài 15. Biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu	24	- Nhận biết: nêu được thế nào là biến đổi khí hậu - Thông hiểu : Nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu. - Vận dụng: Trình bày được một số biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu	Máy tính; Ti vi	
16	Ôn tập cuối học kì I	25	Ôn tập kiến thức, kĩ năng từ tuần 1 đến tuần 16		
17	Kiểm tra đánh giá cuối học kì I	26	Kiểm tra kiến thức, kĩ năng từ tuần 1 đến tuần 16		
18	Bài 16. Thực hành: Đọc lược đồ khí hậu và biểu đồ nhiệt độ - lượng mưa	27	- Nhận biết: Biết đọc biểu đồ - Thông hiểu: Phân tích được biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa. - Vận dụng: Xác định được đặc điểm về nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm trên bản đồ, lược đồ khí hậu thế giới	Máy tính; Ti vi	
HỌC KÌ 2 (25 tiết)					
CHƯƠNG 5: NƯỚC TRÊN TRÁI ĐẤT					
19	Bài 17. Các thành phần chủ yếu của thủy quyển. Tuần hoàn nước trên Trái Đất	28	- Nhận biết: Kể tên được các thành phần chủ yếu của thủy quyển. - Thông hiểu: Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước. - Vận dụng: Có ý thức sử dụng hợp lí và bảo vệ tài nguyên nước	Máy tính, ti vi	Clip về vòng tuần hoàn nước trên Trái Đất
20	Bài 18. Sông. Nước ngầm và băng hà	29	- Nhận biết: Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn; - Thông hiểu: Trình bày được mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông. - Vận dụng: + Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ.	- Lược đồ các hệ thống sông lớn ở Việt Nam	
21		30	- Nhận biết: Kể tên được một số dòng sông lớn; - Thông hiểu: Hiểu được điều kiện để hình thành nước ngầm		

			- Vận dụng: Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà		
22	Bài 19. Biển và đại dương. Một số đặc điểm của môi trường biển	31	- Nhận biết: + Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới. - Thông hiểu: Độ mặn của các vùng biển - Vận dụng: Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ, độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới.	Máy tính, ti vi	Clip về du lịch Biển Chết Trung Đông
23		32	Nhận biết: + Trình bày được các hiện tượng sóng, thủy triều, dòng biển. - Thông hiểu: Trình bày được nguyên nhân của các hiện tượng sóng, thủy triều, dòng biển ; phân bố các dòng biển nóng và dòng biển lạnh trong đại dương thế giới. - Vận dụng: Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ, độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới.		
	Bài 20. Thực hành: Xác định trên lược đồ các đại dương thế giới	33	- Nhận biết : Đọc được tên các đại dương thế giới. - Thông hiểu : - Vận dụng: Xác định trên bản đồ, lược đồ trống các đại dương thế giới	- Lược đồ trống các lục địa và các đại dương thế giới (hình 20.1 phóng to).	

CHƯƠNG 6: ĐẤT VÀ SINH VẬT TRÊN TRÁI ĐẤT

24	Bài 21: Lớp đất Trái Đất	34	- Nhận biết: Nêu được các tầng đất và các thành phần chính của đất. - Thông hiểu: hiểu được các thành phần chính trong đất.	Máy tính; Ti vi	
		35	- Nhận biết: kể được các tầng đất. - Thông hiểu: Trình bày được một số nhân tố hình thành đất. - Vận dụng : Liên hệ thực tế địa phương	Máy tính, ti vi	Clip về cấu trúc của đất
25		36	- Nhận biết: Kể được tên và xác định được trên bản đồ một số nhóm đất điển hình ở vùng nhiệt đới hoặc vùng ôn đới. - Thông hiểu: Trình bày được một số nhân tố hình thành đất.		

			- Vận dụng : Liên hệ thực tế địa phương		
25		37	- Nhận biết : Kể tên được các nhóm đất chính của Việt Nam. - Thông hiểu : Trình bày được các thành phần của đất. - Vận dụng : Biết cách làm cho đất tốt lên	Máy tính, ti vi, GG form, EnetViet, onluyen.vn	Gửi dữ liệu trực tuyến
26		38	- Thông hiểu : Trình bày được một số nhân tố hình thành đất, các thành phần của đất. - Vận dụng : Liên hệ thực tế địa phương	Máy tính, ti vi	Clip về đất phù sa
	Ôn tập giữa học kì II	39	Ôn tập kiến thức, kĩ năng từ tuần 19 đến tuần 26.		
	Kiểm tra đánh giá giữa học kì II	40	Kiểm tra kiến thức, kĩ năng từ tuần 19 đến tuần 26		
27		41	- Nhận biết : Kể tên được một số loài động thực vật. - Thông hiểu : Sự đa dạng của thế giới sinh vật. - Vận dụng : Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật trên lục địa và ở đại dương.		
28	Bài 22. Sự đa dạng của thế giới sinh vật. Các đới thiên nhiên trên Trái Đất. Rừng nhiệt đới.	42	- Nhận biết : Xác định được trên bản đồ sự phân bố của các đới thiên nhiên trên Trái Đất. - Thông hiểu : Trình bày được đặc điểm của các đới thiên nhiên. - Vận dụng : Liên hệ thực tế.	Máy tính, ti vi	Clip sự đa dạng của thế giới sinh vật
		43	- Nhận biết : Xác định được vị trí của rừng nhiệt đới - Thông hiểu : Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới. - Vận dụng : Liên hệ thực tế.	Máy tính, ti vi	Clip rừng nhiệt đới
29		44	- Nhận biết : Xác định được trên bản đồ sự phân bố của các đới thiên nhiên trên Trái Đất. - Thông hiểu : Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới. - Vận dụng : Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật trên lục địa và ở đại dương.	Máy tính, ti vi, GG form, EnetViet, onluyen.vn	Gửi dữ liệu trực tuyến
29	Bài 23. Thực hành: Tìm hiểu	45	- Nhận biết : Biết lớp phủ thực vật ở địa phương - Thông hiểu : Biết cách tìm hiểu		

	lớp phủ thực vật ở địa phương		môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương. - Vận dụng: Bảo vệ lớp phủ thực vật ở địa phương		
CHƯƠNG 7: CON NGƯỜI VÀ THIÊN NHIÊN					
30	Bài 24. Dân số thế giới. Sự phân bố dân cư thế giới. Các thành phố lớn trên thế giới	46	- Nhận biết: Đọc được biểu đồ quy mô dân số thế giới. - Thông hiểu: Trình bày được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới. - Vận dụng: Giải thích được vì sao dân cư trên thế giới tăng nhanh.	- Lược đồ phân bố các thành phố lớn trên TG.	
30		47	- Nhận biết: Xác định được trên bản đồ các khu vực đông dân trên thế giới. - Thông hiểu: Trình bày được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới. - Vận dụng: Giải thích được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới.	Máy tính; Ti vi	
31		48	- Nhận biết: Xác định được trên bản đồ một số thành phố đông dân nhất thế giới. - Thông hiểu: Trình bày được sự phân bố các thành phố lớn trên thế giới. - Vận dụng: Liên hệ dân số Việt Nam.	Máy tính, ti vi	Clip về một trong các thành phố đông dân
32	Ôn tập cuối học kì II	49	Ôn tập kiến thức, kĩ năng từ tuần 19 đến tuần 32		
33	Kiểm tra đánh giá cuối học kì II	50	Kiểm tra kiến thức, kĩ năng từ tuần 19 đến tuần 32		
34	Bài 25. Con người và thiên nhiên	51	- Nhận biết: Nêu được các tác động của thiên nhiên lên hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người. - Thông hiểu: Trình bày được những tác động chủ yếu của loài người lên thiên nhiên Trái Đất. - Vận dụng: Nêu được ý nghĩa của việc bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên vì sự phát triển bền vững. Liên hệ thực tế địa phương		
35	Bài 26. Thực hành: Tìm hiểu tác động của con người lên môi trường tự nhiên trong sản	52	- Nhận biết được môi trường tự nhiên ở địa phương. - Thông hiểu: Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương - Vận dụng: Viết báo cáo về những tác động của hoạt động sản xuất ở địa phương lên môi trường tự nhiên	Máy tính; Ti vi	

xuất

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC
Môn: Lịch sử và Địa lí (Phân môn Địa lí). Lớp: 7.
Năm học: 2025 - 2026

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KỲ 1 (27 tiết)					
			CHƯƠNG I. CHÂU ÂU		
1	Bài 1. Vị trí địa lí, phạm vi và đặc điểm tự nhiên châu Âu	1	Nhận biết – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu. Thông hiểu – Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu: khu vực đồng bằng, khu vực miền núi. Vận dụng - Phân tích được đặc điểm phân hoá khí hậu: phân hóa bắc nam; các khu vực ven biển với bên trong lục địa.	- Máy tính, tivi - Lược đồ tự nhiên châu Âu	Clip về đẹp thiên châu Âu
1		2	Nhận biết – Xác định được trên bản đồ các sông lớn Rhein (Rainơ), Danube (Đanuyp), Volga (Vonga); các đới thiên nhiên: đới nóng; đới lạnh; đới ôn hòa. Vận dụng - Phân tích được đặc điểm phân hoá khí hậu ảnh hưởng đến phân hoá thiên nhiên.		
2	Bài 2. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Âu	3	Nhận biết - Trình bày được đặc điểm cơ cấu dân cư ở châu Âu. - Trình bày được đặc điểm di cư và đô thị hoá ở châu Âu. Thông hiểu Tên một số quốc gia châu Âu có tỉ lệ dân thành thị từ 80% trở lên Vận dụng: Thu thập thông tin một số đô thị châu Âu.	Lược đồ mật độ dân số và đô thị lớn châu Âu	Clip về một số đô thị châu Âu
2	Bài 3. Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên	4	Nhận biết Nêu được môi trường cần được bảo vệ là môi trường nước, môi trường không khí. Thông hiểu Trình bày được nguyên nhân vì sao cần khai thác tài nguyên một cách hợp lí.	Máy tính, tivi.	Clip về khai thác môi trường tự nhiên châu Âu

3		5	Nhận biết Nêu được vấn đề bảo vệ và phát triển rừng. Thông hiểu Trình bày được nguyên nhân vì sao cần khai thác tài nguyên một cách hợp lí. Vận dụng Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu		
3	Bài 4. Khái quát về Liên minh châu Âu	6	Nhận biết Trình bày quá trình thành lập của Liên minh châu Âu Thông hiểu Nêu được dẫn chứng về Liên minh châu Âu như một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới. Vận dụng: Liên hệ vấn đề hợp tác EU với Việt Nam	- Lược đồ các nước châu Âu.	
CHƯƠNG 2. CHÂU Á					
4	Bài 5. Vị trí địa lí, phạm vi và đặc điểm tự nhiên châu Á	7	Nhận biết - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á - Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và các khoáng sản chính ở châu Á.	- Lược đồ tự nhiên châu Á	
		8	Thông hiểu Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á, ý nghĩa của đặc điểm này đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên. Vận dụng Liên hệ thực tế ở địa phương.	Máy tính, ti vi, GG form, EnetViet, onluyen.vn	Gửi dữ liệu trực tuyến
5	Bài 6. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á	9	Nhận biết - Trình bày được đặc điểm dân cư của châu Á. - Trình bày được đặc điểm tôn giáo, sự phân bố dân cư và các đô thị lớn của châu Á Thông hiểu: Tìm hiểu một số đô thị lớn châu Á Vận dụng: Liên hệ đặc điểm dân cư xã hội nước ta	- Máy tính, ti vi - Lược đồ dân số, mật độ dân số và các đô thị lớn châu Á.	
6	Bài 7. Bản đồ chính trị châu Á. Các khu vực của	10	Nhận biết - Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á Thông hiểu	- Lược đồ chính trị châu Á. - Lược đồ tự	

	châu Á		- Trình bày được đặc điểm tự nhiên của các khu vực châu Á (Đông Á, Đông Nam Á, Nam Á). Vận dụng Biết cách sưu tầm tư liệu, hình ảnh về một trong các khu vực châu Á	nhiên các khu vực châu Á (Đông Á, ĐNA, Nam Á, Tây Nam Á).	
7		11	Nhận biết - Trình bày được đặc điểm tự nhiên của các khu vực châu Á (Tây Á, Trung Á). Thông hiểu - Trình bày được đặc điểm tự nhiên của các khu vực châu Á (Đông Á, Đông Nam Á, Nam Á). Vận dụng Biết cách sưu tầm tư liệu, hình ảnh về một trong các khu vực châu Á		
8	Ôn tập giữa học kì I	12	Ôn tập kiến thức, kĩ năng từ tuần 01 đến tuần 8		
9	Kiểm tra, đánh giá giữa học kì I	13	Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để làm bài kiểm tra		
10	Bài 8. Thực hành: Tìm hiểu một số nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi của châu Á	14	Nhận biết: Xác định một số nền kinh tế nổi bật của châu Á. Thông hiểu: Trình bày khái quát đặc điểm tự nhiên của các quốc gia có nền kinh tế lớn. Vận dụng: Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày về một trong các nền kinh tế lớn và nền kinh tế mới nổi của châu Á (ví dụ: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore).	- Lược đồ chính trị châu Á. - Máy tính, ti vi	Clip về kinh tế của một số nước châu Á
CHƯƠNG 3. CHÂU PHI					
11	Bài 9. Vị trí địa lí, phạm vi và đặc điểm tự nhiên châu Phi	15	Nhận biết: Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi. Thông hiểu: Phân tích được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Phi. Vận dụng: Giải thích vì sao châu Phi có khí hậu nóng và khô.	Máy tính, ti vi	Clip về thiên nhiên châu Phi
12		16	Nhận biết: Đọc tên được các hoang mạc châu Phi. Thông hiểu: Phân tích được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Phi. Vận dụng: Phân tích được một trong	Máy tính, ti vi, GG form, EnetViet, onluyen.vn	Gửi dữ liệu trực tuyến

			những vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên (ví dụ: vấn đề săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác,...).		
13	Bài 10. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Phi	17	Nhận biết: Trình bày được đặc điểm về số dân và bùng nổ dân số Thông hiểu - Trình bày được một trong những vấn đề nổi cộm về dân cư châu Phi. – Trình bày được một trong những vấn đề nổi cộm xã hội và di sản lịch sử châu Phi (ví dụ: vấn đề nạn đói, vấn đề xung đột quân sự,...). Vận dụng: Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày được một số di sản lịch sử của châu Phi.	Máy tính, ti vi	Clip về nạn đói và xung đột quân sự ở châu Phi
14	Bài 11. Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên	18	Nhận biết: Xác định được vị trí của 3 môi trường tự nhiên ở châu Phi Thông hiểu: Trình bày được các đặc điểm tự nhiên ở mỗi môi trường (xích đạo ẩm) Vận dụng: Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau (xích đạo ẩm)	- Máy tính, ti vi	Clip về bảo vệ khai thác môi trường tự nhiên châu Phi
		19	Nhận biết: Xác định được vị trí và trình bày được các đặc điểm tự nhiên ở mỗi môi trường (nhiệt đới, hoang mạc) Vận dụng: Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau (nhiệt đới, hoang mạc)		
15	Bài 12. Thực hành: Tìm hiểu khái quát về Cộng hoà Nam Phi	20	Nhận biết: Xác định được vị trí và trình bày được các đặc điểm tự nhiên ở mỗi môi trường (địa trung hải) Vận dụng: Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau (địa trung hải)		
		21	Nhận biết: Xác định được vị trí của cộng hòa Nam Phi Thông hiểu: Trình bày được một số nét khái quát chung về cộng hòa Nam Phi (diện tích, dân số, thủ đô, ngày quốc khánh...) Vận dụng: Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày được một số sự kiện lịch sử về Cộng hoà Nam Phi trong mấy	Máy tính, ti vi	Clip về chế độ phân biệt chủng tộc

			thập niên gần đây		
CHỦ ĐỀ CHUNG					
16	Chủ đề 1. Các cuộc đại phát kiến địa lí thế kỉ XV – XVI.	22	Nhận biết: Kể tên được các cuộc đại phát kiến địa lí tiêu biểu. Thông hiểu: Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lí tiêu biểu.	Lược đồ các cuộc đại phát kiến địa lí thế kỉ XV - XVI	
		23	Nhận biết: Mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lí: C. Cô-lôm-bô (Cristôp Cô-lôm-bô) tìm ra châu Mỹ (1492-1502), cuộc thám hiểm của Ph. Ma-gien-lăng (Phơ-na-dô-đê Ma-gien-lăng) vòng quanh Trái Đất (1519-1522) Thông hiểu: Trình bày được các cuộc đại phát kiến địa lí	Máy tính, ti vi	Clip về cuộc phát kiến của C.Cô-lôm-bô và Ma-gien-lăng
17	Ôn tập cuối học kì I	24	Ôn tập kiến thức, kĩ năng từ tuần 9 đến tuần 16		
	Kiểm tra, đánh giá cuối học kì I	25	- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để làm bài kiểm tra		
18	Chủ đề 1. Các cuộc đại phát kiến địa lí thế kỉ XV – XVI. (tiếp)	26	Nhận biết: Mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lí: C. Cô-lôm-bô (Cristôp Cô-lôm-bô) tìm ra châu Mỹ (1492-1502), cuộc thám hiểm của Ph. Ma-gien-lăng (Phơ-na-dô-đê Ma-gien-lăng) vòng quanh Trái Đất (1519-1522) Thông hiểu: Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lí tiêu biểu. Vận dụng: Phân tích được tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử. Suru tầm tư liệu để trình bày.		
		27	Vận dụng: Phân tích được tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử. Suru tầm tư liệu để trình bày.	Máy tính; Ti vi	
HỌC KÌ II (25 tiết)					
CHƯƠNG 4. CHÂU MỸ					
	Bài 13. Vị trí địa lí, phạm vi và việc phát kiến ra châu Mỹ	28	Nhận biết: Trình bày khái quát được vị trí địa lí và phạm vi châu Mỹ Thông hiểu: Phân tích được các hệ quả địa lí – lịch sử của việc Cristôp Cô-lôm-bô phát kiến ra châu Mỹ (1492-1502).	Máy tính, ti vi	Clip về C.Cô-lôm-bô phát kiến ra châu Mỹ

19			Vận dụng: Biết thu thập, tìm hiểu các thông tin về chuyến đi của C. Cô-lôm-bô phát kiến ra châu Mỹ.		
	Bài 14. Đặc điểm tự nhiên Bắc Mỹ	29	Nhận biết: Biết được tên các cao nguyên, bồn địa, dãy núi, đồng bằng ở Bắc Mỹ. Thông hiểu: Trình bày được sự phân hoá của địa hình và khí hậu của Bắc Mỹ.	Lược đồ tự nhiên châu Mỹ	
20		30	Nhận biết: Biết được tên các sông, hồ ở Bắc Mỹ. Thông hiểu: Trình bày được đặc điểm sông, hồ và các đới thiên nhiên Vận dụng: Biết thu thập được thông tin về Ngũ Hồ hoặc hệ thống sông Mi-xi-xi-pi – Mít-xu-ri của Bắc Mỹ.		
	Bài 15. Đặc điểm dân cư, xã hội Bắc Mỹ	31	Nhận biết - Trình bày được về các dòng nhập cư vào Bắc Mỹ - Xác định được các đô thị lớn ở Bắc Mỹ Thông hiểu: Phân tích được một trong những vấn đề dân cư, xã hội của Bắc Mỹ: Vấn đề nhập cư và chủng tộc, vấn đề đô thị hoá. Vận dụng kiến thức để giải thích được một số vấn đề về chủng tộc và đô thị hoá của Bắc Mỹ.	- Máy tính; Ti vi - Lược đồ mật độ dân số và các đô thị lớn châu Mỹ	
21	Bài 16. Phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ	32	Nhận biết: Xác định được trên bản đồ một số trung tâm kinh tế quan trọng ở Bắc Mỹ Thông hiểu: Trình bày một số trung tâm kinh tế quan trọng của Bắc Mỹ Vận dụng: Phân tích được phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ.	Lược đồ kinh tế châu Mỹ	
	Bài 17. Đặc điểm tự nhiên Trung và Nam Mỹ	33	Nhận biết: Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới A-ma-dôn Thông hiểu: Trình bày được sự phân hoá tự nhiên theo chiều đông – tây, theo chiều bắc – nam và theo chiều cao (trên dãy An – đét). Vận dụng: - Giải thích được sự phân hóa tự nhiên theo chiều cao dãy núi An-đét. - Vận dụng kiến thức dự đoán về sự suy giảm diện tích rừng A-ma-dôn có ảnh hưởng như thế nào đến môi trường toàn cầu?	Lược đồ tự nhiên châu Mỹ	

22	Bài 18. Đặc điểm dân cư, xã hội Trung và Nam Mỹ	34	Nhận biết: Trình bày được đặc điểm nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ; vấn đề đô thị hoá, văn hoá Mỹ La-tinh Thông hiểu: Trình bày được nguyên nhân, hậu quả của đô thị hóa tự phát ở Trung và Nam Mỹ. Vận dụng: Giải thích Vì sao Trung và Nam Mỹ có nền văn hóa giao thoa	- Lược đồ mật độ dân số và đô thị lớn châu Mỹ. - Máy tính, ti vi	Clip về văn hoá Mỹ La-tinh
22	Bài 19. Thực hành: Tìm hiểu vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở rừng A-ma-dôn	35	Nhận biết: Xác định vị trí rừng A-ma-dôn. Thông hiểu: Trình bày khái quát về rừng A-ma-dôn. Vận dụng: Phân tích được vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Trung và Nam Mỹ thông qua trường hợp rừng A-ma-dôn và đề xuất các biện pháp bảo vệ thiên nhiên rừng A-ma-dôn.	- Máy tính, ti vi	Clip về rừng A-ma-dôn
CHƯƠNG 5. CHÂU ĐẠI DƯƠNG					
23	Bài 20. Vị trí địa lí, phạm vi và đặc điểm thiên nhiên châu Đại Dương	36	Nhận biết - Xác định được các bộ phận của châu Đại Dương, vị trí địa lí, hình dạng và kích thước của lục địa Ô-xtrây-li-a - Trình bày được đặc điểm thiên nhiên các đảo và quần đảo của châu Đại Dương	Lược đồ tự nhiên châu Đại Dương	
24		37	- Nhận biết: xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và khoáng sản ở Ô-xtrây-li-a. - Phân tích và giải thích được đặc điểm khí hậu ở Ô-xtrây-li-a	Máy tính, ti vi	
25		38	Thông hiểu: Phân tích được những nét đặc sắc của tài nguyên sinh vật ở Ô-xtrây-li-a Vận dụng: Giải thích được đặc điểm sinh vật và khí hậu Ô-xtrây-li-a.		
26		39	Ôn tập kiến thức, kĩ năng từ tuần 19 đến tuần 26		
27	Kiểm tra, đánh giá giữa học kì II	40	- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để làm bài kiểm tra		
28	Bài 21. Đặc điểm dân cư, xã hội và phương thức con	41	Nhận biết - Trình bày được đặc điểm dân cư của Ô-xtrây-li-a. - Trình bày được một số vấn đề về lịch sử và văn hoá độc đáo của Ô-	- Lược đồ phân bố dân cư và đô thị ở Ô-xtrây-li-a	

	người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Ô-xtrây-li-a		xtrây-li-a.		
29		42	Thông hiểu Giải thích vì sao Ô-xtrây-li-a có nền văn hóa độc đáo và đa dạng. Vận dụng Phân tích được phương thức con người khai thác; sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Ô-xtrây-li-a.	- Máy tính, ti vi	Clip về văn hoá đặc sắc của Ô-xtrây-li-a
30		43	Vận dụng: Phân tích được phương thức con người khai thác; sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Ô-xtrây-li-a.	Máy tính; Ti vi	
31		44	Vận dụng: Phân tích được phương thức con người khai thác; sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Ô-xtrây-li-a.	Máy tính, ti vi, GG form, EnetViet, onluyen.vn	Gửi dữ liệu trực tuyến
CHƯƠNG 6. CHÂU NAM CỰC					
31	Bài 22. Châu Nam Cực	45	Nhận biết - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí của châu Nam Cực. - Trình bày được lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực.	Lược đồ tự nhiên châu Nam Cực	
32		46	Nhận biết: Trình bày được đặc điểm thiên nhiên nổi bật của châu Nam Cực.	- Máy tính, ti vi	Clip về thiên nhiên châu Nam Cực
32		47	Nhận biết: Trình bày được đặc điểm thiên nhiên nổi bật của châu Nam Cực. Thông hiểu - Trình bày được ảnh hưởng khí hậu như thế nào đối với thiên nhiên châu Nam Cực. - Vì sao châu Nam Cực không có dân cư sinh sống thường xuyên.	- Máy tính, ti vi	
33	Ôn tập kiểm tra cuối kì II	48	Ôn tập kiến thức, kĩ năng từ tuần 19 đến tuần 32		
33	Kiểm tra, đánh giá cuối kì II	49	- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học từ tuần 19 đến tuần 32 để làm bài kiểm tra		
34	Bài 22. Châu Nam Cực	50	Vận dụng: Mô tả được kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu. Sưu tầm tư liệu về châu Nam Cực.	Máy tính; Ti vi	Clip về biến đổi khí hậu ở châu Nam Cực
34		51	Vận dụng: Mô tả được kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu		
35		52	Vận dụng: Mô tả được kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu.	Máy tính; Ti vi	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC
Môn: Lịch sử và Địa lí (Phân môn Địa lí). Lớp: 8.
Năm học: 2025 - 2026

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KỲ 1 (27 tiết)					
Chương 1. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ, ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM					
1	Bài 1: Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam	1	Nhận biết : Xác định được vị trí của Việt Nam trên bản đồ khu vực ĐNA. Thông hiểu - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí của Việt Nam.	- Lược đồ Việt Nam trong khu vực Đông Nam Á. - Máy tính, ti vi	Clip bài ca sáp nhập; các điểm cực của Việt Nam
2		2	Nhận biết: Xác định được vị trí các điểm cực Bắc, Nam. Thông hiểu: Trình bày được phạm vi lãnh thổ Việt Nam Vận dụng: Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam.	- Lược đồ hành chính Việt Nam	
3		3	Vận dụng: Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam.		
4	Bài 2: Địa hình Việt Nam	4	Nhận biết: Kể tên được một số dãy núi. Thông hiểu: Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam.	Bản đồ tự nhiên Việt Nam	
5		5	Nhận biết : Kể tên các khu vực địa hình. Thông hiểu: Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: đồi núi, đồng bằng. Vận dụng: Liên hệ địa hình ở địa phương.	- Máy tính, ti vi	Clip về các dạng địa hình và khai thác kinh tế
		6	Nhận biết - Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: bờ biển và thềm lục địa. Thông hiểu - So sánh sự khác nhau của các khu vực địa hình đồi núi, các khu vực địa hình đồng bằng.	- Máy tính, ti vi	
6		7	Vận dụng - Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế.	- Máy tính, ti vi	

		8	Vận dụng - Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế.		
7		9	Vận dụng : Liên hệ địa hình ở địa phương đến phát triển kinh tế.	Máy tính, ti vi, GG form, EnetViet, onluyen.vn	Gửi dữ liệu trực tuyến
		10	Nhận biết: Trình bày đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam. Thông hiểu - Giải thích được đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam.	Lược đồ Khoáng sản Việt Nam	
8	Bài 3: Khoáng sản Việt Nam	11	Thông hiểu : Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu và vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản.	Máy tính ; Ti vi	
		12	Thông hiểu : Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu và vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản. Vận dụng : Liên hệ vấn đề bảo vệ tài nguyên khoáng sản của bản thân ở địa phương		
9	Ôn tập giữa học kì I	13	Ôn tập các kiến thức, kĩ năng, năng lực, phẩm chất từ tuần 1 đến tuần 8		
	Kiểm tra đánh giá giữa học kì I	14	Kiểm tra đánh giá các kiến thức, năng lực, phẩm chất từ tuần 1 đến tuần 8		
Chương 2. KHÍ HẬU VÀ THỦY VĂN VIỆT NAM					
10	Bài 4: Khí hậu Việt Nam	15	Nhận biết: Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của Việt Nam.	Lược đồ khí hậu Việt Nam	
		16	Thông hiểu: Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam.	Máy tính, ti vi	Clip bài hát : Gửi nắng cho em
11		17	Vận dụng: Phân tích các bảng số liệu nhiệt độ, lượng mưa để rút ra đặc điểm khí hậu các trạm.		
	Bài 5: Thực hành. Vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu	18	Nhận biết: Xác định nhiệt độ và lượng mưa cao nhất, thấp nhất, nhiệt độ trung bình, tổng lượng mưa năm. Thông hiểu: Giải thích đặc điểm nhiệt độ và lượng mưa theo mùa gió.		
12		19	Vận dụng : Vẽ và phân tích được biểu đồ khí hậu của một số trạm thuộc các vùng		

			khí hậu khác nhau.		
12		20	Nhận biết - Xác định được trên bản đồ lưu vực của các hệ thống sông lớn. Thông hiểu: Trình bày được đặc điểm chung của sông ngòi. Vận dụng: Liên hệ sông ngòi địa phương	Máy tính; Ti vi	
13	Bài 6: Thủy văn Việt Nam	21	Thông hiểu - Phân tích được đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn.	Lược đồ các hệ thống sông Việt Nam	
		22	Thông hiểu - Phân tích được vai trò của hồ, đầm và nước ngầm đối với sản xuất và sinh hoạt của nước ta. Vận dụng - Liên hệ đặc điểm sông ngòi ở địa phương.	Máy tính, ti vi	Clip về khai thác giá trị của sông, hồ
14		23	Thông hiểu - Phân tích được vai trò của hồ, đầm và nước ngầm đối với sản xuất và sinh hoạt của nước ta. Vận dụng - Liên hệ đặc điểm sông ngòi ở địa phương.		
15	Bài 7: Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của nước ta.	24	Nhận biết: Nêu được vai trò của tài nguyên khí hậu và nước. Thông hiểu : Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp. Vận dụng : Phân tích được vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta. - Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông	Máy tính, ti vi, GG form, EnetViet, onluyen.vn	Gửi dữ liệu trực tuyến
16	Ôn tập học kì I	25	Ôn tập kiến thức, kỹ năng từ tuần 1 đến tuần 16		
17	Kiểm tra đánh giá học kì I	26	Kiểm tra đánh giá các kiến thức, năng lực, phẩm chất từ 1 đến tuần 16		
18	Bài 8: Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam	27	Nhận biết - Nêu được các biểu hiện của biến đổi khí hậu ở Việt Nam. Thông hiểu - Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam. Vận dụng cao - Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.	Máy tính; Ti vi	

HỌC KÌ II (25 tiết)					
Chương 3. THỔ NHƯỠNG VÀ SINH VẬT VIỆT NAM					
19	Bài 9: Thổ nhưỡng Việt Nam	28	Nhận biết: Kể được tên ba nhóm đất chính. Thông hiểu: Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng.	Lược đồ các nhóm đất chính ở VN	
20		29	Nhận biết: Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính. Thông hiểu - Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp	Máy tính, ti vi	Clip về các nhóm đất chính và giá trị sử dụng
21		30	Thông hiểu .- Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng của đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản.		
22		31	Vận dụng: Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hoá đất.		
23		32	Vận dụng: Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hoá đất.		
		33	Vận dụng: Liên hệ đặc điểm và giá trị sử dụng đất ở địa phương	Máy tính, ti vi, GG form, EnetViet, onluyen.vn	Gửi dữ kiệu trực tuyến
24	Bài 10: Sinh vật Việt Nam	34	Nhận biết - Trình bày đặc điểm chung của sinh vật Việt Nam. Thông hiểu - Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam.	Máy tính; Ti vi	
		35	Thông hiểu : Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam.	Lược đồ phân bố sinh vật Việt Nam.	
25		36	Vận dụng : Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam	Máy tính, ti vi	Clip về một số loài động, thực vật quý hiếm
		37	Vận dụng : Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam		
26	Ôn tập giữa học kì II	38	- Vận dụng, liên hệ thực tế địa phương		
		39	Ôn tập kiến thức, kĩ năng từ tuần 19 đến tuần 26		
27	Kiểm tra đánh giá giữa học kì	40	Kiểm tra các kiến thức, phẩm chất, năng lực từ tuần 19 đến tuần 26		

II					
Chương 4. BIỂN ĐẢO VIỆT NAM					
27	Bài 11: Phạm vi Biển Đông. Vùng biển đảo và đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam	41	Nhận biết - Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam. Thông hiểu: Trình bày khái quát phạm vi biển Đông. Vận dụng: Xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc	Máy tính; Ti vi	
28		42	Nhận biết : Kể tên các quần đảo của Việt Nam. Vận dụng : Xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc; trình bày được các khái niệm vùng nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam).	Lược đồ phạm vi biển Đông.	
		43	Thông hiểu : Trình bày và giải thích được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam. Vận dụng: Giải thích vì sao biển Đông thường có nhiều bão đổ bộ vào nước ta.		
29	Bài 12: Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam	44	Thông hiểu: Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam.	Máy tính, ti vi	Clip về môi trường biển đảo
		45	Nhận biết: Trình bày được các tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam Vận dụng: Liên hệ trách nhiệm của bản thân đối với vấn đề bảo vệ tài nguyên và môi trường biển đảo Việt Nam.		
30	Chủ đề chung 2: Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển Đông	46	Nhận biết : Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam). Thông hiểu : Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên;	Máy tính, ti vi	
		47	Nhận biết : Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam. Thông hiểu : phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.		
31		48	Thông hiểu : Trình bày được quá trình	Máy tính, ti	Gửi dữ

			xác lập chủ quyền biển đảo Việt Nam trong lịch sử Vận dụng: phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.	vi, GG form, EnetViet, onluyen.vn	kiểu trực tuyến
32	Ôn tập học kì II	49	Ôn tập kiến thức, kỹ năng từ tuần 19 đến tuần 33		
33	Kiểm tra đánh giá cuối học kì II	50	Kiểm tra các kiến thức, phẩm chất, năng lực từ tuần 19 đến tuần 33		
34	Chủ đề chung 2: Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển Đông	51	Thông hiểu: Trình bày được quá trình xác lập chủ quyền biển đảo Việt Nam trong lịch sử. Vận dụng: Liên hệ trách nhiệm của bản thân đối với vấn đề bảo vệ chủ quyền biển đảo	Máy tính, tivi	Clip về vụ dàn khoan 981
35		52	Thông hiểu: Trình bày được quá trình xác lập chủ quyền biển đảo Việt Nam trong lịch sử Vận dụng: Liên hệ trách nhiệm của bản thân đối với vấn đề bảo vệ chủ quyền biển đảo		

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC
Môn: Lịch sử và Địa lí (Phân môn Địa lí). Lớp: 9.
Năm học: 2025 – 2026

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KỲ 1 (27 tiết)					
Chương 1. ĐỊA LÍ DÂN CƯ VIỆT NAM					
1	Bài 1. Dân tộc và dân số.	1	Nhận biết: Kể tên được một số dân tộc VN. Thông hiểu: Trình bày được đặc điểm phân bố các dân tộc Việt Nam.	- Máy tính, tivi.	Clip về các dân tộc Việt Nam
		2	Thông hiểu: Phân tích được sự thay đổi cơ cấu tuổi và giới tính của dân cư. Vận dụng: Vẽ và nhận xét được biểu đồ về gia tăng dân số.		
2	Bài 2. Phân bố dân cư và các loại hình quần cư.	3	Nhận biết: Kể tên được các đô thị có quy mô dân số trên 1 triệu người. Thông hiểu – Trình bày được sự khác biệt giữa quần cư thành thị và quần cư nông thôn. Vận dụng – Đọc Lược đồ Dân số Việt Nam để rút ra được đặc điểm phân bố dân cư.	- Máy tính, tivi. - Lược đồ dân cư Việt Nam.	Clip về quần cư thành thị và quần cư nông thôn

2	Bài 3. Thực hành: Tìm hiểu vấn đề việc làm ở địa phương và phân hóa thu nhập theo vùng.	4	Nhận biết: Một số việc làm ở địa phương. Thông hiểu: Thu nhập theo đầu người của địa phương Vận dụng – Phân tích được vấn đề việc làm ở địa phương. – Nhận xét được sự phân hoá thu nhập theo vùng từ bảng số liệu cho trước.	- Máy tính, ti vi	Clip về vấn đề việc làm của Việt Nam
Chương 2. ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH KINH TẾ					
3	Bài 4. Nông nghiệp	5	Thông hiểu – Phân tích được một trong các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp (các nhân tố tự nhiên: địa hình, đất đai, khí hậu, nước, sinh vật; các nhân tố kinh tế-xã hội: dân cư và nguồn lao động, thị trường, chính sách, công nghệ, vốn đầu tư).	Lược đồ phân bố nông nghiệp Việt Nam năm 2021.	
3		6	Nhận biết – Trình bày được sự phát triển và phân bố nông nghiệp. Thông hiểu: Trình bày được ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh. Vận dụng: Liên hệ địa phương	Máy tính, ti vi	Clip về ngành nông nghiệp công nghệ cao
4		7	Nhận biết – Trình bày được sự phát triển và phân bố lâm, thủy sản. Thông hiểu – Phân tích được đặc điểm phân bố tài nguyên rừng và nguồn lợi thủy sản. Vận dụng: Tìm hiểu về mô hình nuôi trồng thủy sản công nghệ cao ở nước ta.	- Lược đồ phân bố lâm nghiệp - thủy sản Việt Nam 2021	
4	Bài 6. Thực hành: Viết báo cáo về một mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả.	8	Nhận biết: Về mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả. Thông hiểu: mô hình sx kinh doanh hiệu quả Vận dụng: Tìm kiếm thông tin, viết báo cáo ngắn về một số mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả.	Máy tính; Ti vi	Clip về mô hình nuôi thủy sản
5	Bài 7. Công nghiệp	9	Nhận biết được một số ngành công nghiệp chủ yếu. Thông hiểu: Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp: vị trí địa lí, tài nguyên thiên nhiên, dân cư và nguồn lao động, chính sách, khoa học-công nghệ, thị trường, vốn đầu tư, nguồn nguyên liệu.		
6		10	Nhận biết: Kể tên một số ngành công nghiệp.	Lược đồ phân bố	

			Thông hiểu: Trình bày được sự phát triển và phân bố của một trong các ngành công nghiệp chủ yếu.	công nghiệp Việt Nam, năm 2021	
7		11	Vận dụng: Giải thích được tại sao cần phát triển công nghiệp xanh.	Máy tính, tivi, GG form, EnetViet, onluyen.vn	Gửi dữ liệu trực tuyến
8	Ôn tập giữa học kì I.	12	Ôn tập các kiến thức, năng lực, phẩm chất đã học từ tuần 1 đến tuần 8.		
9	Kiểm tra, đánh giá giữa học kì I.	13	Kiểm tra đánh giá kiến thức, năng lực, phẩm chất của HS từ tuần 1 đến tuần 8.		
10	Bài 8. Thực hành: Xác định các trung tâm công nghiệp chính ở nước ta.	14	Nhận biết – Xác định được trên Lược đồ các trung tâm công nghiệp chính. Thông hiểu: Trình bày được vai trò của các trung tâm công nghiệp lớn Vận dụng: Đề xuất 1 số giải pháp phát triển công nghiệp theo hướng bền vững, gắn kết bảo vệ môi trường.	Máy tính; Tivi	
11	Bài 9. Dịch vụ	15	Nhận biết được một số ngành dịch vụ Thông hiểu: Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ. Vận dụng: Liên hệ kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn.	- Lược đồ giao thông và du lịch Việt Nam.	
12		16	Nhận biết – Xác định được trên Lược đồ các tuyến đường bộ huyết mạch, các tuyến đường sắt, các cảng biển lớn và các sân bay quốc tế chính. Thông hiểu: Trình bày được sự phát triển ngành bưu chính viễn thông. Vận dụng: Liên hệ kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn.	Máy tính; Tivi	
13		17	Thông hiểu: Trình bày được sự phát triển ngành bưu chính viễn thông. Vận dụng: Liên hệ kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn		
14		18	Nhận biết: Kể tên một số đặc điểm phát triển ngành thương mại, du lịch ở nước ta. Thông hiểu: Trình bày được xu hướng phát triển của thương mại, du lịch. Vận dụng – Phân tích được một số xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại và du	Máy tính, tivi	Video về một số điểm du lịch nổi tiếng

			lich.		
	CHƯƠNG 3. SỰ PHÂN HÓA LÃNH THỔ				
14	Bài 11. Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ	19	Nhận biết: Xác định được trên Lược đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. Thông hiểu – Trình bày được đặc điểm phân hoá thiên nhiên giữa Đông Bắc và Tây Bắc. – Trình bày được các thế mạnh để phát triển công nghiệp, lâm – nông – thủy sản, du lịch.	- Lược đồ hành chính VN. - Lược đồ tự nhiên vùng TD và MNBB	
15		20	Nhận biết: Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế của vùng (sử dụng Lược đồ và bảng số liệu). Thông hiểu: Phân tích hoặc sơ đồ hóa được các thế mạnh về tự nhiên để phát triển kinh tế – xã hội của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. Vận dụng: Nhận xét được đặc điểm nổi bật về thành phần dân tộc, phân bố dân cư và chất lượng cuộc sống dân cư (sử dụng Lược đồ và bảng số liệu).	Lược đồ kinh tế vùng TD và MNBB	
		21	Nhận biết: Trình bày và giải thích được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế của vùng (sử dụng Lược đồ và bảng số liệu). Vận dụng: Liên hệ thực tế	Máy tính, tivi, GG form, EnetViet, onluyen.vn	Gửi dữ liệu trực tuyến
16	Bài 12. Vùng Đồng bằng sông Hồng	22	Nhận biết: Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. Thông hiểu: Trình bày được vấn đề phát triển kinh tế biển. Vận dụng: Phân tích được thế mạnh của vùng về tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển nông – lâm – thủy sản.	Lược đồ tự nhiên vùng ĐBSH	
	Ôn tập cuối học kì I.	23	Ôn tập các kiến thức, năng lực, phẩm chất đã học từ tuần 1 đến tuần 16.		
17	Kiểm tra, đánh giá cuối học kì I.	24	Kiểm tra đánh giá kiến thức, năng lực, phẩm chất của HS từ tuần 1 đến tuần 16.		
	Bài 12. Vùng Đồng bằng sông Hồng (tiếp)	25	Nhận biết: Trình bày được sự phát triển và phân bố kinh tế ở vùng Đồng bằng sông Hồng (sử dụng Lược đồ và bảng số liệu). Thông hiểu: Phân tích bảng số liệu Vận dụng: Phân tích được vị thế của Thủ đô Hà Nội.	Lược đồ kinh tế vùng ĐBSH	
18		26	Nhận biết: Trình bày được sự phát triển và phân bố kinh tế ở vùng Đồng bằng	Máy tính, tivi	Clip về du lịch ở

			sông Hồng (sử dụng Lược đồ và bảng số liệu). Thông hiểu: Phân tích được thế mạnh của vùng về tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế. Vận dụng làm bài tập		ĐBSH
	Bài 13. Thực hành: Tìm hiểu về Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.	27	Nhận biết: Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ gồm các tỉnh, thành phố.. Thông hiểu: Một số thế mạnh nổi trội của vùng về vị trí, tài nguyên thiên nhiên, nguồn lao động.. Vận dụng – Suu tầm tư liệu và trình bày được về vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.		
HỌC KỲ II (25 tiết)					
19	Bài 14. Bắc Trung Bộ.	28	Nhận biết: Xác định được trên Lược đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. Thông hiểu – Trình bày được đặc điểm phân hoá của tự nhiên (phân hóa bắc nam, phân hóa đông tây). – Trình bày được vấn đề phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu ở Bắc Trung Bộ. Vận dụng: Giải thích được ảnh hưởng của tự nhiên đến sự hình thành cơ cấu kinh tế của vùng.	- Lược đồ tự nhiên vùng BTB. - Máy tính, ti vi	Clip về thiên tai của vùng Bắc Trung Bộ
19		29	Nhận biết: Trình bày được đặc điểm phân bố dân cư ở vùng Bắc Trung Bộ. Thông hiểu – Giải thích được đặc điểm phân bố dân cư ở vùng Bắc Trung Bộ. – Phân tích được sự phát triển và phân bố kinh tế ở vùng Bắc Trung Bộ (sử dụng Lược đồ và bảng số liệu). – Phân tích được thế mạnh về du lịch ở vùng Bắc Trung Bộ. Vận dụng – Giải thích được ảnh hưởng của tự nhiên đến sự hình thành cơ cấu kinh tế của vùng.	Lược đồ kinh tế vùng BTB.	
20		30	Nhận biết: Xác định được các trung tâm công nghiệp ở vùng Bắc Trung Bộ. Thông hiểu: Phân tích được vấn đề phát triển kinh tế biển ở vùng Bắc Trung Bộ. Vận dụng: Đề xuất các biện pháp phòng chống thiên tai	Lược đồ kinh tế vùng BTB.	
	Bài 15: Duyên hải Nam Trung	31	Nhận biết – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng.	- Lược đồ hành chính VN.	

	Bộ		Thông hiểu: Trình bày được sự phân bố dân cư, dân tộc. Vận dụng: Phân tích được đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, các thế mạnh và hạn chế chính.	- Lược đồ tự nhiên vùng DHNTB	
		32	Nhận biết – Trình bày được về vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Thông hiểu – Phân tích được những chuyển biến trong sự phát triển và phân bố kinh tế của vùng. Vận dụng – Phân tích được sự phát triển của một số ngành kinh tế thế mạnh của vùng (sử dụng Lược đồ và bảng số liệu).	- Lược đồ kinh tế vùng DHNTB	
21	Bài 16. Thực hành: Phân tích ảnh hưởng của hạn hán và sa mạc hóa đối với phát triển kinh tế- xã hội ở vùng khô hạn Ninh Thuận, Bình Thuận.	33	Nhận biết: Hiện tượng hạn của vùng Thông hiểu: Đề xuất một số giải pháp phòng chống hạn hán và sa mạc hóa. Vận dụng – Phân tích hoặc sơ đồ hóa được ảnh hưởng của nạn hạn hán và sa mạc hoá đối với sự phát triển kinh tế – xã hội ở vùng khô hạn Ninh Thuận – Bình Thuận.	Máy tính; Ti vi	Clip về hiện tượng sa mạc hóa ở Khánh Hòa, Lâm Đồng
22	Bài 17. Vùng Tây Nguyên	34	Nhận biết – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. Thông hiểu – Trình bày được các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng.	- Lược đồ tự nhiên vùng Tây Nguyên - Máy tính, ti vi	Clip về các dân tộc Tây Nguyên
		35	Nhận biết: Trình bày được sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế thế mạnh của vùng Tây Nguyên: trồng cây công nghiệp lâu năm; phát triển du lịch; thủy điện và khai thác khoáng sản. Thông hiểu: Nhận xét được đặc điểm dân cư, văn hoá của các dân tộc Tây Nguyên.	Lược đồ kinh tế vùng Tây Nguyên	
23		36	Nhận biết: Trình bày được sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế thế mạnh của vùng Tây Nguyên: trồng cây công nghiệp lâu năm; phát triển du lịch; thủy điện và khai thác khoáng sản. Thông hiểu: Trình bày được các vấn đề môi trường trong phát triển kinh tế-xã hội.	Lược đồ kinh tế vùng Tây Nguyên	

24		37	Nhận biết: Xác định được các trung tâm công nghiệp của vùng. Vận dụng: Giải thích vì sao Tây Nguyên thích hợp trồng cây công nghiệp lâu năm.	Máy tính; camera; GG form; meet; Zoom; Onluyen.vn	Trực tuyến
25	Bài 18. Vùng Đông Nam Bộ	38	Nhận biết: Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. Thông hiểu: Trình bày được đặc điểm về dân cư, đô thị hoá ở vùng Đông Nam Bộ. Vận dụng: Phân tích được các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng.	Lược đồ tự nhiên vùng ĐNB.	
26	Ôn tập giữa học kì II	39	Ôn tập các kiến thức, năng lực, phẩm chất đã học từ tuần 19 đến tuần 26.		
27	Kiểm tra giữa học kì II	40	Kiểm tra đánh giá kiến thức, năng lực, phẩm chất của HS từ tuần 19 đến tuần 26.		
28	Bài 18. Vùng Đông Nam Bộ (tiếp)	41	Nhận biết – Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế thế mạnh của vùng: công nghiệp, phát triển cây công nghiệp; du lịch và thương mại (sử dụng Lược đồ và bảng số liệu). Thông hiểu: Phân tích được vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh. Vận dụng: Phân tích được ý nghĩa của việc tăng cường kết nối liên vùng đối với sự phát triển của vùng.	- Máy tính, ti vi - Lược đồ kinh tế vùng ĐNB.	Clip về TP. HCM
29	Bài 19. Thực hành: Tìm hiểu về vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.	42	Nhận biết: Các tỉnh, thành phố thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Thông hiểu: Các điều kiện để phát triển kinh tế của vùng. Vận dụng – Tìm kiếm thông tin, viết báo cáo ngắn về sự phát triển của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.	Lược đồ vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.	
30	Bài 20: Vùng Đồng bằng sông Cửu Long	43	Nhận biết: Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. Thông hiểu: Phân tích được các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng. Vận dụng: Phân tích được đặc điểm dân cư; một số vấn đề xã hội của vùng.	Máy tính; Ti vi	
31		44	Nhận biết: Trình bày được sự phát triển và phân bố một số ngành kinh tế thế mạnh của vùng: sản xuất lương thực, trồng cây ăn quả, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, phát triển du lịch (sử dụng Lược đồ và bảng số liệu).	Máy tính, ti vi, GG form, EnetViet, onluyen.vn	Gửi dữ liệu trực tuyến

			Thông hiểu: Trình bày được về vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Vận dụng: Phân tích bảng số liệu rút ra nhận xét.		
	Bài 21. Thực hành: Tìm hiểu về tác động của biến đổi khí hậu đối với ĐBSCL	45	Nhận biết: Nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu ở ĐBSCL. Thông hiểu: Giải thích được nguyên nhân và hậu quả của biến đổi khí hậu đối với sx và đời sống vùng ĐBSCL. Vận dụng: Tìm hiểu thông tin và phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với Đồng bằng sông Cửu Long; đề xuất giải pháp ứng phó.	- Máy tính, tivi	Clip về biến đổi khí hậu ở ĐBSCL
32	CHỦ ĐỀ CHUNG Chủ đề 2: Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long.	46	Nhận biết - Trình bày được những nét đặc sắc về văn hóa ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long thông qua việc tìm hiểu về văn minh các dòng sông. Vận dụng: Tìm hiểu về một trong các nét đặc sắc về văn hoá của vùng	Máy tính, ti vi	Clip về văn hoá của hai châu thổ
		47	Nhận biết: biết được biểu hiện của biến đổi khí hậu Thông hiểu - Phân tích được những biểu hiện của biến đổi khí hậu ở hai vùng châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long. Vận dụng: Nêu được tác động của biến đổi khí hậu đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long.	Máy tính, ti vi	Clip về biến đổi khí hậu ở hai châu thổ
33	Ôn tập cuối học kì II	48	Ôn tập các kiến thức, năng lực, phẩm chất đã học từ tuần 19 đến tuần 33.		
	Kiểm tra, đánh giá cuối học kì II	49	Kiểm tra đánh giá kiến thức, năng lực, phẩm chất của HS từ tuần 19 đến tuần 33.		
34	CHỦ ĐỀ CHUNG Chủ đề 2: Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long. (tiếp)	50	Nhận biết được những nét văn hoá đặc sắc của từng vùng Thông hiểu: Hiểu được tác động của biến đổi khí hậu Vận dụng: Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu liên quan đến vùng châu thổ của hai đồng bằng hiện đại.		
	Bài 22. Phát triển tổng hợp kinh tế	51	Nhận biết – Trình bày được trên sơ đồ các vùng biển quốc gia; xác định trên Lược đồ các huyện	Lược đồ biển, đảo VN	

	và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển đảo.		đảo và các tỉnh có các huyện đảo đó. Thông hiểu – Trình bày được nội dung phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển; ý nghĩa của việc phát triển tổng hợp kinh tế biển đảo đối với việc bảo vệ tài nguyên, môi trường và giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. Vận dụng: Bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam		
35		52	Nhận biết: Xác định trên Lược đồ các huyện đảo và các tỉnh có các huyện đảo đó. Thông hiểu: ý nghĩa của việc bảo vệ tài nguyên, môi trường và giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. Vận dụng: Phân tích được vấn đề khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường và giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.	Máy tính; Ti vi	Hình ảnh về các ngành kinh tế biển

Lãnh đạo nhà trường phê duyệt
(Ký và ghi rõ họ, tên)
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Sinh Hiệp

Hà Đông, ngày 29 tháng 8 năm 2025.

Tổ trưởng chuyên môn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Nguyễn Thị Linh

Phụ lục 2
KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC
Môn: TIẾNG ANH 6
Năm học 2025 – 2026

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KỲ I					
1	INTRODUCTION	1	- Get to know about the structure of English 6 textbooks. Student's book and Workbook - Get to know the parts of the textbook, its content, the way to prepare how and what before each lesson. - Know how to use the textbook and workbook effectively and understand the way to learn English 6 well.	projector, loudspeaker	
	Unit 1: My new school Getting started	2	- Make acquaintance with the new topic - Understand the content of the dialogue. - Use the lexical items related to the topic new school	smart phone, loudspeaker	
	A closer look 1	3	- Extend and practice the lexical items related to the topic <i>my new school</i> ; know how to pronounce /a: /, /ʌ/ in isolation and in context and sentences correctly;	smart phone, loudspeaker	
2	A closer look 2	4	- Remember the structure of the present simple and know how to use the verbs: <i>to study, to have, to do, to play</i>		
	Communication	5	- Introduce someone	smart phone, loudspeaker	
			-Develop reading skill		

	Skills 1	6	for general and specific information about schools; -Talk about the types of school one would like to go		
3	Skills 2	7	- Understand the specific information about school activities. - Write a paragraph about one's school	smart phone, loudspeaker	
	Looking back + Project	8	-Review the vocabulary and grammar of Unit 1 - Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) to talk about your dream school	TV	
	Unit 2: My house Getting started	9	- Make acquaintance with the new topic - Understand the content of the dialogue. - Use the lexical items related to the topic my house	smart phone, loudspeaker	
4	A closer look 1	10	-Extend and practice the words related to the names of the rooms and the names of furniture in the house. -Identify how to pronounce the final sounds /s/ and /z/ correctly in contexts.	smart phone, loudspeaker	
	A closer look 2	11	Know how to use the possessive case and prepositions of place correctly.		
	Communication	12	- Know how to give suggestions,	smart phone, loudspeaker	
5	Skills 1	13	-Develop reading skill for general and specific information about the description of a room		

			-Describe houses, rooms and furniture		
	Skills 2	14	-Listen for specific information about someone's house -Write an email to their friend describing a house	smart phone, loudspeaker	
	Looking back + Project	15	-Review the vocabulary and grammar of Unit 2 -Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) to talk about their favourite house	TV	
6	Unit 3: My friends Getting started	16	- Make acquaintance with the new topic -Understand the content of the dialogue. -Use the lexical items related to the topic my friends	smart phone, loudspeaker	
	A closer look 1	17	-Extend and practice the words related to body parts and appearance to describe people. -Identify how to pronounce the final sounds /p/ and /b/ correctly in contexts.	smart phone, loudspeaker	
	A closer look 2	18	-Know how to use the present continuous and do exercises well.		
7	Communication	19	-Ask and answer about appearance and personalities	smart phone, loudspeaker	
	Skills 1	20	-Read for specific information about friends and summer camps -Talk about friends and summer camps.		
	Skills 2	21	-Listen for specific information about best friends -Write a diary entry about best friends.	smart phone, loudspeaker	

8	Looking back + Project	22	- Review the vocabulary and grammar of Unit 3 - Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) to talk about your friends	loudspeaker, projector	
	REVIEW 1 Language	23	Revised the language they have learnt and the skills they have practiced in Units 1 – 3.	TV	
	Skills	24	- Practice language skills	TV	
9	Revision	25	- Revise the language they have studied from unit 1 to unit 3 - Practice doing some kinds of exercises related to test form	GG form, Enet Viet, onluyen.vn; laptop,	Gửi dữ liệu trực tuyến
	The Mid-term Test	26	- Use the knowledge they have learnt especially in Unit 1, 2, 3 to do the test	loudspeaker	
	Unit 4: My neighbourhood Getting started	27	- Make acquaintance with the new topic - Understand the content of the dialogue. - Use the lexical items related to the topic my neighbourhood.	smart phone, loudspeaker	
10	A closer look 1	28	- Extend and practice words related to the names of places in a neighbourhood. - Identify how to pronounce the final sounds /i/ and /i:/ correctly in contexts.	smart phone, loudspeaker	
	A closer look 2	29	- Know the form and usage of comparative adjectives correctly.		
	Communication	30	- Ask for and giving directions in a neighbourhood;	smart phone, loudspeaker	

11	Skills 1	31	- Understand specific information about good things and bad things in a neighbourhood - Talk about a neighbourhood		
	Skills 2	32	- Understand specific information about neighbourhood in listening texts - Write about what they like or dislike about their neighbourhood	smart phone, loudspeaker	
	Test correction	33	- Ss can see what they have done in the test and avoid making the typical mistakes in the future	smart phone, loudspeaker	
12	Looking back + Project	34	- Review the vocabulary and grammar of Unit 4 - Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) to talk about a neighbourhood.	projector, loudspeaker	
	Unit 5: Natural wonders of Viet Nam Getting started	35	- Make acquaintance with the new topic - Understand the content of the dialogue. - Use the lexical items related to the topic Natural wonders of Viet Nam	smart phone, loudspeaker	
	A closer look 1	36	- Extend and practice the words related to the names of some travel items. - Know to pronounce the sounds /t /and /d/ correctly in contexts.	smart phone, loudspeaker	
13	A closer look 2	37	- Use countable nouns and uncountable nouns; - Use “must” and “mustn’t” to make classroom rules.		
	Communication	38	- Make and accept appointments;	smart phone,	

			-Have knowledge about a travel guide;	loudspeaker	
	Skills 1	39	-Develop reading skill for general and specific information about natural wonders -Use what they have learnt to talk about a famous place, and what people must/ mustn't do there.		
14	Skills 2	40	- Listen for specific information about a natural wonder; - Write a paragraph about a natural wonder.	smart phone, loudspeaker	
	Looking back + Project	41	- Review the vocabulary and grammar of Unit 5 - Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) to talk about one of the natural wonder of Viet Nam	loudspeaker, projector	
	Unit 6: Our Tet holiday Getting started	42	- Make acquaintance with the new topic -Understand the content of the dialogue. -Use the lexical items related to the topic Tet holiday	smart phone, loudspeaker	
15	A closer look 1	43	-Extend and practice vocabulary related to "Tet": things, activities and practices; - Pronounce and recognize the sounds /s/ and /ʃ/.	smart phone, loudspeaker	
	A closer look 2	44	-Use should and shouldn't to make advice; -Use some and any to talk about quantity.		

	Communication	45	-Say New Year's wishes; -Introduce students to some New Year's practices in other countries	smart phone, loudspeaker	
16	REVIEW 2 Language	46	- Revise the language they have studied from unit 4 to unit 6	TV	
	Skills	47	- Practice language skills	TV	
	Revision	48	- Revise the language they have studied from unit 4 to unit 6 - Practice some kinds of exercises related to test form.	GG form, Enet Viet, onluyen.vn; laptop,	Gửi dữ liệu trực tuyến
17	The End-of-term Test	49	- Use the knowledge they have learnt especially in Unit 4,5,6 to do the test.	projector, loudspeaker	
	Unit 6: Our Tet holiday Skills 1	50	-Develop reading skill for specific information about New Year's practices; -Express judgement about the what children should/shouldn't do at Tet.		
	Skills 2	51	-Listen for specific information about preparations for Tet; - Write an email about what people should/ shouldn't do at Tet.	smart phone, loudspeaker	
18	Looking back + Project	52	-Review the vocabulary and grammar of Unit 6; - Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) into practice through a project.		
	Test Correction	53	- Ss can see what they have done in the test and avoid making the typical mistakes in the future	smart phone, loudspeaker	

	Unit 7: Television Getting started	54	- Make acquaintance with the new topic - Understand the content of the dialogue. - Use the lexical items related to the topic Television	smart phone, loudspeaker	
HỌC KÌ II					
19	Unit 7: Television A closer look 1	55	- Extend and practice the words related to TV programmes - Pronounce correctly the sounds / θ / and / ð / in isolation and in context;	smart phone, loudspeaker	
	A closer look 2	56	Know how to use WH – question, use conjunctions (and, but, because...) and practice doing exercises		
	Communication	57	Ask for and give information about TV programmes	smart phone, loudspeaker	
20	Skills 1	58	- Develop reading skill for specific information about a TV guide - Talk about their favourite TV programmes.		
	Skills 2	59	- Listen for specific information about different TV programmes - Write a paragraph about TV- watching habits .	smart phone, loudspeaker	
	Looking back + Project	60	- Review the vocabulary and grammar of Unit 7; - Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) into practice through project	TV	

21	Unit 8: Sports and games Getting started	61	- Make acquaintance with the new topic -Understand the content of the dialogue. -Use the lexical items related to the topic Sports and games	smart phone, loudspeaker	
	A closer look 1	62	-Extend and practice the words related to the topic Sports and Games; -Pronounce the sounds /e/ and /æ/ correctly;	smart phone, loudspeaker	
	A closer look 2	63	-Know how to use the past simple tense, imperatives and practice doing exercises		
22	Communication	64	Express and respond to congratulations	smart phone, loudspeaker	
	Skills 1	65	-Read for specific information about a sports star; -Talk about famous sports people;		
	Skills 2	66	-Listen for general and specific information about sport(s) / game(s); -Write a paragraph about a sport / game.	smart phone, loudspeaker	
23	Looking back + Project	67	-Review the vocabulary and grammar of Unit 8; - Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) into practice through project		
	Unit 9: Cities of the world Getting started	68	- Make acquaintance with the new topic -Understand the content of the dialogue. -Use the lexical items related to the topic cities of the world	smart phone, loudspeaker	
	A closer look 1	69	- Extend and practice the words related to cities and landmarks;	smart phone, loudspeaker	

			- Pronounce the sounds / <i>əu</i> / and / <i>au</i> / correctly;		
24	A closer look 2	70	- Know how to use possessive adjectives and possessive pronouns and practice doing exercises;		
	Communication	71	- Make an exclamation with what to express their appreciation or surprise	smart phone, loudspeaker	
	Skills 1	72	- Read for general and specific information about a holiday postcard; - Talk about a city;		
25	Skills 2	73	-Listen for specific information about a description of a city. -Write a holiday postcard.	smart phone, loudspeaker	
	Looking back + Project	74	-Review the vocabulary and grammar of Unit 9; - Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) into practice through project	smart phone, loudspeaker	
	Unit 10: Our houses in the future Getting started	75	- Make acquaintance with the new topic -Understand the content of the dialogue. -Use the lexical items related to the topic	smart phone, loudspeaker	
26	REVIEW 3 Language	76	- Revise the language they have studied since unit 7 to unit 9	TV	
	Skills	77	- Practice language skills	TV	
	Revision	78	- Revise the language they have studied from unit 7 to unit 9 - Practice some kinds of exercises related to test form.	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến

27	The Mid-term Test	79	- Use the knowledge they have learnt especially in Unit 7,8,9 to do the test.	loudspeaker	
	Unit 10: Our houses in the future A closer look 1	80	- Extend and practice the Vocab related to types of houses and appliances in the house; - Pronounce the two-syllable words correctly;	smart phone, loudspeaker	
	A closer look 2	81	- Know how to use future simple and <i>might</i> for future possibility and practice doing exercises		
28	Communication	82	-Expressing surprise;	smart phone, loudspeaker	
	Skills 1	83	- Read for specific information about houses and appliances in the future; -Talk about different houses in the future;		
	Skills 2	84	-Listen for specific information about dream houses; -Write a paragraph about a dream house.	smart phone, loudspeaker	
29	Test Correction	85	Ss can see what they have done in the test and avoid making the typical mistakes in the future	Smartphone, loudspeaker	
	Looking back + Project	86	-Review the vocabulary and grammar of Unit 10; - Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) into practice through project	projector, loudspeaker	
	Unit 11: Our greener world Getting started	87	- Make acquaintance with the new topic -Understand the content of the dialogue. -Use the lexical items related to the topic	smart phone, loudspeaker	

30	A closer look 1	88	Recognise and pronounce correctly rhythm in sentences, Practise some words about things that can be reduced, reused and recycled.	smart phone, loudspeaker	
	A closer look 2	89	- Know how to use articles and first conditional and practice doing exercises		
	Communication	90	-Learn the ways to go green. - Give warnings	smart phone, loudspeaker	
31	Skills 1	91	- Understand specific information about tips on how to be “green”. - Talk about tips for going green		
	Skills 2	92	- Understand listening text about ideas for a green club - Write a paragraph about ideas for a green club	smart phone, loudspeaker	
	Looking back + Project	93	-Review the vocabulary and grammar of Unit 11; - Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) into practice through project	Smartphone, loudspeaker	
32	Unit 12: Robots Getting started	94	- Make acquaintance with the new topic -Understand the content of the dialogue. -Use the lexical items related to the topic	smart phone, loudspeaker	
	A closer look 1	95	- Practice tones in statements - Practise some words about everyday activities.	smart phone, loudspeaker	
	A closer look 2	96	-Know how to use superlative adjectives: short adjectives correctly.		

33	Communication	97	-Expresses agreement and disagreement. -Practice asking and answering robots' abilities	smart phone, loudspeaker	
	Revision	98	- Revise the language they have studied from unit 10 to unit 12 - Practice some kinds of exercises related to test form.	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
	The End-of-term Test	99	- Use the knowledge they have learnt especially in Unit 10,11,12 to do the test.	loudspeaker	
34	Unit 12: Robots Skills 1	100	-Read for specific information an international robot show -Talk about different types of robots and what they will be able to do in the future.		
	Skills 2	101	-Listen for specific information about what robots can do - Write a paragraph about a robot one like to have	smart phone, loudspeaker	
	Looking back + Project	102	-Review the vocabulary and grammar of Unit 11; - Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) into practice through project	loudspeaker, projector	
35	REVIEW 4 Language	103	- Revise the language they have studied since unit 10 to unit 12;		
	Skills	104	- Practice language skills		
	Test Correction	105	Ss can see what they have done in the test, avoid making the typical mistakes in the future.	Smartphone, loudspeaker	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC
Môn: TIẾNG ANH 7
Năm học 2025 - 2026

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KỲ I					
1	INTRODUCTION	1	- Get to know about the structure of English 7 textbooks. Student's book and Workbook - Get to know the parts of the textbook, its content, the way to prepare how and what before each lesson. - Know how to use the textbook and workbook effectively and understand the way to learn English 7 well.	TV, loudspeaker	
	Unit 1: Hobbies Getting started	2	- Make acquaintance with the new topic - Understand the content of the dialogue. - Use the lexical items related to the topic hobbies	smart phone, loudspeaker	
	A closer look 1	3	-Extend and practice the words related to hobbies and verbs of liking and disliking to talk about different hobbies; -Pronounce the sounds /ə/ and /ɜ:/ correctly;	smart phone, loudspeaker	
2	A closer look 2	4	-Revise and learn how to use and form present simple tense. Further practice with present simple tense.		
	Communication	5	- Talk about likes and dislikes - Ask and answer about hobbies.	smart phone, loudspeaker	

	Skills 1	6	-Read for specific information about a hobby; - Talk about the benefits of hobbies;		
3	Skills 2	7	- Listen for specific information about one's hobby; - Write a paragraph about one's hobby.	smart phone, loudspeaker	
	Looking back + Project	8	-Review the vocabulary and grammar of Unit 1 - Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) to talk about HOBBIES	TV	
	Unit 2: Healthy living Getting started	9	- Make acquaintance with the new topic - Understand the content of the dialogue. - Use the lexical items related to the topic Healthy living	smart phone, loudspeaker	
4	A closer look 1	10	- Extend and practice the words about healthy activities and health problems; - Pronounce the sounds /f/ and /v/ correctly;	smart phone, loudspeaker	
	A closer look 2	11	- Recognize and write simple sentences;		
	Communication	12	-Ask for and give health tips	TV, loudspeaker	
5	Skills 1	13	- Read for general and specific information about acne. -Talk about how to deal with some health problems;		
	Skills 2	14	- Listen for specific information about some advice about healthy habits; - Write a paragraph of some advice to avoid viruses.	TV, loudspeaker	

	Looking back + Project	15	-Review the vocabulary and grammar of Unit 2 -Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) to talk about BUILDING HEALTHY HABITS	TV	
6	Unit 3: Community service Getting started	16	- Make acquaintance with the new topic -Understand the content of the dialogue. -Use the lexical items related to the topic	TV, loudspeaker	
	A closer look 1	17	- Extend and practice the words related to community activities; - Pronounce the sounds /t/, /d/ and /ɪd/ correctly;	TV, loudspeaker	
	A closer look 2	18	- Represent the past simple to talk about past activities		
7	Communication	19	- Give compliments;	TV, loudspeaker	
	Skills 1	20	- Read for specific information about community activities at a school; -Talk about the reasons why students join		
	Skills 2	21	- Listen for specific information about some community activities and their benefits; - Write an email about community activities one did last summer	TV, loudspeaker	
8	Looking back + Project	22	- Review the vocabulary and grammar of Unit 3 - Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) to talk about the volunteer activities for teenagers	loudspeaker, projector	
	REVIEW 1 Language	23	Revised the language they have learnt and the skills they have practiced in Units 1 – 3.	TV	
	Skills	24	- Practice language skills		

9	Revision	25	- Revise the language they have studied from unit 1 to unit 3 - Practice doing some kinds of exercises related to test form	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
	The Mid-term Test	26	- Use the knowledge they have learnt especially in Unit 1, 2, 3 to do the test	loudspeaker	
	Unit 4: Music and arts Getting started	27	- Make acquaintance with the new topic - Understand the content of the dialogue. - Use the lexical items related to the topic music and arts	smart phone, loudspeaker	
10	A closer look 1	28	- Extend and practice the words related to the topic Music and Arts; - Pronounce the sounds /ʃ/ and /ʒ/ correctly;	smart phone, loudspeaker	
	A closer look 2	29	- Distinguish like, different from, (not) as ... as to compare people and things;		
	Communication	30	- Express preferences;	smart phone, loudspeaker	
11	Skills 1	31	- Read for specific information about a traditional art form; - Talk about a musical performance at their school;		
	Skills 2	32	- Listen for specific information about street painting; - Write an informal letter of invitation.	smart phone, loudspeaker	
	Test correction	33	- Ss can see what they have done in the test and avoid making the typical mistakes in the future	smart phone, loudspeaker	

12	Looking back + Project	34	- Review the vocabulary and grammar of Unit 4 - Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) to talk about the event.	projector, loudspeaker	
	Unit 5: Food and drink Getting started	35	- Make acquaintance with the new topic - Understand the content of the dialogue. - Use the lexical items related to the topic food and drink	smart phone, loudspeaker	
	A closer look 1	36	- Extend and practice the words related to the topic Food and Drink; - Pronounce the sounds /ɒ/ and /ɔ:/ correctly;	smart phone, loudspeaker	
13	A closer look 2	37	Distinguish some, a lot of, and lots of to talk about quantity;		
	Communication	38	- Ask and answer about prices;	smart phone, loudspeaker	
	Skills 1	39	- Read for general and specific information about a typical traditional food; - Talk about a popular food or drink;		
14	Skills 2	40	- Listen for specific information about eating habits; - Write a paragraph describing eating habits	smart phone, loudspeaker	
	Looking back + Project	41	- Review the vocabulary and grammar of Unit 5 - Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) to talk about eating habits	loudspeaker, projector	
	Unit 6: A visit to a school Getting started	42	- Make acquaintance with the new topic - Understand the content of the dialogue. - Use the lexical items related to the topic A visit to a school	smart phone, loudspeaker	

15	A closer look 1	43	-Extend and practice vocabulary related to the topic A Visit to a School; - Pronounce the sounds /tʃ/ and /dʒ/ correctly;	smart phone, loudspeaker	
	A closer look 2	44	-Distinguish the prepositions of time and place;		
	Communication	45	- Ask for details;	smart phone, loudspeaker	
16	REVIEW 2 Language	46	- Revise the language they have studied from unit 4 to unit 6	TV	
	Skills	47	- Practice language skills		
	Revision	48	- Revise the language they have studied from unit 4 to unit 6 - Practice some kinds of exercises related to test form.	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
17	The End-of-term Test	49	- Use the knowledge they have learnt especially in Unit 4,5,6 to do the test.	projector, loudspeaker	
	Skills 1	50	- Read for specific information about a famous school; - Talk about one's school;		
	Skills 2	51	- Listen for general and specific information about school activities; - Write a paragraph about an outdoor activity at one's school.	smart phone, loudspeaker	
18	Looking back + Project	52	-Review the vocabulary and grammar of Unit 6; - Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) to talk about a school would like to study at	projector, loudspeaker	

	Test Correction	53	- Ss can see what they have done in the test and avoid making the typical mistakes in the future	Loudspeaker, smart	
	Unit 7: Traffic Getting started	54	- Make acquaintance with the new topic - Understand the content of the dialogue. - Use the lexical items related to the topic Traffic	smart phone, loudspeaker	
HỌC KÌ II					
19	Unit 7: Traffic A closer look 1	55	- Extend and practice the words related to the topic Traffic; - Pronounce the sounds /aɪ/ and /eɪ/ correctly;	smart phone, loudspeaker	
	A closer look 2	56	- Represent it to indicate distance; - Distinguish should / shouldn't;		
	Communication	57	- Ask and answer questions about means of transport;	smart phone, loudspeaker	
20	Skills 1	58	- Read for general and specific information about traffic rules; - Talk about obeying traffic rules		
	Skills 2	59	- Listen for general and specific information about traffic problems in a city; - Write a paragraph about traffic problems.	smart phone, loudspeaker	
	Looking back + Project	60	- Review the vocabulary and grammar of Unit 7; - Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) into practice through project	TV	

21	Unit 8: Films Getting started	61	- Make acquaintance with the new topic - Understand the content of the dialogue. - Use the lexical items related to the topic Films	smart phone, loudspeaker	
	A closer look 1	62	- Extend and practice the words related to the topic Films; - Pronounce the sounds /ɪə/ and /eə/ correctly;	smart phone, loudspeaker	
	A closer look 2	63	- Distinguish although / though to express contrasting ideas between two pieces of information in the same sentence; - Represent however to contrast ideas in two sentences		
22	Communication	64	- Accept and decline suggestions;	smart phone, loudspeaker	
	Skills 1	65	- Read for specific information about a film review; - Talk about a film;		
	Skills 2	66	- Listen for specific information about a film; - Write a paragraph about one's favourite film.	smart phone, loudspeaker	
23	Looking back + Project	67	- Review the vocabulary and grammar of Unit 8; - Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) into practice through project	TV	
	Unit 9: Festivals around the world Getting started	68	- Make acquaintance with the new topic - Understand the content of the dialogue. - Use the lexical items related to the topic Festivals around the world	smart phone, loudspeaker	

	A closer look 1	69	- Extend and practice the words related to types of festivals and festival activities; - Pronounce two-syllable words with correct stress;	smart phone, loudspeaker	
24	A closer look 2	70	-Represent Yes / No questions and practice doing exercises ;		
	Communication	71	Express disappointment;	smart phone, loudspeaker	
	Skills 1	72	-Read for specific information about an unusual festival; - Talk about a festival that someone joined;		
25	Skills 2	73	- Listen for specific information about a festival; - Write an email to describe a festival.	smart phone, loudspeaker	
	Looking back + Project	74	-Review the vocabulary and grammar of Unit 9; - Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) into practice through project	smart phone, loudspeaker	
	Unit 10: Energy sources Getting started	75	- Make acquaintance with the new topic -Understand the content of the dialogue. -Use the lexical items related to the topic Energy sources	smart phone, loudspeaker	
26	REVIEW 3 Language	76	- Revise the language they have studied since unit 7 to unit 9	TV	
	Skills	77	- Practice language skills		
	Revision	78	- Revise the language they have studied from unit 7 to unit 9 - Practice some kinds of exercises related to test form.	GG form, meet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến

27	The Mid-term Test	79	- Use the knowledge they have learnt especially in Unit 7,8,9 to do the test.	loudspeaker	
	Unit 10: Energy sources A closer look 1	80	- Extend and practice the words related to types of energy sources; - Pronounce three-syllable words with correct stress;	smart phone, loudspeaker	
	A closer look 2	81	- Represent the present continuous and practice doing exercises		
28	Communication	82	- Ask for explanations;	smart phone, loudspeaker	
	Skills 1	83	Read for specific information about types of energy sources; - Talk about the advantages and disadvantages of different energy sources;		
	Skills 2	84	- Listen for specific information about how to save energy at home; - Write a paragraph about how to save energy at home.	smart phone, loudspeaker	
29	Test Correction	85	Ss can see what they have done in the test and avoid making the typical mistakes in the future	Smartphone, loudspeaker	
	Looking back + Project	86	- Review the vocabulary and grammar of Unit 10; - Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) into practice through project	projector, loudspeaker	
	Unit 11: Travelling in the future Getting started	87	- Make acquaintance with the new topic - Understand the content of the dialogue. - Use the lexical items related to the topic	smart phone, loudspeaker	

30	A closer look 1	88	- Extend and practice the words related to future means of transport; - Say sentences with correct stress;	smart phone, loudspeaker	
	A closer look 2	89	- Represent the future simple to talk about future activities and make predictions; -Represent possessive pronouns correctly;		
	Communication	90	- Make predictions;	smart phone, loudspeaker	
31	Skills 1	91	- Read for general and specific information about cars; - Talk about why a means of transport will / won't be popular;		
	Skills 2	92	- Listen for general and specific information about some future means of transport; - Write a paragraph about the advantages of a future means of transport.	smart phone, loudspeaker	
	Looking back + Project	93	-Review the vocabulary and grammar of Unit 11; - Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) into practice through project	TV	
32	Unit 12: English speaking countries Getting started	94	- Make acquaintance with the new topic -Understand the content of the dialogue. -Use the lexical items related to the topic	smart phone, loudspeaker	
	A closer look 1	95	- Extend and practice the words about the people and places in English-speaking countries; -Ask questions with the correct rising and falling intonation;	smart phone, loudspeaker	

	A closer look 2	96	-Represent articles correctly;		
33	Communication	97	-Express amazement;	smart phone, loudspeaker	
	Revision	98	- Revise the language they have studied from unit 10 to unit 12 - Practice some kinds of exercises related to test form.	projector, loudspeaker	
	The End-of-term Test	99	- Use the knowledge they have learnt especially in Unit 10,11,12 to do the test.	loudspeaker	
34	Unit 12: English speaking countries Skills 1	100	- Read about possibility of life on other planets - Talk about the conditions needed for planets to support human life.		
	Skills 2	101	-Listen about an imaginary planet and its creatures - Write a paragraph to describe imaginary creatures living on another planet.	smart phone, loudspeaker	
	Looking back + Project	102	-Review the vocabulary and grammar of Unit 11; - Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) into practice through project	loudspeaker , projector	
35	REVIEW 4 Language	103	- Revise the language they have studied since unit 10 to unit 12;	loudspeaker , projector	
	Skills	104	- Practice language skills	TV	
	Test Correction	105	Ss can see what they have done in the test, avoid making the typical mistakes in the future.		

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC
Môn: TIẾNG ANH 8
Năm học 2025 - 2026

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KỲ I					
1	Introduction	1	RECOGNIZING - Get to know about the structure of English 8 textbooks. Student's book and Workbook UNDERSTANDING - Get to know the parts of the textbook, its content, the way to prepare how and what before each lesson. APPLICATION - Know how to use the textbook and workbook effectively and understand the way to learn English 8 well.	TV, loudspeaker	
	Unit 1: Leisure time Getting started	2	- be acquainted with TOPIC LEISURE TIME - understand the content of the dialogue. - use the lexical items related to the topic "leisure activities"	TV, loudspeaker	
	Unit 1: Leisure time A closer look 1	3	Pronounce the sounds /ʊ/ and /u:/ Use words related to leisure activities and expressions about likes and dislikes;	TV, loudspeaker	
2	Unit 1: Leisure time A closer look 2	4	Use verbs of liking/ disliking followed by gerunds and/ or to-infinitive to talk about likes and dislikes; invitations;		
	Unit 1: Leisure time Communication	5	Ss can talk about leisure activities		
	Unit 1: Leisure time	6	Understand general and specific information about		

	Skills 1		leisure activities with family in reading texts. Talk about leisure activities with family;		
3	Unit 1: Leisure time Skills 2	7	Write an email about leisure activities with friends. Understand general and specific information about leisure activities with family in listening	TV, loudspeaker	
	Unit 1: Leisure time Looking back + Project	8	- review the vocabulary and grammar of Unit 1 - apply what they have learnt (vocabulary and grammar) to talk about a leisure activity.	TV	
	Unit 2: Life in the countryside Getting started	9	- make acquaintance with the new topic - understand the content of the conversation about life in the countryside - use the lexical items related to the topic LIFE IN THE COUNTRYSIDE	TV, loudspeaker	
4	Unit 2: Life in the countryside A closer look 1	10	Use the lexical items related to the topic of life in the countryside Pronounce correctly words containing the clusters /ə/ and /I/ correctly isolation and in the context.	TV, loudspeaker	
	Unit 2: Life in the countryside A closer look 2	11	+ review comparative forms of adjectives + use comparative forms of adverbs of manner correctly.		
	Unit 2: Life in the countryside Communication	12	Talk about the village or town where someone lives;		
5	Unit 2: Life in the countryside Skills 1	13	- Understand specific information about different aspects of a Vietnamese village;		

	Unit 2: Life in the countryside Skills 2	14	- Listen for specific information about someone's opinion about life in the countryside; - Write a paragraph about what someone likes or dislikes about life in the countryside.	TV, loudspeaker	
	Unit 2: Life in the countryside Looking back + Project	15	- review the vocabulary and grammar of Unit 2 - apply what they have learnt (vocabulary and grammar) - present projects	TV	
6	Unit 3: Teenagers Getting started	16	- be acquainted with TOPIC. Remember the words related to teen school clubs, teens' use of social media, and teen stress Understand the dialogue	TV, loudspeaker	
	Unit 3: Teenagers A closer look 1	17	Pronounce the sounds/ ʊə/ and /ɔi/ correctly in words and sentences. Use the words related to teen school clubs, teens' use of social media, and teen stress	TV, loudspeaker	
	Unit 3: Teenagers A closer look 2	18	Know how to use simple sentences and compound sentences;		
7	Unit 3: Teenagers Communication	19	Ask and answer questions about school clubs;		
	Unit 3: Teenagers Skills 1	20	Understand general and specific information about school club activities;		
	Unit 3: Teenagers Skills 2	21	Write a paragraph about the cause(s) of one's stress and solutions to deal with it. Listen for general and specific information about teen stress;	TV, loudspeaker	
8	Unit 3: Teenagers Looking back + Project	22	Apply the words related to teen school clubs, teens' use of social media, and teen stress; simple and	Projector, micro, lap top	

			compound sentences, present project		
	Review 1: Language	23	Revise the language they have studied from unit 1 to unit 3	TV	
	Review 1: Skills	24	Practice language skills		
9	Revision	25	Revise the language they have studied from unit 1 to unit 3 Practice some kinds of exercises related to test form.	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
	The mid-first term test	26	Use the knowledge they have learnt especially in Unit 1, 2, 3 to do the test.	Loudspeaker	
	Unit 4: Ethnic groups of Viet Nam Getting started	27	Be acquainted with topic, get used to with new language, understand the dialogue	TV, loudspeaker	
10	Unit 4: Ethnic groups of Viet Nam A closer look 1	28	Use the words related to the lifestyle of ethnic groups. Pronounce the sounds/k/ and /g/ correctly in words and sentences	TV, loudspeaker	
	Unit 4: Ethnic groups of Viet Nam A closer look 2	29	Recognize and use Yes/No questions and Wh- questions, and countable and uncountable nouns; give opinions		
	Unit 4: Ethnic groups of Viet Nam Communication	30	Talk about types of home they live in		
11	Unit 4: Ethnic groups of Viet Nam: Skills 1	31	Understand general and specific information about stilt houses;		
	Unit 4: Ethnic groups of Viet Nam Skills 2	32	Listen for specific information about the life of minority children. Write a paragraph about the things they do to help their family	TV, loudspeaker	
	Test correction	33	Ss can see what they have done in the test, avoid making the typical mistakes in the future	Loudspeaker	

12	Unit 4: Ethnic groups of Viet Nam Looking back + Project	34	Apply the words related to the lifestyle of ethnic groups, yes- no question, nouns, present projects		
	Unit 5: Our customs and traditions Getting started	35	Be acquainted with topic, get used to with new language, understand the dialogue	TV, loudspeaker	
	Unit 5: Our customs and traditions A closer look 1	36	Use the words and expressions related to customs and traditions; Pronounce the sounds/ n/ and /ŋ/ correctly in words and sentences	TV, loudspeaker	
13	Unit 5: Our customs and traditions A closer look 2	37	Recognize and use zero article; give advice;		
	Unit 5: Our customs and traditions Communication	38	Talk about a normal family event that they take part in		
	Unit 5: Our customs and traditions Skills 1	39	Understand general and specific information about local festival		
14	Unit 5: Our customs and traditions Skills 2	40	Listen for specific information about the festival. Write an email to give advice on taking part in a festival	TV, loudspeaker	
	Unit 5: Our customs and traditions Looking back + Project	41	Apply the words and expressions related to customs and traditions, articles, present projects		
	Unit 6: Lifestyle: Getting started	42	Be acquainted with topic. Use words related to the topic Lifestyles;	smart phone, loudspeaker	
15	Unit 6: Lifestyle: A closer look 1	43	- Use the words related to the topic Lifestyles; Pronounce the sounds/ br/ and /pr/ correctly in words and sentences; use the	smart phone, loudspeaker	

			future simple and the first conditional;		
	Unit 6: Lifestyle: A closer look 2	44	- Recognize and use the zero article; give advice;		
	Unit 6: Lifestyle: Communication	45	Talk about how to maintain traditional lifestyles		
16	Review 2: Language	46	- Revise the language they have studied from unit 4 to unit 6	TV	
	Review 2: Skills	47	- Practice language skills.		
	Revision	48	- Revise the language they have studied from unit 4 to unit 6 - Practice some kinds of exercises related to test form.	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
17	The first term test	49	Use the knowledge they have learnt, especially in Unit 4, 5, 6 to do the test.	smart phone, loudspeaker	
	Unit 6: Lifestyle: Skills 1	50	- Understand specific information about an interesting lifestyle and ways to maintain traditional lifestyles; talk about different lifestyles		
	Unit 6: Lifestyle: Skills 2	51	- Listen to general and specific information about the impact of modern technology on lifestyles. - Write a paragraph about the advantages or disadvantages of online learning.	smart phone, loudspeaker	
18	Unit 6: Lifestyle: Looking back & Project	52	Apply the words and expressions related to lifestyle, conditional sentence type 1, articles, present projects		
	Test correction	53	- Ss can see what they have done in the test, avoid making the typical mistakes in the future.	Loudspeaker, smartphone	
	Unit 7:	54	- To set the context,	smart phone,	

	Environmental protection: Getting started		introduce the topic of the unit, acquaint Ss with the grammar points and new vocabularies related to the topic Environmental protection;	loudspeaker	
HỌC KÌ II					
19	Unit 7: Environmental protection: A closer look 1	55	- Pronounce the sounds/ bl/ and /kl/ correctly in words and sentences; use complex sentences with adverb clauses of time; ask for clarification. - Use new vocabulary related to the topic Environmental protection;	smart phone, loudspeaker	
	Unit 7: Environmental protection: A closer look 2	56	Use complex sentences with adverb clauses of time		
	Unit 7: Environmental protection: Communication	57	- Talk about Vu Quang National Park. ask for clarification		
20	Unit 7: Environmental protection: Skills 1	58	- Understand general and specific information about Con Dao National Park;		
	Unit 7: Environmental protection: Skills 2	59	- Listen for general and specific information about water pollution; Write a notice	smart phone, loudspeaker	
	Unit 7: Environmental protection: Looking back+ project	60	Apply grammar points and new vocabulary related to the topic Environmental protection	Smartphone, loudspeaker	
21	Unit 8: Shopping Getting started	61	Be acquainted with topic, get used to with new language, understand the dialogue	smart phone, loudspeaker	
	Unit 8: Shopping A closer look 1	62	- Pronounce the sounds/ sp/ and /st/ correctly in words and sentences;	smart phone, loudspeaker	
	Unit 8: Shopping	63	- Recognize and use		

	A closer look 2		adverbs of frequency and the present simple for future events;		
22	Unit 8: Shopping Communication	64	Ss can make complaints and talk about favorite shopping places		
	Unit 8: Shopping Skills 1	65	- Understand specific information about the reasons people go to shopping centers;		
	Unit 8: Shopping Skills 2	66	- Write a paragraph about the advantages and disadvantages of a type of shopping place - Listen to a talk for general and specific information about online shopping;	smart phone, loudspeaker	
23	Unit 8: Shopping Looking back + Project	67	Apply the words and expressions related to shopping, adv of frequency, present projects	smart phone, loudspeaker	
	Unit 9: Natural disasters: Getting started	68	Be acquainted with topic, get used to with new language, understand the dialogue	smart phone, loudspeaker	
	Unit 9: Natural disasters : A closer look 1	69	- Use words related to types of natural disasters and words describing natural disasters; - Pronounce the words ending in -al and -ous with correct stress; use the past continuous; give and respond to bad news;	smart phone, loudspeaker	
24	Unit 9: Natural disasters : A closer look 2	70	Practice past continuous		
	Unit 9: Natural disasters : Communication	71	- Talk about natural disasters; give and respond to bad news;		
	Unit 9: Natural disasters : Skills 1	72	Understand specific information about natural disasters; talk about natural disasters		

25	Unit 9: Natural disasters : Skills 2	73	- Write instructions about things to do before, during, and after a natural disaster - Listen to specific information about things to do before, during, and after a natural disaster;	smart phone, loudspeaker	
	Unit 9: Natural disasters : Looking back + Project	74	Apply the words and expressions related to the topic, past continuous, present projects	Projector, laptop	
	Unit 10: Communication in the future: Getting started	75	Be acquainted with topic, get used to with new language, understand the dialogue	smart phone, loudspeaker	
26	Review 3: Language	76	Revise the language they have studied since unit 7 to unit 9	TV	
	Review 3: Skills	77	Practice language skills.		
	Revision	78	- Revise the language they have studied from unit 7 to unit 9 - Practice some kinds of exercises related to test form.	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
27	Mid- 2nd term test	79	Use the knowledge they have learnt especially in Unit 7, 8, 9 to do the test.	Loudspeaker	
	Unit 10: A closer look 1	80	- Pronounce the words ending in -ese and -ee with correct stress; - Recognize and use prepositions of place and time and possessive pronouns	smart phone, loudspeaker	
	Unit 10: A closer look 2	81	Write a paragraph to describe ways of communication.		
28	Unit 10: Communication	82	Students know how to interrupt politely		
	Unit 10: Skills 1	83	Understand general and specific information about a way of communicating in the future. Talk about the		

			advantages and disadvantages of a way of communicating;		
	Unit 10: Skills 2	84	Write a paragraph to describe way of communication. Understand listening text about a communication exhibition.	smart phone, loudspeaker	
29	The Test Correction	85	Ss can see what they have done in the test, avoid making the typical mistakes in the future.	Smart phone	
	Unit 10: Looking back + Project	86	Apply the words related to communication technology, preps, possessive, present projects	Laptop, projector, micro	
	Unit 11: Science and technology Getting started	87	Be acquainted with topic, get used to with new language, understand the dialogue	smart phone, loudspeaker	
30	Unit 11: A closer look 1	88	- Use the words related to science and technology in the future; - Say sentences with correct stress;	smart phone, loudspeaker	
	Unit 11: A closer look 2	89	- Use reported speech for statements		
	Unit 11: Communication	90	Give and respond to good news;		
31	Unit 11: Skills 1	91	Talk about technology or an invention. Understand advertisements for specific information about new technologies		
	Unit 11: Skills 2	92	Listen for specific information about a robot teacher; Write an opinion paragraph about whether robots will replace teachers at school	smart phone, loudspeaker	
	Unit 11: Looking back + Project	93	Apply the words related to communication technology, reported speech, present projects	Smart phone, projector	
32	Unit 12: Life on	94	Be acquainted with topic,	smart phone,	

	the other planets Getting started		get used to with new language, understand the dialogue	loudspeaker	
	Unit 12: A closer look 1	95	- Use the words related to the topic Life on other planets; - Use intonation for making lists correctly;	smart phone, loudspeaker	
	Unit 12: A closer look 2	96	Use reported speech to report questions;	TV	
33	Unit 12: Communication	97	Ss talk about advantages and disadvantages of a way of communication.	TV	
	Revision	98	- Revise the language they have studied from unit 10 to unit 12 - Practice some kinds of exercises related to test form.	smart phone, loudspeaker	
	The second term test	99	Use the knowledge they have learnt especially in Unit 10, 11, 12 to do the test.	smart phone, loudspeaker	
34	Unit 12: Skills 1	100	- Understand specific information about the possibility of life on other planets. Talk about the conditions needed for planets to support human life;		
	Unit 12: Skills 2	101	Write a paragraph to describe imaginary creatures living on another planet. Listen for specific information about an imaginary planet and its creatures;	smart phone, loudspeaker	
	Unit 12: Looking back + Project	102	Apply the words related to life on other planets, reported speech, present projects		
35	Review 4: Language	103	Revise the language they have studied since unit 10 to unit 12		
	Review 4: Skills	104		TV	

			Practice language skills.		
	The Test Correction	105	Ss can see what they have done in the test, avoid making the typical mistakes in the future.		

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC

Môn: TIẾNG ANH 9

Năm học 2025 - 2026

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KỲ I					
1	Introduction	1	RECOGNIZING - Get to know about the structure of English 9 textbooks. Student's book and Workbook UNDERSTANDING - Get to know the parts of the textbook, its content, the way to prepare how and what before each lesson. APPLICATION - Know how to use the textbook and workbook effectively and understand the way to learn English 9 well.	TV, loudspeaker	
	Unit 1: Local community Getting started	2	- be acquainted with TOPIC Local community - understand the content of the dialogue. - use the lexical items related to the topic Local community	TV, loudspeaker	
	Unit 1: Local community A closer look 1	3	- REMEMBER the lexical items related to the topic <i>Local community</i> ; KNOW HOW TO pronounce the vowel sounds /æ/, /ɑ:/, and /e/ in words and sentences correctly	TV, loudspeaker	
2	Unit 1: Local community	4	GET TO KNOW question words before <i>to</i> -infinitives		

	A closer look 2		and some phrasal verbs		
	Unit 1: Local community Communication	5	Ss can seek help and respond, know some places of interests		
	Unit 1: Local community Skills 1	6	Read for specific information about special products in some areas; Give a short presentation about a specialty.		
3	Unit 1: Local community Skills 2	7	Listen for specific information about a community helper; Write a paragraph about a community helper.	TV, loudspeaker	
	Unit 1: Local community Looking back + Project	8	- review the vocabulary and grammar of Unit 1 - apply what they have learnt (vocabulary and grammar) to talk about changes in community	Projector, smartboard	
	Unit 2: City life Getting started	9	- make acquaintance with the new topic - understand the content of the conversation about life in the countryside - use the lexical items related to the topic City life	TV, loudspeaker	
4	Unit 2: City life A closer look 1	10	- Use the lexical items related to the topic City life - Pronounce the diphthong sounds /aʊ/, /əʊ/, and /eə/ in words and sentences correctly	TV, loudspeaker	
	Unit 2: City life A closer look 2	11	+ Use double comparatives + Use phrasal verbs		
	Unit 2: City life Communication	12	Offer help and respond, talk about means of transports		
5	Unit 2: City life Skills 1	13	- Read for main idea and specific information in an article about a competition to find solutions to city problems - Talk about city problems and their solutions		
	Unit 2: City life	14	- Listen for specific	TV,	

	Skills 2		information in an interview about life in the city - Write a paragraph on what they like or dislike about city life	loudspeaker	
	Unit 2: City life Looking back + Project	15	- review the vocabulary and grammar of Unit 2 - apply what they have learnt (vocabulary and grammar) - present projects	Projector, TV	
6	Unit 3: Healthy living for teens Getting started	16	- Be acquainted with TOPIC. Remember the words related to healthy living Understand the dialogue	TV, loudspeaker	
	Unit 3: Healthy living for teens A closer look 1	17	- Use the lexical items related to the topic students' life and schoolwork; Pronounce correctly the sounds /h/ and /r/; Identify the combination of some words/phrases that are often used when teens talk about students' life and schoolwork;	TV, loudspeaker	
	Unit 3: Healthy living for teens A closer look 2	18	Use modal verbs in the first conditional sentences		
7	Unit 3: Healthy living for teens Communication	19	Ask for repetition and responding, know tips for being happy at school		
	Unit 3: Healthy living for teens Skills 1	20	Read for information about how a successful teen celebrity kept a well-balanced life when he was at school. Talk about their partner's ideas about how to have a well-balanced life;		
	Unit 3: Healthy living for teens Skills 2	21	Write a paragraph about how to manage time effectively. Listen for specific information about how students manage time	TV, loudspeaker	

8	Unit 3: Healthy living for teens Looking back + Project	22	Apply the words related to healthy living; modal verbs in the first conditional sentences, present project	Projector, micro, laptop	
	Review 1: Language	23	Vocabulary: Ss revise words and phrases related to : Local community, City life, Healthy living for teens Grammar : - Unit 1 : <i>Local community</i> : Question words before to-infinitive; Phrasal verbs (1) - Unit 2: <i>City life</i> : Double comparative; Phrasal verbs (2) - Unit 3 : <i>Healthy living for teens</i> : Modal verbs in first conditional sentences.	TV	
	Review 2: Skills	24	Practice language skills		
9	Revision	25	Revise the language they have studied from unit 1 to unit 3 Practice some kinds of exercises related to test form.	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
	The mid-first term test	26	Use the knowledge they have learnt especially in Unit 1, 2, 3 to do the test.	Loudspeaker	
	Unit 4: Remembering the past Getting started	27	Be acquainted with topic, get used to with new language, understand the dialogue	TV, loudspeaker	
10	Unit 4: Remembering the past A closer look 1	28	- Use the lexical items related to the topic Remembering the past - Pronounce the sounds /m/ and /l/ in words and sentences correctly.	TV, loudspeaker	
	Unit 4: Remembering the past A closer look 2	29	Recognize and use past continuous and wish sentences		
	Unit 4: Remembering the past	30	Thanking and responding. Know how to keep home tradition alive		

	Communication				
11	Unit 4: Remembering the past : Skills 1	31	Read for specific information about how English people continue their culinary traditions. Talk about a typical traditional Vietnamese dish		
	Unit 4: Remembering the past Skills 2	32	Listen for general and specific information about old school days; Write about old school days.	TV, loudspeaker	
	Test correction	33	Ss can see what they have done in the test, avoid making the typical mistakes in the future	Loudspeaker, smartphone	
12	Unit 4: Remembering the past Looking back + Project	34	Apply the words related to the past, wish sentences, past continuous, present projects		
	Unit 5: Our experiences Getting started	35	Be acquainted with topic, get used to with new language, understand the dialogue	TV, loudspeaker	
	Unit 5: Our experiences A closer look 1	36	- Use the lexical items related to the topic Our experiences; - Pronounce correctly the sounds /j/ and /w/	TV, loudspeaker	
13	Unit 5: Our experiences A closer look 2	37	Recognize and use present perfect	TV	
	Unit 5: Our experiences Communication	38	Talk about experiences of your class camping day. Apologizing and responding		
	Unit 5: Our experiences: Skills 1	39	Read for general and specific information about experiences in a summer course. Talk about their experiences of a course.		
14	Unit 5: Our experiences: Skills 2	40	Listen for information about a bad experience at school; Write a paragraph about their most pleasant / unpleasant experience at	TV, loudspeaker	

			school		
	Unit 5: Our experiences Looking back + Project	41	Apply the words and expressions related to experiences, present perfect tense, present projects		
	Unit 6: Vietnamese lifestyle: Then and now - Getting started	42	Be acquainted with topic. Use words related to the topic Vietnamese lifestyles;	smart phone, loudspeaker	
15	Unit 6: Vietnamese lifestyle: Then and now - A closer look 1	43	- Use the lexical items related to the topic <i>VIETNAMESE LIFESTYLE: THEN AND NOW</i> - Pronounce the cluster /fl/ and /fr/ in words and sentences correctly.	smart phone, loudspeaker	
	Unit 6: Vietnamese lifestyle: Then and now - A closer look 2	44	- Recognize and use Verbs + to-infinitive; Verbs + V-ing.		
	Unit 6: Vietnamese lifestyle: Then and now - Communication	45	Making promises, talk about changes around you		
16	Review 2: Language	46	Vocabulary: - Revise the words related to: Life in the past, Experiences, Changes in life styles. Grammar: Past Continuous tense, Wish + V-past tense; Present perfect tense; Verbs + To-verbs; Verbs+ V-ing.	TV	
	Review 2: Skills	47	- Practice language skills.		
	Revision	48	- Revise the language they have studied from unit 4 to unit 6 - Practice some kinds of exercises related to test form.	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
17	The first term test	49	Use the knowledge they	smart phone,	

			have learnt, especially in Unit 4, 5, 6 to do the test.	loudspeaker	
	Unit 6: Vietnamese lifestyle: Then and now - Skills 1	50	- Read for specific information about the differences in the learning styles of past and present. - Talk about changes in one's learning style		
	Unit 6: Vietnamese lifestyle: Then and now - Skills 2	51	- Listen for general and specific information to talk about changes in family life. - Write about the changes in one's family	smart phone, loudspeaker	
18	Unit 6: Vietnamese lifestyle: Then and now - Looking back & Project	52	Apply the words and expressions related to Vietnamese lifestyle, Ving , to V, present projects		
	Test correction	53	- Ss can see what they have done in the test, avoid making the typical mistakes in the future.	Loudspeaker	
	Unit 7: Natural wonders around the world: Getting started	54	- To set the context, introduce the topic of the unit, acquaint Ss with the grammar points and new vocabularies related to the topic world natural wonders;	smart phone, loudspeaker	
HỌC KÌ II					
19	Unit 7: Natural wonders around the world: A closer look 1	55	- Use the lexical items related to the topic <i>NATURAL WONDERS</i> - Pronounce the sounds /sl/ and /sn/ correctly in words and sentences;	smart phone, loudspeaker	
	Unit 7: Natural wonders around the world: A closer look 2	56	Use reported speech (yes/No questions)		
	Unit 7: Natural wonders around the world: Communication	57	- Asking for permission and responding; report about natural wonders		
20	Unit 7: Natural	58	- Read for general and		

	wonders around the world: Skills 1		specific information about the Dolomites - a travel destination - Talk about the Great Barrier Reef		
	Unit 7: Natural wonders around the world: Skills 2	59	- Write about a natural wonder / landscape in their area. Listen for specific information about the Amazon Rainforest;	smart phone, loudspeaker	
	Unit 7: Natural wonders around the world: Looking back & project	60	Apply grammar points and new vocabulary related to the topic world natural wonders	TV	
21	Unit 8: Tourism Getting started	61	Be acquainted with topic, get used to with new language, understand the dialogue	smart phone, loudspeaker	
	Unit 8: Tourism A closer look 1	62	- Pronounce endings -ic and -ious in words and in sentences correctly. Use the lexical items related to the topic tourism;	smart phone, loudspeaker	
	Unit 8: Tourism A closer look 2	63	- Recognize and use relative pronouns		
22	Unit 8: Tourism Communication	64	Ss can express obligation and talk about one's travel		
	Unit 8: Tourism Skills 1	65	- Read for specific information about two popular types of tours and their advantages and disadvantages. Talk about their partner's travel experience and share their opinion about it.		
	Unit 8: Tourism Skills 2	66	- Write a paragraph introducing a half day tour in Hue - Listen for specific and general information about a one-day trip to the home of the Brontes	smart phone, loudspeaker	
23	Unit 8: Tourism Looking back +	67	Apply the words and expressions related to the	TV	

	Project		topic tourism, relative pronouns, present projects		
	Unit 9: World Englishes - Getting started	68	Be acquainted with topic, get used to with new language, understand the dialogue	smart phone, loudspeaker	
	Unit 9: World Englishes: A closer look 1	69	- Use the lexical items related to the topic <i>WORLD ENGLISHES</i> - Pronounce the words ending in <i>-ion</i> and <i>-ity</i> with correct stress	smart phone, loudspeaker	
24	Unit 9: World Englishes: A closer look 2	70	Recognize and use defining relative pronouns		
	Unit 9: World Englishes: Communication	71	- Talk about interesting facts about English; saying good luck and respond		
	Unit 9: World Englishes: Skills 1	72	Read for general and specific information about the three circles in English; Talk about borrowed words		
25	Unit 9: World Englishes: Skills 2	73	- Write a paragraph about ways to improve an area of English learning. - Listen for specific information about ways to improve one's English vocabulary	smart phone, loudspeaker	
	Unit 9: World Englishes: Looking back + Project	74	Apply the words and expressions related to the topic <i>WORLD ENGLISHES</i> , defining relative clauses, present projects	Projector, laptop	
	Unit 10: Planet Earth: Getting started	75	Be acquainted with topic, get used to with new language, understand the dialogue	smart phone, loudspeaker	
26	Review 3: Language	76	Vocabulary: - use the words related to the topic Natural wonders of the world; - use the words and phrases related to tourism; -use the words related to	TV	

			the topic World Englishes; Grammar: - use the reported Yes/No questions; - recognize and use relative pronouns correctly; - use defining relative clauses;		
	Review 3: Skills	77	Practice language skills.	TV	
	Revision	78	- Revise the language they have studied from unit 7 to unit 9 - Practice some kinds of exercises related to test form.	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
27	Mid- 2nd term test	79	Use the knowledge they have learnt especially in Unit 7, 8, 9 to do the test.	Loudspeaker	
	Unit 10: Planet Earth A closer look 1	80	- Use the lexical items related to the topic Planet Earth - Have the right rhythm in sentences;	smart phone, loudspeaker	
	Unit 10: Planet Earth A closer look 2	81	Recognize and use non-defining relative pronouns		
28	Unit 10: Planet Earth Communication	82	Ss know how to persuade O to do sth and respond, report Earth's habits		
	Unit 10: Planet Earth Skills 1	83	Read for main idea and specific about role of plants and animals. Talk about threats to flora and fauna and how to protect them.		
	Unit 10: Planet Earth Skills 2	84	Write a summary. Listen about about the effects of living things on the environment;		
29	The Test Correction	85	Ss can see what they have done in the test, avoid making the typical mistakes in the future.	smart phone, loudspeaker	
	Unit 10: Planet Earth Looking	86	Apply the words related to the topic Planet Earth non	Laptop, projector,	

	back + Project		defining relative clauses, present projects	micro	
	Unit 11: Electronic devices Getting started	87	Be acquainted with topic, get used to with new language, understand the dialogue	smart phone, loudspeaker	
30	Unit 11: Electronic devices A closer look 1	88	- Use the lexical items related to the topic <i>Electronic devices</i> ; - Pronounce stress on all words in sentences correctly;	smart phone, loudspeaker	
	Unit 11: Electronic devices A closer look 2	89	- Use suggest/advise/recommend + Ving/a clause with should		
	Unit 11: Electronic devices Communication	90	Check understanding and responding		
31	Unit 11: Electronic devices Skills 1	91	Reading about electronic devices Talk about an electronic device which is important to you.		
	Unit 11: Electronic devices Skills 2	92	Listen for information about electronic devices. Write a paragraph about electronic devices.	smart phone, loudspeaker	
	Unit 11: Looking back + Project	93	Apply the words related to electronic devices, non- relative clauses , present projects	TV	
32	Unit 12: Career choices Getting started	94	Be acquainted with topic, get used to with new language, understand the dialogue	smart phone, loudspeaker	
	Unit 12: Career choices A closer look 1	95	- Use the lexical items related to the topic <i>CAREER CHOICES</i> - Say statements used as questions with correct intonation.	smart phone, loudspeaker	
	Unit 12: Career choices A closer look 2	96	Use adverbial clauses of concession, result and reason.		
33	Unit 12: Career	97	Ss talk about future job,		

	choices Communication		express hope and respond		
	Revision	98	- Revise the language they have studied from unit 10 to unit 12 - Practice some kinds of exercises related to test form.	smart phone, loudspeaker	
	The second term test	99	Use the knowledge they have learnt especially in Unit 10, 11, 12 to do the test.	smart phone, loudspeaker	
34	Unit 12: Career choices Skills 1	100	Read for main idea and specific information in an article about the future world of work. Talk about the job they want to do in the future.		
	Unit 12: Career choices Skills 2	101	Listen for specific information in two talks about career paths. Write an email about their favourite future job.	smart phone, loudspeaker	
	Unit 12: Career choices Looking back + Project	102	Apply words related to career choices, non-defining relative clauses, present projects		
35	Review 4: Language	103	Revise the language they have studied from unit 10 to unit 12		
	Review 4: Skills	104	Practice language skills.	TV, loudspeaker	
	The Test Correction	105	Ss can see what they have done in the test, avoid making the typical mistakes in the future.		

Lãnh đạo nhà trường phê duyệt
(Ký và ghi rõ họ, tên)
HIỆU TRƯỞNG

Hà Đông, ngày 29 tháng 8 năm 2025.
Tổ trưởng chuyên môn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Nguyễn Sinh Hiệp

Nguyễn Thị Linh

Phụ lục 2
KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC
Môn: Nghệ thuật. Lớp 6
Năm học 2025 - 2026

1. Nội dung Âm nhạc

Tuần	Tên chủ đề/bài		Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KỲ 1						
1	Chủ đề 1: Em yêu âm nhạc	- Hát: <i>Em yêu giờ học hát</i> - Lí thuyết âm nhạc: Các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc - Trải nghiệm và khám phá	1	- Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát <i>Em yêu giờ học hát</i> . - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Em yêu giờ học hát</i> , biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Phân biệt được các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc. - Giải thích được ý nghĩa của một số kí hiệu âm nhạc.	Loa, thanh phách	
2		Đọc nhạc: Luyện am Đô trưởng; Bài đọc nhạc số 1. - Ôn tập bài hát: <i>Em yêu giờ học hát</i> , kết hợp gõ đệm bằng nhạc cụ gõ và động tác cơ thể.	2	- Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 1. - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Em yêu giờ học hát</i> , biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.	Loa, thanh phách	
3		- Nhạc cụ: Hòa tấu - Thường thức âm nhạc: Hát bè - Trải nghiệm và khám phá	3	- Kể tên được một số loại nhạc cụ thường dùng trong hòa tấu. - Phân biệt được hát đơn ca, đồng ca, hát bè. - Nêu được vai trò, tác dụng của hòa tấu trong biểu diễn. - HS tham gia luyện tập hát bè đơn giản (2 bè) trong nhóm/lớp.	Loa, Clip biểu diễn hát bè	
4		- Ôn tập: <i>Bài đọc nhạc số 1</i> - Ôn tập bài hòa tấu và bài tập tiết tấu. - Ôn tập bài hát: <i>Em yêu giờ học hát</i>	4	- Đọc đúng cao độ, trường độ của các nốt nhạc trong bài; xác định đúng nhịp, số chỉ nhịp và ký hiệu âm nhạc cơ bản. - Nhận biết nhịp, phách, cấu trúc tiết tấu và vai trò của từng loại nhạc cụ trong hòa tấu. - Học sinh nhớ được lời ca, giai điệu, nhịp điệu của bài hát.	Loa, thanh phách	
5	Chủ đề 2: Giai	- Hát bài <i>Lí cây</i>	5	- Nêu được tên bài hát, xuất xứ và nội dung của bài hát <i>Lí cây</i>	Loa, thanh	

	điệu quê hương	<i>đa</i> - Lí thuyết âm nhạc: Kí hiệu 7 bậc âm cơ bản bằng hệ thống chữ cái Latin		<i>đa.</i> - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Lí cây đa</i>, biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động, bước đầu biết biểu diễn bài hát. - Biết kí hiệu 7 bậc âm cơ bản bằng hệ thống chữ số Latin. - Giải thích được mối liên hệ giữa tên gọi truyền thống (Đô, Rê, Mi, Fa, Son, La, Si) và cách ghi bằng hệ thống chữ cái Latin (C, D, E, F, G, A, B)	phách	
6		- Ôn tập bài hát <i>Lí cây đa</i> - Đọc nhạc: Luyện đọc gam Đô trưởng theo trường độ đen chấm đôi; Bài đọc nhạc số 2 - Nhạc cụ: Thể hiện tiết tấu, hòa tấu	6	- HS hát đúng giai điệu, lời ca, rõ ràng, tự nhiên. - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 2; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 2. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Biết kết hợp gõ đệm bằng nhạc cụ gõ hoặc động tác cơ thể theo nhịp, phách, tiết tấu của bài hát.	Loa, thanh phách	
7		- Ôn tập đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 2 - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Đỗ Nhuận. - Nghe nhạc: Việt Nam quê hương tôi - Trải nghiệm và khám phá	7	- Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 2. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả bài <i>Việt Nam quê hương tôi</i>. - Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Đỗ Nhuận. - HS cảm nhận được tình yêu quê hương, đất nước qua âm nhạc, kể tên một số tác phẩm tiêu biểu của nhạc sĩ. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết ứng dụng đệm cho bài hát <i>Lí cây đa</i>.	Loa, thanh phách, GGform, enetViet, onluyen.vn laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
8	Ôn tập giữa học kỳ I		8	- Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 2 bài hát: “<i>Em yêu giờ học hát</i>”, “<i>Lí cây đa</i>”. - Nắm được các cao độ, trường độ sử dụng trong bài đọc nhạc	Loa, thanh phách	

			số 1,2. - Hát: Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: “ <i>Em yêu giờ học hát</i> ”, “ <i>Lí cây đa</i> ”. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1,2. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thể hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu.		
9	Kiểm tra giữa học kỳ I		9	- Hát: Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: “ <i>Em yêu giờ học hát</i> ”, “ <i>Lí cây đa</i> ”. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1,2. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thể hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu.	Loa
10	Chủ đề 3: Biết ơn thầy cô	- Hát bài <i>Bụi phấn</i> - Thường thức âm nhạc: Nghệ sĩ Nhân dân Quách Thị Hồ - Trải nghiệm và khám phá	10	- Nêu được tên bài hát, tác giả và nội dung của bài hát <i>Bụi phấn</i> . - Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Nêu được đôi nét về cuộc đời và sự nghiệp của Nghệ sĩ nhân dân Quách Thị Hồ. - Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc do nghệ sĩ nhân dân Quách Thị Hồ trình diễn.	Loa, thanh phách, Clip về nghệ sĩ Nhân dân Quách Thị Hồ
11		- Ôn tập bài hát <i>Bụi phấn</i> , kết hợp gõ đệm bằng nhạc cụ gõ và động tác cơ thể. - Thường thức âm nhạc: Đàn tranh và đàn đáy	11	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Bụi phấn</i> , biết hát kết hợp với gõ đệm, đánh nhịp hoặc vận động. - Nêu được đặc điểm và cảm nhận và phân biệt được âm sắc của đàn tranh và đàn đáy.	Loa, thanh phách, Clip biểu diễn đàn tranh và đàn đáy; GGform, enetViet, onluyen.vn laptop...
12		- Đọc nhạc:	12	- Đọc đúng tên nốt, cao độ,	Loa,

		Luyện đọc quãng 3; <i>Bài đọc nhạc số 3</i> - Nhạc cụ: Một số hợp âm cơ bản - Trải nghiệm và khám phá		trường độ bài đọc nhạc số 3, kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Hiểu cấu tạo đơn giản của hợp âm (hợp âm trưởng, hợp âm thứ) và biết mối quan hệ giữa các hợp âm. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết ứng dụng đệm cho bài hát <i>Bụi phấn</i> .	thanh phách	
13	Chủ đề 4: Tình bạn bốn phương	- Học hát: <i>Tình bạn bốn phương</i> , kết hợp gõ đệm bằng nhạc cụ gõ. - Trải nghiệm và khám phá	13	- Nêu được tên bài hát, tác giả và nội dung của bài hát <i>Tình bạn bốn phương</i> . - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Tình bạn bốn phương</i> , biết hát kết hợp với gõ đệm, đánh nhịp hoặc vận động. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết ứng dụng đệm cho bài hát <i>Tình bạn bốn phương</i> .	Loa, thanh phách	
14		- Nghe nhạc: Tác phẩm Turkish March - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Mozart - Ôn tập bài hát: <i>Tình bạn bốn phương</i> - Trải nghiệm và khám phá	14	- Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả của tác phẩm Turkish March. Biết biểu lộ cảm xúc khi nghe bản nhạc " <i>Turkish March</i> ". Biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu bản " <i>Turkish March</i> ". - Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Wolfgang Amadeus Mozart. - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Tình bạn bốn phương</i> , biết hát kết hợp với gõ đệm, đánh nhịp hoặc vận động. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết ứng dụng đệm cho bài hát <i>Tình bạn bốn phương</i> .	Loa, thanh phách, Clip nghệ sĩ biểu diễn tác phẩm Turkish March, hình ảnh nhạc sĩ Mozart	
15		- Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 4</i> - Lý thuyết âm nhạc: Nhịp 4/4 - Nhạc cụ: Hòa tấu	15	- Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 4. Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 4. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Biết được các đặc điểm của nhịp 4/4. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết ứng dụng đệm cho bài hát <i>Tình bạn bốn phương</i> .	Loa, thanh phách	
18		- Ôn tập <i>Bài đọc nhạc số 4</i>	18	- Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 4.	Loa, thanh phách	

		- Ôn tập bài hòa tấu và bài tập tiết tấu. - Ôn tập bài hát <i>Tình bạn bốn phương</i>		Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Tình bạn bốn phương</i>, biết hát kết hợp với gõ đệm, đánh nhịp hoặc vận động. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết ứng dụng đệm cho bài hát <i>Tình bạn bốn phương</i>.	phách	
16	Ôn tập cuối học kỳ I		16	- Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 4 bài hát: “<i>Em yêu giờ học hát</i>”, “<i>Lí cây đa</i>”, “<i>Bụi phấn</i>”, “<i>Tình bạn bốn phương</i>”. Hát: Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: “<i>Em yêu giờ học hát</i>”, “<i>Lí cây đa</i>”, “<i>Bụi phấn</i>”, “<i>Tình bạn bốn phương</i>”. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1,2,3. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thể hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu.	Loa, thanh phách	
17	Kiểm tra cuối học kỳ I		17	- Hát: Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: “<i>Em yêu giờ học hát</i>”, “<i>Lí cây đa</i>”, “<i>Bụi phấn</i>”, “<i>Tình bạn bốn phương</i>”. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1,2,3. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thể hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu.	Loa	
HỌC KỲ II						
19	Chủ đề 5: Mùa xuân	Tiết 19: - Hát bài <i>Mùa xuân em tới trường</i> - Trải nghiệm và khám phá.	19	- Nêu được tên bài hát, tác giả và nội dung của bài hát <i>Mùa xuân em tới trường</i>. - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Mùa xuân em tới trường</i>, biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết ứng dụng đệm cho bài hát <i>Mùa xuân em tới trường</i>.	Loa, thanh phách	
20		Tiết 20:	20	- Biết cách gõ tiết tấu, chơi bài	Loa,	

		- Nhạc cụ: tiết tấu, hòa tấu. - Đọc nhạc: Luyện đọc các nốt của hợp âm Đô trưởng; <i>Bài đọc nhạc số 5</i> - Trải nghiệm và khám phá.		hòa tấu cùng các bạn - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 5; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. - Cảm nhận được tính chất âm nhạc của bài đọc nhạc. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 5. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	thanh phách	
21		Tiết 21: - Ôn bài đọc nhạc số 5 - Ôn tập bài hát: <i>Mùa xuân em tới trường</i>, kết hợp gõ đệm bằng nhạc cụ gõ và động tác cơ thể. - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Văn Cao và bài Tiến quân ca. - Nghe nhạc: <i>Mùa xuân đầu tiên</i>.	21	- Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 5. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Mùa xuân em tới trường</i>, biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết ứng dụng đệm cho bài hát <i>Mùa xuân em tới trường</i> - Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Văn Cao. - Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm “<i>Mùa xuân đầu tiên</i>”, “<i>Tiến quân ca</i>”. - Cảm nhận được vẻ đẹp một số tác phẩm âm nhạc của nhạc sĩ Văn Cao.	Loa, thanh phách	
22		- Hát bài: <i>Những lá thuyền ước mơ</i>, kết hợp gõ đệm bằng nhạc cụ gõ. - Trải nghiệm và khám phá	22	- Nêu được tên bài hát, tác giả và nội dung của bài hát <i>Những lá thuyền ước mơ</i>. - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Những lá thuyền ước mơ</i>, biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động.	Loa, thanh phách	
23	Chủ đề 6: Ước mơ	- Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 6</i> - Lí thuyết âm nhạc: Cung và nửa cung	23	- Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 6. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Biết được các đơn vị cung và nửa cung, khoảng cách về cao độ giữa các bậc âm cơ bản.	Loa, thanh phách	
24		- Nghe nhạc: Tác phẩm Romance. - Thường thức âm	24	- Nêu được tên tác giả tác phẩm Romance, biểu lộ cảm xúc khi nghe tác phẩm Romance.	Loa, thanh phách,	Gửi dữ liệu

		nhạc: Đàn guitar và đàn accordion - Ôn tập <i>Bài đọc nhạc số 6</i> Ôn tập bài hát: <i>Những lá thuyền ước mơ</i>		- Nêu được tên, đặc điểm của đàn Guitar, đàn accordion nhận biết được nhạc cụ khi nghe hoặc xem biểu diễn đàn Guitar và đàn Accordion. - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Những lá thuyền ước mơ</i> , biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 6. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	clip biểu diễn đàn Guitar và đàn Accordion; GG form, enetViet, onluyen.vn laptop ...	trực tuyến
25	Chủ đề 7: Hòa bình	- Hát bài <i>Ước mơ xanh</i> - Nghe bài hát <i>Bài ca hoà bình</i> - Trải nghiệm và khám phá	25	- Nêu được tên bài hát, tác giả và nội dung của bài hát <i>Ước mơ xanh</i> . Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Ước mơ xanh</i> , biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả <i>Bài ca hoà bình</i> . - Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm " <i>Bài ca hoà bình</i> ". Biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu bài hát <i>Bài ca hoà bình</i> .	Loa, thanh phách	
28		- Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 7</i> - Ôn tập bài hát <i>Ước mơ xanh</i> kết hợp gõ đệm bằng nhạc cụ gõ và động tác cơ thể, tập hát bè đơn giản. - Trải nghiệm và khám phá	28	- Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 7. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Ước mơ xanh</i> , biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát.	Loa, thanh phách	
29		- Lí thuyết âm nhạc: Các bậc chuyển hoá và dấu hoá - Nhạc cụ: Hòa tấu - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Cao Văn Lầu.	29	- Nhận biết được các bậc chuyển hoá, dấu hoá. Giải thích được ý nghĩa các bậc chuyển hoá, dấu hoá, biết hai hình thức sử dụng dấu hoá. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết ứng dụng đệm cho bài hát <i>Ước mơ xanh</i> . - Nêu được đôi nét về những đóng góp cho nghệ thuật cải lương của nhạc sĩ, cảm nhận được vẻ đẹp một số tác phẩm	Loa, Hình ảnh, Clip bài hát của nhạc sĩ Cao Văn Lầu; GGform, enetViet, onluyen.vn	Gửi dữ liệu trực tuyến

				âm nhạc của nhạc sĩ Cao Văn Lầu.	laptop ...	
30		- Ôn tập đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 7</i> - Ôn tập bài hát <i>Ước mơ xanh</i> - Ôn tập nhạc cụ: Bài tập tiết tấu	30	- Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 7. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Ước mơ xanh</i>, biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết ứng dụng đệm cho bài hát <i>Ước mơ xanh</i>.	Loa, thanh phách	
26	Ôn tập giữa học kỳ II		26	- Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 2 bài hát: <i>Mùa xuân em tới trường, Những lá thuyền ước mơ</i>. - Nắm được các cao độ, trường độ sử dụng trong bài đọc nhạc số 5,6. - Hát: Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Mùa xuân em tới trường, Những lá thuyền ước mơ</i>. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 5,6. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thể hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu.	Loa, thanh phách	
27	Kiểm tra giữa học kỳ II			- Hát: Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Mùa xuân em tới trường, Những lá thuyền ước mơ</i>. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 5, 6. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thể hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu.	Loa	
31	Chủ đề 8: Âm vang núi rừng	- Hát: <i>Đi cắt lúa</i>, kết hợp gõ đệm bằng nhạc cụ gõ và động tác cơ thể. - Đọc nhạc: <i>Bài</i>	31	- Nêu được tên bài hát, xuất xứ và nội dung của bài hát <i>Đi cắt lúa</i>. - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Đi cắt lúa</i>, biết hát kết hợp với gõ đệm, hoặc	Loa, thanh phách	

		<i>đọc nhạc số 8</i>		vận động, biểu diễn bài hát. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 8. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.		
34		- Nhạc cụ: Hòa tấu - Nghe bài hát: <i>Nhạc rừng</i> - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Hoàng Việt - Trải nghiệm và khám phá	34	- Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết ứng dụng đệm cho bài hát <i>Đi cắt lúa</i> . - Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm <i>Nhạc rừng</i> . - Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Hoàng Việt. Cảm nhận được vẻ đẹp một số tác phẩm âm nhạc của nhạc sĩ Hoàng Việt.	Loa, thanh phách, Hình ảnh về nhạc sĩ Hoàng Việt và clip nghệ sĩ biểu diễn tác phẩm <i>Nhạc rừng</i>	
35		- Ôn tập <i>Bài đọc nhạc số 8</i> - Ôn tập bài hát <i>Đi cắt lúa</i> - Ôn tập bài hòa tấu và bài tập tiết tấu - Trải nghiệm và khám phá	35	- Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 8. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Đi cắt lúa</i> , biết hát kết hợp với gõ đệm, hoặc vận động, biểu diễn bài hát. Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết ứng dụng đệm cho bài hát <i>Đi cắt lúa</i> .	Loa, thanh phách	
32	Ôn tập cuối học kỳ II		32	- Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 4 bài hát: “ <i>Mùa xuân em tới trường</i> ”, “ <i>Những lá thuyền ước mơ</i> ”, hát “ <i>Ước mơ xanh</i> ”, “ <i>Đi cắt lúa</i> ”. - Nắm được các cao độ, trường độ sử dụng trong bài đọc nhạc số 5,6,7. - Hát: Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: “ <i>Mùa xuân em tới trường</i> ”, “ <i>Những lá thuyền ước mơ</i> ”, hát “ <i>Ước mơ xanh</i> ”, “ <i>Đi cắt lúa</i> ”. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động.	Loa, thanh phách	

			- Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 5,6,7. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thể hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu.		
33	Kiểm tra cuối học kỳ II	33	- Hát: Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: “<i>Mùa xuân em tới trường</i>”, “<i>Những lá thuyền ước mơ</i>”, hát “<i>Ước mơ xanh</i>”, “<i>Đi cắt lúa</i>”. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 5, 6, 7. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thể hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu.	Loa	

2. Nội dung Mỹ thuật

Tuần	Tên chủ đề/ bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KÌ I					
Chủ đề 1: Kết nối bạn bè (Gồm các tiết: 1, 2, 3, 4, 5, 6)					
1	Bài 1: Chân dung bạn em	1	- Đặc điểm của thể loại - Tỷ lệ khuôn mặt người. - Chọn bạn làm mẫu. - Chọn đặc điểm điển hình. - Cách vẽ tranh chân dung (bằng nét, bằng mảng màu).	- Máy tính, tivi,... - Bảng phụ dán giấy - Tranh: giới thiệu tỷ lệ khuôn mặt người. - Video: tranh chân dung nghệ thuật Ai Cập cổ đại.	
2		2	- Vẽ được tranh chân dung người bạn. - Trưng bày, thảo luận. - Ứng dụng của tranh chân dung (mặt nạ, hóa trang,...).	- Nguyên liệu, vật liệu, giá trưng bày sản phẩm,...	
3	Bài 2: Tạo hình nhóm nhân vật	3	- Cách sử dụng vật liệu sẵn có để tạo hình sản phẩm. - Xác định chủ đề, chọn các hình dáng điển hình (mô tả lại cốt truyện). - Cách tạo hình nhóm nhân vật. - Tạo hình nhóm nhân vật.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh minh họa,... - Video: nghệ thuật điêu khắc hình người thuộc thời kì tiền sử trên thế giới và Việt Nam. - Video: cách tạo hình nhóm nhân vật.	
4		4	- Trưng bày, thảo luận. - Ứng dụng: góc nghệ thuật.	- Giá trưng bày sản phẩm, bàn ghế,...	

5	Bài 3: In tranh kết hợp nhiều bản khắc	5	- Kỹ thuật in lõm, in nổi. - Cách làm, làm được một số khuôn in lõm, nổi; pha phối hòa sắc. - Lựa chọn, kết hợp các khuôn in rồi để in tranh.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, mẫu vật,... - Video: khắc gỗ và in tranh dân gian Đông Hồ.	
6		6	- Trưng bày, thảo luận. - Ứng dụng: trang trí góc học tập, làm thiệp tặng người thân.	- Bảng trưng bày sản phẩm, bàn ghế; giấy vẽ; màu vẽ, bìa, giấy màu,...	
Chủ đề 2: Di sản mỹ thuật (Gồm các tiết: 7, 8, 9, 10, 11)					
7	Bài 4: Nghệ thuật tạo hình tiền sử và cổ đại	7	- Một số yếu tố thẩm mỹ (nét, màu sắc, bố cục) - Xác định nội dung, hình ảnh, bố cục, cách tạo hình. - Cách vẽ tranh mô phỏng. - Thực hiện tranh mô phỏng theo yêu cầu.	- Máy tính, tivi. - Tranh ảnh: hình vẽ trên vách hang Đồng Nội, Hòa Bình;... - Video: hội họa và phù điêu Ai Cập, điêu khắc Hi Lạp.	
8		8	- Trưng bày, thảo luận. - Ứng dụng: sưu tầm tranh ảnh, trang trí vật dụng.	- Bảng trưng bày sản phẩm. - Một số vật dụng, màu vẽ,...	
9	KTDG GHKI	9	- Các nội dung chủ đề đã học. - Chọn nội dung yêu thích. - Chuẩn bị đồ dùng, nguyên liệu, chất liệu phù hợp. - Chủ động, sáng tạo, vận dụng một số kỹ thuật, kỹ năng phù hợp hoàn thành sản phẩm. - Viết bài giới thiệu sản phẩm.	- Đồ dùng, nguyên liệu, chất liệu phù hợp,...	
10	Bài 5: Sáng tạo họa tiết trang trí	10	- Một số dạng họa tiết trang trí trong mỹ thuật và đời sống. - Màu sắc họa tiết theo qui tắc đơn giản. - Chủ đề, hình ảnh điển hình - Cách sáng tạo họa tiết trang trí theo nguyên lý cân bằng đối xứng.	- Máy tính, tivi, - Vi đeo: Đặc điểm của họa tiết theo nguyên lý cân bằng đối xứng.	
11		11	- Sáng tạo được họa tiết trang trí. - Trưng bày, thảo luận. - Ứng dụng: trang trí nhật kí, thời khóa biểu, đồ dùng.	- Nguyên liệu, vật liệu, bảng trưng bày sản phẩm,...	
Chủ đề 3: Mỹ thuật và thiên nhiên (Gồm các tiết: 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18)					
12	Bài 6: Tạo hình cá bằng lá cây	12	- Liên tưởng đặc điểm hình dạng, cấu tạo của lá cây với con vật. - Cách in và tạo hình những con cá khác nhau từ lá cây.	- Máy tính, tivi, - Video: Cách tạo hình cá bằng lá cây.	
13		13	- In tạo hình cá khác nhau từ lá cây và sắp xếp thành bức tranh. - Trưng bày, thảo luận. - Ứng dụng: ý tưởng sử dụng lá cây.	- Giấy vẽ, màu vẽ, lá cây, bảng trưng bày sản phẩm,...	

14	Bài 7: Thời trang cho vật nuôi	14	- Đặc điểm của trang phục cho vật nuôi. - Xây dựng ý tưởng tạo hình phù hợp. - Xác định chủ đề, chọn mẫu - Cách tạo hình.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, mẫu vật,... - Video: cách tạo hình thời trang cho vật nuôi,...	
15		15	- Tạo hình trang phục vật nuôi phù hợp. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Vải, thước may đo, phấn màu, giá trưng bày sản phẩm,...	
16	Bài 9: <i>Ôn tập học kì I</i>	16	- Kiến thức các chủ đề đã học. - Hoạt động ứng dụng vào cuộc sống: Nghệ thuật hóa trang, tạo hình các sản phẩm phục vụ đời sống, vẽ ký họa (hoa, lá, chân dung,...).	- Máy tính, tivi, tranh ảnh,... - Đồ dùng, nguyên liệu, vật liệu,...	
17	KTDG CHKI	17	- Các nội dung chủ đề đã học. - Lựa chọn nội dung yêu thích. - Chủ động, sáng tạo, vận dụng một số kỹ thuật, kỹ năng phù hợp để hoàn thành sản phẩm. - Viết bài giới thiệu sản phẩm.	- Đồ dùng, nguyên liệu, chất liệu phù hợp, bài viết,...	
18	Bài 8: Vẽ mẫu có dạng khối cầu	18	- Đặc điểm của khối cầu, mẫu có dạng khối cầu. - Sự khác nhau giữa các vật mẫu. - Cách vẽ mẫu có dạng khối cầu - Vẽ mẫu dạng khối cầu - Trưng bày, thảo luận. - Ứng dụng: làm đèn lồng bằng các múi bao quanh một trục thẳng.	- Máy tính, tivi. - Giấy vẽ, bút chì, mẫu vật, bục và bảng trưng bày sản phẩm,...	- Video: cách vẽ mẫu có dạng khối cầu.

HỌC KÌ II**Chủ đề 4: Quê hương tươi đẹp (Gồm các tiết: 19, 20, 21, 22)**

19	Bài 10: Biển đảo quê hương	19	- Đường chân trời (đường tầm mắt). - Nội dung tranh biển đảo quê hương. - Cách vẽ tranh.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh,...	- Video: Cách vẽ tranh biển đảo quê hương.
20		20	- Vẽ tranh biển đảo quê hương. - Trưng bày, thảo luận. - Ứng dụng: liên hệ kiến thức lịch sử và địa lí để hiểu và yêu hơn biển đảo quê hương.	- Giấy vẽ, màu vẽ, bảng trưng bày sản phẩm,...	
21	Bài 11: Ngày hội quê em	21	- Tên số hoạt động lễ hội ở Việt Nam. - Màu nóng, màu tương phản. - Cách vẽ tranh ngày hội quê em.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, bảng màu sắc,...	- Video: một số hoạt động lễ hội ở Việt Nam.
22		22	- Vẽ tranh ngày hội quê em - Trưng bày, thảo luận. - Ứng dụng: em nên mặc gì khi tham gia lễ hội.	- Giấy vẽ, màu vẽ, bảng trưng bày sản phẩm,...	

Chủ đề 5: Nhà thiết kế tài hoa (Gồm các tiết: 23, 24, 25, 26, 27, 28)

23	Bài 12: Tạo hình và trang trí chữ	23	- Lịch sử chữ tượng hình, chữ trang trí. - Lựa chọn, sáng tạo đề gửi thông điệp qua hình dáng kiểu chữ. - Cách tạo hình và trang trí chữ. - Tạo được chữ mang tính trang trí. - Trưng bày, thảo luận. - Ứng dụng: trang trí bao bì, khẩu hiệu, biểu ngữ.	- Máy tính, tivi. - Tranh ảnh, ấn phẩm, sản phẩm trang trí chữ, giấy vẽ, màu vẽ, bảng trưng bày sản phẩm,... - Video: cách tạo hình và trang trí chữ.	
24	Bài 13: Thiết kế tạo dáng ô tô	24	- Một số đặc điểm, cấu tạo cơ bản của xe ô tô. - Cách thiết kế tạo dáng ô tô.	- Máy tính, tivi. - Tranh ảnh, mô hình xe ô tô,... - Video: Cách thiết kế, tạo dáng ô tô.	
25		25	- Thiết kế được mô hình ô tô. - Trưng bày, giới thiệu sản phẩm.	- Dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu, giá trưng bày sản phẩm,...	
26	KTĐG GHKII	26	- Các nội dung chủ đề đã học. - Chọn nội dung yêu thích. - Chuẩn bị đồ dùng, nguyên liệu, chất liệu phù hợp. - Chủ động, sáng tạo, vận dụng một số kĩ thuật, kĩ năng phù hợp hoàn thành sản phẩm. - Viết bài giới thiệu sản phẩm.	- Đồ dùng, nguyên liệu, chất liệu phù hợp,...	
27	Bài 14: Thiết kế thiệp chúc mừng	27	- Đặc điểm, ý nghĩa thiệp chúc mừng. - Cách thiết kế thiệp chúc mừng.	- Máy tính, ti vi, một số mẫu thiệp chúc mừng, tranh ảnh minh họa,... - Video: cách thiết kế thiệp chúc mừng.	
28		28	- Tạo sản phẩm bằng kĩ thuật in, vẽ, kết hợp với các kĩ thuật khác. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Giấy vẽ, màu vẽ, bảng trưng bày sản phẩm,...	
Chủ đề 6: Sống xanh (Gồm các tiết: 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35)					
29	Bài 15: Thiết kế túi giấy	29	- Một số loại túi giấy. - Cách và kĩ năng thực hiện sản phẩm.	- Máy tính, ti vi, một số mẫu túi giấy, tranh ảnh minh họa,... - Video: cách thiết kế túi giấy.	
30		30	- Làm sản phẩm. - Trưng bày, thảo luận (lợi ích với việc bảo vệ môi trường), ứng dụng.	- Dụng cụ, nguyên liệu, giấy,...	
31	Bài 17: <i>Ôn tập học kì II</i>	31	- Kết nối kiến thức qua các chủ đề đã học. - Cách sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, học phẩm, vật liệu tái chế,... Các kĩ năng, kĩ thuật thực	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu,... - Video: Các bước tạo một số sản phẩm	

			hành tạo nên sản phẩm.	tái chế.	
32		32	- Tạo sản phẩm. - Trưng bày, giới thiệu sản phẩm.	- Dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu, giá trưng bày sản phẩm,...	
33	KTĐG CHKII	33	- Các nội dung chủ đề đã học. - Lựa chọn nội dung yêu thích. - Chủ động, sáng tạo, vận dụng một số kĩ thuật phù hợp để hoàn thành sản phẩm. - Giới thiệu sản phẩm và ứng dụng của sản phẩm.	- Máy tính, tranh ảnh, video, dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu, giá trưng bày sản phẩm,...	
34	Bài 16: Tạo hình đồ chơi bằng vật liệu tái chế	34	- Đặc điểm, cách tạo hình đồ chơi. - Lựa chọn vật liệu (vật liệu tái chế bảo vệ môi trường). trang trí phù hợp với ý tưởng. - Cách tạo hình đồ chơi.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, đồ chơi,.... - Video: cách tạo hình đồ chơi bằng vật liệu tái chế.	
35		35	- Tạo hình một số đồ chơi. - Trưng bày, thảo luận. - Ứng dụng: trang trí phòng, gắn lên túi xách,...	- Dụng cụ, vật liệu, giá trưng bày sản phẩm,...	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC
Môn: Nghệ thuật. Lớp 7
Năm học 2025 - 2026

1. Nội dung Âm nhạc

Tuần	Tên chủ đề/bài		Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KỲ I						
1	Chủ đề 1: Chào năm học mới	- Hát: Bài hát <i>Ước mơ mùa khai trường</i> - Lí thuyết âm nhạc: Nhịp lấy đà - Trải nghiệm và khám phá: Tạo ra 3 nét nhạc có nhịp lấy đà.	1	- Biết đôi nét về tác giả và nội dung của bài hát <i>Ước mơ mùa khai trường</i> . Hát đúng lời ca, cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Ước mơ mùa khai trường</i> biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Hiểu được ý nghĩa của một số kí hiệu âm nhạc, nắm được cách sử dụng về nhịp lấy đà. - Tạo các nét nhạc có sử dụng nhịp lấy đà. - Tạo ra và thể hiện được các câu hát về chủ đề năm học mới.	Loa, thanh phách	
2		- Thường thức âm nhạc: Một số thể loại ca khúc	2	- Nêu được đặc điểm một số thể loại ca khúc. Nhận biết được một số thể loại ca khúc.	Loa, thanh phách	

		- Ôn bài hát: <i>Ước mơ mùa khai trường</i> ; <i>Thể hiện tiết tấu và ứng dụng đệm cho bài hát</i>		- Hát đúng lời ca, cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Ước mơ mùa khai trường</i> biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết kết hợp các loại nhạc cụ để đệm cho bài hát <i>Ước mơ mùa khai trường</i>		
3		- Đọc nhạc: Luyện đọc gam Đô trưởng; <i>Bài đọc nhạc số 1</i> - Nhạc cụ: Hòa tấu	3	- Đọc đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 1, biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết kết hợp các loại nhạc cụ để đệm cho bài hát <i>Ước mơ mùa khai trường</i>	Loa, thanh phách	
4		- Ôn tập bài hòa tấu - Ôn tập bài hát <i>Ước mơ mùa khai trường</i> - Trải nghiệm và khám phá: Hát những câu có chủ đề về năm học mới với giai điệu tùy ý.	4	- Hát đúng lời ca, cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Ước mơ mùa khai trường</i> biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết kết hợp các loại nhạc cụ để đệm cho bài hát <i>Ước mơ mùa khai trường</i> - Tạo ra và thể hiện được các câu hát về chủ đề năm học mới.	Loa, thanh phách	
5		- Hát: Bài hát <i>Đi cấy</i> . - Nghe nhạc: Bài hát <i>Hát chèo thuyền</i> - Trải nghiệm và khám phá: Tìm những câu thơ lục bát được dùng để phát triển thành lời ca của bài <i>Hát chèo thuyền</i>	5	- Biết đôi nét dân ca Thanh Hóa và nội dung của bài hát <i>Đi cấy</i> . - Hát đúng lời ca, cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Đi cấy</i> , biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động theo nhịp điệu bài hát. - Cảm nhận được vẻ đẹp của bài <i>Hát chèo thuyền</i> , vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu bài <i>Hát chèo thuyền</i> . - Tìm và sử dụng các câu thơ lục bát để phát triển thành câu ca theo giai điệu bài hát <i>Chèo thuyền</i> .	Loa, thanh phách	
6	Chủ đề 2: Em yêu làn điệu dân ca	- Đọc nhạc: Luyện đọc gam theo mẫu; <i>Bài đọc nhạc số 2</i> - Nhạc cụ: Hòa tấu	6	- Nhận biết các cao độ, trường độ và các kí hiệu âm nhạc sử dụng trong bài đọc nhạc số 2. - Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ Bài đọc nhạc số 2. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. - Nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác.	Loa, thanh phách	
7		- Thường thức âm nhạc: Dân ca một	7	- Nêu và nhận biết được đặc điểm dân ca một số vùng miền.	Loa, thanh	Gửi dữ

		số vùng miền Việt Nam. - Ôn bài hát: <i>Đi cấy; Thể hiện tiết tấu và ứng dụng đệm cho bài hát.</i>		- Nhận biết được đặc điểm dân ca một số vùng miền. - Hát đúng lời ca, cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Đi cấy</i> , biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động theo nhịp điệu bài hát. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết kết hợp các loại nhạc cụ để đệm cho bài hát <i>Đi cấy</i> .	phách GG form, enetViet, onluyen.vn laptop ..	liệu trực tuyến
8	Ôn tập giữa học kỳ I		8	- Nêu được tên bài, tác giả và nội dung, tính chất âm nhạc của các bài hát: <i>Ước mơ mùa khai trường, Đi cấy</i> . - Nắm được các cao độ, trường độ, kí hiệu sử dụng trong các bài đọc nhạc số 1, 2. - Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Ước mơ mùa khai trường, Đi cấy</i> . Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1, 2. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu.	Loa, thanh phách	
9	Kiểm tra giữa học kỳ I		9	- Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Ước mơ mùa khai trường, Đi cấy</i> . Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1,2. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu.	Loa	
10	Chủ đề 3: Biết ơn	- Hát: Bài hát <i>Bài học đầu tiên</i> - Lí thuyết âm nhạc: Kí hiệu để tăng trường độ nốt nhạc. -Trải nghiệm và khám phá: Hát với sự thay đổi vị trí đặt dấu miền nhịp	10	- Biết đôi nét về tác giả và nội dung của bài hát <i>Bài học đầu tiên</i> . Hát đúng lời ca, cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Bài học đầu tiên</i> biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động theo nhịp điệu bài hát. - Nhận biết được một số kí hiệu tăng trường độ nốt nhạc. - Hiểu được các kí hiệu: dấu nốt, dấu chấm đôi, dấu miền nhịp. - Hát với sự thay đổi vị trí đặt dấu miền nhịp	Loa, thanh phách; GG form, enetViet, onluyen.vn laptop ..	Gửi dữ liệu trực tuyến

11	thầy cô	- Đọc nhạc: Luyện đọc nhạc theo mẫu; <i>Bài đọc nhạc số 3</i> - Nhạc cụ: Hòa tấu - Trải nghiệm và khám phá: Tạo ra 4 ô nhịp $\frac{3}{4}$ rồi thể hiện các ô nhịp đó.	11	- Nhận biết các cao độ, trường độ và các kí hiệu âm nhạc sử dụng trong bài đọc nhạc số 3. - Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ Bài đọc nhạc số 3. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. - Nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. - Tự tạo ra được 4 ô nhịp $\frac{3}{4}$ và tự thể hiện được các ô nhịp đã tạo ra.	Loa, thanh phách	
12		- Thường thức âm nhạc: Kèn clarinet và sáo flute - Nghe nhạc: Bài hát <i>Thầy cô và mái trường</i>. - Ôn bài hát: <i>Bài học đầu tiên</i>; Thể hiện tiết tấu và ứng dụng đệm cho bài hát	12	- Nêu được tên, đặc điểm và cảm nhận được âm thanh của kèn clarinet, sáo flute. - Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm <i>Thầy cô và mái trường</i>. - Hát đúng lời ca, cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Bài học đầu tiên</i>. Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết kết hợp các loại nhạc cụ để đệm cho bài hát <i>Bài học đầu tiên</i>.	Loa, thanh phách, Clip biểu diễn Kèn clarinet và sáo flute	
13		- Hát bài <i>Điều em muốn</i> - Trải nghiệm và khám phá: Thể hiện mẫu tiết tấu theo sơ đồ động tác cơ thể	13	- Biết đôi nét về tác giả và nội dung của bài hát <i>Điều em muốn</i>. - Hát đúng lời ca, cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Điều em muốn</i> biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động theo nhịp điệu bài hát. - Thể hiện mẫu tiết tấu theo sơ đồ động tác cơ thể.	Loa, thanh phách	
14	Chủ đề 4: Ước mơ	- Nghe nhạc: Nghe Chương IV - <i>Symphony No.6 (Pastoral)</i> - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Ludwig van Beethoven - Ôn tập bài hát <i>Điều em muốn</i>; Thể hiện tiết tấu và ứng dụng đệm cho bài hát	14	- Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm <i>Symphony No.6 (Pastoral)</i>. - Biết đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Ludwig van Beethoven. - Cảm nhận được vẻ đẹp một số tác phẩm âm nhạc của nhạc sĩ Ludwig van Beethoven. - Hát đúng lời ca, cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Điều em muốn</i> biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động theo nhịp điệu bài hát. - Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết kết hợp các loại nhạc cụ để đệm cho bài hát <i>Điều em muốn</i>.	Loa, thanh phách, Hình ảnh nhạc sĩ Ludwig van Beethoven và Clip nghệ sĩ biểu diễn tác phẩm <i>Symphony No.6 (Pastoral)</i> .	
15		- Đọc nhạc: Bài	15	- Nhận biết các cao độ, trường độ	Loa,	

		đọc nhạc số 4 - Nhạc cụ: Hòa tấu		và các kí hiệu âm nhạc sử dụng trong bài đọc nhạc số 4. Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ Bài đọc nhạc số 4. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. - Biết kết hợp các loại nhạc cụ để đệm cho bài hát <i>Điều em muốn</i> .	thanh phách	
18		- Ôn tập bài hát <i>Điều em muốn</i> - Ôn tập bài hòa tấu - Trải nghiệm và khám phá: Thể hiện mẫu tiết tấu bằng một số đồ vật đã qua sử dụng	18	- Hát đúng lời ca, cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Điều em muốn</i> biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động theo nhịp điệu bài hát. - Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Kết hợp các loại nhạc cụ để đệm cho bài hát <i>Điều em muốn</i> . - Thể hiện mẫu tiết tấu bằng một số đồ vật đã qua sử dụng.	Loa, thanh phách	
16	Ôn tập cuối học kỳ I		16	- Nêu được tên bài, tác giả và nội dung, tính chất âm nhạc của các bài hát: <i>Ước mơ mùa khai trường, Đi cấy, Bài học đầu tiên, Điều em muốn</i> . - Nắm được các cao độ, trường độ, kí hiệu sử dụng trong các bài đọc nhạc số 1,2,3,4. - Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Ước mơ mùa khai trường, Đi cấy, Bài học đầu tiên, Điều em muốn</i> . Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1,2,3,4. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu.	Loa, thanh phách	
17	Kiểm tra cuối học kỳ I		17	- Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Ước mơ mùa khai trường, Đi cấy, Bài học đầu tiên, Điều em muốn</i> . Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1,2,3,4. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu.	Loa	

HỌC KỲ II

19		- Hát bài <i>Mùa xuân</i> - Lý thuyết âm nhạc: Dấu nhắc lại, khung thay đổi, dấu quay lại -Trải nghiệm và khám phá: Sử dụng dấu nhắc lại và khung thay đổi để chép nhạc	19	- Biết đôi nét về tác giả và nội dung, giai điệu của bài hát <i>Mùa xuân</i>. - Hát đúng lời ca, cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Mùa xuân</i> biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động theo nhịp điệu bài hát. - Nhận biết về kí hiệu, cách dùng của dấu nhắc lại, khung thay đổi, dấu quay lại. - Sử dụng dấu nhắc lại và khung thay đổi để chép nhạc.	Loa, thanh phách; GG form, enetViet, onluyen.vn laptop ..	Gửi dữ liệu trực tuyến
20	Chủ đề 5: Mùa xuân	- Nghe nhạc: Tác phẩm <i>Một mùa xuân nho nhỏ</i>. - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Trần Hoàn - Ôn tập bài hát <i>Mùa xuân</i>; Thể hiện tiết tấu và ứng dụng đệm cho bài hát	20	- Cảm nhận được vẻ đẹp của bài hát <i>Một mùa xuân nho nhỏ</i>. Biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu bài hát. - Biết đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Trần Hoàn. Cảm nhận được vẻ đẹp một số tác phẩm âm nhạc của nhạc sĩ Trần Hoàn. - Hát đúng lời ca, cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Mùa xuân</i> biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động theo nhịp điệu bài hát. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết kết hợp các loại nhạc cụ để đệm cho bài hát <i>Mùa xuân</i>.	Loa, thanh phách, Hình ảnh nhạc sĩ Trần Hoàn, clip nghệ sĩ biểu diễn tác phẩm <i>Một mùa xuân nho nhỏ</i>	
21		- Đọc nhạc: Luyện đọc gam theo mẫu; Bài đọc nhạc số 5 - Nhạc cụ: Hòa tấu - Trải nghiệm và khám phá: Thể hiện bài tập tiết tấu bằng các động tác cơ thể.	21	- Luyện đọc gam theo mẫu. - Nhận biết các cao độ, trường độ và các kí hiệu âm nhạc sử dụng trong bài đọc nhạc số 5. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ Bài đọc nhạc số 5. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. - Biết kết hợp các loại nhạc cụ đệm cho bài đọc nhạc. - Thể hiện bài tập tiết tấu bằng các động tác cơ thể.	Loa, thanh phách	
22	Chủ đề 6: Lời ru của mẹ	- Hát bài <i>Lời ru của mẹ</i> - Trải nghiệm và khám phá: Hát theo cách riêng của mình.	22	- Biết đôi nét về tác giả và nội dung, giai điệu của bài hát <i>Lời ru của mẹ</i>. - Hát đúng lời ca, cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Lời ru của mẹ</i> biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc	Loa, thanh phách	

				vận động theo nhịp điệu bài hát - Hát câu ca dao, tục ngữ theo cách riêng của mình		
23		- Nghe nhạc: Nghe tác phẩm <i>Mẹ yêu con</i> - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý - Ôn tập bài hát <i>Lời ru của mẹ</i>; Thể hiện tiết tấu và ứng dụng đệm cho bài hát	23	- Cảm nhận và biểu lộ cảm xúc khi nghe bài hát <i>Mẹ yêu con</i>. Biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu bài hát <i>Mẹ yêu con</i>. - Biết đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý. Cảm nhận được vẻ đẹp một số tác phẩm âm nhạc của nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý. - Hát đúng lời ca, cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Lời ru của mẹ</i> biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động theo nhịp điệu bài hát. - Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát.	Loa, thanh phách, Hình ảnh nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý, Clip nghệ sĩ biểu diễn tác phẩm <i>Mẹ yêu con</i>	
24		- Đọc nhạc: Luyện đọc gam theo mẫu; <i>Bài đọc nhạc số 6</i> - Nhạc cụ: Hòa tấu - Trải nghiệm và khám phá Tạo ra 4 ô nhịp $\frac{2}{4}$ rồi thể hiện các ô nhịp đó.	24	- Nhận biết các cao độ, trường độ và các kí hiệu âm nhạc sử dụng trong bài đọc nhạc số 6. - Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ Bài đọc nhạc số 6. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. - Kết hợp các loại nhạc cụ để đệm cho bài hát <i>Lời ru của mẹ</i>. - Tạo ra 4 ô nhịp $\frac{2}{4}$ rồi thể hiện các ô nhịp đó.	Loa, thanh phách	
25		- Hát bài <i>Nỗi trống lên các bạn ơi!</i> - Nghe nhạc: Nghe tác phẩm <i>Đất nước lời ru</i>.	25	- Hiểu nội dung, giai điệu của bài hát <i>Nỗi trống lên các bạn ơi!</i> - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Nỗi trống lên các bạn ơi!</i> qua giai điệu, lời ca của bài hát. - Hát đúng lời ca, cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Nỗi trống lên các bạn ơi!</i> Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động theo nhịp điệu bài hát. - Cảm nhận và biểu lộ cảm xúc khi nghe bài hát <i>Đất nước lời ru</i> - Biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu bài hát <i>Đất nước lời ru</i>.	Loa, thanh phách, clip nghệ sĩ biểu diễn tác phẩm <i>Đất nước lời ru</i> ;	
28	Chủ	- Đọc nhạc:	28	- Nhận biết các cao độ, trường độ	Loa,	

	đề 7: Cội nguồn	Luyện đọc quãng theo mẫu; <i>Bài đọc nhạc số 7</i> - Nhạc cụ: Hòa tấu		và các kí hiệu âm nhạc sử dụng trong bài đọc nhạc số 7. - Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ Bài đọc nhạc số 7. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. - Kết hợp các loại nhạc cụ để đệm cho bài hát <i>Nỗi trống lên các bạn oi!</i>	thanh phách	
29		- Lý thuyết âm nhạc: Một số kí hiệu, thuật ngữ về nhịp độ, sắc thái cường độ. - Ôn tập bài hát <i>Nỗi trống lên các bạn ơi!</i> ; Thể hiện tiết tấu và ứng dụng đệm cho bài hát. - Trải nghiệm và khám phá: Hát với những nhịp độ khác nhau.	29	- Nắm được một số Một số kí hiệu, thuật ngữ về nhịp độ, sắc thái cường độ. - Hát đúng lời ca, cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Nỗi trống lên các bạn ơi!</i> Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động theo nhịp điệu bài hát. - Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát, thể hiện tiết tấu và ứng dụng đệm cho bài hát. - Trải nghiệm và khám phá: Hát với những nhịp độ khác nhau.	Loa, thách phách	
30		- Ôn tập bài hát <i>Nỗi trống lên các bạn ơi!</i> - Ôn tập bài đọc nhạc số 7 - Trải nghiệm và khám phá: Thể hiện mẫu tiết tấu bằng một số đồ vật đã qua sử dụng	30	- Hát đúng lời ca, cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Nỗi trống lên các bạn ơi!</i> Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động theo nhịp điệu bài hát. - Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ Bài đọc nhạc số 7. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. - Thể hiện mẫu tiết tấu bằng một số đồ vật đã qua sử dụng	Loa, thanh phách	
26	Ôn tập giữa học kỳ II		26	- Nêu được tên bài, tác giả và nội dung, tính chất âm nhạc của các bài hát: <i>Mùa xuân, Lời ru của mẹ.</i> - Nắm được các cao độ, trường độ, kí hiệu sử dụng trong các bài đọc nhạc số 5,6. - Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Mùa xuân, Lời ru của mẹ.</i> Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động.	Loa, thanh phách	

			- Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 5,6. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. -Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu.			
27	Kiểm tra giữa học kỳ II		27	- Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Mùa xuân, Lời ru của mẹ</i>. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 5,6. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu.	Loa	
31	Chủ đề 8: Quê hương	- Hát bài <i>Vui kéo lưới</i>; Thể hiện tiết tấu và ứng dụng đệm cho bài hát - Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 8</i>	31	- Biết đôi nét về tác giả và nội dung, giai điệu của bài hát <i>Vui kéo lưới</i>. - Hát đúng lời ca, cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Vui kéo lưới</i>. biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động theo nhịp điệu bài hát. - Nhận biết các cao độ, trường độ và các kí hiệu âm nhạc sử dụng trong bài đọc nhạc số 8. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ Bài đọc nhạc số 8.	Loa, thanh phách; GG form, enetViet, onluyen.vn laptop ..	Gửi dữ liệu trực tuyến
34		- Nhạc cụ: Hoà tấu - Nghe nhạc: Tác phẩm <i>Tây Nguyên chào Mặt Trời</i> - Thường thức âm nhạc: Đàn t’rung và đàn k’lông pút	34	- Kết hợp các loại nhạc cụ đệm cho bài hát <i>Vui kéo lưới</i> - Cảm nhận và biểu lộ cảm xúc khi nghe bài nhạc <i>Tây Nguyên chào mặt trời</i>. - Biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu bài hát <i>Tây Nguyên chào Mặt Trời</i>. - Nhận biết được âm sắc, cấu tạo và cách sử dụng Đàn t’rung và đàn k’lông pút	Loa, thanh phách, Clip biểu diễn đàn t’rung và đàn k’lông pút	
35		- Ôn tập bài hòa tấu - Ôn tập bài hát <i>Vui kéo lưới</i> - Trải nghiệm và khám phá: Hát bè tri tuc; Hát theo	35	- Hát đúng lời ca, cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Vui kéo lưới</i>. biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động theo nhịp điệu bài hát. - Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Kết hợp các loại nhạc cụ để đệm cho bài hát <i>Vui kéo lưới</i>.	Loa, thanh phách	

		cách riêng của mình		- Trải nghiệm và khám phá: Thực hành Hát bè trì tục; Hát theo cách riêng của mình.		
32	Ôn tập cuối học kỳ II		32	- Nêu được tên bài, tác giả và nội dung, tính chất âm nhạc của các bài hát: <i>Mùa xuân, Lời ru của mẹ, Nối trống lên các bạn ơi!, Vui kéo lưới.</i> - Nắm được các cao độ, trường độ, kí hiệu sử dụng trong các bài đọc nhạc số 5,6,7,8. - Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Mùa xuân, Lời ru của mẹ, Nối trống lên các bạn ơi!, Vui kéo lưới.</i> . Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 5,6,7,8. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. -Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu.	Loa, thanh phách	
33	Kiểm tra cuối học kỳ II		33	- Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Mùa xuân, Lời ru của mẹ, Nối trống lên các bạn ơi!, Vui kéo lưới.</i> Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 5,6,7,8. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu.	Loa	

2. Nội dung Mỹ thuật

Tuần	Tên chủ đề/ bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KÌ I					
Chủ đề 1: Tự hào Việt Nam (Gồm các tiết: 1, 2, 3, 4)					
1	Bài 1: Chân dung bộ đội	1	- Ti lệ các bộ phận trên khuôn mặt người và vai trò của nét, màu sắc,... - Định hình ý tưởng vẽ chân dung anh bộ đội. - Cách vẽ tranh Chân dung bộ đội	- Máy tính, tivi, tranh ảnh,... - Vi deo: cách vẽ tranh chân dung bộ đội	
2		2	- Vẽ tranh chân dung bộ đội. - Trưng bày, thảo luận (kính trọng, nhớ	- Giấy vẽ, màu vẽ, bảng trưng	

			ơn anh bộ đội cụ Hồ), ứng dụng.	bày sản phẩm,...	
3	Bài 2: Phong cảnh quê hương	3	- Đặc điểm, vẻ đẹp của phong cảnh quê hương. - Lựa chọn phong cảnh quê hương yêu thích. - Hiểu cách vẽ.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh,... - Video: cách vẽ tranh phong cảnh quê hương.	
4		4	- Vẽ tranh phong cảnh quê hương. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Giấy vẽ, màu vẽ, bảng trưng bày sản phẩm,...	
Chủ đề 2: Khám phá nguyên lý tạo hình (Gồm các tiết: 5, 6, 7, 8, 9, 10)					
5	Bài 3: Vẽ mẫu có dạng khối trụ	5	- Cấu trúc hình khối của khối trụ. - Nguồn sáng chính và độ đậm nhạt của mẫu. - Quy trình kỹ năng thực hành bài vẽ theo mẫu.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, mẫu vật có dạng khối trụ;... - Video: các bước vẽ mẫu có dạng khối trụ.	
6		6	- Vẽ mẫu có dạng khối trụ. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, bàn và bảng trưng bày sản phẩm,...	
7	Bài 4: Chữ cơ bản	7	- Phân loại nhóm chữ có chung đặc điểm. - Đặc điểm cấu tạo, vai trò của chữ cái. - Cách tạo một số chữ cái theo dạng chữ nét đều.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, mẫu chữ cơ bản,... - Video: cách tạo chữ cái nét đều.	
8		8	- Tạo chữ cái dạng nét đều. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, bảng trưng bày sản phẩm,...	
9	KTDG GHKI	9	- Các nội dung chủ đề đã học. - Lựa chọn nội dung yêu thích. - Chủ động, sáng tạo, vận dụng một số kỹ thuật, kỹ năng phù hợp để hoàn thành sản phẩm. - Viết bài giới thiệu sản phẩm.	- Đồ dùng, nguyên liệu, chất liệu phù hợp, bài viết,...	
10	Bài 5: Sáng tạo họa tiết trang trí	10	- Vẻ đẹp thẩm mỹ của họa tiết trang trí. - Nguyên lý nhịp điệu của họa tiết trang trí. - Cách sáng tạo họa tiết trang trí. - Hoàn thành sản phẩm. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Máy tính; tivi; tranh ảnh, mẫu (hoa, lá,...), nguyên liệu, vật liệu, bảng trưng bày sản phẩm,... - Video: cách sáng tạo họa tiết trang trí.	
Chủ đề 3: Di sản Mỹ thuật (Gồm các tiết: 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18)					
11	Bài 6: Tìm hiểu nghệ thuật tạo hình		- Một số công trình, tạo hình nghệ thuật trung đại thế giới - Phân tích được một số yếu tố thẩm mỹ.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh,... - Video: Tìm hiểu nghệ thuật tạo	

	trung đại thế giới	11	- Cách tạo hình, trang trí sản phẩm có sử dụng mô típ tạo hình nghệ thuật trung đại thế giới.	hình trung đại thế giới.	
12		12	- Tạo hình trang trí được sản phẩm. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu, bảng trưng bày sản phẩm,...	
13	Bài 7: Tìm hiểu nghệ thuật tạo hình trung đại Việt Nam	13	- Một số công trình, tạo hình nghệ thuật trung đại Việt Nam. - Phân tích được một số yếu tố thẩm mỹ. - Cách tạo hình, trang trí sản phẩm có sử dụng mô típ tạo hình nghệ thuật trung đại Việt Nam.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, ... - Video: Tìm hiểu nghệ thuật tạo hình trung đại Việt Nam.	
14		14	- Tạo hình trang trí được sản phẩm. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Màu vẽ, giấy vẽ, bảng trưng bày sản phẩm,...	
15	Bài 8: Tạo dáng và trang trí mặt nạ	15	- Ý nghĩa của mặt nạ trong cuộc sống. - Cách tạo dáng và trang trí mặt nạ. - Tạo dáng và trang trí mặt nạ. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Máy tính, tivi, một số mẫu mặt nạ, tranh ảnh minh họa, dụng cụ, nguyên liệu, giấy, bảng trưng bày sản phẩm, ... - Video: cách tạo dáng và trang trí mặt nạ.	
16	<i>Ôn tập học kì I</i>	16	- Kết nối kiến thức các chủ đề đã học. - Sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, học phẩm, vật liệu tái chế, ... Các kĩ năng để thực hành tạo nên sản phẩm. - Tạo sản phẩm. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, dụng cụ, nguyên liệu và vật liệu tái chế, giá trưng bày sản phẩm, ...	
17	KTDG CHKI	17	- Các nội dung chủ đề đã học. - Lựa chọn nội dung yêu thích. - Chủ động, sáng tạo, vận dụng một số kĩ thuật, kĩ năng phù hợp để hoàn thành sản phẩm. - Viết bài giới thiệu sản phẩm.	- Đồ dùng, nguyên liệu, chất liệu phù hợp, bài viết, ...	
18	Trưng bày sản phẩm cuối học kì I	18	- Mục đích, yêu cầu của trưng bày sản phẩm. - Chuẩn bị sản phẩm, đồ dùng, công cụ, chương trình, ... - Kĩ năng, kĩ thuật để sắp đặt tác phẩm, trang trí không gian trưng bày. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Sản phẩm, phòng trưng bày, giá vẽ, ...	
HỌC KÌ II					

Chủ đề 4: Động vật quanh em (Gồm các tiết: 19, 20, 21, 22)					
19	Bài 9: Mười hai con giáp	19	- Phong tục tập quán và giá trị văn hóa của dân tộc. - Đặc điểm của mười hai con giáp. - Cách tạo hình mười hai con giáp.	- Máy tính, ti vi, tranh ảnh và mẫu vật mười hai con giáp,... - Video: Cách tạo hình một số con giáp.	
20		20	- Tạo hình các con vật trong mười hai con giáp. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu, bảng trưng bày sản phẩm,...	
21	Bài 10: Tượng thú	21	- Ý nghĩa của tượng trong văn hóa Việt Nam. - Hình khối, vật liệu một số tượng thú. - Kỹ thuật tạo hình tượng thú.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, mẫu vật (tượng thú),... - Video: cách tạo hình tượng thú.	
22		22	- Tạo hình tượng thú. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Dụng cụ, vật liệu, giá trưng bày sản phẩm,...	
Chủ đề 5: Kết nối nghệ thuật (Gồm các tiết: 23, 24, 25, 26)					
23	Bài 11: In tranh tĩnh vật với vật liệu sẵn có	23	- Kết cấu bề mặt của vật liệu. - Lựa chọn vật liệu để in tranh. - Kỹ thuật in tranh với vật liệu sẵn có.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, vật liệu, mẫu vật,... - Video: in tranh tĩnh vật với vật liệu sẵn có.	
24		24	- In tranh - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Dụng cụ, vật liệu, giá trưng bày sản phẩm,...	
25	Bài 12: Sáng tạo phù điêu nhóm người.	25	- Đặc điểm, ý nghĩa nghệ thuật phù điêu - Phát triển được ý tưởng tạo hình. - Kỹ thuật tạo hình nghệ thuật phù điêu. - Sáng tạo phù điêu. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, sản phẩm minh họa,... - Đất nặn, đất sét, gỗ, đá, giá trưng bày sản phẩm;... - Video: sáng tạo phù điêu nhóm người.	
26	KTDG GHKII	26	- Các nội dung chủ đề đã học. - Lựa chọn nội dung yêu thích. - Chủ động, sáng tạo, vận dụng một số kỹ thuật, kỹ năng phù hợp để hoàn thành sản phẩm. - Viết bài giới thiệu sản phẩm.	- Đồ dùng, nguyên liệu, chất liệu phù hợp, bài viết,...	
Chủ đề 6: Em làm nhà thiết kế (Gồm các tiết: 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35)					
27	Bài 13: Thiết kế	27	- Đặc điểm, tính chất biểu tượng của logo.	- Máy tính, ti vi, một số mẫu logo.	

	logo		- Ý tưởng và cách thiết kế được logo đơn giản.	tranh ảnh minh họa,... - Video: cách thiết kế logo.	
28		28	- Thiết kế logo. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Giấy vẽ, màu vẽ, bảng trưng bày sản phẩm,...	
29	Bài 14: Thiết kế lịch treo tường.	29	- Đặc điểm, tính chất biểu tượng của bìa lịch treo tường. - Ý tưởng và thiết kế bìa lịch treo tường. - Kỹ thuật thực hiện thiết kế bìa lịch treo tường.	- Máy tính, ti vi, tranh ảnh, bìa lịch treo tường,... - Vi đeo: trang trí bìa lịch treo tường.	
30		30	- Thiết kế bìa lịch treo tường. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Giấy vẽ, màu vẽ, bảng trưng bày sản phẩm,...	
31	<i>Ôn tập học kì II</i>	31	- Kết nối kiến thức các chủ đề đã học. - Sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, học phẩm, vật liệu tái chế,... Các kỹ năng để thực hành tạo nên sản phẩm. - Tạo sản phẩm. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, dụng cụ, nguyên liệu và vật liệu tái chế, giá trưng bày sản phẩm,...	
32	KTDG CHKII	32	- Các nội dung chủ đề đã học. - Lựa chọn nội dung yêu thích. - Chủ động, sáng tạo, vận dụng một số kỹ thuật, kỹ năng phù hợp để hoàn thành sản phẩm. - Viết bài giới thiệu sản phẩm.	- Đồ dùng, nguyên liệu, chất liệu phù hợp, bài viết,...	
33	Bài 15: Thiết kế, tạo dáng xe đạp	33	- Đặc điểm, cấu tạo chiếc xe đạp. - Ý tưởng thiết kế, tạo dáng xe đạp. - Kỹ thuật thực hiện thiết kế xe đạp.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, xe đạp, giấy vẽ, màu vẽ, bảng trưng bày sản phẩm,.. - Video: cách thiết kế, tạo dáng xe đạp.	
34		34	- Thiết kế, tạo dáng xe đạp - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Dụng cụ, nguyên liệu bảng trưng bày sản phẩm,...	
35	Trưng bày sản phẩm cuối học kì II	35	- Mục đích, yêu cầu của trưng bày sản phẩm. - Chuẩn bị sản phẩm, đồ dùng, công cụ, chương trình,... - Kỹ năng, kỹ thuật để sắp đặt tác phẩm, trang trí không gian trưng bày. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Sản phẩm, phòng trưng bày, giá vẽ,...	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC
Môn: Nghệ thuật. Lớp 8
Năm học 2025 - 2026

1. Nội dung Âm nhạc

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KỲ I					
1	Chủ đề 1: Quê hương tươi đẹp				
	Bài 1: - Hát: Bài hát <i>Khúc ca bốn mùa</i> - Nghe nhạc: Tác phẩm <i>Con cá Foren</i>				
2	Bài 1: - Hát: Bài hát <i>Khúc ca bốn mùa</i> - Nghe nhạc: Tác phẩm <i>Con cá Foren</i> - Lí thuyết âm nhạc: Nhịp $\frac{3}{8}$				
3	Bài 2: - Đọc nhạc: Luyện đọc gam Đô trưởng theo mẫu; <i>Bài đọc nhạc số 1</i>				
4	Bài 2: - Đọc nhạc: Luyện đọc gam Đô trưởng theo mẫu; <i>Bài đọc nhạc</i>				

	<i>số 1</i> - Nhạc cụ: Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát; <i>Bài hoà tấu số 1</i>	<i>tấu số 1</i> - Trải nghiệm và khám phá: Võ tay theo 3 mẫu tiết tấu nhịp $\frac{3}{8}$		- Võ tay theo 3 mẫu tiết tấu nhịp $\frac{3}{8}$		
5	Chủ đề 2: Em yêu làn điệu dân ca <u>Bài 3:</u> - Hát: bài hát <i>Bản làng tươi đẹp</i> - Nghe nhạc: Bài dân ca <i>Cây trúc xinh</i>	- Hát bài <i>Bản làng tươi đẹp</i> - Trải nghiệm và khám phá: Suu tầm một số câu thơ lục bát được dùng để phát triển thành lời ca trong dân ca quan họ Bắc Ninh	5	- Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát <i>Bản làng tươi đẹp</i>. - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Bản làng tươi đẹp</i>. - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Bản làng tươi đẹp</i>. Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát - Tìm hiểu và thực hiện suu tầm một số câu thơ lục bát được dùng để phát triển thành lời ca trong dân ca quan họ Bắc Ninh	Loa, thanh phách	
6	- Thường thức âm nhạc: Dân ca quan họ Bắc Ninh.	- Ôn tập bài hát <i>Bản làng tươi đẹp</i> - Nghe bài dân ca <i>Cây trúc xinh</i>; Dân ca quan họ Bắc Ninh.	6	- Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Bản làng tươi đẹp</i>. Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát - Biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Biết tên, xuất xứ bài hát <i>Cây trúc xinh</i>; Dân ca quan họ Bắc Ninh từ nét nhạc điển hình. - Cảm nhận được vẻ đẹp của bài hát <i>Cây trúc xinh</i>. - Nêu được vài nét về Dân ca quan họ Bắc Ninh.	Loa, thanh phách, clip một số tác phẩm dân ca quan họ Bắc Ninh; GG form, enetViet, onluyen.vn laptop ..	Gửi dữ liệu trực tuyến
7	<u>Bài 4:</u> - <i>Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 2.</i> - Nhạc cụ: <i>Bài hoà tấu số 2.</i> - Trải nghiệm và khám phá: Điền thêm cao độ cho nét nhạc.		7	- Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 2. - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 2; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc trong bài đọc nhạc. - Duy trì tốc độ ổn định khi chơi nhạc cụ.	Loa, thanh phách	

			- Biết cách điền thêm cao độ cho nét nhạc cho sẵn			
8	Ôn tập giữa học kỳ I		8	- Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 2 bài hát: <i>Khúc ca bốn mùa, Bản làng tươi đẹp</i> . - Nắm được cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 1, 2. - Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Khúc ca bốn mùa, Bản làng tươi đẹp</i> . Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1, 2. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu.	Loa, thanh phách	
9	Kiểm tra giữa học kỳ I		9	- Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Khúc ca bốn mùa, Bản làng tươi đẹp</i> . Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1, 2. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Biết chơi nhạc cụ gõ hoặc động tác cơ thể đúng tư thế và đúng kỹ thuật.	Loa	
10	Chủ đề 3: Nhớ ơn thầy cô Bài 5: - Hát: Bài hát <i>Thương lắm thầy cô ơi!</i> - Nghe nhạc: Tác phẩm <i>Lời thầy cô</i> - Thường thức âm nhạc: Kèn trumpet và kèn	- Hát bài <i>Thương lắm thầy cô ơi!</i> - Gam trưởng, giọng trưởng, giọng Đô trưởng - Trải nghiệm và khám phá: Tạo ra một giai điệu ở giọng Đô trưởng	10	- Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát <i>Thương lắm thầy cô ơi!</i> - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Thương lắm thầy cô ơi!</i> . Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát. - Nhận biết được một số ký hiệu âm nhạc trong Gam trưởng, giọng trưởng, giọng Đô trưởng. - Thể hiện được một số ký hiệu âm nhạc thông qua thực hành về Gam trưởng, giọng trưởng, giọng Đô trưởng. - Tập viết một số giai điệu	Loa, thanh phách; GG form, enetViet, onluyen.vn laptop ..	Gửi dữ liệu trực tuyến

	saxophone			đơn giản ở giọng đô trưởng		
11	- Lí thuyết âm nhạc: Gam trưởng, giọng trưởng, giọng Đô trưởng	- Kèn trumpet và kèn saxophone - Ôn tập bài hát <i>Thương lắm thầy cô ơi!</i> - Nghe tác phẩm <i>Lời thầy cô</i>	11	- Nêu được tên và đặc điểm, cảm nhận âm sắc của kèn trumpet và kèn saxophone. - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Thương lắm thầy cô ơi!</i> - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Thương lắm thầy cô ơi!</i> . Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát. - Biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Cảm nhận giai điệu và biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm khi nghe tác phẩm <i>Lời thầy cô</i> .	Loa, thanh phách, Clip biểu diễn kèn trumpet và kèn saxophone	
12	Bài 6: - Đọc nhạc: Luyện đọc gam Đô trưởng theo trường độ móc kép; <i>Bài đọc nhạc số 3</i>	- Luyện đọc gam Đô trưởng theo trường độ móc kép; <i>Bài đọc nhạc số 3</i> - <i>Bài hoà tấu số 3</i>	12	- Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 3. - Đọc đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 3. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm. - Chơi bài hòa tấu số 3	Loa, thanh phách	
13	trường độ móc kép; <i>Bài đọc nhạc số 3</i> - Nhạc cụ: Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát; <i>Bài hoà tấu số 3</i>	- Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát <i>Thương lắm thầy cô ơi!</i> - Ôn tập <i>Bài hoà tấu số 3</i> - Trải nghiệm và khám phá: Thể hiện bài tập tiết tấu bằng các động tác cơ thể.	13	- Thể hiện đúng mẫu tiết tấu ứng dụng đệm cho bài hát <i>Thương lắm thầy cô ơi!</i> - Chơi bài hòa tấu số 3 cùng các bạn - Biết nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. - Thể hiện bài tập tiết tấu bằng các động tác cơ thể.	Loa, thanh phách	
14	Chủ đề 4: Âm nhạc nước ngoài Bài 7: - Hát: Bài hát <i>Khúc ca chào xuân</i> - Nghe nhạc: Tác phẩm <i>Waltz in A Minor</i> - Thường thức âm	- Hát bài <i>Khúc ca chào xuân</i> - Trải nghiệm và khám phá: Chép nhạc hai bè	14	- Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát <i>Khúc ca chào xuân</i> . - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Khúc ca chào xuân</i> . - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Khúc ca chào xuân</i> . Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát - Biết cách chép bản nhạc hai bè	Loa, thanh phách	
15		- Nghe tác phẩm	15	- Biết tên bản nhạc, tên tác	Loa,	

	nhạc: Nhạc sĩ Frederic Chopin	Waltz in A Minor; Nhạc sĩ Frederic Chopin - Ôn tập bài hát <i>Khúc ca chào xuân</i> ; Thể hiện tiết tấu ứng dụng đệm cho bài hát <i>Khúc ca chào xuân</i>		giả tác phẩm <i>Waltz in A Minor</i> . - Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm <i>Waltz in A Minor</i> . - Hiểu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của Nhạc sĩ Frederic Chopin. - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Khúc ca chào xuân</i> . Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu ứng dụng đệm cho bài hát <i>Khúc ca chào xuân</i> .	thanh phách, Hình ảnh nhạc sĩ Frederic Chopin, clip nghệ sĩ biểu diễn tác phẩm <i>Waltz in A Minor</i>	
16	Ôn tập cuối học kỳ I		16	- Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 4 bài hát: <i>Khúc ca bốn mùa, Bản làng tươi đẹp, Thương lắm thầy cô ơi! Khúc ca chào xuân</i> . - Nắm được cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 1, 2, 3. - Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Khúc ca bốn mùa, Bản làng tươi đẹp, Thương lắm thầy cô ơi! Khúc ca chào xuân</i> . Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1, 2, 3. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu	Loa, thanh phách	
17	Kiểm tra cuối học kỳ I		17	- Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Khúc ca bốn mùa, Bản làng tươi đẹp, Thương lắm thầy cô ơi! Khúc ca chào xuân</i> . Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1, 2, 3. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập	Loa	

			hòa tấu, tiết tấu		
18	Bài 8: - Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 4</i> - Nhạc cụ: <i>Bài hoà tấu số 4</i> - Trải nghiệm và khám phá: Thể hiện mẫu tiết tấu bằng cốc nhựa.	18	- Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 4. - Đọc đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 4. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm. - Biết chơi bài hòa tấu số 4 cùng các bạn - Biết nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. - Thể hiện mẫu tiết tấu bằng cốc nhựa.	Loa, thanh phách	
HỌC KỲ II					
19	Chủ đề 5: Mùa xuân Bài 9: - Hát: Bài hát <i>Xuân quê hương</i> - Nghe nhạc: Bản nhạc	- Hát bài <i>Xuân quê hương</i> - Lý thuyết âm nhạc: Đảo phách - Trải nghiệm và khám phá: Tạo ra mẫu tiết tấu có đảo phách	19	- Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát <i>Xuân quê hương</i> . - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Xuân quê hương</i> . Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát. - Nhận biết được ký hiệu âm nhạc Đảo phách. - Thể hiện được ký hiệu âm nhạc Đảo phách. - Biết tạo mẫu tiết tấu có đảo phách	Loa, thanh phách
20	<i>Long ngâm</i> - Thường thức âm nhạc: Nhã nhạc cung đình Huế - Lý thuyết âm nhạc: Đảo phách	- Nghe bản nhạc <i>Long ngâm</i> ; Nhã nhạc cung đình Huế - Ôn tập bài hát <i>Xuân quê hương</i>	20	- Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Xuân quê hương</i> . - Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm <i>Long ngâm</i> . - Nhận biết và nêu được vài nét về Nhã nhạc cung đình Huế. - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Xuân quê hương</i> . Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát. - Biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát.	Loa, thanh phách, Clip Nhã nhạc cung đình Huế
21	Bài 10: - Đọc nhạc: Luyện đọc nhạc có tiết tấu đảo phách; <i>Bài đọc nhạc số 5</i> - Nhạc cụ: Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát; <i>Bài hoà tấu số 5</i>		21	- Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 5. - Đọc đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 5. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm. - Biết chơi bài hòa tấu số 5 - Chia sẻ cách bảo quản nhạc	Loa, thanh phách

	- Trải nghiệm và khám phá: Chia sẻ với bạn cách bảo quản nhạc cụ.			cụ với các bạn		
22	Chủ đề 6: Tiếng hát ước mơ Bài 11: - Hát: Bài hát <i>Bay cao tiếng hát ước mơ</i> - Nghe nhạc: Tác phẩm <i>Ca ngợi Tổ quốc</i> - Thường thức âm nhạc: Thể loại hợp xướng - Lí thuyết âm nhạc: Nhịp $\frac{6}{8}$	Hát bài <i>Bay cao tiếng hát ước mơ</i> - Nhịp $\frac{6}{8}$ - Trải nghiệm và khám phá: Tạo ra hai ô nhịp $\frac{6}{8}$	22	- Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát <i>Bay cao tiếng hát ước mơ</i> . - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Bay cao tiếng hát ước mơ</i> . Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Bay cao tiếng hát ước mơ</i> . Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát - So sánh được sự khác nhau giữa nhịp $\frac{6}{8}$ và các nhịp khác. - Cảm nhận được tính chất của nhịp $\frac{6}{8}$, biết cách ghi chép bản nhạc. - Biết cách tạo ra ô nhịp $\frac{6}{8}$	Loa, thanh phách; GGform enetViet onluyen.vn laptop ..	Gửi dữ liệu trực tuyến
23	Bài 12: - Đọc nhạc: Luyện đọc gam Đô trưởng theo mẫu; Bài <i>đọc nhạc số 6</i> - Nhạc cụ:	- Nghe hợp xướng <i>Ca ngợi Tổ quốc</i> ; Thể loại hợp xướng. - Ôn tập bài hát <i>Bay cao tiếng hát ước mơ</i> .	23	- Biết tên tác giả bản hợp xướng <i>Ca ngợi Tổ quốc</i> . Cảm nhận được vẻ đẹp của bản hợp xướng <i>Ca ngợi Tổ quốc</i> . Biết vận động cơ thể khi nghe bản hợp xướng <i>Ca ngợi Tổ quốc</i> . - Nêu được đặc điểm, tác dụng của thể loại Hợp xướng. Phân biệt được Hợp xướng với các tác phẩm ca hát khác. - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Bay cao tiếng hát ước mơ</i> . Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát - Biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát.	Loa, thanh phách, clip biểu diễn hợp xướng <i>Ca ngợi Tổ quốc</i>	
24	Bài 12: - Đọc nhạc: Luyện đọc gam Đô trưởng theo mẫu; Bài <i>đọc nhạc số 6</i>	Luyện đọc gam Đô trưởng theo mẫu; Bài <i>đọc nhạc số 6</i> - Bài <i>hoà tấu số 6</i>	24	- Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 6. - Đọc đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 6. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm. - Biết chơi bài <i>hoà tấu số 6</i>	Loa, thanh phách	
25	Bài 12: - Đọc nhạc: Luyện đọc gam Đô trưởng theo mẫu; Bài <i>đọc nhạc số 6</i> - Nhạc cụ:	- Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát	25	- Thể hiện đúng mẫu tiết tấu ứng dụng đệm cho bài hát <i>Bay cao tiếng hát ước mơ</i> .	Loa, thanh phách	

	<i>Bài hoà tấu số 6</i> - Trải nghiệm và khám phá: Tạo mẫu tiết tấu ở nhịp $\frac{2}{4}$ rồi nói về ước mơ của mình theo mẫu tiết tấu đó.	<i>Bay cao tiếng hát ước mơ</i> - Ôn tập <i>Bài hoà tấu số 6</i> - Trải nghiệm và khám phá: Tạo mẫu tiết tấu ở nhịp $\frac{2}{4}$ rồi nói về ước mơ của mình theo mẫu tiết tấu đó.		- Chơi bài hoà tấu số 6 cùng các bạn - Biết cách tạo mẫu tiết tấu ở nhịp $\frac{2}{4}$ rồi nói về ước mơ của mình theo mẫu tiết tấu đó.		
26	Ôn tập giữa học kỳ II		26	- Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 2 bài hát: <i>Xuân quê hương, Bay cao tiếng hát ước mơ</i>. - Nắm được cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 5, 6. - Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Xuân quê hương, Bay cao tiếng hát ước mơ</i>. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 5,6. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hoà tấu, tiết tấu.	Loa, thanh phách	
27	Kiểm tra giữa học kỳ II		27	- Hát: Hát chuẩn xác giai điệu, lời ca, tiết tấu của các bài hát các bài hát: <i>Xuân quê hương, Bay cao tiếng hát ước mơ</i> kết hợp với các cách gõ đệm hoặc vận động phụ hoạ. - Đọc nhạc: Đọc chuẩn xác cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 5 kết gõ đệm hoặc đánh nhịp. - Biết biểu diễn các nhạc cụ gõ để đệm cho các bài hát. - Nhạc cụ: Thể hiện bài tập hoà tấu, tiết tấu.	Loa	
28	Chủ đề 7: Đoàn kết Bài 13:	- Hát bài <i>Cánh én tuổi thơ</i> - Gam thứ, giọng	28	- Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát <i>Cánh én tuổi thơ</i>.	Loa, thanh phách;	Gửi dữ liệu

	- Hát: Bài hát <i>Cánh én tuổi thơ</i> - Nghe nhạc: Tác phẩm <i>Bóng cây kơ-nia</i> - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu - Lí thuyết âm nhạc: Gam thứ, giọng thứ, giọng La thứ	- thứ, giọng La thứ - Trải nghiệm và khám phá: Tạo ra một giai điệu ở giọng La thứ		- Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Cánh én tuổi thơ</i>. Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát - Nhận biết được một số ký hiệu âm nhạc trong Gam thứ, giọng thứ, giọng La thứ. - Thể hiện được một số ký hiệu âm nhạc thông qua thực hành về Gam thứ, giọng thứ, giọng La thứ. - Nhận biết được một số bản nhạc viết ở giọng La thứ. - Biết cách tạo ra một giai điệu ở giọng la thứ	GGform enetViet onluyen. vn laptop ..	trực tuyển
29	giọng thứ, giọng La thứ	- Nghe tác phẩm <i>Bóng cây kơ-nia</i>; Nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu - Ôn tập bài hát <i>Cánh én tuổi thơ</i>; Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát <i>Cánh én tuổi thơ</i>	29	- Biết tên bản nhạc, tên tác giả tác phẩm <i>Bóng cây kơ-nia</i>. - Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm <i>Bóng cây kơ-nia</i>, vận động cơ thể hoặc gõ đệm khi nghe tác phẩm <i>Bóng cây kơ-nia</i>. - Hiểu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu. - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Cánh én tuổi thơ</i>. Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát - Biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu ứng dụng đệm cho bài hát <i>Cánh én tuổi thơ</i>.	Loa, thanh phách, hình ảnh nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu, clip biểu diễn tác phẩm <i>Bóng cây Kơ-nia</i>	
30	Bài 14: - Đọc nhạc: Luyện đọc gam La thứ; <i>Bài đọc nhạc số 7</i> - Nhạc cụ: Thế bấm hợp âm Mi trưởng (E) trên kèn phím; <i>Bài hoà tấu số 7</i> - Trải nghiệm và khám phá: Lựa chọn mẫu tiết tấu đệm cho bài hát		30	- Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 7. - Đọc đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 7. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm. - Biết thế bấm hợp âm Mi trưởng (E) trên kèn phím; <i>chơi bài hoà tấu số 7</i> - Biết nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác.	Loa, thanh phách	
	Chủ đề 8:	- Hát bài <i>Mùa hạ</i>		- Nêu được tên bài hát, tên	Loa,	

31	Mùa hè Bài 15: - Hát: Bài hát <i>Mùa hạ và những chùm hoa nắng</i> - Nhạc cụ: Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát - Thường thức âm nhạc: Sinh tiền và tính tấu	và những chùm hoa nắng - Trải nghiệm và khám phá: Hát theo cách riêng của mình	31	tác giả và nội dung của bài hát <i>Mùa hạ và những chùm hoa nắng</i>. - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Mùa hạ và những chùm hoa nắng</i>. - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Mùa hạ và những chùm hoa nắng</i>. Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát. - Thể hiện hát theo cách riêng của mình từ câu nhạc cho sẵn	thanh phách	
34		- Thường thức âm nhạc: Sinh tiền và tính tấu - Ôn tập bài hát <i>Mùa hạ và những chùm hoa nắng</i>; Thể hiện tiết tấu và ứng dụng đệm cho bài hát <i>Mùa hạ và những chùm hoa nắng</i>	34	- Nhận biết được di sản văn hóa của dân tộc: Sinh tiền và tính tấu. - Nêu được vài nét nhạc cụ dân tộc: Sinh tiền và tính tấu. Giới thiệu về Sinh tiền và tính tấu cho mọi người. - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Mùa hạ và những chùm hoa nắng</i>. Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát. Biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu và ứng dụng đệm cho bài hát <i>Mùa hạ và những chùm hoa nắng</i>.	Loa, thanh phách, Clip biểu diễn Sinh tiền và tính tấu	
32	Ôn tập cuối học kỳ II		32	- Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 4 bài hát: <i>Xuân quê hương, Bay cao tiếng hát ước mơ, Cánh én tuổi thơ, Mùa hạ và những chùm hoa nắng</i>. - Nắm được cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 5, 6, 7. - Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Xuân quê hương, Bay cao tiếng hát ước mơ, Cánh én tuổi thơ, Mùa hạ và những chùm hoa nắng</i>. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài	Loa, thanh phách	

			đọc nhạc số 5,6,7. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu.		
33	Kiểm tra cuối học kỳ II	33	- Hát: Hát chuẩn xác giai điệu, lời ca, tiết tấu của các bài hát ở chủ đề 5,6,7,8 kết hợp với các cách gõ đệm hoặc vận động phụ họa. - Đọc nhạc: Đọc chuẩn xác cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 5,6,7 kết gõ đệm hoặc đánh nhịp. - Nhạc cụ: Biết biểu diễn các nhạc cụ gõ để đệm cho các bài hát. Thể hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu.	Loa	
35	Bài 16: - Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 8 - Nhạc cụ: Bài hoà tấu số 8 - Trải nghiệm và khám phá: Thể hiện mẫu tiết tấu bằng cốc nhựa	35	- Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 8. - Đọc đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 8. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm. - Biết cách bài bài hòa tấu và nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. - Thể hiện mẫu tiết tấu bằng cốc nhựa	Loa, thanh phách	

2. Nội dung Mĩ thuật

Tuần	Tên chủ đề/ bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KÌ I					
Chủ đề 1: Di sản mĩ thuật (Gồm các tiết: 1, 2, 3, 4, 5, 6)					
1	Bài 1: Trang trí theo nguyên lý chuyển động	1	- Nguyên lý chuyển động trên sản phẩm ứng dụng, bài vẽ trang trí. - Kỹ thuật, kỹ năng vẽ trang trí theo nguyên lý chuyển động.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh trang trí theo nguyên lý chuyển động,... - Video: cách trang trí theo nguyên lý chuyển động.	
2		2	- Trang trí sản phẩm ứng dụng theo nguyên lý chuyển động. - Trưng bày, thảo luận, - Ứng dụng: Trang trí tường, các đồ vật dùng trong sinh hoạt gia đình.	- Nguyên liệu, vật liệu, bảng trưng bày sản phẩm,...	

3	Bài 2: Thời trang áo dài Việt Nam	3	- Giá trị thẩm mỹ, ý nghĩa và họa tiết trang trí trên áo dài. - Lịch sử áo dài Việt Nam. - Cách thiết kế và trang trí áo dài.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, video, mẫu áo dài,... - Video: Cách thiết kế và trang trí áo dài.	
4		4	- Thiết kế và trang trí áo dài. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Giấy vẽ, màu, bảng trưng bày sản phẩm,...	
5	Bài 3: Thực hành nghệ thuật phù điêu	5	- Giải thích ý tưởng, nội dung trên một số tác phẩm/sản phẩm phù điêu. Nêu được tên gọi, kỹ thuật chạm khắc. - Các bước thực hành tác phẩm.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, mẫu thật,... - Video: một số tác phẩm, sản phẩm phù điêu.	
6		6	- Thực hiện được phù điêu hoa văn theo kỹ thuật trổ thủng hoặc khoét lõm,... - Trưng bày, thảo luận. - Ứng dụng: trang trí bánh, đĩa hoa quả, thức ăn,...	- Dụng cụ, vật liệu, giá trưng bày sản phẩm,...	

Chủ đề 2: Môi trường xanh (Gồm các tiết: 7, 8, 9, 10, 11)

7	Bài 4: Nghệ thuật trang trí không gian ngoài trời.	7	- Bố cục và phương án trưng bày sản phẩm. - Hình thức nghệ thuật trang trí không gian ngoài trời. - Cách thực hiện sản phẩm trang trí không gian ngoài trời theo chủ đề.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh,... - Video: nghệ thuật trang trí không gian ngoài trời. - Video: cách làm sản phẩm trang trí không gian ngoài trời.	
8		8	- Thực hiện được sản phẩm trang trí không gian ngoài trời theo chủ đề. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Dụng cụ; nguyên liệu; vật liệu; nơi trưng bày sản phẩm, tranh ảnh;...	
9	KTDG GHKII	9	- Các nội dung chủ đề đã học. - Lựa chọn nội dung yêu thích. - Chủ động, sáng tạo, vận dụng một số kỹ thuật, kỹ năng phù hợp để hoàn thành sản phẩm. - Viết bài giới thiệu sản phẩm.	- Đồ dùng, nguyên liệu, chất liệu phù hợp, bài viết,...	
10	Bài 5: Thiết kế trang trí bao	10	- Đặc điểm thiết kế trang trí bao bì bằng giấy. - Ý tưởng thiết kế trang trí bao bì	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, mẫu bao bì bằng giấy,	

	bì bằng giấy		bằng giấy - Kỹ thuật thực hiện thiết kế trang trí bao bì bằng giấy	giấy, màu vẽ, bảng trưng bày sản phẩm,... - Video: thiết kế, trang trí bao bì bằng giấy.	
11		11	- Thiết kế, trang trí bao bì bằng giấy. - Trưng bày, thảo luận (thông điệp bảo vệ môi trường), ứng dụng.	- Đồ dùng, nguyên liệu, chất liệu phù hợp, giá trưng bày sản phẩm,...	
Chủ đề 3: Mĩ thuật hiện đại (Gồm các tiết: 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18)					
12	Bài 6: Tìm hiểu nghệ thuật hiện đại thế giới	12	- Phong cách hội họa hiện đại thế giới. - Đặc điểm của một số trường phái, tác giả, tác phẩm điển hình của nghệ thuật hiện đại thế giới. - Kỹ thuật vẽ tranh theo phong cách hội họa hiện đại thế giới.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh,... - Video: một số trường phái, tác giả, tác phẩm điển hình của nghệ thuật hiện đại thế giới.	
13		13	- Vẽ tranh theo một số trường phái, phong cách hội họa. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Giấy vẽ, màu vẽ, bảng trưng bày sản phẩm,...	
14	Bài 7: Tìm hiểu nghệ thuật hiện đại Việt Nam.	14	- Phong cách hội họa hiện đại Việt Nam - Một số tác giả, tác phẩm điển hình của nghệ thuật hiện đại Việt Nam. - Kỹ thuật vẽ tranh theo phong cách hội họa hiện đại Việt Nam.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh,... - Video: một số trường phái, tác giả, tác phẩm điển hình của nghệ thuật hiện đại Việt Nam.	
15		15	- Vẽ tranh theo một số phong cách hội họa. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Giấy vẽ, màu vẽ, bảng trưng bày sản phẩm,...	
16	<i>Ôn tập học kì I</i>	16	- Kết nối kiến thức các chủ đề đã học. - Sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, học phẩm, vật liệu tái chế,... Các kĩ năng để thực hành tạo nên sản phẩm. - Tạo sản phẩm. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh,... - Dụng cụ, nguyên liệu và vật liệu, giá trưng bày sản phẩm,...	
17	KTDG CHKI	17	- Các nội dung chủ đề đã học. - Lựa chọn nội dung yêu thích. - Chủ động, sáng tạo, vận dụng một số kĩ thuật, kĩ năng phù hợp để hoàn thành sản phẩm. - Viết bài giới thiệu sản phẩm.	- Đồ dùng, nguyên liệu, chất liệu phù hợp, bài viết,...	

18	Trung bày sản phẩm cuối học kì I	18	- Mục đích, yêu cầu của trưng bày sản phẩm. - Chuẩn bị sản phẩm, đồ dùng, công cụ, chương trình,... - Kỹ năng, kỹ thuật để sắp đặt tác phẩm, trang trí không gian trưng bày. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Sản phẩm, phòng trưng bày, giá vẽ,...	

HỌC KÌ II**Chủ đề 4: Làm chủ yếu tố tạo hình (Gồm các tiết: 19, 20, 21, 22, 23, 24)**

19	Bài 8: Tranh in độc bản	19	- Phân biệt được kỹ thuật tranh in độc bản với các thể loại tranh in khác - Tên một số tác giả, tác phẩm tranh in độc bản. - Cách tạo sản phẩm tranh in độc bản.	- Máy tính, tivi, tranh in độc bản,... - Video: Cách thực hiện tranh in độc bản.	
20		20	- In tranh độc bản theo ý tưởng riêng. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Dụng cụ, vật liệu, giá trưng bày sản phẩm.	
21	Bài 9: Vẽ mẫu có dạng khối trụ và khối cầu	21	- Cấu trúc hình khối của khối trụ và khối cầu. - Nguồn sáng chính và độ đậm nhạt và độ tương quan của mẫu. - Các bước vẽ theo mẫu có dạng khối trụ và khối cầu.	- Máy tính, tranh ảnh; mẫu vật có dạng khối trụ và khối cầu;... - Video: Các bước vẽ theo mẫu có dạng khối trụ và khối cầu.	
22		22	- Vẽ mẫu có dạng khối trụ và khối cầu - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Gậy vẽ, bút chì, tẩy, vật mẫu, bàn và bảng trưng bày sản phẩm,...	
23	Bài 10: Vẽ tranh theo phong cách nghệ thuật Ấn tượng	23	- Phong cách hội họa Ấn tượng. - Tác giả, tác phẩm điển hình của trường phái hội họa Ấn Tượng. - Cách vẽ tranh	- Máy tính, tivi, tranh ảnh,... - Video: Tác giả, tác phẩm điển hình của trường phái hội họa Ấn Tượng.	
24		24	- Vẽ tranh theo phong cách hội họa Ấn tượng. - Trưng bày, thảo luận - Ứng dụng: Trang trí không gian sinh hoạt, quà tặng.	- Dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu, bảng trưng bày sản phẩm,...	

Chủ đề 5: Em làm nhà thiết kế (Gồm các tiết: 25, 26, 27, 28, 29)

25	Bài 11: Thiết kế mô hình máy bay	25	- Các bộ phận, giá trị thẩm mỹ, công năng thiết kế. - Đặc điểm về hình dáng của một số loại máy bay. - Quy trình thực hiện mô hình máy	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, mô hình máy bay,... - Vi deo: thiết kế mô hình máy bay	

			bay. - Ý tưởng thiết kế. - Kỹ thuật thiết kế mô hình máy bay theo ý thích. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Đồ dùng, vật liệu, giá trưng bày sản phẩm,...	
26	KTDG GHKII	26	- Các nội dung chủ đề đã học. - Lựa chọn nội dung yêu thích. - Chủ động, sáng tạo, vận dụng một số kỹ thuật, kỹ năng phù hợp để hoàn thành sản phẩm. - Viết bài giới thiệu sản phẩm.	- Đồ dùng, nguyên liệu, chất liệu phù hợp, bài viết,...	
27	Bài 12: Nghệ thuật thiết kế chữ	27	- Ý tưởng vận dụng kiểu chữ trong sản phẩm thiết kế. - Đặc điểm về biến thể chữ. - Cách thiết kế chữ. - Kỹ thuật sáng tạo thiết kế chữ. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, sản phẩm nghệ thuật thiết kế chữ, ... - Video: Cách thiết kế chữ. - Đồ dùng, nguyên liệu vật liệu, bảng trưng bày sản phẩm, ...	
28	Bài 13: Thiết kế và trang trí đồ dùng	28	- Xác định đối tượng và chủ đề phù hợp để trang trí. - Sắp xếp bố cục, họa tiết trang trí theo nguyên lý tạo hình. - Cách thiết kế và trang trí đồ dùng.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, sản phẩm thiết kế trang trí đồ dùng, ... - Video: Thiết kế và trang trí đồ dùng.	
29		29	- Thiết kế trang trí, cải tiến sản phẩm. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Đồ dùng, nguyên liệu vật liệu, giá trưng bày sản phẩm, ...	
Chủ đề 6: Hướng nghiệp (Gồm các tiết: 30, 31, 32, 33, 34, 35)					
30	Bài 14: Tìm hiểu ngành nghề mỹ thuật tạo hình	30	- Tên một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình. - Đặc trưng một số ngành nghề khác nhau. - Kỹ năng, kỹ thuật viết được bài luận hoặc làm được vi deo về một số ngành nghề mỹ thuật.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, ...	
31		31	- Giới thiệu được một hoặc số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình thông qua bài luận hoặc video.	- Bài luận, video giới thiệu	
32	<i>Ôn tập học kì II</i>	32	- Kết nối kiến thức qua các chủ đề đã học. - Sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu,	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, dụng cụ, nguyên liệu ,	

			học phẩm, vật liệu tái chế,... Các kĩ năng để thực hành tạo nên sản phẩm. - Tạo sản phẩm. - Trưng bày, giới thiệu sản phẩm.	vật liệu,...	
33	KTDG CHKII	33	- Các nội dung chủ đề đã học. - Lựa chọn nội dung yêu thích. - Chủ động, sáng tạo, vận dụng một số kĩ thuật, kĩ năng phù hợp để hoàn thành sản phẩm. - Viết bài giới thiệu sản phẩm.	- Đồ dùng, nguyên liệu, chất liệu phù hợp, bài viết,...	
34	Bài 15: Vai trò của mĩ thuật tạo hình trong đời sống	34	- Vai trò của mĩ thuật tạo hình trong đời sống văn hóa, xã hội. - Yếu tố đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình. - Thể hiện được kiến thức, kĩ năng liên môn thông qua sản phẩm. - Nhận định được lĩnh vực chuyên ngành phù hợp với sở thích cá nhân. - Lên kế hoạch học tập, dự định phù hợp với định hướng nghề nghiệp.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh,... - Video: yếu tố đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình. - Sơ đồ tư duy	
35	Trưng bày sản phẩm cuối học kì II	35	- Mục đích, yêu cầu của trưng bày sản phẩm. - Chuẩn bị sản phẩm, đồ dùng, công cụ, chương trình,... - Kĩ năng, kĩ thuật để sắp đặt tác phẩm, trang trí không gian trưng bày. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Sản phẩm, phòng trưng bày, giá vẽ,...	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC

Môn: Nghệ thuật. Lớp 9

Năm học 2025 - 2026

1. Nội dung Âm nhạc

Tuần	Tên chủ đề/bài		Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KỲ I						
1	Chủ đề 1: Tuổi mười lăm <u>Bài 1</u> - Hát: bài <i>Tuổi mười lăm</i> - Thường thức âm nhạc: Một số thể loại nhạc dân - Sơ lược về quãng, cách xác định và gọi tên quãng	- Hát bài <i>Tuổi mười lăm</i> - Sơ lược về quãng, cách xác định và gọi tên quãng	1	- Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát <i>Tuổi mười lăm</i> . - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Tuổi mười lăm</i> . Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát. - Nêu được khái niệm quãng; biết cách xác định và gọi tên quãng. - So sánh được độ lớn số lượng của các quãng.	Loa, thanh phách	
2	định và gọi tên quãng	- Ôn tập bài hát <i>Tuổi mười lăm</i>	2	- Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Tuổi mười lăm</i> .	Loa, thanh	

		- Một số thể loại nhạc đàn - Trải nghiệm và khám phá: Chia sẻ thông tin và cảm nhận về một tác phẩm nhạc đàn		Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát. - Biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Nhận biết, cảm nhận và phân biệt được một số thể loại nhạc đàn. - Biết chia sẻ thông tin và cảm nhận về một tác phẩm nhạc đàn	phách	
3	Bài 2: - Đọc nhạc: Luyện đọc	- Luyện đọc quãng theo mẫu; <i>Bài đọc nhạc số 1</i> - <i>Bài hoà tấu số 1</i>	3	- Luyện đọc quãng theo mẫu - Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 1. - Đọc đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 1. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm. - Biết cách thực hiện bài hoà tấu số 1	Loa, thanh phách	
4	quãng theo mẫu; <i>Bài đọc nhạc số 1</i> - Nhạc cụ: Thể hiện tiết tấu; <i>Bài hoà tấu số 1</i>	- Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát <i>Tuổi mười lăm</i> - Ôn tập <i>Bài hoà tấu số 1</i> - Trải nghiệm và khám phá: Điền thêm cao độ cho nét nhạc	4	- Thể hiện đúng mẫu tiết tấu ứng dụng đệm cho bài hát <i>Tuổi mười lăm</i>. - Chơi bài hoà tấu số 1 cùng các bạn - Biết cách điền thêm cao độ cho nét nhạc cho sẵn	Loa, thanh phách	
5	Chủ đề 2: Giai điệu quê hương Bài 3: - Hát: bài hát <i>Quê hương thanh bình</i> - Nghe nhạc: Bài dân ca <i>Ví đồ đưa sông Lam</i> - Thường thức	- Hát bài <i>Quê hương thanh bình</i> - Trải nghiệm và khám phá: Suu tầm một ca khúc mới sáng tác mang âm hưởng dân ca Việt Nam	5	- Nêu được tên bài hát, xuất xứ và nội dung của bài hát <i>Quê hương thanh bình</i>. - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Quê hương thanh bình</i>. - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Quê hương thanh bình</i>, biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Hiểu và suu tầm ca khúc mới mang âm hưởng dân ca	Loa, thanh phách	
6	âm nhạc: Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh	- Nghe bài dân ca <i>Ví đồ đưa sông Lam</i>; Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh	6	- Nêu được tên bản nhạc và xuất xứ bài <i>Ví đồ đưa sông Lam</i>. - Cảm nhận được vẻ đẹp của bài dân ca “<i>Ví đồ đưa sông</i>	Loa, thanh phách, GGform, enetViet,	Gửi dữ liệu trực tuyến

		- Ôn tập bài hát <i>Quê hương thanh bình</i>		<i>Lam</i> ”, vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu bài hát <i>Ví dò đưa sông Lam</i> . - Biết được Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh là di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO công nhận. - Nêu được đôi nét về Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh. - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Quê hương thanh bình</i> , biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát.	onluyen.vn laptop ..	
7	Bài 4: - <i>Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 2.</i> - Nhạc cụ: Thể hiện tiết tấu; <i>Bài hoà tấu số 2.</i> - Trải nghiệm và khám phá: Thể hiện mẫu tiết tấu bằng một cây bút	7	- Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 2. - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 2; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 2. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Biết nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. - Chơi bài hoà tấu cùng các bạn Thể hiện mẫu tiết tấu cho sẵn bằng một cây bút	Loa, thanh phách		
8	Ôn tập giữa học kỳ I	8	- Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 2 bài hát: <i>Tuổi mười lăm, Quê hương thanh bình</i> . - Nắm được cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 1, 2. - Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Tuổi mười lăm, Quê hương thanh bình</i> . Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên	Loa, thanh phách		

			nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1, 2. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu.		
9	Kiểm tra giữa học kỳ I		9 - Hát: Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: “<i>Tuổi mười lăm</i>”, “<i>Quê hương thanh bình</i>”. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1,2. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thể hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu.	Loa	
10	Chủ đề 3: Công ơn thầy cô Bài 5: - Hát: bài hát <i>Dáng thầy</i> - Thường thức âm nhạc: Kèn cor và kèn trombone - Lý thuyết âm nhạc: Sơ lược về dịch giọng	- Hát bài <i>Dáng thầy</i> - Sơ lược về dịch giọng - Trải nghiệm và khám phá: Dịch giọng một nét nhạc	10 - Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát <i>Dáng thầy</i>. Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Dáng thầy</i>. - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Dáng thầy</i>. Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát - Nêu được khái niệm về dịch giọng. - Biết dịch giọng bản nhạc theo hướng dẫn của giáo viên.	Loa, thanh phách, GGform enetViet onluyen.vn laptop ..	Gửi dữ liệu trực tuyến
	- Kèn cor và kèn trombone - Ôn tập bài hát <i>Dáng thầy</i>		11 - Nêu được tên và đặc điểm, cảm nhận và phân biệt được âm sắc Kèn cor và kèn trombone. - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Dáng thầy</i>. Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát - Biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát.	Loa, thanh phách, máy tính, ti vi	
12	Bài 6: - Đọc nhạc: Luyện đọc gam La thứ theo mẫu; <i>Bài đọc</i>	- Luyện đọc gam La thứ theo mẫu; <i>Bài đọc nhạc số 3</i> - Thế bấm hợp	12 - Luyện đọc gam La thứ theo mẫu - Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 3. - Đọc đúng cao độ và trường	Loa, thanh phách	

	<i>nhạc số 3</i> - Nhạc cụ: Thở hiện tiết tấu; Thở bấm hợp âm Rê thứ trên kèn phím; <i>Bài hoà tấu số 3</i>	âm Rê thứ trên kèn phím; <i>Bài hoà tấu số 3</i>		độ bài đọc nhạc số 3. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm. - Biết thể bấm hợp âm Rê thứ trên kèn phím; - Biết chơi bài hoà tấu số 3		
13		- Thở hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát <i>Dáng thầy</i> - Ôn tập <i>Bài hoà tấu số 3</i> - Trải nghiệm và khám phá: Thở hiện mẫu tiết tấu bằng các động tác vỗ, gõ,... lên mặt bàn	13	- Thở hiện đúng mẫu tiết tấu, biết ứng dụng đệm cho bài hát <i>Quê hương thanh bình</i> . - Chơi bài hoà tấu cùng các bạn - Thở hiện mẫu tiết tấu bằng các động tác vỗ, gõ,... lên mặt bàn	Loa, thanh phách	
14	Chủ đề 4: Âm nhạc nước ngoài Bài 7: - Hát: Bài hát <i>Dòng sông quê hương</i>	- Hát bài <i>Dòng sông quê hương</i> - Trải nghiệm và khám phá: Sáng tạo một nét giai điệu ở giọng La thứ	14	- Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát <i>Dòng sông quê hương</i> . - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Dòng sông quê hương</i> . - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Dòng sông quê hương</i> . Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát. - Biết sáng tạo nét giai điệu ở giọng La thứ	Loa, thanh phách	
15	- Nghe nhạc: Tác phẩm <i>Tháng Sáu: Khúc hát người chèo thuyền</i> - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Pyotr Ilyich Tchaikovsky	- Nghe tác phẩm <i>Tháng Sáu: Khúc hát người chèo thuyền</i> ; Nhạc sĩ Pyotr Ilyich Tchaikovsky - Ôn tập bài hát <i>Dòng sông quê hương</i> ; Thở hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát <i>Dòng sông quê hương</i>	15	- Biết tên bản nhạc, tên tác giả tác phẩm <i>Tháng Sáu: Khúc hát người chèo thuyền</i> . - Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm <i>Tháng Sáu: Khúc hát người chèo thuyền</i> . - Hiểu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của Nhạc sĩ Pyotr Ilyich Tchaikovsky. - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Dòng sông quê hương</i> . Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát. Biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát - Thở hiện đúng mẫu tiết	Loa, thanh phách, máy tính, ti vi	

			tấu, kết hợp gõ đệm cho bài hát <i>Dòng sông quê hương</i> .		
16	Ôn tập cuối học kỳ I	16	- Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 4 bài hát: <i>Tuổi mười lăm, Quê hương thanh bình, Dáng thầy, Dòng sông quê hương</i>. - Nắm được cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 1, 2, 3. - Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Tuổi mười lăm, Quê hương thanh bình, Dáng thầy, Dòng sông quê hương</i>. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1, 2, 3. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu.	Loa, thanh phách	
17	Kiểm tra cuối học kỳ I	17	- Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Tuổi mười lăm, Quê hương thanh bình, Dáng thầy, Dòng sông quê hương</i>. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1, 2, 3. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu.	Loa	
18	<u>Bài 8:</u> - Đọc nhạc: Luyện đọc gam La thứ theo mẫu; <i>Bài đọc nhạc số 4</i> - Nhạc cụ: <i>Bài hòa tấu số 4</i> - Trải nghiệm và khám phá: Thể hiện mẫu tiết tấu bằng cốc nhựa	18	- Luyện đọc gam La thứ theo mẫu - Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 4. - Đọc đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 4. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm. - Biết cách chơi bài hòa tấu số 4. Biết nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. - Thể hiện mẫu tiết tấu bằng cốc nhựa	Loa, thanh phách	
HỌC KỲ II					

19	Chủ đề 5: Đoàn kết Bài 9:	- Hát bài <i>Nói vòng tay lớn</i> - Trải nghiệm và khám phá: Hát theo cách riêng của mình	19	- Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát <i>Nói vòng tay lớn</i>. - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Nói vòng tay lớn</i>. - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Nói vòng tay lớn</i>. Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát.	Loa, thanh phách,	
20	- Hát: bài hát <i>Nói vòng tay lớn</i> - Nghe nhạc: Tác phẩm <i>Câu hò bên bờ Hiền Lương</i> - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Hoàng Hiệp	- Nghe tác phẩm <i>Câu hò bên bờ Hiền Lương</i>; Nhạc sĩ Hoàng Hiệp - Ôn tập bài hát <i>Nói vòng tay lớn</i>	20	- Biết tên tác phẩm <i>Câu hò bên bờ Hiền Lương</i>. Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm <i>Câu hò bên bờ Hiền Lương</i>. Biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm khi nghe tác phẩm <i>Câu hò bên bờ Hiền Lương</i>. - Hiểu được đôi nét về cuộc đời và sự nghiệp âm nhạc của Nhạc sĩ Hoàng Hiệp. - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Nói vòng tay lớn</i>. Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát. - Biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát.	Loa, thanh phách	
21	Bài 10: - Đọc nhạc: Luyện đọc gam Đô trưởng theo mẫu tiết tấu; <i>Bài đọc nhạc số 5</i> - <i>Bài hoà tấu số 5</i>	- Luyện đọc gam Đô trưởng theo mẫu tiết tấu; <i>Bài đọc nhạc số 5</i> - <i>Bài hoà tấu số 5</i>	21	- Luyện đọc gam Đô trưởng theo mẫu - Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 5. - Đọc đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 5. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm. - Biết chơi bài hoà tấu số 5	Loa, thanh phách	
22	- Nhạc cụ: Thể hiện tiết tấu; <i>Bài hoà tấu số 5</i> - Trải nghiệm và khám phá: Thể hiện mẫu tiết tấu bằng một cây bút	- Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát <i>Nói vòng tay lớn</i> - Ôn tập <i>Bài hoà tấu số 5</i> - Trải nghiệm và khám phá: Thể hiện mẫu tiết tấu bằng một cây bút	22	- Thể hiện đúng mẫu tiết tấu ứng dụng đệm cho bài hát <i>Nói vòng tay lớn</i>. - Chơi bài hoà tấu cùng các bạn - Thể hiện mẫu tiết tấu bằng một cây bút	Loa, thanh phách	
23	Chủ đề 6: Âm	- Hát bài <i>Tiếng</i>	23	- Nêu được tên bài hát, tên	Loa,	Gửi

	thanh Cao Nguyên Bài 11: - Hát: bài hát <i>Tiếng cồng chiêng gọi mùa lúa chín</i> - Thường thức âm nhạc: Cồng chiêng và đàn đá	<i>cồng chiêng gọi mùa lúa chín</i> - Sơ lược về hợp âm		tác giả và nội dung của bài hát <i>Tiếng cồng chiêng gọi mùa lúa chín</i> . Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Tiếng cồng chiêng gọi mùa lúa chín</i> . - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Tiếng cồng chiêng gọi mùa lúa chín</i> . Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát. - Nêu được khái niệm về hợp âm. - Biết thành lập hợp âm theo hướng dẫn của giáo viên.	thanh phách, GGform enetViet onluyen.vn laptop ..	dữ liệu trực tuyến
24		- Cồng chiêng và đàn đá - Ôn tập bài hát <i>Tiếng cồng chiêng gọi mùa lúa chín</i> - Trải nghiệm và khám phá: hát bè trì tục	24	- Nêu được cấu tạo và đặc điểm của Cồng chiêng và đàn đá. Cảm nhận và phân biệt được âm sắc của Cồng chiêng và đàn đá. - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Tiếng cồng chiêng gọi mùa lúa chín</i> . Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát. - Biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Biết hát bè trì tục	Loa, thanh phách	
25	Bài 12: - Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 6</i> - Nhạc cụ: Thể hiện tiết tấu; <i>Bài hoà tấu số 6</i> - Trải nghiệm khám phá: Đọc nhạc ba bè		25	- Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 6. - Đọc đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 6. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm. - Biết nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. - Tìm hiểu cách đọc nhạc 3 bè	Loa, thanh phách	
26	Ôn tập giữa học kỳ II		26	- Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 2 bài hát: <i>Nổi vòng tay lớn, Tiếng cồng chiêng gọi mùa lúa chín</i> . - Nắm được cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 5, 6. - Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Nổi vòng tay lớn, Tiếng cồng</i>	Loa, thanh phách	

			<i>chiêng gọi mùa lúa chín.</i> Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 5,6. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu.			
27	Kiểm tra giữa học kỳ II		27	- Hát: Hát chuẩn xác giai điệu, lời ca, tiết tấu của các bài hát các bài hát: <i>Nổi vòng tay lớn, Tiếng cồng chiêng gọi mùa lúa chín</i> kết hợp với các cách gõ đệm hoặc vận động phụ họa. - Đọc nhạc: Đọc chuẩn xác cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 5 kết gõ đệm hoặc đánh nhịp. - Nhạc cụ: Biết biểu diễn các nhạc cụ gõ để đệm cho các bài hát. Thể hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu.	Loa	
28	Chủ đề 7: Cánh điều ước mơ Bài 13: - Hát: Bài hát <i>Bay lên những cánh điều ước mơ</i> - Nghe nhạc: Tác phẩm <i>Đường chúng ta đi</i>	- Hát bài <i>Bay lên những cánh điều ước mơ</i> - Trải nghiệm và khám phá: Sáng tạo một nét giai điệu có sử dụng hình nốt móc kép	28	- Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát <i>Bay lên những cánh điều ước mơ</i> . - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Bay lên những cánh điều ước mơ</i> . - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Bay lên những cánh điều ước mơ</i> . Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Tập sáng tạo một nét giai điệu có sử dụng hình nốt móc kép	Loa, thanh phách	
29	- Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Huy Du	- Nghe tác phẩm <i>Đường chúng ta đi</i> ; Nhạc sĩ Huy Du - Ôn tập bài hát <i>Bay lên những cánh điều ước mơ</i> ; Thể hiện	29	- Biết tên tác giả bài hát <i>Đường chúng ta đi</i> . - Cảm nhận được vẻ đẹp của bài hát <i>Đường chúng ta đi</i> . Biết vận động cơ thể khi nghe bài hát <i>Đường chúng ta đi</i> . - Nêu được đôi nét về cuộc đời và sự nghiệp âm nhạc	Loa, thanh phách, hình ảnh nhạc sĩ Huy Du, clip biểu diễn bài hát	

		tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát <i>Bay lên những cánh diều ước mơ</i>		của nhạc sĩ Huy Du. - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Bay lên những cánh diều ước mơ</i> . Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. Biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu ứng dụng đệm cho bài hát <i>Bay lên những cánh diều ước mơ</i> .	Đường chúng ta đi	
30	Bài 14: - Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 7</i> - Nhạc cụ: <i>Bài hoà tấu số 7</i> - Trải nghiệm và khám phá: Thể hiện mẫu tiết tấu bằng các động tác vỗ, gõ,... lên mặt bàn		30	- Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 7. - Đọc đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 7. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm. - Tập thể hiện mẫu tiết tấu bằng các động tác vỗ, gõ,... lên mặt bàn	Loa, thanh phách	
31	Chủ đề 8: Tạm biệt mái trường Bài 15: - Hát: Bài hát <i>Tạm biệt mái trường</i>	- Hát bài <i>Tạm biệt mái trường</i> - Trải nghiệm và khám phá: Hát theo cách riêng của mình	31	- Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát <i>Tạm biệt mái trường</i> . - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Tạm biệt mái trường</i> . - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Tạm biệt mái trường</i> . Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát	Loa, thanh phách	
34	- Nhạc cụ: <i>Thể hiện tiết tấu</i> - Lí thuyết âm nhạc: Một số hợp âm của giọng Đô trưởng và giọng La thứ	- Một số hợp âm của giọng Đô trưởng và giọng La thứ - Ôn tập bài hát <i>Tạm biệt mái trường</i> - Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát <i>Tạm biệt mái trường</i>	34	- Nhận biết được một số hợp âm của giọng Đô trưởng và giọng La thứ. - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Tạm biệt mái trường</i> . Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát. Biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu ứng dụng đệm cho bài hát <i>Tạm biệt mái trường</i> .	Loa, thanh phách, GGform enetViet onluyen.vn laptop ..	Gửi dữ liệu trực tuyến
32	Ôn tập cuối học kỳ II		32	- Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 4 bài hát: <i>Nói vòng tay lớn, Tiếng cồng chiêng gọi mùa lúa chín, Bay lên những cánh diều ước mơ, Tạm biệt mái</i>	Loa, thanh phách	

			<i>trường.</i> - Nắm được cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 5, 6, 7. - Hát: Đứng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Nổi vòng tay lớn, Tiếng cồng chiêng gọi mùa lúa chín, Bay lên những cánh diều ước mơ, Tạm biệt mái trường.</i> Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 5,6,7. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu.		
33	Kiểm tra cuối học kỳ II	33	- Hát: Hát chuẩn xác giai điệu, lời ca, tiết tấu của các bài hát ở chủ đề 5,6,7,8 kết hợp với các cách gõ đệm hoặc vận động phụ hoạ. - Đọc nhạc: Đọc chuẩn xác cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 5,6,7 kết gõ đệm hoặc đánh nhịp. - Biết biểu diễn các nhạc cụ gõ để đệm cho các bài hát. - Nhạc cụ: Thể hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu.	Loa	
35	Bài 16: - Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 8</i> - Nhạc cụ: Thể bấm hợp âm Mi thứ trên kèn phím; <i>Bài hoà tấu số 8</i> - Trải nghiệm và khám phá: Đọc nhạc có bè đuôi; Biểu diễn một bài hát để tri ân thầy cô và tạm biệt bạn bè	35	- Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 8 - Đọc đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 8. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm. - Biết chơi bài hòa tấu cùng các bạn, nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. - Tập đọc nhạc có bè đuôi; Biểu diễn một bài hát để tri ân thầy cô và tạm biệt bạn bè	Loa, thanh phách	

2. Nội dung Mỹ thuật

Tuần	Tên chủ đề/ bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KÌ I					

Chủ đề 1: Mĩ thuật cơ bản (Gồm các tiết: 1, 2, 3, 4, 5, 6)					
1	Bài 1: Vẽ mẫu có nhiều đồ vật	1	- Phân biệt sự tương quan hài hòa về tỉ lệ và bố cục, đậm nhạt của các đồ vật. - Tác động của ánh sáng lên bề mặt chất liệu của các mẫu vật. - Cách vẽ mẫu có nhiều đồ vật.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, mẫu vật, giấy vẽ, màu vẽ, bục và bảng trưng bày,... - Video: cách vẽ mẫu có nhiều đồ vật.	
2		2	- Thực hiện được bài vẽ mẫu có nhiều đồ vật. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu, Giá trưng bày sản phẩm,...	
3	Bài 2: Phù điêu chân dung phác mảng	3	- Đặc điểm, phương pháp thực hiện phù điêu chân dung theo dạng khối phác mảng. - Cách mô phỏng phù điêu chân dung theo dạng khối phác mảng.	- Máy tính, ti vi, tranh ảnh, mẫu vật,... - Video: cách mô phỏng phù điêu chân dung theo dạng khối phác mảng.	
4		4	- Thực hiện phù điêu chân dung phác mảng. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Mẫu vật, đất sét, gỗ, bảng trưng bày sản phẩm,...	
5	Bài 3: Tết và mùa xuân	5	- Ý nghĩa, hoạt động của ngày Tết và mùa xuân. - Khai thác hình ảnh đặc trưng chủ đề ngày Tết và mùa xuân. - Cách vẽ tranh Tết và mùa xuân.	- Máy tính, Tivi, tranh ảnh,... - Vi deo: cách vẽ tranh ngày Tết và mùa xuân.	
6		6	- Thực hiện bức tranh Tết và mùa xuân. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Màu vẽ, giấy vẽ, bảng trưng bày sản phẩm,...	
Chủ đề 2: Nghệ thuật thời trang (Gồm các tiết: 7, 8, 9, 10)					
7	Bài 4: Ý tưởng thiết kế thời trang	7	- Cách thức sáng tạo và hình thành ý tưởng. - Phác thảo và trình bày được ý tưởng.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, tạp chí, trang phục,... - Video: Ý tưởng thiết kế thời trang.	
8		8	- Thể hiện bản vẽ hoặc sản phẩm mô hình. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Dụng cụ, vật liệu, nguyên liệu, giá trưng bày sản phẩm,...	
9	KTĐG GHKI	9	- Các nội dung chủ đề đã học. - Lựa chọn nội dung yêu thích. - Chủ động, sáng tạo, vận dụng một số kĩ thuật, kĩ năng phù hợp để hoàn thành sản phẩm. - Viết bài giới thiệu sản phẩm.	- Đồ dùng, nguyên liệu, chất liệu phù hợp, bài viết,...	
10	Bài 5: Nghệ thuật hóa trang	10	- Ý nghĩa, vai trò của nghệ thuật hóa trang. - Trình bày ý tưởng và sáng tạo	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, phụ kiện, Video, dụng cụ, vật liệu, giá	

			sản phẩm - Vận dụng nghệ thuật hóa trang để diễn tả tính cách nhân vật phù hợp với cốt truyện và hoàn cảnh thực hiện. - Chia sẻ được ý tưởng và cảm nhận về sản phẩm.	trưng bày sản phẩm,... - Video: một số lễ hội hóa trang Carnival, Halloween; sân khấu tuồng, chèo.	
Chủ đề 3: Nghệ thuật thiết kế 2D (Gồm các tiết: 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18)					
11	Bài 6: Trang trí bằng khuôn in tro thủng	11	- Kỹ thuật in tro thủng trong nghệ thuật và đời sống. - Cách tạo khuôn in và in sản phẩm	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, mẫu khuôn in tro thủng,... - Video: trang trí bằng khuôn in tro thủng.	
12		12	- Tạo được khuôn in tro thủng. - Phác thảo được phương án trang trí với khuôn in đã tạo. - In sản phẩm. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Dụng cụ, vật liệu, giá trưng bày sản phẩm,...	
13	Bài 7: Thiết kế khẩu hiệu, biểu ngữ	13	- Nội dung, ý nghĩa của khẩu hiệu, biểu ngữ. - Cách bố cục, ngắt dòng, chọn kiểu chữ phù hợp với nội dung. Chia sẻ được thông điệp, ý nghĩa của sản phẩm thực hành.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, mẫu khẩu hiệu, biểu ngữ,... - Video: cách thiết kế khẩu hiệu, biểu ngữ.	
14		14	- Thực hiện được sản phẩm bằng kỹ thuật kẻ chữ hoặc sử dụng phần mềm máy tính. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu, bảng trưng bày sản phẩm,...	
15	Bài 8: Thiết kế bìa sách	15	- Nội dung, ý nghĩa bìa sách. - Cấu trúc, bố cục, hình ảnh minh họa, phù hợp với nội dung. - Cách thiết kế bìa sách. - Thực hiện thiết kế bìa sách - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Máy tính; tranh ảnh; một số loại bìa sách,... - Video: cách thiết kế bìa sách. - Dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu, bảng trưng bày sản phẩm,...	
16	<i>Ôn tập học kì I</i>	16	- Kết nối kiến thức qua các chủ đề đã học. - Sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, học phẩm, vật liệu tái chế,... - Các kỹ năng để thực hành tạo nên sản phẩm. - Tạo sản phẩm. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Máy tính, tranh ảnh, dụng cụ, nguyên liệu và vật liệu,...	
17	KTĐG CHKI	17	- Các nội dung chủ đề đã học. - Lựa chọn nội dung yêu thích. - Chủ động, sáng tạo, vận dụng	- Đồ dùng, nguyên liệu, chất liệu phù hợp, bài viết,...	

			một số kĩ thuật, kĩ năng phù hợp để hoàn thành sản phẩm. - Viết bài giới thiệu sản phẩm.		
18	Hoạt động cuối học kì I: Thực hành lưu trữ sản phẩm	18	- Lựa chọn sản phẩm tiêu biểu đã sáng tạo được trong học kì I. Nêu được phương án trưng bày, sử dụng sản phẩm đã sáng tạo được. - Cách lưu trữ sản phẩm. - Lập được danh mục sản phẩm, nhật kí sáng tạo.	- Phòng trưng bày, giá vẽ,....	
HỌC KÌ II					
Chủ đề 4: Nghệ thuật đương đại (Gồm các tiết: 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25)					
19	Bài 9: Tìm hiểu nghệ thuật đương đại thế giới	19	- Đặc điểm của một số trào lưu nghệ thuật, tác giả, tác phẩm điển hình của nghệ thuật đương đại thế giới. - Suu tầm, khám phá và tiếp thu giá trị tinh hoa nghệ thuật thế giới.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh,... - Video: Một số trào lưu, tác giả, tác phẩm điển hình của nghệ thuật đương đại thế giới.	
20		20	- Cách tạo sản phẩm mỹ thuật theo phong cách đặc trưng của nghệ thuật đương đại thế giới.	- Tranh ảnh,...	
21		21	- Tạo được sản phẩm thẩm mỹ. - Giới thiệu, đánh giá sản phẩm.	- Đồ dùng, vật liệu, giá trưng bày sản phẩm,...	
22	Bài 10: Tìm hiểu nghệ thuật đương đại Việt Nam	22	- Phong cách nghệ thuật đương đại Việt Nam. - Đặc điểm của một số trường phái, tác giả, tác phẩm điển hình của nghệ thuật đương đại Việt Nam. - Kĩ thuật vẽ tranh theo phong cách nghệ thuật đương đại Việt Nam.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh,... - Video: một số trường phái, tác giả, tác phẩm điển hình của nghệ thuật đương đại Việt Nam.	
23		23	- Vẽ tranh theo một số trường phái, phong cách hội họa. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Giấy vẽ, màu vẽ, bảng trưng bày sản phẩm,...	
24	Bài 11: Dự án nghệ thuật sắp đặt	24	- Đặc điểm, ý tưởng nghệ thuật sắp đặt. - Hình thành ý tưởng và thể hiện được sản phẩm sắp đặt. - Trao đổi về hình tượng điển hình và phương pháp sáng tạo.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, video,...	
25		25	- Thể hiện được sản phẩm sắp đặt. - Nêu thông điệp, cảm nhận ý nghĩa tác phẩm. - Ứng dụng của dự án nghệ thuật sắp đặt.	- Đồ dùng, nguyên liệu, vật liệu, nơi trưng bày sản phẩm,...	

Chủ đề 5: Nghệ thuật thiết kế 3D (Gồm các tiết: 26, 27, 28, 29)					
26	KTĐG GHKI	26	- Các nội dung chủ đề đã học. - Lựa chọn nội dung yêu thích. - Chủ động, sáng tạo, vận dụng một số kĩ thuật, kĩ năng phù hợp để hoàn thành sản phẩm. - Viết bài giới thiệu sản phẩm.	- Đồ dùng, nguyên liệu, chất liệu phù hợp, bài viết,...	
27	Bài12: Thiết kế sản phẩm mỹ thuật công nghiệp	27	- Vai trò thiết kế sản phẩm mỹ thuật công nghiệp. - Ý tưởng sáng tạo, vận dụng trong cuộc sống. - Cách thực hiện ý tưởng thiết kế sản phẩm. - Thiết kế phù hợp với công năng của sản phẩm. - Trưng bày, giới thiệu sản phẩm.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, sản phẩm,... - Video: Cách thiết kế sản phẩm mỹ thuật công nghiệp. - Đồ dùng, nguyên liệu, vật liệu, giá trưng bày sản phẩm,...	
28	Bài 13: Sáng tạo đồ chơi chuyển động	28	- Nguyên lí chuyển động trong đồ chơi mô hình. - Ý tưởng sáng tạo sản phẩm. - Cách sáng tạo đồ chơi chuyển động.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, mẫu đồ chơi chuyển động,... - Video: cách sáng tạo đồ chơi chuyển động.	
29		29	- Mô phỏng được đồ chơi có yếu tố thẩm mỹ và cơ cấu chuyển động. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu, giá trưng bày sản phẩm,...	
Chủ đề 6: Hướng nghiệp (Gồm các tiết: 30, 31, 32, 33, 34, 35)					
30	Bài 14: Tìm hiểu ngành nghề mỹ thuật ứng dụng	30	- Tên, đặc trưng của một số ngành nghề mỹ thuật ứng dụng. - Cơ hội nghề nghiệp mỹ thuật ứng dụng trong đời sống. Có ý thức trân trọng các giá trị ngành nghề mỹ thuật ứng dụng.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh,... - Video: tên, đặc trưng của một số ngành nghề mỹ thuật ứng dụng.	
31		31	- Giới thiệu một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng (bài luận/video).	- Bài luận, Video,...	
32	Ôn tập học kì II	32	- Kết nối kiến thức qua các chủ đề đã học. - Sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, học phẩm, vật liệu tái chế,... Các kĩ năng để thực hành tạo nên sản phẩm. - Tạo sản phẩm. - Trưng bày, giới thiệu sản phẩm.	- Máy tính, tranh ảnh, dụng cụ, nguyên liệu và vật liệu,...	
33	KTĐG CHKII	33	- Các nội dung chủ đề đã học. - Lựa chọn nội dung yêu thích. - Chủ động, sáng tạo, vận dụng	- Đồ dùng, nguyên liệu, chất liệu phù hợp, bài viết,...	

			một số kĩ thuật, kĩ năng phù hợp để hoàn thành sản phẩm. - Viết bài giới thiệu sản phẩm.		
34	Bài 15: Mĩ thuật ứng dụng trong đời sống	34	- Ý nghĩa, giá trị sáng tạo và công năng sản phẩm nghệ thuật thiết kế. - Một số lĩnh vực ngành nghề liên quan đến mĩ thuật ứng dụng. Hiểu được nhu cầu xã hội đối với ngành nghề mĩ thuật ứng dụng và định hướng nghề nghiệp. - Lập được sơ đồ tư duy giới thiệu về ngành nghề mĩ thuật ứng dụng.	- Máy tính, tivi,... - Video: Một số lĩnh vực ngành nghề liên quan đến mĩ thuật ứng dụng. - Sơ đồ tư duy.	
35	Hoạt động cuối học kì II: Lưu trữ và giới thiệu sản phẩm	35	- Lựa chọn sản phẩm tiêu biểu đã sáng tạo được trong năm học. Nêu được phương án trưng bày, sử dụng sản phẩm đã sáng tạo được. - Cách lưu trữ sản phẩm. - Lập được danh mục sản phẩm, nhật kí sáng tạo.	- Phòng trưng bày, giá vẽ,....	

Hà Đông, ngày 28 tháng 8 năm 2025

Lãnh đạo nhà trường phê duyệt
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Tổ trưởng chuyên môn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Nguyễn Sinh Hiệp

Nguyễn Thị Linh

Phụ lục 2
KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
Nội dung: Giáo dục địa phương. Lớp 6
Năm học: 2025 - 2026

Tổng số tiết trong năm học: 35 tiết; Học kỳ I: 18 tiết; Học kỳ II: 17 tiết

Nội dung	Tổng số tiết	Học kỳ I	Học kỳ II
Lịch sử	16	6 tiết (3 tiết dạy + 1 tiết HĐTN + 1 tiết ôn tập cuối kì I + 1 tiết kiểm tra cuối kì I)	10 tiết (3 tiết dạy + 5 tiết HĐTN + 1 ôn tập cuối kì II + 1 tiết kiểm tra cuối kì II)
Địa lí	12	12 tiết (7 tiết dạy + 4 tiết HĐTN + 1 tiết kiểm tra giữa học kì I)	0
Ngữ văn	7	0	7 tiết (5 tiết dạy + 1 tiết HĐTN + 1 tiết kiểm tra giữa học kì II)
Tổng cả năm	35	18 tiết (10 tiết dạy + 5 tiết HĐTN + 1 tiết ôn tập + 2 tiết kiểm tra đánh giá)	17 tiết (8 tiết dạy + 6 tiết HĐTN + 1 tiết ôn tập + 2 tiết kiểm tra đánh giá)

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
Học kỳ I (18 tiết)					
1	Chủ đề 3: Vị trí địa lý và đặc điểm tự nhiên (5 tiết)	Vị trí địa lý và giới hạn hành chính Đặc điểm tự nhiên I. Địa hình và cảnh quan	1	- Biết: HS xác định được vị trí địa lý và giới hạn hành chính tỉnh Hải Dương. - Hiểu: HS Trình bày được đặc điểm địa hình của tỉnh. - Vận dụng: Nêu được ý nghĩa của vị trí địa lý đối với tự nhiên, kinh tế, xã hội và an ninh, quốc phòng.	- Bản đồ hành chính tỉnh Hải Dương
2		Đặc điểm tự nhiên II. Khí hậu III. Đất đai và sông ngòi	2	- Biết: Kể tên được một số con sông ở địa phương. - Hiểu: HS Trình bày được đặc điểm khí hậu, sông ngòi, đất đai của tỉnh. - Vận dụng: Nêu được ý nghĩa của đặc điểm tự nhiên đối với sản xuất và đời sống người dân ở Hải Dương	Máy tính, tivi Hình ảnh về cánh đồng lúa, rau màu của tỉnh
3		IV. Sinh vật V. Khoáng	3	- Biết: Kể được tên một số sinh vật tại địa phương.	

		sản		- Hiểu: HS Trình bày được đặc điểm địa sinh vật, khoáng sản của tỉnh. - Vận dụng: Nêu được ý nghĩa của đặc điểm tự nhiên đối với sản xuất và đời sống người dân ở Hải Dương.		
4		HDTN: Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên của địa phương (2 tiết)	4	- HS tìm hiểu đặc điểm tự nhiên của xã Hà Đông viết báo cáo và trình bày sản phẩm		
5			5	HS tìm hiểu đặc điểm tự nhiên của xã Hà Đông viết báo cáo và trình bày sản phẩm		
6		Hiện trạng ô nhiễm môi trường ở Hải Dương	6	- Suru tầm và giới thiệu được hiện trạng môi trường nước, đất, không khí,... ở địa phương; - Liên hệ với địa bàn cư trú của em	Máy tính, tivi	Clip về ô nhiễm môi trường nước, không khí ở Hải Dương
7	Chủ đề 4: Bảo vệ môi trường tự nhiên (6 tiết)	Nguyên nhân chủ yếu gây ô nhiễm môi trường ở Hải Dương (mục 1,2,3)	7	Hiểu: nguyên nhân dẫn đến ô nhiễm môi trường nước, đất, không khí ở địa phương + Suru tầm và giới thiệu được hậu quả của ô nhiễm môi trường đối với sức khỏe người dân và sự phát triển kinh tế- xã hội - Vận dụng: + Đề xuất được một số giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương + Liên hệ với địa bàn cư trú của em		
8		Nguyên nhân chủ yếu gây ô nhiễm môi trường ở Hải Dương (tiếp) (mục 4,5,6)	8	Hiểu: nguyên nhân dẫn đến ô nhiễm môi trường nước, đất, không khí ở địa phương + Suru tầm và giới thiệu được hậu quả của ô nhiễm môi trường đối với sức khỏe người dân và sự phát triển kinh tế- xã hội - Vận dụng: + Đề xuất được một số giải pháp bảo vệ môi trường tự		

				nhiên ở địa phương + Liên hệ với địa bàn cư trú của em		
9	Kiểm tra giữa kì I		9	Kiểm tra kiến thức, kỹ năng các nội dung đã học		
10	Chủ đề 4: Bảo vệ môi trường tự nhiên (tiếp)	Hậu quả của sự ô nhiễm môi trường và biện pháp bảo vệ môi trường ở Hải Dương	10	Hiểu được hậu quả của ô nhiễm môi trường đối với sức khỏe người dân và sự phát triển kinh tế- xã hội - Vận dụng: + Đề xuất được một số giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương + Tuyên truyền, vận động được người thân, bạn bè thực hiện các việc làm để bảo vệ môi trường tự nhiên. + Liên hệ với địa bàn cư trú của em	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
11		HĐTN: Tìm hiểu vấn đề môi trường nước (môi trường không khí) của xã Hà Đông. (2 tiết)	11	+ Suir tầm tư liệu về môi trường nước, không khí của xã Hà Đông. Thuyết trình, báo cáo sản phẩm.		
12			12	+ Hoặc: Làm một sản phẩm (sơ đồ tư duy, vẽ tranh cổ động, sưu tầm tranh ảnh về hiện trạng, nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường và đề xuất biện pháp bảo vệ)		
13	Chủ đề 1: Lịch sử hình thành và phát triển của Hải Dương từ thời nguyên thủy đến đầu thế kỉ X. (6 tiết)	Người nguyên thủy trên đất Hải Dương	13	Nhận biết: Biết được đặc điểm tự nhiên của vùng đất HD. Nêu được dấu tích người nguyên thủy trên đất Hải Dương. Kể tên một số di chỉ khảo cổ tiêu biểu (Hang Thánh Hóa, Phụng Hoàng, Tiền Tiến, An Nhân...) Thông hiểu: - Hiểu được ý nghĩa của tên Hải Dương. Giải thích được vì sao người nguyên thủy chọn vùng đất Hải Dương để sinh sống. Hiểu được hoạt động kinh tế ban đầu của cư dân		

				nguyên thủy nguyên thủy trên đất Hải Dương. Vận dụng: Liên hệ, rút ra nhận xét về vị trí địa lí – điều kiện tự nhiên của Hải Dương đối với sự sinh tụ lâu dài của cư dân. - Giải thích ý nghĩa của việc phát hiện di chỉ nguyên thủy với lịch sử địa phương		
14		Hải Dương trong thời kỳ Văn Lang- Âu Lạc	14	Nhận biết: Nêu được các dấu tích lịch sử của Hải Dương thời Văn Lang Âu Lạc. Hoạt động kinh tế chủ yếu (nông nghiệp, thủ công, đánh cá). Thông hiểu: Hiểu được đặc điểm kinh tế Hải Dương thời kì này. Vận dụng: Giới thiệu về một di tích gắn liền với thời kì Văn Lang- Âu Lạc ở Hải Dương.		
15		Hải Dương trong thời kỳ Bắc thuộc (TK II TCN- Đầu TK X)	15	Nhận biết: Trình bày được tình hình Hải Dương dưới ách đô hộ phương Bắc (tình hình kinh tế- xã hội HD, bộ máy cai trị, chính sách bóc lột, đồng hóa). Kể tên một số cuộc khởi nghĩa diễn ra ở vùng đất này Thông hiểu: Giải thích được nguyên nhân bùng nổ các cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc tại Hải Dương. Hiểu được vai trò của nhân dân Hải Dương trong công cuộc chống đồng hóa và giữ gìn bản sắc dân tộc Vận dụng: Phân tích được ý nghĩa lịch sử của những cuộc khởi nghĩa tiêu biểu ở Hải Dương trong tiến trình đấu tranh giành độc lập của	Máy tính, tivi	Clip Khúc Thừa Dụ giành quyền tự chủ.

19	Chủ đề 1: Lịch sử hình thành và phát triển của Hải Dương từ thời nguyên thủy đến đầu thế kỉ X.	Hoạt động trải nghiệm (3 tiết): Tìm hiểu về đình Phù Tinh (xã Hà Đông)	19	- Vận dụng giới thiệu được về một di tích, di vật hoặc địa danh tiêu biểu trên địa phương có liên quan đến thời kì này - HS biết sưu tầm hình ảnh, tư liệu đình Phù Tinh xã Thanh Quang cách trường khoảng 2,5km, nơi thờ tự, tôn vinh Thành hoàng làng là tướng lĩnh thời Hùng Vương và là nơi diễn ra nhiều sự kiện chính trị, đấu tranh cách mạng của địa phương.		
20			20	- HS hiểu được những giá trị lịch sử sâu sắc của ngôi đình. - HS vận dụng giới thiệu về ngôi đình nơi thờ Thành Hoàng làng từ đó có ý thức bảo vệ giữ gìn di tích lịch sử		
21	Chủ đề 5: Truyện cổ dân gian Hải Dương (6 tiết)	Khái lược về văn học dân gian Hải Dương và truyện cổ dân gian Hải Dương Mục 1: Văn học dân gian Hải Dương Mục 2: Truyện cổ dân gian Hải Dương	21	- Nhận biết: + Nhận biết được một số đặc điểm và thành tựu của văn học dân gian Hải Dương trong mạch nguồn văn học dân gian Việt Nam và thế giới. + Biết được một số văn bản truyện dân gian của tỉnh Hải Dương. - Thông hiểu: + Phân tích được mối liên hệ giữa một số truyện cổ dân gian với phong tục, tập quán, địa danh, nhân vật lịch sử, danh nhân văn hóa, sự kiện diễn ra trên đất Hải Dương. - Vận dụng: + Vận dụng những điều đã học vào thực tế khi tìm hiểu về văn học Hải Dương.	Máy tính, tivi	Video kể “câu chuyện về làng quê Hải Dương xưa”, tiêu biểu là truyền thuyết/dân gian liên quan đến “Cây đa – Bến cũ”
22		Một số truyện dân gian Hải	22	- Nhận biết: + Biết về thể loại thần thoại; nội dung, ý nghĩa và	Máy tính, tivi	Ảnh sông Kinh Thầy

		Dương - Văn bản 1: Sự tích sông Kinh Thầy		một số chi tiết nghệ thuật tiêu biểu trong văn bản thần thoại “<i>Sự tích sông Kinh Thầy</i>”. + Nhận biết được một số yếu tố hình thức (chi tiết, cốt truyện, nhân vật, yếu tố hoang đường,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thái độ người kể,...) của truyện thần thoại. - Thông hiểu: + Phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức và yếu tố nội dung, giá trị tư tưởng, tình cảm của nhân dân được thể hiện qua văn bản.		ngày nay - Tranh minh họa cảnh thần linh, nhân vật dân gian trong truyện
23			23	- Thông hiểu: + Phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức và yếu tố nội dung, giá trị tư tưởng, tình cảm của nhân dân được thể hiện qua văn bản. - Vận dụng: + Vận dụng những kiến thức đã học để làm bài tập và đọc hiểu văn bản cùng thể loại.		
24		Một số truyện dân gian Hải Dương - Văn bản 2: Truyền thuyết về Yết Kiêu	24	+ Biết về thể loại truyền thuyết; nội dung, ý nghĩa và một số chi tiết nghệ thuật tiêu biểu trong văn bản “<i>Truyền thuyết về Yết Kiêu</i>”. + Nhận biết được một số yếu tố hình thức (chi tiết, cốt truyện, nhân vật, yếu tố hoang đường,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thái độ người kể,...) của truyện truyền thuyết thể hiện qua văn bản. - Thông hiểu: + Phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức và yếu tố nội dung, giá trị tư tưởng, tình cảm của nhân	Máy tính, tivi	Tranh ảnh, video về Yết Kiêu

				dân được thể hiện qua văn bản; những nhân vật, sự kiện, địa danh ... có liên quan đến lịch sử.		
25			25	- Thông hiểu: + Phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức và yếu tố nội dung, giá trị tư tưởng, tình cảm của nhân dân được thể hiện qua văn bản; những nhân vật, sự kiện, địa danh ... có liên quan đến lịch sử. - Vận dụng: + Vận dụng những kiến thức đã học để làm bài tập và đọc hiểu văn bản cùng thể loại.	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
26		Hoạt động trải nghiệm: Vẽ tranh; Kể chuyện cổ dân gian Hải Dương	26	- Nhận biết: Biết được một số văn bản truyện dân gian của tỉnh Hải Dương. - Thông hiểu: Hiểu được giá trị của văn học dân gian Hải Dương. - Vận dụng: làm một số sản phẩm (vẽ tranh) về những truyện cổ dân gian Hải Dương. Kể lưu loát, sinh động một truyện cổ dân gian Hải Dương. Thuyết trình, báo cáo sản phẩm trước lớp.	Giấy A0, bút màu, loa, mic	
27	Kiểm tra giữa học kì II		27	Đánh giá kết quả của HS sau một thời gian học tập để xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh về kiến thức, năng lực, phẩm chất.		
28	Chủ đề 2: Văn hóa Hải Dương trước thế kỉ X: Thành tựu và bản sắc (6 tiết)	Trống đồng và mộ thuyền tại Hải Dương	28	Nhận biết: Trình bày được sự phát hiện trống đồng và mộ thuyền ở Hải Dương. Nêu được đặc điểm cơ bản của những hiện vật này. Thông hiểu: Giải thích được ý nghĩa của trống đồng và mộ thuyền đối với việc tìm hiểu đời sống văn hóa –	Máy tính, ti vi	Clip giới thiệu về trống đồng

				tinh thần của cư dân cổ. Hiểu được sự phát triển văn hóa rực rỡ của cư dân Đông Sơn tại Hải Dương. Vận dụng: Phân tích giá trị lịch sử – văn hóa của trống đồng và mộ thuyền đối với bản sắc văn hóa địa phương. Liên hệ, rút ra ý nghĩa trong việc gìn giữ, bảo tồn di sản văn hóa Hải Dương hiện nay		
29		Văn hóa Hải Dương thời Văn Lang- Âu Lạc	29	Nhận biết: Nêu được những nét tiêu biểu về văn hóa cư dân Hải Dương trong thời kỳ Văn Lang – Âu Lạc (văn hóa vật chất, tín ngưỡng, phong tục, lễ hội, nghề thủ công). Thông hiểu: Giải thích được sự gắn bó của văn hóa Hải Dương với văn hóa Đông Sơn. Hiểu được vai trò của văn hóa Hải Dương trong nền văn hóa chung của Văn Lang – Âu Lạc. Vận dụng: Nhận xét được những truyền thống văn hóa lâu đời còn lưu dấu trong đời sống văn hóa Hải Dương ngày nay. Liên hệ đến bản sắc văn hóa vùng châu thổ sông Hồng		
30		Văn hóa Hải Dương thời Bắc thuộc	30	Nhận biết: Trình bày được những nét mới văn hóa của Hải Dương trong thời kỳ Bắc thuộc (chữ viết, tôn giáo, phong tục, kiến trúc, tư tưởng). Nêu được các yếu tố văn hóa bản địa vẫn được bảo tồn. Thông hiểu: Hiểu được sự kiên cường		

				của nhân dân trong việc giữ gìn bản sắc dân tộc. Vận dụng: Phân tích được vai trò của văn hóa trong việc chống lại chính sách đồng hóa của phong kiến phương Bắc. Liên hệ với tinh thần bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc hiện nay trong bối cảnh giao lưu, hội nhập. - Suu tầm giới thiệu về những nét văn hóa truyền thống của Hải Dương còn lưu giữ tại nơi em sống.		
31		Hoạt động trải nghiệm (3 tiết) Tìm hiểu tín ngưỡng, phong tục của địa phương Hà Đông	31	Biết: những được tín ngưỡng, phong tục của địa phương (xã Hà Đông)		
34			34	Hiểu: Được những giá trị của văn hóa địa Phương. Thu thập tư liệu, viết bài, trang trí	HS: Bút màu Giấy A0	
35			35	Vận dụng: Hoàn thiện bài viết giới thiệu về những phong tục, tín ngưỡng ở địa phương (xã Hà Đông). (Tục cưới hỏi, hái lộc đầu năm, bày mâm cỗ ngày tết...)	HS: Bút màu Giấy A0	
32	Ôn tập cuối học kì II		32	Ôn tập kiến thức, kĩ năng các nội dung đã học		
33	Kiểm tra cuối học kì II		33	Kiểm tra kiến thức, kĩ năng các nội dung đã học		

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC

Nội dung: Giáo dục địa phương. Lớp 7

Năm học: 2025 -2026

Tổng số tiết trong năm học: 35 tiết; Học kỳ I: 18 tiết; Học kỳ II: 17 tiết

Nội dung	Tổng số tiết	Kì I	Kì II
Lịch sử	17	0	17 tiết (7 tiết dạy + 7 tiết HĐTN + 1 tiết ôn tập cuối học kì II + 2 tiết kiểm tra đánh giá)

Địa lí	11	11 tiết (6 tiết dạy + 4 tiết HĐTN + 1 tiết kiểm tra giữa học kì I)	0
Ngữ văn	7	7 tiết dạy (2 tiết dạy + 3 tiết HĐTN + 1 tiết ôn tập cuối học kì I + 1 tiết kiểm tra cuối kì I)	0
Tổng cả năm	35	18 tiết (8 tiết dạy + 7 tiết HĐTN + 1 tiết ôn tập + 2 tiết kiểm tra đánh giá)	17 tiết (7 tiết dạy + 7 tiết HĐTN + 1 tiết ôn tập cuối học kì II + 2 tiết kiểm tra đánh giá)

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KÌ I: 18 tiết					
1	Chủ đề 5: Thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế xã hội. (5 tiết)		+ HS kể tên một số khoáng sản ở Hải Dương + Hiểu: Phân tích được những thuận lợi và khó khăn của tài nguyên thiên nhiên (khoáng sản) đối với sự phát triển kinh tế địa phương. - Tuyên truyền mọi người trong cộng đồng giữ gìn và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở địa phương đảm bảo cho sự bền vững. + Vận dụng: Kể tên và mô tả được một số ngành nghề sử dụng tài nguyên thiên nhiên ở địa phương.	Máy tính, ti vi	Hình ảnh về tài nguyên khoáng sản của Hải Dương
2			+ Hiểu: Phân tích được những thuận lợi và khó khăn của tài nguyên thiên nhiên (đất, khí hậu) đối với sự phát triển kinh tế địa phương. - Tuyên truyền mọi người trong cộng đồng giữ gìn và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở địa phương đảm bảo cho sự bền vững.		
3			+ Hiểu: Phân tích được những thuận lợi và khó khăn của tài nguyên thiên nhiên (khoáng sản, khí hậu, nguồn nước, sinh vật) đối với sự phát triển kinh		

				tế địa phương. - Tuyên truyền mọi người trong cộng đồng giữ gìn và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở địa phương đảm bảo cho sự bền vững.		
4		HĐTN: Tài nguyên sinh vật đối với phát triển kinh tế- xã hội ở địa phương. (2 tiết)	4	- HĐTN: Tìm hiểu những thuận lợi và khó khăn của tài nguyên sinh vật đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (xã Hà Đông). - Viết báo cáo và trình bày trước lớp. - Vẽ tranh, tuyên truyền mọi người bảo vệ tài nguyên thiên nhiên địa phương.	HS: Bút màu Giấy A0	
5			5			
6	Chủ đề 6: Thiên tai và phòng chống thiên tai (5 tiết)	Thiên tai ở Hải Dương	6	- Nhận biết: Kể và mô tả được một số thiên tai ở Hải Dương. Hiểu Trình bày được một số tác động của thiên tai đến hoạt động sản xuất và đời sống người dân Hải Dương. Vận dụng: Liên hệ địa phương	Máy tính, ti vi	Clip về cơn bão số 3 Yagi
7		Các biện pháp phòng chống thiên tai.	7	- Hiểu: Nêu được một số biện pháp phòng chống thiên tai. Vận dụng: Liên hệ địa phương		
8		Các biện pháp phòng chống thiên tai (tiếp).	8	Hiểu và mô tả được các thiên tai ở địa phương và đề xuất các biện pháp phòng chống thiên tai.		
9	Kiểm tra giữa học kì I		9	Kiểm tra kiến thức, kĩ năng những nội dung đã được học		
10	Chủ đề 6: Thiên tai và phòng chống thiên tai (tiếp)	HĐTN: Tìm hiểu các thiên tai ở địa phương và các biện pháp phòng tránh thiên tai (2 tiết)	10	+ Tìm hiểu những thiên tai thường xảy ra ở địa bàn xã Hà Đông và nêu những biện pháp phòng chống thiên tai ở địa phương. + Viết báo cáo kết quả tìm hiểu những thiên tai thường xảy ra ở địa bàn xã và nêu những biện pháp phòng chống thiên tai ở địa phương. + Vẽ tranh tuyên truyền về chủ đề thiên tai và các biện pháp phòng chống thiên tai ở địa phương.	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến

11			11	+ Viết báo cáo kết quả tìm hiểu những thiên tai thường xảy ra ở địa bàn xã và nêu những biện pháp phòng chống thiên tai ở địa phương. + Vẽ tranh tuyên truyền về chủ đề thiên tai và các biện pháp phòng chống thiên tai ở địa phương.	HS: Bút màu Giấy A0	
12	Chủ đề 4: Tục ngữ, ca dao của Hải Dương	Tục ngữ Hải Dương	12	+ Nhận biết đặc điểm của tục ngữ, ca dao qua đọc hiểu tục ngữ, ca dao của Hải Dương.	Máy tính, tivi	Clip về đời sống sản xuất, lễ hội gắn liền với câu tục ngữ.
13		Ca dao Hải Dương	13	+ Hiểu được nội dung, hình thức một số câu tục ngữ, bài ca dao của Hải Dương. + Trân trọng, tự hào và có ý thức giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa dân gian của Hải Dương.	Máy tính, ti vi	Gửi dữ liệu trực tuyến
14		Trải nghiệm: Tập làm phóng viên, hướng dẫn viên: Giới thiệu 1 sản vật hoặc một địa danh gọi nhắc trong các câu tục ngữ Hải Dương	14	- Hiểu được một số câu tục ngữ Hải Dương có gọi nhắc đến sản vật, địa danh nổi tiếng. - Biết được những thông tin cơ bản về sản vật hoặc địa danh được lựa chọn (nguồn gốc, đặc điểm, giá trị văn hóa – lịch sử – kinh tế).	- Bút dạ, giấy A0, thẻ vai trò: “Phóng viên”, “Hướng dẫn viên”, “Khán giả”, - Ảnh các sản vật nổi tiếng: vải thiều Thanh Hà, bánh đậu xanh, gôm Chu Đậu, gà Mạnh Hoạch...	
15		Trải nghiệm: Tập làm phóng viên, hướng dẫn viên: Giới thiệu 1 sản vật hoặc một địa danh gọi nhắc trong các câu tục ngữ Hải	15	+ Hiểu và phân tích nội dung và hình thức của một số câu ca dao, tục ngữ Hải Dương.	- Ảnh các địa danh nổi	

		Dương (Tiếp)			tiếng: Côn Sơn	
18		Trải nghiệm: Tập làm phóng viên, hướng dẫn viên: Giới thiệu 1 sản vật hoặc một địa danh gọi nhắc trong các câu tục ngữ Hải Dương (Tiếp)	18	- Biết cách xây dựng kịch bản thuyết trình ngắn gọn, hấp dẫn theo vai trò “phóng viên” hoặc “hướng dẫn viên du lịch”. - Vận dụng: Tự tin trình bày khi giao tiếp, giới thiệu được 1 sản vật hoặc 1 địa danh gọi nhắc trong các câu tục ngữ Hải Dương.	– Kiếp Bạc, Văn Miếu Mao Điền, đảo Cò Chi Lăng Nam, làng nghề truyền thống.	
16	Ôn tập cuối học kì I		16	- Khái quát được các kiến thức trọng tâm trong học kì I. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đã học trong học kỳ I.		
17	Kiểm tra cuối học kì I		17	Kiểm tra kiến thức, kỹ năng từ tiết 1 đến tiết 16		
HỌC KÌ II (17 tiết)						

19	Chủ đề 1. Lịch sử Hải Dương từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI	Tình hình xã hội	19	Nhận biết: Trình bày được đặc điểm xã hội Hải Dương từ thế kỉ X đến XVI. Thông hiểu: Giải thích được sự biến đổi cơ cấu xã hội gắn với quá trình hình thành chính quyền phong kiến. Vận dụng: Liên hệ, so sánh với xã hội Việt Nam cùng thời để thấy vai trò của Hải Dương.		
20		Tình hình kinh tế	20	Nhận biết: Nêu được các hoạt động kinh tế chủ yếu (nông nghiệp, thủ công nghiệp, buôn bán). Thông hiểu: Phân tích được sự phát triển kinh tế của Hải Dương và nguyên nhân. Vận dụng: Rút ra ý nghĩa của sự phát triển kinh tế Hải Dương đối với vùng châu thổ sông Hồng.		

21		Tình hình văn hóa	21	Nhận biết: Trình bày được những thành tựu văn hóa tiêu biểu (giáo dục, tôn giáo, kiến trúc, lễ hội). Thông hiểu: Giải thích sự hình thành, phát triển văn hóa đặc sắc của Hải Dương trong bối cảnh chung. Vận dụng: Đánh giá giá trị, ý nghĩa của văn hóa Hải Dương thời kì này đối với hiện nay.	Máy tính, ti vi	Vídeo về Mạc Đĩnh Chi, Tuệ Tĩnh
22		HD trải nghiệm (2 tiết) Tìm hiểu, giới thiệu về Làng nghề chiếu cói Tiên Kiêu	22	Nhận biết: trình bày được các công đoạn cơ bản làm nên sản phẩm chiếu cói. Thông hiểu: Giải thích được vì sao làng nghề chiếu cói hình thành và tồn tại lâu đời. Hiểu được giá trị kinh tế, văn hóa, xã hội của nghề dệt chiếu cói đối với đời sống nhân dân địa phương Vận dụng: Liên hệ thực tế: đề xuất biện pháp bảo tồn và phát triển nghề truyền thống trong bối cảnh hiện nay. Biết trân trọng, giữ gìn và quảng bá sản phẩm truyền thống của quê hương.		
23			23			
24	Chủ đề 2. Hải Dương – phen giậu phía Đông trong cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập, tự chủ của dân tộc	Vị trí trăn thủ của Hải Dương	24	Nhận biết: Xác định được vị trí địa lý, vai trò chiến lược của Hải Dương trong lịch sử chống ngoại xâm. Thông hiểu: Giải thích vì sao Hải Dương được coi là “phen giậu phía Đông” của quốc gia. Vận dụng: Liên hệ với hiện nay để thấy rõ tầm quan trọng của vị trí địa – chính trị Hải Dương trong phát triển và bảo vệ Tổ quốc		
25		Một số chiến thắng tiêu biểu của Hải Dương	25	Nhận biết: Trình bày được một số trận đánh, chiến công tiêu biểu diễn ra trên đất Hải Dương từ thế kỉ X – XVI. Thông hiểu: Phân tích được vai trò, ý nghĩa của những chiến thắng này đối với công	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	

				cuộc bảo vệ độc lập dân tộc. Vận dụng: Tự hào, có ý thức kế thừa và phát huy truyền thống đấu tranh của quê hương trong học tập và cuộc sống hiện nay. - Giới thiệu được một vài địa danh của Hải Dương gắn với chiến thắng trong chống xâm lược. * Tích hợp giáo dục ANQP: - Giới thiệu những chiến công, nhân vật lịch sử gắn với vùng đất Hải Dương. - Giáo dục cho HS thấy sức mạnh của tinh thần đoàn kết, quyết chiến, quyết thắng tạo nên sức mạnh dân tộc đánh đuổi quân xâm lược - Giáo dục học sinh lòng biết ơn, tự hào dân tộc về truyền thống đấu tranh bảo vệ tổ quốc, an ninh quốc phòng ổn định tạo điều kiện xây dựng, phát triển quê hương đất nước		Gửi dữ liệu trực tuyến
26		HD trải nghiệm (2 tiết) Thi vẽ, tô màu LD cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên năm 1288 giới thiệu vai trò của Vạn Kiếp	26	Nhận biết: Nhớ và mô tả được những sự kiện chính trong kháng chiến chống quân Nguyên năm 1288. Xác định được vị trí, vai trò căn cứ Vạn Kiếp trong cuộc kháng chiến. Thông hiểu: Thể hiện hiểu biết qua sản phẩm vẽ/tô màu, làm rõ được tinh thần quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân ta. Giải thích được vì sao Vạn Kiếp trở thành căn cứ chiến lược quan trọng. Vận dụng: Sáng tạo trong thể hiện tranh vẽ, biết lồng ghép thông điệp	HS: giấy A0, Bút màu	
28			28			

				về tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc. Liên hệ, rút ra bài học về trách nhiệm của bản thân trong việc giữ gìn, phát huy truyền thống quê hương và bảo vệ Tổ quốc hôm nay		
27	Kiểm tra giữa học kì II		27	Kiểm tra kiến thức, kỹ năng đã học từ tuần 19 đến tuần 26		
29	Chủ đề 3: Nghệ thuật truyền thống của Hải Dương (5 tiết)	Nghệ thuật Chèo, Múa rối nước	29	Nhận biết: được đặc điểm, nội dung và hình thức thể hiện của Chèo và Múa rối nước ở Hải Dương. Hiểu được giá trị nghệ thuật, văn hóa và đời sống tinh thần mà Chèo, Múa rối nước mang lại cho nhân dân. Vận dụng: Liên hệ ý thức trân trọng, giữ gìn và phát huy các loại hình nghệ thuật truyền thống của quê hương.	Máy tính, ti vi	Clip giới thiệu nghệ thuật múa rối, chèo
30		Ca trù, Hát trống quân	30	Nêu được nguồn gốc, đặc điểm và cách biểu diễn của Ca trù và Hát trống quân tại Hải Dương. Hiểu được vai trò, ý nghĩa của các loại hình nghệ thuật này trong đời sống văn hóa cộng đồng. Liên hệ: trách nhiệm góp phần bảo tồn và quảng bá những giá trị nghệ thuật truyền thống		
31		HDTN (3 tiết) Nghe hát, biểu diễn và thể hiện một tiết mục nghệ thuật chèo	31	Nhận biết: Biết được một số làn điệu chèo gắn với chủ đề chống giặc ngoại xâm. Nhận ra nội dung yêu nước, tinh thần chống giặc trong các trích đoạn chèo Thông hiểu: Hiểu được giá trị nghệ thuật và ý nghĩa lịch sử của chèo trong việc giáo dục lòng yêu nước. Thể hiện sự tự tin, hứng thú khi tham gia tập hát, tập diễn. Vận dụng: Biểu diễn được một đoạn	Máy tính, ti vi	Clip hát chèo

				chèo đơn giản với tinh thần hào hùng, sáng tạo. Liên hệ thực tiễn: biết trân trọng, giữ gìn và giới thiệu nghệ thuật truyền thống của quê hương đến cộng đồng		
		HDTN (3 tiết): Nghe và hát ca trù	34	Nhận biết: Biết được một số bài ca trù gắn với chủ đề chống giặc ngoại xâm. Nhận ra nội dung yêu nước, tinh thần chống giặc trong các trích đoạn ca trù Thông hiểu: Hiểu được giá trị nghệ thuật và ý nghĩa lịch sử của của hát ca trù trong việc giáo dục lòng yêu nước. Thể hiện sự tự tin, hứng thú khi tham gia tập hát, tập diễn. Vận dụng: Biểu diễn được một đoạn ca trù đơn giản với tinh thần hào hùng, sáng tạo. Liên hệ thực tiễn: biết trân trọng, giữ gìn và giới thiệu nghệ thuật truyền thống của quê hương đến cộng đồng	Máy tính, ti vi	Clip hát ca trù
35		HDTN (3 tiết): Nghe và biểu diễn một tiết mục hát trống quân	35	Nhận biết: Biết được một số bài hát trống quân gắn với chủ đề chống giặc ngoại xâm. Nhận ra nội dung yêu nước, tinh thần chống giặc trong các bài hát trống quân Thông hiểu: Hiểu được giá trị nghệ thuật và ý nghĩa lịch sử của của hát trống quân trong việc giáo dục lòng yêu nước. Thể hiện sự tự tin, hứng thú khi tham gia tập hát, tập diễn. Vận dụng: Biểu diễn được hát trống quân đơn giản với tinh thần hào hùng, sáng tạo. Liên hệ thực tiễn: biết trân trọng, giữ gìn và giới thiệu nghệ thuật truyền thống của	Máy tính, ti vi	Clip hát trống quân

				quê hương đến cộng đồng		
32	Ôn tập cuối học kì II	32	Ôn tập kiến thức, kĩ năng đã học từ tuần 19 đến tuần 32			
33	Kiểm tra cuối học kì II	33	Kiểm tra kiến thức, kĩ năng các nội dung đã học			

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
Nội dung: Giáo dục địa phương. Lớp 8
Năm học: 2025 -2026

Tổng số tiết trong năm học: 35 tiết; Học kỳ I: 18 tiết; Học kỳ II: 17 tiết

Nội dung	Tổng số tiết	Học kì I	Học kì II
Lịch sử	16	5 tiết (3 tiết dạy + 2 tiết trải nghiệm)	11 tiết (trong đó 5 tiết dạy + 4 tiết trải nghiệm + 1 tiết ôn tập cuối học kì II + 1 tiết Kiểm tra cuối học kì II)
Địa lí	12	6 tiết (3 tiết dạy + 2 tiết trải nghiệm + 1 tiết kiểm tra giữa học kì I)	6 tiết (3 tiết dạy + 2 tiết trải nghiệm + 1 tiết kiểm tra giữa học kì II)
Ngữ văn	7	7 tiết (trong đó 5 tiết dạy + 1 ôn tập +1 tiết kiểm tra cuối học kì I)	0
Tổng cả năm	35	18 tiết (11 tiết dạy + 4 tiết trải nghiệm + 1 tiết ôn tập + 2 tiết kiểm tra đánh giá)	17 tiết (8 tiết dạy + 6 tiết trải nghiệm + 1 tiết ôn tập + 2 tiết kiểm tra đánh giá)

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KÌ I (18 tiết)					
1	Chủ đề 1: Vùng đất Hải Dương từ thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XIX (5 tiết)	Đơn vị hành chính và xã hội	1	Nhận biết: Trình bày được sự thay đổi về đơn vị hành chính của Hải Dương; nêu đặc điểm xã hội. Thông hiểu: Giải thích được nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi hành chính – xã hội trong giai đoạn này. Vận dụng: Nhận xét vai trò của Hải Dương trong hệ thống hành chính cả nước và rút ra ý nghĩa đối với sự phát triển địa phương.	
2		Tình hình kinh tế	2	Nhận biết: Nêu được những ngành kinh tế chủ yếu ở Hải Dương (nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp). Thông hiểu: Giải thích được	

				sự phát triển kinh tế Hải Dương gắn với điều kiện tự nhiên và vị trí địa lí. Vận dụng: Nhận xét vai trò của Hải Dương trong giao thương khu vực và liên hệ với truyền thống lao động sản xuất hiện nay.		
3		Tình hình văn hóa	3	Nhận biết: Trình bày được những thành tựu văn hóa, giáo dục, tín ngưỡng, lễ hội ở Hải Dương. Thông hiểu: Phân tích được đặc điểm văn hóa Hải Dương trong mối liên hệ với văn hóa dân tộc. Vận dụng: Đánh giá ý nghĩa của các thành tựu văn hóa đối với bản sắc địa phương và liên hệ với việc bảo tồn, phát huy di sản hiện nay. - Giới thiệu về thành tựu văn hóa, nghề thủ công tiêu biểu của Hải Dương các thế kỉ X* Tích hợp giáo dục ANQP: Khơi dậy truyền thống yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc cho thế hệ trẻ. Khơi dậy lòng tự hào, tự tôn dân tộc, và sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong công cuộc phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục của địa phương.VI-XIX.	Máy tính, tivi	Clip về nhà thờ giáo xứ Kẻ Sặt (huyện Bình Giang)
4			4			
5		Hoạt động trải nghiệm - Tìm hiểu chợ làng và các nhà thờ Công giáo tại Hà Đông (2 tiết)	5	HS biết về thời gian xuất hiện của chợ địa phương mình, những hoạt động diễn ra tại chợ quê. Hiểu được giá trị của các phiên chợ quê Viết bài giới thiệu về chợ quê. - HS tìm hiểu thời gian du nhập của đạo Thiên chúa giáo vào địa phương, thời gian xây dựng nhà thờ, giáo lý của tôn giáo. - Vận dụng: Viết bài giới thiệu về một nhà thờ hoặc chợ tại Thanh Hồng.		

6	Chủ đề 4: Đặc điểm chung địa hình và ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với tự nhiên và khai thác kinh tế. (5 tiết)	Đặc điểm địa hình	6	- Biết: Kể tên được các dạng địa hình của Hải Dương. - Hiểu: Trình bày được đặc điểm chủ yếu của địa hình tỉnh Hải Dương. - Vận dụng: Liên hệ về địa hình của địa phương em.	Máy tính, tivi	Clip về địa hình núi và đồng bằng của Hải Dương
7		Các khu vực địa hình tự nhiên.	7	- Biết: Kể tên được các khu vực địa hình tỉnh Hải Dương. - Hiểu: Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình. - Vận dụng: Liên hệ về địa hình của địa phương em (xã Hà Đông).		
8		Ảnh hưởng của địa hình đối với sự phát triển kinh tế - xã hội	8	- Biết được các dạng địa hình tỉnh Hải Dương. - Hiểu: Phân tích được ảnh hưởng của địa hình đối với sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hải Dương. - Vận dụng: Liên hệ về ảnh hưởng của địa hình tại địa phương em.		
9	Kiểm tra giữa học kì I		9	Kiểm tra nội dung kiến thức, kỹ năng đã được học từ tuần 1 đến tuần 8.		
10	Chủ đề 4: Đặc điểm chung địa hình và ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với tự nhiên và khai thác kinh tế. (tiếp)	Hoạt động trải nghiệm: Tìm hiểu những thuận lợi, khó khăn của địa hình ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Hải Dương (xã Hà Đông). (2 tiết)	10	- HS thu thập tài liệu, tìm hiểu địa hình của xã đối với phát triển kinh tế. - HS viết báo cáo và trình bày trước lớp.	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
11			11	- HS thu thập tài liệu, tìm hiểu địa hình của xã đối với phát triển kinh tế. - HS viết báo cáo và trình bày trước lớp.		

12	Chủ đề 6: Văn học viết Hải Dương (5 tiết)	Văn học trung đại Hải Dương Độc hiểu văn bản “Xuân đán”	12	- Hiểu được những đặc điểm cơ bản của văn học trung đại Việt Nam, đặc biệt là phong cách thơ chữ Hán. - Nắm được nội dung chính của bài thơ “Xuân đán” - Nhận diện và phân tích được nghệ thuật đặc sắc: ngôn ngữ hàm súc, hình ảnh ước lệ, phép đối, điển cố, tính gợi tả – gợi cảm.	Máy tính, tivi	Chân dung tác giả CVA.
13		Độc hiểu văn bản “Bài ca Côn Sơn”	13	- HS hiểu được: + Đặc điểm thơ trữ tình trung đại, đặc biệt là thơ Nôm Nguyễn Trãi. + Nội dung chính của “Bài ca Côn Sơn”: vẻ đẹp thiên nhiên Côn Sơn, tình yêu thiên nhiên, tâm hồn thanh cao, hòa hợp với thiên nhiên của Nguyễn Trãi. - Nhận diện và phân tích nghệ thuật tiêu biểu: thể thơ lục bát, ngôn ngữ giản dị mà tinh tế, hình ảnh giàu sức gợi, âm điệu du dương. - Hiểu được mối quan hệ giữa tác phẩm và cuộc đời, tư tưởng nhân văn của Nguyễn Trãi.	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
14		Văn học hiện đại Hải Dương Độc hiểu văn bản: <i>Cô hàng xén</i>	14	- HS nắm được: + Bối cảnh xã hội và đời sống người dân lao động nghèo thời kì hiện đại. + Nội dung chính của “Cô hàng xén”: hình ảnh người phụ nữ tần tảo, lam lũ nhưng giàu tình thương, giàu nghị lực, gợi sự cảm thông sâu sắc.	Máy tính, tivi	- Chân dung về cuộc đời của Thạch Lam - Ảnh minh họa chợ xưa Hà Nội, hình ảnh cửa hàng
15		Độc hiểu văn bản: <i>Cô hàng xén</i> (tiếp)	15	- HS hiểu được ý nghĩa nhân văn: ca ngợi vẻ đẹp của người lao động bình dị, góp phần làm nên hồn quê, hồn dân tộc. - Nhận diện và phân tích nghệ thuật tiêu biểu: + Ngôn ngữ mộc mạc, gần gũi với lời ăn tiếng nói hàng ngày. + Hình ảnh chân thực, giàu sức gợi.		

				+ Giọng thơ giản dị, chan chứa tình cảm.		tập hóa nhỏ.
18		Đọc hiểu văn bản: <i>Hạt gạo làng ta</i>	18	HS nắm được: - Nội dung chính của bài thơ: hạt gạo vừa là thành quả lao động, vừa kết tinh tình yêu quê hương, tình cảm gia đình, đồng thời gợi niềm tự hào về đất nước. - Hình tượng hạt gạo giàu ý nghĩa biểu tượng: kết tinh mồ hôi, công sức, tình cảm, cả sự hi sinh của người nông dân và em nhỏ. - Những nét đặc sắc nghệ thuật: thể thơ năm chữ gần gũi, nhịp điệu hồn nhiên; hình ảnh giản dị mà giàu sức gợi; giọng thơ trong sáng, tha thiết.	Máy tính, tivi	- Chân dung Trần Đăng Khoa . - Bản thu âm/bài đọc diễn cảm thơ
16	Ôn tập cuối học kì I		16	Ôn tập những nội dung kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 16		
17	Kiểm tra cuối học kì I		17	Kiểm tra kiến thức, kĩ năng đã học trong học kì I.		
HỌC KÌ II (17 tiết)						
19	Chủ đề 2: Thành Đông- trong lịch sử của vùng đất Hải Dương (4 tiết)	Lịch sử và cấu trúc của Thành Đông.	19	Nhận biết: Trình bày được thời gian xây dựng, vị trí và cấu trúc cơ bản của Thành Đông. Nêu đặc điểm kiến trúc thành lũy, hệ thống phòng thủ. Thông hiểu: Giải thích được nguyên nhân xây dựng Thành Đông trong bối cảnh lịch sử. Hiểu được đặc điểm nổi bật của Thành Đông so với các thành khác cùng thời. Vận dụng: Nhận xét được giá trị lịch sử – văn hóa của Thành Đông. Liên hệ với việc bảo tồn di tích lịch sử tại địa phương hiện nay.		
20		Vai trò của Thành Đông	20	Nhận biết: Nêu được vai trò quân sự,	GG form, enetViet,	Gửi dữ liệu

		đối với lịch sử Hải Dương.		chính trị và hành chính của Thành Đông qua các giai đoạn lịch sử. Thông hiểu: Phân tích được ảnh hưởng của Thành Đông đối với sự phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội Hải Dương. Hiểu được Thành Đông là trung tâm cai quản vùng đất rộng lớn thời phong kiến. Vận dụng: Đánh giá vị trí chiến lược của Thành Đông đối với tiến trình lịch sử Hải Dương. Liên hệ ý nghĩa của Thành Đông trong việc giáo dục truyền thống yêu nước, bảo vệ di sản cho thế hệ trẻ. * Tích hợp giáo dục ANQP: - Vị trí quan trọng về QP-AN trong khu vực phòng thủ của Quân khu 3 - Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc, và sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.	onluyen.vn; laptop...	trực tuyến
21		Hoạt động trải nghiệm Đi tìm dấu tích của Thành Đông và Đông Kiều phố (2 tiết)	21	Nhận biết: Xác định được các địa điểm còn lưu dấu tích Thành Đông và phố Đông Kiều. (HS tự trải nghiệm trong điều kiện của mình) Mô tả sơ bộ những gì còn lại của di tích. Thông hiểu: Hiểu được giá trị văn hóa – lịch sử của các di tích này trong đời sống địa phương. Nhận thức được ý nghĩa của hoạt động trải nghiệm trong học tập lịch sử. Vận dụng: Biết cách quan sát, ghi chép, thu thập thông tin thực tế. Đề xuất được những cách thức bảo tồn, phát huy giá trị di sản Thành Đông và Đông Kiều phố trong cộng đồng.		

				Vẽ cấu trúc Thành Đông và giới thiệu vai trò của Thành Đông với cô và bạn bè.		
22			22	HS giới thiệu được sản phẩm của nhóm		
23	Chủ đề 5: Sự đa dạng sinh học và các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học. (5 tiết)	Tìm hiểu đa dạng sinh học ở tỉnh Hải Dương	23	- Hiểu và trình bày được sự đa dạng sinh học của Hải Dương. - Vận dụng: bảo vệ sinh vật tại địa phương em	Máy tính, tivi	Clip về Đảo Cò
24		Nguyên nhân suy giảm đa dạng sinh học và các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học ở Hải Dương. 1. Nguyên nhân suy giảm đa dạng sinh học ở Hải Dương	24	- Nhận biết: Nêu được nguyên nhân đa dạng sinh học của Hải Dương. - Hiểu được nguyên nhân làm suy giảm đa dạng sinh học của Hải Dương. - Vận dụng: bảo vệ sinh vật tại địa phương em		
25		2. Các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học ở Hải Dương	25	- Vận dụng: Đề xuất các biện pháp bảo vệ sự đa dạng sinh học nói chung và bảo vệ sinh vật tại địa phương em	Máy tính, tivi	
26		HDTN: Tìm hiểu vấn đề bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học tại địa phương (2 tiết)	26	+ HS thu thập tư liệu về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học tại địa phương và viết báo cáo.	- HS: Bút dạ, bút màu, giấy A0	
28			28	+ HS thu thập tư liệu về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học tại địa phương, viết báo cáo và trình bày trước lớp.		
27	Kiểm tra giữa học kì II		27	Kiểm tra kiến thức, kĩ năng đã học trong học từ tiết 19 đến tiết 26		
29	Chủ đề 3: Dấu ấn văn hoá	Chữ viết và giáo dục	29	Nhận biết: Việc học tiếng Pháp và các cơ sở giáo dục dạy tiếng Pháp ở Hải Dương.		

	phương Tây (Thế kỉ XVI – XX) tại Hải Dương (5 tiết)			Nêu được sự xuất hiện của các trường dạy học tiếng Pháp Thông hiểu: Giải thích được tác động của chữ viết và giáo dục phương Tây đối với sự thay đổi tư duy, nhận thức ở địa phương. So sánh được sự khác biệt với nền giáo dục truyền thống. Vận dụng: Nhận xét vai trò của chữ viết và giáo dục phương Tây đối với đời sống văn hóa – xã hội Hải Dương. Liên hệ đến việc giữ gìn và phát huy giá trị chữ Quốc ngữ hiện nay		
30		Thiết kế đô thị, giao thông	30	Nhận biết: Nêu được sự hình thành các khu đô thị, tuyến đường, cầu cống ở Hải Dương dưới ảnh hưởng phương Tây. Thông hiểu: Giải thích được tác động của quy hoạch đô thị, giao thông mới đến sự thay đổi diện mạo kinh tế – xã hội địa phương. Vận dụng: Đánh giá ý nghĩa của sự du nhập phương thức quy hoạch đô thị phương Tây đối với Hải Dương. Liên hệ đến quá trình đô thị hóa hiện nay		
31		Công trình kiến trúc Các di sản văn hóa khác	31	Nhận biết: Trình bày được các công trình kiến trúc tiêu biểu do phương Tây du nhập (nhà thờ, trường học, công sở, nhà ga...). Kể tên các di sản văn hóa khác chịu ảnh hưởng phương Tây (nghệ thuật, sinh hoạt, ẩm thực...). Thông hiểu: Giải thích được giá trị lịch sử – văn hóa của các công trình kiến trúc và di sản này. Nhận thức được sự giao thoa văn hóa phương Tây và văn		

				hóa truyền thống. Vận dụng: Đánh giá vai trò của các công trình kiến trúc phương Tây trong đời sống hiện nay. Liên hệ với việc bảo tồn và khai thác giá trị các di sản phục vụ du lịch – giáo dục.		
34			34	Nhận biết: Xác định được một số địa điểm, công trình, dấu tích văn hóa phương Tây tại Hải Dương. (như Cầu Phú Lương...) Học sinh tự trải nghiệm bằng nhiều hình thức: Sưu tầm thông tin hình ảnh, tư liệu qua internet, hoặc quan sát trực tiếp) Thông hiểu: Hiểu được giá trị của hoạt động trải nghiệm trong việc tiếp cận kiến thức lịch sử – văn hóa địa phương. Vận dụng: Biết cách quan sát, ghi chép, sưu tầm thông tin, hình ảnh về dấu tích văn hóa phương Tây. Đề xuất sáng kiến để tuyên truyền, quảng bá và bảo tồn những giá trị văn hóa này. Tìm hiểu vẽ, viết bài giới thiệu về cầu Phú Lương hoặc các nhà thờ ở địa Phương	Máy tính, tivi	Clip về Cầu Phú Lương (cũ)
35		Hoạt động trải nghiệm: Tìm hiểu dấu tích văn hóa phương Tây (TK XVI-XX) tại Hải Dương. (2 tiết)	35			
32	Ôn tập cuối học kì II		32	Ôn tập những nội dung kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 33		
33	Kiểm tra cuối học kì II		33	Kiểm tra kiến thức, kỹ năng đã học trong học kì II.		

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
Nội dung: Giáo dục địa phương. Lớp 9
Năm học: 2025 - 2026

Tổng số tiết trong năm học: 35 tiết ; Học kỳ I: 18 tiết; Học kỳ II: 17 tiết

Nội dung	Tổng số tiết	Học kì I	Học kì II
Lịch sử	22	7 tiết (3 tiết dạy + 3 tiết HĐTN +	15 tiết (6 tiết dạy + 6 tiết HĐTN

		1 tiết kiểm tra giữa kì I)	+ 1 tiết ôn tập + 2 tiết kiểm tra giữa và cuối học kì II)
Địa lí	13	11 tiết (7 tiết dạy, 2 tiết HĐTN + 1 tiết ôn tập cuối kì + 1 tiết kiểm tra cuối kì I)	2 tiết dạy HĐTN
Tổng cả năm	35	18 tiết (trong đó 10 tiết dạy + 5 tiết HĐTN + 1 tiết ôn tập + 2 tiết kiểm tra đánh giá)	17 tiết (6 tiết dạy + 6 tiết HĐTN + 1 tiết ôn tập + 2 tiết kiểm tra đánh giá)

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KỲ I (18 tiết)					
1	Chủ đề 4: Đặc điểm dân cư tỉnh Hải Dương (6 tiết)	Quy mô dân số và sự gia tăng dân số	1	Nhận biết: Trình bày được đặc điểm dân số tỉnh Hải Dương. Thông hiểu: Nhận xét được quá trình gia tăng dân số của tỉnh qua các thời kỳ. Vận dụng: Liên hệ địa phương	
2		Cơ cấu dân số và các thành phần dân tộc	2	Nhận biết: Trình bày được cơ cấu dân số tỉnh Hải Dương. Thông hiểu: Nhận xét được sự thay đổi của cơ cấu dân số. Vận dụng: Liên hệ về cơ cấu dân số tại địa phương, nơi em sinh sống.	Máy tính, tivi
3		Cơ cấu dân số và các thành phần dân tộc (tiếp)	3	Nhận biết: Trình bày được các thành phần dân tộc tỉnh Hải Dương. Thông hiểu: Phân tích được ảnh hưởng của thành phần dân tộc đối với sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hải Dương. Vận dụng: - Liên hệ về các thành phần dân tộc tại địa phương, nơi em sinh sống. - Có ý thức giữ gìn và phát huy tinh thần đoàn kết các dân tộc ở tỉnh Hải Dương.	
4		Sự phân bố dân cư	4	Nhận biết: Trình bày được đặc điểm phân bố dân cư tỉnh Hải Dương. Thông hiểu: Phân tích được ảnh hưởng của phân bố dân cư đối với sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hải Dương. Vận dụng:	Clip về một số dân tộc của Hải Dương

				- Liên hệ về sự phân bố dân cư và các thành phần dân tộc tại địa phương, nơi em sinh sống. - Có ý thức giữ gìn và phát huy tinh thần đoàn kết các dân tộc ở tỉnh Hải Dương.		
5		Hoạt động trải nghiệm ở địa phương (2 tiết)	5	- Biết sưu tầm tư liệu về dân số ở địa phương - Phân tích thuận lợi, khó khăn của dân số đến phát triển kinh tế- xã hội. - Viết báo cáo.		
6			6	- Biết sưu tầm tư liệu về dân số ở địa phương - Phân tích thuận lợi, khó khăn của dân số đến phát triển kinh tế- xã hội. - Viết báo cáo và trình bày trước lớp.	- HS: Bút dạ, bút màu, giấy A0	
7	Chủ đề 1: Vùng đất Hải Dương trong cuộc đấu tranh giành độc lập từ cuối thế kỉ XIX đến năm 1945. (6 tiết)	Hải Dương trong cuộc đấu tranh chống ngoại từ cuối thế kỉ XIX đến năm 1930	7	Nhận biết: Trình bày được tình hình Hải Dương dưới ách thống trị của thực dân Pháp cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX. Kể tên một số phong trào, khởi nghĩa tiêu biểu diễn ra tại Hải Dương Thông hiểu: Phân tích được đặc điểm, hình thức, quy mô, tính chất của các phong trào yêu nước ở Hải Dương giai đoạn này. Giải thích nguyên nhân thất bại của các phong trào. Vận dụng: Liên hệ, rút ra nhận xét về truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh chống ngoại xâm của nhân dân Hải Dương trong giai đoạn cuối thế kỉ XIX – 1930.		
8		Hải Dương trong cuộc đấu tranh giành độc lập từ năm 1930 đến	8	Nhận biết: Nêu được sự ra đời và hoạt động của tổ chức Đảng ở Hải Dương. Trình bày các phong trào đấu tranh tiêu biểu tại Hải Dương trong cao trào 1930–1931, phong trào dân chủ 1936–1939. Thông hiểu:		

		năm 1945		Phân tích vai trò của Đảng bộ và quần chúng nhân dân Hải Dương trong phong trào cách mạng. Giải thích vì sao phong trào 1930–1931 và 1936–1939 ở Hải Dương góp phần chuẩn bị cho cách mạng sau này. Vận dụng: Liên hệ thực tiễn: rút ra bài học về sự lãnh đạo của Đảng, tinh thần đoàn kết đấu tranh chống áp bức.		
9	Kiểm tra giữa học kì I		9	Kiểm tra các kiến thức, năng lực và phẩm chất HS từ tuần 1 đến hết tuần 8		
10	Chủ đề 1: Vùng đất Hải Dương trong cuộc đấu tranh giành độc lập từ cuối thế kỉ XIX đến năm 1945. (tiếp)	Hải Dương trong cuộc đấu tranh giành độc lập từ năm 1930 đến năm 1945	10	Nhận biết: Trình bày được phong trào cách mạng ở Hải Dương trong thời kì 1939–1945 (Kháng Nhật cứu nước, Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945). Biết một số địa phương, sự kiện tiêu biểu tại Hải Dương trong Tổng khởi nghĩa. Thông hiểu: Phân tích nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa của cuộc đấu tranh giành chính quyền ở Hải Dương trong Cách mạng tháng Tám 1945. Hiểu rõ đóng góp của Hải Dương đối với thắng lợi chung của dân tộc. Vận dụng: Liên hệ, giáo dục tinh thần trách nhiệm của bản thân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước hiện nay. Giới thiệu nhân vật lịch sử liên Hải Dương liên quan đến gia đoạn này	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
11		HĐTN- HS trải nghiệm đóng vai Phó Lí	11	Học sinh làm việc nhóm với tài liệu và viết – xây dựng kịch bản, đọc thuộc kịch bản.		
12			12	- Thực hành trải nghiệm Sắm vai nhân vật lịch sử		

13		Nguyễn Văn Tôn nộp cuốn Đường Kách mệnh cho quan huyện. (3 tiết)	13	- Học sinh sắm vai các nhân vật Lịch sử (đồng chí Nguyễn Lương Bằng mang cuốn sách Đường Kách Mệnh về khu Hà Đông, giao cho đồng chí Quách Trung Dân, đồng chí Trần Khắc Quảng và cuốn sách đã bị rơi vào tay Việt gian phó lý Nguyễn Văn Tôn. HS diễn Qua vở kịch học sinh hiểu được tình hình cách mạng ở Thanh Hà cũng như Hải Dương giai đoạn này		
14	Chủ đề 5: Đô thị hoá và chất lượng cuộc sống (6 tiết)	Đô thị hoá ở Hải Dương	14	Nhận biết: Trình bày được đặc điểm đô thị hóa của tỉnh Hải Dương. Thông hiểu: - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình đô thị hóa của tỉnh Hải Dương. Ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa đến sự phát triển kinh tế - xã hội và môi trường của tỉnh. Vận dụng: - Liên hệ quá trình đô thị hóa của địa phương em.		
15		Thực hành vẽ biểu đồ và nhận xét sự thay đổi cơ cấu dân số phân theo thành thị và nông thôn của Hải Dương	15	- Biết đọc và xử lí bảng số liệu để vẽ biểu đồ. - Giải thích sự thay đổi về cơ cấu dân số giữa thành thị và nông thôn		
16	Ôn tập cuối học kì I		16	Ôn tập các kiến thức, năng lực và phẩm chất HS từ tuần 1 đến hết tuần 16		
17	Kiểm tra cuối kì I		17	Kiểm tra các kiến thức, năng lực và phẩm chất HS từ tuần 1 đến hết tuần 16		

18	Chủ đề 5: Đô thị hoá và chất lượng cuộc sống (tiếp)	Chất lượng cuộc sống	18	Nhận biết: chất lượng cuộc sống của tỉnh Hải Dương. Thông hiểu: Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của người dân. Vận dụng: - Liên hệ quá trình đô thị hóa của địa phương em. Quá trình đô thị hóa có mối liên hệ như thế nào đến chất lượng cuộc sống?		
HỌC KÌ II (17 tiết)						
19	Chủ đề 5: Đô thị hoá và chất lượng cuộc sống (tiếp)	Hoạt động trải nghiệm (2 tiết)	19	- Hiểu được đặc điểm đô thị hoá của địa phương. Ảnh hưởng của đô thị hoá đối với kinh tế và chất lượng cuộc sống. - Suru tầm tư liệu và viết báo cáo	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
20			20	- Hiểu được đặc điểm đô thị hoá của địa phương. Ảnh hưởng của đô thị hoá đối với kinh tế và chất lượng cuộc sống. - Suru tầm tư liệu và viết báo cáo, trình bày trước lớp	- HS: Bút dạ, bút màu, giấy A0	
21	Chủ đề 2: Hải Dương trong cuộc kháng chiến bảo vệ độc lập dân tộc (1946-1975) (6 tiết)	Hải Dương trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1946-1950)	21	Nhận biết: Trình bày được tình hình Hải Dương sau Cách mạng tháng Tám 1945 và khi toàn quốc kháng chiến bùng nổ. Kể tên một số sự kiện, địa phương, nhân vật tiêu biểu trong kháng chiến chống Pháp giai đoạn đầu. Thông hiểu: Giải thích được vai trò của nhân dân Hải Dương trong việc xây dựng hậu phương, chiến khu, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến. Vận dụng: Liên hệ với tinh thần đoàn kết, tự lực tự cường trong xây dựng quê hương hôm nay		
22		Hải Dương trong cuộc kháng chiến	22	Nhận biết: Trình bày những hoạt động tiêu biểu của quân và dân Hải Dương trong giai đoạn cuối kháng chiến chống Pháp. Nắm được sự kiện Chiến dịch		

		chống Pháp (1950-1954)		Điện Biên Phủ và ảnh hưởng đối với nhân dân Hải Dương. Thông hiểu: Phân tích nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa của kháng chiến chống Pháp, trong đó có sự đóng góp của Hải Dương. Vận dụng: Liên hệ, rút ra bài học về ý chí độc lập, tinh thần hy sinh vì Tổ quốc.		
23		Hải Dương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1975)	23	Nhận biết: Trình bày tình hình Hải Dương trong thời kì vừa sản xuất vừa chiến đấu, chi viện cho miền Nam. Nêu được một số phong trào tiêu biểu của nhân dân Hải Dương trong kháng chiến chống Mỹ. Thông hiểu: Phân tích vai trò hậu phương lớn của Hải Dương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Giải thích ý nghĩa thắng lợi của nhân dân Hải Dương trong đại thắng mùa Xuân 1975. Vận dụng: Liên hệ, rút ra bài học về tinh thần đoàn kết Bắc – Nam, trách nhiệm xây dựng đất nước trong hòa bình.	Máy tính, tivi	Video Phóng sự: Người Hải Dương - kỉ ức 1972
24		Hoạt động trải nghiệm (3 tiết) Tìm hiểu, giới thiệu về các lô cốt được Pháp xây dựng ở khu Hà Đông	24	Nhận biết Nêu được khái niệm lô cốt, mục đích Pháp xây dựng lô cốt ở HD trong thời kỳ xâm lược và cai trị.		
25			25	Biết được một số địa điểm lô cốt tiêu biểu còn tồn tại ở Hải Dương.		
26			26	Thông hiểu Phân tích được vai trò của hệ thống lô cốt đối với chính sách cai trị, đàn áp phong trào cách mạng của thực dân Pháp. Hiểu được ý nghĩa lịch sử của việc tìm hiểu, bảo tồn và giáo dục truyền thống cách mạng thông qua các di tích này.		

				Vận dụng Tham gia giới thiệu, thuyết minh ngắn gọn về các lô cốt ở Hải Dương cho bạn bè/du khách. Rút ra bài học về tinh thần kiên cường của nhân dân Hải Dương trước ách đô hộ, từ đó nâng cao ý thức bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử – văn hóa địa phương.		
27	Kiểm tra giữa học kì II		27	Kiểm tra các kiến thức, năng lực và phẩm chất HS từ tuần 19 đến hết tuần 26		
28	Chủ đề 3: Hải Dương xây dựng và phát triển kinh tế (1976 - 2020) (6 tiết)	Hải Dương khôi phục và xây dựng kinh tế (1976-1986)	28	Nhận biết: Trình bày được tình hình kinh tế - xã hội của Hải Dương sau 1975 và trong thời kỳ cả nước xây dựng theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung. Thông hiểu: Giải thích được khó khăn, hạn chế cũng như những thành tựu bước đầu trong khôi phục và xây dựng kinh tế của Hải Dương giai đoạn 1976–1985. Vận dụng: Liên hệ với tinh thần vượt khó của nhân dân Hải Dương trong thời kỳ bao cấp.		
29		Hải Dương trong thời kì bước đầu đổi mới 1986-2000	29	Nhận biết: Trình bày được những chuyển biến về kinh tế – xã hội của Hải Dương từ khi thực hiện đường lối đổi mới (1986). Thông hiểu: Phân tích được sự thay đổi trong phương thức sản xuất, đời sống nhân dân, đặc biệt là vai trò của nông nghiệp và công nghiệp ở Hải Dương thời kỳ này. Vận dụng: Nhận xét tác động của đổi mới đối với sự phát triển của quê hương, rút ra bài học về sự năng động, sáng tạo.		
30		Hải Dương đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện	30	Nhận biết: Nêu được thành tựu nổi bật về kinh tế, công nghiệp, dịch vụ, đô thị hóa của Hải Dương giai đoạn 2001–2020. Thông hiểu: Phân tích nguyên nhân đưa Hải Dương trở thành tỉnh phát triển khá trong vùng	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến

		đại hóa (2001 – 2020)		Đồng bằng sông Hồng. Vận dụng: Liên hệ trách nhiệm của bản thân trong việc kế thừa và phát huy tinh thần sáng tạo, xây dựng quê hương trong thời kỳ hội nhập.		
31		Hoạt động trải nghiệm (3 tiết) Viết bài giới thiệu về bước phát triển kinh tế của Hải Dương trong giai đoạn này.	31	Nhận biết Trình bày được những giai đoạn phát triển kinh tế chính của Hải Dương từ 1976 đến 2020.		
34			34	Kể tên một số thành tựu tiêu biểu (nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, đô thị hóa).		
35			35	Thông hiểu Phân tích được nguyên nhân của những chuyển biến kinh tế – xã hội ở Hải Dương qua từng giai đoạn. Hiểu rõ ý nghĩa của sự phát triển kinh tế đối với đời sống nhân dân và vị thế của tỉnh trong khu vực. - Viết bài giới thiệu Vận dụng HS giới thiệu (ngắn gọn, súc tích, sáng tạo) về quá trình phát triển kinh tế của Hải Dương giai đoạn 1976–2020. Liên hệ thực tế: rút ra trách nhiệm cá nhân trong việc học tập, rèn luyện để đóng góp vào sự phát triển quê hương trong thời kỳ hội nhập.		
32	Ôn tập cuối học kì II		32	Ôn tập những nội dung kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 32		
33	Kiểm tra cuối học kì II		33	Kiểm tra kiến thức, kĩ năng đã học trong học kì II.		

Hà Đông, ngày tháng 8 năm 2025.

Lãnh đạo nhà trường phê duyệt
(Ký và ghi rõ họ, tên)
HIỆU TRƯỞNG

Tổ trưởng chuyên môn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Nguyễn Sinh Hiệp

Nguyễn Thị Linh

Phụ lục 2
KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Lớp: 6
Năm học 2025 – 2026

Tuần	Tên chủ đề/bài		Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KỲ I: 18 tuần x 3 = 54 tiết						
1	Chủ đề 1: Trường học của em	Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.	1	- Xác định được nội dung, phương pháp hình thức để thể hiện chủ đề	Giấy A0, bút dạ, nam châm	
		THTN: Cảm xúc khi trở thành học sinh lớp 6	2	- Tìm hiểu những thông tin cơ bản về ngôi trường mới mà em theo học. - Chia sẻ cảm xúc của em khi trở thành học sinh lớp 6	Phiếu học tập	
		THTN: Giới thiệu về trường học mới của em	3	-Giới thiệu về nét cơ bản lịch sử của trường: cảnh quan, khuôn viên, em ấn tượng nhất điều gì	Máy tính, tivi, video,...	
2		THTN: Cảm nhận về tuần học đầu tiên	4	-HS chia sẻ những cảm nhận của em về tuần học đầu tiên tại ngôi trường mới -Xây dựng nội quy lớp học	Giấy A0, bút dạ, nam châm	
		THTN: Trò chơi Đoán ý đồng đội	5	HS chơi theo từng nhóm lên bốc thăm tên một hoạt động của trường, mô tả bằng hành động, không sử dụng lời nói		
		THTN: Khám phá các hoạt động của nhà trường	6	Chia sẻ sự hiểu biết về các hoạt động của trường: Sinh hoạt câu lạc bộ Đọc sách....	Phiếu khảo sát, phiếu học tập,	
3		THTN: Kế hoạch của lớp em	7	- Đề xuất kế hoạch hoạt động của lớp nhằm tham gia xây dựng truyền thống nhà trường -Tự xây dựng kế hoạch hoạt động của lớp	Phiếu học tập	
		THTN: Khắc phục khó khăn ở trường học mới; Chăm sóc và điều chỉnh bản thân.	8	-Nhận biết được những khó khăn gặp phải khi học ở môi trường học tập mới.	Máy tính, tivi, video	
		THTN: Kinh nghiệm thích nghi	9	-Tìm hiểu về những khó khăn mà em có thể gặp phải	Máy tính, tivi, video	

		với môi trường mới.		khi học ở trường THCS -Biết cách khắc phục những khó khăn ở trường học mới.		
4		THTN: Giới thiệu về người bạn mới	10	Tìm hiểu về những người bạn mới trong lớp: tên, sở thích, điều em ấn tượng nhất về bạn		
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN; Làm thiệp tặng bạn.	11	- Chia sẻ các kết quả xác định được trong nội dung chủ đề -Làm được thiệp để trao tặng bạn viết những lời chúc mừng trong thiệp		
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: TK chủ đề.	12	Tự đánh giá được kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề trường học của em	Tivi, loa, mic, nam châm...	
5	Chủ đề2: Em đang trưởng thành	Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.	13	Xác định được nội dung, phương pháp hình thức để thể hiện chủ đề	Giấy A0, bút dạ, nam châm	
		THTN: Những thay đổi của bản thân Chia sẻ với bạn về những thay đổi của bản thân:	14	-Nhận ra được sự thay đổi tích cực và những giá trị của bản thân - Nhận ra được các biến đổi về đặc điểm bề ngoài của bản thân.	Máy tính, tivi, video,...	
		THTN: Phát huy điểm tốt của bản thân	15	Chia sẻ với các bạn điểm tốt và cách khắc phục điểm chưa hài lòng để đạt được mục tiêu của bản thân	Giấy A0, bút dạ, nam châm	
6		THTN: Chân dung của em trong tương lai	16	Nhận ra khi trở thành người lớn sẽ là người như thế nào	Giấy A0, bút dạ, nam châm	
		THTN: Xây dựng kế hoạch tự rèn luyện bản thân	17	Lập được kế hoạch rèn luyện bản thân, phát huy những điểm mạnh của bản thân để trở thành người mà em mong muốn		
		THTN: Những người bạn tốt; xử lý tình huống mâu thuẫn trong quan hệ bạn bè; những điểm đáng yêu ở	18	Biết cách xử lý tình huống mâu thuẫn với bạn bè.	Máy tính, tivi, video về tình huống	

		bạn em.				
7		THTN: Gia đình em.	19	-Giới thiệu về gia đình có bao nhiêu người: nghề nghiệp, thói quen, nét tính cách của mỗi người - Chia sẻ cảm nhận về gia đình mình	Máy tính, tivi, video,...	
		THTN: Quan tâm chăm sóc người thân trong gia đình; Kỷ niệm về gia đình.	20	-Hiểu được sự cần thiết của việc quan tâm đến nhau trong gia đình.	Máy tính, tivi, video,...	
		THTN: Gia đình – kết nối để yêu thương	21	- Biết bày tỏ sự quan tâm, yêu thương với các thành viên trong gia đình. - Hiểu về quan hệ trong gia đình.	Máy tính, tivi, video,...	
8		THTN: Sắp xếp góc học tập – Thiết kế góc học tập hợp lý	22	Biết cách sắp xếp góc học tập phù hợp và đẹp mắt, tự thiết kế góc học tập hợp lý của cá nhân ở nhà	Giấy A0, bút dạ,	
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: TK chủ đề.	23	Chia sẻ kết quả xác định được nội dung của chủ đề	Giấy A0, bút dạ, Phiếu khảo sát, phiếu học tập	
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: TK chủ đề.	24	-Chia sẻ kết quả xác định được nội dung của chủ đề	Giấy A0, bút dạ, Phiếu khảo sát, phiếu học tập	
9	Chủ đề 3: Thầy cô -	Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.	25	Xác định được nội dung, phương pháp hình thức để thể hiện chủ đề	Giấy A0, bút dạ	
		Kiểm tra giữa học kì I	26	Vận dụng kiến thức vào làm bài kiểm tra giữa học kỳ theo các nội dung chủ đề đã học	Bút, giấy làm bài kiểm tra	
		THTN: Tìm hiểu về thầy cô của em	27	- Hiểu được sự đa dạng trong tính cách, phong cách của thầy cô.	Phiếu khảo sát	
10	Người bạn đồng hành	THTN: Điều em muốn chia sẻ cùng thầy cô	28	Trình bày được những mong muốn khi giao tiếp với thầy cô. Phát hiện được các tình huống học tập, đưa ra giải pháp xử lý các tình huống khó khăn trong giao tiếp với	Giấy A0, bút dạ, nam châm	

				thầy cô		
		THTN: Thầy cô trong ký ức	29	-Hiểu được giá trị của truyền thống tôn sư trọng đạo. -Biết cách thể hiện sự biết ơn của mình đối với thầy cô	Máy tính, tivi, video	
		THTN: Đóng vai chuyên gia tâm lý hỗ trợ học sinh; Thu hoạch của cá nhân.	30	Vận dụng kiến thức, hiểu biết để giải quyết tình huống; kiên trì vượt qua khó khăn để hoàn thành công việc.	Tivi, clip các tình huống	
11		THTN: Lập kế hoạch tổ chức hoạt động tri ân thầy cô	31	Lập được kế hoạch tổ chức hoạt động tri ân thầy cô; thể hiện khả năng của bản thân qua các tiết mục được chuẩn bị, tập luyện và thể hiện trước lớp.	Giấy A0, bút dạ	
		THTN: Bộ sưu tập về tình thầy trò	32	- Làm được bộ sưu tập về tình nghĩa thầy trò	Giấy A0, bút dạ	
		THTN: Hùng biện về nguồn gốc và ý nghĩa ngày nhà giáo Việt Nam 20-11	33	Thi hùng biện về nguồn gốc và ý nghĩa của ngày nhà giáo 20.11	Video, clip về ngày 20-11	
		THTN: Cảm nghĩ về nghề giáo	34	Chia sẻ cảm nghĩ của em về nghề giáo viên: những điều em thích, những khó khăn của nghề giáo viên.	Giấy A0, bút dạ	
12		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN; Hội diễn nghệ thuật Tri ân thầy cô; Đánh giá hoạt động tri ân thầy cô.	35	Biết thể hiện các tiết mục tri ân thầy cô qua các bài hát múa tôn vinh nghề giáo	Giấy A0, bút dạ, Phiếu khảo sát, phiếu học tập	
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: TK chủ đề.	36	Chia sẻ kết quả xác định được nội dung của chủ đề	Giấy A0, bút dạ	
		Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.	37	Xác định được nội dung, phương pháp hình thức để thể hiện chủ đề.		
13		THTN: Những câu chuyện về lòng nhân ái.	38	Giới thiệu những tấm gương tiêu biểu và kể những câu chuyện về lòng nhân ái. Điều ý nghĩa rút ra từ câu chuyện.		
	Chủ	THTN: Vẽ tranh theo chủ đề lòng nhân ái.	39	Chia theo từng nhóm thảo luận ý tưởng và cùng nhau vẽ một bức tranh thể hiện lòng nhân ái.	Tivi, clip theo chủ đề	

14	đề4: Tiếp nối truyền thống quê hương	THTN: Giữ gìn truyền thống tương thân, tương ái; Cùng nhau vượt khó.	40	Chia theo nhóm để sưu tầm, chia sẻ những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ về lòng nhân ái.	Tivi, clip các tình huống giao tiếp ứng xử tương thân, tương ái	
		THTN: Lập kế hoạch thiện nguyện; Giao lưu với nhóm tình nguyện viên; Chia sẻ kết quả thực hiện hoạt động thiện nguyện.	41	Tổ chức theo nhóm lập kế hoạch hoạt động thiện nguyện của lớp để giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn.	Giấy A0, bút dạ	
		THTN: Tìm hiểu nghề truyền thống địa phương	42	Giới thiệu về các nghề truyền thống của địa phương và giá trị của mỗi nghề trong xã hội.	Tivi, clip theo chủ đề các nghề truyền thống	
15		THTN: Giới thiệu về một truyền thống địa phương	43	Tổ chức theo từng nhóm lựa chọn và giới thiệu về một nghề truyền thống của địa phương.	Ti vi, clip giới thiệu, hình ảnh minh họa về một truyền thống địa phương	
		THTN: Thử tài hiểu biết về truyền thống quê hương	44	Chơi theo từng nhóm thi bốc thăm và giới thiệu về một nghề truyền thống của địa phương.		
		THTN: Người lưu giữ truyền thống địa phương	45	Chia sẻ về những hoạt động của gia đình, dòng họ, thôn, xã,...trong việc góp phần giữ gìn, phát huy truyền thống của địa phương.	Tivi, clip	
16		THTN: Giữ gìn phát huy truyền thống quê hương; Truyền thống và thế hệ trẻ	46	Tổ chức tranh luận về sự cần thiết phải giữ gìn, phát huy truyền thống quê hương và thảo luận về vai trò của thế hệ trẻ trong việc giữ gìn, phát huy truyền thống quê hương.	Bảng tiêu chí đánh giá sản phẩm và phần thuyết trình của học sinh.	
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN; Thu hoạch sau chủ đề.	47	Chia sẻ về những thông tin thu hoạch được sau chủ đề và cảm nhận của em về các truyền thống của địa	Giấy A0, bút dạ, nam châm	

				phương.		
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: TK chủ đề.	48	Chia sẻ về những thông tin thu hoạch được sau chủ đề và cảm nhận của em về các truyền thống của địa phương	Giấy A0, bút dạ, Phiếu khảo sát, phiếu học tập	
17	Chủ đề 5: Nét đẹp mùa xuân	Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.	49	Xác định được nội dung, phương pháp hình thức để thể hiện chủ đề	Giấy A0, bút dạ,	
		Kiểm tra cuối học kỳ I	50	Kiểm tra, đánh giá nội dung của chủ đề 1,2,3,4	Bút, giấy làm bài kiểm tra	
		THTN: Những trò chơi mùa xuân	51	Giới thiệu được những trò chơi dân gian mà em biết.		
		THTN: Giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên của quê hương; chia sẻ về các địa điểm du xuân.	52	Đóng vai làm hướng dẫn viên để giới thiệu về một cảnh quan thiên nhiên của quê hương	Tivi, clip về hình ảnh du xuân ở một số vùng miền	
		THTN: Giữ gìn cảnh đẹp quê hương	53	Sưu tầm được thông tin về một cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.	Ti vi, clip về cảnh đẹp quê hương	
18		THTN: Tìm hiểu phong tục ngày tết ở vùng, miền	54	Chia sẻ những nét độc đáo trong phong tục ngày tết của các vùng miền và nêu cảm nhận về những phong tục đó.	Ti vi, clip về tết các vùng miền	
HỌC KỲ II: 17 tuần x 3 = 51 tiết						
19		THTN: Tìm hiểu văn hóa ứng xử nơi công cộng	55	Chia sẻ những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ,... về cách ứng xử nơi công cộng và bày tỏ suy nghĩ về những lời dạy, lời khuyên đó.	Tivi, clip các tình huống giao tiếp ứng xử	
		THTN: Đóng vai ứng xử có văn hóa; Trò chơi về ứng xử nơi công cộng.	56	Đóng vai nhân vật thể hiện tình huống ứng xử nơi công cộng. Rút ra bài học từ những tình huống đó.		
		THTN: Xây dựng quy tắc ứng xử của lớp	57	Tổ chức theo nhóm xây dựng quy tắc ứng xử của lớp.		
		THTN: Hành vi ứng xử có văn hóa nơi công cộng	58	Biết cách ứng xử có văn hóa nơi công cộng.	Tivi, clip các tình huống giao tiếp ứng xử	
20		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN.	59	Chia sẻ, đánh giá việc thực	Giấy A0, bút dạ, nam	

		Đánh giá việc thực hiện ứng xử có văn hóa.		hiện hành vi ứng xử có văn hóa của tổ mình.	châm	
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: TK chủ đề.	60	Đánh giá được mức độ tham gia của bản thân trong các hoạt động. Chia sẻ kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong chủ đề.	Giấy A0, bút dạ, Phiếu khảo sát, phiếu học tập	
21	Chủ đề 6: Tập làm chủ gia đình	Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.	61	Xác định được nội dung, phương pháp hình thức để thể hiện chủ đề.		
		THTN: Xác định các khoản chi ưu tiên khi số tiền hạn chế.	62	Biết cách xác định các khoản chi tiêu một cách hợp lí.		
		THTN: Lập kế hoạch chi tiêu; Người tiêu dùng thông thái	63	Lập được kế hoạch chi tiêu phù hợp và chia sẻ với bạn về kế hoạch đó.	Giấy A0, bút dạ, nam châm	
22		THTN: Tham gia công việc gia đình	64	Biết xác định những công việc có thể làm hàng ngày và lập kế hoạch cho những công việc đó.		
		THTN: Ứng xử với những vấn đề nảy sinh trong gia đình.	65	Biết cách giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình một cách hợp lí.	Vi đeo clip các tình huống trong gia đình	
		THTN: Xử lí một số việc nhà hiệu quả	66	Chia sẻ những cách xử lí một số việc nhà hiệu quả.	Vi đeo, clip các tình huống	
23		THTN: Quan tâm, chăm sóc người thân	67	Ý thức được sự cần thiết của việc quan tâm, chăm sóc người thân.		
		THTN: Quan tâm, chăm sóc người thân; Quan tâm lẫn nhau trong gia đình.	68	Đóng vai giải quyết tình huống quan tâm, chăm sóc người thân.	Vi đeo, clip các tình huốngchăm sóc người thân.	
		THTN: Chia sẻ về một kỷ niệm về sự quan tâm của người thân đối với mình	69	Chia sẻ kỷ niệm và cảm nhận về sự quan tâm của người thân đối với mình.		
		THTN: Làm các sản phẩm trao gửi yêu thương; Trải	70	Thiết kế, làm các đồ vật đơn giản và trao tặng sản phẩm đó cho người thân		

24		nghiệm yêu thương.		trong gia đình. Chia sẻ cảm xúc của bản thân khi tặng các sản phẩm đó.		
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN; Văn nghệ về chủ đề gia đình.	71	Tham gia biểu diễn các tiết mục văn nghệ về chủ đề gia đình.		
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: TK chủ đề.	72	Đánh giá được mức độ tham gia của bản thân trong các hoạt động. Chia sẻ kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong chủ đề.	Giấy A0, bút dạ, Phiếu khảo sát, phiếu học tập	
25		Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.	73	- Xác định được nội dung, phương pháp hình thức để thể hiện chủ đề.	Giấy A0, bút dạ	
		THTN: Tác động của biến đổi khí hậu.	74	- Chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe và cuộc sống con người	Ti vi, clip về hậu quả của biến đổi khí hậu	
		THTN: Thiên tai và dấu hiệu của thiên tai	75	-Biết xác định tên các hiện tượng thiên tai, cách ứng phó trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra	Clip về biến đổi khí hậu	
26	Chủ đề 7: Cuộc sống quanh ta	THTN: Trình diễn trang phục tái chế; Thi hùng biện về Biến đổi khí hậu	76	-Biết sưu tập bộ trang phục được làm từ các sản phẩm đã qua sử dụng như giấy, báo, bìa chai, nhựa, ni lông - Thi hùng biện về biến đổi khí hậu	Tranh ảnh/sưu tập bộ trang phục được làm từ các sản phẩm giấy, nhựa...	
		THTN: Tuyên truyền về giảm thiểu biến đổi khí hậu; Bảo vệ động vật quý hiếm; Sổ tay bảo vệ môi trường.	78	Xây dựng tiểu phẩm tuyên truyền về những việc cần làm để giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người	Vi deo/clip tranh ảnh về biến đổi khí hậu, ĐV quý hiếm	
27		THTN: Tìm hiểu cộng đồng quanh em	78	Tìm hiểu các tổ chức xã hội tại địa phương em sinh sống	Vi deo clip về cộng đồng quanh em	
		Kiểm tra giữa học kì II	79	Vận dụng kiến thức vào làm bài kiểm tra giữa học kỳ 2 theo các nội dung chủ đề đã học	Bút, giấy làm bài kiểm tra	
		THTN: Tham gia các hoạt động cộng	80	Tìm hiểu các hoạt động cộng đồng tại địa phương	Clip về các hoạt động	

		đồng		em sinh sống	cộng đồng	
		THTN: Em và cộng đồng	81	Trình bày những thông tin về hoạt động cộng đồng tại địa phương nơi em sinh sống: Tên hoạt động, mục tiêu, nội dung, kết quả của hoạt động..	Vi deo clip về cộng đồng quanh em	
28		THTN: Xây dựng dự án vì cộng đồng; Vận động ủng hộ dự án vì cộng đồng.	82	Xây dựng dự án vì cộng đồng: Bảo vệ môi trường, tổ chức hoạt động thiện nguyện	Giấy A0, bút dạ	
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: TK chủ đề.	83	Thảo luận cách thức vận động gia đình người quen, tổ chức xã hội ủng hộ <i>Dự án vì cộng đồng</i>	Giấy A0, bút dạ, Phiếu khảo sát, phiếu học tập	
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: TK chủ đề.	84	Đánh giá được mức độ tham gia của bản thân trong các hoạt động. Chia sẻ kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong chủ đề.		
29		Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.	85	- Xác định được nội dung, phương pháp hình thức để thể hiện chủ đề.	Giấy A0, bút dạ	
		THTN: Giá trị của các nghề trong xã hội	86	- Giới thiệu về các nghề khác nhau và giá trị của mỗi nghề trong xã hội.	Ti vi, máy tính, clip về các nghề trong xã hội	
		THTN: Tìm hiểu các nghề truyền thống	87	- Chơi theo từng nhóm thi ghép đúng tên địa danh với sản phẩm nghề truyền thống tương ứng..	Giấy A0, bút dạ	
30	Chủ đề 8: Con đường tương lai	THTN: Giới thiệu một số nghề truyền thống; Tìm hiểu về nghề truyền thống qua thơ ca, hò, vè	88	-Giới thiệu được địa danh , lịch sử hình thành, sản phẩm nghề truyền thống ở địa phương .	Vi deo, clip quảng bá nghề truyền thống ở địa phương	
		THTN: Giao lưu với người làm nghề truyền thống.	89	Giao lưu với người làm nghề truyền thống ở địa phương		
		THTN: Triển lãm tranh, ảnh về nghề truyền thống	90	- Giao lưu các bạn vẽ tranh về nghề truyền thống của địa phương	Tranh vẽ minh họa các nghề truyền thống của địa phương	
		THTN: Khám phá	91	- Chia sẻ kết quả tìm hiểu		

31		sự phù hợp của cá nhân với nghề truyền thống; Chúng em với nghề truyền thống		về những nghề truyền thống ở địa phương.	Vi deo, clip quảng bá nghề truyền thống	
		THTN: Tìm kiếm nghề nhân tương lai; Quảng bá cho nghề truyền thống.	92	- Tham gia thi đóng vai người tuyển dụng và người tham gia tuyển dụng cho nghề truyền thống ở địa phương		
		THTN: Tìm hiểu công cụ, nguyên liệu của một số nghề truyền thống	93	Lấy được ví dụ về công cụ nguyên liệu của một số nghề truyền thống mà em biết.	Clip về làng nghề truyền thống	
32		THTN: Sử dụng công cụ lao động an toàn trong nghề truyền thống.	94	- Chơi theo từng nhóm tự chọn một công cụ hoặc nguyên liệu của nghề truyền thống mô tả tóm tắt cách sử dụng.	Tranh ảnh về dụng cụ lao động an toàn nghề truyền thống	
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN; Giải ô chữ về an toàn lao động	95	Tham gia thi giải ô chữ về an toàn lao động làng nghề	Giấy A0, bút dạ, Phiếu khảo sát, phiếu học tập	
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: TK chủ đề.	96	Chia sẻ kết quả xác định được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống.	Giấy A0, bút dạ, nam châm	
33		Kiểm tra cuối học kì II	97	Vận dụng kiến thức kiểm tra học kì 2, đánh giá nội dung của chủ đề 6,7,8	Bút, giấy làm bài kiểm tra	
		Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.	98	- Xác định được nội dung, phương pháp hình thức để thể hiện chủ đề.		
		THTN: Kỉ niệm mùa hè	99	- Chia sẻ kết quả tìm hiểu về những kỉ niệm đáng nhớ của em trong những mùa hè trước.	Giấy A0, bút dạ, nam châm	
34	Chủ đề 9: Chào mùa hè	THTN: Lập nhóm cùng sở thích, khả năng; Tự tin thể hiện khả năng	100	- Chia theo từng nhóm tự chọn các bạn cùng sở thích, khả năng về kế hoạch hoạt động chung của nhóm trong hè	Giấy A0, bút dạ, nam châm	
		THTN: Đón hè an toàn; Chăm sóc	101	- Bốc thăm chia sẻ về cách thức phòng tránh những	Video clip về hoạt	

		bảo vệ bản thân trong mùa hè;		nguy cơ gây mất an toàn khi tham gia các hoạt động trong mùa hè.	động hệ an toàn	
		THTN: Hát về mùa hè	10 2	- Bốc thăm các nhóm thi hát về chủ đề mùa hè	Clip bài hát về mùa hè	
35		THTN: Mong muốn trong kỳ nghỉ hè	10 3	- Chia sẻ những mong muốn của em trong kì nghỉ hè.	Giấy A0, bút dạ, nam châm	
		THTN: Kế hoạch hè của em; Lời chúc mùa hè	10 4	- Xây dựng chia sẻ kế hoạch của em với các bạn	Giấy A0, bút dạ, nam châm	
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: TK chủ đề.	10 5	- Chia sẻ kết quả xác định được sở thích và khả năng của bản thân, cách chăm sóc bảo vệ bản thân trong mùa hè.	Giấy A0, bút dạ, nam châm	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC
Môn: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Lớp: 7
Năm học 2025 - 2026

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KÌ I					
Chủ đề 1. Trường học của em.					
1	Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.	1	- Xác định được nội dung, PP và hình thức để thực hiện chủ đề	giấy A0, bút dạ	
	THTN: Tìm hiểu truyền thống nhà trường	2	- Có hiểu biết được những nét truyền thống và nổi bật của nhà trường.	Tranh ảnh, tivi xem clip về một số hình ảnh tiêu biểu..., phiếu học tập, giấy A0, bút dạ.	
	THTN: Phát huy truyền thống nhà trường	3	- Giới thiệu được những nét nổi bật, tự hào về nhà trường.	giấy A0, bút dạ	
2	THTN: Ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở trường.	4	- Thể hiện được những thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở nhà trường.	- Phiếu khảo sát trên giấy A4 - Đồ dùng để vẽ tranh	
	THTN: Đánh giá việc rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở trường.	5	- Biết được những việc làm cụ thể để khắc phục những hành vi còn chưa ngăn nắp gọn gàng sạch sẽ ở trường.		

	THTN: Cách khắc phục những hành vi chưa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.	6	- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.	- Laptop, tivi xem hình ảnh gọn gàng, ngăn nắp; - Phiếu học tập, giấy A0, bút dạ.	
3	THTN: Hành động đẹp – thói quen tốt	7	- Phát triển được mối quan hệ hòa đồng với bạn bè và hài lòng về mối quan hệ này.	- Phiếu học tập, giấy A0, bút dạ.	
	THTN: Hòa đồng với các bạn. Thể hiện mối quan hệ hòa đồng với các bạn.	8	- Phát triển được mối quan hệ hòa đồng với bạn bè và hài lòng về mối quan hệ này	Giấy A4 và bút, màu vẽ	
	THTN: Hợp tác với các bạn. Cách thức hợp tác trong thực hiện nhiệm vụ chung	9	- Hợp tác được với bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh.	Phiếu học tập, giấy A0, bút dạ	Giao dữ liệu trực tuyến
4	THTN: Hợp tác để giải quyết vấn đề.	10	- Biết cách hợp tác được với bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh.		
	Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: Thiết kế sổ tay niềm vui tình bạn.	11	- Trình bày được quan điểm cá nhân về việc quá trình thực hiện trải nghiệm của chủ đề và thiết kế sản phẩm.	Giấy A4, bút dạ - Laptop, tivi chiếu sp của HS	
	Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: TK chủ đề.	12	- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề được đặt ra trong buổi tọa đàm một cách triệt để, hài hòa.	Phiếu khảo sát trên giấy A4	
Chủ đề 2. Em đang trưởng thành					
5	Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.	13	- Xác định được nội dung, PP, tài liệu và hình thức để thực hiện chủ đề.	- Laptop, tivi xem hình ảnh liên quan đến chủ đề	
	THTN: Nhận diện điểm mạnh, điểm hạn chế trong học tập.	14	- Nhận diện được những điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập.	Phiếu học tập trên giấy A4	
	THTN: Nhận diện điểm mạnh, điểm hạn chế trong cuộc sống.	15	- Nhận diện được những điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong cuộc sống.	Phiếu học tập trên giấy A4	
6	THTN: Rèn luyện bản thân trong học tập và cuộc sống.	16	- Biết được cách để rèn luyện bản thân trong học tập và cuộc sống. - Rèn luyện được tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc.	Phiếu khảo sát trên giấy A4	

	THTN: Rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong công việc.	17	- Biết cách rèn luyện đức tính chăm chỉ, kiên trì trong công việc. - Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.	Ti vi, laptop xem hình ảnh về chủ đề	
	THTN: Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.	18	- Biết cách tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người và chính mình.	Ti vi, laptop xem hình ảnh về chủ đề	
7	THTN: Hành động vì sự khác biệt.	19	- Không đồng tình với những hành vi kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội.	Phiếu khảo sát trên giấy A4	
	THTN: Nhận biết cảm xúc của bản thân	20	- Nhận biết cảm xúc của bản thân trong các tình huống cụ thể.	- Tivi, laptop xem clip về cảm xúc bản thân, vở ghi chép	
	THTN: Nhận biết khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.	21	- Nhận biết được Khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân qua các hoạt động.	- Tivi, laptop xem clip về cảm xúc bản thân, vở ghi chép	
8	THTN: Luyện tập kiểm soát cảm xúc	22	- Rèn luyện bản thân để có thể kiểm soát cảm xúc trong cuộc sống và học tập.	Phiếu khảo sát trên giấy A4	
	Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: Viết một kịch bản tiểu phẩm để thể hiện thông điệp đề cao sự tôn trọng lẫn nhau.	23	- Trình bày được thông điệp của chủ đề, biết vượt qua khó khăn để rèn luyện bản thân trở nên tốt hơn.	giấy A4, bút dạ	
	Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: TK chủ đề.	24	- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề được đặt ra trong thảo luận một cách triệt để, hài hòa và hiệu quả.	- Tivi, laptop xem sp tiêu biểu của chủ đề. - Phiếu khảo sát trên giấy A4	
Chủ đề 3. Thầy cô – Người bạn đồng hành.					
9	Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.	25	- Xác định được nội dung, PP và hình thức để thực hiện chủ đề.	- Laptop, tivi xem hình ảnh liên quan đến chủ đề	
	THTN: Tìm hiểu cách ứng xử với thầy cô.	26	- Nhận ra được mối quan hệ với thầy cô		
	Kiểm tra giữa học kì I	27	- Hiểu và vận dụng nội dung đã học được trong chủ đề 1, 2. - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình	Bút, giấy làm bài kiểm tra	

			thành năng lực, phẩm chất học sinh.		
10	THTN: Phát triển mối quan hệ với thầy cô	28	- Phát triển được mối quan hệ với thầy cô và hài lòng về mối quan hệ này		
	THTN: Rèn luyện cách phát triển mối quan hệ với thầy cô.	29	- Trình bày được quan điểm nên hay không nên bày tỏ ý kiến với thầy cô.	Phiếu học tập	
	THTN: Suy nghĩ tích cực về mối quan hệ với thầy cô.	30	- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.	- Phiếu HT trên giấy A4	
11	THTN: Hợp tác với thầy cô trong các hoạt động. Hiểu và chia sẻ mong đợi của thầy cô đối với học sinh trong học tập.	31	- HS đưa ra được những việc làm cụ thể để phát huy tính cởi mở tinh thần hợp tác và ý nghĩa của việc hợp tác.	- Laptop, tivi xem hình ảnh về sự hợp tác thầy-trò	
	THTN: Hoàn thành nhiệm vụ được thầy cô giao.	32	- Biết cách hợp tác được với thầy cô để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh.	- Phiếu HT	
	THTN: Cách thức hợp tác với thầy cô.	33	- HS đưa ra được những cách thức hợp tác với thầy cô, cùng hợp tác với thầy cô để giải quyết vấn đề nảy sinh.	Ti vi, laptop xem video về sự hợp tác với GV	
12	THTN: Hợp tác với thầy cô để giải quyết các vấn đề nảy sinh. Luyện tập hợp tác với thầy cô.	34	- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên	- Phiếu HT nhóm, giấy A0, bút dạ	<i>Giao dữ liệu trực tuyến</i>
	Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: Viết một lá thư gửi tới các thầy cô nói về những mong muốn trong mối quan hệ với thầy cô..	35	- HS trình bày được những cảm xúc, đề nghị, mong muốn của bản thân trong mối quan hệ với thầy cô bằng hình thức viết thư giấy.	- SP của HS trình bày trên giấy A4	
	Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: TK chủ đề.	36	- HS tổ chức và thiết kế hoạt động: Hình thành kỹ năng lập kế hoạch hoạt động.	- Tivi, laptop chiếu sp của HS - Phiếu ĐG chủ đề	
Chủ đề 4: Tiếp nối truyền thống quê hương.					
13	Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.	37	- Xác định được nội dung, PP và hình thức để thực hiện chủ đề.	- Laptop, tivi xem hình ảnh liên quan đến chủ đề	
	THTN: Giới thiệu	38	- Giới thiệu được những		

	hoạt động thiện nguyện, nhân đạo		truyền thông đáng tự hào của địa phương mình.		
	THTN: Lập kế hoạch và thực hiện hoạt động thiện nguyện, nhân đạo	39	- Lập được kế hoạch và thực hiện hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.	- bản KH trên giấy A4	
14	THTN: Vận động người thân, các bạn tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo	40	- Biết cách thiết lập, duy trì và phát triển các mối quan hệ với các thành viên của cộng đồng (họ hàng, bạn bè, làng xóm).	Phiếu học tập	
	THTN: Chia sẻ kết quả tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo	41	- Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới, đề xuất giải pháp cải tiến hay thay thế giải pháp không còn phù hợp.	Giấy A4 ghi chép	
	THTN: Những hoạt động trong cộng đồng	42	- Hiểu được những hoạt động trong cộng đồng. - Biết cách thiết lập, duy trì và phát triển các mối quan hệ với các thành viên của cộng đồng.	- Ti vi, laptop xem clip hoạt động nơi công cộng - Phiếu khảo sát	
15	THTN: Hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa trong hoạt động cộng đồng	42	- Có hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa trong hoạt động cộng đồng. - Biết chú ý lắng nghe và tiếp nhận thông tin, ý tưởng với sự cân nhắc, chọn lọc.	Ti vi, laptop xem clip về giao tiếp nơi công cộng	
	THTN: Rèn luyện hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng	44	- Thể hiện được hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng.	- Ti vi, laptop xem clip về giao tiếp nơi công cộng - Phiếu HT	
	THTN: Giới thiệu về truyền thống địa phương	45	- Giới thiệu được truyền thống địa phương. - Tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống của quê hương.		
16	THTN: Giữ gìn và phát huy truyền thống địa phương	46	- Giữ gìn và phát huy truyền thống địa phương. - Chủ động đọc sách báo, tìm tư liệu internet để mở rộng hiểu biết về đất nước, địa phương.	tivi, laptop xem hình ảnh về truyền thống của địa phương	
	Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: Vẽ tranh minh họa một	47	- Tham gia chủ động, tích cực, hiệu quả việc trình bày sản phẩm trưng	Sản phẩm của HS	

	hoạt động về truyền thống đáng tự hào của địa phương, quê hương mình.		bày chủ đề theo nhóm.		
	Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: TK chủ đề.	48	- Báo cáo, tổng kết được việc tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo, giữ gìn, phát huy truyền thống của địa phương và vận động người thân, bạn bè tham gia.	- Bản tổng kết chủ đề - Phiếu ĐG chủ đề	
Chủ đề 5. Vẻ đẹp đất nước.					
17	Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.	49	- Xác định được nội dung, PP và hình thức để thực hiện chủ đề.	- Laptop, tivi xem hình ảnh liên quan đến chủ đề	
	Kiểm tra cuối học kì I	50	- Hiểu và vận dụng nội dung đã học được trong chủ đề 1, 2, 3, 4. - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh.	Bút, giấy làm bài kiểm tra	
	THTN: Thiết kế sản phẩm về cảnh quan thiên nhiên	51	- Nhận biết được vẻ đẹp của đất nước. - Biết cách thiết kế sản phẩm về cảnh quan thiên nhiên.	Sản phẩm của HS	
18	THTN: Thiết kế sản phẩm về cảnh quan thiên nhiên (Tiếp)	52	- Tích cực học hỏi tìm hiểu về cảnh quan thiên nhiên của quê hương	Sản phẩm của HS	
	THTN: Giới thiệu sản phẩm về cảnh quan thiên nhiên	53	- Đề xuất và thiết kế được sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của mình đối với những cảnh quan thiên nhiên từng đến thăm	Tivi, laptop xem clip về cảnh quan thiên nhiên	
	THTN: Mỗi cảnh quan một câu chuyện	54	- Mô tả được vẻ đẹp của đất nước Việt Nam Tổ chức và thiết kế hoạt động: tham gia các hoạt động nhóm để cùng hoàn thành nhiệm vụ thiết kế sản phẩm về cảnh quan thiên nhiên .	- PHT trên giấy A0, bút dạ	
HỌC KÌ II					
19	THTN: Tìm hiểu các di tích, danh lam thắng cảnh	55	- Biết cách tìm hiểu các thông tin hữu ích về di tích, danh lam thắng	- Tivi, Laptop xem thông tin chính của chủ đề	

			cảnh.		
	THTN: Tìm hiểu các di tích, danh lam thắng cảnh (Tiếp)	56	- Có ý thức gìn giữ, bảo vệ các di tích, danh lam thắng cảnh..	Tivi, laptop xem về danh lam thắng cảnh; PHT	
	THTN: Hành vi nên và không nên khi tham quan di tích, danh lam thắng cảnh	57	- Tự giác, chủ động thực hiện những hành vi bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh.		
20	THTN: Cùng tham gia bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh	58	- Có khả năng nhận diện và phản đối những hành vi việc làm xâm hại đến các di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan; đề xuất được những cách thức mới để ngăn ngừa hành vi xâm hại đến di tích, danh lam thắng cảnh.	- Tivi, Laptop xem danh lam thắng cảnh - Vở ghi chép	
	THTN: Cùng tham gia bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh (Tiếp)	59	- Biết được những việc làm cụ thể để bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh nói chung và những di tích, danh lam thắng cảnh cụ thể ở địa phương nơi học sinh sinh sống.	- Tivi, Laptop xem danh lam thắng cảnh - Phiếu HT	
	Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN; Thiết kế một số sản phẩm thể hiện hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên.	60	Thiết kế được một số sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên.	Sản phẩm học tập của HS trên giấy A0	
21	Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: TK chủ đề.	61	Thực hiện được thảo luận, BC về các nội dung đã thực hiện trong chủ đề.	- Phiếu ĐG chủ đề	
Chủ đề 6. Tập làm chủ gia đình					
	Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.	62	- Xác định được nội dung, PP và hình thức để thực hiện chủ đề.	- Tivi, Laptop xem thông tin chính của chủ đề	
	THTN: Quản lý đồ dùng cá nhân	63	- Biết cách xử lý, quản lý các đồ dùng, tư trang cá nhân.	Phiếu khảo sát trên giấy A4	
22	THTN: Thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình. Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng,	64	- Thể hiện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình.	Phiếu học tập trên giấy A4	

	sạch sẽ.				
	THTN: Tìm hiểu các hoạt động lao động trong gia đình. Trách nhiệm của em trong gia đình	65	- Biết được những công việc cụ thể hằng ngày của gia đình các em và ý nghĩa của việc làm đó với bản thân.	Tivi, laptop xem clip về lao động gia đình	Giao tài liệu trực tuyến
	THTN: Xây dựng và thực hiện kế hoạch lao động trong gia đình.	66	- Lập kế hoạch và thực hiện được kế hoạch lao động tại gia đình.	Giấy A0, bút dạ	
23	THTN: Cách chăm sóc người thân bị ốm; rèn luyện kỹ năng chăm sóc người thân bị mệt, ốm	67	- Biết chia sẻ công việc, giúp đỡ, chăm sóc người thân và có kỹ năng thực hiện những việc làm đó hàng ngày...và hiểu ý nghĩa của hành động đó của bản thân để lan tỏa đến nhiều người.	Tivi, laptop xem clip về 1 chăm sóc người thân	
	THTN: Lắng nghe tích cực trong gia đình. Thể hiện sự lắng nghe tích cực trong gia đình.	68	- Biết lắng nghe, biết thể hiện tình cảm, ứng xử với thành viên trong gia đình.	- Giấy A4	
	THTN: Kiểm soát chi tiêu. Học cách tiết kiệm tiền.	69	- Biết tiết kiệm, chi tiêu hợp lý cho gia đình thông qua một số công việc thường ngày		
24	THTN: Rèn luyện kiểm soát chi tiêu. Lập kế hoạch chi tiêu cho một sự kiện trong gia đình.	70	- Biết cách chi tiêu hợp lý và tiết kiệm tiền bạc cho gia đình - Biết lập kế hoạch chi tiêu cho một sự kiện trong gia đình	Phiếu học tập trên giấy A4	
	Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN; Hãy chia sẻ một số cam kết cần thực hiện của bản thân trong năm học.	71	- Trình bày được bản kế hoạch chi tiêu cho một số sự kiện trong gia đình phù hợp với lứa tuổi.	Bản thuyết trình trên giấy A4	
	Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: TK chủ đề.	72	- Rút ra được HS chăm chỉ trong việc học theo chủ đề, biết cố gắng, kiên trì rèn luyện trong học tập và lao động.	Tivi, laptop tổng hợp chủ đề - Phiếu ĐG chủ đề	
Chủ đề 7. Cuộc sống quanh ta					
25	Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.	73	- Xác định được nội dung, PP và hình thức để thực hiện chủ đề.	- Laptop, tivi xem hình ảnh liên quan đến chủ đề	
	THTN: Nguyên nhân	74	- Tìm hiểu được ảnh		Giao

	gây ra hiệu ứng nhà kính. Tác động của hiệu ứng nhà kính		hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất. - Biết được những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng nhà kính.		dữ liệu trực tuyến
	THTN: Đối thoại về hiệu ứng nhà kính	75	- Biết ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên trái đất.	Tivi, laptop xem clip về hiệu ứng nhà kính	
26	THTN: Chiến dịch truyền thông vì một tương lai xanh.	76	- Thực hiện được chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính bằng các hình thức khác nhau.	Tivi, laptop xem clip về 1 tương lai xanh	
	THTN: Tổng kết chiến dịch truyền thông vì một tương lai xanh.	77	- Tổng hợp được các việc đã làm trong chiến dịch truyền thông vì một tương lai xanh.	- Tivi, laptop xem clip về 1 tương lai xanh - Phiếu HT	
	THTN: Khó khăn của em. Cách thức vượt qua khó khăn	78	- Nêu được ra những khó khăn trong cuộc sống mà em gặp phải. - Biết cách vượt qua khó khăn trong một số tình huống cụ thể.	Phiếu học tập	
27	Kiểm tra giữa học kì II	79	- Hiểu và vận dụng nội dung đã học được trong chủ đề 5, 6, 7. - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh.	Bút, giấy làm bài kiểm tra	
	THTN: Chiến thắng thử thách. Suy nghĩ tích cực để vượt qua khó khăn.	80	- Rèn luyện được tính chăm chỉ trong việc học chủ đề, biết vượt qua khó khăn để học tập tốt.	Tivi, laptop xem chiến thắng thử thách	
	THTN: Nhận diện tình huống nguy hiểm. Cách tự bảo vệ bản thân khi gặp nguy hiểm	81	- Biết cách vượt qua khó khăn và biết tự bảo vệ bản thân khi gặp những tình huống nguy hiểm.	Phiếu khảo sát	
28	THTN: Xử lý tình huống khi gặp nguy hiểm.	82	- Biết cách xử lý một số tình huống khi gặp nguy hiểm trong đời sống.	tivi để xem một số tình huống nguy hiểm	
	Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: Thiết kế sổ tay ứng phó với các tình huống nguy hiểm.	83	- Phân công nhiệm vụ và làm việc nhóm hiệu quả; tự thiết kế được 1 vài tiểu phẩm về những khó khăn thường gặp và cách	- bản thiết kế trên giấy A4	

			đã làm để giải quyết khó khăn.		
	Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: TK chủ đề.	84	- Thể hiện đúng cảm xúc của bản thân khi tìm hiểu về hiệu ứng nhà kính, những khó khăn và tình huống nguy hiểm, mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung	Tivi, laptop xem tổng hợp các nội dung chính chủ đề - Phiếu HT	
Chủ đề 8: Con đường tương lai.					
29	Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.	85	- Xác định được nội dung, PP và hình thức để thực hiện chủ đề.	- Laptop, tivi xem hình ảnh liên quan đến chủ đề	
	THTN: Xác định nghề ở địa phương	86	- Nêu tên được một số nghề hiện có ở địa phương.	Tivi, laptop xem về làng nghề	
	THTN: Đặc điểm một số nghề ở địa phương	87	- Nêu được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương.		
30	THTN: Nhận diện nguy hiểm và cách giữ an toàn lao động khi làm nghề ở địa phương	88	- Nhận diện được những nguy hiểm có thể xảy ra khi làm những nghề ở địa phương và nhận diện được cách giữ gìn an toàn khi lao động.	- Tivi, laptop xem an toàn khi lao động - giấy, vở ghi chép	
	THTN: Nhận diện nguy hiểm và cách giữ an toàn lao động khi làm nghề ở địa phương.(tiếp theo)	89	- Biết cách giữ an toàn khi làm những nghề ở địa phương.	- Tivi, laptop xem an toàn khi lao động - Phiếu HT trên giấy A4	
	THTN: Yêu cầu của nghề nghiệp.	90	- Tìm hiểu những yêu cầu về phẩm chất, năng lực cần có của nghề nghiệp.	Tivi, laptop xem tư liệu về làng nghề	
31	THTN: Phẩm chất, năng lực cần có đối với các nghề ở địa phương.	91	- Có hiểu biết tối thiểu yêu cầu về phẩm chất, năng lực đối với người làm nghề địa phương, từ đó có được sự tự đánh giá được sự phù hợp của bản thân với các nghề ở địa phương.		
	THTN: Phẩm chất, năng lực cần có đối với các nghề ở địa	92	- Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề	Phiếu học tập trên giấy A4	

	phương.(tiếp)		ở địa phương.		
	THTN: Em và các nghề ở địa phương	93	- Thể hiện đúng cảm xúc của bản thân khi tìm hiểu về nghề ở địa phương.	Tivi, laptop xem clip làng nghề	
32	THTN: Tập san về nghề ở địa phương	94	- Tìm và ghi lại những câu ca dao, tục ngữ, hò, vè.... nói về các nghề nghiệp khác nhau ở địa phương.	Sổ tay ghi chép của HS	
	Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: Chia sẻ những câu ca dao, tục ngữ,... về các nghề ở địa phương hoặc viết một bài giới thiệu, quảng bá về một nghề ở địa phương	95	Chỉ ra được một số tài liệu tìm hiểu được hoặc một bài viết ngắn về nghề tại địa phương.	Sổ tay ghi chép của HS	
	Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: TK chủ đề.	96	- Chỉ ra được một số phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với một số yêu cầu của một số ngành nghề ở địa phương.	Tivi, laptop xem hình ảnh Sp của HS	
Chủ đề 9: Chào mùa hè.					
33	Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.	97	- Xác định được nội dung, PP, hình thức và tài liệu để thực hiện chủ đề.	- Laptop, tivi xem hình ảnh liên quan đến chủ đề	
	THTN: Các hoạt động Đội trong năm học	98	- Chỉ ra hoặc nêu tên được các hoạt động Đội đã diễn ra trong năm học.	Tivi, laptop xem clip về HĐ Đội, vở ghi của HS	
	Kiểm tra cuối học kì II	99	- Hiểu và vận dụng nội dung đã học được trong chủ đề 5, 6, 7, 8,9. - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh.	Bút, giấy làm bài kiểm tra	
34	THTN: Tham gia hoạt động Đội trong hè ở nơi em sinh sống	100	- Nhận biết được các nhiệm vụ trong hè. - Chuẩn bị tinh thần cho sinh hoạt hè tại thôn xóm	Tivi, laptop xem clip về HĐ Đội, vở ghi của HS	
	THTN: Dự án mùa hè	101	- Xây dựng dự án mùa hè làm đẹp cảnh quan lớp học, nhà trường, địa phương.	- Giấy A4 viết ý tưởng	
	THTN: Cùng làm kế	102	- Tự giác, tích cực	Vật dụng làm KH	

	hoạch nhỏ		hưởng ứng làm kế hoạch nhỏ của lớp, trường.	nhỏ của HS	
35	THTN: Cùng làm kế hoạch nhỏ (tiếp theo)	103	- Tiếp tục chia sẻ việc làm Kh nhỏ để có thể lan toả.	Vật dụng làm KH nhỏ của HS	
	Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: Em hãy xây dựng một kế hoạch rèn luyện bản thân trong hè.	104	- Thể hiện đúng sở thích của bản thân với các hoạt động học tập, hoạt động của Đội, câu lạc bộ... - Chia sẻ được kế hoạch thành lập câu lạc bộ mùa hè.	Bản KH làm trên giấy A4	
	Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: TK chủ đề.	105	- Tổng hợp, đánh giá được những việc đã thực hiện theo chủ đề.	- Phiếu đánh giá chủ đề	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC
Môn: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Lớp: 8
Năm học 2025 – 2026

Tuần	Tên chủ đề/bài		Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KỲ I: 18 tuần x 3 = 54 tiết						
1	Chủ đề 1: Môi trường học đường	Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.	1	- Xác định được nội dung, phương pháp, hình thức để thực hiện chủ đề.		
		THTN: Thực hiện việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường	2	- Tìm hiểu được những việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường. - Xác định được những việc làm và chia sẻ những việc em có thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.	-GV: Loa, mic, tranh ảnh, phiếu học tập. -HS: Giấy A4, bút, thước, màu vẽ	
		THTN: Tham gia hoạt động Đoàn, Đội góp phần xây dựng truyền thống nhà trường	3	- Chia sẻ các hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường. - Thảo luận về các hoạt động Đoàn, Đội góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.	-Loa, mic, tranh ảnh về các hoạt động của Đoàn, Đội nhà trường.	
2		THTN: Tham gia hoạt động Đoàn, Đội góp phần xây	4	- Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ	-GV: Loa, mic, tranh ảnh, phiếu	

		dựng truyền thống nhà trường		Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường. - Làm sản phẩm: áp phích, khẩu hiệu, góc tuyên truyền truyền thống Đoàn – Đội trong trường.	học tập. -HS: Giấy màu, bìa cứng, hồ dán, kéo, bút lông	
		THTN: Nhận diện biểu hiện của tình bạn đẹp. Cách thức xây dựng và giữ gìn tình bạn	5	- Chia sẻ về biểu hiện của tình bạn đẹp. - Thảo luận thông qua các tình huống và trao đổi về cách thức xây dựng tình bạn đẹp.		
		THTN: Xây dựng tình bạn đẹp	6	- Tham gia hoạt động xây dựng tình bạn đẹp cụ thể.	-Giấy A0, bút màu	
3		THTN: Thực hành cách thức giữ gìn tình bạn	7	- Đóng vai xử lý các tình huống cụ thể để luyện tập cách duy trì và giữ gìn tình bạn đẹp.	-GV: Phiếu học tập. -HS: Một số câu ca dao, tục ngữ, bài hát ... liên quan đến tình bạn	
		THTN: Thực hành cách thức giữ gìn tình bạn	8	- Xây dựng các tình huống về tình bạn đẹp, đóng vai và rút ra KL về tình bạn đẹp.	-GV: Phiếu học tập -HS: Xây dựng các tình huống về tình bạn.	
		THTN: Cách phòng, tránh bắt nạt học đường	9	- Tìm hiểu về vấn đề bắt nạt học đường, các dấu hiệu để nhận biết. - Xác định được các cách phòng, tránh bắt nạt học đường.	- Tivi, máy tính trình chiếu hình ảnh, video... vấn đề bắt nạt học đường	
4		THTN: Rèn luyện kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường	10	- Đóng vai xử lý tình huống bắt nạt học đường. - Chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân khi xử lý tình huống.	Ti vi, máy tính, clip về hiện tượng bắt nạt học đường	
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: Vẽ tranh về chiếc bánh tình bạn hoặc tranh về bắt nạt học đường	11	- Thực hành được đúng nội dung chủ đề đưa ra: Vẽ tranh về chiếc bánh tình bạn hoặc tranh về bắt nạt học đường. - Thuyết trình về sản phẩm của bản thân.	-Giấy A0, bút dạ, phấn màu; Phiếu khảo sát, phiếu học tập	
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá	12	- Thực hiện được các việc làm cụ thể để xây dựng	Phiếu đánh giá	

		KQTN: TK chủ đề.		truyền thông nhà trường. Tham gia các hoạt động Đoàn, đội. - Biết xây dựng và giữ gìn tình bạn đẹp. - Nhận biết được bạo lực học đường và có kỹ năng phòng tránh.		
5		Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.	13	- Xác định được nội dung, phương pháp, hình thức để thực hiện chủ đề.		
		THTN: Nhận diện những nét tính cách đặc trưng của bản thân.	14	- Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân. - Chia sẻ cho bạn bè biết để cùng chỉ ra điểm mạnh, yếu.		
		THTN: Nhận biết sự thay đổi cảm xúc của bản thân.	15	- Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực. - Chỉ ra sự thay đổi và chia sẻ cùng bạn bè.	- Loa, mic, tranh ảnh, phiếu học tập.	
6	Chủ đề 2: Phát triển bản thân	THTN: Tìm hiểu cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân.	16	- Biết cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực và cùng trao đổi với bạn bè.	-GV: Ti vi, máy tính: Hình minh họa, biểu tượng cảm xúc -HS: Một số câu danh ngôn, bài hát, thơ, truyện ngắn nói về cảm xúc cá nhân	
		THTN: Luyện tập điều chỉnh cảm xúc của bản thân.	17	- Thực hành điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực thông qua các tình huống cụ thể.	-GV: Giấy A0, bút dạ, phấn màu -HS: Một số trải nghiệm cá nhân	
		THTN: Tìm hiểu cách tranh biện.	18	- Nhận biết được nội dung và cách tranh biện thông qua ví dụ cụ thể.	Ti vi, clip tranh biện	
7		THTN: Nhận diện khả năng tranh biện của bản thân.	19	- Nhận diện được khả năng tranh biện để bảo vệ quan điểm của bản thân.	- Phiếu tình huống / câu hỏi tranh biện	

				- Chia sẻ với bạn bè về khả năng tranh biện.		
		THTN: Luyện tập tranh biện.	20	- Tích cực rèn luyện khả năng tranh biện để bảo vệ quan điểm của bản thân đối với một vấn đề nào đó.	-GV: Giấy A0, bút dạ, phấn màu -HS: Các chủ đề đơn giản để thử tranh biện	
		THTN: Tìm hiểu về cách thương thuyết.	21	- Nhận diện được khả năng thương thuyết, cách thương thuyết trong một số trường hợp của bản thân.		
		THTN: Nhận diện khả năng thương thuyết của bản thân. Rèn luyện khả năng thương thuyết.	22	- Nhận diện được khả năng thương thuyết, cách thương thuyết trong một số trường hợp của bản thân. - Tích cực rèn luyện khả năng thương thuyết của bản thân.		
8		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: Viết ngắn gọn 1 đoạn văn nói về khả năng tranh biện của bản thân về việc trang trí lớp chào mừng ngày 20/11 ngày Nhà giáo Việt Nam.	23	- Thực hành được đúng nội dung chủ đề đưa ra: Viết ngắn gọn 1 đoạn văn nói về khả năng tranh biện của bản thân về việc trang trí lớp chào mừng ngày 20/11 ngày Nhà giáo Việt Nam.	-GV: Loa, mic, phiếu học tập. -HS: Ý tưởng viết theo chủ đề	
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: TK chủ đề.	24	- Nhận biết được nét đặc trưng trong tính cách của bản thân. - Biết được sự thay đổi trong cảm xúc và điều chỉnh được cảm xúc theo hướng tích cực. - Biết và thực hiện được khả năng tranh biện và thương thuyết để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống cụ thể.	- Loa, mic, phiếu đánh giá	
9	Chủ đề 3: Sống có trách nhiệm	Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.	25	- Xác định được nội dung, phương pháp, hình thức để thực hiện chủ đề.		
		Kiểm tra, đánh giá giữa học kì I.	26	- Đánh giá được các phẩm chất, năng lực, kỹ năng	-GV: Đề kiểm tra	

	m			sống, từ đó học sinh có thể tự đánh giá, điều chỉnh bản thân, phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu trong các hoạt động thực tế.	-HS: Bài làm/sản phẩm.	
		THTN: Tìm hiểu về trách nhiệm với bản thân.	27	- Nhận biết được biểu hiện về trách nhiệm với bản thân. - Chia sẻ những việc đã làm thể hiện trách nhiệm với bản thân.		
10		THTN: Tìm hiểu về trách nhiệm với mọi người xung quanh.	28	- Nhận biết được biểu hiện có trách nhiệm với mọi người xung quanh. - Đưa ra được cách ứng xử có trách nhiệm hoặc không có trách nhiệm trong tình huống cụ thể.	-GV: Phiếu khảo sát. -HS: Tranh ảnh, câu chuyện có liên quan	
		THTN: Xác định cách rèn luyện để trở thành người có trách nhiệm.	29	- Xác định được cách rèn luyện người sống có trách nhiệm.	-Loa, mic, phiếu học tập	
		THTN: Thực hành thể hiện người có trách nhiệm.	30	- Biết thực hành thể hiện người có trách nhiệm thông qua tình huống cụ thể.	-GV: Loa, mic -HS: Một số câu ca dao, tục ngữ... liên quan đến tinh thần trách nhiệm	
		THTN: Thực hiện các cam kết của bản thân.	31	- Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động thực hiện các cam kết đề ra.	-GV: Loa, mic. -HS: Một số trải nghiệm cụ thể của cá nhân	
11		THTN: Nhận biết các yếu tố tác động đến quyết định chi tiêu cá nhân.	32	- Nhận biết được các yếu tố tác động đến quyết định chi tiêu cá nhân. - Chia sẻ những tình huống đã quyết định chi tiêu.	- Phiếu học tập.	
		THTN: Tìm hiểu cách chi tiêu hợp lý không bị ảnh hưởng bởi tiếp thị, quảng cáo.	33	- Biết được cách chi tiêu hợp lý không bị ảnh hưởng bởi tiếp thị, quảng cáo.	- Tivi, máy tính trình chiếu một số clip về tình huống chi tiêu cụ thể	
		THTN: Thực hành đưa ra quyết	34	- Thực hành được việc đưa ra quyết định chi tiêu hợp	Giấy A0, bút dạ	
12						

		định chi tiêu hợp lí.		lí.		
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: Hãy chia sẻ một số cam kết cần thực hiện của bản thân trong năm học.	35	- Biết chia sẻ một số cam kết cần thực hiện của bản thân trong năm học.	- GV: Loa, mic, phiếu cam kết cá nhân. - HS: Bản cam kết của cá nhân	
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: TK chủ đề.	36	- Xác định được trách nhiệm với bản thân, với mọi người xung quanh. - Thể hiện được trách nhiệm thông qua bản cam kết đề ra. - Biết đưa ra quyết định chi tiêu phù hợp từ những tác động bên ngoài.	- Loa, mic, phiếu học tập.	
13	Chủ đề 4: Làm chủ bản thân	Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.	37	- Xác định được nội dung, phương pháp, hình thức để thực hiện chủ đề.		
		THTN: Nhận diện biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống.	38	- Nhận biết được những biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống. - Trao đổi về biểu hiện của sự tự chủ.		
		THTN: Rèn luyện sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống.	39	- Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống thông qua tình huống cụ thể và chia sẻ với bạn bè.	-GV: Loa, mic -HS: Một số tình huống về các mối quan hệ trong cuộc sống	
14	Chủ đề 4: Làm chủ bản thân	THTN: Nhận diện biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội.	40	- Nêu được những biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội.	- Loa, mic, tình huống thực tế	
		THTN: Rèn luyện sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội.	41	- Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội.	Loa, mic, tranh ảnh, phiếu học tập.	
		THTN: Đóng vai xử lý tình huống về sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống;	42	- Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội thông qua tình huống cụ thể.	-GV: Loa, mic -HS: Tình huống thực tế, trang	

		trên mạng xã hội.			phục, đạo cụ đơn giản.	
15		THTN: Nhận biết những tình huống cần từ chối.	43	- Nhận biết được những tình huống cần từ chối. - Chia sẻ những tình huống cần từ chối mà em đã trải qua.		
		THTN: Tìm hiểu cách từ chối.	44	- Tìm hiểu thảo luận về cách từ chối.	-Loa, mic, giấy A0, bút	
		THTN: Thực hành kỹ năng từ chối.	45	- Thực hiện được kỹ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể.	-Loa, mic, tình huống thực tế	
16		THTN: Rèn luyện kỹ năng từ chối.	46	- Biết cách rèn luyện kỹ năng từ chối. - Chia sẻ khó khăn, thảo luận và tìm cách khắc phục.	-Loa, mic, phiếu học tập	
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: chia sẻ một số tình huống trong đời sống và thể hiện cách từ chối của em.	47	- Biết chia sẻ một số tình huống trong đời sống và thể hiện cách từ chối của em.	- Loa, mic, phiếu học tập.	
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: TK chủ đề.	48	- Biết thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống, trên mạng xã hội. - Xác định được tình huống từ chối và có kỹ năng từ chối.	- Loa, mic.	
17	Chủ đề 5. Em và cộng đồng	Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.	49	- Xác định được nội dung, phương pháp và hình thức thực hiện chủ đề.		
		Kiểm tra, đánh giá cuối học kì I	50	- Hiểu và vận dụng nội dung đã học được trong chủ đề 1, 2, 3, 4. - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh.	-GV: Đề KT -HS: Bài làm hoặc sản phẩm	
		THTN: Trải nghiệm của em khi tham gia các hoạt động thiện nguyện	51	- Chia sẻ được những cảm xúc, nhận xét, suy nghĩ của bản thân sau khi tham gia các hoạt động thiện nguyện.	- Loa, mic	
18		THTN: Lập và thực hiện kế hoạch hoạt động	52	- Đề xuất được những ý tưởng cho kế hoạch hoạt động thiện nguyện.	- Loa, mic, giấy A4, bút màu.	

		thiện nguyện		- Lập được kế hoạch và thực hiện hoạt động thiện nguyện .		
		THTN: Nhật kí thiện nguyện	53	- Kể lại được những hoạt động đã tham gia. - Chia sẻ được những bài học có được sau khi tham gia các hoạt động thiện nguyện.	-GV: Loa, mic. -HS: Ảnh chụp, tranh vẽ, hình minh họa về các hoạt động thiện nguyện mà HS tham gia	
		THTN: Tham gia hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương	54	- Chia sẻ cảm xúc của em khi tham gia tìm hiểu truyền thống địa phương.	- Loa, mic	

HỌC KỲ II: 17 tuần x 3 = 51 tiết

19	Chủ đề 5. Em và cộng đồng	THTN: Tham gia hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương	55	- Nêu được các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương mà mình đã tham gia. - Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương	-GV: Loa, mic. -HS: Một số ý tưởng/việc làm mà HS có thể tham gia	
		THTN: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề	56	- Biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong quá trình tham gia hoạt động giáo dục truyền thống, hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương.	- Loa, mic, phiếu học tập.	
		THTN: Rèn luyện tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề	57	- Nêu được cách giải quyết và tìm kiếm được sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề gặp phải trong học tập và cuộc sống.	- Phiếu học tập	
20		THTN: Rèn luyện tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề	58	- Nêu được cách giải quyết và tìm kiếm được sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề gặp phải trong học tập và cuộc sống.	- Loa, mic.	
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: Vẽ tranh với chủ đề: Em	59	- Thực hành được đúng nội dung chủ đề đưa ra: Vẽ tranh với chủ đề: Em tham gia hoạt động cộng đồng.	- Giấy A0, bút dạ, phấn màu; phiếu khảo sát,	

		tham gia hoạt động cộng đồng.		- Thuyết trình về sản phẩm của bản thân.	phiếu học tập.	
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: TK chủ đề.	60	- Thực hiện được các việc làm cụ thể như tham gia các hoạt động thiện nguyện, tham gia các hoạt động khác trong cộng đồng. - Biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong quá trình tham gia hoạt động giáo dục truyền thống, hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương.	- Loa, mic.	
21		Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.	61	- Xác định được nội dung, phương pháp và hình thức thực hiện chủ đề.		
		THTN: Tìm hiểu những việc làm và lời nói để người thân hài lòng	62	- Hiểu được khái niệm và vai trò của thuyết phục trong đời sống gia đình. - Nhận biết được những việc làm, lời nói để người thân hài lòng.		
		THTN: Thực hiện việc làm, lời nói để người thân hài lòng	63	- Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với những việc làm cụ thể, phù hợp để người thân hài lòng.	- Phiếu giao nhiệm vụ, giấy A4.	
22	Chủ đề 6. Gia đình yêu thương	THTN: Thể hiện sự tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình	64	- Biết cách thể hiện sự tôn trọng với những ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình. - Biết cách lắng nghe, đặt câu hỏi, trình bày ý kiến một cách hợp lý, rõ ràng.	- Loa, mic, phiếu học tập.	
		THTN: Cách thuyết phục thành viên trong gia đình	65	- Thực hiện được việc thuyết phục các thành viên trong gia đình.		
		THTN: Rèn luyện khả năng thương thuyết các thành viên trong gia đình	66	- Vận dụng được kỹ năng giao tiếp để thuyết phục thành viên trong gia đình về một vấn đề cụ thể.	- Loa, mic.	
23		THTN: Tìm hiểu các công việc trong gia đình	67	-Biết được các công việc cơ bản, thường xuyên diễn ra trong gia đình. - Hiểu được vai trò và ý nghĩa của từng công việc đối với đời sống gia đình.	- Tivi, máy tính trình chiếu: Hình ảnh, video minh họa các công	

				- Nhận biết được tầm quan trọng của việc chia sẻ, phân công công việc hợp lý.	việc trong gia đình. Phiếu học tập.	
		THTN: Xây dựng kế hoạch thực hiện công việc trong gia đình	68	- Nhận thức được ý nghĩa của việc chia sẻ, phân công công việc hợp lý trong gia đình. - Biết các bước cơ bản để xây dựng một kế hoạch và xây dựng kế hoạch thực hiện công việc trong gia đình.	- Giấy A4, bút màu.	
		THTN: Nhận diện biểu hiện của cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình	69	- Hiểu được khái niệm sống tiết kiệm và ý nghĩa của tiết kiệm trong đời sống gia đình. - Nhận diện được các biểu hiện cụ thể của lối sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình	- Phiếu học tập với các tình huống để HS nhận diện.	
24		THTN: Thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình	70	- Hiểu được ý nghĩa của việc thực hành tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. - Trình bày được một số cách thể hiện lối sống tiết kiệm.		
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN; Lập kế hoạch chi tiêu tiết kiệm trong gia đình	71	- Nắm được nguyên tắc cơ bản khi lập kế hoạch chi tiêu tiết kiệm trong gia đình. - Biết quản lý tài chính cá nhân đơn giản	- Loa, mic, phiếu học tập.	
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: TK chủ đề.	72	- Hệ thống được những kiến thức, kỹ năng đã học trong toàn bộ chủ đề - Hiểu được ý nghĩa của các hoạt động trải nghiệm đối với việc hình thành tình cảm, trách nhiệm và kỹ năng sống trong gia đình.	- Phiếu hướng dẫn HS tự đánh giá và đánh giá nhóm	
25	Chủ đề 7. Thiên nhiên quanh ta	Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.	73	- Xác định được nội dung, phương pháp và hình thức thực hiện chủ đề.	- Loa, mic	
		THTN: Thiết kế sản phẩm về vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh	74	- Hiểu được giá trị của danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên đối với văn hóa, du lịch và đời sống con	Ti vi, giấy A0, tranh minh họa/poster	

		quan thiên nhiên		người. - Biết thiết kế sản phẩm về cảnh quan thiên nhiên (tranh vẽ, poster ...)	về cảnh quan thiên nhiên	
		THTN: Xây dựng nội dung thuyết trình sản phẩm về vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên	75	- Biết lựa chọn, sắp xếp và xây dựng nội dung thuyết trình theo bố cục hợp lý - Xây dựng được nội dung thuyết trình về sản phẩm của mình/ nhóm.	-GV: Loa, mic -HS: Tư liệu, hình ảnh, tranh vẽ, ảnh chụp, clip về danh lam thắng cảnh,...	
26		THTN: Xây dựng nội dung thuyết trình sản phẩm về vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên	76	- Xây dựng được nội dung thuyết trình về sản phẩm của mình/ nhóm. - Nhận thức được trách nhiệm của bản thân trong việc giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.	- Bảng tiêu chí đánh giá sản phẩm và phần thuyết trình của học sinh.	
		THTN: Giới thiệu sản phẩm về vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và cách bảo tồn	77	-Nhận biết và mô tả được những danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu của địa phương. - Nhận thức được thực trạng môi trường, các nguy cơ làm xuống cấp cảnh quan và tầm quan trọng của việc bảo tồn.	-GV: Loa, mic. -HS: Chuẩn bị trước sản phẩm giới thiệu	
		THTN: Giới thiệu tài liệu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai ở địa phương	78	- Biết thu thập, chọn lọc thông tin từ nhiều nguồn - Thiết kế và giới thiệu sản phẩm sáng tạo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai ở địa phương.	-GV: Loa, mic, phiếu học tập. -HS: Chuẩn bị trước sản phẩm giới thiệu	
27		THTN: Viết báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai ở địa phương	79	- Liệt kê được các loại hình thiên tai thường xảy ra ở địa phương - Hiểu được nguyên nhân, mức độ thiệt hại - Nắm được bố cục và cách viết một bản báo cáo ngắn gọn, khoa học.	-GV: Loa, mic. -HS: Giấy A4, thông tin, số liệu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai ở địa phương	
		Kiểm tra, đánh giá giữa học kì	80	- Đánh giá được các phẩm chất, năng lực, kỹ năng	-GV: Đề KT -HS: Bài	

		II		sống, từ đó học sinh có thể tự đánh giá, điều chỉnh bản thân, phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu trong các hoạt động thực tế.	làm hoặc sản phẩm	
		THTN: Xây dựng kế hoạch truyền thông về biện pháp phòng chống thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai	81	- Biết đưa ra một số giải pháp, thông điệp hoặc khẩu hiệu kêu gọi cộng đồng cùng bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.	- GV: Loa, mic - HS: Một số ý tưởng truyền thông	
28		THTN: Thực hiện kế hoạch truyền thông về phòng chống thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai	82	- Hiểu các biện pháp phòng chống, ứng phó và giảm nhẹ rủi ro thiên tai (chuẩn bị trước, xử lý trong khi xảy ra, khắc phục sau thiên tai). - Biết được mục đích, ý nghĩa và các bước cơ bản để xây dựng một kế hoạch truyền thông.	Giấy A0, bút dạ	
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: Vẽ tranh với chủ đề: Tranh vẽ về cảnh quan thiên nhiên quê hương em	83	- Thực hành được đúng nội dung chủ đề đưa ra: Vẽ tranh với chủ đề: Tranh vẽ về cảnh quan thiên nhiên quê hương em - Thuyết trình về sản phẩm của bản thân.	- Giấy A0, bút dạ, phấn màu; loa, mic	
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: TK chủ đề.	84	- Hệ thống được các hoạt động đã tham gia trong chủ đề - Biết rút ra những bài học, giá trị về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên. - Hiểu vai trò của việc bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan, phòng chống thiên tai.	- Bảng tiêu chí đánh giá kết quả trải nghiệm.	
29	Chủ đề 8: Nghề nghiệp trong xã hội hiện đại	Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.	85	- Xác định được nội dung, phương pháp và hình thức thực hiện chủ đề.	- Loa, mic.	
		THTN: Lập danh mục các nghề trong xã hội hiện đại	86	- Nhận biết và nêu được sự đa dạng của các ngành nghề trong xã hội hiện đại. - Hiểu đặc điểm, vai trò,	Giấy A0, bút dạ	

				tầm quan trọng của một số nhóm nghề tiêu biểu - Nhận thức được mối quan hệ giữa nghề nghiệp với sự phát triển của khoa học – công nghệ và nhu cầu của xã hội để định hướng nghề nghiệp cho bản thân.		
		THTN: Tìm hiểu thông tin về các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại	87	- Hiểu được đặc điểm, tính chất công việc, yêu cầu về trình độ, kỹ năng của các nghề đó. - Nhận biết vai trò, tầm quan trọng của nghề đối với đời sống xã hội. - Biết được xu hướng phát triển và một số nghề mới trong thời đại 4.0 để có định hướng phù hợp với bản thân	-Tivi, máy tính trình chiếu về đặc điểm, tính chất, dụng cụ lao động của một số nhóm nghề	
30		THTN: Tìm hiểu những thách thức, phẩm chất, năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại	88	- Hiểu được một số thách thức của người lao động trong xã hội hiện đại: cạnh tranh nghề nghiệp, ... - Giúp HS nhận thấy cần rèn luyện những phẩm chất, năng lực,... để đáp ứng được yêu cầu nghề nghiệp mình hướng tới	- Loa, mic.	
		THTN: Tìm hiểu những thách thức, phẩm chất, năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại	89	- Hiểu được một số thách thức của người lao động trong xã hội hiện đại: cạnh tranh nghề nghiệp ... - Giúp HS nhận thấy cần rèn luyện những phẩm chất, năng lực,... để đáp ứng được yêu cầu nghề nghiệp mình hướng tới	Ti vi, clip về một số nghề trong xã hội	
		THTN: Triển lãm tranh ảnh về nghề nghiệp trong xã hội hiện đại	90	- Nhận biết được sự đa dạng của các nghề trong xã hội hiện đại (truyền thống – hiện đại – nghề mới trong thời đại 4.0). - Hiểu vai trò, ý nghĩa của nghề nghiệp đối với sự phát triển cá nhân và xã hội.	-Tivi, máy tính trình chiếu tranh ảnh về nghề nghiệp trong xã hội hiện đại	
31		THTN: Khảo sát	91	- Hiểu khái niệm và vai trò	- Tivi, máy	

		hứng thú nghề nghiệp		của việc nhận biết hứng thú cá nhân đối với định hướng nghề nghiệp. - Nắm được cách thức khảo sát, thu thập, xử lý thông tin về hứng thú nghề nghiệp của bản thân... - Qua đó HS có thể tự định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân.	tính: Một số phần mềm hướng nghiệp. Loa, mic, phiếu học tập.	
		THTN: Rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc	92	- Nhận thức được vai trò của sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ đối với học tập, lao động và nghề nghiệp trong tương lai. - Hiểu được một số cách thức rèn luyện sức khỏe và các phẩm chất liên quan	- GV: Ti vi, máy tính trình chiếu một số cách thức giúp rèn luyện sức khỏe -HS: Dụng cụ thể thao đơn giản	
		THTN: Tự đánh giá việc rèn luyện phẩm chất và năng lực phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại	93	- Biết liên hệ những phẩm chất, năng lực của bản thân với yêu cầu trong nhiều nghề nghiệp khác nhau. - Nắm được cách tự đánh giá bản thân qua phiếu học tập, tham khảo tư vấn của GV, ... để định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân.	GV: Loa, mic, phiếu học tập. - HS: Định hướng nghề nghiệp phù hợp với năng lực bản thân	
		THTN: Thể hiện sự tôn trọng lao động nghề nghiệp	94	- Hiểu được giá trị, vai trò của lao động nghề nghiệp đối với sự phát triển của cá nhân, gia đình và xã hội. - Nhận thức được sự cần thiết phải tôn trọng người lao động ở mọi ngành nghề.	-Loa, mic.	
	32	Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: Hãy viết về ước mơ nghề nghiệp và mục tiêu phân đấu của em	95	- Nhận thức được ý nghĩa của việc có ước mơ nghề nghiệp và mục tiêu phấn đấu trong học tập, rèn luyện. - Hiểu các bước cơ bản để xác định và hiện thực hóa ước mơ nghề nghiệp. - Liên hệ với nghề mà HS quan tâm từ đó thấy được những phẩm chất, năng lực cần rèn thêm.	-GV: Giấy A4, bút màu, loa, mic -HS: Tìm hiểu cụ thể về nghề nghiệp mà bản thân hướng tới	

		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: TK chủ đề.	96	- Hệ thống hóa được những hiểu biết cơ bản về các nghề nghiệp phổ biến trong xã hội hiện đại. - Nhận biết vai trò, ý nghĩa của nghề nghiệp đối với cá nhân, gia đình và xã hội. - Hiểu được một số phẩm chất, năng lực cần có để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong bối cảnh hiện nay.	-Loa, mic, phiếu đánh giá.	
33	Chủ đề 9: Định hướng nghề nghiệp	Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.	97	- Xác định được nội dung, phương pháp và hình thức thực hiện chủ đề.		
		Kiểm tra, đánh giá cuối học kì II	98	- Đánh giá được các phẩm chất, năng lực, kỹ năng sống, từ đó học sinh có thể tự đánh giá, điều chỉnh bản thân, phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu trong các hoạt động thực tế.	- GV: Đề kiểm tra. -HS: Bài làm hoặc sản phẩm	
		THTN: Khám phá mối liên hệ giữa các môn học và một số nghề nghiệp.	99	- Hiểu được mối quan hệ giữa kiến thức, kỹ năng của các môn học với một số nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. - Giúp HS chọn được nghề mình yêu thích và chỉ ra được môn học quan trọng nhất cần tập trung.	-GV: Loa, mic, phiếu học tập. -HS: Tư liệu về một số nghề nghiệp gắn liền với môn học (ví dụ: môn Toán – tài chính ...)	
34		THTN: Xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp (trao đổi về các bước xây dựng kế hoạch)	100	- Hiểu được ý nghĩa của việc lập kế hoạch học tập gắn với định hướng nghề nghiệp. - Biết được các bước cơ bản để xây dựng một kế hoạch học tập hướng nghiệp.	-Phiếu học tập	
		THTN: Xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp (xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp và chia sẻ kế hoạch học)	101	- Hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng của việc xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp. - Biết ý nghĩa của việc lập kế hoạch học tập hướng nghiệp và cố gắng thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng.	-GV: Loa, mic, giấy A0, bút màu. -HS: Tư liệu về nghề yêu thích, yêu cầu học	

35		tập hướng nghiệp đã xây dựng)			tập/kĩ năng cần thiết.	
		THTN: Tìm hiểu về kế hoạch kinh doanh	102	- Hiểu được khái niệm cơ bản về kế hoạch kinh doanh. - Nhận biết được các yếu tố cơ bản của một bản kế hoạch kinh doanh. - Biết vai trò và mối liên hệ giữa kế hoạch kinh doanh với định hướng nghề nghiệp của bản thân trong tương lai.	-GV: Loa, mic, phiếu học tập. -HS: Hình ảnh, tư liệu sưu tầm (nếu có) về một số mô hình kinh doanh nhỏ của học sinh	
		THTN: Thực hành lập kế hoạch và tham vấn hoàn thiện kế hoạch kinh doanh	103	- Nắm được cấu trúc cơ bản của một bản kế hoạch kinh doanh. - Hiểu ý nghĩa của việc tham vấn, lắng nghe ý kiến đóng góp để điều chỉnh và hoàn thiện kế hoạch.	-GV: Loa, mic, giấy A3, bút dạ -HS: Bản kế hoạch kinh doanh sơ bộ	
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: Lập hoàn chỉnh một bản kế hoạch kinh doanh của bản thân	104	- Nhận biết được điểm mạnh, hạn chế trong bản kế hoạch của bản thân thông qua thảo luận, góp ý. - Hoàn thiện một bản kế hoạch kinh doanh cá nhân đầy đủ, rõ ràng và có tính khả thi.	-GV: Loa, mic, phiếu tự đánh giá và đánh giá chéo -HS: Bản kế hoạch kinh doanh đã được hoàn chỉnh	
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN và TK chủ đề.	105	- Hệ thống hóa được những kiến thức, thông tin đã học trong toàn bộ chủ đề định hướng nghề nghiệp - Nhận biết được những yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn nghề nghiệp phù hợp. - Hiểu được vai trò của định hướng nghề nghiệp sớm đối với học sinh THCS.		

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC

Nội dung: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Lớp: 9

Năm học 2025 – 2026

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy	Ghi chú

					học	
HỌC KỲ I						
1	CD 1: Xây dựng văn hóa nhà trường (12 tiết)	Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.	1	Hiểu được nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm của nội dung bài học		
		THTN: Sáng tạo sản phẩm xây dựng truyền thống nhà trường	2	Vận dụng lên được các ý tưởng sáng tạo góp phần xây dựng truyền thống nhà trường; giới thiệu sản phẩm	Ti vi	Ảnh, clip một số hoạt động của trường
		THTN: Xác định mục tiêu và xây dựng kế hoạch lao động công ích ở trường	3	- Nhận biết và xác định được mục tiêu của việc lao động công ích ở trường. - Vận dụng lập kế hoạch lao động cho tổ, lớp. Nghiệm thu kế hoạch	Poster, phiếu học tập, bút dạ	
2		THTN: Tìm hiểu các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường	4	HS chia sẻ được các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường của bản thân hoặc bạn bè.	Tivi, clip phóng sự	
		THTN: Xây dựng và thực hiện kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.	5	- Vận dụng xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường hợp lí. - HS thực hiện kế hoạch đó	Poster, Ti vi, Tranh ảnh, clip, phóng sự	
		THTN: Đánh giá hiệu quả hoạt động phòng chống bắt nạt học đường	6	- HS báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo nhóm - HS đánh giá được hiệu quả và rút ra được bài học kinh nghiệm	Giấy khổ lớn, bài thu hoạch	
3		THTN: Trao đổi về tôn trọng sự khác biệt	7	HS hiểu về sự khác biệt của thành viên trong tổ, trong lớp. Nêu được ra các biểu hiện của tôn trọng sự khác biệt		
		THTN: Thể hiện tôn trọng sự khác biệt	8	Vận dụng giải quyết được các tình huống thể hiện tôn trọng sự khác biệt		
		4	THTN: Tìm hiểu về biểu hiện sống hài hòa với các bạn, thầy cô	9	HS hiểu và chỉ ra được các biểu hiện sống hài hòa với các bạn và thầy cô qua tình huống qua kinh nghiệm thực tế	
10				Vận dụng đóng vai thể hiện sống hài hòa với các bạn và thầy cô qua tình huống		
Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: KH cá nhân XD văn hóa			11	Vận dụng trình bày sản phẩm cụ thể hiện nội dung của chủ đề: Kế hoạch tổ chức các HĐ	Tivi, loa,	

		nhà trường; Kỹ năng phòng tránh BLHĐ; Thực hiện QTUX		phòng chống bạo lực học đường; Kế hoạch các buổi lao động; sản phẩm góp phần xây dựng văn hóa nhà trường....(qua clip, tranh ảnh...)	míc, nam châm...	
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: TK chủ đề.	12	Vận dụng đánh giá về mức độ tham gia và kết quả đạt được của bản thân cũng như các học sinh khác trong hoạt động của chủ đề. Văn nghệ chủ đề Tiến bước lên Đoàn	Máy tính; GG form, Onluyen.vn	Gửi dữ liệu trực tuyến
5	Chủ đề 2: Phát triển bản thân (12 tiết)	Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.	13	Hiểu được các nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm của chủ đề		
		THTN: Tìm hiểu về giao tiếp, ứng xử tích cực và chưa tích cực	14	Hiểu, phân biệt và vận dụng được giao tiếp ứng xử tích cực và chưa tích cực	Tivi, clip các tình huống giao tiếp ứng xử	
		THTN: Nhận diện điểm tích cực, chưa tích cực trong giao tiếp, ứng xử của bản thân	15	Nhận biết, hiểu đặc điểm trong giao tiếp của bản thân, từ đó có thể nhận diện được điểm mạnh và điểm yếu trong quá trình tương tác với người khác.		
6		THTN: Rèn luyện giao tiếp, ứng xử tích cực	16	Xây dựng các tình huống giao tiếp ứng xử thực tế	Giấy A0, bút dạ	
			17	Vận dụng tham gia các hoạt động thực hành để rèn kỹ năng lắng nghe, nói, diễn đạt cảm xúc, và kiểm soát ngôn ngữ cơ thể	Loa, mic	
			18	Tham gia thêm các hoạt động thực hành để rèn KN lắng nghe, nói rõ ràng, diễn đạt cảm xúc, và kiểm soát ngôn ngữ cơ thể		
7		THTN: Nhận diện các tình huống thay đổi trong cuộc sống	19	Nhận biết, hiểu và vận dụng các tình huống thay đổi trong cuộc sống		
		THTN: Tìm hiểu biểu hiện của khả năng thích nghi	20	Nhận biết, hiểu biểu hiện của khả năng thích nghi		
8		THTN: Đánh giá hiệu quả hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.	21	- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo nhóm		
			22	- Đánh giá được hiệu quả, rút ra bài học kinh nghiệm		
			23	- Báo cáo kết quả thực hiện kế		

		đánh giá KQTN: ĐG mức độ tham gia các HĐ của chủ đề.		hoạch theo nhóm về mức độ tham gia - Đánh giá mức độ tham gia các HĐ		
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: TK chủ đề.	24	Tổng hợp đánh giá được kết quả hoạt động, trải nghiệm cả chủ đề	GG form,	<i>Gửi dữ liệu trực tuyến</i>
9		Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.	25	Hiểu được các nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm của chủ đề		
		THTN: Nhận diện những căng thẳng trong học tập và trước áp lực của cuộc sống	26	Vận dụng thực tế để nhận thức về căng thẳng và nguyên nhân gây căng thẳng trong học tập, cuộc sống	GG form, Onluyen.vn	
		Kiểm tra giữa kì I	28	- Vận dụng các kiến thức kĩ năng tổng hợp để làm bài. - Tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.		
10	Chủ đề 3: Vượt qua áp lực (12 tiết) - Kiểm tra giữa học kì I (1 tiết)	THTN: Tìm hiểu cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và trước áp lực của cuộc sống	27	Học cách nhận diện và xử lý căng thẳng hiệu quả thông qua các kỹ năng như thư giãn, quản lý cảm xúc, giải quyết vấn đề		
		THTN: Thực hành ứng phó với căng thẳng trong học tập và trước áp lực của cuộc sống	29	Vận dụng xử lí với các căng thẳng, áp lực xuất hiện trong học tập và cuộc sống		
		THTN: Rèn luyện khả năng ứng phó với căng thẳng trong học tập và trước áp lực của cuộc sống	30	Vận dụng giải quyết được các tình huống căng thẳng trong học tập và trước áp lực của cuộc sống	Tivi, clip tình huống	
11		THTN: Khám phá động lực của bản thân	31	Vận dụng kiến thức duy trì sự lạc quan, kiên trì và tìm kiếm giải pháp trong những tình huống khó khăn,		
		THTN: Tìm hiểu cách tạo động lực cho bản thân trước khi hoạt động.	32	Nhận biết, hiểu về các cách tạo động lực		
		THTN: Thực hành tạo động lực cho bản thân	33	Vận dụng xây dựng các tình huống thực hành phù hợp		
12			34	Vận dụng kiến thức xây dựng các thói quen tốt cho sức khỏe		

				thể chất và tinh thần, duy trì các mối quan hệ xã hội tích cực.		
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: ĐG mức độ tham gia các HĐ của chủ đề.	35	Vận dụng xây dựng tiêu chí đánh giá về mức độ tham gia và kết quả đạt được trong hoạt động của chủ đề.		
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: TK chủ đề.	36	Liên hệ để đánh giá về mức độ tham gia và kết quả đạt được của bản thân cũng như các học sinh khác trong hoạt động của chủ đề.	GG form, Onluyen.vn	<i>Gửi dữ liệu trực tuyến</i>
13		Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.	37	Nắm được các nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm của chủ đề		
		THTN: Nhận biết các biểu hiện trách nhiệm trong công việc.	38	- Nhận biết được trách nhiệm của bản thân trong công việc. - Xác định được những biểu hiện có trách nhiệm và chưa có trách nhiệm trong công việc.		
		THTN: Thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm.	39	Thực hành để biết cách làm việc có trách nhiệm.		
14	Chủ đề 4. Sống có trách nhiệm (12 tiết)	THTN: Thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm qua những tình huống cụ thể.	40	Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những tình huống cụ thể để sống có trách nhiệm	Loa, mic	
		THTN: Rèn luyện thực hiện có trách nhiệm nhiệm vụ được giao.	41	Vận dụng để thể hiện kỹ năng giao tiếp và hợp tác với các thành viên; lắng nghe tích cực, cầu thị khi tiếp nhận góp ý	Tivi, loa, clip một số tình huống	
		THTN: Đóng vai xử lý tình huống thể hiện cách làm việc có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.	42	Xây dựng các tình huống, đề xuất, chia sẻ cách làm việc có trách nhiệm		
15		THTN: Tìm hiểu về ngân sách cá nhân.	43	- Hiểu ngân sách cá nhân và lợi ích của việc xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý.		
		THTN: Tìm hiểu cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý.	44	- Vận dụng xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý, phù hợp với bản thân và chia sẻ kết quả		
		THTN: Thực hành xây dựng ngân sách cá nhân.	45	Vận dụng xây dựng ngân sách cá nhân.	Giấy khổ lớn, bút dạ	

16		THTN: Thực hành xây dựng ngân sách cá nhân.	46	Vận dụng xây dựng ngân sách chi tiêu hợp lý cho bản thân	Giấy khổ lớn, bút dạ	
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: Thực hành xây dựng ngân sách cá nhân phù hợp với bản thân và chia sẻ kết quả.	47	Vận dụng xây dựng các biện pháp xây dựng ngân sách cá nhân phù hợp	Giấy khổ lớn, bút dạ	
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: TK chủ đề.	48	Tổng hợp đánh giá được kết quả hoạt động, trải nghiệm cả chủ đề		
17	Chủ đề 5. Em và cộng đồng (12 tiết)	Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.	49	- Tự tìm hiểu sách báo cơ quan, tổ chức, cá nhân đã tham gia mạng lưới quan hệ cộng đồng.	- Tivi, tài liệu	
		Kiểm tra cuối học kì I	50	Học hiểu kiến thức, sản phẩm sáng tạo các nội dung chủ đề đã học gắn liền hệ thực tế cuộc sống.	- Dụng cụ, vật liệu,...	
		THTN: Tìm hiểu về mạng lưới quan hệ cộng đồng	51	- Trò chuyện, trao đổi, chia sẻ với thầy cô, cha mẹ và mọi người xung quanh và những công việc mình sẽ tham gia để xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng		
18		THTN: Tìm hiểu về cách thức xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng	52	- Trao đổi với các bạn trong nhóm về những ý tưởng trong xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng cũng như kế hoạch tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng tại địa phương.	- Loa, mic	
		THTN: Thực hành xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng	53	- Hợp tác với các bạn để hoàn thành nhiệm vụ trong các hoạt động, xây dựng được mạng lưới quan hệ cộng đồng.	- Loa, mic, giấy khổ lớn, bút dạ	
		THTN: Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.	54	- Đề xuất được những ý tưởng tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.		
HỌC KÌ II: 17 tuần x 3 = 52 tiết						
19		THTN: Tìm hiểu cách thức tiến hành đề tài khảo sát	55	Hiểu cách thức tiến hành một đề tài khảo sát về các vấn đề học đường và về vấn đề giao tiếp của HS trên mạng xã hội	Máy tính, tivi, phiếu khảo sát,...	

		THTN: Thực hiện đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội	56	- Hiểu và thực hiện các nhiệm vụ trong hoạt động khảo sát về hoạt động truyền thông về những vấn đề học đường.	Máy tính, tivi, phiếu khảo sát,...	
		THTN: Xây dựng kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.	57	Vận dụng xây dựng kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.	Máy tính, điện thoại, clip tình huống	
20		THTN: Thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.	58	- Vận dụng xử lý các tình huống nảy sinh trong các hoạt động truyền thông về những vấn đề học đường; biết cách tìm kiếm hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề; vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học vào quá trình giải quyết các nhiệm vụ được giao.	- Tivi video tình huống,...	
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: Xây dựng kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.	59	- Hiểu, đánh giá kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.	Giấy khổ lớn, bút dạ	
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: TK chủ đề.	60	- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập của chủ đề	Phiếu học tập	
21	Chủ đề 6. Gia đình yêu thương (12 tiết)	Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.	61	Hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm sẽ thực hiện trong chủ đề		
		THTN: Tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình; cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc	62	- Biết tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình		
		THTN: Nhận diện những bất đồng trong quan hệ gia đình	63	- Hiểu, nhận diện những bất đồng trong quan hệ gia đình.	- Máy tính, tivi, video ảnh hưởng,...	
22		THTN: Tìm hiểu cách giải quyết bất đồng trong quan hệ gia đình.	64	- Vận dụng giải quyết được những tình huống nảy sinh trong quá trình giao tiếp với các thành viên trong gia đình; đề xuất cách thức giải quyết bất đồng đó	- Máy tính, tivi, video tình huống...	

		THTN: Thực hành giải quyết bất đồng trong quan hệ gia đình.	65	Vận dụng kiến thức để xây dựng các tiểu phẩm tình huống giải quyết bất đồng trong quan hệ gia đình	- Máy tính, tivi, video,...	
		THTN: Chia sẻ cách tổ chức, sắp xếp công việc trong gia đình	66	Hiểu, phân tích vận dụng để tổ chức, sắp xếp công việc trong gia đình hợp lý	GG form, meet; Onluyen.vn	<i>Gửi dữ liệu trực tuyến</i>
23		THTN: Chia sẻ cách tổ chức, sắp xếp công việc trong gia đình	67	- Mạnh dạn, thẳng thắn, chia sẻ ý kiến của bản thân trong các hoạt động nhóm.	- Máy tính, tivi, video,...	
		THTN: Tổ chức sắp xếp khoa học các công việc trong gia đình	68	- Có trách nhiệm khi thực hiện công việc được giao trong gia đình, thực hiện các công việc được giao trong gia đình, có trách nhiệm trong việc giải quyết bất đồng trong quan hệ gia đình.	- Máy tính, tivi, video,...	
		THTN: Tìm hiểu biện pháp phát triển kinh tế gia đình	69	- Nhận biết và hiểu các biện pháp phát triển kinh tế trong gia đình.	- Máy tính, tivi, video,...	
		THTN: Đề xuất biện pháp phát triển kinh tế gia đình	70	- Trò chuyện, trao đổi với cha mẹ, người thân về các khoản chi tiêu trong gia đình, có cách phát triển kinh tế gia đình.	Phiếu học tập	
24		THTN: Đề xuất biện pháp phát triển kinh tế gia đình	71	- Vận dụng xuất được những biện pháp phát triển kinh tế gia đình; giải quyết được vấn đề nảy sinh trong quá trình tham gia phát triển kinh tế gia đình.	- Máy tính, tivi, video,...	
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: Lập kế hoạch chi tiêu tiết kiệm trong gia đình	72	Vận dụng lập kế hoạch chi tiêu tiết kiệm trong gia đình	- Máy tính, tivi, video,...	
		THTN: Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.	73	Hiểu được nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm của nội dung bài học		
25		THTN: Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.	74	Vận dụng thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương.	Giấy, bút, màu vẽ, bìa...	
	Chủ đề	THTN: Xây dựng	75	Vận dụng để lên được kế	Giấy khổ lớn, bút	

	7: Thiên nhiên quanh ta (12 tiết)	và thực hiện được kế hoạch quảng bá về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước.		hoạch, cách thức thực hiện và tổ chức những sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.	- Máy tính, loa	
		THTN: Xây dựng và thực hiện được kế hoạch quảng bá về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước.	76	Vận dụng tổ chức được những sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.	Máy tính, tivi, loa	
26		THTN: Giới thiệu sản phẩm về vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và cách bảo tồn	77	Vận dụng trưng bày, giới thiệu về vẻ đẹp của danh lam thắng cảnh của địa phương và đề xuất cách bảo tồn.	Loa, mic, giá trưng bày	
		THTN: Viết báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai, ô nhiễm môi trường gây ra ở địa phương.	78	Vận dụng sưu tầm tài liệu và viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm.	Tivi, loa, mic	
	27	Kiểm tra giữa học kì II	79	- Vận dụng các kiến thức kĩ năng tổng hợp để làm bài. - Tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.	Bài kiểm tra hoặc sản phẩm	
		THTN: Trình bày báo cáo, thống kê, kết quả khảo sát về thiệt hại do thiên tai, tình hình gây ô nhiễm môi trường ở trên địa bàn sinh sống.	80	Vận dụng viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương.	Giấy khổ lớn, tivi, máy tính	
		THTN: Xây dựng và đề xuất biện pháp phòng chống thiên tai, phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.	81	Biết, hiểu nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường. Có những biện pháp phù hợp để phòng chống thiên tai, ô nhiễm môi trường.	Loa, mic, máy tính, tivi	
28		THTN: Thực hiện kế hoạch truyền thông, tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương các	82	- Hiểu cách thức xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp đề phòng, chống thiên	GG form, meet; Onluyen.vn	<i>Gửi dữ liệu trực tuyến</i>

		biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.		tai. - Chia sẻ những khó khăn trong công tác phòng chống thiên tai, bão lũ gây ra		
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: Trưng bày tranh ảnh, mô hình về cảnh quan thiên nhiên, ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường quê hương em.	83	HS trình bày sản phẩm cụ thể (tranh ảnh, mô hình, video,...) về cảnh quan thiên nhiên, ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường quê hương.	Máy tính, tivi, loa, mic	
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: TK chủ đề.	84	Hiểu và đánh giá về mức độ tham gia và kết quả đạt được của bản thân cũng như các học sinh khác trong hoạt động của chủ đề.		
29	Chủ đề 8. Nghề nghiệp tương lai (12 tiết)	Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.	85	Hiểu được nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm của nội dung bài học		
		THTN: Lập danh mục những nghề mà mình quan tâm và (lí do dẫn đến mối quan tâm đó - nếu có)	86	- Nhận biết và hiểu được những nghề mà mình quan tâm. - Liên hệ bản thân và có định hướng nghề nghiệp, chọn môn học, định hướng phát triển	PHT, Giấy A0, bút dạ, màu	
		THTN: Tìm hiểu thông tin, hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động của những nghề mà mình quan tâm.	87	- Biết, hiểu được hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động của những nghề mà mình quan tâm.	Máy tính, ti vi, tư liệu liên quan, clip thức tế	
30		THTN: Tìm hiểu thông tin, hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động của những nghề mà mình quan tâm.	88	Hiểu được hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động của những nghề mà mình quan tâm.	PHT	
		THTN: Tìm hiểu và nhận diện các nguy hiểm, trao đổi cách giữ an toàn khi làm nghề mình quan tâm	89	- Hiểu, biết được những nguy hiểm có thể có và cách giữ an toàn khi làm những nghề mà mình quan tâm.	Tivi, clip tư liệu	
		THTN: Triển lãm tranh ảnh về nghề nghiệp tương lai	90	Hiểu về các nghề nghiệp tương lai. Vận dụng thực hành triển lãm tranh ảnh về	Tivi, loa, mic - Giá đỡ,	

				nghề nghiệp tương lai	băng keo...	
31		THTN: Tìm hiểu phẩm chất năng lực cần có liên quan đến nghề mình quan tâm.	91	Hiểu những phẩm chất và năng lực cần có của người làm những nghề mà mình quan tâm.		
		THTN: Đánh giá được các phẩm chất và năng lực hiện có của bản thân liên quan đến nghề mình đang quan tâm.	92	- Hiểu, phân tích được yêu cầu về đánh giá các phẩm chất và năng lực liên quan đến nghề mình quan tâm. - Liên hệ bản thân	Loa, mic	
		THTN: Xây dựng, đề xuất kế hoạch phát triển bản thân để đạt được yêu cầu định hướng nghề nghiệp mà mình đang quan tâm.	93	Vận dụng hoàn thiện kế hoạch phát triển bản thân để đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp. - Lập kế hoạch phát triển bản thân	Tivi loa, mic, phiếu học tập	
32		THTN: Tự đánh giá được hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất và năng lực cần có của bản thân.	94	Vận dụng đánh giá được hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất và năng lực cần có của người lao động.		
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: Hãy chia sẻ bài viết, câu chuyện, đoạn phim ngắn, tranh ảnh,... về một nghề mà em quan tâm.	95	- Vận dụng chia sẻ, trao đổi những mong muốn của bản thân với nghề nghiệp mà em yêu thích. - Biết xây dựng tình huống phù hợp, xử lý tình huống chính xác.	Tivi, loa, mic, clip, phim ngắn, tranh ảnh	
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: TK chủ đề.	96	HS vận dụng để tự đánh giá về sự tham gia của bản thân vào các bạn trong hoạt động; tích lũy thêm hiểu biết, kỹ năng liên quan đến nghề nghiệp mà mình quan tâm.	Tivi, loa, mic	
33	Chủ đề 9. Con đường học tập, làm việc sau trung học	Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.	97	Hiểu được nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm của nội dung bài học		
		THTN: Tìm hiểu, tra cứu thông tin về các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để xác định nơi học tập phù hợp sau THCS	98	Biết được cơ sở giáo dục nghề nghiệp; giao lưu về định hướng nghề nghiệp sau THCS.	Tivi, loa, mic	
		Kiểm tra cuối học	99	- Vận dụng các kiến thức kĩ		

	cơ sở	kì II		năng tổng hợp để làm bài. - Tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.		
34		THTN: Thảo luận, tham vấn ý kiến của người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau THCS.	100	Hiểu được ưu, nhược điểm, sở thích của bản thân từ đó tham vấn ý kiến của thầy, cô giáo về con đường sau THCS.	Tivi, loa, mic	
		THTN: Trao đổi, liệt kê được các thông tin cơ bản về các cơ sở giáo dục nghề nghiệp em muốn lựa chọn.	101	- Hiểu và trao đổi, liệt kê được các thông tin cơ bản về nghề mà em biết (Tên nghề và đặc điểm chính của nghề) - Đối chiếu, so sánh các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các thông tin	Tivi, clip tư liệu, Phiếu học tập, Thông tin tuyển sinh của các cơ sở GD nghề nghiệp	
		THTN: Trao đổi, tiếp thu tư vấn từ người thân, thầy cô, bạn bè, xác định nơi học tập phù hợp với bản thân.	102	-Hiểu được ý kiến tham vấn, ra quyết định về lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS	Tivi, clip phỏng vấn, tư vấn định hướng nghề nghiệp	
35		THTN: Chia sẻ về quyết định của bản thân và lí do đưa ra quyết định đó	103	Hiểu được năng lực của bản thân, từ đó quyết định nghề nghiệp sau THCS	Tivi, loa, mic	
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN: Lập kế hoạch rèn luyện, phấn đấu của bản thân theo con đường đã lựa chọn.	104	Vận dụng xây dựng kế hoạch rèn luyện, phấn đấu của bản thân để thực hiện được mục tiêu đã lựa chọn	Phiếu học tập	
		Báo cáo, thảo luận, đánh giá KQTN và TK chủ đề.	105	Nhận biết được những ưu điểm, nhược điểm trong chủ đề. HS đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ của chủ đề và mức độ hài lòng của bản thân với kết quả đạt được.	Tivi, loa, mic	

Hà Đông, ngày 28 tháng 8 năm 2025

Lãnh đạo nhà trường phê duyệt

(Ký và ghi rõ họ, tên)

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Sinh Hiệp

Tổ trưởng chuyên môn

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Nguyễn Thị Linh

Phụ lục 2
KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC
Môn: Giáo dục công dân. Lớp 6
Năm học 2025- 2026

Tuần	Tên chủ đề/ bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KÌ I (18 tiết)					
1	Bài 1: Tự hào về truyền thống gia đình và dòng họ	1	- Nhận biết được khái niệm truyền thống gia đình, dòng họ; Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ; Kể được một số truyền thống của gia đình, dòng họ. - Ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ. * Tích hợp giáo dục an ninh quốc phòng: GD HS tình yêu với quê hương đất nước thông qua video, hình ảnh để thấy được các truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ, quê hương mình. * Tích hợp quyền con người: Thông qua tình huống về trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ.	Máy tính; Tivi	Video, hình ảnh về ngày giỗ tổ Hùng Vương; hoạt động lễ hội tôn vinh những người có công với quê hương, đất nước.
2		2	- Xác định được một số việc làm thể hiện truyền thống gia đình, dòng họ phù hợp với bản thân. - Thực hiện được một số việc làm phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ.		
3	Bài 2: Yêu thương con người	3	- Nêu được khái niệm và biểu hiện của tình yêu thương con người.	Máy tính, loa	
4		4	- Giải thích được giá trị của tình yêu thương con người đối với bản thân, đối với người khác và đối với xã hội. - Nhận xét, đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương con người. * Tích hợp giáo dục an ninh quốc phòng: Cách đánh mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm. * Tích hợp giáo dục an toàn giao thông: Biết thể hiện lòng yêu thương con người thông qua những tình huống thực tế khi gặp tai nạn giao thông trên đường. * Tích hợp quyền con người: Quyền không bị phân biệt đối xử; quyền được chăm sóc sức khỏe; quyền của trẻ em; quyền của trẻ em KT.	Tivi	Bài hát: Thương người như thể thương thân; Một số hình ảnh nói về tình yêu thương con người

5		5	- Xác định được một số việc làm thể hiện tình yêu thương con người phù hợp với bản thân. - Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người.	Tivi	Hình ảnh, câu chuyện về việc giúp đỡ người tai nạn, người khó khăn...
6	Bài 3: Siêng năng, kiên trì	6	- Nhận biết được khái niệm siêng năng, kiên trì. * Tích hợp giáo dục an ninh quốc phòng: Cách đánh mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm...	Tivi	Hình ảnh về siêng năng, kiên trì
7		7	- Nêu được biểu hiện của siêng năng, kiên trì. - Hiểu được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì.	Tivi	Video, hình ảnh các cô chú bộ đội và công an tiết kiệm thời gian tranh thủ từng giờ, từng phút vượt nắng, thắng mưa học tập và rèn luyện, tăng gia sản xuất...
8		8	- Đánh giá được những việc làm thể hiện tính siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động. - Thực hiện được siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày.		
9	Kiểm tra giữa kỳ I	9	- Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.	Bài kiểm tra	
10	Bài 4: Tôn trọng sự thật.	10	- Nhận biết được khái niệm tôn trọng sự thật; Nêu được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật. * Tích hợp giáo dục an ninh quốc phòng: Cách đánh mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm... * Tích hợp giáo dục an toàn giao thông: Biết tự giác chấp hành luật lệ an toàn giao thông.	Máy tính; Tivi	Hình ảnh HS, người dân chấp hành luật ATGT
11		11	- Hiểu được vì sao phải tôn trọng sự thật; Cách rèn luyện tôn trọng sự thật. - Thực hiện những việc làm tôn trọng sự thật thông qua tình huống cụ thể.		
12	Bài 5: Tự		- Nêu được khái niệm tự lập.	GG form,	Gửi dữ liệu

	lập	12	- Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập. * Tích hợp giáo dục an toàn giao thông: Biết tự giác chấp hành pháp luật ATGT. * Tích hợp giáo dục quốc phòng an ninh: GD HS có tính tự lập thông qua xem một số hình ảnh hoặc video các chú bộ đội đang hướng dẫn gấp chăn màn trong giờ hoạt động ngoại khóa cho học sinh, qua đó thể hiện truyền thống của Quân và dân Việt Nam.	enetViet, onluyen.vn; laptop...	trực tuyến
13		13	- Hiểu được vì sao phải tự lập. - Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác. - Xác định được một số cách rèn luyện thói quen tự lập phù hợp với bản thân.	Máy tính, tivi	Video, hình ảnh các chú bộ đội đang hướng dẫn gấp chăn màn trong giờ hoạt động ngoại khóa cho học sinh, qua đó thể hiện truyền thống của Quân và dân Việt Nam.
14		14	- Nêu được khái niệm tiết kiệm và biểu hiện của tiết kiệm tiền bạc, đồ dùng, thời gian, điện, nước...).	Tivi	Câu chuyện, hình ảnh về tiết kiệm
15	Bài 9: Tiết kiệm	15	- Hiểu được ý nghĩa của tiết kiệm. - Cách rèn luyện tính tiết kiệm. * Tích hợp giáo dục an ninh quốc phòng: Cách đánh mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm.	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
16	Ôn tập chủ đề giáo dục đạo đức và kinh tế	16	- Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.	Máy tính, máy chiếu	
17	Kiểm tra cuối kỳ I	17	- Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.	Bài kiểm tra	
18	Bài 9: Tiết kiệm.	18	- Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống, học tập. - Phê phán những biểu hiện lãng phí.		

	(Tiếp)		- Nhận xét, đánh giá được việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh.		
HỌC KÌ II (17 tiết)					
19	Bài 6: Tự nhận thức bản thân	19	- Nêu được thế nào là tự nhận thức bản thân. - Hiểu được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân. * Tích hợp giáo dục an toàn giao thông: Biết tự giác chấp hành pháp luật ATGT.	Tivi	Hình ảnh tự giác chấp hành pháp luật ATGT.
20		20	- Xác định được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. - Xác định được giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ của bản thân. - Xây dựng được kế hoạch phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu của bản thân.	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
21	Bài 7: Ứng phó với tình huống nguy hiểm từ con người	21	- Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm từ con người. * Tích hợp giáo dục an toàn giao thông: Biết cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm khi tham gia giao thông.	Tivi	Hình ảnh, clip về tình huống nguy hiểm khi tham gia giao thông và cách ứng phó...
22		22	- Xác định được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm từ con người. - Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm từ con người để đảm bảo an toàn.		
23	Bài 8: Ứng phó với tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên	23	- Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
24		24	- Xác định được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.	Ti vi	Hình ảnh một số tình huống gây nguy hiểm
25		25	- Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên để đảm bảo an toàn.		
26	Bài 10: Công dân nước cộng hòa XHCN Việt Nam	26	- Nêu được khái niệm công dân, căn cứ để xác định công dân của một nước. - Nêu được quy định của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.	Tivi	Bài hát: Việt Nam ơi; Video giới thiệu truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam.
27	Kiểm tra	27	- Học sinh củng cố những kiến thức có	Bài kiểm	

	giữa kỳ II		bản đã được học. - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.	tra	
28	Bài 10: Công dân nước cộng hòa XHCN Việt Nam (Tiếp)	28	- Trình bày được căn cứ để xác định công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.		
29	Bài 11: Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân	29	- Nêu được quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. - Nêu được những quy định của Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. * Tích hợp giáo dục an ninh quốc phòng: Giới thiệu truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam. - VD: Công dân Việt Nam thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.	Tivi	Một số hình ảnh công dân thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc
30		30	- Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân.		
31		31	- Thực hiện được quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân phù hợp với lứa tuổi.	Tivi	Hình ảnh về quyền trẻ em được đi học; Đảm bảo an toàn thư tín, điện thoại....
32	Ôn tập chủ đề GD pháp luật	32	- Giúp HS nắm kiến thức đã học một cách có hệ thống, biết khắc sâu một số kiến thức đã học. - Xác định được kiến thức trọng tâm để ôn tập, vận dụng vào các tình huống có thể kiểm tra tốt nhất.	Máy tính, máy chiếu	
33	Kiểm tra cuối kỳ II	33	- Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.	Bài kiểm tra	
34	Bài 12: Quyền trẻ em.	34	- Nêu được khái niệm quyền trẻ em; Biết được các quyền cơ bản của trẻ em. - Hiểu được ý nghĩa của quyền trẻ em.	Tivi	Bài hát: Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai; Hình

					ảnh quyền trẻ em...
35		35	- Nêu được trách nhiệm của gia đình, nhà trường trong việc thực hiện quyền trẻ em. - Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em.		

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC

Môn: Giáo dục công dân. Lớp 7

Năm học 2025- 2026

Tuần	Tên chủ đề/ bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KÌ I (18 tiết)					
1	Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương.	1	- Nêu được khái niệm truyền thống quê hương. - Kể được một số truyền thống tốt đẹp của quê hương như: truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm... * Tích hợp giáo dục quốc phòng an ninh: Giới thiệu hoạt động hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam.	Máy tính; Tivi	Clip giới thiệu hoạt động hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam.
2		2	- Rèn luyện cách giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương. - Xác định được những việc làm phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương. - Thực hiện được những việc làm phù hợp để giữ gìn truyền thống của quê hương.		
3	Bài 2: Bảo tồn di sản văn hóa.	3	- Nêu được khái niệm di sản văn hóa; Liệt kê được một số loại di sản văn hóa của Việt Nam.	Tivi	Hình ảnh di sản văn hóa ở VN. Như Vịnh Hạ Long, Văn miếu Quốc tử Giám...
4		4	- Hiểu được ý nghĩa của di sản văn hóa đối với con người và xã hội. - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản văn hóa. - Trình bày được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn di sản văn hóa. * Tích hợp giáo dục quốc phòng an ninh: Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo	Tivi	Hình ảnh HS tham gia bảo tồn di sản văn hóa

			theo quy định của pháp luật. - Giới thiệu hoạt động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam (thông qua việc bảo vệ các di sản thiên nhiên như Vịnh Hạ Long)		
5		5	- Xác định được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hóa. - Thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hóa.		
6	Bài 3: Quan tâm, cảm thông, chia sẻ	6	1. Nhận biết - Nhận biết được khái niệm, biểu hiện của sự quan tâm, thông cảm, chia sẻ. * Tích hợp giáo dục an toàn giao thông: HS biết quan tâm, cảm thông và chia sẻ với những người bất hạnh bị tai nạn khi tham gia giao thông....	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
7		7	- Hiểu được vì sao mọi người phải quan tâm, thông cảm, chia sẻ với nhau. - Cách rèn luyện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ. * Tích hợp quyền con người: Thực hiện quyền chăm sóc, nuôi dưỡng: Khích lệ động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác; phê phán thói thờ ơ, ích kỷ trước khó khăn, mất mát của người khác.	Tivi	Câu chuyện nói về sự yêu thương, quan tâm, chia sẻ với mọi người.
8		8	- Phê phán những việc làm không thể hiện sự quan tâm, chia sẻ, thông cảm. - Thường xuyên có những lời nói việc làm thể hiện sự quan tâm, chia sẻ, thông cảm với mọi người.		
9	Kiểm tra giữa kỳ I	9	- Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.	Bài kiểm tra	
10	Bài 4: Học tập tự giác tích cực	10	- Nhận biết được biểu hiện của học tập tự giác, tích cực và chưa tự giác, tích cực.	Tivi	Câu chuyện về tấm gương tự học của Bác Hồ, Nguyễn Ngọc Ký...
11		11	- Giải thích được vì sao phải học tập tự giác, tích cực. - Thực hiện được việc học tập tự giác,		

			tích cực.		
12	Bài 5: Giữ chữ tín	12	- Nhận biết được khái niệm giữ chữ tín, biểu hiện của giữ chữ tín. - Giải thích được vì sao phải giữ chữ tín.	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
13		13	- Cách rèn luyện giữ chữ tín. - Luôn giữ lời hứa với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm.		
14	Bài 6: Quản lý tiền	14	- Nhận biết được ý nghĩa của việc quản lý tiền hiệu quả.		
15		15	- Nhận biết được một số nguyên tắc quản lý tiền có hiệu quả. - Bước đầu biết quản lý tiền và tạo nguồn thu nhập của cá nhân.	Tivi	Hình ảnh thể hiện việc biết quản lý và tạo ra nguồn thu nhập cá nhân.
16	Ôn tập chủ đề giáo dục đạo đức và kinh tế	16	- Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.	Máy tính, Máy chiếu	
17	Kiểm tra cuối kỳ I	17	- Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.	Bài kiểm tra	
18	Bài 6: Quản lý tiền. (Tiếp)	18	- Bước đầu biết quản lý tiền của bản thân. - Bước đầu biết tạo nguồn thu nhập của cá nhân.		
HỌC KÌ II (17 tiết)					
19	Bài 7: Ứng phó với tâm lý căng thẳng	19	- Nhận biết được thế nào là tình huống gây căng thẳng; các tình huống thường gây căng thẳng thường gặp; biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng. * Tích hợp giáo dục quốc phòng an ninh: Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật; Giới thiệu hoạt động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam.	Tivi	Hình ảnh một số tình huống căng thẳng trong học tập, cuộc sống, bạn bè...
20		20	- Xác định được nguyên nhân và ảnh hưởng của tâm lý căng thẳng. - Dự kiến được cách ứng phó tích cực khi căng thẳng.	Tivi	Tình huống gây căng thẳng.

21		21	- Xác định được một cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. - Thực hành được một số cách ứng phó tích cực khi căng thẳng.		
22	Bài 8: Bạo lực học đường	22	- Nhận biết được các biểu hiện của bạo lực học đường.	Tivi	Hình ảnh về bạo lực học đường
23		23	- Giải thích được nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường. - Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
24	Bài 9: Ứng phó với bạo lực học đường	24	- Nêu một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng chống bạo lực học đường. - Cách phòng ngừa bạo lực học đường.	Tivi	Tình huống BLHD và cách phòng ngừa.
25		25	- Trình bày được các cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường. - Tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức. - Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường.		
26	Bài 10: Tệ nạn xã hội	26	- Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến.	Tivi	Hình ảnh cờ bạc, ma túy, mại dâm...
27	Kiểm tra giữa kỳ II	27	- Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học bài 7,8,9 - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.	Bài kiểm tra	
28	Bài 10: Tệ nạn xã hội. (Tiếp)	28	- Hiểu được nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội. - Giải thích được hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội.	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
29		29	- Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.		
30	Bài 11: Thực hiện phòng, chống tệ nạn xã hội.	30	- Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.		
31		31	- Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tệ nạn xã hội. - Tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức. - Phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội; tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động phòng, chống tệ	Tranh ảnh	Tranh ảnh, áp phích, khẩu hiệu tuyên truyền phòng, chống tệ nạn xã hội.

			nạn xã hội.		
32	Ôn tập chủ đề GD pháp luật	32	- Giúp HS nắm kiến thức đã học một cách có hệ thống, biết khắc sâu một số kiến thức đã học. - Xác định được kiến thức trọng tâm để ôn tập, vận dụng vào các tình huống có thể kiểm tra tốt nhất.		
33	Kiểm tra cuối kỳ II	33	- Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học trong HK II - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.	Bài kiểm tra	
34	Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình.	34	- Nêu được khái niệm gia đình. - Nêu được vai trò của gia đình. - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.	Tivi	Bài hát: Nhà là nơi; Tranh ảnh về gia đình
35		35	- Nhận xét được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác. - Thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh chị em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể.		

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC

Môn: Giáo dục công dân. Lớp 8

Năm học 2025- 2026

Tuần	Tên chủ đề/ bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KÌ I (18 tiết)					
1	Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc.	1	- Nhận biết được một số truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Nhận diện được giá trị của các truyền thống dân tộc Việt Nam. - Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam. * Tích hợp giáo dục quốc phòng an ninh: Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.	Máy tính; Tivi	Bài hát: Hào khí Việt Nam; Hình ảnh khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Khởi nghĩa của Ngô Quyền đánh tan quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng, kháng chiến chống Pháp, chống

					Mỹ
2		2	- Trách nhiệm của công dân trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.		
3		3	- Nêu được một số biểu hiện sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.	Tivi	Hình ảnh biểu tượng đặc trưng một số nước như: Quảng trường Ba Đình, Lăng Bác; Núi Phú Sĩ; Tượng nữ thần tự do...
4	Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc	4	- Giải thích được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. * Tích hợp giáo dục quốc phòng an ninh: Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm. - Xác định được những lời nói, việc làm thể hiện thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới phù hợp với bản thân. * Tích hợp quyền con người: Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và dân tộc.		
5		5	- Thực hiện được những lời nói, việc làm thể hiện thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới phù hợp với bản thân.		
6	Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo	6	1. Nhận biết - Nêu được khái niệm cần cù, sáng tạo trong lao động. - Nêu được một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động. - Giải thích được ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động. * Tích hợp giáo dục quốc phòng an ninh: Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
7		7	- Trân trọng những thành quả lao động; quý trọng và học hỏi những tấm gương		

			cần cù, sáng tạo trong lao động. - Phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động. - Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân.		
8	Bài 4: Bảo vệ lễ phải	8	- Nêu được lễ phải là gì. Thế nào là lễ phải. - Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải bảo vệ lễ phải. * Tích hợp giáo dục quốc phòng an ninh: GV giới thiệu một số mốc quốc giới.	Tivi	Giới thiệu các mốc giới quốc gia: Cột mốc 0 A Pa Chải, Cột mốc 1378, Cột mốc 428...
9	Kiểm tra giữa kỳ I	9	- Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi - Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.	Bài kiểm tra	
10	Bài 4: Bảo vệ lễ phải (Tiếp)	10	- Trách nhiệm của HS trong việc bảo vệ lễ phải. - Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lễ phải. - Phê phán những thái độ, hành vi không bảo vệ lễ phải. - Thực hiện được việc bảo vệ lễ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.		
11	Bài 5: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	11	- Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.	Tivi	
12		12	- Nêu được một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
13		13	- Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên. - Thực hiện được việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng		

			những việc làm phù hợp với lứa tuổi.		
14	Bài 7: Xác định mục tiêu cá nhân	14	- Nêu được thế nào là mục tiêu cá nhân. - Liệt kê được các loại mục tiêu cá nhân. - Giải thích được vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân.		
15		15	- Mô tả được cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.		
16	Ôn tập chủ đề giáo dục đạo đức và kỹ năng sống	16	- Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. - Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.		
17	Kiểm tra cuối kỳ I	17	- Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. - Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.	Bài kiểm tra	
18	Bài 7: Xác định mục tiêu cá nhân. (Tiếp)	18	- Xây dựng được mục tiêu cá nhân của bản thân. - Lập được kế hoạch hành động nhằm đạt được mục tiêu của bản thân.		
HỌC KÌ II (17 tiết)					
19	Bài 6: Phòng chống bạo lực gia đình	19	- Kể được các hình thức bạo lực gia đình phổ biến. - Phân tích được tác hại của hành vi bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội.	Tivi	Hình ảnh, clip bạo lực gia đình
20		20	- Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.		
21		21	- Trình bày được cách phòng ngừa và cách ứng phó với bạo lực gia đình. * Tích hợp giáo dục quốc phòng an ninh: Giáo dục HS có trách nhiệm	Tivi	Hình ảnh, về bạo lực gia đình

			trong việc phòng, chống bạo lực gia đình.		
22		22	- Phê phán các hành vi bạo lực gia đình trong gia đình và cộng đồng.		
23	Bài 8: Lập kế hoạch chi tiêu	23	- Nêu được sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu.	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
24		24	- Trình bày được cách lập kế hoạch chi tiêu. - Lập được kế hoạch chi tiêu.		
25		25	- Biết giúp đỡ bạn bè, người thân lập kế hoạch chi tiêu hợp lí. - Thực hiện được kế hoạch chi tiêu hợp lí của bản thân.		
26	Bài 9: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại.	26	- Kể được tên một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại. - Nhận diện được một số nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại. Đánh giá được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.	Tivi	Hình ảnh, clip về một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.
27	Kiểm tra giữa kỳ II	27	- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. - Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi - Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập	Bài kiểm tra	
28	Bài 9: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại. (Tiếp)	28	- Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.		
29		29	- Nêu được trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. * Tích hợp giáo dục quốc phòng an ninh: Giáo dục HS có ý thức phòng ngừa tai nạn do vũ khí cháy, nổ và các chất độc hại thông qua các ví dụ cụ thể, video, hình ảnh về các vụ tai nạn, cháy nổ gây ra.... - Nhắc nhở, tuyên truyền người thân, bạn bè chủ động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
30		30	- Xác định được một số cách phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các		

			chất độc hại phù hợp với bản thân. - Thực hiện được một số cách phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại phù hợp với bản thân.		
31	Bài 10: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân	31	- Tầm quan trọng của lao động đối với đời sống của con người. - Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động chưa thành niên. - Nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động.	Tivi	Hình ảnh con người tham gia lao động
32	Ôn tập chủ đề giáo dục pháp luật	32	- Giúp HS nắm kiến thức đã học một cách có hệ thống, biết khắc sâu một số kiến thức đã học. - Xác định được kiến thức trọng tâm để ôn tập, vận dụng vào các tình huống có thể kiểm tra tốt nhất. - Tự thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, thực hành các tình huống... - Biết chủ động, tích cực lên kế hoạch ôn tập tốt nhất không dựa dẫm, ỷ lại, không cần ai nhắc nhở ôn tập, chuẩn bị KT. - Luôn cố gắng tự mình vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tham gia tích cực vào các hoạt động học tập trên lớp. - Về nhà học tập tất cả những nội dung đã được GV hướng dẫn ôn tập, thực hành xử lý những tình huống liên quan đến chủ đề các bài học đã được học.		
33	Kiểm tra cuối kỳ II	33	- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. - Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi - Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập.	Bài kiểm tra	
34	Bài 10: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân	34	- Lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động và người lao động. - Trách nhiệm của học sinh trong tham gia lao động.		
35	(Tiếp)	35	- Tích cực, chủ động tham gia lao		

			động ở gia đình, trường, lớp và cộng đồng phù hợp lứa tuổi.		

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC
Môn: Giáo dục công dân. Lớp 9
Năm học 2025- 2026

Tuần	Tên chủ đề/ bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KÌ I (18 tiết)					
1	Bài 1. Sống có lí tưởng	1	1. Nhận biết - Nêu được khái niệm sống có lí tưởng. - Giải thích được ý nghĩa của sống có lí tưởng. * Tích hợp giáo dục quốc phòng an ninh: Giới thiệu một số bài hát ca ngợi truyền thống vẻ vang của Quân đội và Công an nhân dân Việt Nam.	Tivi	Hình ảnh Võ Thị Sáu; Lý Thường Kiệt...
2		2	- Nêu được lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam. * Tích hợp giáo dục quốc phòng an ninh: Trách nhiệm của HS tham gia bảo vệ Tổ quốc. - Xác định được lí tưởng sống của bản thân.	Tivi	Bài hát, một số hình ảnh về lí tưởng sống của thanh niên hiện nay...
3		3	- Học tập, rèn luyện theo lí tưởng đã xác định của bản thân.		
4	Bài 2. Khoan dung	4	- Nêu được khái niệm khoan dung. - Liệt kê được các biểu hiện của khoan dung. - Giải thích được giá trị của khoan dung. - Phê phán các biểu hiện thiếu khoan dung. * Tích hợp quyền con người: Quyền không bị bắt làm nô lệ; quyền không bị tra tấn nhục hình; bị đối xử hoặc chịu hình phạt tàn nhẫn vô nhân đạo; Quyền không phân biệt đối xử.	Tivi	Câu chuyện về lòng khoan dung
5		5	- Xác định được những việc làm thể hiện sự khoan dung trong những tình huống cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. - Lựa chọn được cách thể hiện lòng khoan dung trong những tình huống cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.		
	Bài 3.		- Nêu được thế nào là hoạt động cộng đồng. - Liệt kê được một số hoạt động cộng	GG form, enetViet, onluyen.vn;	Gửi dữ liệu trực tuyến

6	Tích cực tham gia hoạt động cộng đồng	6	đồng. - Giải thích được sự cần thiết phải tham gia các hoạt động cộng đồng. * Tích hợp giáo dục quốc phòng an ninh: Giới thiệu một số hình ảnh phát triển kinh tế, xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh. * Tích hợp quyền con người: thể hiện trong một số hoạt động tình nguyện, thiện nguyện; Hoạt động giúp đỡ những cuộc đời, mảnh đời có hoàn cảnh khó khăn.	laptop...	
7		7	- Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc tham gia vào các hoạt động cộng đồng. - Xác định được những hoạt động chung của cộng đồng mà học sinh có thể tham gia.		
8	Bài 4. Khách quan và công bằng	8	- Nhận biết được những biểu hiện của khách quan, công bằng. - Giải thích được ý nghĩa của khách quan, công bằng; - Giải thích được tác hại của sự thiếu khách quan, công bằng.	Tivi	Câu chuyện về lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh...
9	Kiểm tra giữa học kỳ I.	9	- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. - Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi - Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập.	Bài kiểm tra	
10	Bài 4. Khách quan và công bằng. (Tiếp)	10	- Phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng. - Thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày.		
11	Bài 5. Bảo vệ hoà bình	11	- Nêu được thế nào là hoà bình và bảo vệ hoà bình; - Liệt kê được các biểu hiện của hoà bình. * Tích hợp giáo dục quốc phòng an ninh: Hậu quả của các cuộc chiến tranh xâm lược đối với nhân dân Việt Nam. - Giải thích được vì sao cần phải bảo	Tivi	Bài hát: Khát vọng tuổi trẻ; Tư liệu về việc nước ta ký với Pháp bản hiệp định sơ bộ; Mỹ rải chất độc màu da cam...

			vệ hoà bình. - Phân tích được những biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hoà bình.		
12		12	- Tìm hiểu nội dung xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa. - Xác định được những hoạt động phù hợp để bảo vệ hoà bình phù hợp với lứa tuổi. * Tích hợp giáo dục quốc phòng an ninh: Trách nhiệm của HS trong tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
13		13	- Tham gia những hoạt động phù hợp để bảo vệ hoà bình.		
14	Bài 6. Quản lí thời gian hiệu quả	14	- Nêu được thế nào là quản lí thời gian hiệu quả. - Giải thích được sự cần thiết phải quản lí thời gian hiệu quả.		
15		15	- Mô tả được cách quản lí thời gian hiệu quả.		
16	Ôn tập chủ đề giáo dục kỹ năng sống	16	- Giúp HS nắm kiến thức đã học một cách có hệ thống, biết khắc sâu một số kiến thức đã học. - Xác định được kiến thức trọng tâm để ôn tập, vận dụng vào các tình huống có thể kiểm tra tốt nhất. - Tự thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, thực hành các tình huống... - Biết chủ động, tích cực lên kế hoạch ôn tập tốt nhất không dựa dẫm, ỷ lại, không cần ai nhắc nhở ôn tập, chuẩn bị KT. - Về nhà học tập tất cả những nội dung đã được GV hướng dẫn ôn tập, thực hành xử lý những tình huống liên quan đến chủ đề các bài học đã được học.		
17	Kiểm tra cuối học kỳ I.	17	- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. - Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi - Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập.	Bài kiểm tra	
18	Bài 6. Quản lí thời	18	- Thực hiện được kĩ năng quản lí thời gian hiệu quả.		

	gian hiệu quả. (Tiếp)				
HỌC KÌ II (17 tiết)					
19	Bài 7. Thích ứng với thay đổi	19	- Nêu được một số thay đổi có khả năng xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình.		
20		20	- Mô tả được các biện pháp để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống. - Giải thích được ý nghĩa của việc thích ứng trước những thay đổi trong cuộc sống. * Tích hợp giáo dục quốc phòng an ninh: Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	Tivi	Tình huống thay đổi do cuộc sống, do thời tiết, hoàn cảnh...
21		21	- Thực hành luyện tập để đưa ra thích ứng được với một số thay đổi (nếu có) trong cuộc sống của bản thân.		
22	Bài 8. Tiêu dùng thông minh	22	- Nêu được hê nào là tiêu dùng thông minh. - Nêu được lợi ích của tiêu dùng thông minh.		
23		23	- Mô tả được các cách tiêu dùng thông minh. - Đánh giá được các hành vi tiêu dùng thông minh và kém thông minh. - Biết cách khích lệ, giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh.		
24		24	- Thực hiện được hành vi tiêu dùng thông minh trong một số tình huống cụ thể.	Tivi	<i>Video: Làm người tiêu dùng thông minh rất khó!</i>
25	Bài 9. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí	25	- Nêu được khái niệm vi phạm pháp luật; - Liệt kê được các loại vi phạm pháp luật. - Xác định dấu hiệu của từng loại vi phạm pháp luật.	Tivi	<i>Video: Phân biệt Vi phạm hành chính, Vi phạm hình sự và Vi phạm dân sự.</i>
26		26	- Nêu được khái niệm trách nhiệm pháp lí - Liệt kê được các loại trách nhiệm pháp lí.		
27	Kiểm tra giữa học kỳ II.	27	- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. - Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành	Bài kiểm tra	

			thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi - Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập		
28	Bài 9. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí. (Tiếp)	28	- Xác định được trách nhiệm pháp lí trong tình huống cụ thể. - Giải thích được ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí. * Tích hợp giáo dục quốc phòng an ninh: GD HS có trách nhiệm với Tổ quốc.	Tivi	Tình huống về thực hiện pháp luật
29		29	- Đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí trong một số tình huống cụ thể. - Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; - Tích cực ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật.	GG form, enetViet, onluyen.vn; laptop...	Gửi dữ liệu trực tuyến
30	Bài 10. Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế	30	- Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về kinh doanh; quyền tự do kinh doanh.		
31		31	- Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về nghĩa vụ đóng thuế.	Tivi	Video: Thúc đẩy tự do kinh doanh tại Việt Nam.
32	Ôn tập chủ đề giáo dục KT, PL	32	- Giúp HS nắm kiến thức đã học một cách có hệ thống, biết khắc sâu một số kiến thức đã học. - Xác định được kiến thức trọng tâm để ôn tập, vận dụng vào các tình huống có thể kiểm tra tốt nhất. - Tự thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, thực hành các tình huống... - Biết chủ động, tích cực lên kế hoạch ôn tập tốt nhất không dựa dẫm, ỷ lại, không cần ai nhắc nhở ôn tập, chuẩn bị KT. - Luôn cố gắng tự mình vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tham gia tích cực vào các hoạt động học tập trên lớp. - Về nhà học tập tất cả những nội dung đã được GV hướng dẫn ôn tập, thực hành xử lý những tình huống liên quan đến chủ đề các bài học đã được học.		
33	Kiểm tra cuối học kỳ II.	33	- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. - Biết vận dụng những kiến thức đã	Bài kiểm tra	

			học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi - Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập.		
34	Bài 10. Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế (Tiếp)	34	- Nêu được trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. - Nêu được các cách vận động gia đình, người thân thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. - Phân tích, đánh giá được hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật về quyền tự do kinh doanh.	Tivi	<i>Video: Tạo thuận lợi cho người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ.</i>
35		35	- Thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. - Vận động gia đình, người thân thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.		

Hà Đông, ngày 25 tháng 08 năm 2025

Lãnh đạo nhà trường phê duyệt
(Ký và ghi rõ họ, tên)
HIỆU TRƯỞNG

Tổ trưởng chuyên môn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Nguyễn Sinh Hiệp

Nguyễn Thị Linh

Phụ lục 2
KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC
Toán. Lớp: 6
Năm học 2025 – 2026

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KÌ I					
1	Chương I. Số tự nhiên §1. Tập hợp	1	- Hiểu: Làm quen với: tập hợp, phần tử của tập hợp. - Biết: Thể hiện được kí hiệu “ $\in$ ”, “ $\notin$ ” Sử dụng được thuật ngữ tập hợp, các kí hiệu về tập hợp, phần tử thuộc (không thuộc) một tập hợp; sử dụng được cách cho tập hợp. - Viết một tập hợp theo hai cách: liệt kê		
		2	- Viết một tập hợp theo hai cách: liệt kê các phần tử của tập hợp hoặc chỉ ra tính chất đặc trưng cho các phần tử của tập hợp đó. - Sử dụng được cách cho tập hợp.		
	§2. Tập hợp các số tự nhiên	3	- Nhận biết được tập hợp các số tự nhiên.		
		4	- Thể hiện được số tự nhiên trong hệ thập phân, các số tự nhiên từ 1 đến 30 bằng cách sử dụng các chữ số La Mã. - Thể hiện được số tự nhiên trong hệ thập phân, các số tự nhiên từ 1 đến 30 bằng cách sử dụng các chữ số La Mã.		
		5	- Vận dụng được (quan hệ) thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên; so sánh được hai số tự nhiên cho trước. - Vận dụng được (quan hệ) thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên; so sánh được hai số tự nhiên cho trước.		
2	§3. Phép cộng, phép trừ các số tự nhiên	6	- Nhận dạng được phép toán cộng, trừ, biết được ý nghĩa các phép tính cộng và phép tính trừ.		
		7	- Thể hiện được các phép tính cộng, phép tính trừ trong tập hợp các số tự nhiên. - Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ trong tập hợp số tự nhiên. Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp trong tính toán.		
	Chương III. Hình học trực	8	- Nhận dạng được tam giác đều, hình vuông, lục giác đều. Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh,	- GV: Tì vi, máy chiếu: Trình chiếu	

	quan		góc, đường chéo) của: tam giác; hình vuông; lục giác đều.	tam giác đều, hình vuông, lục giác đều.	
3	§1. Tam giác đều. Hình vuông. Lục giác đều	9	Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của: tam giác; hình vuông; lục giác đều.	- HS: Bìa hình tam giác đều, hình vuông, hình lục giác đều, que tính, compa	
		10	- Vẽ được tam giác đều, hình vuông bằng dụng cụ học tập. Tạo lập được lục giác đều thông qua việc lắp ghép các tam giác đều.	Thước thẳng, compa	
	§4. Phép nhân, phép chia các số tự nhiên	11	- Nhận dạng được phép toán nhân, chia các số tự nhiên. - Thể hiện được các phép tính nhân, chia trong tập hợp các số tự nhiên.	Máy tính bỏ túi	Gửi dữ liệu trực tuyến
		12	- Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số tự nhiên. Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán.		
4	§5. Phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên	13	- Làm quen với khái niệm lũy thừa; biết cách đọc lũy thừa, nhận dạng được cơ số và số mũ. - Thể hiện được một lũy thừa, một tích có nhiều chữ số giống nhau bằng cách dùng lũy thừa.	Máy tính bỏ túi	
		14	- Thực hiện được phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên; thực hiện được các phép nhân và phép chia hai lũy thừa cùng cơ số với số mũ tự nhiên.		
		15	- Vận dụng các phép nhân và phép chia hai lũy thừa cùng cơ số với số mũ tự nhiên và bài toán thực hiện phép tính.		
	§6. Thứ tự thực hiện các phép tính	16	- Nhận biết được thứ tự thực hiện các phép tính. - Thể hiện được thứ tự thực hiện các phép tính trong bài làm.	Máy tính bỏ túi	
5		17	- Vận dụng được các tính chất của phép tính (kể cả phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên) để tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí. - Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với thực hiện các phép tính.		
	§2. Hình	18	- Nhận dạng được hình chữ nhật, hình	- GV: Ti vi,	

	chữ nhật. Hình thoi		thoi. - Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình chữ nhật, hình thoi.	máy chiếu: Trình chiếu hình chữ nhật, hình thoi. - HS: Bìa hình chữ nhật, hình thoi, que tính, compa	
		19	- Vẽ được hình chữ nhật, hình thoi bằng các dụng cụ học tập.		
		20	- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi và diện tích của các hình chữ nhật, hình thoi.	Máy tính cầm tay	
6	§7. Quan hệ chia hết. Tính chất chia hết	21	- Nhận biết được quan hệ chia hết, khái niệm ước và bội. Nhận biết được phép chia có dư, định lý về phép chia có dư.	Máy tính bỏ túi	
		22	- Giải thích được quan hệ chia hết, ước và bội, phép chia có dư, định lý về phép chia có dư.		
		23	- Trình bày được các quan hệ chia hết, tìm được ước và bội của một số tự nhiên		
		24	- Giải quyết được một số bài toán có liên quan đến quan hệ chia hết		
7	§8. Dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5	25	- Nhận biết được dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5 - Giải thích được vì sao một số chia hết cho 2, cho 5 - Vận dụng được dấu hiệu chia hết cho 2, 5 để xác định một số đã cho có chia hết cho 2, 5 hay không.	Máy tính bỏ túi	
	§9. Dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9	26	- Nhận biết được dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9 - Giải thích được vì sao một số chia hết cho 3, cho 9 - Vận dụng được dấu hiệu chia hết cho 3, 9 để xác định một số đã cho có chia hết cho 3, 9 hay không.	Máy tính bỏ túi	Gửi dữ liệu trực tuyến
	§10. Số nguyên tố. Hợp số	27	- Nhận biết được khái niệm số nguyên tố, hợp số. - Giải thích được vì sao một số là số nguyên tố hay hợp số.	Máy tính bỏ túi	
		28	- Giải quyết được một số bài toán có liên quan		
8	§3. Hình bình hành	29	- Nhận dạng được hình bình hành - Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình bình hành.		
		30	- Vẽ được hình bình hành.		

			- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi và diện tích của hình		
		31	- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi và diện tích của hình		
		32	- Ôn tập và củng cố các kiến thức về: tập hợp; các phép tính; chia hết; các hình học trực quan		Gửi dữ liệu trực tuyến
9	Ôn tập giữa học kì I	33	- Vận dụng các kiến thức để làm các bài toán về thực hiện phép tính, tính toán các bài toán thực tiễn		
	Kiểm tra giữa học kì I	34	- Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì	Đề KT, HS làm bài trên giấy KT	
		35			
	§11. Phân tích một số ra thừa số nguyên tố	36	- Nhận biết cách phân tích một số ra thừa số nguyên tố bằng cách viết “rẽ nhánh” và “theo cột dọc”. - Mô tả được cách phân tích một số ra thừa số nguyên tố	Máy tính bỏ túi	
		37	- Thực hiện được việc phân tích một số tự nhiên lớn hơn 1 thành tích của các thừa số nguyên tố trong những trường hợp đơn giản.		
10	§12. Ước chung và ước chung lớn nhất	38	- Nhận biết được ước chung và ước chung lớn nhất của hai hay nhiều số.	Máy tính bỏ túi	
		39	- Thể hiện được các ước chung, ước chung lớn nhất của các số. - Xác định được ước chung, ước chung lớn nhất của hai hoặc ba số tự nhiên đã cho.		
		40	- Xác định được ước chung, ước chung lớn nhất của hai hoặc ba số tự nhiên đã cho thông qua các dạng bài tập.		
11	§13. Bội chung và bội chung nhỏ nhất	41	- Nhận biết được bội chung và bội chung nhỏ nhất của hai hay nhiều số.	Máy tính bỏ túi	
		42	- Thể hiện được các bội chung và bội chung nhỏ nhất của các số.		
		43	- Xác định được bội chung, bội chung nhỏ nhất của hai hoặc ba số tự nhiên, vận dụng được kiến thức số học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn		
12	§4. Hình thang cân	44	- Nhận biết được hình thang cân - Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình thang cân.	Bìa hình thang cân, que tính, thước thẳng	
		45	- Xác định được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình thang		

			cân.		
		46	- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi và diện tích của các hình thang cân		
	Chương II. Số nguyên §1. Số nguyên âm	47	- Nhận biết được số nguyên âm. Nhận biết được ý nghĩa của số nguyên âm trong một số bài toán thực tiễn. Nhận biết được số đối của một số nguyên. - Mô tả được số nguyên âm. - Lí giải được ý nghĩa của số nguyên âm trong một số bài toán thực tiễn.		
13	§2. Tập hợp các số nguyên	48	- Nhận biết được tập hợp các số nguyên, số đối của một số nguyên.		
		49	- Mô tả được tập hợp các số nguyên. Thể hiện được số nguyên trên trục số.		
	50	- So sánh được hai số nguyên cho trước. Giải quyết được các bài toán liên quan về tập hợp số nguyên			
	§3. Phép cộng các số nguyên	51	- Nhận biết được phép cộng các số nguyên. - Thể hiện được phép cộng các số nguyên.		
52		- Thực hiện được các phép tính cộng trong tập hợp các số nguyên.			
14		53	- Vận dụng được quy tắc cộng các số nguyên để giải quyết được bài toán có liên quan.		
		54	- Nhận biết được phép trừ các số nguyên - Thể hiện được phép trừ các số nguyên		
	§4. Phép trừ số nguyên. Quy tắc dấu ngoặc	55	- Thực hiện được các phép tính trừ trong tập hợp các số nguyên. Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc trong tập hợp các số nguyên trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí). - Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với thực hiện các phép tính về số nguyên		Gửi dữ liệu trực tuyến
		§5. Hình có trục đối xứng	56	- Nhận biết được trục đối xứng của một hình phẳng. Nhận biết được những hình phẳng trong tự nhiên có trục đối xứng (khi quan sát trên hình ảnh 2 chiều) - Thể hiện được trục đối xứng của một hình trên giấy bằng cách gấp đôi tờ	- GV: Ti vi, máy tính trình chiếu: Một số hình ảnh hình có trục đối xứng

			giấy	- HS: Một số đồ vật có trục đối xứng	
15		57	- Vận dụng được tính đối xứng trong Toán học, tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo,...		
	§5. Phép nhân các số nguyên	58	- Nhận biết được phép nhân các số nguyên - Thể hiện được phép nhân các số nguyên	Máy tính bỏ túi	
		59	- Thực hiện được các phép tính nhân trong tập hợp các số nguyên. - Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc trong tập hợp các số nguyên trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lý).	Máy tính bỏ túi	
	§6. Phép chia hết hai số nguyên. Quan hệ chia hết trong tập hợp số nguyên	60	- Nhận biết được quan hệ chia hết, khái niệm ước và bội trong tập hợp các số nguyên.	Máy tính bỏ túi	
16		61	- Thể hiện được phép chia các số nguyên	Máy tính bỏ túi	
		62	- Thực hiện được các phép tính chia (chia hết) trong tập hợp các số nguyên. - Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với thực hiện các phép tính về số nguyên.	Máy tính bỏ túi	Gửi dữ liệu trực tuyến
	Ôn tập cuối học kì I	63	- Ôn tập và củng cố các kiến thức về số tự nhiên, số nguyên, hình học trực quan	Máy tính bỏ túi	
		64	- Tiếp tục củng cố các kiến thức đã học của học kì I thông qua giải các dạng bài toán có liên quan.	Máy tính bỏ túi	
17		65	- Vận dụng các quy tắc phép tính về số tự nhiên, số nguyên, các công thức tính của các hình đặc biệt để giải quyết các dạng bài toán có liên quan.	Máy tính bỏ túi	
	Kiểm tra cuối học kì I	66	- Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kì I	Đề KT, HS làm bài trên giấy KT	
		67			
	§6. Hình có tâm đối xứng	68	- Nhận biết được tâm đối xứng của một hình phẳng. Nhận biết được những hình phẳng trong thế giới tự nhiên có tâm đối xứng (khi quan sát trên hình ảnh 2 chiều). - Thể hiện được tâm đối xứng của một hình trên giấy bằng cách quay tờ giấy	-GV: Ti vi, máy tính trình chiếu: Một số hình ảnh có tâm đối xứng - HS: Một	

			một nửa vòng.	số đồ vật có tâm đối xứng.	
18		69	- Vận dụng xác định được tính đối xứng trong Toán học, tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo,...	-GV: Ti vi, máy tính trình chiếu: Một số hình ảnh có tâm đối xứng	
	Bài tập cuối chương II	70	- Ôn tập kiến thức cơ bản về tập hợp số nguyên	Máy tính bỏ túi	
		71	- Vận dụng được các kiến thức về tập hợp số nguyên để làm các dạng bài tập có liên quan.	Máy tính bỏ túi	
	§7. Đối xứng trong thực tiễn	72	- Nhận biết được vẻ đẹp của thế giới tự nhiên biểu hiện qua tính đối xứng. - Giải thích được các yếu tố đối xứng với nhau trên mỗi hình có tính đối xứng.		

HỌC KÌ II

19	§7. Đối xứng trong thực tiễn	73	- Giải thích được các yếu tố đối xứng với nhau trên mỗi hình có tính đối xứng (cân xứng). - Tìm và phát hiện các hình ảnh có sự đối xứng, cân xứng và biết được ý nghĩa của nó trong thực tế đời sống.	-GV: Ti vi, máy tính trình chiếu: Một số hình ảnh có tính đối xứng - HS: Một số đồ vật có tính đối xứng.	
	HĐTN và TH Chủ đề 1. Đầu tư kinh doanh	74	- Nhận biết được một số khái niệm cơ bản về tài chính và kinh doanh - Thể hiện được các cách để tăng lợi nhuận	Máy tính cầm tay	
		75	- Thực hiện được tính lợi nhuận; Thực hiện được các yêu cầu của dự án	SP thực hành	
	Chương IV. Một số yếu tố thống kê và xác suất	76	- Nhận biết được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí đơn giản. Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức trong các môn học trong Chương trình lớp 6 và trong thực tiễn.		
20	§1. Thu thập, tổ chức, biểu diễn, phân tích và xử lí dữ liệu	77	- Thể hiện được các vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột		
		78	- Thực hiện được việc thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước từ những nguồn: bảng biểu, kiến thức		

			trong các môn học khác.		
		79	- Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột.		
		Chương VI. Hình học phẳng			
21	§1. Điểm. Đường thẳng	80	- Nhận biết được những quan hệ cơ bản giữa điểm, đường thẳng: điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng; tiên đề về đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt. Nhận biết được khái niệm ba điểm thẳng hàng, ba điểm không thẳng hàng.	Thước thẳng	
		81	- Thể hiện được các điểm, đường thẳng thông qua các bài toán cụ thể.	Thước thẳng	
	§2. Biểu đồ cột kép	82	- Vẽ được điểm, đường thẳng, điểm nằm giữa hai điểm. Giải quyết được các bài toán liên quan đến điểm, đường thẳng theo yêu cầu.	Thước thẳng	
		83	- Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức trong các môn học trong Chương trình lớp 6 và trong thực tiễn. - Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu ở dạng: biểu đồ dạng cột kép.	- Ti vi, máy tính trình chiếu: Một số dạng biểu đồ	
		84	- Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào biểu đồ thích hợp ở dạng: biểu đồ dạng cột kép (<i>column chart</i>). - Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng: biểu đồ dạng cột kép.		
22	§2. Hai đường thẳng cắt nhau. Hai đường thẳng song song	85	- Nhận biết được khái niệm hai đường thẳng cắt nhau, song song. - Thể hiện được hai đường thẳng cắt nhau, song song.	Thước thẳng	
		86	- Sử dụng được dụng cụ học tập và các phương tiện thích hợp để vẽ được: hai đường thẳng cắt nhau, hai đường thẳng song song.	Thước thẳng	
	§3. Mô hình xác suất trong một số trò chơi và thí nghiệm đơn giản	87	- Làm quen với mô hình xác suất trong một số trò chơi, thí nghiệm đơn giản.	- Ti vi, máy tính trình chiếu: Một số trò chơi, thí nghiệm đơn giản	
		88	- Làm quen với việc mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản	Đồng xu, rubic...	Gửi dữ liệu trực tuyến

23	§4. Xác suất thực nghiệm trong một số trò chơi và thí nghiệm đơn giản	89	- Liệt kê được các kết quả có thể xảy ra trong các trò chơi, thí nghiệm đơn giản. Kiểm tra được một sự kiện xảy ra hay không xảy ra	Đồng xu, robic...	
		90	- Làm quen với việc mô tả xác suất (thực nghiệm) của một khả năng xảy ra nhiều lần trong một số trò chơi và thí nghiệm đơn giản.	- Ti vi, máy tính trình chiếu: Một số trò chơi, thí nghiệm đơn giản	
		91	- Thể hiện được khả năng xảy ra một sự kiện theo xác suất thực nghiệm.	Đồng xu, rubic...	
		92	- Sử dụng được phân số để mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần thông qua kiểm đếm số lần lặp lại của khả năng đó trong một số mô hình xác suất đơn giản.		
24	§3. Đoạn thẳng	93	- Nhận biết được khái niệm đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng.	Thước thẳng, sợi dây	
		94	- Mô tả được một số hình ảnh trong thực tiễn có liên quan đến đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng, hai đoạn thẳng bằng nhau. - Đo độ dài đoạn thẳng.	Thước thẳng, sợi dây	
		95	- Giải các bài toán thực tế có liên quan đến đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng và trung điểm của đường thẳng		
	Chương V. Phân số và số thập phân	96	- Nhận biết được phân số với tử số hoặc mẫu số là số nguyên âm. Nhận biết được khái niệm hai phân số bằng nhau và nhận biết được quy tắc bằng nhau của hai phân số.	Máy tính bỏ túi	
25	§1. Phân số với tử và mẫu là số nguyên	97	- Thể hiện được một phân số, hai phân số bằng nhau. Biết cách rút gọn phân số.	Máy tính bỏ túi	
		98	- Vận dụng được tính chất cơ bản của phân số. Rút gọn được các phân số.		
	§2. So sánh các phân số. Hỗn số dương	99	- Nhận biết được hỗn số dương. - Thể hiện được một hỗn số dương	Máy tính bỏ túi	
		100	- Trình bày được các bài toán về so sánh được hai phân số cho trước.	Máy tính bỏ túi	
26	§3. Phép cộng, phép trừ phân số	101	- Nhận biết được khái niệm số đối của một phân số, biết mối quan hệ giữa phép trừ phân số và phép cộng với số đối	Máy tính bỏ túi	
		102	- Thể hiện được số đối của một phân số - Thực hiện được các phép tính cộng, trừ với phân số.	Máy tính bỏ túi	

		103	Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp quy tắc dấu ngoặc với phân số trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lý). - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về phân số	Máy tính bỏ túi	Gửi dữ liệu trực tuyến
	§4. Phép nhân, phép chia phân số	104	- Nhận biết được khái niệm phân số nghịch đảo, biết mối quan hệ giữa phép nhân, phép chia phân số - Thể hiện được phân số nghịch đảo của một phân số	Máy tính bỏ túi	
27	Ôn tập giữa kỳ II	105	- Ôn tập và củng cố các kiến thức đã học về phân số; các yếu tố thống kê, xác suất, điểm, đường thẳng, đoạn thẳng.	Máy tính bỏ túi, thước thẳng	
		106	Vận dụng các kiến thức đã học về phân số; các yếu tố thống kê, xác suất, điểm, đường thẳng, đoạn thẳng giải quyết được các dạng bài tập có liên quan.		Gửi dữ liệu trực tuyến
	Kiểm tra giữa học kì II	107	- Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, năng lực học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì II	Đề KT, HS làm bài trên giấy KT	
		108			
28	§4. Phép nhân, phép chia phân số	109	- Thực hiện được các phép tính nhân, chia với phân số. - Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với phân số trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lý).	Máy tính bỏ túi	
		110	- Tính được giá trị phân số của một số cho trước và tính được một số biết giá trị phân số của số đó. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về phân số	Máy tính bỏ túi	
	§4. Tia	111	- Nhận biết được khái niệm tia, hai tia đối nhau, hai tia trùng nhau.	Thước thẳng	
		112	- Giải thích được một số hình ảnh trong thực tiễn có liên quan đến tia. - Vẽ được tia, hai tia đối nhau, hai tia trùng nhau.		
29		113	- Giải thích được một số dạng bài tập về tia, hai tia đối nhau trùng nhau.	Thước thẳng	
	§5. Số thập phân	114	- Nhận biết được số thập phân âm, số đối của một số thập phân. - Thể hiện được một số thập phân.	Máy tính bỏ túi	

30		115	- So sánh được hai số thập phân cho trước.	Máy tính bỏ túi	
		116	- Nhận biết được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số thập phân. - Thể hiện được các phép tính cộng, trừ với số thập phân.	Máy tính bỏ túi	
	§6. Phép cộng, phép trừ số thập phân	117	- Thực hiện được các phép tính cộng, trừ với số thập phân. Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, quy tắc dấu ngoặc với số thập phân trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lý). - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về số thập phân.	Máy tính bỏ túi	
	§7. Phép nhân, phép chia số thập phân	118	- Nhận biết được các phép tính nhân, chia với số thập phân. - Thể hiện được các phép tính nhân, chia với số thập phân.		
		119	- Thực hiện được các phép tính nhân, chia với số thập phân. - Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số thập phân trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lý). - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về số thập phân.		Gửi dữ liệu trực tuyến
31	§8. Ước lượng và làm tròn số	120	- Nhận biết được quy tắc làm tròn số nguyên, quy tắc làm tròn số thập phân. - Giải thích được cách làm tròn một số.	Máy tính bỏ túi	
		121	- Vận dụng được quy tắc làm tròn số nguyên, quy tắc làm tròn số thập phân, dựa vào quy tắc làm tròn số để ước lượng kết quả trong các phép tính. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với làm tròn số thập phân và ước lượng kết quả của các phép tính trên số thập phân.		
	§9. Tỉ số. Tỉ số phần trăm	122	- Nhận biết được khái niệm tỉ số và tỉ số phần trăm của hai số. - Giải thích được sự khác nhau giữa tỉ số và phân số	Máy tính bỏ túi	
		123	- Tính được tỉ số và tỉ số phần trăm của hai đại lượng.	Máy tính bỏ túi	
		124	- Giải quyết được một số vấn đề thực	Máy tính	

			tiền gắn với các phép tính về số thập phân, tỉ số và tỉ số phần trăm.	bỏ túi	
32	§10. Hai bài toán về phân số	125	- Nhận biết được quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước, quy tắc tìm một số biết giá trị một phân số của nó. - Giải thích được sự khác nhau giữa hai bài toán.	Máy tính bỏ túi	
		126	- Vận dụng hai quy tắc này để làm toán và giải một số bài toán thực tế.	Máy tính bỏ túi	
	§5. Góc	127	- Nhận biết được khái niệm góc, điểm trong của góc (không đề cập đến góc lõm). Nhận biết được các góc đặc biệt (góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt).	Thước thẳng, thước đo góc	
	Ôn tập cuối học kì II	128	- Ôn tập các kiến thức về phép tính với phân số; các bài toán về phân số; về đoạn thẳng, tia, góc.		
33	Ôn tập cuối học kì II	129	- Thực hiện các yêu cầu cơ bản về vận dụng kiến thức về phép tính với phân số; các bài toán về phân số để giải quyết được các bài toán có liên quan.		
		130	Giải quyết được các bài toán chung về phân số, về đoạn thẳng, tia, góc.		
	Kiểm tra cuối học kì II	131	- Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, năng lực học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kì II	Đề KT, HS làm bài trên giấy KT	
		132			
34	§5. Góc	133	- Đọc được tên góc, điểm trong của góc Thể hiện được số đo góc của một góc	Thước thẳng, thước đo góc	
		134	- Vận dụng được khái niệm góc vào một số tình huống trong thực tế. Đo một góc bằng thước đo góc. Kiểm tra được góc vuông, góc nhọn, góc tù bằng thước đo góc hoặc ê ke.	Thước thẳng, thước đo góc	
		135	- Vẽ và đo một góc bằng dụng cụ vẽ hình. Kiểm tra và xác định đúng được góc vuông, góc nhọn, góc tù bằng thước đo góc hoặc ê ke.	Thước thẳng, thước đo góc	
	HĐTH và TN Chủ đề 2. Chỉ số khối cơ thể (BMI)	136	- Nhận biết được chỉ số khối cơ thể (BMI) và ý nghĩa trong thực tiễn; - Thể hiện được cách tính chỉ số BMI	- Ti vi, máy tính trình chiếu: Một số hình ảnh cơ thể người đại diện cho các chỉ số BMI	

35	HĐTH và TN Chủ đề 3. Sắp xếp thành các vị trí thẳng hàng	137	- Thực hành được tính chỉ số BMI; Thực hiện được các yêu cầu của hoạt động thực hành.	Máy tính cầm tay, số liệu thu thập	
		138	- Nhận biết được một số hình ảnh về sắp xếp thẳng hàng trong thực tiễn cuộc sống.	Máy tính cầm tay, Cọc tiêu, que tính.	
		139	- Giải thích một số hiện tượng sắp xếp thẳng hàng trong khoa học; Nghệ thuật, Kiến trúc; đảm bảo tính công bằng trong cuộc sống.		
		140	- Thực hiện được cách thức để trồng các cây thẳng hàng, chôn các cọc thẳng hàng; sắp đội hình thẳng hàng và treo các vật thẳng hàng,....	Máy tính cầm tay, Cọc tiêu, que tính.	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC

Môn: Toán. Lớp 7

Năm học 2025 – 2026

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KÌ I					
1	Chương I. Số hữu tỉ. §1. Tập hợp Q các số hữu tỉ	1	- Nhận biết được số hữu tỉ, tập hợp các số hữu tỉ, số đối của một số hữu tỉ.	Máy tính bỏ túi, thước thẳng	
		2	- Sắp xếp và biểu diễn được số hữu tỉ trên trục số.		
	Chương III. Hình học trực quan. §1. Hình hộp chữ nhật. Hình lập phương	3	- Nhận dạng được một số yếu tố cơ bản (đỉnh, cạnh, góc, đường chéo) của hình hộp chữ nhật và hình lập phương. - Thể hiện được các công thức tính diện tích xung quanh và thể tích của HHCN, HLP.	Ti vi chiếu một số hình ảnh có dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương	
		4	- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật, hình lập phương (ví dụ: tính thể tích hoặc diện tích xung quanh của một số đồ vật quen thuộc có dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương,...).		
2	§1. Tập hợp Q các số hữu tỉ	5	- Biết cách so sánh được các số hữu tỉ.	Máy tính bỏ túi, thước thẳng	
		6	- Giải quyết được một số bài toán về so sánh được các số hữu		

			tỉ.		
	§2. Hình lăng trụ đứng tam giác. Hình lăng trụ đứng tứ giác.	7	- Nhận dạng được hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác (ví dụ: hai mặt đáy là song song; các mặt bên đều là hình chữ nhật) và tạo lập được hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác. - Thể hiện các công thức tính diện tích xung quanh, thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác.	Tỉ vi chiếu một số hình ảnh có dạng hình lăng trụ đứng	Gửi dữ liệu trực tuyến
		8	Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, tích xung quanh của một lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác (ví dụ: tính thể tích hoặc diện tích xung quanh của một số đồ vật quen thuộc có dạng lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác,...).		
3	§2. Cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ	9	- Viết được dạng tổng quát cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ.	Máy tính bỏ túi	
		10	- Thể hiện được các bước cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ		
		11	- Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số hữu tỉ.		
	Bài tập cuối chương III	12	- Hệ thống hóa được các kiến thức của chương, giúp HS nhận biết và chỉ ra được các yếu tố hình hộp chữ nhật và hình lập phương, hình lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác. - Thể hiện được các kiến thức tính được thể tích, diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của một số hình thực tiễn có dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương, lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác. - Kết nối các kiến thức của chương. - Áp dụng được các kiến thức, kỹ năng đó để giải quyết các bài tập toán và các tình huống thực tiễn.		Gửi dữ liệu trực tuyến
4	§3. Phép tính lũy thừa	13	- Nhận biết được dạng tổng quát các phép tính với số mũ tự	Máy tính bỏ túi	

	với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ		nhiên,		
		14	- Mô tả được phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ và một số tính chất của phép tính đó (tích và thương của hai lũy thừa cùng cơ số, lũy thừa của lũy thừa).		
	Chương IV. Góc. Đường thẳng song song. §1. Góc ở vị trí đặc biệt	15	- Nhận biết được các góc ở vị trí đặc biệt (hai góc kề bù, hai góc đối đỉnh) từ hình ảnh minh họa. - Mô tả được các vị trí của hai góc kề nhau, bù nhau, kề bù, đối đỉnh.		
		16	- Giải quyết được một số bài toán tìm số đo các góc từ bài toán có hình vẽ, lời văn.	Thước, hình ảnh về loại góc đặc biệt	
5	§3. Phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ	17	- Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia lũy thừa		
		18	- Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia lũy thừa		
	§2. Tia phân giác của một góc	19	- Nhận biết được tia phân giác của một góc từ hình ảnh minh họa. - Mô tả được cách vẽ tia phân giác của một góc bằng dụng cụ học tập. - Vẽ được tia phân giác của một góc. Chứng tỏ được tia phân giác của một góc.	Thước thẳng	
	§3. Hai đường thẳng song song	20	- Nhận biết được tiên đề tiên đề Euclid về hai đường thẳng song song.	Thước thẳng	
6	§4. Thứ tự thực hiện các phép tính. Quy tắc dấu ngoặc.	21	Nhận biết được thứ tự thực hiện các phép tính, quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển về trong tập hợp số hữu tỉ.	Máy tính bỏ túi	
		22	Mô tả được thứ tự thực hiện các phép tính, quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển về trong tập hợp số hữu tỉ.		
	§3. Hai đường thẳng song song	23	- Mô tả được dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song thông qua cặp góc đồng vị, cặp góc so le trong, tiên đề Euclid.	Thước thẳng	
		24	- Dựa vào các cách chứng minh		

			hai đường thẳng song song để giải quyết một số bài toán liên quan.		
7	§4. Thứ tự thực hiện các phép tính. Quy tắc dấu ngoặc.	25	- Áp dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số hữu tỉ trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lý).		Gửi dữ liệu trực tuyến
		26	- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về số hữu tỉ (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lý, trong đo đạc...).		
	§4. Định lý	27	- Nhận biết được thể nào là một định lý, chứng minh một định lý.	Thước thẳng	
		28	- Mô tả được các bước chứng minh định lý.		
8	§5. Biểu diễn thập phân của số hữu tỉ	29	- Nhận biết được số thập phân hữu hạn và số thập phân vô hạn tuần hoàn. - Thể hiện biểu diễn được dạng số thập phân của một số hữu tỉ.	Máy tính bỏ túi	
		30	- Sử dụng được máy tính cầm tay để thực hiện phép tính.		
	§4. Định lý	31	- Dựa vào các bước chứng minh định lý để giải quyết dạng toán chứng minh hai đường thẳng song song, vuông góc.		
	Bài tập cuối chương IV	32	- Hệ thống lại kiến thức về: Các góc ở vị trí đặc biệt; Tia phân giác của một góc; Hai góc đồng vị, hai góc so le trong; Dấu hiệu nhận biết và tính chất của hai đường thẳng song song; Tiên đề Euclid về đường thẳng song song; Định lý và chứng minh định lý.	Thước thẳng	
		33	- Thể hiện được các kiến thức về góc, tia phân giác, định lý - Dựa vào các kiến thức để giải quyết các bài tập liên quan.		
9	Bài tập cuối chương I	34	- Hệ thống hoá các kiến thức trong chương. - Thể hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số hữu tỉ, biểu diễn được các số hữu tỉ trên trục số.		Gửi dữ liệu trực tuyến

	Kiểm tra giữa học kì I	35-36	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kĩ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì I	Đề KT, HS làm bài trên giấy KT	
10	Bài tập cuối chương I	37	– Áp dụng kiến thức về số hữu tỉ, tính chất của phép cộng, phép nhân, thứ tự thực hiện phép tính, lũy thừa của một số hữu tỉ và các quy tắc: quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế để giải các bài tập sắp xếp các số theo thứ tự, tính giá trị biểu thức, tính nhanh, tìm x	Máy tính bỏ túi	
	HĐTN Chủ đề 2. Tạo đồ dùng dạng hình lăng trụ đứng	38	- Nhận biết được một số hình ảnh hình lăng trụ đứng trong thực tiễn cuộc sống. - Mô tả được các yếu tố của một số đồ vật được thiết kế, chế tạo ở dạng hình lăng trụ đứng.		
		39	- Thực hành gấp giấy được hình hộp chữ nhật hoặc sử dụng các hộp giấy có sẵn, tháo rời và lắp ráp lại để thành hình lăng trụ đứng. – HS thực hành các bước tạo đồ vật có hình dạng lăng trụ đứng từ những nguyên liệu dễ kiếm trong thực tế.	Ti vi chiếu một số đồ vật có hình dạng lăng trụ đứng. Thước thẳng, bìa, kéo, Khối hình lăng trụ đứng tứ giác	
	Chương II. Số thực. §1. Số vô tỉ . Căn bậc hai số học	40	- Nhận biết được với khái niệm căn bậc hai số học của một số không âm. - Sắp xếp biểu diễn được số vô tỉ, căn bậc hai số học:	Máy tính bỏ túi	Gửi dữ liệu trực tuyến
		41	Tính được giá trị của biểu thức.		
11	Chương VII. Tam giác. §1. Tổng ba góc của một tam giác	42	- Nhận biết được định lí tổng các góc của một tam giác - Giải thích được định lí về tổng các góc trong một tam giác bằng 180° .	Thước thẳng, thước đo góc	
	§2. Tập hợp R các số thực	43	- Nhận biết được số thập phân hữu hạn và số thập phân vô hạn tuần hoàn. Số vô tỉ, số thực, tập hợp các số thực.	Máy tính bỏ túi	

		44	- Sắp xếp biểu diễn được số thực trên trục số.		
12		45	So sánh được các số thực.		
	§1. Tổng ba góc của một tam giác	46	- Tính được góc còn lại của một tam giác khi biết số đo.	Thước thẳng, thước đo góc	
	§3. Giá trị tuyệt đối của số thực	47	- Nhận biết được giá trị tuyệt đối của một số thực. - Thể hiện được tính chất của số thực	Máy tính bỏ túi	Gửi dữ liệu trực tuyến
		48	- Tính được giá trị của biểu thức.		
13	§2. Quan hệ giữa góc và cạnh đối diện. Bất đẳng thức tam giác	49	- Biết được mối liên hệ về độ dài của ba cạnh trong một tam giác. - Giải thích được định lí bất đẳng thức tam giác.	Thước thẳng, thước đo góc	
	§4. Làm tròn và ước lượng	50	- Nhận biết được quy ước làm tròn số.		
		51	- Thể hiện được ước lượng và làm tròn số căn cứ vào độ chính xác cho trước.	Máy tính bỏ túi	
		52	- Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc hai số học của một số nguyên dương bằng máy tính cầm tay.		
14	§2. Quan hệ giữa góc và cạnh đối diện. Bất đẳng thức tam giác	53	- Dựa vào mối quan hệ giữa góc và cạnh đối diện để so sánh cạnh của tam giác và ngược lại.		
	§5. Tỷ lệ thức	54	- Nhận biết được tỉ lệ thức và các tính chất của tỉ lệ thức. - Thể hiện được cách viết tỉ lệ thức, đẳng thức.	Máy tính bỏ túi	
		55	- Dựa vào tính chất của tỉ lệ thức để giải quyết một số bài toán liên quan		
			56	- Nhận biết được khái niệm dãy tỉ số bằng nhau.	Máy tính bỏ túi
15	§6. Dãy tỉ số bằng nhau	57	- Thể hiện được cách viết dãy tỉ số bằng nhau.		
		58	- Áp dụng tính chất của dãy tỉ số bằng nhau trong giải toán (ví dụ: chia một số thành các phần tỉ lệ với các số cho trước,...).	Gửi dữ liệu trực tuyến	

16	§3. Hai tam giác bằng nhau	59	- Nhận biết được khái niệm hai tam giác bằng nhau. - Thể hiện được cách vẽ hai tam giác bằng nhau - Chứng minh được hai tam giác bằng nhau.	Thước thẳng, thước đo góc	
	§7. Đại lượng tỉ lệ thuận	60	- Nhận biết được khái niệm đại lượng tỉ lệ thuận.	Máy tính bỏ túi	
		61	- Giải thích được một số bài toán đơn giản về đại lượng tỉ lệ thuận (ví dụ: bài toán về tổng sản phẩm thu được và năng suất lao động,...).		
		62	- Giải quyết được các bài toán có lời văn trong thực tiễn		
	Ôn tập cuối học kì I (1ĐS - 1HH)	63	- Viết được tập hợp số hữu tỉ, dạng tổng quát cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ, phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ; thứ tự thực hiện các phép tính; quy tắc dấu ngoặc; biểu diễn thập phân của một số hữu tỉ. - Thể hiện được số vô tỉ, căn bậc hai số học; tập hợp các số thực; tính giá trị tuyệt đối của một số thực; làm tròn và ước lượng số; vận dụng giải các bài toán về tỉ lệ thức, dãy tỉ số bằng nhau, đại lượng tỉ lệ thuận, đại lượng tỉ lệ nghịch.	Thước thẳng, máy tính bỏ túi	
		64	- Vận dụng được các kiến thức trong chương số hữu tỉ, số thực để giải các bài toán thực tế. Làm được các bài toán về tính diện tích xung quanh, thể tích hình lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác. Hệ thống được kiến thức các kiến thức của HKI phần Hình học đã học.		
17	Kiểm tra cuối học kì I	65-66	Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong học kì I. – Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong học kì I - Giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.	Đề KT, HS làm bài trên giấy KT	
	§8. Đại	67	- Nhận biết được khái niệm đại	Máy tính	

	lượng tỉ lệ nghịch		lượng tỉ lệ nghịch.	bỏ túi	
		68	- Giải thích được một số bài toán đơn giản về đại lượng tỉ lệ nghịch (ví dụ: bài toán về thời gian hoàn thành kế hoạch và năng suất lao động,...).		
		69	- Giải quyết được các bài toán có lời văn trong thực tiễn (ví dụ: bài toán về thời gian hoàn thành kế hoạch và năng suất lao động...)		
18	Bài tập cuối chương II	70	- Tổng hợp kiến thức của chương. - Thể hiện được căn bậc hai số học, tỉ lệ thức, dãy tỉ số bằng nhau, tỉ lệ thuận, nghịch. - Giải quyết được một số bài toán đơn giản về đại lượng tỉ lệ thuận về đại lượng tỉ lệ nghịch (ví dụ: bài toán về thời gian hoàn thành kế hoạch và năng suất lao động...)		Gửi dữ liệu trực tuyến
	§4. Trường hợp bằng nhau thứ nhất của tam giác: cạnh – cạnh – cạnh (c.c.c)	71	- Nhận biết được định nghĩa, tính chất trường hợp bằng nhau thứ nhất của tam giác: cạnh – cạnh – cạnh (c.c.c)	Thước thẳng, thước đo góc, e ke	
		72	- Giải thích được hai tam giác bằng nhau theo trường hợp c.c.c.		
HỌC KÌ II					
19	Chương V. Một số yếu tố thống kê và xác suất §1. Thu thập, phân loại và biểu diễn dữ liệu	73	- Nhận biết được thu thập, phân loại và biểu diễn dữ liệu. - Mô tả và biểu diễn được dữ liệu trên các bảng, biểu đồ.	Tỉ vi chiếu một số bảng số liệu thống kê (sur tầm)	
		74	- Thực hiện và lí giải được việc thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước từ nhiều nguồn khác nhau: văn bản; bảng biểu; kiến thức trong các lĩnh vực giáo dục khác (Địa lí, Lịch sử, Giáo dục môi trường, Giáo dục tài chính,...); phỏng vấn, truyền thông, <i>Internet</i> ; thực tiễn (môi trường, tài chính, y tế, giá cả thị trường,...).		
		75	- Chứng tỏ được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí toán học đơn giản (ví dụ: tính hợp lí		

			trong các số liệu điều tra; tính hợp lí của các quảng cáo,...).		
	§4. Trường hợp bằng nhau thứ nhất của tam giác: cạnh – cạnh – cạnh (c.c.c)	76	- Lí giải, lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản.	Thước thẳng, thước đo góc,e ke	Gửi dữ liệu trực tuyến
20	§2. Phân tích và xử lý dữ liệu	77	- Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức trong các môn học khác trong Chương trình lớp 7 (ví dụ: Lịch sử và Địa lí lớp 7, Khoa học tự nhiên lớp 7,...) và trong thực tiễn.	Ti vi chiếu một số bảng số liệu thống kê (suru tầm)	
		78	- Thể hiện được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (<i>column chart</i>), biểu đồ hình quạt tròn (<i>pie chart</i>); biểu đồ đoạn thẳng (<i>linegraph</i>).		
		79	- Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (<i>column chart</i>), biểu đồ hình quạt tròn (<i>pie chart</i>); biểu đồ đoạn thẳng (<i>linegraph</i>).		
	§5. Trường hợp bằng nhau thứ hai của tam giác: cạnh – cạnh – cạnh (c.g.c)	80	- Nhận biết được định nghĩa, tính chất trường hợp bằng nhau thứ nhất của tam giác: cạnh – cạnh – cạnh (c.g.c)	Thước thẳng, thước đo góc,e ke, compa	
21	cạnh – góc – cạnh (c.g.c)	81	- Giải thích được hai tam giác bằng nhau theo trường hợp c.g.c.		
		82	- Lí giải, lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản.		
	§3. Biểu đồ đoạn thẳng	83	- Nhận biết được ý nghĩa và công dụng của biểu đồ đoạn thẳng.	Ti vi chiếu một số ảnh biểu đồ đoạn thẳng (suru tầm)	
84		- Mô tả thành thạo các dữ liệu ở dạng biểu đồ đoạn thẳng.			
22		85	- Sử dụng, lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào biểu đồ đoạn		

			thẳng, phân tích và xử lý dữ liệu trên biểu đồ đoạn thẳng.		
	§6. Trường hợp bằng nhau thứ ba của tam giác: Góc-cạnh-góc(g.c.g)	86	- Nhận biết được định nghĩa, tính chất trường hợp bằng nhau thứ nhất của tam giác: cạnh – cạnh – cạnh (g.c.g)	Thước thẳng, thước đo góc, e ke	
		87	- Giải thích hai tam giác bằng nhau theo trường hợp g.c.g.		
	§4. Biểu đồ hình quạt tròn	88	- Nhận biết ý nghĩa và công dụng của biểu đồ hình quạt tròn.		
		89	- Mô tả thành thạo các dữ liệu trong biểu đồ hình quạt tròn.	Tỉ vi chiếu một số ảnh biểu đồ hình quạt(st)	
		90	- Sử dụng, lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào biểu đồ hình quạt tròn, phân tích và xử lý dữ liệu trên biểu đồ hình quạt tròn.		
23	§6. Trường hợp bằng nhau thứ ba của tam giác: Góc-cạnh-góc(g.c.g)	91	- Lí giải, lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản.	Thước thẳng, thước đo góc, e ke	
	§5. Biến cố trong một số trò chơi đơn giản	92	- Nhận biết được biến cố trong một số trò chơi đơn giản - Giải thích được một biến cố xảy ra hay không xảy ra sau khi biết kết quả của phép thử. - Xác định được biến cố chắc chắn, biến cố không thể và biến cố ngẫu nhiên	Đồng xu, xúc xắc	
		93	- Lí giải xác định được biến cố chắc chắn, biến cố không thể và biến cố ngẫu nhiên		
24	§7. Tam giác cân	94	- Nhận biết được định nghĩa tam giác cân - Mô tả được tam giác cân. Giải thích được tính chất của tam giác cân.	Thước thẳng, thước đo góc, e ke, compa	
		95	- Giải quyết được các bài toán nhận ra các tam giác cân trong bài toán và trong thực tế.		
	§6. Xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số trò chơi đơn	96	- Nhận biết được xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số trò chơi đơn giản - Thể hiện được xác suất của các biến cố trong một số trường hợp	Đồng xu, xúc xắc.	

	giản		đơn giản.		
25		97	- Tính được xác suất của một số biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản.		Gửi dữ liệu trực tuyến
	Bài tập cuối chương V	98	- Nhận dạng, hệ thống và củng cố được các kiến thức đã học trong chương. - Thể hiện, mô tả được biểu đồ đoạn thẳng, quạt tròn. Biến cố trong một số trò chơi đơn giản. Xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số trò chơi đơn giản	Máy tính bỏ túi	
		99	- Giải quyết được bài toán trong thực tiễn.		
		100	- Nhận biết được biểu thức số và biểu thức đại số.		
		101	- Giải thích được biểu thức đại số biểu diễn các đại lượng quen thuộc trong hình học hay trong đời sống.		
26	Chương VI. Biểu thức đại số. §1. Biểu thức đại số	102	- Tính được giá trị của một biểu thức đại số.		
	§8. Đường vuông góc và đường xiên	103	- Khái niệm đường vuông góc và đường xiên. - Mô tả được khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng.	Thước thẳng, thước đo góc, e ke, compa	
		104	- Giải quyết được mối quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên dựa trên mối quan hệ giữa cạnh và góc đối trong tam giác (đối diện với góc lớn hơn là cạnh lớn hơn và ngược lại).		
27	Ôn tập giữa kì II	105	- Nhận dạng, hệ thống và củng cố được các kiến thức đã học trong nửa đầu HK II - Mô tả được các kiến thức đã học từ đầu kì II đến thời điểm kiểm tra. - Giải quyết được các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.		Gửi dữ liệu trực tuyến
	Kiểm tra giữa học kì II	106-107	- Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong chương Thống kê – xác suất, Biểu thức đại số và tam giác. - Thực hiện được các kỹ năng cơ	Đề KT, HS làm bài trên giấy KT	

			bản trong chương Thống kê – xác suất, Biểu thức đại số và tam giác. - Giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.		
	§2. Đa thức một biến.	108	- Nhận biết được đa thức một biến và tính được giá trị của đa thức một biến khi biết giá trị của biến. Bậc của đa thức một biến, nghiệm của đa thức một biến.	Máy tính bỏ túi	
28	Nghiệm của đa thức một biến	109	- Thể hiện được cách biểu diễn, xác định bậc của đa thức một biến, nghiệm của đa thức một biến.		
		110	- Vận dụng các kiến thức trên vào một số bài toán đơn giản.		
	§9. Đường trung trực của đoạn thẳng	111	- Nhận biết được đường trung trực của một đoạn thẳng. Tính chất cơ bản của đường trung trực. - Mô tả được đường trung trực của đoạn thẳng bằng dụng cụ học tập.	Thước thẳng, thước đo góc, e ke, compa	
		112	- Chứng minh được đường trung trực của đoạn thẳng.		
29	§3. Phép cộng, phép trừ đa thức một biến	113	- Nhận biết được quy tắc cộng, trừ đa thức một biến.	Máy tính bỏ túi	
		114	- Thể hiện được phép cộng và phép trừ hai đa thức một biến.		
	§10. Tính chất ba đường trung tuyến của tam giác	115	- Nhận biết được các đường trung tuyến của tam giác. - Giải thích được sự đồng quy của ba đường trung tuyến tại trọng tâm của tam giác.	Thước thẳng, thước đo góc, e ke, compa	
		116	- Giải quyết một số bài toán liên quan về ba đường trung tuyến.		
30	§3. Phép cộng, phép trừ đa thức một biến	117	- Áp dụng được những tính chất của phép cộng đa thức một biến trong tính toán.		Gửi dữ liệu trực tuyến
	§11. Tính chất ba đường phân giác của tam giác	118	- Nhận biết được các đường phân giác của tam giác. - Giải thích được sự đồng quy của ba đường phân giác của tam giác.	Thước thẳng, thước đo góc, e ke, compa	
		119	- Áp dụng được tính chất cơ bản của ba đường phân giác vào bài toán thực tế.		
	§4. Phép	120	- Nhận biết được quy tắc nhân đa	Máy tính	

	nhân đa thức một biến		thức một biến . - Thể hiện được phép nhân các đa thức một biến.	bỏ túi	
31		121	- Áp dụng được tính chất của phép nhân đa thức một biến trong tính toán.		
	§12. Tính chất ba đường trung trực của tam giác	122	- Nhận biết được các đường trung trực trong tam giác. - Giải thích được sự đồng quy của ba đường trung trực của tam giác.	Thước thẳng, thước đo góc,e ke, compa	
		123	- Áp dụng được tính chất cơ bản của ba đường trung trực của tam giác vào bài toán thực tế.		
	§5. Phép chia đa thức một biến	124	- Nhận biết được quy tắc chia đa thức một biến .	Thước thẳng, thước đo góc,e ke, compa	
125		- Thể hiện được phép chia các đa thức một biến.			
126		- Thực hiện được các phép chia đa thức một biến.			
32	§13. Tính chất ba đường cao của tam giác	127	- Nhận biết được các đường cao của tam giác. - Giải thích được sự đồng quy của ba đường cao tại trực tâm của tam giác.	Thước thẳng, thước đo góc,e ke, compa	
		128	- Áp dụng được tính chất cơ bản của ba đường cao của tam giác vào bài toán thực tế.		
33	Ôn tập cuối học kì II	129	- Nhận dạng, hệ thống và củng cố các kiến thức đã học trong năm học. - Thể hiện được các kiến thức đã học từ đầu kì II đến thời điểm kiểm tra.	Máy tính bỏ túi	Gửi dữ liệu trực tuyến
		130	- Áp dụng được các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.	Thước thẳng, thước đo góc,e ke, compa	
	Kiểm tra cuối học kì II	131 - 132	- Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong học kì II. – Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong học kì II. – Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	Đề KT, HS làm bài trên giấy KT	

34	Bài tập cuối chương VII	133	- Nhận dạng, hệ thống và củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Thể hiện tìm được nghiệm của đa thức một biến, phép cộng, phép trừ, nhân, chia đa thức một biến. - Giải quyết được bài toán trong thực tiễn.		
		134	- Nhận dạng, hệ thống và củng cố các kiến thức đã học trong chương.		
	Bài tập cuối chương VI	135	- Giải thích được các đường đồng quy trong tam giác. - Giải quyết được bài toán trong thực tiễn.	Thước thẳng, thước đo góc, e ke, compa	
35	HĐTN Chủ đề 1. Một số hình thức khuyến mãi trong kinh doanh	136	- Nhận biết được mục đích của các chương trình khuyến mãi trong kinh doanh. - Mô tả được một số hình thức khuyến mãi trong kinh doanh, một số hình thức giảm giá phổ biến.	Ti vi chiếu một số hình ảnh về một số chương trình khuyến mại trong kinh doanh.	
		137	- Thực hiện được tính doanh thu, lãi sau khi giảm giá. - Thực hành lập được kế hoạch kinh doanh 1 số sản phẩm do GV quy định.		
	HĐTN Chủ đề 3. Dung tích phổi	138	- Nhận biết được chức năng của phổi trong cơ thể người.	Ti vi chiếu hình ảnh của phổi, quá trình hít vào thở ra của con người; Máy tính bỏ túi	
		139	- Giải thích được thế nào là dung tích toàn phổi, dung tích sống, tác dụng của việc đo dung tích toàn phổi.		
		140	- Áp dụng được công thức tính dung tích toàn phổi chuẩn dành cho nam và nữ để tính được dung tích phổi của cá nhân mình và người thân.		

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KỲ I					

1	Chương I. Đa thức nhiều biến. §1. Đơn thức nhiều biến. Đa thức nhiều biến	1	- Biết được các khái niệm về đơn thức nhiều biến, đơn thức thu gọn, đơn thức đồng dạng, đa thức nhiều biến. - Lấy được ví dụ cụ thể về đơn thức nhiều biến, đơn thức thu gọn, đơn thức đồng dạng, đa thức nhiều biến.	Máy tính cầm tay.	
		2	- Viết được đơn thức nhiều biến, đa thức nhiều biến. - Thực hiện cộng, trừ được các đơn thức đồng dạng.	Máy tính cầm tay.	
	Chương IV. Hình học trực quan. §1. Hình chóp tam giác đều	3	- Biết được hình chóp tam giác đều, trung đoạn, chiều cao của hình chóp tam giác đều. - Mô tả được đỉnh, mặt đáy, mặt bên, cạnh bên, tạo lập được hình chóp tam giác đều.	- Thước thẳng, Ti vi, máy tính trình chiếu mô hình hình chóp tam giác đều.	
		4	- Nêu được công thức tính diện tích xung quanh, thể tích của một hình chóp tam giác đều. - Tính được diện tích xung quanh, thể tích của một hình chóp tam giác đều cụ thể.	Thước thẳng.	
2	§1. Đơn thức nhiều biến. Đa thức nhiều biến	5	- Thực hiện được việc thu gọn đơn thức, đa thức. - Tính được giá trị của đa thức khi biết giá trị của các biến.	Máy tính cầm tay.	
		6	- Thực hiện được việc thu gọn đơn thức, đa thức. - Tính được giá trị của đa thức khi biết giá trị của các biến.	Máy tính cầm tay.	Gửi dữ liệu trực tuyến
	§2. Hình chóp tứ giác đều	7	- Biết được hình chóp tứ giác đều, trung đoạn, chiều cao của hình chóp tứ giác đều. - Mô tả được đỉnh, mặt đáy, mặt bên, cạnh bên, tạo lập được hình chóp tứ giác đều.	- Thước thẳng, Ti vi, máy tính trình chiếu mô hình hình chóp tứ giác đều.	
		8	- Biết công thức tính diện tích xung quanh, thể tích của một hình chóp tứ giác đều. - Tính được diện tích xung quanh, thể tích của một hình chóp tứ giác đều cụ thể.	Thước thẳng.	

3	§2. Các phép tính với đa thức nhiều biến	9	- Thể hiện được đầy đủ các quy tắc khi thực hiện các phép tính với đa thức.		
		10	- Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai đa thức.		
		11	-Thực hiện được các phép tính nhân: nhân đơn thức với đơn thức, nhân đơn thức với đa thức, nhân hai đa thức.		
	Bài tập cuối chương IV	12	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn.		Gửi dữ liệu trực tuyến
4	§2. Các phép tính với đa thức nhiều biến	13	- Thực hiện được phép chia hết đơn thức cho đơn thức. - Thực hiện được phép chia hết một đa thức cho đơn thức trong những trường hợp đơn giản.		
	Chương V. Định lí Pythagore. Tứ giác. §1. Định lí Pythagore	14	- Nhận biết được định lí Pythagore. - Dựa vào đó, tìm được độ dài cạnh còn lại của tam giác vuông khi biết trước hai cạnh của nó. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng định lí Pythagore.	Máy tính cầm tay, thước thẳng, Êke.	
		15	- Nhận biết được định lí Pythagore đảo. - Xác định được một tam giác có phải là tam giác vuông hay không dựa vào độ dài ba cạnh của nó. - Biết được một số tình huống trong thực tiễn mà định lý Pythagore (hay định lí Pythagore đảo) được ứng dụng (như tính chiều cao của một vật thể hay kiểm tra một góc có là góc vuông hay không, . . .)	Máy tính cầm tay, thước thẳng, Êke.	
	§3. Hằng đẳng thức đáng nhớ	16	- Biết được khái niệm: đồng nhất thức, hằng đẳng thức. - Viết được các hằng đẳng thức: bình phương của một tổng và một hiệu, hiệu hai bình phương. - Sử dụng được các hằng đẳng thức này để khai triển bình phương của một tổng, bình phương của một hiệu, hiệu hai bình phương.	Máy tính cầm tay	
	§3. Hằng đẳng thức đáng nhớ	17	- Biết được các hằng đẳng thức: lập phương của một tổng và một hiệu.	Máy tính, máy chiếu,	

5			- Viết được các hằng đẳng thức: lập phương của một tổng, lập phương của một hiệu. - Sử dụng được hằng đẳng thức lập phương của một tổng, lập phương của một hiệu vào giải toán.	Máy tính cầm tay, thước thẳng	
		18	- Biết được các hằng đẳng thức: tổng và hiệu hai lập phương - Viết được một biểu thức thành tổng, hiệu hai lập phương. - Vận dụng được các hằng đẳng thức vào giải toán.	Máy tính cầm tay	Gửi dữ liệu trực tuyến
		19	- Vận dụng được các hằng đẳng thức đã học vào giải toán.		
	§2. Tứ giác	20	- Nhận biết được tứ giác. Đọc được tên các cạnh, đường chéo, đỉnh và góc của một tứ giác; đọc tên góc theo tên đỉnh của tứ giác. - Mô tả được tứ giác, tứ giác lồi. Giải thích được định lý về tổng các góc trong một tứ giác lồi bằng 360^0. - Tính được số đo góc còn lại của tứ giác khi biết trước một số góc của tam giác đó.	- Thước thẳng, Ti vi, máy tính trình chiếu hình ảnh một số tứ giác.	
6	§4. Vận dụng hằng đẳng thức vào phân tích đa thức thành nhân tử	21	- Biết được khái niệm phân tích đa thức thành nhân tử. - Thể hiện được đầy đủ các bước phân tích đa thức thành nhân tử.		
		22	- Vận dụng trực tiếp hằng đẳng thức để phân tích đa thức thành nhân tử. - Vận dụng hằng đẳng thức thông qua nhóm số hạng và đặt nhân tử chung.	Máy tính cầm tay	
	§3. Hình thang cân	23	- Nhận biết được hình thang, hình thang cân và tính chất cơ bản của hình thang cân. - Nắm được dấu hiệu nhận biết để hình thang là hình thang cân - Giải thích được tính chất về góc kề một đáy, cạnh bên, đường chéo của hình thang cân.	- GV: Thước thẳng, Ti vi, máy tính trình chiếu hình ảnh hình thang cân. - HS: Một số vật có dạng hình thang cân	
		24	- Chứng minh được một tứ giác là hình thang cân.	Thước thẳng	

			- Tìm được số đo góc còn lại của hình thang cân khi cho trước một số góc. - Vận dụng được kiến thức để giải các bài toán có liên quan		
7	§4. Vận dụng hằng đẳng thức vào phân tích đa thức thành nhân tử	25	- Vận dụng các phương pháp phân tích đa thức thành nhân tử để giải các bài toán có liên quan.	Máy tính cầm tay	
	Bài tập cuối chương I	26	- Củng cố các kiến thức chương I - Giải được các bài toán đơn giản cộng, trừ, nhân, chia đa thức. HĐT, phân tích đa thức thành nhân tử. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn		Gửi dữ liệu trực tuyến
	§4. Hình bình hành	27	- Nhận biết được hình bình hành và tính chất cơ bản của hình bình hành. - Nhận biết được dấu hiệu nhận biết một tứ giác là hình bình hành. - Giải thích được tính chất về cạnh đối, góc đối, đường chéo của hình bình hành.	Thước thẳng, thước đo góc	
		28	- Chứng minh được một tứ giác là hình bình hành. - Tìm được số đo góc còn lại của hình bình hành khi cho trước một số góc.	Thước thẳng	
8	HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM Chủ đề 1. Quản lý tài chính cá nhân	29	- Biết được một số khái niệm như: tài chính cá nhân; quản lý tài chính cá nhân; quản lý thu nhập cá nhân; quản lý chi tiêu cá nhân. - Lập và giải thích được kế hoạch chi tiêu của cá nhân.		
		30	- Lập được kế hoạch chi tiêu của cá nhân. - Tính được tiền vay nợ, khoản vay nợ.	Máy tính cầm tay	
		31	- Lập được kế hoạch giả định về vay nợ ngân hàng, cụ thể: xác định được số tiền vay nợ và thời gian tương ứng; xác định ngân hàng cần vay.	Máy tính cầm tay	
	Ôn tập giữa học kì I	32	- Ôn tập củng cố, hệ thống về các kiến thức đã học trong các chương Đa thức nhiều biến, Hình học trực quan, Tam giác, tứ giác. - Vận dụng các kiến thức đã học để	Máy tính cầm tay. Thước thẳng, thước đo góc	

			giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn		
9	Kiểm tra giữa học kì I	33	- Kiểm tra, đánh giá các năng lực, phẩm chất, kiến thức, kĩ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì I.	Đề KT, HS làm bài trên giấy KT	
		34			
	Chương II: Phân thức đại số.	35	- Biết được khái niệm cơ bản về phân thức đại số: định nghĩa, hai phân thức bằng nhau. - Giải thích và kiểm tra được hai phân số có bằng nhau hay không.		
		36	- Biết được các tính chất cơ bản của phân thức. - Thực hiện được việc rút gọn phân thức. Quy đồng được mẫu thức của nhiều phân thức.	Máy tính cầm tay	
10	§5. Hình chữ nhật	37	- Nhận biết được hình chữ nhật - Nắm được các tính chất cơ bản của hình chữ nhật. - Biết được dấu hiệu nhận biết để một hình bình hành là hình chữ nhật. - Giải thích được tính chất hai đường chéo của hình chữ nhật. - Chứng minh được một hình là hình chữ nhật.		Gửi dữ liệu trực tuyến
		38	- Chứng minh được một hình là hình chữ nhật. - Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	Thước thẳng, thước đo góc	
	§1. Phân thức đại số	39	-Biết được điều kiện xác định; giá trị của phân thức đại số. - Tính được giá trị của phân thức khi biết giá trị của các biến.	Máy tính cầm tay	
		40	-Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	Máy tính cầm tay	
11	§6. Hình thoi	41	- Nhận biết được hình thoi và tính chất cơ bản của hình thoi. - Biết được dấu hiệu nhận biết để một hình bình hành là hình thoi. - Giải thích được tính chất hai đường chéo của hình thoi. - Chứng minh được một hình là hình thoi	- GV: Thước thẳng, Ti vi, máy tính trình chiếu hình ảnh hình thoi. - HS: Một số vật có dạng hình	

				thoi.	
	§1. Phân thức đại số	42	- Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	Máy tính cầm tay	
	§2. Phép cộng, phép trừ phân thức đại số	43	- Nhận dạng được phép tính cộng các phân thức cùng mẫu và khác mẫu. - Giải thích được quy tắc cộng hai phân thức đại số. - Thực hiện được các phép cộng, hai phân thức đại số. Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, quy tắc dấu ngoặc trong tính toán với phân thức đại số, trong các bài toán thực tiễn đơn giản.	Máy tính cầm tay	Gửi dữ liệu trực tuyến
		44	- Biết và chỉ ra được phân thức đối của một phân thức. - Sử dụng được phân thức đối để chuyển một phép trừ phân thức thành phép cộng với phân thức đối. - Thực hiện được các phép trừ hai phân thức đại số.	Máy tính cầm tay	
12	§6. Hình thoi	45	- Chứng minh được một hình là hình chữ nhật. - Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn		
	§2. Phép cộng, phép trừ phân thức đại số	46	- Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	Máy tính cầm tay	
		47	- Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	Máy tính cầm tay	
	§3. Phép nhân, phép chia phân thức đại số	48	- Nhận dạng được phép tính nhân hai phân thức. - Giải thích được quy tắc nhân hai phân thức đại số. - Thực hiện được phép hai nhân hai phân thức đại số. Vận dụng các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với phân thức đại số trong tính toán.	Máy tính cầm tay	
13	§7. Hình vuông	49	- Nhận biết được hình vuông và tính chất cơ bản của hình vuông. - Biết được dấu hiệu nhận biết để một hình chữ nhật là hình vuông. - Chứng minh được một hình chữ	- GV: Thước thẳng, Ti vi, máy tính trình chiếu hình ảnh	

			nhật là hình vuông.	hình vuông - HS: Một số vật có dạng hình vuông.	
	§3. Phép nhân, phép chia phân thức đại số	50	- Nhận biết được phân thức nghịch đảo của một phân thức. - Giải thích được quy tắc chia hai phân thức đại số. - Tìm được phân thức nghịch đảo của một phân thức, thực hiện được phép chia đối với hai phân thức đại số	Máy tính cầm tay	
		51	- Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	Máy tính cầm tay	
		52	- Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn		
14	§7. Hình vuông	53	- Chứng minh được một hình là hình chữ nhật. - Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	Thước thẳng, thước đo góc	
	Bài tập cuối chương II	54	- Củng cố các kiến thức chương II - Giải được các bài toán đơn giản cộng, trừ, nhân, chia phân thức. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn		Gửi dữ liệu trực tuyến
		55	- Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	Máy tính cầm tay	
	Chương III: Hàm số và đồ thị. §1. Hàm số	56	- Biết được khái niệm hàm số. - Lấy được những nội dung thực tế dẫn đến khái niệm hàm số. - Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng bảng.	Máy tính cầm tay	
15	§1. Hàm số	57	- Biết được khái niệm hàm số. - Tính được giá trị của hàm số khi hàm số đó xác định bởi công thức.	Máy tính cầm tay	
		58	- Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	Máy tính cầm tay	
	Bài tập cuối chương V	59	- Củng cố các kiến thức chương V - Giải được các bài toán đơn giản liên quan tới các hình đã học. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn.		
		60	- Vận dụng các kiến thức đã học để	Thước	

			giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	thăng, thước đo góc	
16	§2. Mặt phẳng toạ độ. Đồ thị của hàm số	61	- Biết và vẽ được mặt phẳng toạ độ Oxy. - Đọc và mô tả được toạ độ của một điểm trên mặt phẳng toạ độ. - Xác định được một điểm trên mặt phẳng toạ độ khi biết toạ độ của nó.	Thước thẳng	
		62	- Biết được đồ thị hàm số. - Chỉ ra và giải thích được một điểm thuộc hay không thuộc đồ thị hàm số	Thước thẳng	
		63	- Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	Thước thẳng	
	Ôn tập cuối học kì I	64	- Ôn tập và củng cố các kiến thức đã học về đa thức, phân thức và hàm số. - Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	Máy tính cầm tay. Thước thẳng, thước đo góc	Gửi dữ liệu trực tuyến
17	Ôn tập cuối học kì I	65	- Ôn tập và củng cố các kiến thức đã học về hình học trực quan, tam giác, tứ giác. - Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	Máy tính cầm tay. Thước thẳng, thước đo góc	
	Kiểm tra cuối học kì I	66	- Kiểm tra, đánh giá các năng lực, phẩm chất, kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kì I.	Đề KT, HS làm bài trên giấy KT	
		67			
	§3. Hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$)	68	- Biết khái niệm hàm số bậc nhất. - Xác định được các yếu tố của hàm số bậc nhất. - Tính được giá trị của hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$)	Máy tính cầm tay. Thước thẳng	
18	§3. Hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$)	69	- Biết và chỉ ra được các ứng dụng của hàm số bậc nhất trong thực tế. - Vận dụng để giải quyết các bài toán thực tế	Máy tính cầm tay. Thước thẳng	
	§3. Hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$)	70	- Vận dụng được hàm số bậc nhất vào giải quyết một số bài toán thực tiễn.	Máy tính cầm tay. Thước thẳng	
	HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM Chủ đề 2. Thực hành	71	- Nhận biết kiến thức về Hologram; mô hình ba chiều. - Mô tả được nguyên lý hoạt động Hologram; ứng dụng mô hình Hologram trong dạy học.		
		72	- Thực hành tạo dựng mô hình	Máy tính	

	tạo Hologram		Hologram	xách tay.	
HỌC KỲ II					
19	§4. Đồ thị của hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$)	73	- Biết được đặc điểm của đồ thị hàm số $y = ax + b$ ($a \neq 0$) - Thiết lập được bảng giá trị tương ứng của hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$) - Xác định được các điểm thuộc đồ thị hàm số và vẽ được đồ thị hàm số $y = ax$ ($a \neq 0$)	Thước thẳng	
		74	- Thiết lập được bảng giá trị tương ứng của hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$) - Xác định được các điểm thuộc đồ thị hàm số và vẽ được đồ thị hàm số $y = ax + b$ ($a \neq 0$)	Thước thẳng	Gửi dữ liệu trực tuyến
	Chương VIII: Tam giác đồng dạng. Hình đồng dạng.	75	- Viết được tỉ số của hai đại lượng cùng đơn vị đo. - Hiểu được định lí Thalès trong tam giác (định lí thuận, đảo và hệ quả). - Tính được độ dài đoạn thẳng bằng cách sử dụng định lí Thalès.	Máy tính cầm tay. Thước thẳng	
	§1. Định lí Thalès trong tam giác	76	- Vận dụng các định lí thuận, đảo và hệ quả vào giải quyết bài tập và một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng định lí Thalès.	Máy tính cầm tay. Thước thẳng	
20	§4. Đồ thị của hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$)	77	- Nhận biết được hệ số góc của đường thẳng $y = ax + b$ ($a \neq 0$) - Sử dụng được hệ số góc của đường thẳng để nhận biết và giải thích quan hệ giữa các đường thẳng. - Vận dụng được đồ thị của hàm số vào giải quyết một số bài toán thực tiễn.		
		78	- Vận dụng được đồ thị của hàm số vào giải quyết các bài tập và một số bài toán thực tiễn.	Thước thẳng, máy tính cầm tay	
	§2. Ứng dụng của định lí Thalès trong tam giác	79	- Biết được thế nào là ước lượng khoảng cách giữa hai vật. - Ước lượng được khoảng cách giữa hai vật bằng cách sử dụng định lí Thalès.	- Thước thẳng, máy tính cầm tay - Ti vi, máy tính trình chiếu hình ảnh một số vị trí thực tế có thể ước	

				lượng khoảng cách	
		80	- Biết được thế nào là ước lượng chiều cao. - Ước lượng được chiều cao của vật bằng cách sử dụng định lý Thalès.	Thước thẳng, máy tính cầm tay -Ti vi, máy tính trình chiếu hình ảnh một số vật thực tế có thể ước lượng chiều cao	Gửi dữ liệu trực tuyến
21	Bài tập cuối chương III	81	- Củng cố các kiến thức chương III - Giải được các bài toán đơn giản liên quan tới hàm số và đồ thị. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn.	Thước thẳng, máy tính cầm tay	
		82	- Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	Thước thẳng, máy tính cầm tay	
	§2. Ứng dụng của định lý Thalès trong tam giác	83	- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng định lý Thalès (ước lượng khoảng cách giữa hai vị trí, ước lượng chiều cao của vật).		
	§3. Đường trung bình của tam giác	84	- Nhận biết được đường trung bình của tam giác. - Giải thích được tính chất đường trung bình của tam giác. - Áp dụng được tính chất đường trung bình của tam giác để tính độ dài đoạn thẳng.	Thước thẳng, máy tính cầm tay	
22	Chương VI. Một số yếu tố thông kê và xác suất. §1. Thu thập và phân loại dữ liệu	85	- Biết được các cách thu thập dữ liệu. - Thu thập và phân loại được dữ liệu. - Đọc và mô tả được các số liệu. - Thực hiện và lí giải được việc thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước từ nhiều nguồn khác nhau.	- Ti vi, máy tính: Một số hình ảnh liên quan đến thu thập và phân loại dữ liệu	
		86	- Biết được mối liên hệ toán học đơn giản giữa các số liệu đã được biểu diễn. - Chứng tỏ được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí toán học đơn giản	- Ti vi, máy tính: Một số bảng số liệu liên quan đến thu thập và phân loại dữ liệu	

		87	- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức đã học về thu thập và phân loại dữ liệu.	- Ti vi, máy tính: Một số số liệu thực tế liên quan đến thu thập và phân loại dữ liệu	
	§3. Đường trung bình của tam giác	88	- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về tính chất đường trung bình của tam giác.	Thước thẳng, máy tính cầm tay	
23	§2. Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ	89	- Biết được các dạng biểu đồ. - Đọc và xử lý được các dữ liệu trên các bảng và biểu đồ.		
		90	- Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ dạng cột/ cột kép; biểu đồ hình quạt tròn; biểu đồ đoạn thẳng..	- Ti vi, máy tính: Một số hình ảnh liên quan đến bảng, biểu đồ	Gửi dữ liệu trực tuyến
	§4. Tính chất đường phân giác của tam giác	91	- Nhận biết được đường phân giác của tam giác. - Áp dụng được tính chất đường phân giác của tam giác để tính độ dài đoạn thẳng, ...	Thước thẳng, máy tính cầm tay	
		92	- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về tính chất đường phân giác của tam giác.	Thước thẳng, máy tính cầm tay	
24	§2. Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ	93	- Hiểu cách chuyển và chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác.	- Ti vi, máy tính: Một số hình ảnh liên quan đến bảng, biểu đồ	
		94	- Vận dụng được kiến thức về biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ vào giải quyết các bài tập và một số bài toán thực tiễn.	- Ti vi, máy tính: Một số hình ảnh liên quan đến bảng, biểu đồ	
	§5. Tam giác đồng dạng	95	- Nhận biết được hai tam giác đồng dạng. - Chỉ ra và ký hiệu được hai tam giác đồng dạng. - Hiểu được tính chất của hai tam giác đồng dạng và áp dụng tính được độ dài các đoạn thẳng.		
		96	- Giải quyết được một số vấn đề	- Thước	Gửi

			thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng (ví dụ: tính khoảng cách giữa hai vị trí trong đó có một vị trí không thể tới được, ...). Tính độ dài các đoạn thẳng, tính độ lớn các góc bằng tam giác đồng dạng.	thăng, máy tính cầm tay - Ti vi, máy tính: Một số hình ảnh thực tế áp dụng tính khoảng cách giữa hai vị trí trong đó có một vị trí không thể tới được, ...	dữ liệu trực tuyến
25	§3. Phân tích và xử lý dữ liệu thu được ở dạng bảng, biểu đồ	97	- Phát hiện được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng bảng thống kê và các loại biểu đồ đã học. - Giải thích được các vấn đề thực tiễn từ các dữ liệu thu được ở dạng bảng, biểu đồ.		
		98	- Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở bảng; biểu đồ.	Máy tính cầm tay	
		99	- Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở bảng; biểu đồ.	Máy tính cầm tay	
		100	- Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở bảng; biểu đồ.	Máy tính cầm tay	
26	§6. Trường hợp đồng dạng thứ nhất của tam giác	101	- Nhận biết được trường hợp đồng dạng thứ nhất của tam giác. - Chứng minh hai tam giác đồng dạng theo trường hợp thứ nhất. - Chỉ ra và áp dụng được trường hợp đồng dạng thứ nhất vào hai tam giác vuông.		
	§4. Xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số trò chơi đơn giản	102	- Nhận biết được các biến cố trong các trò chơi tung đồng xu và trò chơi vòng quay số. - Thể hiện được các kết quả có thể xảy ra, các kết quả thuận lợi của một biến cố. - Tính được xác suất của biến cố ngẫu nhiên.	- Máy tính cầm tay - Tivi, máy tính: Một số hình ảnh trò chơi tung đồng xu và trò chơi vòng quay số.	
		103	- Nhận biết được các biến cố trong trò chơi chọn ngẫu nhiên một đôi tượng trong một nhóm đối tượng.	- Máy tính cầm tay - Tivi, máy	

			- Thể hiện được các kết quả có thể xảy ra, các kết quả thuận lợi của một biến cố. - Tính được xác suất của biến cố ngẫu nhiên.	tính: Một số hình ảnh trò chơi chọn ngẫu nhiên một đối tượng trong một nhóm đối tượng.	
	Ôn tập giữa học kì II	104	- Ôn tập và củng cố các kiến thức đã học về hàm số, thu thập, phân loại, phân tích... dữ liệu, định lý Thales, đường trung bình, đường phân giác trong tam giác. - Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	Thước thẳng, máy tính cầm tay	Gửi dữ liệu trực tuyến
27	Kiểm tra giữa học kì II	105	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì II	Đề KT, HS làm bài trên giấy KT	
		106			
	§4. Xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số trò chơi đơn giản	107	- Sử dụng được tỉ số để mô tả xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số trò chơi đơn giản và các bài toán liên quan tới thực tiễn.	Máy tính cầm tay	
	§6. Trường hợp đồng dạng thứ nhất của tam giác	108	- Chứng minh được các tam giác đồng dạng. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng.	Thước thẳng	
28	§5. Xác suất thực nghiệm của một biến cố trong một số trò chơi đơn giản	109	- Nhận biết được mối liên hệ giữa xác suất thực nghiệm của một biến cố với xác suất của biến cố đó thông qua trò chơi tung đồng xu và trò chơi gieo xúc xắc. - Sắp xếp được các bước cần thực hiện của việc tính xác suất biến cố. - Tính xác suất thực nghiệm trong một số ví dụ có tình huống thực tế.		
		110	- Nhận biết được mối liên hệ giữa xác suất thực nghiệm của một biến cố với xác suất của biến cố trong trò chơi chọn ngẫu nhiên một đối tượng trong một nhóm đối tượng. - Sắp xếp được các bước cần thực hiện của việc tính xác suất biến cố. - Tính xác suất thực nghiệm trong một số ví dụ có tình huống thực tế.	Máy tính cầm tay	Gửi dữ liệu trực tuyến

	§7. Trường hợp đồng dạng thứ hai của tam giác	111	- Nhận biết được trường hợp đồng dạng thứ hai của tam giác. - Chứng minh hai tam giác đồng dạng theo trường hợp thứ hai. - Chỉ ra và áp dụng được trường hợp đồng dạng thứ hai vào hai tam giác vuông.	Thước thẳng	
		112	- Chứng minh được các tam giác đồng dạng. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng.	Thước thẳng	
29	§5. Xác suất thực nghiệm của một biến cố trong một số trò chơi đơn giản	113	- Tính xác suất thực nghiệm trong một số ví dụ có tình huống thực tế. - Ước lượng xác suất của một biến cố bằng xác suất thực nghiệm. - Ứng dụng trong một số bài toán đơn giản.	Máy tính cầm tay	
	Bài tập cuối chương VI	114	- Củng cố các kiến thức chương VI - Giải được các bài toán đơn giản liên quan tới một số yếu tố thống kê và xác suất. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn.	Máy tính cầm tay	Gửi dữ liệu trực tuyến
	§7. Trường hợp đồng dạng thứ ba của tam giác	115	- Nhận biết được trường hợp đồng dạng thứ ba của tam giác. - Chứng minh hai tam giác đồng dạng theo trường hợp thứ ba. - Chỉ ra và áp dụng được trường hợp đồng dạng thứ ba vào hai tam giác vuông.	Thước thẳng	
		116	- Chứng minh được các tam giác đồng dạng. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng.	Thước thẳng	
30	Chương VII. Phương trình bậc nhất một ẩn. §1. Phương trình bậc nhất một ẩn	117	- Biết được phương trình một ẩn và dạng tổng quát phương trình bậc nhất một ẩn. - Hiểu được nghiệm của phương trình một ẩn. - Kiểm tra được một số có là nghiệm của phương trình hay không.	Máy tính cầm tay	
		118	- Nắm được cách giải phương trình bậc nhất một ẩn. - Sử dụng được quy tắc chuyển vế,	Máy tính cầm tay	

			quy tắc nhân để giải phương trình bậc nhất một ẩn.		
	§9. Hình đồng dạng	119	- Nhận biết được hình đồng dạng phối cảnh (hình vị tự) của một hình qua các hình ảnh cụ thể. - Giải thích được hình đồng dạng phối cảnh.		
		120	- Nhận biết được hình đồng dạng của một hình qua các hình ảnh cụ thể. - Giải thích được hình đồng dạng.	- Tivi, máy chiếu: Một số hình ảnh về các hình đồng dạng	
31	§1. Phương trình bậc nhất một ẩn	121	- Giải được các phương trình bậc nhất một ẩn. - Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.	Máy tính cầm tay	
		122	- Giải được các phương trình bậc nhất một ẩn. - Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.	Máy tính cầm tay	
	§9. Hình đồng dạng	123	- Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.		
	§10. Hình đồng dạng trong thực tiễn	124	- Nhận biết được các hình đồng dạng trong tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc. - Mô tả và lấy được ví dụ về các hình đồng dạng trong tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc.		
32	§10. Hình đồng dạng trong thực tiễn	125	- Nhận biết được các hình đồng dạng trong khoa học và công nghệ. - Mô tả và lấy được ví dụ về các hình đồng dạng trong khoa học và công nghệ.	- Tivi, máy chiếu: Một số hình ảnh về các hình đồng dạng trong thực tiễn	
	§2. Ứng dụng của phương trình bậc nhất một ẩn	126	- Nhận biết được ứng dụng của phương trình bậc nhất một ẩn vào các bài toán thực tiễn. - Thể hiện được một đại lượng này theo ẩn và đại lượng kia. Từ đó lập được phương trình.	Máy tính cầm tay	
		127	- Giải được bài toán bằng cách lập phương trình. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình bậc nhất.	Máy tính cầm tay	
		128	- Giải được bài toán bằng cách lập	Máy tính	

			phương trình. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình bậc nhất.	cầm tay	
33	Ôn tập cuối học kì II	129	- Ôn tập và củng cố các kiến thức đã học về xác suất, phương trình bậc nhất một ẩn và ứng dụng, ... - Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	Máy tính cầm tay. Thước thẳng, thước đo góc	Gửi dữ liệu trực tuyến
		130	- Ôn tập và củng cố các kiến thức đã học về tam giác đồng dạng, các hình đồng dạng, ... - Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	Máy tính cầm tay. Thước thẳng, thước đo góc	
	Kiểm tra cuối học kì II	131	- Kiểm tra, đánh giá các năng lực, phẩm chất, kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kì II.	Đề KT, HS làm bài trên giấy KT	
		132			
34	§2. Ứng dụng của phương trình bậc nhất một ẩn	133	- Giải được bài toán bằng cách lập phương trình. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình bậc nhất.	Máy tính cầm tay	
	Bài tập cuối chương VII	134	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương VII về phương trình bậc nhất một ẩn. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và một số bài toán liên quan tới thực tiễn.	Máy tính cầm tay	
		135	- Áp dụng các kiến thức đã học về phương trình bậc nhất một ẩn để giải quyết các bài tập và một số bài toán liên quan tới thực tiễn.	Máy tính cầm tay	
	§10. Hình đồng dạng trong thực tiễn	136	- Tìm và chỉ ra được các hình đồng dạng trong thực tiễn.	- HS: Các hình ảnh thực tế về các hình đồng dạng	
35	Bài tập cuối chương VIII	137	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương VIII về tam giác đồng dạng, hình đồng dạng. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và một số bài toán liên quan tới thực tiễn.	Thước thẳng	
		138	- Áp dụng các kiến thức đã học về tam giác đồng dạng, hình đồng dạng để giải quyết các bài tập và một số bài toán liên quan tới thực tiễn.	Thước thẳng	

	HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM Chủ đề 3. Thực hành đo chiều cao	139	-Biết được vai trò của đo đạc thực địa, nghiên cứu địa hình trong cuộc sống. -Biết được kiến thức toán học được sử dụng để tính toán trong đo đạc. - Mô tả được ba cách đo chiều cao trong thực tiễn.		
		140	- Vận dụng kiến thức về tam giác đồng dạng và định lý Pythagore trong thực tiễn.	- Tivi, máy chiếu: Một số hình ảnh thực tế về vật cần đo chiều cao mà không thể đo trực tiếp.	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC

Môn: Toán. Lớp: 9

Năm học 2025 - 2026

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KÌ I					
1	Chương I. Phương trình và hệ phương trình §1. Phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn	1	- Nhận biết được dạng TQ của phương trình tích. - Thể hiện được đầy đủ các bước giải phương trình tích.	MT cầm tay	
		2	- Nhận biết được dạng TQ của phương trình chứa ẩn ở mẫu. - Thể hiện được đầy đủ các bước giải phương trình chứa ẩn ở mẫu.		
	Chương IV. Hệ thức lượng trong tam giác vuông §1. Tỷ số lượng giác của góc nhọn	3	- Nhận biết được các giá trị sin, cosin, tang, cotang của góc nhọn.	Thước thẳng, Êke, MT cầm tay	
		4	- Giải thích được TSLG của các góc nhọn đặc biệt và của hai góc phụ nhau.	Thước thẳng, Êke, MT cầm tay	
2	§1. Phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn	5	- Giải được phương trình tích có dạng $(a_1x + b_1)(a_2x + b_2) = 0$; Giải được phương trình chứa ẩn ở mẫu quy về phương trình bậc nhất	MT cầm tay	
		6	- Vận dụng được PPG phương trình tích, PT chứa ẩn ở mẫu để giải một	MT cầm tay	

			số bài toán thực tiễn.		
	§1. Tỷ số lượng giác của góc nhọn	7	- Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) TSLG của góc nhọn bằng MT cầm tay cầm tay.	Thước thẳng, Êke, MT cầm tay	
	§2. Phương trình bậc nhất hai ẩn. Hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	8	- Nhận biết được khái niệm phương trình bậc nhất hai ẩn, hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn. Nhận biết được khái niệm nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn.	MT cầm tay	
3	§2. Một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông	9	Nhận biết và viết được định nghĩa tỉ số lượng giác của góc nhọn trong tam giác vuông		
	§2. Phương trình bậc nhất hai ẩn. Hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	10	Thể hiện được các nghiệm hệ phương trình bằng việc quan sát đồ thị của hai hàm số bậc nhất.	MT cầm tay	
		11	- Tìm được các nghiệm hệ phương trình bằng việc quan sát đồ thị của hai hàm số bậc nhất.		
	§3. Giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	12	- Nhận biết được dạng tổng quát của hệ PT bậc nhất hai ẩn - Viết được hệ PT bậc nhất hai ẩn	MT cầm tay	
4	§2. Một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông	13	- Giải thích được một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông (cạnh góc vuông bằng cạnh huyền nhân với sin góc đối hoặc nhân với cosin góc kề; cạnh góc vuông bằng cạnh góc vuông còn lại nhân với tang góc đối hoặc nhân với cotang góc kề).	Thước thẳng, Êke, MT cầm tay	Gửi dữ liệu trực tuyến
	§3. Giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	14	- Giải được hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp thế. - Tìm được nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng MT cầm tay cầm tay.	MT cầm tay	
		15	- Giải được hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp cộng đại số. - Tìm được nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng MT cầm tay cầm tay	MT cầm tay cầm tay	
		16	- Giải được hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp thế và	MT cầm tay	

			phương pháp cộng đại số thông qua giải bài toán thực tế.		
5	§2. Một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông	17	- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với TSLG của góc nhọn (tính độ dài đoạn thẳng, độ lớn góc; áp dụng giải tam giác vuông).		Gửi dữ liệu trực tuyến
	§3. Giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	18	Giải được hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp thế và phương pháp cộng đại số thông qua giải bài toán thực tế.	MT cầm tay	
	Bài tập cuối chương I	19	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến phương trình và hệ phương trình	MT cầm tay	
		20	- Vận dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến hệ hai phương trình	MT cầm tay	
6	Chương II. Bất đẳng thức. Bất phương trình bậc nhất một ẩn §1. Bất đẳng thức	21	- Nhận biết được thứ tự trên tập hợp các số thực - Mô tả được một số tính chất cơ bản của bất đẳng thức (tính chất bắc cầu; tính chất liên hệ giữa thứ tự và phép cộng, phép nhân)	MT cầm tay	
		22	- Thực hiện được một số tính chất cơ bản của bất đẳng thức.		
		23	- Thực hiện được các bài toán về so sánh, chứng minh các bất đẳng thức.	MT cầm tay	
	§3. Ứng dụng của tỉ số lượng giác của góc nhọn	24	- Viết được các tỉ số lượng giác của một góc nhọn trong tam giác vuông. - Giải thích được cách lựa chọn tỉ số lượng giác trong tính toán	MT cầm tay, thước thẳng	
7	§1. Bất đẳng thức	25	- Vận dụng được các tính chất của bất đẳng thức để giải quyết bài toán về so sánh, chứng minh các bất đẳng thức.	MT cầm tay	
	§3. Ứng dụng của tỉ số lượng giác của góc nhọn	26	- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với TSLG của góc nhọn (tính độ dài đoạn thẳng, độ lớn góc).		Gửi dữ liệu trực tuyến
	§2. Bất phương trình bậc nhất một ẩn	27	- Nhận biết được khái niệm bất phương trình bậc nhất một ẩn, nghiệm của bất phương trình bậc nhất một ẩn.		
		28	- Thể hiện được đầy đủ các bước giải bất phương trình bậc nhất một ẩn	MT cầm tay	
		29	- Giải được bất phương trình bậc	MT cầm	
8					

			nhất một ẩn	tay	
		30	- Tiếp tục thực hiện được các bài toán thực tế liên quan đến bất phương trình bậc nhất một ẩn		
	Bài tập cuối chương II	31	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến bất đẳng thức, phương trình, hệ phương trình và bất phương trình bậc nhất một ẩn	MT cầm tay	
		32	- Vận dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến bất phương trình	MT cầm tay	
9	Bài tập cuối chương IV	33	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến TSLG của góc nhọn.	MT cầm tay, thước thẳng	
		34	- Vận dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến TSLG		
	Kiểm tra giữa học kì I	35	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, năng lực học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì I	MT cầm tay, cầm tay, Đề KT, HS làm bài trên giấy KT	
		36			
10	Chương III. Căn thức §1. Căn bậc hai và căn bậc ba của số thực	37	- Nhận biết được khái niệm về căn bậc hai của số thực không âm, căn bậc ba của một số thực; Giải thích được căn bậc hai của một số.	MT cầm tay	
		38	Nhận biết được khái niệm về căn thức bậc hai, căn thức bậc ba của một biểu thức đại số. Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc hai, căn bậc ba của một số hữu tỉ bằng MT cầm tay cầm tay;	MT cầm tay	
	Chương V. Đường tròn §1. Đường tròn. Vị trí tương đối của hai đường tròn	39	- Nhận biết được tâm, bán kính, đường kính, dây của đường tròn; Nhận biết hai điểm đối xứng nhau qua một tâm, qua một trục; Nhận biết được tâm đối xứng, trục đối xứng của đường tròn; Nhận biết cung, dây cung, đường kính của đường tròn và quan hệ giữa độ dài dây và đường kính.	Tivi. laptop xem một số hình ảnh về 2 đường tròn, thước thẳng, compa	
		40	- Mô tả được ba vị trí tương đối của hai đường tròn (hai đường tròn		

			không giao nhau, hai đường tròn cắt nhau, hai đường tròn tiếp xúc nhau) - Vẽ được hình theo ba vị trí của hai đường tròn;		
11	§1. Căn bậc hai và căn bậc ba của số thực	41	- Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc hai, căn bậc ba của một số hữu tỉ bằng MT cầm tay; So sánh được các số thực.	MT cầm tay	
		42	- Giải quyết được một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan tới căn bậc hai.	MT cầm tay	
	§1. Đường tròn. Vị trí tương đối của hai đường tròn	43	- Vẽ được hình theo ba vị trí của hai đường tròn; Giải quyết được một số bài tập đơn giản có vận dụng các vị trí tương đối của hai đường tròn.	thước thẳng, compa	
	§2. Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn	44	- Nhận biết được giao điểm, tiếp điểm, tiếp tuyến, đường tròn đồng tâm. - Mô tả ba vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn: cắt nhau, tiếp xúc nhau, không giao nhau.	Tivi, laptop xem một số hình ảnh về 2 đường tròn, thước thẳng, compa	
12	§2. Một số phép tính về căn bậc hai của số thực	45	- Nhận biết được các phép tính về căn bậc hai của số thực.	MT cầm tay	
		46	- Giải thích được các kết quả tìm được từ việc quan sát các bước thực hiện phép tính.	MT cầm tay	
	§2. Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn	47	- Vẽ được hình biểu thị theo ba vị trí của đường thẳng và đường tròn; Xác định các vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn.	thước thẳng, compa	
		48	- Giải quyết được một số bài tập đơn giản có vận dụng các vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn.		
13	§2. Một số phép tính về căn bậc hai của số thực	49	- Vận dụng các tính chất của phép khai phương (khai phương của một bình phương, một tích hay một thương) để thực hiện biến đổi, tính giá trị, rút gọn biểu thức	MT cầm tay	
		50	- Sử dụng các tính chất của phép khai phương để thực hiện biến đổi, tính giá trị, rút gọn biểu thức dạng cơ bản		Gửi dữ liệu trực tuyến
	§3. Tiếp tuyến của	51	- Nhận biết tiếp tuyến của đường tròn dựa vào định nghĩa hoặc dấu	Thước thẳng,	

	đường tròn		hiệu nhận biết. - Giải thích được các kí hiệu trên một hình vẽ có liên quan đến tiếp tuyến	compa	
		52	- Vẽ được tiếp tuyến của đường tròn; - Sử dụng tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau trong giải toán đơn giản.		
14	§3. Căn thức bậc hai và căn thức bậc ba của biểu thức đại số	53	- Nhận biết được khái niệm về căn thức bậc hai, căn thức bậc ba của một biểu thức đại số. - Xác định được biểu thức căn thức bậc hai, bậc ba.	Máy tính cầm tay	
		54	- Giải được bài toán tìm điều kiện của căn thức bậc hai, căn thức bậc ba.		
		55	- Vận dụng các phép biến đổi của căn thức bậc hai để giải các bài toán có liên quan.	MT cầm tay	
	§3. Tiếp tuyến của đường tròn	56	- Vận dụng định nghĩa, tính chất của tiếp tuyến, hai tiếp tuyến cắt nhau trong giải toán có liên quan.	thước thẳng, compa	
15	§4. Một số phép biến đổi căn thức bậc hai của biểu thức đại số	57	- Nhận biết được các phép tính về căn thức bậc hai và thực hiện dạng cơ bản.	MT cầm tay	
		58	- Xác định được các đặc điểm của dạng biểu thức để lựa chọn phép biến đổi phù hợp.	MT cầm tay	
	§4. Góc ở tâm. Góc nội tiếp	59	- Nhận biết góc ở tâm, cung bị chắn; Nhận biết và xác định số đo của một cung liên quan đến góc ở tâm - Vẽ được góc ở tâm.	Thước thẳng, com pa	
		60	- Nhận biết góc nội tiếp; nhận biết và xác định số đo của một cung - Giải thích được mối liên hệ giữa số đo của cung với số đo góc ở tâm, số đo góc nội tiếp; - Vẽ được góc nội tiếp.		
16		61	- Vận dụng được kiến thức về tính chất góc ở tâm, góc nội tiếp để tính số đo của góc, để chứng minh một số vấn đề đơn giản có liên quan.	Thước thẳng, com pa	Gửi dữ liệu trực tuyến
	§4. Một số phép biến đổi căn thức bậc hai của biểu thức đại số	62	- Thực hiện các biến đổi trực căn thức ở mẫu, khử mẫu của biểu thức lấy căn.	MT cầm tay	
		63	- Thực hiện bài toán rút gọn biểu thức chứa dấu căn.	MT cầm tay	
	Bài tập cuối	64	- Ôn tập và củng cố các kiến thức	MT cầm	

	chương III		liên quan đến căn và căn thức bậc hai, bậc ba	tay	
17	Ôn tập cuối học kì I	65	Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình cả học kì I phần Đại số	MT cầm tay	
		66	Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình cả học kì I phần Hình học.	thước thẳng, com pa	
	Kiểm tra cuối học kì I	67	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, năng lực học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kì I	Đề KT, HS làm bài trên giấy KT	
		68			
18	Bài tập cuối chương V	69	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến đường tròn	Thước thẳng, con pa	
	Bài tập cuối chương III	70	- Vận dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến căn và căn thức bậc hai, bậc ba.	MT cầm tay	
	HĐTH và TN Chủ đề 1. Làm quen với bảo hiểm	71	- Làm quen với thuật ngữ “Bảo hiểm xã hội”, “Bảo hiểm y tế”; Nhận biết được các loại hình bảo hiểm cơ bản đối với con người ở nước ta. - Thể hiện được các thông tin cần xử lý với mỗi loại bảo hiểm, mô tả được ý nghĩa của từng loại bảo hiểm đã tìm	- Tivi, laptop xem clip về BHYT MT cầm tay, giấy A0, bút dạ	
		72	- Vận dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến bảo hiểm. Tính được số tiền mỗi cá nhân cần đóng bảo hiểm hàng năm.		

HỌC KÌ II

19	Chương VI. Một số yếu tố thống kê và xác suất §1. Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ	73	- Nhận biết được loại biểu đồ (cột, tranh, đoạn thẳng, quạt) giải thích được các số liệu từ biểu đồ và sắp xếp được các số liệu đó vào bảng thống kê	- Tivi, laptop xem hình ảnh về biểu đồ	
		74	- Xác định được được tần số của một giá trị; Thiết lập được bảng tần số, biểu đồ tần số (biểu diễn các giá trị và tần số của chúng ở dạng biểu đồ cột hoặc biểu đồ đoạn thẳng).	Thước thẳng, máy tính	
	§5. Độ dài cung tròn, diện tích hình quạt	75	- Nhận biết được hình quạt tròn và hình vành khuyên. - Giải thích được các kí hiệu trong công thức tính độ dài cung tròn, diện	MT cầm tay, thước thẳng, compa	

	tròn, diện tích hình vành khuyên		tích hình quạt tròn, diện tích hình vành khuyên.		
		76	- Tính được độ dài cung tròn; Tính được diện tích hình quạt tròn, diện tích hình vành khuyên;	MT cầm tay, thước thẳng, compa	Gửi dữ liệu trực tuyến
20	§1. Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ	77	- Thiết lập được bảng tần số, biểu đồ tần số (biểu diễn các giá trị và tần số của chúng ở dạng biểu đồ cột hoặc biểu đồ đoạn thẳng); Giải thích được ý nghĩa và vai trò của tần số trong thực tiễn.	- Tivi, laptop xem hình ảnh về TK -Thước thẳng, máy tính	
		78	- Lí giải và thiết lập được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ cột; biểu đồ đoạn thẳng		
	§5. Độ dài cung tròn, diện tích hình quạt tròn, diện tích hình vành khuyên	79	- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với đường tròn (ví dụ: một số bài toán liên quan đến chuyển động tròn trong Vật lí; tính được diện tích một số hình phẳng có thể đưa về những hình phẳng gắn với hình tròn, chẳng hạn hình viên phân,...).	- Tivi, laptop xem hình ảnh về hình quạt, đường tròn, thước thẳng, compa	
	Chương VIII. Đường tròn ngoại tiếp và đường tròn nội tiếp §1. Đường tròn ngoại tiếp tam giác. Đường tròn nội tiếp tam giác	80	- Nhận biết được định nghĩa đường tròn ngoại tiếp tam giác, đường tròn nội tiếp tam giác. - Vẽ được đường tròn ngoại tiếp, đường tròn nội tiếp tam giác bằng dụng cụ.	Tivi, laptop xem hình ảnh về đường tròn nội tiếp, ngoại tiếp Thước thẳng, compa	
21	§1. Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ	81	- Giải thích và thiết lập được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ cột; biểu đồ đoạn thẳng; Lí giải và thực hiện được cách chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác.	Tivi, laptop xem một số bảng dữ liệu	
	§1. Đường	82	- Xác định được tâm và bán kính	Tivi,	

	tròn ngoại tiếp tam giác. Đường tròn nội tiếp tam giác		đường tròn ngoại tiếp tam giác, trong đó có tâm và bán kính đường tròn ngoại tiếp tam giác vuông, tam giác đều; Xác định được tâm và bán kính đường tròn nội tiếp tam giác, trong đó có tâm và bán kính đường tròn nội tiếp tam giác đều.	laptop xem hình ảnh về đường tròn nội tiếp, ngoại tiếp, thước thẳng, compa	
	2. Tần số. Tần số tương đối	83	- Nhận biết được tần số, bảng tần số, biểu đồ tần số, tần số tương đối, bảng tần số tương đối và biểu đồ tần số tương đối. - Xác định được tần số tương đối của một giá trị.	Tivi, laptop xem một số bảng dữ liệu	Gửi dữ liệu trực tuyến
		84	- Xác định được tần số tương đối của một giá trị; Thiết lập được bảng tần số tương đối, biểu đồ tần số tương đối (biểu diễn các giá trị và tần số tương đối của chúng ở dạng biểu đồ cột hoặc biểu đồ hình quạt tròn).		
22	§1. Đường tròn ngoại tiếp tam giác. Đường tròn nội tiếp tam giác	85	- Vẽ được đường tròn ngoại tiếp tam giác, ngoại tiếp bằng dụng cụ học tập; - Vận dụng được kiến thức về đường tròn nội tiếp, đường tròn ngoại tiếp để giải quyết một số bài toán thực tiễn hình học có liên quan.	Thước thẳng, compa	
	§2. Tần số. Tần số tương đối	86	- Thiết lập được bảng tần số tương đối, biểu đồ tần số tương đối (biểu diễn các giá trị và tần số tương đối của chúng ở dạng biểu đồ cột hoặc biểu đồ hình quạt tròn); Giải thích được ý nghĩa và vai trò của tần số tương đối trong thực tiễn. - Lí giải và thiết lập được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột; biểu đồ hình quạt tròn;	Tivi, laptop xem một số bảng dữ liệu	
		87	- Lí giải và thực hiện được cách chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác; Phát hiện và lí giải được số liệu không chính xác dựa trên mối liên hệ toán học đơn giản giữa các số liệu đã được biểu diễn trong những ví dụ đơn giản	Tivi, laptop xem một số bảng dữ liệu	
	§3. Tần số	88	- Nhận biết được mối liên hệ giữa	Tivi,	

	ghép nhóm. Tần số tương đối ghép nhóm		thống kê với những kiến thức của các môn học khác trong chương trình lớp 9 và trong thực tiễn. - Thiết lập được bảng tần số ghép nhóm, bảng tần số tương đối ghép nhóm.	laptop xem một số bảng dữ liệu	
23	§2. Tứ giác nội tiếp đường tròn	89	- Nhận biết được tứ giác nội tiếp đường tròn và giải thích được định lý về tổng hai góc đối của tứ giác nội tiếp bằng 180° .	Thước thẳng, compa	
	§3. Tần số ghép nhóm. Tần số tương đối ghép nhóm	90	- Thiết lập được bảng tần số ghép nhóm, bảng tần số tương đối ghép nhóm; Thiết lập được biểu đồ tần số tương đối ghép nhóm ở dạng biểu đồ cột và dạng biểu đồ đoạn thẳng.	Một số bảng dữ liệu, biểu đồ trong thực tế,	Gửi dữ liệu trực tuyến
		91	- Giải thích và thiết lập được dữ liệu vào bảng thích hợp; Lý giải và thực hiện được cách chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác.	thước thẳng	
		92	- Vận dụng kiến thức để giải quyết một số dạng bài toán trong thực tiễn.		
24	§2. Tứ giác nội tiếp đường tròn	93	- Xác định được tâm và bán kính đường tròn ngoại tiếp hình chữ nhật, hình vuông. - Sử dụng được định nghĩa, tính chất của tứ giác nội tiếp để chứng minh một số bài toán đơn giản.	thước thẳng, compa	
	§4. Phép thử ngẫu nhiên và không gian mẫu. Xác suất của biến cố	94	- Nhận biết được phép thử ngẫu nhiên và không gian mẫu; Nhận biết được một kết quả là thuận lợi cho một biến cố trong một số phép thử đơn giản; Nhận biết được khái niệm đồng khả năng.	Tivi, laptop xem một số phép thử	
		95	- Sắp xếp được các bước cần thực hiện của việc tính xác suất biến cố. - Tính được xác suất của biến cố bằng cách kiểm đếm số trường hợp có thể và số trường hợp thuận lợi trong một số mô hình xác suất đơn giản.	Tivi, laptop xem một số phép thử	
		96	- Giải quyết được các bài toán tính xác suất của biến cố trong một số mô hình xác suất đơn giản.		Gửi dữ liệu trực tuyến
25	§2. Tứ giác nội tiếp đường tròn	97	- Sử dụng được định nghĩa, tính chất của tứ giác nội tiếp để chứng minh một số bài toán đơn giản. - Giải quyết được một số tình huống	thước thẳng, compa	

			thực tiễn có liên quan.		
	§4. Phép thử ngẫu nhiên và không gian mẫu. Xác suất của biến cố	98	- Sắp xếp được các bước cần thực hiện của việc tính xác suất biến cố. - Trình bày được một số dạng bài tập về tính xác suất của biến cố trong một số mô hình xác suất đơn giản.	Máy tính cầm tay	
	Bài tập cuối chương VI	99	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến nội dung đã học của chương		
		100	- Vận dụng dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến nội dung đã học trong chương	Máy tính cầm tay	
26	Bài tập cuối chương VIII	101	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến nội dung đã học của chương - Vận dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đường tròn nội tiếp, ngoại tiếp.		Gửi dữ liệu trực tuyến
	Bài tập cuối chương VI	102	- Tổng hợp được các dạng bài tập cơ bản và PPG về một số yếu tố thống kê và xác suất.	Máy tính cầm tay	
	HĐTH và TN Chủ đề 2. Mật độ dân số	103	- Nhận biết được về thế nào là “Mật độ dân số”. - Mô tả được ý nghĩa của việc thống kê mật độ dân số - Thực hiện được mật độ dân số của 10 quốc gia trên thế giới qua các kênh thông tin. Từ đó có thể nhận xét, so sánh được mật độ dân số của Việt Nam với một số nước đó.	-Tivi, laptop xem về mật độ dân số. - MT cầm tay, Bảng thống kê mật độ dân số	
		104			
27	Kiểm tra giữa học kì II	105	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kĩ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì II	Đề KT, HS làm bài trên giấy KT	
		106			
	HĐTH và TN Chủ đề 2. Mật độ dân số	107	- Giải quyết được các hoạt động về tìm hiểu, phân tích, tổng kết, đánh giá về mật độ dân số.	-Tivi, laptop xem về mật độ dân số. - MT cầm tay, Bảng thống kê mật độ	

				dân số	
	Chương IX. Đa giác đều §1. Đa giác đều. Hình đa giác đều trong thực tiễn	108	- Nhận dạng được đa giác đều; Nhận biết được những hình phẳng đều trong tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo; Nhận biết được vẻ đẹp của thế giới tự nhiên biểu hiện qua tính đều.	-Tivi, laptop xem hình ảnh về đa giác đều	
28	CHƯƠNG VII. Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$). Phương trình bậc hai một ẩn §1. Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$)	109	- Nhận biết được hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$); Nhận biết được tính đối xứng (trục) và trục đối xứng của đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$)	Máy tính cầm tay	
		110	- Thể hiện được các số liệu cần thiết vào bảng giá trị x, y tương ứng của hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) - Vẽ được đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$).	Máy tính cầm tay, thước thẳng	Gửi dữ liệu trực tuyến
	§1. Đa giác đều. Hình đa giác đều trong thực tiễn	111	- Xác định và giải thích được một số hình ảnh trong thực tiễn về đa giác đều.	Tranh ảnh về đa giác đều	
		112	- Sử dụng được các đặc điểm của đa giác đều để giải thích được một số hình ảnh trong thực tiễn.		
29	§1. Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$)	113	- Vẽ được đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với đồ thị của hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$)	Thước thẳng, máy tính cầm tay	
	§1. Đa giác đều. Hình đa giác đều trong thực tiễn	114	- Vận dụng được các đặc điểm của đa giác đều để giải thích được một số hình ảnh trong thực tiễn.	-Tivi, laptop xem hình ảnh về đa giác đều	
	§2. Phương trình bậc hai một ẩn	115	- Nhận biết được khái niệm phương trình bậc hai một ẩn. Chỉ ra được các thành phần trong phương trình bậc hai	MT cầm tay	
	§2. Phép quay	116	- Nhận dạng được đa giác đều; Nhận biết được những hình phẳng đều trong tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo; Nhận biết được vẻ đẹp của thế giới tự nhiên biểu hiện qua tính đều. - Xác định được số lượng các phép quay trong một số hình đơn giản.	-Tivi, laptop xem video về phép quay	
30	§2. Phương	117	- Giải thích được các trường hợp của	MT cầm	

	trình bậc hai một ẩn		biệt thức Δ trong giải phương trình bậc hai.	tay	
		118	- Giải được phương trình bậc hai một ẩn; tính được nghiệm phương trình bậc hai một ẩn bằng MT cầm tay	MT cầm tay	Gửi dữ liệu trực tuyến
	§2. Phép quay	119	- Chỉ ra được một số phép quay khi giữ nguyên một số hình đơn giản.		
	Bài tập cuối chương IX	120	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến nội dung đã học của chương - Vận dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đa giác và phép quay	MT cầm tay, thước thẳng, compa	
31	§2. Phương trình bậc hai một ẩn	121	Vận dụng được phương trình bậc hai vào giải quyết bài toán thực tiễn.	MT cầm tay	
	Chương X. Hình học trực quan §1. Hình trụ	122	- Nhận biết được các yếu tố của hình trụ: mặt đáy, đường sinh, bán kính đáy, dạng hình khai triển của hình trụ. - Mô tả được đường sinh, chiều cao, bán kính đáy của hình trụ, tạo lập được hình trụ.		
		123	- Tính được diện tích xung quanh và thể tích của hình trụ; Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính diện tích xung quanh và thể tích của hình trụ.	- Tivi, laptop xem hình ảnh về hình trụ, MT cầm tay, mô hình hình trụ	
	§3. Định lý Viète	124	- Nhận biết được hệ số a, b, c của phương trình bậc hai, nhận dạng được dạng tổng quát của hệ thức Viète.	MT cầm tay	
32	§2. Hình nón	125	- Nhận biết được các yếu tố của hình nón: mặt đáy, đường sinh, bán kính đáy, đỉnh; dạng hình khai triển của hình nón. - Mô tả được đỉnh, đường sinh, chiều cao, bán kính đáy của hình nón, tạo lập được hình nón.	Tivi, laptop xem hình ảnh về hình nón, MT cầm tay, mô hình hình nón	
		126	- Tính được diện tích xung quanh và thể tích của hình nón; Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính diện tích xung quanh và thể		

			tích của hình nón.		
	§3. Định lí Viète	127	- Thể hiện được các hệ số của phương trình bậc hai trong hệ thức Viète. - Giải thích được định lí Viète và ứng dụng	MT cầm tay	Gửi dữ liệu trực tuyến
	§3. Hình cầu	128	- Nhận biết được phần chung của mặt phẳng và hình cầu. - Mô tả được tâm, bán kính của hình cầu, tạo lập được hình cầu, mặt cầu.	Tivi, laptop xem hình ảnh về hình cầu, MT cầm tay, mô hình hình cầu	
33	Ôn tập cuối học kỳ II	129	- Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình học kì II	MT cầm tay, thước thẳng	
		130	- Vận dụng các kiến thức đã học trong HKII để giải một số dạng bài tập về đường tròn, tứ giác nội tiếp, hình học trực quan; về phương trình bậc hai một ẩn, hệ thức Viète...	MT cầm tay, thước thẳng	
	Kiểm tra cuối học kỳ II	131	- Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kĩ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kì II	Đề KT, HS làm bài trên giấy KT	
		132			
34	§3. Định lí Viète	133	- Vận dụng được định lí Viète và ứng dụng vào một số dạng bài tập: tính nhẩm nghiệm của phương trình bậc hai, tìm hai số biết tổng và tích của chúng	MT cầm tay	
		134	- Vận dụng được định lí Viète và ứng dụng vào một số dạng bài tập tính giá trị biểu thức có liên quan đến phương trình bậc hai một ẩn.	MT cầm tay	
	§3. Hình cầu	135	- Tính được diện tích của mặt cầu, thể tích của hình cầu; Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính diện tích của mặt cầu và thể tích của hình cầu.	Tivi, laptop xem hình ảnh về hình cầu, MT cầm tay, mô hình hình cầu	
	Bài tập cuối chương X	136	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến hình học trực quan - Vận dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải	Các mô hình hình trụ, hình nón, hình	Gửi dữ liệu trực tuyến

			quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến hình học trực quan	cầu, máy tính cầm tay	
35	Bài tập cuối chương VII	137	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$), giải phương trình bậc hai và ứng dụng của hệ thức Viète.	MT cầm tay	
		138	- Vận dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến căn và căn thức bậc hai, bậc ba	MT cầm tay	
	HĐTH và TN Chủ đề 3. Tạo đồ dùng dạng hình nón, hình trụ	139	- Nhận dạng được các dạng hình trụ, hình nón thường gặp trong thực tế. - Quan sát và xác định được các yếu tố của mỗi hình nón, hình trụ. - Tự xác định được sản phẩm là đồ vật sẽ thực hành để nộp vào tiết sau.		
		140	- Vận dụng các hiểu biết về hình nón, hình trụ để tạo được mũ sinh nhật hoặc đồ vật dùng trong học tập hoặc sinh hoạt hàng ngày	Bìa giấy, thước kẻ, keo dán, kéo cắt giấy. MT cầm tay	

Hà Đông, ngày 22 tháng 08 năm 2025

Lãnh đạo nhà trường phê duyệt
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Tổ trưởng chuyên môn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Phạm Văn Kiên

Bùi Thị Thùy

Phụ lục 2
KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC
Môn: Khoa học tự nhiên. Lớp: 6
Năm học 2025 - 2026

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KỲ I					
1	CHỦ ĐỀ 1: GIỚI THIỆU VỀ KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ CÁC PHÉP ĐO. Bài 1: Giới thiệu về khoa học tự nhiên	1	– Nêu được khái niệm Khoa học tự nhiên. – Trình bày được vai trò của Khoa học tự nhiên trong cuộc sống.	- Máy tính, Tivi Video giới thiệu về KHTN	
		2	– Phân biệt được các lĩnh vực Khoa học tự nhiên dựa vào đối tượng nghiên cứu.		
		3	– Dựa vào các đặc điểm đặc trưng, phân biệt được vật sống và vật không sống.		
		4	– Trình bày được cách sử dụng một số dụng cụ đo thông thường khi học tập môn Khoa học tự nhiên (các dụng cụ đo chiều dài, thể tích, ...).	- Máy tính, Tivi Video về các dụng cụ đo	
2	Bài 2: Một số dụng cụ đo và quy định an toàn trong phòng thực hành.	5	– Biết cách sử dụng kính lúp và kính hiển vi quang học.	- Máy tính, Tivi - Kính lúp - Kính hiển vi	
		6	– Nêu được các quy định an toàn khi học trong phòng thực hành.		
		7	– Phân biệt được các kí hiệu cảnh báo trong phòng thực hành. – Đọc và phân biệt được các hình ảnh quy định an toàn phòng thực hành.		
		8	- HS lấy được ví dụ chứng tỏ giác quan của chúng ta có thể cảm nhận sai 1 số hiện tượng. - Nêu được cách đo, đơn vị đo và dụng cụ thường dùng để đo khối lượng, chiều dài, thời gian.	- Thước kẻ, thước dây, cân đồng hồ, đồng hồ.	
3		9	- Dùng thước, cân đồng hồ chỉ ra được 1 số thao tác sai khi đo và nêu được cách	- Thước kẻ, thước dây, cân đồng hồ, đồng hồ.	

	CHỦ ĐỀ 2: CÁC PHÉP ĐO Bài 3: Đo chiều dài, khối lượng và thời gian		khắc phục.		
		10	- Hiểu được tầm quan trọng của việc ước lượng trước khi đo, ước lượng được khối lượng, chiều dài, thời gian 1 số trường hợp đơn giản.	- Thước kẻ, thước dây, cân đồng hồ, đồng hồ.	
		11	- Đo được chiều dài bằng thước trong thực tế.	- Thước kẻ, thước dây.	
		12	- Đo được khối lượng bằng cân.	- Cân đồng hồ.	
4	Bài 4: Đo nhiệt độ	13	- Đo được thời gian bằng đồng hồ.	- Máy tính. Đồng hồ.	
		14	- HS phát biểu được nhiệt độ là số đo độ nóng, lạnh của vật. - Nêu được cách xác định nhiệt độ trong thang nhiệt độ Xen - xi - ốt.	- Nhiệt kế y tế, cốc, nước lạnh, nước nguội, nước nóng	
		15	- Nêu được sự nở vì nhiệt của chất lỏng được dùng làm cơ sở đo nhiệt độ.	- Nhiệt kế y tế, cốc, nước lạnh, nước nguội, nước nóng	
		16	- Ước lượng được nhiệt độ trong một số trường hợp đơn giản.	- Nhiệt kế y tế, cốc, nước lạnh, nước nguội, nước nóng	
5	CHỦ ĐỀ 7:TẾ BÀO Bài 12: Tế bào- đơn vị cơ sở của sự sống	17	- Đo được nhiệt độ bằng nhiệt kế.	- Nhiệt kế y tế, cốc, nước lạnh, nước nguội, nước nóng	
		18	- Nêu được khái niệm tế bào, chức năng của tế bào. - Nêu được hình dạng và kích thước của một số loại tế bào.	- Tivi - Hình ảnh từ 12.1 đến 12.12 SGK và một số hình ảnh liên quan. - Một vài mùi bưởi, cam, chanh...	
		19	- Nêu được ý nghĩa của sự lớn lên và sinh sản của tế bào.	- Máy tính. - Vật liệu làm mô hình mô phỏng cấu tạo TB: túi nilon có khóa, hộp đựng thực phẩm trong suốt, gelatin, rau củ quả, xốp,...có hình dạng giống các bào quan.	
		20	- Nhận biết được lục lạp là bào quan thực hiện chức năng quang hợp ở cây xanh	- Kính hiển vi, kính lúp	
6		21	- Trình bày được cấu tạo tế bào với 3 thành phần chính (màng tế bào, tế bào chất và	- Kính hiển vi, kính lúp	

			nhân tế bào).		
		22	- Trình bày được chức năng của mỗi thành phần chính của tế bào (màng tế bào, chất tế bào, nhân tế bào). - Nhận biết được tế bào là đơn vị cấu trúc của sự sống.	- Máy tính, ti vi	
		23	- Phân biệt được tế bào động vật, tế bào thực vật; tế bào nhân thực, tế bào nhân sơ thông qua quan sát hình ảnh.	- Tranh ảnh tế bào động vật, thực vật.	
		24	- Dựa vào sơ đồ, nhận biết được sự lớn lên và sinh sản của tế bào (từ 1 tế bào -> 2 tế bào -> 4 tế bào... -> n tế bào).		
7	Bài 13: Từ tế bào đến cơ thể	25	Thực hành quan sát tế bào lớn bằng mắt thường và tế bào nhỏ dưới kính lúp và kính hiển vi quang học.	- Kính hiển vi, kính lúp, các dụng cụ làm tiêu bản hiển vi quan sát tế bào vẩy hành và các tiêu bản mẫu về các loại tế bào khác.	
		26	- Nhận biết được sinh vật đơn bào. Lấy được ví dụ minh họa (cơ thể đơn bào: vi khuẩn, tảo đơn bào, ..).	- Hình ảnh: + Một số sinh vật đơn bào, đa bào; trùng giày (hình dạng, hoạt động sống). + Một số loại mô ở cây xanh và ở người.	
		27	- Nhận biết được sinh vật đa bào thông qua hình ảnh. Lấy được ví dụ minh họa (cơ thể đa bào: thực vật, động vật,...).		
		28	- Hiểu được cơ thể đa bào thông qua hình ảnh. Lấy được ví dụ minh họa (cơ thể đa bào: thực vật, động vật,...).	+ Sơ đồ mô tả các cấp độ tổ chức từ tế bào đến cơ thể ở cây xanh. + Sơ đồ mô tả các cấp độ tổ chức của cơ thể người. .	
8		29	- Thông qua hình ảnh, nêu được quan hệ từ tế bào hình thành nên mô, cơ quan, hệ cơ quan và cơ thể. Từ đó, nêu được các khái niệm mô, cơ quan, hệ cơ quan, cơ thể. Lấy được các ví dụ minh họa.	- Mô hình: cơ thể người, một số cơ quan ở cây xanh.	
		30	- Thực hành: + Quan sát và vẽ được hình	- Kính hiển vi, kính lúp, đĩa đồng hồ, lam	

			cơ thể đơn bào (tảo, trùng roi, ...);	kính và lamên, giấy thấm.	
		31	- Thực hành: + Quan sát và mô tả được các cơ quan cấu tạo cây xanh; + Quan sát mô hình và mô tả được cấu tạo cơ thể người.	- Dung dịch và hóa chất: lọ đựng dịch huyền phù nấm men, lọ nước cất, lọ đựng xanh methylene. - Mô hình: cơ thể người, một số cơ quan ở cây xanh. - Mẫu vật: dịch nấm men, mẫu cây xanh: cây rau cải, cây rau mồng tơi,...(tùy địa phương và khả năng sưu tầm mẫu của HS, GV).	
	Ôn tập giữa học kỳ I	32	- Ôn tập và củng cố các kiến thức về các kiến thức đã học trong nửa đầu học kì I.		
9	Kiểm tra giữa kỳ I	33	- Vận dụng các kiến thức đã học để làm các bài tập kiểm tra giữa kì I.		
		34	- Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kĩ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì I.		
	Bài 13: Từ tế bào đến cơ thể (tiếp)	35	- Bài tập chủ đề 7		
	CHỦ ĐỀ 8: ĐA DẠNG THỂ GIỚI SỐNG Bài 14: Phân loại thể giới sống	36	- Nhận biết được sinh vật có hai cách gọi tên: tên địa phương và tên khoa học. - Nêu được sự cần thiết của việc phân loại thể giới sống.	- Hình ảnh người cổ đại, người hiện đại - Hình ảnh năm giới sinh vật và một số sinh vật của 5 giới - Bảng tên sinh vật 5 giới	
10		37	- Dựa vào sơ đồ, nhận biết được năm giới sinh vật. Lấy được ví dụ minh họa cho mỗi giới.	- Sơ đồ bậc phân loại từ thấp đến cao.	
		38	- Dựa vào sơ đồ, phân biệt được các nhóm phân loại từ nhỏ tới lớn theo trật tự: loài, chi, họ, bộ, lớp, ngành, giới. - Lấy được ví dụ chứng minh thể giới sống đa dạng về số lượng loài và đa dạng về môi trường sống.	- Hình ảnh một số môi trường sống của sinh vật. - Bảng mức độ đa dạng số lượng loài ở các môi trường sống khác nhau.	

11	Bài 15: Khóa lưỡng phân	39	- Nhận biết được cách xây dựng khoá lưỡng phân .	- Tivi - Hình ảnh : Các sinh vật sống khác nhau, các đồ vật khác nhau trong cuộc sống. - Phiếu học tập : Sơ đồ điền khuyết về bài tập thực hành khóa lưỡng phân.	
		40	-Thực hành xây dựng được khoá lưỡng phân với đối tượng sinh vật.		
	Bài 16: Virus và vi khuẩn	41	- Nêu được một số bệnh do virus và vi khuẩn gây ra. - Quan sát hình ảnh và mô tả được hình dạng và cấu tạo đơn giản của virus (gồm vật chất di truyền và lớp vỏ protein) và vi khuẩn.		
		42	- Phân biệt được virus và vi khuẩn (chưa có cấu tạo tế bào và đã có cấu tạo tế bào). - Dựa vào hình thái, nhận ra được sự đa dạng của vi khuẩn. - Trình bày được một số cách phòng và chống bệnh do virus và vi khuẩn gây ra. - Nêu được một số vai trò và ứng dụng virus và vi khuẩn trong thực tiễn.	- Bảng phụ trò chơi “ai nhanh hơn” - Phiếu học tập tìm hiểu về virut và vi khuẩn.	
		43	- Thực hành quan sát và vẽ được hình vi khuẩn quan sát được dưới kính hiển vi quang học. - Vận dụng được hiểu biết về virus và vi khuẩn vào giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn (ví dụ: vì sao thức ăn để lâu bị ôi thiu và không nên ăn thức ăn ôi thiu, ...) - Biết cách làm sữa chua, ...	- Kính hiển vi quang học - Lap top	
	Bài 17: Đa dạng nguyên sinh vật	44	- Nêu được một số bệnh do nguyên sinh vật gây nên. - Nhận biết được một số đối tượng nguyên sinh vật thông qua quan sát hình ảnh, mẫu vật (ví dụ: trùng roi, trùng đế giày, trùng biến hình, tảo	- Máy tính, tivi - Hình ảnh về một số loại một số nguyên sinh vật, vai trò của nguyên sinh vật.(Hình 17.1-17.5-SGK). - Một số hình ảnh sưu	

			silic, tảo lục đơn bào, ...). - Dựa vào hình thái, nêu được sự đa dạng của nguyên sinh vật. - Trình bày được cách phòng và chống bệnh do nguyên sinh vật gây ra.	tầm về nguyên sinh vật, rạn san hô. - Đoạn video về việc cá chết do tảo lục phát triển mạnh. - Phiếu học tập số 1, 2, 3 bài 25: Đa dạng nguyên sinh vật	
		45	Thực hành quan sát và vẽ được hình nguyên sinh vật dưới kính lúp hoặc kính hiển vi.	- Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: Kính hiển vi, lam kính, la men. Học sinh mang lọ ngâm rom hoặc cỏ khô bằng nước ao đã ngâm 10 ngày	
12	Bài 18: Đa dạng nấm	46	- Nêu được một số bệnh do nấm gây ra. - Nhận biết được một số đại diện nấm thông qua quan sát hình ảnh, mẫu vật (nấm đơn bào, đa bào. Một số đại diện phổ biến: nấm đảm, nấm túi, ...). Trình bày được sự đa dạng của nấm. - Trình bày được vai trò của nấm trong tự nhiên và trong thực tiễn. - Trình bày được cách phòng và chống bệnh do nấm gây ra.	- Tivi. - Hình ảnh về một số loại nấm, vai trò, các bệnh về nấm. - Đoạn phóng sự “ăn phải nấm độc, 3 người thương vong”:	
		47	- Thông qua thực hành, quan sát và vẽ được hình nấm (quan sát bằng mắt thường hoặc kính lúp). Vận dụng được hiểu biết về nấm vào giải thích một số hiện tượng trong đời sống như kĩ thuật trồng nấm, nấm ăn được, nấm độc, ...		
	Bài 19: Đa dạng thực vật	48	- Dựa vào sơ đồ, hình ảnh, mẫu vật, phân biệt được các nhóm thực vật: Thực vật không có mạch (Rêu); Thực vật có mạch, không có hạt (Dương xỉ);	- Sơ đồ các nhóm Thực vật. - Rêu tường, dương xỉ, một số loài Dương xỉ thường gặp, cây thông và rừng thông, cơ quan sinh sản của thông và một số đại diện Hạt trần (vạn tuế,	
13		49	- Thực vật có mạch, không có hạt (Dương xỉ); - Trình bày được vai trò của		

			thực vật trong đời sống và trong tự nhiên	trắc bách diệp,...) đại diện cây có hoa (cây bưởi, hoa hồng, bèo tấm,...).	
		50	- Thực vật có mạch, có hạt (Hạt trần); Thực vật có mạch, có hạt, có hoa (Hạt kín). - Trình bày được vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên: làm thực phẩm, đồ dùng, bảo vệ môi trường (trồng và bảo vệ cây xanh trong thành phố, trồng cây gây rừng, ...).	- Mẫu vật: rêu tường, cây dương xỉ, đoạn cành lá thông, nón thông, cây có hoa (rau cải, hoa hồng,...- tùy điều kiện ở địa phương để sưu tầm mẫu vật). - Kính lúp, khay đựng mẫu vật.	
		51	- Thực vật có mạch, có hạt, có hoa (Hạt kín). - Quan sát hình ảnh, mẫu vật thực vật và phân chia được thành các nhóm thực vật theo các tiêu chí phân loại đã học		
	Bài 20: Vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên	52	- Nêu được vai trò của thực vật đối với đời sống con người và trong thực tiễn (làm thuốc, làm thức ăn, chỗ ở, bảo vệ môi trường).	- Hình ảnh : + Vai trò của thực vật đối với đời sống con người (lương thực, thực phẩm, làm gia vị, làm thuốc, làm đồ dùng, làm giấy, làm cây cảnh, trang trí, cho bóng mát, điều hoà khí hậu) + Các cây lương thực chính của thế giới (lúa nước, ngô, khoai tây, lúa mì, khoai lang, cao lương, kê và đại mạch) + Bảo vệ thực vật: trồng rừng, bảo vệ cây con trong rừng, các phong trào đổi chai nhựa lấy cây giống,...	
14		53	- Vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn.	+ Sơ đồ thực vật giữ cân bằng khí oxygen và carbon dioxide + Sơ đồ hình thành nguồn nước ngầm + Thực vật là nơi sống, thức ăn cho động vật	

				+ Một số cây gai hại cho con người: cần sa, thuốc lá, trúc đào, cà độc dược....	
		54	- Vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn (chống xói mòn đất, bảo vệ nguồn nước và động vật)	- Video sạt lở đất: https://youtu.be/rJgrJWrhMj0 . -	
		55	- Vận dụng làm câu hỏi và bài tập về vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên.		
15	Bài 21: Thực hành phân chia các nhóm thực vật	56	- Phân chia được thực vật thành các nhóm theo các tiêu chí phân loại đã học : + Phân chia thực vật thành từng nhóm phân loại	- Hình ảnh: 21.1 trang 118: Một số loài cây như Cây cam, cây bèo ong, cây rêu, cây thông - Chuẩn bị: mỗi nhóm chuẩn bị mẫu vật:	
		57	- Phân chia được thực vật thành các nhóm theo các tiêu chí phân loại đã học : + Phân chia thực vật thành từng nhóm theo vai trò sử dụng	- Mẫu cây (ảnh thẻ in, chụp, vẽ): Cây cam, cây bèo ong, cây rêu, cây thông - Các dụng cụ: Kính lúp, bút dạ, giấy trắng, ghim hoặc băng dính.	
	Bài 22: Đa dạng động vật không xương sống	58	- Nhận biết được các nhóm động vật không xương sống, gọi được tên một số động vật không xương sống điển hình. - Ngành ruột khoang	- Tivi : - Video về một số ĐVKXS. - Ruột khoang, thân mềm, giun, chân khớp. HS cách chuẩn bị tư liệu, bao gồm: + Hình ảnh và số liệu về sự đa dạng. + Đặc điểm của ngành + Một số tập tính + Vai trò, tác hại	
		59	- Nhận biết được các nhóm động vật không xương sống: - Các ngành giun, ngành thân mềm.	- Tranh ảnh: thân mềm, giun,	
		60	- Ngành chân khớp. lấy được ví dụ và nêu được vai trò.	- Tranh ảnh: chân khớp	
16		61	- Nêu được một số ích lợi và tác hại của động vật không xương sống trong đời sống.	- Máy tính: Video về một số ĐVKXS.	

		62	- Quan sát (hoặc chụp ảnh) được một số động vật không xương sống ngoài thiên nhiên và gọi tên được một số con vật điển hình.	- Máy tính: Video về một số ĐVKXS.	
	Ôn tập cuối học kỳ I	63	- Ôn tập và củng cố các kiến thức về các kiến thức đã học trong học kỳ I.		
		64	- Vận dụng các kiến thức đã học để làm các bài tập kiểm tra cuối kỳ I.		
17	Kiểm tra cuối học kỳ I	65	- Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kỳ I.		
		66			
18	Bài 23: Đa dạng động vật có xương sống	67	- Nhận biết được các nhóm động vật có xương sống. Gọi được tên một số động vật có xương sống điển hình. - Nêu được một số ích lợi và tác hại của động vật có xương sống trong đời sống.	- Hình ảnh, mẫu vật, mô hình các đại diện các loài thuộc các nhóm động vật. (Chuẩn bị đủ 4 bộ hình ảnh cho 4 nhóm) - Phiếu học tập Động vật, phiếu học tập Động vật có xương sống, phiếu học tập Bảng tổng kết các nhóm động vật. - Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: Tìm kiếm thông tin về vai trò hoặc tác hại của động vật đối với đời sống.	
		68	- Phân biệt được 2 nhóm động vật không xương sống và có xương sống. - Các lớp cá, lưỡng cư		
		69	- Phân biệt được 2 nhóm động vật không xương sống và có xương sống. - Các lớp bò sát, lớp chim.		
		70	- Lớp động vật có vú Thú). - Quan sát (hoặc chụp ảnh) được một số động vật có xương sống ngoài thiên nhiên và gọi tên được một số con vật điển hình.		
		71	- Bài tập vận dụng phân biệt được 2 nhóm động vật không xương sống và có xương sống.		
	Bài 24: Đa dạng sinh học	72	- Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn (làm thuốc, làm thức ăn, chỗ ở, bảo vệ môi trường, ...)		

HỌC KÌ II

19	Bài 24: Đa dạng sinh học (tiếp)	73	- Giải thích được vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học.		
	Bài 25: Tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên	74	- Thực hiện được một số phương pháp tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên: quan sát bằng mắt thường, kính lúp, ống nhòm; ghi chép, đo đếm, nhận xét và rút ra kết luận. - Nhận biết được vai trò của sinh vật trong tự nhiên (Ví dụ, cây bóng mát, điều hòa khí hậu, làm sạch môi trường, làm thức ăn cho động vật, ...).	- Thiết bị thí nghiệm theo hướng dẫn: kính lúp, máy ảnh, ống nhòm, găng tay bảo hộ, sổ bút ghi chép, kéo cắt cây, pank, vợt bắt sâu bọ, vợt bắt động vật thủy sinh, hộp nuôi sâu bọ, hộp hoặc bể chứa động vật thủy sinh.	
		75	- Sử dụng được khoá lưỡng phân để phân loại một số nhóm sinh vật.		
		76	- Quan sát và phân biệt được một số nhóm thực vật ngoài thiên nhiên.		
20		77	- Chụp ảnh và làm được bộ sưu tập ảnh về các nhóm sinh vật (thực vật, động vật có xương sống, động vật không xương sống). - Làm và trình bày được báo cáo đơn giản về kết quả tìm hiểu sinh vật ngoài	- Kính lúp, máy ảnh, ống nhòm, găng tay bảo hộ, sổ bút ghi chép, kéo cắt cây, pank, vợt bắt sâu bọ, vợt bắt động vật thủy sinh, hộp nuôi sâu bọ	
		78	- HS lấy được ví dụ để chứng tỏ lực là sự đẩy hay sự kéo.		
		79	- Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm thay đổi tốc độ, thay đổi hướng chuyển động, biến dạng của vật.	- Lực kế lò xo, khối gỗ, thước kẻ thẳng. - Máy tính	
21	CHỦ ĐỀ 9: LỰC Bài 26: Lực và tác dụng của lực	80	- Đo được lực bằng lực kế lò xo, đơn vị là niuton (N).	- Lực kế lò xo, khối gỗ, thước kẻ thẳng. - Tivi, máy tính	
		81	- Biểu diễn được một lực bằng một mũi tên có điểm đặt tại vật chịu tác dụng lực, có độ dài và theo hướng kéo hoặc đẩy.	- Lực kế lò xo, khối gỗ, thước kẻ thẳng. - Tivi, máy tính	
		82	- Vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết tình huống thực tế về lực và tác dụng	- Tivi, máy tính	

			của lực.		
	Bài 27: Lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc	83	- Nêu được lực tiếp xúc xuất hiện khi vật gây ra lực và có sự tiếp xúc với vật chịu tác dụng của lực, lấy được ví dụ về lực tiếp xúc.	- Giá thí nghiệm, nam châm thẳng, quả nặng, quả bóng bay. - Máy tính, onluyen.vn	Gửi dữ liệu trực tuyến
		84	- Nêu được lực không tiếp xúc xuất hiện khi vật gây ra lực không có sự tiếp xúc với vật chịu tác dụng của lực, lấy được ví dụ về lực không tiếp xúc.	- Giá thí nghiệm, nam châm thẳng, quả nặng, quả bóng bay.	
22	Bài 28: Lực ma sát	85	- Nêu được khái niệm về: lực ma sát, lực ma sát trượt, lực ma sát nghỉ. - Sử dụng tranh, ảnh, video học liệu để nêu được sự tương tác giữa bề mặt của hai vật tạo ra lực ma sát giữa chúng.	- Máy tính, Tivi	
		86	- Nêu được tác dụng cản trở và tác dụng thúc đẩy chuyển động của lực ma sát.	- Máy tính, Tivi	
		87	- Lấy được ví dụ về một số ảnh hưởng của lực ma sát trong ATGT đường bộ.	- Máy tính, onluyen.vn	
		88	- Tìm hiểu và nắm được thí nghiệm chứng tỏ vật chịu tác dụng của lực cản khi chuyển động trong nước.	- Máy tính, Tivi	
23	Bài 29: Lực hấp dẫn	89	- Nêu được các khái niệm: khối lượng, trọng lượng của vật.	- Máy tính, ti vi	
		90	- Tìm hiểu và nắm được thí nghiệm chứng minh được độ giãn của lò xo treo thẳng đứng tỉ lệ với khối lượng của vật treo.	- Lò xo, thước kẻ thẳng, quả nặng, giá thí nghiệm. - Máy tính, Tivi.	
		91	- Vận dụng kiến thức về lực hấp dẫn để giải quyết tình huống trong thực tế.	- Máy tính, Tivi.	
		92	- Dựa vào kiến thức về lực hấp dẫn để giải thích hiện tượng thực tế.	- Máy tính, Tivi. - Video về lực hấp dẫn	
24	CHỦ ĐỀ 10: NĂNG LƯỢNG Bài 30: Các dạng năng	93	- Từ tranh, ảnh, video học liệu... HS lấy được ví dụ chứng tỏ năng lượng đặc trưng cho khả năng tác dụng lực.	- Máy tính, Tivi. - Video về năng lượng đặc trưng cho khả năng tác dụng lực.	

	lượng	94	- Phân loại được năng lượng theo tiêu chí.	- Máy tính	
		95	- Giải thích được một số hiện tượng thực tế.	- Máy tính, Tivi	
		96	- Tìm hiểu mở rộng thêm ứng dụng của các dạng năng lượng trong cuộc sống.	- Máy tính, Tivi	
25	Bài 31: Sự chuyển hoá năng lượng	97	- Lấy ví dụ chứng tỏ được năng lượng có thể chuyển từ dạng này sang dạng khác, từ vật này sang vật khác. - Nêu được năng lượng hao phí luôn xuất hiện khi năng lượng được chuyển từ dạng này sang dạng khác, từ vật này sang vật khác.	- Máy tính	
		98	- Nêu được định luật bảo toàn năng lượng và lấy được ví dụ minh họa.	Máy tính, ti vi Video minh họa về định luật bảo toàn năng lượng	
		99	- Nêu được sự truyền năng lượng ở một số trường hợp đơn giản.	Máy tính, ti vi Video về sự truyền năng lượng	
		100	- Đề xuất được biện pháp để tiết kiệm năng lượng trong các hoạt động hằng ngày.	Máy tính, ti vi Video về các biện pháp để tiết kiệm năng lượng	
26	Bài 32: Nhiên liệu và năng lượng tái tạo	101	- Nêu được vật liệu giải phóng năng lượng, tạo ra nhiệt và ánh sáng khi bị đốt cháy gọi là năng lượng.	Máy tính, ti vi Video về nhiên liệu	
		102	- Lấy được ví dụ về một số loại năng lượng tái tạo thông dụng.	Máy tính, ti vi Video về năng lượng tái tạo thông minh	
	CHỦ ĐỀ 11: CHUYỂN ĐỘNG NHÌN THẤY CỦA MẶT TRỜI, MẶT TRĂNG; HỆ MẶT TRỜI VÀ NGÂN HÀ. Bài 33: Hiện tượng mọc và lặn của Mặt Trời	103	- Biết được trái đất quay quanh trục. Trục trái Đất là đường nối từ cực Bắc đến cực Nam.	- Mô hình Trái Đất, bóng đèn. - Máy tính, vi deo về trái Đất	
	Ôn tập giữa	104	- Ôn tập và củng cố các kiến		

	học kỳ II		thức về các kiến thức đã học trong nửa đầu học kì II.		
27	Kiểm tra giữa học kỳ II	105	- Vận dụng các kiến thức đã học để làm các bài tập kiểm tra giữa kì II.		
		106	- Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kĩ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì II.		
	Bài 33: Hiện tượng mọc và lặn của Mặt Trời (tiếp)	107	- Chiều quay của trái Đất từ tây sang đông	- Mô hình Trái Đất, bóng đèn. - Máy tính, Tivi	
		108	- Hiểu được sự mọc và lặn của Mặt Trời	- Mô hình Trái Đất, bóng đèn. - Máy tính, Tivi	
28		109	- Giải thích được một cách định tính và sơ lược: từ Trái đất thấy Mặt Trời mọc và lặn hàng ngày.	- Mô hình Trái Đất, bóng đèn.	
	Bài 34: Các hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng	110	- Thấy được các hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng.	- Máy tính, Tivi Video về các hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng	
		111	- Giải thích được các hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng thông qua thiết kế mô hình thực tế hoặc vẽ hình.	- Máy tính, Tivi - Hình ảnh một số mô hình thiết kế, tranh vẽ về các hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng	
		112	- Giải thích được các hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng thông qua thiết kế mô hình thực tế.	- Máy tính, Tivi onluyen.vn	Gửi dữ liệu trực tuyến
		113	- Vận dụng vẽ sơ đồ các vị trí của Mặt Trăng, Trái Đất.	- Máy tính, Tivi - Video sơ đồ các vị trí của Mặt Trăng, Trái Đất, Mặt Trời.	
29	Bài 35: Hệ Mặt Trời và Ngân Hà	114	- Nêu được Mặt Trời và sao phát sáng; Mặt Trăng, các hành tinh và sao chổi phản xạ ánh sáng Mặt Trời.	- Máy tính, Tivi - Video sơ đồ các vị trí của Mặt Trăng, Trái Đất, Mặt Trời.	
		115	- Mô tả được sơ lược cấu trúc của hệ Mặt Trời, nêu được các hành tinh cách Mặt Trời các khoảng cách khác nhau và có chu kì quay khác nhau.	- Máy tính, Tivi - Video về hệ Mặt Trời và Ngân Hà.	

			- Sử dụng tranh, ảnh chỉ ra được hệ Mặt Trời là một phần nhỏ của Ngân Hà.		
	CHỦ ĐỀ 3: CÁC THỂ CỦA CHẤT Bài 5: Sự đa dạng của chất	116	- Nêu được sự đa dạng của chất. - Trình bày được đặc điểm cơ bản 3 thể của chất.	Laptop, ti vi. Video về ba thể của chất	
		117	- Đưa ra được một số ví dụ về đặc điểm cơ bản 3 thể của chất. - Vận dụng kiến thức các đặc điểm cơ bản 3 thể của chất giải thích được một số hiện tượng thực tế.	Laptop, ti vi. Video về sự đa dạng của chất, một số hiện tượng thực tế về sự đa dạng của chất.	
	Bài 6: Tính chất và sự chuyển thể của chất	118	- Nêu được một số tính chất của chất. (tính chất vật lí và tính chất hóa học) - Nêu được khái niệm về sự nóng chảy, sự sôi, sự bay hơi, sự ngưng tụ, sự đông đặc.	- Ba bình chứa các chất lỏng không màu: nước, rượu uống và giấm ăn; viên nước đá - 2 cốc thủy tinh chịu nhiệt, nhiệt kế, giá thí nghiệm, lưới tản nhiệt, đèn cồn, kẹp đũa, bát lửa, que đóm. - Máy tính, tivi.	
30		119	- Tìm hiểu và nắm được thí nghiệm về sự chuyển thể của chất. - Trình bày được quá trình diễn ra sự chuyển thể nóng chảy, sôi, bay hơi, ngưng tụ, đông đặc. - Giải thích được một số hiện tượng về sự chuyển thể của chất.	- link video: https://www.youtube.com/watch?v=Ic1JLw7oxLI	
	CHỦ ĐỀ 4: OXYGEN VÀ KHÔNG KHÍ Bài 7: Oxygen và không khí	120	- Nêu được một số tính chất của oxygen và thành phần của không khí. - Nêu được tầm quan trọng của oxygen đối với sự sống, sự cháy và quá trình đốt nhiên liệu.	- Hình ảnh: oxygen có mặt ở khắp nơi trên trái đất. - Link video: https://www.youtube.com/watch?v=08ZYP Ig1Efg	
		121	- Nêu được một số biện pháp bảo vệ môi trường không khí. - Tìm hiểu, nắm được thí nghiệm đơn giản để xác định thành phần phần trăm thể tích của oxygen trong không khí.	Laptop, ti vi Link video: outube.com/watch?v=06TDwlFS7-c	
31		122	- Trình bày được vai trò của không khí đối với tự nhiên. - Trình bày được sự ô nhiễm	Laptop, ti vi Link video: https://www.youtube.com/watch?v=06TDwlFS7-c	

			không khí.	com/watch?v=-Zo4hHk-dH4	
32	CHỦ ĐỀ 5: MỘT SỐ VẬT LIỆU, NHIÊN LIỆU, NGUYÊN LIỆU, LƯƠNG THỰC – THỰC PHẨM. Bài 8: Một số vật liệu, nhiên liệu và nguyên liệu thông dụng	123	- Biết cách tìm hiểu và rút ra được kết luận về tính chất của một số vật liệu.	Tivi, Laptop Video về tính chất của vật liệu	
		124	- Nêu được cách sử dụng một số vật liệu. - Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số vật liệu.	Tivi, Laptop Video về tính chất, ứng dụng của vật liệu	
		125	- Biết cách tìm hiểu và rút ra được kết luận về tính chất của một số nhiên liệu.	Tivi, Laptop Video về tính chất của một số nhiên liệu	
		126	- Nêu được cách sử dụng một số nhiên liệu. - Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số nhiên liệu.	Tivi, Laptop Video về tính chất, ứng dụng của một số nhiên liệu	
33	Ôn tập cuối học kì II	127	- Ôn tập và củng cố các kiến thức về các kiến thức đã học trong học kì II.		
		128	- Vận dụng các kiến thức để làm các bài tập về nêu và giải thích hiện tượng thí nghiệm, hiện tượng thực tế,...		
	Kiểm tra cuối học kì II	129	- Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kĩ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kì II.		
		130	- Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kĩ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kì II.		
34	Bài 8: Một số vật liệu, nhiên liệu và nguyên liệu thông dụng (tiếp theo)	131	- Biết cách tìm hiểu và rút ra được kết luận về tính chất của một số nguyên liệu thông dụng.	Tivi, Laptop Video về tính chất của một số nguyên liệu thông dụng	
		132	- Nêu được cách sử dụng một số nguyên liệu thông dụng.	Tivi, Laptop Video về ứng dụng của một số nguyên liệu thông dụng	
34	Bài 9: Một số lương thực – thực phẩm thông dụng	133	- Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số nguyên liệu thông dụng.	- Laptop, ti vi - Hình ảnh về các loại lương thực, thực phẩm và sự biến đổi của chúng.	
		134	- Biết cách tìm hiểu và rút ra được kết luận về tính chất	- Đoạn video về vai trò của các chất dinh	

			của một số lượng thực, thực phẩm thông dụng.	dưỡng đối với sức khỏe con người.	
35	CHỦ ĐỀ 6: HỖN HỢP Bài 10: Hỗn hợp, chất tinh khiết, dung dịch	135	- Nêu được khái niệm hỗn hợp, chất tinh khiết. - Nêu được các yếu tố ảnh hưởng đến lượng chất rắn hoà tan trong nước.	Laptop, ti vi Video về hỗn hợp, chất tinh khiết	
		136	- Phân biệt được hỗn hợp đồng nhất, hỗn hợp không đồng nhất. - Tìm hiểu và nắm được thí nghiệm để biết dung môi, dung dịch là gì. Phân biệt được dung môi và dung dịch.	- Dụng cụ: 3 cốc thủy tinh, 3 thìa thủy tinh, 3 ống nghiệm, thìa thủy tinh, đèn cồn - Hóa chất: nước cất, bột sắn, muối ăn, đường, bột đá vôi. - Laptop, ti vi - Hoặc link video: https://www.youtube.com/watch?v=-d08FgtcTOU	
		137	- Quan sát một số hiện tượng trong thực tiễn để phân biệt được dung dịch với huyền phù, nhũ tương. - Nhận ra được một số khí cũng có thể hòa tan trong nước để tạo thành một dung dịch, các chất rắn hoà tan và không hòa tan trong nước.	Laptop, ti vi - Hình ảnh: nhũ tương, huyền phù trong thực tế	
	Bài 11: Tách chất ra khỏi hỗn hợp	138	- Trình bày được một số cách đơn giản để tách chất ra khỏi hỗn hợp và ứng dụng của các cách đó.	Laptop, tivi Link video: https://www.youtube.com/watch?v=fgC76CDMod4	
		139	- Sử dụng được một số dụng cụ, thiết bị cơ bản để tách chất ra khỏi hỗn hợp bằng cách lọc, cô cạn, chiết.	Máy tính Link video: https://www.youtube.com/watch?v=vle4QXfZzSs	
		140	- Chỉ ra được mối liên hệ giữa tính chất vật lý của một số chất thông thường với phương pháp tách chất ra khỏi hỗn hợp và ứng dụng của các chất trong thực tiễn.	Laptop, tivi. Hình ảnh các phương pháp tách chất ra khỏi hỗn hợp và ứng dụng trong thực tiễn	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC**Môn: Khoa học tự nhiên. Lớp: 7****Năm học 2025 – 2026**

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KÌ I					
1	Bài mở đầu	1	Trình bày được một số phương pháp và kỹ năng trong học tập môn Khoa học tự nhiên	Máy tính, ti vi Video về một số phương pháp và kỹ năng trong học tập môn Khoa học tự nhiên	
		2	- Thực hiện được các kỹ năng tiến trình: quan sát, phân loại, liên kết, đo, dự báo.	Máy tính, ti vi một đoạn video về cảnh hạt nảy mầm tua nhanh	
		3	- Sử dụng được một số dụng cụ đo (trong nội dung môn Khoa học tự nhiên 7).	Máy tính, ti vi Video về cách sử dụng một số dụng cụ đo như công quang điện, đồng hồ hiện số.	
		4	- Vận dụng thực hiện được các kỹ năng tiến trình vào ví dụ thực tế.	Máy tính, ti vi Hình ảnh (video) sử dụng dụng cụ đo trong thực tế	
2		5	- Vận dụng được một số dụng cụ đo vào thực tế.	Máy tính, ti vi Hình ảnh (video) ứng dụng dụng cụ đo trong thực tế	
		6	- Làm được báo cáo, thuyết trình.	Máy tính, ti vi Hình ảnh sản phẩm báo cáo, thuyết trình của các nhóm HS.	
	PHẦN 1: CHẤT VÀ SỰ BIẾN ĐỔI CỦA CHẤT Chủ đề 1: Nguyên tử. Nguyên tố hoá học Bài 1: Nguyên tử	7	- Trình bày được mô hình nguyên tử của Rutherford – Bohr (mô hình sắp xếp electron trong các lớp vỏ nguyên tử).	Máy tính, ti vi Hình ảnh (video) mô hình sắp xếp electron trong các lớp vỏ nguyên tử của Rutherford – Bohr	
		8	- Nắm được cấu tạo nguyên tử.	Máy tính	
3		9	- Nêu được sự chuyển động của electron trong nguyên tử.	Máy tính, ti vi Video về nguyên tử	
		10	- Nêu được khối lượng của một nguyên tử theo đơn vị quốc tế amu (đơn vị khối lượng nguyên tử).	Máy tính, ti vi Video về khối lượng nguyên tử	
	Bài 2: Nguyên tố hoá học	11	- Phát biểu được khái niệm về nguyên tố hoá học và kí hiệu nguyên tố hoá học.	Máy tính, ti vi Video giới thiệu về một số nguyên tố hoá học hay gặp Hình ảnh bảng về nguyên tố hoá học và kí hiệu nguyên tố hoá học.	

		12	- Viết và đọc được công thức hoá học của 20 nguyên tố đầu tiên.	Máy tính. Video về 20 nguyên tố hoá học	Gửi dữ liệu trực tuyến
4		13	- Đọc và viết được tên của 20 nguyên tố hoá học đầu tiên.	Máy tính, Video về 20 nguyên tố hoá học	
		14	- Luyện tập về nguyên tố hoá học và kí hiệu nguyên tố hoá học.	Máy tính, ti vi Hình ảnh bảng về nguyên tố hoá học và kí hiệu nguyên tố hoá học.	
		15	- Nêu được các nguyên tắc xây dựng bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học.	Laptop, video https://www.youtube.com/watch?v=0ZM8XlbML14	
		16	- Mô tả được cấu tạo bảng tuần hoàn gồm: ô, nhóm, chu kì.	Máy tính, ti vi Hình ảnh bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học, nhà bác học Mendeleev	
5	Chủ đề 2: Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học Bài 3: Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học	17	- Sử dụng được bảng tuần hoàn để chỉ ra các nhóm nguyên tố/nguyên tố kim loại, trong bảng tuần hoàn.	Máy tính	
		18	- Sử dụng được bảng tuần hoàn để chỉ ra các nhóm nguyên tố/nguyên tố phi kim, trong bảng tuần hoàn.	Máy tính, ti vi Hình ảnh bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học	
		19	- Sử dụng được bảng tuần hoàn để chỉ ra các nhóm nguyên tố/nguyên tố khí hiếm, trong bảng tuần hoàn.	Máy tính, ti vi Hình ảnh bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học	
		20	- Nắm được ý nghĩa của bảng tuần hoàn.	Máy tính, ti vi Hình ảnh bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học	
		21	- Vận dụng kiến thức đã học: thiết kế được bảng tuần hoàn, làm được một số bài tập cụ thể.	Máy tính, ti vi Hình ảnh bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học	
6	Chủ đề 3: Phân tử Bài 4: Phân tử, đơn chất, hợp chất	22	- Nêu được khái niệm phân tử, đơn chất, hợp chất.	Máy tính, ti vi Hình ảnh (video) về một số phân tử, đơn chất, hợp chất hay gặp	
		23	- Đưa ra được một số ví dụ về đơn chất và hợp chất.	Máy tính, ti vi Hình ảnh (video) về một số phân tử, đơn chất, hợp chất hay gặp	

		24	– Tính được khối lượng phân tử theo đơn vị amu.	Máy tính	
7	Bài 5: Giới thiệu về liên kết hóa học	25	– Nêu được mô hình sắp xếp electron trong vỏ nguyên tử của một số nguyên tố khí hiếm.	Máy tính, ti vi Hình ảnh (video) về mô hình sắp xếp e trong vỏ nguyên tử của nguyên tố khí hiếm	
		26	- Nêu được sự hình thành liên kết cộng hoá trị theo nguyên tắc dùng chung electron để tạo ra lớp vỏ electron của nguyên tố khí hiếm (Áp dụng được cho các phân tử đơn giản như H_2 , Cl_2 , NH_3 , H_2O , CO_2 , $N_2, \dots$).	Máy tính	
		27	– Nêu được được sự hình thành liên kết ion theo nguyên tắc cho và nhận electron để tạo ra ion có lớp vỏ electron của nguyên tố khí hiếm.	Máy tính, ti vi Video về sự hình thành liên kết ion của nguyên tố khí hiếm	
		28	- Áp dụng nêu được sự hình thành liên kết ion cho phân tử đơn giản như $NaCl$, $MgO, \dots$		
		29	– Chỉ ra được sự khác nhau về một số tính chất của chất ion và chất cộng hoá trị.		
8	Bài 6: Hóa trị, công thức hóa học	30	– Trình bày được khái niệm về hoá trị (cho chất cộng hoá trị). Cách viết công thức hoá học.	Máy tính	
		31	– Nêu được mối liên hệ giữa hoá trị của nguyên tố với công thức hoá học.		
	Ôn tập giữa học kỳ I	32	- Ôn tập và củng cố các kiến thức về các kiến thức đã học trong nửa đầu học kì I.		
9	Kiểm tra giữa kỳ I	33	- Vận dụng các kiến thức đã học để làm các bài tập kiểm tra giữa kì I.		
	Kiểm tra giữa kỳ I	34	- Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kĩ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì I.		

	Bài 6: Hóa trị, công thức hóa học (tiếp)	35	– Viết được công thức hoá học của một số chất và hợp chất đơn giản thông dụng.	Máy tính, ti vi Hình ảnh một số chất và hợp chất đơn giản thông dụng	
		36	– Tính được phần trăm (%) nguyên tố trong hợp chất khi biết công thức hoá học của hợp chất.	Máy tính, onluyen.vn	Gửi dữ liệu trực tuyến
10	PHẦN 3: VẬT SỐNG Chủ đề 8: Trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở sinh vật Bài 17: Vai trò của trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật	37	– Xác định được công thức hoá học của hợp chất dựa vào phần trăm (%) nguyên tố và khối lượng phân tử	Máy tính, ti vi	
		38	- Nêu được vai trò của trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng trong cơ thể. - Phát biểu được khái niệm trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng.		
		39	- Phát biểu được khái niệm trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng.		
		40	- Vận dụng trả lời câu hỏi và bài tập: Vai trò của trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng		
11	Bài 18: Quang hợp ở thực vật	41	- Nêu được vai trò của lá cây với chức năng quang hợp.	- Máy tính	
		42	- Nêu được khái niệm, nguyên liệu và sản phẩm của quang hợp. Viết được phương trình quang hợp dạng chữ.		
		43	- Nêu được mối quan hệ giữa trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng.		
		44	- Vẽ được sơ đồ diễn tả quang hợp diễn ra ở lá cây. - Vận dụng làm bài tập: Quang hợp ở thực vật.		
12	Bài 19. Các yếu tố ảnh hưởng đến quang hợp	45	- Nêu được một số yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến quang hợp		

		46	- Vận dụng được hiểu biết về quang hợp để giải thích được ý nghĩa thực tiễn của việc trồng và bảo vệ cây xanh		
	Bài 20: Thực hành về quang hợp ở cây xanh	47	- Tiến hành thí nghiệm chứng minh quang hợp ở cây xanh (Thí nghiệm phát hiện tinh bột trong lá).	- Dụng cụ: Giá thí nghiệm, băng giấy đen, nước ấm (khoảng 40°C), cốc thủy tinh miệng rộng, nhiệt kế, panh, đĩa Petri, đèn cồn, ống nghiệm, chuông thủy tinh (hộp nhựa trong suốt), 2 tấm kính - Hóa chất: + Dung dịch iodine 1% (là thuốc thử nhận biết tinh bột). + Ethanol 70%. + Nước cất. + Cốc nước vôi trong - Máy tính, Tivi	
		48	- Tiến hành thí nghiệm chứng minh quang hợp ở cây xanh (Thí nghiệm chứng minh khí carbondioxide cần cho quang hợp).		
13	Bài 21: Hô hấp tế bào	49	- Nêu được khái niệm. - Viết được phương trình hô hấp dạng chữ.	Máy tính, ti vi	
		50	- Mô tả một cách tổng quát quá trình hô hấp tế bào (ở động vật và thực vật). Mối quan hệ 2 chiều giữa tổng hợp và phân giải chất hữu cơ ở tế bào.		
		51	- Thể hiện được hai chiều tổng hợp và phân giải chất hữu cơ của tế bào.		
		52	- Tiến hành thí nghiệm về hô hấp tế bào ở thực vật thông qua quá trình nảy mầm của hạt .	- Dụng cụ thí nghiệm: que kim loại có giá đỡ nền, cây nến nhỏ.	
		53	- Vận dụng làm bài tập: Hô hấp tế bào		
14	Bài 22: Các yếu tố ảnh hưởng đến hô hấp tế bào	54	- Nêu được một số yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến hô hấp tế bào. - Nêu được một số vận dụng hiểu biết về hô hấp	- Máy tính	

			tế bào trong thực tiễn (ví dụ: bảo quản hạt cần phơi khô,...).		
		55	- Vận dụng làm bài tập		
		56	- Nêu được khái niệm trao đổi khí ở sinh vật - Mô tả được đường đi của các chất khí qua các cơ quan của hệ hô hấp của động vật (ví dụ ở con người)		
15	Bài 23: Trao đổi khí ở sinh vật	57	- Sử dụng hình ảnh để mô tả được quá trình trao đổi khí qua khí khổng của lá.	Máy tính, ti vi	
		58	- Dựa vào hình vẽ mô tả được cấu tạo của khí khổng, nêu được chức năng của khí khổng. - Kể tên được các cơ quan hô hấp của các loài động vật và lấy ví dụ?		
		59	- Dựa vào sơ đồ khái quát mô tả được con đường đi của khí qua các cơ quan của hệ hô hấp ở động vật (ví dụ ở người)		
	Bài 24: Vai trò của nước và các chất dinh dưỡng đối với cơ thể sinh vật	60	- Trình bày được vai trò của nước và chất dinh dưỡng đối với sinh vật. - Trình bày được thành phần hóa học, cấu trúc và tính chất của nước	Máy tính, ti vi	
		61	- Vận dụng kiến thức bài học giải thích được một số tình huống thực tiễn liên quan đến bài như: tình trạng cây bị héo, người bị mất nước, thiếu dinh dưỡng, thừa cân béo phì...		
16	Bài 25: Trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở thực vật	62	- Nêu được vai trò thoát hơi nước ở lá và đóng mở khí khổng trong quá trình thoát hơi nước. - Nêu được một số yếu tố ảnh hưởng đến trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở thực vật.		

	Ôn tập cuối học kì I	63	- Ôn tập và củng cố các kiến thức về các kiến thức đã học trong học kì I. - Vận dụng các kiến thức đã học để làm các bài tập kiểm tra cuối kì I.		Gửi dữ liệu trực tuyến
		64			
17	Kiểm tra cuối học kì I	65	- Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kĩ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kì I.		
		66			
	Bài 25: Trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở thực vật (tiếp theo)	67	- Nêu được vai trò thoát hơi nước ở lá và đóng mở khí khổng trong quá trình thoát hơi nước. - Nêu được một số yếu tố ảnh hưởng đến trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở thực vật.		
		68	- Nêu được các yếu tố ảnh hưởng đến hút nước và khoáng ở rễ - Dựa vào sơ đồ đơn giản mô tả được con đường hấp thụ, vận chuyển nước và chất khoáng của cây từ môi trường ngoài vào miền lông hút, vào rễ, lên thân cây và lá cây.	- Dụng cụ: cốc thuỷ tinh, dao nhỏ hoặc kéo, túi ni lông to trong suốt, bình tam giác, cân thăng bằng và các quả cân. - Hoá chất: nước sạch, các loại phẩm màu, dầu ăn - Mẫu vật: cây cần tây	
		69	- Dựa vào sơ đồ, hình ảnh, phân biệt được sự vận chuyển các chất trong mạch gỗ từ rễ lên lá cây (dòng đi lên) và từ lá xuống các cơ quan trong mạch rây (dòng đi xuống). - Tiến hành được thí nghiệm chứng minh thân vận chuyển nước và lá thoát hơi nước.		
18	Bài 26: Trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở động vật	70	- Trình bày được con đường trao đổi nước và nhu cầu sử dụng nước ở động vật (lấy ví dụ ở người);		
		71	- Dựa vào sơ đồ khái quát (hoặc mô hình, tranh ảnh, học liệu điện tử) mô tả		

			được con đường thu nhận và tiêu hoá thức ăn trong ống tiêu hoá ở động vật (đại diện ở người)		
		72	- Mô tả được quá trình vận chuyển các chất ở động vật (thông qua quan sát tranh, ảnh, mô hình, học liệu điện tử), lấy ví dụ cụ thể ở hai vòng tuần hoàn ở người		
HỌC KÌ II					
19	Bài 26: Trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở động vật (tiếp theo)	73	- Vận dụng những hiểu biết về trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở động vật vào thực tiễn (ví dụ về dinh dưỡng và vệ sinh ăn uống,...)		
	Chủ đề 9: Cảm ứng ở sinh vật Bài 27: Khái quát về cảm ứng và cảm ứng ở thực vật	74	- Phát biểu được khái niệm cảm ứng ở sinh vật. - Nêu được vai trò cảm ứng đối với sinh vật. - Trình bày được cách làm thí nghiệm chứng minh tính cảm ứng ở thực vật (ví dụ hướng sáng, hướng nước, hướng tiếp xúc). Lấy được ví dụ về các hiện tượng cảm ứng ở sinh vật (ở thực vật và động vật)	Máy tính, ti vi	
		75	- Vận dụng được các kiến thức cảm ứng vào giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn.		
	Bài 28: Tập tính ở động vật	76	- Phát biểu được khái niệm tập tính ở động vật - Nêu được vai trò của tập tính đối với động vật. - Lấy được ví dụ minh họa về tập tính ở động vật. - Nêu được một số ứng dụng hiểu biết về tập tính vào thực tiễn.		
		77	- Thực hành: quan sát, ghi chép và trình bày được kết	Máy tính, ti vi	
20					

21			qua quan sát một số tập tính của động vật.		
	Chủ đề 10: Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật Bài 29: Khái quát về sinh trưởng, phát triển của sinh vật	78	- Phát biểu được khái niệm sinh trưởng và phát triển ở sinh vật. - Nêu được mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển.	- Máy tính	
		79	- Nêu được các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của sinh vật (nhiệt độ, ánh sáng, nước, dinh dưỡng).		
		80	- Chỉ ra được mô phân sinh trên sơ đồ cắt ngang thân cây 2 lá mầm và trình bày được chức năng của mô phân sinh làm cây lớn lên. - Trình bày được các giai đoạn sinh trưởng và phát triển của thực vật dựa vào hình vẽ vòng đời.	Máy tính, ti vi	
	Bài 30: Sinh trưởng và phát triển ở thực vật	81	- Tiến hành được thí nghiệm cây có sự sinh trưởng. - Thực hành quan sát và mô tả sự sinh trưởng, phát triển ở 1 số thực vật. Trình bày được một số ứng dụng sinh trưởng và phát triển ở thực vật trong thực tiễn (ví dụ điều hoà sinh trưởng và phát triển ở thực vật bằng sử dụng chất kích thích hoặc điều khiển yếu tố môi trường).	- Máy tính	
		82	- Vận dụng được những hiểu biết về sinh trưởng và phát triển ở thực vật giải thích một số hiện tượng thực tiễn		
	Bài 31: Sinh trưởng, phát triển ở động vật	83	- Dựa vào hình vẽ vòng đời của một động vật, trình bày được các giai	Máy tính, ti vi	

			đoạn sinh trưởng và phát triển của động vật đó. - Thực hành quan sát và mô tả được sự sinh trưởng và phát triển ở một số động vật. - Trình bày được một số ứng dụng sinh trưởng và phát triển ở động vật trong thực tiễn (ví dụ điều hòa sinh trưởng và phát triển ở động vật bằng sử dụng chất kích thích hoặc điều khiển yếu tố môi trường).		
		84	- Vận dụng được những kiến thức về sinh trưởng và phát triển ở động vật giải thích một số hiện tượng thực tiễn (tiêu diệt muỗi ở giai đoạn ấu trùng, phòng trừ sâu bệnh, tăng năng suất chăn nuôi.)		
22	Chủ đề 11: Sinh sản ở sinh vật Bài 32: Khái quát về sinh sản và sinh sản vô tính ở sinh vật	85	- Phát biểu được khái niệm sinh sản ở sinh vật. - Nêu được khái niệm sinh sản vô tính ở sinh vật.	- Mẫu vật sự sinh sản cây thuốc bỏng, gừng, khoai lang,...	
		86	- Nêu được vai trò của sinh sản vô tính trong thực tiễn. - Trình bày được các ứng dụng sinh sản vô tính vào thực tiễn (Nhân giống vô tính cây, nuôi cấy mô)		
		87	- Dựa vào hình ảnh hoặc mẫu vật, phân biệt được các hình thức sinh sản sinh dưỡng ở thực vật, lấy được ví dụ minh họa.		
	Bài 33: Sinh sản hữu tính ở sinh vật	88	- Nêu được khái niệm sinh sản hữu tính ở sinh vật. - Nêu được vai trò của sinh sản hữu tính - Phân biệt được sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính.		

23		89	- Dựa vào sơ đồ mô tả được quá trình sinh sản hữu tính ở thực vật: + Mô tả được các bộ phận của hoa lưỡng tính, phân biệt với hoa đơn tính. + Mô tả được thụ phấn; thụ tinh và lớn lên của quả. - Dựa vào sơ đồ (hoặc hình ảnh) mô tả được khái quát quá trình sinh sản hữu tính ở động vật (lấy ví dụ ở động vật đẻ con và đẻ trứng). - Nêu được một số ứng dụng trong thực tiễn.	- Máy tính, onluyen.vn	Gửi dữ liệu trực tuyến
		90	- Vận dụng được những hiểu biết về sinh sản hữu tính trong thực tiễn đời sống và chăn nuôi (thụ phấn nhân tạo, điều khiển số con, giới tính). Giải thích được vì sao phải bảo vệ một số loài côn trùng thụ phấn cho cây.		
	Bài 34: Các yếu tố ảnh hưởng đến sinh sản và điều khiển sinh sản ở sinh vật	91	- Nêu được một số yếu tố ảnh hưởng đến sinh sản ở sinh vật	Máy tính, ti vi	
		92	- Điều khiển sinh sản ở sinh vật.	Máy tính, ti vi	
24	Chủ đề 12: Cơ thể sinh vật là một thể thống nhất Bài 35. Sự thống nhất về cấu trúc và các hoạt động sống trong cơ thể sinh vật	93	- Dựa vào sơ đồ mối quan hệ giữa tế bào với cơ thể và môi trường. chứng minh cơ thể sinh vật là một thể thống nhất.		
		94	- Mối quan hệ giữa tế bào, cơ thể và môi trường. vận dụng làm bài tập.		
	PHẦN 2: NĂNG LƯỢNG VÀ SỰ BIẾN ĐỔI	95	- Nêu được ý nghĩa vật lý của tốc độ, xác định được tốc độ qua quãng đường vật đi được trong khoảng thời gian tương ứng, <i>tốc</i>		

25	Chủ đề 4: Tốc độ Bài 7: Tốc độ của chuyển động		<i>độ = quãng đường vật đi/thời gian đi quãng đường đó.</i>		
		96	- Liệt kê được một số đơn vị đo tốc độ thường dùng.		
		97	- Mô tả được sơ lược cách đo tốc độ bằng đồng hồ bấm giây và công quang điện trong dụng cụ thực hành ở nhà trường;		
		98	- Thiết bị “bắn tốc độ” trong kiểm tra tốc độ các phương tiện giao thông. Liệt kê được một số đơn vị đo tốc độ thường dùng.	Máy tính	
		99	- Vận dụng làm bài tập: tốc độ của chuyển động.		
26	Bài 8: Đồ thị quãng đường - thời gian	100	- Vẽ được đồ thị quãng đường - thời gian cho chuyển động thẳng.		
		101	- Từ đồ thị quãng đường – thời gian cho trước, tìm được quãng đường vật đi của vật		
		102	- Từ đồ thị quãng đường – thời gian cho trước, tìm được tốc độ, hay thời gian chuyển động của vật	Máy tính, onluyen.vn	Gửi dữ liệu trực tuyến
		103	- Từ đồ thị quãng đường – thời gian cho trước, tìm được thời gian chuyển động của vật		
	Ôn tập giữa học kì II	104	- Ôn tập và củng cố các kiến thức về các kiến thức đã học trong nửa đầu học kì II.		
27	Kiểm tra giữa học kì II	105	- Vận dụng các kiến thức đã học để làm các bài tập kiểm tra giữa kì II.		
		106	- Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kĩ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì II.		
	Bài 8: Đồ thị quãng đường - thời gian (tiếp theo)	107	- Dựa vào tranh ảnh (hoặc học liệu điện tử) thảo luận để nêu được ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông.	Máy tính	

		108	- Vận dụng làm bài tập về quãng đường, thời gian của vật		
28	Chủ đề 5: Âm thanh Bài 9: Sự truyền âm	109	- Giải thích được sự truyền sóng âm trong không khí.		
		110	- Thực hiện thí nghiệm tạo sóng âm (như gảy đàn, gõ vào thanh kim loại,...) để chứng tỏ được sóng âm có thể truyền được trong chất rắn, lỏng, khí.	Máy tính, ti vi Video thí nghiệm tạo sóng âm	
		111	- Vận dụng làm bài tập sự truyền âm.	Máy tính, onluyen.vn	Gửi dữ liệu trực tuyến
	29	Bài 10: Biên độ, tần số, độ to và độ cao của âm	112	- Nêu được đơn vị của tần số là hertz (kí hiệu là Hz). - Nêu được sự liên quan của độ to của âm với biên độ âm.	- Trống, dùi trống, quả bóng bàn, sợi dây, giá đỡ. - Quả cầu kim loại treo trên sợi dây mảnh. - Âm thoa, búa cao su, hộp gỗ. - Thước thép đàn hồi, hộp gỗ rỗng. - Máy tính, ti vi
113			- Từ hình ảnh hoặc đồ thị xác định được biên độ.		
114			- Từ hình ảnh hoặc đồ thị xác định được tần số sóng âm.		
115			- Sử dụng nhạc cụ (hoặc học liệu điện tử, dao động kí) chứng tỏ được độ cao của âm có liên hệ với tần số âm.		
116			- Vận dụng làm bài tập biên độ, tần số.		
30	Bài 11: Phản xạ âm	117	- Lấy được ví dụ về vật phản xạ âm tốt, vật phản xạ âm kém.		
		118	- Giải thích được một số hiện tượng đơn giản thường gặp trong thực tế về sóng âm; - Đề xuất được phương án đơn giản để hạn chế tiếng ồn ảnh hưởng đến sức khỏe.		
	Chủ đề 6: Ánh sáng Bài 12: Ánh sáng, tia sáng	119	- Thực hiện thí nghiệm thu được năng lượng ánh sáng; từ đó, nêu được ánh sáng là một dạng của năng lượng.	- Đèn sợi đốt, kính lúp, tờ bìa màu đen, nhiệt kế. - Biến thể nguồn, đèn ống 12V, khe hẹp, dây dẫn. - Đèn pin, nền, miếng bìa,	

31		120	- Thực hiện thí nghiệm tạo ra được mô hình tia sáng bằng một chùm sáng hẹp song song.	màn chắn, thùng cát tông. - Máy tính, Tivi.	
		121	- Vẽ được hình biểu diễn vùng tối do nguồn sáng rộng và vùng tối do nguồn sáng hẹp.		
	Bài 13: Sự phản xạ ánh sáng	122	- Nêu được tính chất ảnh của vật qua gương phẳng và dựng được ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng.	Máy tính, ti vi Video về sự phản xạ ánh sáng	
		123	- Phân biệt được phản xạ và phản xạ khuếch tán.		
		124	- Vẽ được hình biểu diễn và nêu được các khái niệm: tia sáng tới, tia sáng phản xạ, pháp tuyến, góc tới, góc phản xạ, mặt phẳng tới, ảnh.	- Gương phẳng, đèn bút laze, thước đo độ, tấm kính, pin.	
32		125	- Thực hiện được thí nghiệm rút ra định luật và phát biểu được nội dung của định luật phản xạ ánh sáng.	- Gương phẳng, đèn bút laze, thước đo độ, tấm kính, pin.	
		126	- Vận dụng được định luật phản xạ ánh sáng trong một số trường hợp đơn giản.		
	Ôn tập cuối học kì II	127	- Ôn tập và củng cố các kiến thức về các kiến thức đã học trong học kì II.		
		128	- Vận dụng các kiến thức đã học để làm các bài tập kiểm tra cuối kì II.		
	Kiểm tra cuối học kì II	129	- Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kì II.		
33	Chủ đề 7: Tính chất từ của chất Bài 14: Nam châm	130			
		131	- Nêu được vùng không gian bao quanh một nam châm (hoặc dây dẫn mang dòng điện), mà vật liệu có tính chất từ đặt trong nó chịu tác dụng lực từ, được gọi là từ trường.	Máy tính, ti vi Video về tính chất từ của nam châm	
		132	- Nêu được khái niệm từ phổ và tạo được từ phổ bằng mặt sắt và nam	Máy tính, ti vi Video từ phổ, đường sức từ, cách xác định cực Bắc	

			châm.	và cực Nam của một thanh nam châm.	
34		133	- Nêu được khái niệm đường sức từ và vẽ được đường sức từ quanh một thanh nam châm. - Xác định được cực Bắc và cực Nam của một thanh nam châm.		
		134	- Tiến hành thí nghiệm để nêu được: + Tác dụng của nam châm đến các vật liệu khác nhau; + Sự định hướng của thanh nam châm (kim nam châm).	- Nam châm thẳng, nam châm hình chữ U, kim nam châm có trục quay, giá đỡ, dây treo, các vật làm bằng nhôm, đồng, sắt, nhựa, thủy tinh, gỗ... - Máy tính, Tivi	
	Bài 15: Từ trường	135	- Nêu được vùng không gian bao quanh một nam châm (hoặc dây dẫn mang dòng điện), mà vật liệu có tính chất từ đặt trong nó chịu tác dụng lực từ, được gọi là từ trường.	- Máy tính. - Hình ảnh video liên quan đến từ trường. - Bộ thí nghiệm tạo ra từ phổ của nam châm (nam châm, miếng nhựa trong, mặt sắt) tạo từ phổ của dòng điện (cuộn dây dẫn), kim nam châm, mặt sắt, miếng nhựa trong, bút dạ. - Thanh nam châm, kim nam châm	
		136	- Nêu được khái niệm từ phổ và tạo được từ phổ bằng mặt sắt và nam châm		
35		137	- Nêu được khái niệm đường sức từ và vẽ được đường sức từ quanh một thanh nam châm.		
		138	- Chế tạo được nam châm điện đơn giản và làm thay đổi được từ trường của nó bằng thay đổi dòng điện.		
	Bài 16: Từ trường Trái Đất	139	- Nêu được cực từ Bắc và cực Bắc địa lí không trùng nhau.	- La bàn và hình ảnh các loại la bàn thông dụng. - Mô hình Trái Đất	
		140	- Dựa vào ảnh (hoặc hình vẽ, đoạn phim khoa học) khẳng định được Trái Đất có từ trường. - Sử dụng la bàn để tìm được hướng địa lí.		

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC**Môn: Khoa học tự nhiên. Lớp 8****Năm học 2025 – 2026**

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KÌ I					
1	Bài 1: Giới thiệu về khoa học tự nhiên.	1	- Nêu được khái niệm Khoa học tự nhiên. - Trình bày được vai trò của Khoa học tự nhiên trong cuộc sống.	- Ống nghiệm, cốc thủy tinh, bình nón, phễu lọc, ống đong, ống hút nhỏ giọt, kẹp gỗ, giá để ống nghiệm, bộ giá thí nghiệm. - Tivi, laptop - link video: https://www.youtube.com/watch?v=03tP9zJjRIs	
		2	- Phân biệt được các lĩnh vực Khoa học tự nhiên dựa vào đối tượng nghiên cứu.		
		3	- Dựa vào các đặc điểm đặc trưng, phân biệt được vật sống và vật không sống.		
	CHỦ ĐỀ 1: PHẢN ỨNG HOÁ HỌC	4	- Nêu được khái niệm sự biến đổi vật lí, biến đổi hoá học.	Hình ảnh hiện tượng thực tế về sự biến đổi vật lí, biến đổi hoá học.	
2	Bài 1. Biến đổi vật lí và biến đổi hóa học	5	- Phân biệt được sự biến đổi vật lí, biến đổi hoá học. Đưa ra được ví dụ về sự biến đổi vật lí và sự biến đổi hoá học.	Máy tính	
	Bài 2. Phản ứng hóa học và năng lượng của phản ứng hóa học.	6	- Nêu được khái niệm phản ứng hoá học, chất đầu và sản phẩm. - Nêu được sự sắp xếp khác nhau của các nguyên tử trong phân tử chất đầu và sản phẩm - Nêu được khái niệm về phản ứng tỏa nhiệt, thu nhiệt. - Trình bày được các ứng dụng phổ biến của phản ứng tỏa nhiệt (đốt cháy than, xăng, dầu).	Máy tính, ti vi Video mô phỏng sự sắp xếp khác nhau của các nguyên tử trong phân tử chất đầu và sản phẩm	
		7	- Tiến hành được một số thí nghiệm về sự biến đổi vật lí và biến đổi hoá học.	- Dụng cụ: ống nghiệm, đèn cồn, kẹp ống nghiệm, thìa thủy tinh	

				- Hoá chất: đường ăn	
		8	- Chỉ ra được một số dấu hiệu chứng tỏ có phản ứng hoá học xảy ra. - Đưa ra được ví dụ minh hoạ về phản ứng toả nhiệt, thu nhiệt.		
3	Bài 3. Định luật bảo toàn khối lượng. Phương trình hoá học.	9	- Phát biểu được định luật bảo toàn khối lượng. - Nêu được khái niệm phương trình hoá học và các bước lập phương trình hoá học.	Máy tính	
		10	- Trình bày được ý nghĩa của phương trình hoá học.		
		11	- Tìm hiểu và nắm được thí nghiệm để chứng minh: Trong phản ứng hoá học, khối lượng được bảo toàn.	Máy tính, ti vi Link video: https://www.youtube.com/watch?v=HHctVwfKwVs	
		12	- Lập được sơ đồ phản ứng hoá học dạng chữ và phương trình hoá học (dùng công thức hoá học) của một số phản ứng hoá học cụ thể.		
4	Bài 4. Mol và tỉ khối của chất khí.	13	- Nêu được khái niệm về mol (nguyên tử, phân tử). - Nêu được khái niệm tỉ khối, viết được công thức tính tỉ khối của chất khí. - Nêu được khái niệm thể tích mol của chất khí ở áp suất 1 bar và 25 °C	Máy tính, ti vi Video minh hoạ về mol (nguyên tử, phân tử)	
		14	- Tính được khối lượng mol (M); Chuyển đổi được giữa số mol (n) và khối lượng (m) - So sánh được chất khí này nặng hay nhẹ hơn chất khí khác dựa vào công thức tính tỉ khối. - Sử dụng được công thức $n(\text{mol}) = \frac{V(\text{L})}{24,79(\text{L / mol})}$ để chuyển đổi giữa số mol và thể tích chất khí ở điều kiện chuẩn: áp suất 1 bar ở 25 °C.		

	Bài 5. Tính theo phương trình hóa học.	15	- Nêu được khái niệm hiệu suất của phản ứng.		
		16	- Tính được lượng chất trong phương trình hóa học theo số mol, khối lượng hoặc thể tích ở điều kiện 1 bar và 25 °C.	Máy tính	
		17	- Tính được hiệu suất của một phản ứng dựa vào lượng sản phẩm thu được theo lí thuyết và lượng sản phẩm thu được theo thực tế.		
5	Bài 6. Nồng độ dung dịch.	18	- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài toán liên quan.		
		19	- Nêu được dung dịch là hỗn hợp lỏng đồng nhất của các chất đã tan trong nhau. - Nêu được định nghĩa độ tan của một chất trong nước, nồng độ phần trăm, nồng độ mol.	Máy tính, ti vi Video về dung dịch và các công thức tính	
		20	- Tính được độ tan, nồng độ phần trăm; nồng độ mol theo công thức.	Máy tính, onluyen.vn	Gửi dữ liệu trực tuyến
6	Bài 7. Tốc độ phản ứng và chất xúc tác	21	- Tiến hành được thí nghiệm pha một dung dịch theo một nồng độ cho trước.	- Dụng cụ: Cân điện tử, cốc thuỷ tinh, thìa thuỷ tinh - Hoá chất: Đường, nước	
		22	- Nêu được khái niệm về tốc độ phản ứng (chỉ mức độ nhanh hay chậm của phản ứng hoá học). - Nêu được khái niệm về chất xúc tác.	Máy tính	
		23	- Trình bày được một số yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng và nêu được một số ứng dụng thực tế.		
		24	- Tìm hiểu thí nghiệm và quan sát: + So sánh được tốc độ một số phản ứng hoá học; + Nêu được các yếu tố làm thay đổi tốc độ phản	Máy tính, ti vi Video thí nghiệm về tốc độ phản ứng hoá học	

			ứng.		
7	Bài 8. Acid.	25	- Nêu được khái niệm acid (tạo ra ion H^+).		
		26	- Trình bày được một số ứng dụng của một số acid thông dụng (HCl , H_2SO_4 , CH_3COOH).	Máy tính	
		27	- Tiến hành được thí nghiệm của hydrochloric acid (làm đổi màu chất chỉ thị; phản ứng với kim loại), nêu và giải thích được hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm (viết phương trình hoá học) và rút ra nhận xét về tính chất của acid.	- Dụng cụ: ống hút nhỏ giọt, ống nghiệm, giá đỡ ống nghiệm - Hoá chất: HCl , Zn , quỳ tím	
		28	- Nêu được khái niệm base (tạo ra ion OH^-). - Nêu được kiềm là các hydroxide tan tốt trong nước.	Máy tính, ti vi Hình ảnh một số kiềm, base trong thực tế	
8	Bài 9. Base.	29	-Tra được bảng tính tan để biết một hydroxide cụ thể thuộc loại kiềm hoặc base không tan.	Máy tính, ti vi Hình ảnh bảng tính tan của các chất	
		30	-Tìm hiểu và nắm được thí nghiệm base là làm đổi màu chất chỉ thị, phản ứng với acid tạo muối, nêu và giải thích được hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm (viết phương trình hoá học) và rút ra nhận xét về tính chất của base.	Máy tính	
	Ôn tập kiểm tra giữa học kì I	31	- Ôn tập và củng cố các kiến thức đã học nửa đầu kì I.		
	Kiểm tra giữa học kì I	32	- Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kĩ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì I.		
		33			
9	Bài 10. Thang pH.	34	- Nêu được thang pH, sử dụng pH để đánh giá độ acid - base của dung dịch. - Tiến hành được một số	Máy tính	

			thí nghiệm đo pH (bằng giấy chỉ thị) một số loại thực phẩm (đồ uống, hoa quả,...).		
		35	- Liên hệ được pH trong dạ dày, trong máu, trong nước mưa, đất.	Video liên hệ về độ pH trong thực tế	
		36	- Nêu được khái niệm oxide là hợp chất của oxygen với một nguyên tố khác. - Viết được phương trình hoá học tạo oxide từ kim loại/phi kim với oxygen.	Máy tính, ti vi	
10	Bài 11. Oxide.	37	- Phân loại được các oxide theo khả năng phản ứng với acid/base (oxide acid, oxide base, oxide lưỡng tính, oxide trung tính).	Máy tính, ti vi	
		38	- Tiến hành được thí nghiệm oxide kim loại phản ứng với acid; oxide phi kim phản ứng với base; nêu và giải thích được hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm (viết phương trình hoá học) và rút ra nhận xét về tính chất hoá học của oxide	- Dụng cụ: ống nghiệm, giá đỡ ống nghiệm, thìa thuỷ tinh, ống hút nhỏ giọt - Hoá chất: CuO, HCl Hoặc: Laptop, ti vi https://www.youtube.com/watch?v=o-yFJzhJqus	
	Bài 12. Muối.	39	- Nêu được khái niệm về muối (các muối thông thường là hợp chất được hình thành từ sự thay thế ion H^+ của acid bởi ion kim loại hoặc ion NH_4^+).	Máy tính, ti vi	
		40	- Chỉ ra được một số muối tan và muối không tan từ bảng tính tan.	Máy tính, ti vi Bảng tính tan của các chất	
11		41	- Đọc được tên một số loại muối thông dụng.		
		42	- Trình bày được mối quan hệ giữa acid, base, oxide và muối; rút ra được kết luận về tính chất hoá học của acid, base, oxide.	Máy tính, ti vi Bảng mối quan hệ giữa acid, base, oxide và muối	
		43			
		44	- Tìm hiểu và nắm được	Máy tính	

			thí nghiệm muối phản ứng với kim loại, với acid, với base, với muối; nêu và giải thích được hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm (viết phương trình hoá học) và rút ra kết luận về tính chất hoá học của muối.		
12	Bài 13. Phân bón hóa học.	45	- Trình bày được vai trò của phân bón (một trong những nguồn bổ sung một số nguyên tố: đa lượng, trung lượng, vi lượng dưới dạng vô cơ và hữu cơ) cho đất, cây trồng. - Nêu được thành phần và tác dụng cơ bản của một số loại phân bón hoá học đối với cây trồng (phân đạm, phân lân, phân kali, phân N-P-K).	Máy tính, ti vi Hình ảnh về thành phần và tác dụng, vai trò cơ bản của một số loại phân bón hoá học đối với cây trồng	
		46	- Trình bày được ảnh hưởng của việc sử dụng phân bón hoá học (không đúng cách, không đúng liều lượng) đến môi trường của đất, nước và sức khỏe của con người.	Máy tính, ti vi Hình ảnh về ảnh hưởng của việc sử dụng phân bón hoá học	
		47	- Đề xuất được biện pháp giảm thiểu ô nhiễm của phân bón.		
	CHỦ ĐỀ 3: KHỐI LƯỢNG RIÊNG VÀ ÁP SUẤT Bài 14: Khối lượng riêng	48	- Nêu được định nghĩa khối lượng riêng, xác định được khối lượng riêng qua khối lượng và thể tích tương ứng, <i>khối lượng riêng = khối lượng/thể tích</i> .	Máy tính, tivi Cốc đồng, ống đồng, cân đồng hồ, bình đựng nước, khối kim loại hình hộp chữ nhật, viên sỏi, dây buộc.	
13		49	- Liệt kê được một số đơn vị đo khối lượng riêng thường dùng.		
		50	- Thực hiện thí nghiệm để xác định được khối lượng riêng của một khối hộp chữ nhật, của một vật có hình dạng bất kì, của một lượng chất lỏng.	Máy tính, ti vi Thí nghiệm để xác định được khối lượng riêng của vật	

	Bài 15. Tác dụng của chất lỏng lên vật đặt trong nó	51	- Thực hiện thí nghiệm khảo sát tác dụng của chất lỏng lên vật đặt trong chất lỏng, rút ra được: Điều kiện định tính về vật nổi, vật chìm; định luật Archimedes (Acsimet).	Máy tính, ti vi thí nghiệm khảo sát tác dụng của chất lỏng lên vật đặt trong chất lỏng	
		52	-Hiểu và phát biểu được định luật Archimedes, bao gồm: + Khi một vật được đặt trong chất lỏng, nó chịu một lực hướng thẳng đứng từ dưới lên gọi là lực đẩy Archimedes. + Độ lớn của lực đẩy bằng trọng lượng của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ ($F_A = d \cdot V$).	- Lực kế, giá đỡ, khối nhôm, hai chiếc cốc, bình tràn, nước, rượu, miếng nhựa, miếng sắt, miếng nhôm, khối gỗ, viên nước đá, dầu ăn, phiếu học tập.	
		53	- Vận dụng kiến thức bài học để giải thích các hiện tượng thực tế và giải các bài tập tính toán liên quan.		
14	Bài 16. Áp suất.	54	- Dùng dụng cụ thực hành, khẳng định được: áp suất sinh ra khi có áp lực tác dụng lên một diện tích bề mặt, <i>áp suất = áp lực/diện tích bề mặt</i> . - Liệt kê được một số đơn vị đo áp suất thông dụng.	- Máy tính. Các khối kim loại hình hộp chữ nhật giống nhau, chậu cát mịn.	
		55	- Nêu được công dụng của việc tăng, giảm áp suất qua một số hiện tượng thực tế.		
	Bài 17. Áp suất chất lỏng và chất khí.	56	- Nêu được: Áp suất tác dụng vào chất lỏng sẽ được chất lỏng truyền đi nguyên vẹn theo mọi hướng; lấy được ví dụ minh họa.	- Bình đựng chất lỏng, ống trụ, cốc nước, tờ giấy không thấm nước, ống thủy tinh. - Tivi.	
15	Bài 18. Áp suất chất lỏng và chất khí.	57	- Thực hiện được thí nghiệm để chứng tỏ tồn tại áp suất khí quyển và áp suất này tác dụng theo mọi phương.	Máy tính, ti vi Thí nghiệm về áp suất khí quyển	
		58	- Giải thích được một số ứng dụng về áp suất		

			không khí trong đời sống (ví dụ như: giác mút, bình xịt, tàu đệm khí).		
	CHỦ ĐỀ 4: TÁC DỤNG LÀM QUAY CỦA LỰC	59	- Thực hiện được thí nghiệm để mô tả được tác dụng làm quay của lực.	- 3 - 5 bóng chứa đầy nước. - 1 ống trụ rỗng, 1 miếng bìa cứng không thấm nước to hơn miệng ống có gắn kèm sợi dây. - 1 xi lanh có pit – tông chứa đầy nước nối với ba áp kế. - 1 cốc nước đầy, 1 tờ giấy không thấm nước. - 1 ống thủy tinh hở 2 đầu.	
		60	- Nêu được tác dụng làm quay của lực lên một vật quanh một điểm hoặc một trục được đặc trưng bằng moment lực.		
		61	- Nêu được moment lực phụ thuộc vào những yếu tố: độ lớn của lực và độ lớn của cánh tay đòn.		
16	Bài 18. Lực có thể làm quay vật.	62	- Giải thích được một số ứng dụng của mô men lực trong đời sống.		
		63	- Ôn tập và củng cố các kiến thức về đã được học trong kì I.		
		64	- Tiếp tục củng cố các kiến thức đã học của học kì I thông qua giải các dạng bài tập có liên quan.		
17	Kiểm tra cuối học kì I	65	- Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kĩ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kì I		
		66			
	Bài 19. Đòn bẩy.	67	- Dùng dụng cụ đơn giản, minh họa được đòn bẩy có thể làm thay đổi hướng tác dụng của lực.	- Máy tính, Tivi	
		68	- Phân loại được các loại đòn bẩy khác nhau trong thực tiễn.		
18		69	- Lấy được ví dụ về một số loại đòn bẩy khác nhau trong thực tiễn.		
		70	- Sử dụng kiến thức, kĩ năng về đòn bẩy để giải quyết được một số vấn đề thực tiễn.		
	CHỦ ĐỀ 5: ĐIỆN Bài 20. Sự nhiễm điện	71	- Định nghĩa được dòng điện là dòng chuyển dời có hướng của các hạt mang điện. - Phân loại được vật dẫn	- Hai thanh nhựa, giá thí nghiệm, dây treo, mảnh vải khô - Máy tính có kết nối internet.	Gửi dữ liệu trực tuyến

			điện, vật không dẫn điện.		
		72	- Giải thích được sơ lược nguyên nhân một vật cách điện nhiễm điện do cọ xát.		
HỌC KÌ II					
19	Bài 20. Sự nhiễm điện	73	- Giải thích được một vài hiện tượng thực tế liên quan đến sự nhiễm điện do cọ xát.	- Hai thanh nhựa, giá thí nghiệm, dây treo, mảnh vải khô - Máy tính có kết nối internet, zoom có bản quyền, camera	
	Bài 21. Mạch điện.	74	- Vẽ được sơ đồ mạch điện với kí hiệu mô tả: điện trở, biến trở, chuông, ampe kế (ammeter), vôn kế (voltmeter), đi ốt (diode) và đi ốt phát quang.	Một số dụng cụ thường dùng trong sơ đồ mạch điện: nguồn điện, dây dẫn, công tắc, cầu chì,...	
		75	- Mắc được mạch điện đơn giản với: pin, công tắc, dây nối, bóng đèn.		
		76	- Mô tả được sơ lược công dụng của cầu chì, rơ le (relay), cầu dao tự động, chuông điện.		
20	Bài 22. Tác dụng của dòng điện.	77	- Nêu được nguồn điện có khả năng cung cấp năng lượng điện và liệt kê được một số nguồn điện thông dụng trong đời sống.	Pin, nguồn điện, dây dẫn, công tắc, biến trở, bảng lắp ráp mạch điện, đèn LED	
		78	- Thực hiện thí nghiệm để minh họa được các tác dụng cơ bản của dòng điện: nhiệt, phát sáng, hoá học, sinh lí.		
		79	- Nêu và lấy được các ví dụ về tác dụng của dòng điện.		
21	Bài 23. Cường độ dòng điện và hiệu điện thế.	80	- Nêu được đơn vị đo cường độ dòng điện và đơn vị đo hiệu điện thế.	- Pin loại 1,5V đặt trong giá đựng pin. - Bóng đèn pin lắp sẵn vào đế đèn. - Các đoạn dây nối có vỏ bọc cách điện. - Công tắc.	
		81	- Thực hiện thí nghiệm để nêu được số chỉ của ampe kế là giá trị của cường độ dòng điện. - Thực hiện thí nghiệm để nêu được khả năng sinh ra dòng điện của pin (hay ắc quy) được đo bằng hiệu		

			điện thế (còn gọi là điện áp) giữa hai cực của nó.		
		82	- Đo được cường độ dòng điện và hiệu điện thế bằng dụng cụ thực hành		
	CHỦ ĐỀ 6: NHIỆT Bài 24. Năng lượng nhiệt.	83	- Nêu được khái niệm năng lượng nhiệt, khái niệm nội năng. - Nêu được: Khi một vật được làm nóng, các phân tử của vật chuyển động nhanh hơn và nội năng của vật tăng.		
		84	- Đo được năng lượng nhiệt mà vật nhận được khi bị đun nóng (có thể sử dụng joulemeter hay oát kế (wattmeter)		
22	Bài 25. Truyền năng lượng nhiệt.	85	- Lấy được ví dụ về hiện tượng dẫn nhiệt, đối lưu, bức xạ nhiệt và mô tả sơ lược được sự truyền năng lượng trong mỗi hiện tượng đó.	- Gói thuốc tím, cốc nước, đèn cồn	
		86	- Mô tả được sơ lược sự truyền năng lượng trong hiệu ứng nhà kính.		
		87	- Phân tích được một số ví dụ về công dụng của vật dẫn nhiệt tốt, công dụng của vật cách nhiệt tốt.		
		88	- Thực hiện thí nghiệm để chứng tỏ được các chất khác nhau nở vì nhiệt khác nhau.	- Ba bình thủy tinh chứa rượu, nước và dầu, khay	
23	Bài 26. Sự nở vì nhiệt.	89	- Lấy được một số ví dụ về công dụng và tác hại của sự nở vì nhiệt.		
		90	- Vận dụng kiến thức về sự truyền nhiệt, sự nở vì nhiệt, giải thích được một số hiện tượng đơn giản thường gặp trong thực tế.		
	CHỦ ĐỀ 7: CƠ THỂ NGƯỜI Bài 27. Khái quát về cơ thể người.	91	- Nêu được tên và vai trò chính của các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người.	- Máy tính, Tivi	Gửi dữ liệu trực tuyến
		92	- Vai trò chính của các cơ quan và hệ cơ quan trong		

			cơ thể người.		
24	Bài 28. Hệ vận động ở người.	93	- Nêu được chức năng của hệ vận động ở người. - Nêu được tác hại của bệnh loãng xương.	Máy tính	
		94	- Trình bày được một số bệnh, tật liên quan đến hệ vận động và một số bệnh về sức khoẻ học đường liên quan hệ vận động (ví dụ: cong vẹo cột sống). - Nêu được ý nghĩa của tập thể dục, thể thao - Nêu được một số biện pháp bảo vệ các cơ quan của hệ vận động và cách phòng chống các bệnh, tật.		
		95	- Dựa vào sơ đồ (hoặc hình vẽ), mô tả được cấu tạo sơ lược các cơ quan của hệ vận động. - Phân tích được sự phù hợp giữa cấu tạo với chức năng của hệ vận động.		
	Bài 29. Dinh dưỡng và tiêu hoá ở người.	96	- Nêu được khái niệm dinh dưỡng, chất dinh dưỡng. Nêu được mối quan hệ giữa tiêu hoá và dinh dưỡng. - Nêu được nguyên tắc lập khẩu phần thức ăn cho con người. - Trình bày được chức năng của hệ tiêu hoá. + Nêu được khái niệm an toàn thực phẩm. + Kể được tên một số hoá chất (độc tố) - Nêu được một số bệnh về đường tiêu hoá và cách phòng và chống - Trình bày được một số điều cần biết về vệ sinh thực phẩm; - Trình bày được một số bệnh do mất vệ sinh an toàn thực phẩm và cách phòng và chống các bệnh		

			này.		
25		97	- Thực hành xây dựng chế độ dinh dưỡng cho bản thân và những người trong gia đình. - Vận dụng được hiểu biết về dinh dưỡng và tiêu hoá để phòng và chống các bệnh về tiêu hoá cho bản thân và gia đình.		
		98	- Thực hiện được dự án điều tra về vệ sinh an toàn thực phẩm tại địa phương; dự án điều tra một số bệnh đường tiêu hoá trong trường học hoặc tại địa phương (bệnh sâu răng, bệnh dạ dày,...).		
	Bài 30. Máu và hệ tuần hoàn ở người.	99	- Nêu được chức năng của máu và hệ tuần hoàn. - Nêu được các thành phần của máu và chức năng của mỗi thành phần (hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu, huyết tương). - Nêu được khái niệm nhóm máu. - Nêu được khái niệm miễn dịch, kháng nguyên, kháng thể. - Nêu được vai trò vaccine (vacxin) và vai trò của tiêm vaccine trong việc phòng bệnh. - Nêu được một số bệnh về máu, tim mạch và cách phòng chống các bệnh đó.	- Máy tính có kết nối internet	Gửi dữ liệu trực tuyến
		100	- Phân tích được vai trò của việc hiểu biết về nhóm máu trong thực tiễn - Quan sát mô hình (hoặc hình vẽ, sơ đồ khái quát) hệ tuần hoàn ở người, kể tên được các cơ quan của hệ tuần hoàn. Nêu được chức năng của mỗi cơ quan và sự phối hợp các cơ quan thể hiện chức năng của cả hệ tuần hoàn.		

26		101	- Giải thích được vì sao con người sống trong môi trường có nhiều vi khuẩn có hại nhưng vẫn có thể sống khỏe mạnh. - Vận dụng được hiểu biết về máu và tuần hoàn để bảo vệ bản thân và gia đình. - Thực hiện được dự án, bài tập: Điều tra bệnh cao huyết áp, tiểu đường tại địa phương. - Tìm hiểu được phong trào hiến máu nhân đạo ở địa phương.		
	Bài 31. Thực hành về máu và hệ tuần hoàn.	102	- Thực hiện được tình huống giả định cấp cứu người bị chảy máu, tai biến, đột quỵ; băng bó vết thương khi bị chảy nhiều máu;	-Máy tính, Tivi	- Máy đo huyết áp điện tử.
		103	- Băng bó vết thương khi bị chảy nhiều máu; Thực hiện được các bước đo huyết áp.		
	Ôn tập kiểm tra giữa học kì II	104	- Ôn tập và củng cố các kiến thức đã học nửa đầu kì II.		
27	Kiểm tra giữa học kì II	105	- Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì II.		
		106			
	Bài 32. Hệ hô hấp ở người.	107	- Nêu được chức năng của hệ hô hấp. - Nêu được một số bệnh về phổi, đường hô hấp và cách phòng tránh. - Quan sát mô hình (hoặc hình vẽ, sơ đồ khái quát) hệ hô hấp ở người, kể tên được các cơ quan của hệ hô hấp.	Máy tính	
		108	- Nêu được chức năng của mỗi cơ quan và sự phối hợp các cơ quan thể hiện chức năng của cả hệ hô		

			hấp. - Trình bày được vai trò của việc chống ô nhiễm không khí liên quan đến các bệnh về hô hấp.		
28		109	- Vận dụng được hiểu biết về hô hấp để bảo vệ bản thân và gia đình. - Thực hiện được tình huống giả định hô hấp nhân tạo, cấp cứu người đuối nước. - Thiết kế được áp phích tuyên truyền không hút thuốc lá. - Điều tra được một số bệnh về đường hô hấp trong trường học hoặc tại địa phương, nêu được nguyên nhân và cách phòng tránh		
	Bài 33. Môi trường trong cơ thể và hệ bài tiết ở người.	110	- Nêu được khái niệm môi trường trong của cơ thể. - Nêu được khái niệm cân bằng môi trường trong. - Nêu được vai trò của sự duy trì ổn định môi trường trong của cơ thể (ví dụ nồng độ glucose, nồng độ muối trong máu, urea, uric acid, pH). - Nêu được chức năng của hệ bài tiết.	Máy tính, vi deo về môi trường trong cơ thể người.	
		111	- Dựa vào hình ảnh sơ lược, kể tên được các bộ phận chủ yếu của thận. - Dựa vào hình ảnh hay mô hình, kể tên được các cơ quan của hệ bài tiết nước tiểu. - Trình bày được một số bệnh về hệ bài tiết. Cách phòng chống các bệnh về hệ bài tiết. - Tìm hiểu được một số thành tựu ghép thận, chạy thận nhân tạo. - Thực hiện được dự án, bài tập: Điều tra bệnh về		

			thận như sỏi thận, viêm thận,... trong trường học hoặc tại địa phương.		
	Bài 34. Hệ thần kinh và các giác quan ở người.	112	- Nêu được chức năng của hệ thần kinh và các giác quan. - Nêu được chức năng của các giác quan thị giác và thính giác. - Dựa vào hình ảnh kể tên được hai bộ phận của hệ thần kinh là bộ phận trung ương (não, tủy sống) và bộ phận ngoại biên (các dây thần kinh, hạch thần kinh). - Trình bày được một số bệnh về hệ thần kinh và cách phòng các bệnh đó.	- Máy tính, Tivi Video về hệ thần kinh và các giác quan	
29		113	- Dựa vào hình ảnh hay sơ đồ, kể tên được các bộ phận của mắt và sơ đồ đơn giản quá trình thu nhận ánh sáng. - Dựa vào hình ảnh hay sơ đồ, kể tên được các bộ phận của tai ngoài, tai giữa, tai trong và sơ đồ đơn giản quá trình thu nhận âm thanh. - Vận dụng được hiểu biết về các giác quan để bảo vệ bản thân và người thân trong gia đình. - Tìm hiểu được các bệnh và tật về mắt trong trường học (cận thị, viễn thị,...), tuyên truyền chăm sóc và bảo vệ đôi mắt.	- Máy tính, Tivi	
	Bài 35. Hệ nội tiết ở người.	114	- Kể được tên các tuyến nội tiết. - Nêu được chức năng của các tuyến nội tiết. - Nêu được một số bệnh liên quan đến hệ nội tiết (tiểu đường, bướu cổ do thiếu iodine,...). - Nêu được cách phòng chống các bệnh liên quan	- Máy tính, Tivi	

			đền hệ nội tiết.		
		115	- Vận dụng được hiểu biết về các tuyến nội tiết để bảo vệ sức khoẻ bản thân và người thân trong gia đình. - Tìm hiểu được các bệnh nội tiết ở địa phương (ví dụ bệnh tiểu đường, bướu cổ).		
	Bài 36. Da và điều hoà thân nhiệt ở người.	116	- Nêu được cấu tạo sơ lược của da. - Nêu được chức năng của da. - Nêu được khái niệm thân nhiệt. - Nêu được vai trò và cơ chế duy trì thân nhiệt ổn định ở người. - Nêu được vai trò của da và hệ thần kinh trong điều hoà thân nhiệt. - Nêu được một số biện pháp chống cảm lạnh, cảm nóng. - Nêu được ý nghĩa của việc đo thân nhiệt.	- Máy tính, Tivi	
30	Bài 36. Da và điều hoà thân nhiệt ở người.	117	- Trình bày được một số bệnh về da và các biện pháp chăm sóc, bảo vệ và làm đẹp da an toàn. - Trình bày được một số phương pháp chống nóng, lạnh cho cơ thể.	- Máy tính, Tivi Video về da và điều hoà thân nhiệt ở người	
		118	- Vận dụng được hiểu biết về da để chăm sóc da, trang điểm an toàn cho da. - Tìm hiểu được các bệnh về da trong trường học hoặc trong khu dân cư. - Tìm hiểu được một số thành tựu ghép da trong y học. - Thực hành được cách đo thân nhiệt. - Thực hiện được tình huống giả định cấp cứu khi cảm nóng hoặc lạnh.		
	Bài 37. Sinh	119			

	sản ở người.		-Nêu được chức năng của hệ sinh dục. -Kể tên được các cơ quan sinh dục nam và nữ. - Kể tên được một số bệnh lây truyền qua đường sinh dục (bệnh HIV/AIDS, giang mai, lậu,...). - Nêu được ý nghĩa và các biện pháp bảo vệ sức khỏe sinh sản vị thành niên. - Nêu được khái niệm thụ tinh và thụ thai.		
		120	- Trình bày được chức năng của các cơ quan sinh dục nam và nữ. - Nêu được hiện tượng kinh nguyệt. - Nêu được cách phòng tránh thai. - Trình bày được cách phòng chống các bệnh lây truyền qua đường sinh dục (bệnh HIV/AIDS, giang mai, lậu,...).		
31		121	-Vận dụng được hiểu biết về sinh sản để bảo vệ sức khỏe bản thân. -Điều tra được sự hiểu biết của học sinh trong trường về sức khỏe sinh sản vị thành niên (an toàn tình dục).		
	CHỦ ĐỀ 8: SINH THÁI Bài 38. Môi trường và các nhân tố sinh thái	122	- Nêu được khái niệm môi trường sống của sinh vật - Nêu được khái niệm nhân tố sinh thái. - Phân biệt được 4 môi trường sống chủ yếu: môi trường trên cạn, môi trường dưới nước, môi trường trong đất và môi trường sinh vật. Lấy được ví dụ minh họa các môi trường sống của sinh vật.	- Máy tính, Tivi. - Video về môi trường và các nhân tố sinh thái	
		123	- Trình bày được sơ lược		

			khái niệm về giới hạn sinh thái, lấy được ví dụ minh hoạ. - Phân biệt được nhân tố sinh thái vô sinh và nhân tố hữu sinh (bao gồm cả nhân tố con người). Lấy được ví dụ minh hoạ các nhân tố sinh thái và ảnh hưởng của nhân tố sinh thái lên đời sống sinh vật		
	Bài 39. Quần thể sinh vật.	124	- Phát biểu được khái niệm quần thể sinh vật. - Nêu được các đặc trưng cơ bản của quần thể (đặc trưng về số lượng, giới tính, lứa tuổi, phân bố).	- Máy tính, Tivi. Video về quần thể sinh vật	
32		125	- Lấy được ví dụ minh hoạ cho các đặc trưng cơ bản của quần thể (đặc trưng về số lượng, giới tính, lứa tuổi, phân bố). - Đề xuất được một số biện pháp bảo vệ quần thể.		
	Bài 40. Quần xã sinh vật.	126	- Phát biểu được khái niệm quần xã sinh vật. - Nêu được một số đặc điểm cơ bản của quần xã (Đặc điểm về độ đa dạng: số lượng loài và số cá thể của mỗi loài; đặc điểm về thành phần loài: loài ưu thế, loài đặc trưng).	- Máy tính, Tivi. Video về quần xã sinh vật	
	Ôn tập kiểm tra cuối học kì II.	127	- Ôn tập và củng cố các kiến thức về đã được học trong kì II.		
		128	- Tiếp tục củng cố các kiến thức đã học của học kì I thông qua giải các dạng bài tập có liên quan.		
33	Kiểm tra cuối học kì II.	129	- Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kì II.		
		130			
	Bài 40. Quần xã sinh vật.	131	- Lấy được ví dụ minh hoạ các đặc trưng của quần xã..		

34			- Đề xuất được một số biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học trong quần xã.		
	Bài 41. Hệ sinh thái.	132	- Phát biểu được khái niệm hệ sinh thái. - Nêu được khái niệm chuỗi, lưới thức ăn; sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải, tháp sinh thái.	- Máy tính, Tivi Video về hệ sinh thái	
		133	- Nêu được tầm quan trọng của bảo vệ một số hệ sinh thái điển hình của Việt Nam: các hệ sinh thái rừng, hệ sinh thái biển và ven biển, các hệ sinh thái nông nghiệp. - Lấy được ví dụ về các kiểu hệ sinh thái (hệ sinh thái trên cạn, hệ sinh thái nước mặn, hệ sinh thái nước ngọt). - Lấy được ví dụ chuỗi thức ăn, lưới thức ăn trong quần xã. - Quan sát sơ đồ vòng tuần hoàn của các chất trong hệ sinh thái, trình bày được khái quát quá trình trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng trong hệ sinh thái.		
		134	- Thực hành: điều tra được thành phần quần xã sinh vật trong một hệ sinh thái.		
	Bài 42. Cân bằng tự nhiên và bảo vệ môi trường.	135	- Nêu được khái niệm cân bằng tự nhiên. - Nêu được khái niệm ô nhiễm môi trường. - Nêu được khái niệm khái quát về biến đổi khí hậu. - Nêu được một số biện pháp chủ yếu nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu. - Điều tra được hiện trạng	- Máy tính, Tivi.	

			ô nhiễm môi trường ở địa phương.		
		136	- Trình bày được các nguyên nhân gây mất cân bằng tự nhiên. - Phân tích được một số biện pháp bảo vệ, duy trì cân bằng tự nhiên. - Trình bày được tác động của con người đối với môi trường qua các thời kì phát triển xã hội; vai trò của con người trong bảo vệ và cải tạo môi trường tự nhiên. -Trình bày được tác động của con người làm suy thoái môi trường tự nhiên; -Trình bày được sơ lược về một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường.		
35		137	-Trình bày được sự cần thiết phải bảo vệ động vật hoang dã(ví dụ như các loài voi, tê giác, hổ, sếu đầu đỏ và các loài linh trưởng,...). - Trình bày được biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường. - Điều tra được hiện trạng ô nhiễm môi trường ở địa phương.	Máy tính, onluyen.vn	Gửi dữ liệu trực tuyến
	Bài 43. Khái quát về Sinh quyển và các khu sinh học.	138	- Nêu được khái niệm sinh quyển - Nêu được đặc điểm chính của các khu sinh học.		
		139	- Nêu được đặc điểm chính của các khu sinh học.(trên cạn, dưới nước)		
		140	-Vận dụng làm bài tập chủ đề 9		

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC**Môn: Khoa học tự nhiên. Lớp: 9****Năm học 2025 – 2026**

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
1	Bài mở đầu. Nhận biết một số dụng cụ hóa chất. Thuyết trình một vấn đề khoa học	1	- Nhận biết được một số dụng cụ và hoá chất sử dụng trong dạy học môn Khoa học tự nhiên 9.		
		2	- Trình bày được các bước viết và trình bày báo cáo.		
		3	- Làm được bài thuyết trình một vấn đề khoa học.	Máy tính, ti vi. Bản thuyết trình về vấn đề khoa học	
	CHỦ ĐỀ 1: NĂNG LƯỢNG CƠ HỌC Bài 1. Công và công suất	4	- Liệt kê được một số đơn vị thường dùng đo công và công suất. - Phân tích ví dụ cụ thể để rút ra được: công có giá trị bằng lực nhân với quãng đường dịch chuyển theo hướng của lực, công suất là tốc độ thực hiện công.		
2	Bài 2. Cơ năng	5	- Tính được công và công suất trong một số trường hợp đơn giản.		
		6	- Viết được biểu thức tính động năng của vật. - Viết được biểu thức tính thế năng của vật ở gần mặt đất.	Máy tính, Con lắc đơn gồm vật nặng có khối lượng 50 g, dây dài 40 cm, giá TN.	
		7	- Nêu được cơ năng là tổng động năng và thế năng của vật.		
		8	- Vận dụng khái niệm cơ năng phân tích được sự chuyển hoá năng lượng trong một số trường hợp đơn giản.		
3	CHỦ ĐỀ 2: ÁNH SÁNG Bài 3. Sự khúc xạ ánh sáng và phản xạ toàn phần	9	- Nêu được chiết suất có giá trị bằng tỉ số tốc độ ánh sáng trong không khí (hoặc chân không) với tốc độ ánh sáng trong môi trường		
		10	- Thực hiện thí nghiệm chứng tỏ được khi truyền từ môi trường này sang môi trường khác, tia sáng có thể bị khúc xạ (bị lệch khỏi phương truyền ban đầu). - Thực hiện thí nghiệm để rút ra được điều kiện xảy ra phản xạ toàn phần và xác định được góc tới hạn.	Máy tính. Bút Laze, bản thủy tinh hình bán trụ, thước đo độ.	
		11	- Thực hiện được thí nghiệm để rút ra và phát biểu được định luật khúc xạ		

			ánh sáng		
		12	- Vận dụng được biểu thức $n = \frac{\sin i}{\sin r}$ trong một số trường hợp đơn giản. - Vận dụng kiến thức về sự truyền ánh sáng, giải thích được một số hiện tượng đơn giản thường gặp trong thực tế.		
4	Bài 4. Hiện tượng tán sắc ánh sáng. Màu sắc ánh sáng	13	- Nêu được màu sắc của một vật được nhìn thấy phụ thuộc vào màu sắc của ánh sáng bị vật đó hấp thụ và phản xạ. - Từ kết quả thí nghiệm truyền ánh sáng qua lăng kính, nêu được khái niệm về ánh sáng màu.		
		14	- Thực hiện thí nghiệm với lăng kính tạo được quang phổ của ánh sáng trắng qua lăng kính. - Vẽ được sơ đồ đường truyền của tia sáng qua lăng kính. - Giải thích được một cách định tính sự tán sắc ánh sáng Mặt Trời qua lăng kính. - Vận dụng kiến thức về sự truyền ánh sáng, màu sắc ánh sáng, giải thích được một số hiện tượng đơn giản thường gặp trong thực tế.	Máy tính có kết nối internet, Tivi, phiếu học tập. Lăng kính, đèn bút laser, đèn ống 12V, khe hẹp, biến thế nguồn.	Gửi dữ liệu trực tuyến
	Bài 5. Sự khúc xạ ánh sáng qua thấu kính	15	- Nêu được các khái niệm: quang tâm, trục chính, tiêu điểm chính và tiêu cự của thấu kính.		
		16	- Tiến hành thí nghiệm rút ra được đường đi một số tia sáng qua thấu kính (tia qua quang tâm, tia song song quang trục chính).	Máy tính. Phiếu học tập. Biến thế nguồn, đèn chiếu 3 tia song song, thấu kính hội tụ, thấu kính phân kì, hộp chứa khói, giá quang học	
		17	- Giải thích được nguyên lý hoạt động của thấu kính bằng việc sử dụng sự khúc xạ của một số các lăng kính nhỏ.		
5	Bài 6. Sự tạo ảnh qua thấu kính. Kính lúp	18	- Mô tả được cấu tạo và sử dụng được kính lúp. - Thực hiện thí nghiệm khẳng định được: Ảnh thật là ảnh hứng được trên	Máy tính, ti vi, phiếu học tập. Thấu kính hội tụ, thấu kính	

			màn; ảnh ảo là ảnh không hứng được trên màn.	phân kì, giá quang học, màn chắn, 1 ngọn nến, đèn 12V, khe hẹp F. Một số loại kính lúp.	
		19	- Vẽ được ảnh qua thấu kính. - Vẽ được sơ đồ tỉ lệ để giải các bài tập đơn giản về thấu kính hội tụ.		
		20	- Đo được tiêu cự của thấu kính hội tụ bằng dụng cụ thực hành.		
6	CHỦ ĐỀ 3: ĐIỆN Bài 7. Định luật Ôm. Điện trở	21	- Nêu được (không yêu cầu thành lập): Công thức tính điện trở của một đoạn dây dẫn (theo độ dài, tiết diện, điện trở suất).	Máy tính, phiếu học tập.	
		22	- Thực hiện thí nghiệm đơn giản để nêu được điện trở có tác dụng cản trở dòng điện trong mạch.	Biến thế nguồn, khoá K, bóng đèn, 2 điện trở khác nhau, dây dẫn, ampe kế, vôn kế.	
		23	- Thực hiện thí nghiệm để xây dựng được định luật Ohm: cường độ dòng điện đi qua một đoạn dây dẫn tỉ lệ thuận với hiệu điện thế giữa hai đầu đoạn dây và tỉ lệ nghịch với điện trở của nó.	Biến thế nguồn, khoá K, bóng đèn, 2 điện trở khác nhau, dây dẫn, ampe kế, vôn kế.	
		24	- Sử dụng công thức đã cho để tính được điện trở của một đoạn dây dẫn.		
7	Bài 8. Đoạn mạch nối tiếp	25	- Nêu được (không yêu cầu thành lập): Công thức tính điện trở tương đương của đoạn mạch một chiều nối tiếp.	Máy tính, phiếu học tập.	Gửi dữ liệu trực tuyến
		26	- Thực hiện thí nghiệm để rút ra được: Trong đoạn mạch điện mắc nối tiếp, cường độ dòng điện là như nhau cho mọi điểm. - Tính được cường độ dòng điện trong đoạn mạch một chiều mắc nối tiếp trong một số trường hợp đơn giản. - Lắp được mạch điện và đo được giá trị cường độ dòng điện trong một	Biến thế nguồn, khoá K, bóng đèn, 2 điện trở khác nhau, dây dẫn, ampe kế.	

			đoạn mạch điện mắc nối tiếp. - Sử dụng công thức đã cho để tính được điện trở tương đương của đoạn mạch một chiều nối tiếp, song song trong một số trường hợp đơn giản.		
	Bài 9. Đoạn mạch song song	27	- Nêu được (không yêu cầu thành lập): Công thức tính điện trở tương đương của đoạn mạch một chiều song song.		
		28	- Thực hiện thí nghiệm để rút ra được: Trong đoạn mạch điện mắc song song, tổng cường độ dòng điện trong các nhánh bằng cường độ dòng điện chạy trong mạch chính. - Tính được cường độ dòng điện trong đoạn mạch một chiều mắc song song, trong một số trường hợp đơn giản. - Lắp được mạch điện và đo được giá trị cường độ dòng điện trong một đoạn mạch điện mắc song song. - Sử dụng công thức đã cho để tính được điện trở tương đương của đoạn mạch một chiều song song trong một số trường hợp đơn giản.	Biên thể nguồn, khoá K, bóng đèn, 2 điện trở khác nhau, dây dẫn, ampe kế.	
8	Bài 10. Năng lượng của dòng điện và công suất	29	- Nêu được công suất điện định mức của dụng cụ điện (công suất mà dụng cụ tiêu thụ khi hoạt động bình thường). - Lấy ví dụ để chứng tỏ được dòng điện có năng lượng.	Máy tính, phiếu học tập.	
		30	- Tính được năng lượng của dòng điện và công suất điện trong trường hợp đơn giản.		
	CHỦ ĐỀ 4: ĐIỆN TỪ Bài 11. Cảm ứng điện từ. Nguyên tắc tạo ra dòng điện xoay chiều	31	- Nêu được khái niệm của dòng điện cảm ứng.		
	Ôn tập giữa học kì I	32	- Ôn tập và củng cố các kiến thức về: chủ đề 3, 4, 5 đã học.		
9	Kiểm tra giữa học kì	33	- Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kĩ năng học sinh được hình thành và rèn		
		34			

	I		luyện trong nửa đầu học kì		
	Bài 11. Cảm ứng điện từ. Nguyên tắc tạo ra dòng điện xoay chiều	35	- Nêu được dụng cụ, cách bố trí, cách tiến hành để thực hiện các thí nghiệm trong bài.	Máy tính, phiếu học tập.	Gửi dữ liệu trực tuyến
		36	- Thực hiện thí nghiệm để rút ra được: Khi số đường sức từ xuyên qua tiết diện của cuộn dây dẫn kín biến thiên thì trong cuộn dây đó xuất hiện dòng điện cảm ứng.	Máy tính, ti vi Video thí nghiệm về cảm ứng điện từ	
10		37	- Thực hiện thí nghiệm để nêu được nguyên tắc tạo ra dòng điện xoay chiều (dòng điện luân phiên đổi chiều).	Máy tính, ti vi Thí nghiệm để nêu được nguyên tắc tạo ra dòng điện xoay chiều	
		38	- Lấy được ví dụ chứng tỏ dòng điện xoay chiều có tác dụng nhiệt, phát sáng, tác dụng từ, tác dụng sinh lí.	Biến thể nguồn, chuông điện, dây dẫn	
	Bài 12. Tác dụng của dòng điện xoay chiều	39	- Liệt kê được các tác dụng của dòng điện xoay chiều.		
		40	- Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề liên quan trong thực tế.		
11	Bài 13. Sử dụng năng lượng	41	- Dựa vào ảnh (hoặc hình vẽ) mô tả vòng năng lượng trên Trái Đất để rút ra được: năng lượng của Trái Đất đến từ Mặt Trời. - Nêu được sơ lược ưu điểm và nhược điểm của năng lượng hoá thạch.	Máy tính, phiếu học tập.	
		42	- Lấy được ví dụ chứng tỏ việc đốt cháy các nhiên liệu hoá thạch có thể gây ô nhiễm môi trường.		
		43	- Thảo luận để chỉ ra được giá trị nhiên liệu phụ thuộc vào chi phí khai thác nó.		
	CHỦ ĐỀ 5: NĂNG LƯỢNG VỚI CUỘC SỐNG	44	- Nêu được sơ lược ưu điểm và nhược điểm của một số dạng năng lượng tái tạo (năng lượng Mặt Trời, năng lượng từ gió, năng lượng từ sóng biển, năng lượng từ dòng sông).	Máy tính, ti vi Video về ưu điểm và nhược điểm của một số dạng năng lượng tái tạo	
12	Bài 14. Năng lượng tái tạo	45	- Thảo luận để nêu được một số biện pháp sử dụng hiệu quả năng lượng và bảo vệ môi trường.	Máy tính, ti vi Video một số biện pháp sử dụng hiệu quả	

				năng lượng và bảo vệ môi trường	
	CHỦ ĐỀ 6: KIM LOẠI Bài 15. Tính chất chung của kim loại	46	- Nêu được tính chất vật lí của kim loại.		
		47	- Trình bày được tính chất hoá học cơ bản của kim loại: Tác dụng với phi kim (oxygen, lưu huỳnh, chlorine), nước hoặc hơi nước, dung dịch hydrochloric acid (axit clohidric), dung dịch muối.	Máy tính, ti vi Link video: https://www.youtube.com/watch?v=y8AOxeELE2I	
		48	- Mô tả được một số khác biệt về tính chất giữa các kim loại thông dụng (nhôm, sắt, vàng...).	Máy tính, ti vi Hình ảnh so sánh tính chất giữa một số kim loại thông dụng	
		49	- Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề liên quan trong thực tế.		
13	Bài 16. Dây hoạt động hóa học	50	- Nêu được dãy hoạt động hoá học (K, Na, Ca, Mg, Al, Zn, Fe, Pb, H, Cu, Ag, Au).		
		51	- Trình bày được ý nghĩa của dãy hoạt động hoá học.		
		52	- Tìm hiểu và nắm được một số thí nghiệm hoặc mô tả được thí nghiệm (qua hình vẽ hoặc học liệu điện tử thí nghiệm) khi cho kim loại tiếp xúc với nước, hydrochloric acid...	Máy tính, Tivi hoặc Link video: https://www.youtube.com/watch?v=q3Bd1DJKJps	
14	Bài 17. Tách kim loại. Sử dụng hợp kim	53	- Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề liên quan trong thực tế.		
		54	- Nêu được phương pháp tách kim loại theo mức độ hoạt động hoá học của chúng.	Máy tính, Tivi Video về phương pháp tách kim loại theo mức độ hoạt động hoá học của chúng	
		55	- Nêu được khái niệm hợp kim. - Nêu được thành phần, tính chất đặc trưng của một số hợp kim phổ biến, quan trọng, hiện đại.	Máy tính, phiếu học tập.	
		56	-Trình bày được quá trình tách một	Máy tính, Tivi	

			số kim loại có nhiều ứng dụng, như: + Tách sắt ra khỏi iron (III) oxide (sắt(III) oxit) bởi carbon oxide (oxit cacbon); + Tách nhôm ra khỏi aluminium oxide (nhôm oxit) bởi phản ứng điện phân; + Tách kẽm khỏi zinc sulfide (kẽm sunfua) bởi oxygen và carbon (than)	Link video: https://www.youtube.com/watch?v=vpj9_Zj4LAQ	
15	Bài 18. Sự khác nhau cơ bản giữa kim loại và phi kim	57	- Giải thích vì sao trong một số trường hợp thực tiễn, kim loại được sử dụng dưới dạng hợp kim; - Trình bày được các giai đoạn cơ bản sản xuất gang và thép trong lò cao từ nguồn quặng chứa iron (III) oxide.	Máy tính, Tivi Video về các giai đoạn cơ bản sản xuất gang và thép	
		58	- Chỉ ra được sự khác nhau cơ bản về một số tính chất giữa phi kim và kim loại: Khả năng dẫn điện, nhiệt độ nóng chảy, nhiệt độ sôi, khối lượng riêng; khả năng tạo ion dương, ion âm; phản ứng với oxygen tạo oxide acid, oxide base.	Máy tính, ti vi https://www.youtube.com/watch?v=6rGecPj-nfg	
		59			
		60			
16		61	- Nêu được ứng dụng của một số đơn chất phi kim thiết thực trong cuộc sống (than, lưu huỳnh, khí chlorine...).	Máy tính, ti vi https://www.youtube.com/watch?v=9XJ67HGDOxE	
		62	- Nêu được ứng dụng của một số đơn chất kim loại phổ biến.	Máy tính, ti vi Hình ảnh ứng dụng của một số đơn chất kim loại phổ biến.	
		63	- Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề liên quan trong thực tế.	Máy tính, ti vi	
		64	- Ôn tập và củng cố các kiến thức về đã được học trong kì I. - Tiếp tục củng cố các kiến thức đã học của học kì I thông qua giải các dạng bài tập có liên quan.		
17	Kiểm tra cuối học kì I	65	- Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kì I		
		66			
	CHỦ ĐỀ 7: GIỚI THIỆU VỀ CHẤT HỮU CƠ	67	- Nêu được khái niệm hợp chất hữu cơ, hoá học hữu cơ. - Nêu được khái niệm công thức phân tử, công thức cấu tạo và ý nghĩa của nó; đặc điểm cấu tạo hợp chất hữu	Máy tính, ti vi Video Giới	

	Bài 19. Giới thiệu về chất hữu cơ		cơ. - Trình bày được sự phân loại sơ bộ hợp chất hữu cơ gồm hydrocarbon (hidrocacbon) và dẫn xuất của hydrocarbon.	thiệu về chất hữu cơ	
		68	- Phân biệt được chất vô cơ hay hữu cơ theo công thức phân tử.		
18	Bài 20. Hydrocarbo n, Alkane	69	- Nêu được khái niệm hydrocarbon, alkane. - Trình bày được ứng dụng làm nhiên liệu của alkane trong thực tiễn.	Máy tính, phiếu học tập.	Gửi dữ liệu trực tuyến
		70	- Viết được công thức cấu tạo và gọi tên được một số alkane (ankan) đơn giản và thông dụng (C1 – C4). - Viết được phương trình hoá học phản ứng đốt cháy của butane. - Tiến hành được (hoặc quan sát qua học liệu điện tử) thí nghiệm đốt cháy butane từ đó rút ra được tính chất hoá học cơ bản của alkane.	Máy tính, Tivi - Dụng cụ: ống nghiệm, kẹp ống nghiệm, giá thí nghiệm, ống hút nhỏ giọt. Hoá chất: bột lửa ga, nước vôi trong. https://www.youtube.com/ watch?v=DTX T8s-Fp4Q	
	Bài 21. Alkene	71	- Nêu được khái niệm về alkene. - Nêu được tính chất vật lí của ethylene. - Trình bày được một số ứng dụng của ethylene: tổng hợp ethylic alcohol, tổng hợp nhựa polyethylene (PE).	Máy tính, ti vi Video về alkene	
		72	- Viết được công thức cấu tạo của ethylene. - Trình bày được tính chất hoá học của ethylene (phản ứng cháy, phản ứng làm mất màu nước bromine (nước brom), phản ứng trùng hợp. Viết được các phương trình hoá học xảy ra. - Tiến hành được thí nghiệm (hoặc quan sát thí nghiệm) của ethylene: phản ứng đốt cháy, phản ứng làm mất màu nước bromine, quan sát và giải thích được tính chất hoá học cơ bản của alkene	Máy tính, ti vi tps://www.yout ube.com/ watch?v=UAv mRKPcftc https://www.yo utube.com/ watch?v=iTDC g-sj-LE	
19	Bài 22. Nguồn	73	- Nêu được khái niệm, thành phần, trạng thái tự nhiên của dầu mỏ, khí	Máy tính, ti vi Video về các	

	nhiên liệu		thiên nhiên và khí mỏ dầu. - Nêu được khái niệm về nhiên liệu, các dạng nhiên liệu phổ biến (rắn, lỏng, khí).	loại nhiên liệu	
		74	- Trình bày được phương pháp khai thác dầu mỏ, khí thiên nhiên và khí mỏ dầu; một số sản phẩm chế biến từ dầu mỏ; ứng dụng của dầu mỏ và khí thiên nhiên (là nguồn nhiên liệu và nguyên liệu quý trong công nghiệp).	Máy tính, tivi Video phương pháp khai thác một số nhiên liệu	
		75	- Trình bày được cách sử dụng nhiên liệu (gas, dầu hỏa, than...), từ đó có cách ứng xử thích hợp đối với việc sử dụng nhiên liệu (gas, xăng, dầu hỏa, than...) trong cuộc sống.	Máy tính, ti vi Video về cách sử dụng tiết kiệm nhiên liệu	
	CHỦ ĐỀ 8: ETHYLIC ALCOHOL VÀ ACETIC ACID Bài 23. Ethylic alcohol	76	- Nêu được khái niệm và ý nghĩa của độ cồn. - Nêu được ứng dụng của ethylic alcohol (dung môi, nhiên liệu,...). - Trình bày được tác hại của việc lạm dụng rượu bia. - Quan sát mẫu vật hoặc hình ảnh, trình bày được một số tính chất vật lý của ethylic alcohol: trạng thái, màu sắc, mùi vị, tính tan, khối lượng riêng, nhiệt độ sôi.	Mẫu vật hoặc hình ảnh về ethylic alcohol Video về tác hại của việc lạm dụng rượu bia	
		77	- Viết được công thức phân tử, công thức cấu tạo và nêu được đặc điểm cấu tạo của ethylic alcohol. - Trình bày được tính chất hoá học của ethylic alcohol: phản ứng cháy, phản ứng với natri. Viết được các phương trình hoá học xảy ra. - Tiến hành được (hoặc quan sát qua video) thí nghiệm phản ứng cháy, phản ứng với natri của ethylic alcohol, nêu và giải thích hiện tượng thí nghiệm, nhận xét và rút ra kết luận về tính chất hoá học cơ bản của ethylic alcohol.	- Máy tính, ti vi https://www.youtube.com/watch?v=9I2kw3k2IJY Hoặc: - Dụng cụ: ống nghiệm, kẹp ống nghiệm, giá thí nghiệm, ống hút nhỏ giọt. - Hoá chất: bột lửa, nước vôi trong.	
20	Bài 24. Acetic acid	78	- Nêu được khái niệm ester và phản ứng ester hoá. - Trình bày được ứng dụng của acetic acid (làm nguyên liệu, làm giấm). - Quan sát mẫu vật hoặc hình ảnh, trình bày được một số tính chất vật lý của acetic acid: trạng thái, màu sắc,	Máy tính, phiếu học tập.	

			mùi vị, tính tan, khối lượng riêng, nhiệt độ sôi.		
	79		- Quan sát mô hình hoặc hình vẽ, viết được công thức phân tử, công thức cấu tạo; nêu được đặc điểm cấu tạo của acid acetic. - Trình bày được tính chất hoá học của acetic acid: phản ứng với quỳ tím, đá vôi, kim loại, oxide kim loại, base, phản ứng cháy, phản ứng ester hoá, viết được các phương trình hoá học xảy ra.	- Tivi, Máy tính - Dụng cụ: ống hút nhỏ giọt, ống nghiệm. - Hoá chất: acetic acid.	
	80		- Tiến hành được (hoặc quan sát qua video) thí nghiệm của acid acetic (phản ứng với quỳ tím, đá vôi, kim loại, oxide kim loại, base, phản ứng cháy, phản ứng ester hoá), nhận xét, rút ra được tính chất hoá học cơ bản của acetic acid. - Trình bày được phương pháp điều chế acetic acid bằng cách lên men ethylic alcohol, viết được các phương trình hoá học xảy ra.	- Máy tính, tivi youtube.com/watch?v=JUSbWMP_rxA TN 1: - Dụng cụ: mặt kính đồng hồ, ống hút nhỏ giọt, ống nghiệm. - Hoá chất: dung dịch acetic acid, giấy quỳ tím, dung dịch NaOH, CuO, Zn, đá vôi, dung dịch phenolphthalein. TN 2: - Dụng cụ: ống nghiệm, nút cao su có gắn ống thuỷ tinh gấp khúc, đèn cồn, giá kẹp ống nghiệm, cốc thuỷ tinh, đá viên, ống hút. Hoá chất: C_2H_5OH, dung dịch CH_3COOH đặc, dung dịch H_2SO_4 đặc, nước cất.	

21	CHỦ ĐỀ 9: LIPID-CARBOHYDRATE – PROTEIN – POLYMER Bài 25. Lipid và chất béo	81	- Nêu được khái niệm lipid, khái niệm chất béo, trạng thái thiên nhiên, công thức tổng quát của chất béo đơn giản là $(R-COO)_3C_3H_5$, đặc điểm cấu tạo. - Trình bày được tính chất vật lý của chất béo (trạng thái, tính tan) và tính chất hoá học (phản ứng xà phòng hoá). - Viết được phương trình hoá học xảy ra.	- Dầu ăn và nước, xăng, nước. - Ống nghiệm, ống hút, kẹp gỗ.	
		82	- Nêu được vai trò của lipid tham gia vào cấu tạo tế bào và tích lũy năng lượng trong cơ thể. - Trình bày được ứng dụng của chất béo và đề xuất biện pháp sử dụng chất béo cho phù hợp trong việc ăn uống hàng ngày để có cơ thể khoẻ mạnh, tránh được bệnh béo phì..	Máy tính, phiếu học tập.	
	Bài 26. Glucose và saccharose	83	- Nêu được thành phần nguyên tố, công thức chung của carbohydrate. - Nêu được công thức phân tử, trạng thái tự nhiên, tính chất vật lý (trạng thái, màu sắc, mùi, vị, tính tan, khối lượng riêng) của glucose và saccharose. - Viết được các phương trình hoá học xảy ra dưới dạng công thức phân tử.	Máy tính, ti vi Video giới thiệu về Glucose và saccharose	
		84	- Tiến hành được thí nghiệm (hoặc quan sát thí nghiệm) phản ứng tráng bạc của glucose. - Trình bày được vai trò và ứng dụng của glucose (chất dinh dưỡng quan trọng của người và động vật) và của saccharose (nguyên liệu quan trọng trong công nghiệp thực phẩm). Ý thức được tầm quan trọng của việc sử dụng hợp lý saccharose. Nhận biết được các loại thực phẩm giàu saccharose và hoa quả giàu glucose.	Máy tính, ti vi https://www.youtube.com/watch?v=FMJCHP2dP04	
22	Bài 27. Tinh bột và cellulose	85	- Nêu được trạng thái tự nhiên, tính chất vật lý của tinh bột và cellulose. - Nêu được tầm quan trọng của sự tạo thành tinh bột, cellulose trong cây xanh.	Máy tính, phiếu học tập.	
		86	- Trình bày được ứng dụng của tinh bột và cellulose trong đời sống và sản xuất, sự tạo thành tinh bột, cellulose và vai trò của chúng trong cây xanh.	Máy tính, ti vi Video về tinh bột và cellulose	

23	Bài 28. Protein		- Trình bày được tính chất hoá học của tinh bột và cellulose (xenlulozơ): phản ứng thủy phân; hồ tinh bột có phản ứng màu với iodine (iot), viết được các phương trình hoá học của phản ứng thủy phân dưới dạng công thức phân tử. - Viết được các phương trình hoá học của phản ứng thủy phân dưới dạng công thức phân tử.		
		87	- Nêu được khái niệm, đặc điểm cấu tạo phân tử (do nhiều amino acid tạo nên, liên kết peptit) và khối lượng phân tử của protein. - Trình bày được vai trò của protein đối với cơ thể con người.	Máy tính, ti vi Video về protein https://www.youtube.com/watch?v=H_6uBqYil7k	
		88	- Tiến hành được (hoặc quan sát qua video) thí nghiệm của protein: bị đông tụ khi có tác dụng của HCl, nhiệt độ, dễ bị phân huỷ khi đun nóng mạnh. - Phân biệt được protein (len lông cừu, tơ tằm) với chất khác (tơ nylon).	Máy tính, ti vi Video về protein https://www.youtube.com/watch?v=MMxXhTEGJw4	
	Bài 29. Polymer	89	- Nêu được khái niệm polymer, monomer, mắt xích..., cấu tạo, phân loại polymer (polymer thiên nhiên và polymer tổng hợp). - Trình bày được tính chất vật lí chung của polymer (trạng thái, khả năng tan).	Máy tính, camera (ghi phiếu học tập).	
		90	- Nêu được khái niệm chất dẻo, tơ, cao su, vật liệu composite và cách sử dụng, bảo quản một số vật dụng làm bằng chất dẻo, tơ, cao su trong gia đình an toàn, hiệu quả. - Trình bày được ứng dụng của polyethylene.	Máy tính, camera (ghi âm, ghi hình); GG Form, meet; Zoom, onluyen.vn outube.com/watch?v=HlzYBxfXeOE	
		91	- Viết được các phương trình hoá học của phản ứng điều chế PE, PP từ các monomer.	Máy tính, ti vi Video về điều chế PE, PP từ các monomer	
		92	- Trình bày được vấn đề ô nhiễm môi trường khi sử dụng polymer không phân huỷ sinh học (polyethylene) và các cách hạn chế gây ô nhiễm môi	Máy tính, ti vi Video về ô nhiễm môi trường khi sử	

			trường khi sử dụng vật liệu polymer trong đời sống.	dụng polymer không phân huỷ sinh học	
24	CHỦ ĐỀ 10: KHAI THÁC TÀI NGUYÊN TỪ VỎ TRÁI ĐẤT Bài 30. Sơ lược về hóa học vỏ trái đất và khai thác tài nguyên từ vỏ trái đất	93	- Nêu được hàm lượng các nguyên tố hoá học chủ yếu trong vỏ Trái Đất. - Phân loại được các dạng chất chủ yếu trong vỏ Trái Đất (oxide, muối, ...).	Máy tính, ti vi Video giới thiệu sơ lược về hóa học vỏ trái đất	
		94	- Trình bày được những lợi ích cơ bản về kinh tế, xã hội từ việc khai thác vỏ Trái Đất (nhiên liệu, vật liệu, nguyên liệu); lợi ích của sự tiết kiệm và bảo vệ nguồn tài nguyên, sử dụng vật liệu tái chế, ... phục vụ cho sự phát triển bền vững.	Máy tính, phiếu học tập.	
	Bài 31. Ứng dụng một số tài nguyên trong vỏ Trái Đất	95	- Nêu được một số ứng dụng quan trọng của silicon và hợp chất của silicon. - Trình bày được sơ lược ngành công nghiệp silicate. - Mô tả được các công đoạn chính sản xuất đồ gốm, thủy tinh, xi măng. Nêu được khái niệm nhiên liệu hoá thạch.	Máy tính, ti vi https://www.youtube.com/watch?v=zX_7JXSBn	
		96	- Trình bày được nguồn đá vôi, thành phần chính của đá vôi trong tự nhiên; các ứng dụng từ đá vôi: sản phẩm đá vôi nghiền, calcium oxide, calcium hydroxide, nguyên liệu sản xuất xi măng. - Trình bày được lợi ích của việc sử dụng nhiên liệu hoá thạch và thực trạng của việc khai thác nhiên liệu hoá thạch hiện nay. Nêu được một số giải pháp hạn chế việc sử dụng nhiên liệu hoá thạch.	Máy tính, camera (ghi âm, ghi hình); GG Form, meet; Zoom, onluyen.vn https://www.youtube.com/watch?v=wclSOz6HtRo https://www.youtube.com/watch?v=_BZquneOOrU	
25	Bài 32. Nguồn carbon. Chu trình carbon. Sự ấm lên toàn	97	- Nêu được một số dạng tồn tại phổ biến của nguyên tố carbon trong tự nhiên (than, kim cương, carbon dioxide, các muối carbonate, các hợp chất hữu cơ). - Trình bày được nguồn gốc tự nhiên	Máy tính, phiếu học tập.	

	câu		và nguồn gốc nhân tạo của methane (metan).		
		98	- Trình bày được sản phẩm và sự phát năng lượng từ quá trình đốt cháy than, các hợp chất hữu cơ; chu trình carbon trong tự nhiên và vai trò của carbon dioxide trong chu trình đó.		
	CHỦ ĐỀ 11: DI TRUYỀN Bài 33. Gene là trung tâm của di truyền học	99	- Nêu được khái niệm di truyền, khái niệm biến dị. - Nêu được khái niệm nucleic acid. Kể tên được các loại nucleic acid: DNA (Deoxyribonucleic acid) và RNA (Ribonucleic acid). - Nêu được khái niệm gene.		
		100	- Thông qua hình ảnh, mô tả được DNA có cấu trúc xoắn kép, gồm các đơn phân là 4 loại nucleotide, các nucleotide liên kết giữa 2 mạch theo nguyên tắc bổ sung. - Nêu được chức năng của DNA trong việc lưu giữ, bảo quản, truyền đạt thông tin di truyền. - Trình bày được RNA có cấu trúc 1 mạch, chứa 4 loại ribonucleotide.	- Hình ảnh nucleotide và liên kết phosphodiester . - Hình ảnh cấu trúc DNA. - Mô hình DNA.	
		101	- Nêu được sơ lược về tính đặc trưng cá thể của hệ gene và một số ứng dụng của phân tích DNA trong xác định huyết thống, truy tìm tội phạm,... - Giải thích được vì sao chỉ từ 4 loại nucleotide nhưng tạo ra được sự đa dạng của phân tử DNA		
26	Bài 34: Từ gene đến tính trạng	102	- Nêu được khái niệm phiên mã. - Nêu được khái niệm mã di truyền, đặc điểm và ý nghĩa của mã di truyền. - Nêu được khái niệm dịch mã.	- Hình ảnh tái bản DNA ở sinh vật nhân sơ và sinh vật nhân thực. - Hình ảnh sơ lược quá trình tái bản DNA. - Hình ảnh quá trình phiên mã. - Hình ảnh bảng mã di truyền - Hình ảnh quá trình dịch mã	
		103	- Nêu được mối quan hệ giữa DNA – RNA – protein – tính trạng thông qua	Máy tính, phiếu học tập.	Gửi dữ

			phiên mã, dịch mã và ý nghĩa di truyền của mối quan hệ này. - Nêu được khái niệm, ý nghĩa và tác hại của đột biến gene.		liệu trực tuyến
	Ôn tập giữa học kì II	104	- Ôn tập và củng cố các kiến thức đã học nửa đầu kì II.		
27	Kiểm tra giữa học kì II	105	- Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì II.		
		106			
	Bài 34: Từ gene đến tính trạng	107	Mô tả sơ lược quá trình tái bản của DNA, kết quả và ý nghĩa di truyền của tái bản DNA.	Máy tính, phiếu học tập.	
		108	Vận dụng kiến thức “từ gene đến tính trạng”, nêu được cơ sở của sự đa dạng về tính trạng của các loài.		
28	Bài 35: Nhiễm sắc thể và bộ nhiễm sắc thể	109	- Nêu được khái niệm nhiễm sắc thể. - Nêu được khái niệm nhiễm sắc thể giới tính và nhiễm sắc thể thường. - Mô tả được hình dạng nhiễm sắc thể thông qua hình vẽ nhiễm sắc thể ở kì giữa với tâm động, có cánh. - Lấy được ví dụ chứng minh mỗi loài có bộ nhiễm sắc thể đặc trưng. - Phân biệt được bộ nhiễm sắc thể lưỡng bội, đơn bội. Lấy được ví dụ minh họa.	- Hình ảnh nhiễm sắc thể của sinh vật nhân thực. - Hình ảnh cặp NST tương đồng. - Máy tính	
		110	- Mô tả được hình dạng nhiễm sắc thể thông qua hình vẽ nhiễm sắc thể ở kì giữa với tâm động, có cánh. - Lấy được ví dụ chứng minh mỗi loài có bộ nhiễm sắc thể đặc trưng. - Phân biệt được bộ nhiễm sắc thể lưỡng bội, đơn bội. Lấy được ví dụ minh họa.	- Hình ảnh bộ NST của người - Hình ảnh bộ NST của hai loài mang - Dụng cụ: Hộp tiêu bản cố định bộ NST của một số loài, kính hiển vi	
		111	- Dựa vào hình ảnh (hoặc mô hình, học liệu điện tử) mô tả được cấu trúc nhiễm sắc thể có lõi là DNA và cách sắp xếp của gene trên nhiễm sắc thể. - Quan sát được tiêu bản nhiễm sắc thể dưới kính hiển vi.	Máy tính, phiếu học tập.	
	Bài 36: Nguyên phân và giảm phân	112	- Nêu được ý nghĩa và ứng dụng của nguyên phân, giảm phân. Lấy được ví dụ trong thực tiễn. - Nêu được nhiễm sắc thể vừa là vật	- Hình ảnh tế bào phân chia theo hình thức nguyên phân.	

			chất mang thông tin di truyền vừa là đơn vị truyền đạt vật chất di truyền qua các thế hệ tế bào và cơ thể.	- Hình ảnh tế bào phân chia theo hình thức giảm phân.	
29	Bài 37: Đột biến nhiễm sắc thể	113	- Dựa vào hình vẽ (hoặc sơ đồ, học liệu điện tử) về quá trình nguyên phân nêu được khái niệm và phân biệt được nguyên phân, giảm phân	- Hình ảnh mối quan hệ giữa nguyên phân, giảm phân và thụ tinh. - Hình ảnh một số ứng dụng của nguyên phân, giảm phân vào vật nuôi, cây trồng.	
		114	- Nêu được khái niệm đột biến nhiễm sắc thể. Lấy được ví dụ minh họa.	- Hình ảnh bộ NST ở người bình thường và đột biến. - Hình ảnh các dạng đột biến cấu trúc NST - Đột biến lệch bội ở cà độc dược. Đa bội.	
		115	- Trình bày được ý nghĩa và tác hại của đột biến nhiễm sắc thể.		
		116	- Vận dụng làm bài tập: Đột biến nhiễm sắc thể	- Máy tính	
30	Bài 38: Quy luật di truyền của Mendel	117	- Nêu được ý tưởng của Mendel là cơ sở cho những nghiên cứu về nhân tố di truyền (gene). - Dựa vào thí nghiệm lai một cặp tính trạng nêu được các thuật ngữ trong nghiên cứu các quy luật di truyền. - Phân biệt, sử dụng một số ký hiệu trong nghiên cứu di truyền học.	- Máy tính - Hình ảnh sự di truyền bệnh bạch tạng ở người. - Hình ảnh các cặp tính trạng tương phản của cây đậu Hà Lan được Mendel nghiên cứu.	
		118	- Dựa vào công thức lai một cặp tính trạng và kết quả lai trong thí nghiệm của Mendel, phát biểu được quy luật phân li, giải thích được kết quả thí nghiệm theo Mendel. - Trình bày được thí nghiệm lai phân tích, nêu được vai trò của phép lai	- Hình ảnh phép lai một cặp tính trạng. - Hình ảnh phép lai phân tích ở tính trạng màu hoa	

			phân tích.	của cây đậu hà lan	
		119	- Dựa vào công thức lai hai cặp tính trạng và kết quả lai trong thí nghiệm của Mendel phát biểu được quy luật phân ly độc lập và tổ hợp tự do, giải thích được kết quả thí nghiệm theo Mendel. Trình bày được cơ chế biến dị tổ hợp thông qua sơ đồ đơn giản về quá trình giảm phân và thụ tinh.	- Hình ảnh phép lai hai cặp tính trạng.	
31	Bài 39: Di truyền liên kết và cơ chế xác định giới tính	120	- Nêu một số ứng dụng di truyền liên kết trong thực tiễn. - Dựa vào sơ đồ phép lai trình bày được khái niệm di truyền liên kết và phân biệt với quy luật phân li độc lập.	- Máy tính. Hình ảnh sơ đồ thí nghiệm của Morgan về hiện tượng di truyền liên kết.	
		121	- Dựa vào sơ đồ phép lai trình bày được khái niệm di truyền liên kết và phân biệt với quy luật phân li độc lập	- Hình ảnh sự di truyền cặp NST giới tính ở người. - Hình ảnh một số hệ giới tính của sinh vật.	Gửi dữ liệu trực tuyến
		122	- Trình bày được cơ chế xác định giới tính. Nêu được một số yếu tố ảnh hưởng đến sự phân hóa giới tính.		
	Bài 40: Di truyền học người	123	- Nêu được một số ví dụ về tính trạng ở người. - Nêu được khái niệm về bệnh và tật di truyền ở người. - Kể tên một số hội chứng, bệnh và tật di truyền ở người	- Hình ảnh một số tính trạng ở người. - Hình ảnh một số hội chứng, bệnh, tật di truyền ở người.	
		124	- Nêu được vai trò của di truyền học với hôn nhân và trình bày được quan điểm về lựa chọn giới tính trong sinh sản ở người. - Nêu được ý nghĩa của việc cấm kết hôn gần huyết thống.		
32		125	- Trình bày được một số tác nhân gây bệnh di truyền. - Tìm hiểu được một số bệnh di truyền ở địa phương. - Tìm hiểu được độ tuổi kết hôn ở địa phương.	- Máy tính	
	Bài 41: Ứng dụng công nghệ	126	- Nêu được một số ứng dụng công nghệ di truyền trong y học, pháp y, làm sạch môi trường, nông nghiệp,	- Hình ảnh quy trình chuyển gene tạo thực	

	di truyền vào đời sống		an toàn sinh học. Tìm hiểu được một số sản phẩm ứng dụng công nghệ di truyền tại địa phương.	vật biến đổi gene.	
	Ôn tập cuối học kì II	127	- Ôn tập và củng cố các kiến thức về đã được học trong kì II.		Gửi dữ liệu trực tuyến
		128	- Tiếp tục củng cố các kiến thức đã học của học kì II thông qua giải các dạng bài tập có liên quan.		
33	Kiểm tra cuối học kì II	129	- Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kĩ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kì II.		
		130			
	Bài 41: Ứng dụng công nghệ di truyền vào đời sống	131	- Nêu được một số vấn đề đạo đức sinh học trong nghiên cứu và ứng dụng công nghệ di truyền...	- Hình ảnh một số ứng dụng công nghệ di truyền.	
		132	- Vận dụng làm bài tập: Ứng dụng công nghệ di truyền vào đời sống và chủ đề 11.		
34	CHỦ ĐỀ 12: TIẾN HOÁ Bài 42: Giới thiệu về tiến hóa, chọn lọc nhân tạo và chọn lọc tự nhiên	133	- Phát biểu được khái niệm tiến hóa. - Phát biểu được khái niệm chọn lọc nhân tạo. - Phát biểu được khái niệm chọn lọc tự nhiên. Dựa vào các ảnh hoặc sơ đồ, mô tả được quá trình chọn lọc tự nhiên	- Hình ảnh ba loài trong chi Báo Panthera. - Hình ảnh giống gà mới, giống rau được tạo thành nhờ chọn lọc nhân tạo	
		134	- Trình bày được một số bằng chứng của quá trình chọn lọc do con người tiến hành đưa đến sự đa dạng và thích nghi của các loài vật nuôi và cây trồng từ vài dạng hoang dại ban đầu.	- Hình ảnh giống gà mới được tạo thành nhờ chọn lọc nhân tạo - Hình ảnh một số giống rau được tạo ra nhờ chọn lọc nhân tạo.	
		135	- Thông qua phân tích các ví dụ về tiến hóa thích nghi, chứng minh được vai trò của chọn lọc tự nhiên đối với sự hình thành đặc điểm thích nghi và đa dạng của sinh vật.		
	Bài 43: Cơ chế tiến hóa	136	- Nêu được quan điểm của Lamarck về cơ chế tiến hóa. - Trình bày được quan điểm của Darwin về cơ chế tiến hóa.	- Hình ảnh sự hình thành cổ dài của hươu cao cổ theo	

			.	quan điểm của Lamarck. - Hình ảnh sự hình thành cổ dài của hươu cao cổ theo quan điểm của Darwin	
35		137	- Trình bày được một số luận điểm về tiến hóa theo quan niệm của thuyết tiến hóa tổng hợp hiện đại.	Máy tính hoặc tivi, màn hình Tivi.	
	Bài 44: Sự phát sinh và phát triển sự sống trên Trái Đất	138	- Dựa vào sơ đồ: + Trình bày khái quát được sự phát triển của thế giới sinh vật trên Trái Đất.	Máy tính, phiếu học tập.	
		139	+ Trình bày nguồn gốc xuất hiện của sinh vật nhân thực từ sinh vật nhân sơ.	- Hình ảnh giả thuyết về sự hình thành tế bào nhân thực từ tế bào nhân sơ.	
		140	- Trình bày sự xuất hiện và sự đa dạng hóa của sinh vật đa bào. - Trình bày được khái quát sự hình thành loài người	- Hình ảnh sự phát triển đa dạng của sinh vật trên Trái Đất. - Hình ảnh sự hình thành loài người Homo sapiens	

Lãnh đạo nhà trường phê duyệt
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Phạm Văn Kiên

Hà Đông, ngày 22 tháng 8 năm 2025

Tổ trưởng chuyên môn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Bùi Thị Thuỳ

Phụ lục 2
KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC
Môn: Công Nghệ. Lớp: 6
Năm học 2025 - 2026

Tuần	Tên chủ đề/ bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KÌ I					
1	Bài 1: Nhà ở đối với con người	1	- Nêu được vai trò và đặc điểm chung của nhà ở. - Nêu được một số kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam.		
2		2	- Nhận diện và kể được một số kiểu kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt Nam. - Xác định được kiểu kiến trúc ngôi nhà học sinh đang ở và những ngôi nhà của địa phương.	Ti vi, máy tính Video về một số kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam	
3	Bài 2: Xây dựng nhà ở	3	- Kể được tên một số vật liệu xây dựng nhà. - Mô tả được các bước chính để xây dựng một ngôi nhà.		
4		4	- Trình bày được các biện pháp đảm bảo an toàn cho người lao động, đảm bảo an toàn cho người và môi trường xung quanh. - Cần đảm bảo an toàn lao động trong xây dựng nhà ở.		
5	Bài 3: Ngôi nhà thông minh	5	- Nhận biết được thế nào là ngôi nhà thông minh. - Mô tả được đặc điểm của ngôi nhà thông minh.		Giao bài tập bằng hình thức trực tuyến
6		6	- Liên hệ được mô hình các ngôi nhà thông minh hiện nay.	Máy tính, ti vi	
7	Bài 4: Sử dụng năng lượng trong gia đình	7	- Kể được các nguồn năng lượng thông dụng trong ngôi nhà. - Trình bày được một số biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả. - Thực hiện được một số biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm và hiệu quả.		
8	Ôn tập chủ đề 1:	8	- Hệ thống hóa kiến thức về nhà ở đối với con người, sử dụng năng		

	Nhà ở		lượng trong ngôi nhà, ngôi nhà thông minh.		
9	Kiểm tra giữa học kỳ I	9	- Kiểm tra kiến thức và năng lực, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn thông qua chủ đề Nhà ở.		
10	Bài 5: Thực phẩm và giá trị dinh dưỡng	10	- Nhận biết được một số nhóm thực phẩm chính, dinh dưỡng và ý nghĩa của từng loại đối với sức khỏe con người. - Phân biệt được thực phẩm theo các nhóm thực phẩm chính.	Ti vi, máy tính Video về thực phẩm và giá trị dinh dưỡng	
11		11	- Tính toán sơ bộ được dinh dưỡng, chi phí tài chính cho một bữa ăn gia đình. - Hình thành thói quen ăn uống khoa học.		
12	Bài 6: Bảo quản thực phẩm	12	- Nêu được vai trò, ý nghĩa của việc bảo quản thực phẩm. - Trình bày được một số phương pháp bảo quản thực phẩm phổ biến - Vận dụng kiến thức về bảo quản thực phẩm vào thực tiễn gia đình.	Ti vi, máy tính Video về bảo quản thực phẩm	
13	Bài 7: Chế biến thực phẩm	13	- Nêu được vai trò, ý nghĩa của việc chế biến thực phẩm. - Trình bày được một số phương pháp chế biến thực phẩm phổ biến.		
14		14	- Trình bày được nguyên tắc chế biến thực phẩm - Chế biến thực phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh.	Máy tính, ti vi	
15		15	- Hình thành thói quen chế biến thực phẩm đảm bảo an toàn, vệ sinh và thói quen ăn, uống khoa học. - Lựa chọn được nguyên liệu và chế biến được một số món ăn đơn giản không sử dụng nhiệt.	Ti vi, máy tính, đèn sợi đốt, đèn huỳnh quang ống, đèn compact.	
16	Ôn tập chủ đề 2: Bảo quản và chế biến thực phẩm	16	- Hệ thống hóa kiến thức thực phẩm và dinh dưỡng, bảo quản và chế biến thực phẩm trong gia đình.		
17	Kiểm tra cuối học kỳ I	17	- Kiểm tra kiến thức và năng lực, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn thông qua nội dung kiến thức đã học trong học kỳ I.		
18	Bài 8: Các loại vải thường	18	- Nhận biết được vải sợi thiên nhiên, vải sợi hóa học, vải sợi pha được dùng để may mặc.	Máy tính, ti vi	

	dùng trong may mặc		- Hiểu được ưu và nhược điểm của vải sợi thiên nhiên vải sợi hóa học, vải sợi pha được dùng để may trang phục.		
HỌC KÌ II					
19	Bài 8: Các loại vải thường dùng trong may mặc (TIẾP)	19	- Căn cứ vào ưu và nhược điểm của một số loại vải thông dụng để dùng may trang phục.		
20	Bài 9: Trang phục và thời trang	20	- Nhận biết được vai trò, sự đa dạng của trang phục trong đời sống. - Trình bày được những kiến thức cơ bản về thời trang.	Ti vi, máy tính	
21		21	Nhận ra và bước đầu hình thành xu hướng thời trang cho bản thân.		
22	Bài 10: Lựa chọn và sử dụng trang phục	22	- Nêu được cách lựa chọn trang phục phù hợp với đặc điểm, sở thích của bản thân và tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình. - Trình bày được quy trình lựa chọn và sử dụng trang phục.	Ti vi, máy tính	
23		23	- Lựa chọn và sử dụng được trang phục phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân, tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình. - Tư vấn cho người thân việc lựa chọn và phối hợp trang phục phù hợp.		
24	Bài 11: Bảo quản trang phục	24	- Nêu được cách bảo quản một số trang phục thông dụng. - Giải thích được cách bảo quản trang phục thông dụng. - Bảo quản được một số loại hình trang phục thông dụng.		
25	Ôn tập chủ đề 3: Trang phục và thời trang	25	- Hệ thống hóa kiến thức về trang phục và thời trang.		
26	Bài 12: Đèn điện	26	- Biết được công dụng, cấu tạo của đèn sợi đốt, đèn huỳnh quang ống và đèn compact. - Trình bày được nguyên lí làm việc của đèn sợi đốt, đèn huỳnh quang ống và đèn compact.	Ti vi, máy tính, đèn sợi đốt, đèn huỳnh quang ống, đèn compact.	
27	Kiểm tra	27	- Kiểm tra kiến thức và năng lực, vận		

	giữa học kỳ II		dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.		
28		28	- Sử dụng được đèn sợi đốt, đèn huỳnh quang ống và đèn compact đúng cách, an toàn, tiết kiệm và an toàn. - Lựa chọn được đèn sợi đốt, đèn huỳnh quang ống và đèn compact tiết kiệm năng lượng phù hợp với điều kiện của gia đình.		
29	Bài 13: Nồi cơm điện và bếp hồng ngoại	29	- Biết được công dụng, cấu tạo của nồi cơm điện và bếp hồng ngoại. - Trình bày được nguyên lí làm việc của nồi cơm điện và bếp hồng ngoại.	Máy tính, ti vi	
30		30	- Sử dụng được nồi cơm điện và bếp hồng ngoại đúng cách, an toàn, tiết kiệm và an toàn. - Lựa chọn được nồi cơm điện và bếp hồng ngoại tiết kiệm năng lượng phù hợp với điều kiện của gia đình.		
31	Bài 14: Quạt điện và máy giặt	31	- Biết được công dụng, cấu tạo của quạt điện và máy giặt. - Trình bày được nguyên lí làm việc của quạt điện và máy giặt.	Máy tính, ti vi	
32	Ôn tập chủ đề 4: Đồ dùng điện trong gia đình	32	- Hệ thống hóa kiến thức về đồ dùng điện trong gia đình.		
33	Kiểm tra cuối học kỳ II	33	- Kiểm tra kiến thức và năng lực, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.		
34	Bài 14: Quạt điện và máy giặt (tiếp)	34	- Sử dụng được quạt điện và máy giặt đúng cách, an toàn, tiết kiệm và an toàn. - Lựa chọn được quạt điện và máy giặt tiết kiệm năng lượng phù hợp với điều kiện của gia đình.		
35	Bài 15: Máy điều hòa không khí 1 chiều	35	- Biết được công dụng, cấu tạo và nêu được các thông số kĩ thuật của máy điều hòa không khí một chiều. - Trình bày được nguyên lí làm việc của máy điều hòa không khí một chiều. - Đọc được các thông số ghi trên máy điều hoà không khí một chiều. - Giải thích được cách sử dụng máy	Ti vi, máy tính	

			điều hoà không khí một chiều đúng cách, an toàn, tiết kiệm. - Sử dụng được máy điều hoà không khí một chiều đúng cách, an toàn, tiết kiệm và an toàn. - Lựa chọn được máy điều hoà không khí một chiều tiết kiệm năng lượng phù hợp với điều kiện của gia đình.		

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC

Môn: Công nghệ. Lớp: 7

Năm học 2025 - 2026

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KỲ I					
1	Bài 1: Giới thiệu chung về trồng trọt	1	- Trình bày được vai trò, triển vọng của trồng trọt, kể tên được các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam. - Nêu được một số phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam. - Nhận biết được những đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao. - Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong trồng trọt. - Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong trồng trọt.	Máy tính, ti vi Video về trồng trọt	
2		2	- Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong trồng trọt. - Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong trồng trọt.	Máy tính, ti vi Hình ảnh (video) một số đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong trồng trọt.	

3	Bài 2: Quy trình trồng trọt	3	- Nêu được các bước trong quy trình trồng trọt. - Trình bày được mục đích, yêu cầu kỹ thuật của các bước trong quy trình trồng trọt. - Lập được kế hoạch, tính toán được chi phí cho việc trồng và chăm sóc một loại cây trồng phổ biến trong gia đình.	Máy tính, tivi Video về quy trình trồng trọt	
4		4	- Lập được kế hoạch, tính toán được chi phí cho việc trồng và chăm sóc một loại cây trồng phổ biến trong gia đình.		
5		5	- Thực hiện được một số công việc trong quy trình trồng và chăm sóc một loại cây trồng phổ biến.		
6	Bài 3: Nhân giống cây trồng	6	- Thực hiện được việc nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành.		
7		7	- Thực hiện được việc nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành.		
8	Ôn tập giữa học kì I	8	- Hệ thống kiến thức về trồng trọt		
9	Kiểm tra giữa học kì I	9	- củng cố, khắc sâu, kiến thức, kỹ năng về trồng trọt. - Vận dụng kiến thức đã học để giải thích các hiện tượng trong thực tế		
10	Bài 4: Giới thiệu chung về rừng	10	- Trình bày được vai trò của rừng, phân biệt được các loại rừng phổ biến ở nước ta.	Máy tính, tivi	
11		11	- Phân biệt được các loại rừng phổ biến ở nước ta		
12	Bài 5: Trồng cây rừng	12	- Tóm tắt được quy trình trồng cây rừng	Máy tính, tivi Video về trồng cây rừng	
13		13	- Tóm tắt được quy trình trồng cây rừng - Có ý thức trồng cây rừng		
14	Bài 6: Chăm sóc cây rừng sau khi trồng	14	- Quy trình chăm sóc cây rừng.	Máy tính, tivi	Giao bài tập bằng hình thức trực tuyến

15		15	- Có ý thức chăm sóc cây rừng.		
16	Ôn tập cuối học kì I	16	- Hệ thống kiến thức về trồng trọt và lâm nghiệp		
17	Kiểm tra cuối học kì I	17	- Củng cố, khắc sâu, kiến thức, kĩ năng về trồng trọt và lâm nghiệp. - Vận dụng kiến thức đã học để giải thích các hiện tượng trong thực tế		
18	Bài 7: Bảo vệ rừng	18	- Tóm tắt được các biện pháp bảo vệ rừng - Có ý thức bảo vệ rừng và môi trường sinh thái	Máy tính, ti vi	
HỌC KỲ II					
19	Bài 8: Giới thiệu chung về chăn nuôi	19	- Trình bày được vai trò, triển vọng của chăn nuôi, nhận biết được một số vật nuôi được nuôi nhiều, các loại vật nuôi đặc trưng vùng miền ở nước ta. - Nêu được một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam.	Máy tính, ti vi Video về chăn nuôi	
20		20	- Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi. - Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong chăn nuôi		
21	Bài 9: Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi	21	- Trình bày được vai trò của việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi. - Nêu được các công việc cơ bản nuôi dưỡng và chăm sóc từng loại vật nuôi non, vật nuôi đực giống và vật nuôi cái sinh sản.		
22		22	- Trình bày được kỹ thuật nuôi, chăm sóc một loại vật nuôi phổ biến - Lập được kế hoạch, tính toán chi phí cho việc nuôi dưỡng và chăm sóc một loại vật nuôi trong gia đình.		
23	Bài 10: Phòng và trị bệnh cho vật nuôi	23	- Trình bày được vai trò của việc phòng, trị bệnh cho vật nuôi. - Trình bày được biện pháp phòng, trị bệnh cho một loại vật nuôi phổ biến. - Có ý thức vận dụng kiến thức vào thực tiễn và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.	Máy tính, ti vi Video về phòng và trị bệnh cho vật nuôi	
24		24	- Trình bày được biện pháp phòng, trị bệnh cho một loại vật nuôi phổ biến.		

			- Có ý thức vận dụng kiến thức vào thực tiễn và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.		
25		25	- Trình bày được biện pháp phòng, trị bệnh cho một loại vật nuôi phổ biến. - Biết được các biện pháp vệ sinh trong chăn nuôi - Có ý thức vận dụng kiến thức vào thực tiễn và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.	Máy tính, ti vi Video một số biện pháp vệ sinh, phòng bệnh trong chăn nuôi	
26	Ôn tập giữa học kì II	26	- Hệ thống kiến thức về chăn nuôi		
27	Kiểm tra giữa học kì II	27	- củng cố, khắc sâu, kiến thức, kĩ năng về chăn nuôi. - Vận dụng kiến thức đã học để giải thích các hiện tượng trong thực tế		
28	Bài 11: Giới thiệu chung về nuôi trồng thủy sản	28	- Trình bày được vai trò của nuôi trồng thủy sản - Nhận biết được một số loài thủy sản có giá trị kinh tế cao ở Việt Nam.	Máy tính, ti vi Video về nuôi trồng thủy sản	-
29	Bài 12: Quy trình nuôi cá nước ngọt trong ao	29	- Nêu được quy trình kĩ thuật nuôi, chăm sóc, thu hoạch một loại thủy sản phổ biến. - Lập được kế hoạch, tính toán được chi phí cho việc nuôi và chăm sóc một loại thủy sản phù hợp.	Máy tính, ti vi Video về quy trình kĩ thuật nuôi, chăm sóc, thu hoạch tôm (cá)	Giao bài tập bằng hình thức trực tuyến
30		30	- Lập được kế hoạch, tính toán được chi phí cho việc nuôi và chăm sóc một loại thủy sản phù hợp.	Máy tính, ti vi	
31	Bài 13: Quản lý môi trường ao nuôi và phòng, trị bệnh thủy sản	31	- Nêu được biện pháp quản lý môi trường ao nuôi, phòng và trị bệnh một loài thủy sản phổ biến. - Đo được nhiệt độ, độ trong của nước nuôi thủy sản bằng phương pháp đơn giản.	Máy tính, ti vi	
32	Ôn tập cuối học kì II	32	- Hệ thống kiến thức về chăn nuôi và thủy sản		
33	Kiểm tra cuối học kì II	33	- củng cố, khắc sâu, kiến thức, kĩ năng về chăn nuôi và thủy sản - Vận dụng kiến thức đã học để giải thích các hiện tượng trong thực tế		
34	Bài 13: Quản lý môi	34	- Đo được nhiệt độ, độ trong của nước nuôi thủy sản bằng phương pháp đơn		

	trường ao nuôi và phòng, trị bệnh thủy sản (tiếp)		giản.		
35	Bài 14: Bảo vệ môi trường nuôi và nguồn lợi thủy sản	35	- Có ý thức bảo vệ môi trường nuôi thủy sản và nguồn lợi thủy sản.	Máy tính, ti vi Video (hình ảnh) về nguồn lợi thủy sản	

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
Môn: Công nghệ. Lớp: 8
Năm học 2025 - 2026

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KÌ I					
1	Bài 1. Tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật	1	- Nắm được các tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật. - Mô tả được tiêu chuẩn về khổ giấy, tỉ lệ, đường nét và kích thước.	- Máy tính, ti vi - Giấy vẽ khổ A3, A4.	
		2	- Trình bày được bản vẽ kỹ thuật theo đúng tiêu chuẩn.		
2	Bài 2. Hình chiếu vuông góc của khối hình học cơ bản.	3	- Nêu được khái niệm hình chiếu và tên các loại hình chiếu vuông góc của khối hình học cơ bản.	- Máy tính, ti vi - Các khối hình học cơ bản (Hình hộp CN, lăng trụ đều, chóp đều, hình trụ hình nón, hình cầu)	
		4	- Trình bày được phương pháp xây dựng hình chiếu vuông góc của khối đa diện, khối tròn xoay thường gặp theo phương pháp chiếu góc thứ nhất.		
3		5	- Vẽ được hình chiếu vuông góc của khối đa diện, khối tròn xoay thường gặp theo phương pháp chiếu góc thứ nhất. - Vẽ và ghi được kích thước các hình chiếu vuông góc của vật thể đơn giản.		

	Bài 3. Bản vẽ chi tiết	6	- Nắm được các nội dung của bản vẽ chi tiết. - Biết được trình tự đọc bản vẽ chi tiết. - Trình bày được các nội dung đọc của bản vẽ chi tiết.	- Máy tính, ti vi Video về Bản vẽ chi tiết	
		7	- Đọc được bản vẽ chi tiết đơn giản.		
4	Bài 4. Bản vẽ lắp	8	- Nắm được các nội dung của bản vẽ lắp. - Biết được trình tự đọc bản vẽ lắp. - Trình bày được các nội dung đọc của bản vẽ lắp.	- Máy tính, ti vi Video về Bản vẽ lắp	
		9	- Đọc được bản vẽ lắp đơn giản.		
5	Bài 5. Bản vẽ nhà.	10	- Nêu được khái niệm bản vẽ nhà. - Nắm được các nội dung của bản vẽ nhà và những quy ước một số bộ phận của ngôi nhà. - Biết được trình tự đọc bản vẽ nhà. - Trình bày được các hình biểu diễn bản vẽ nhà đơn giản. - Trình bày được các nội dung đọc của bản vẽ nhà.	- Máy tính, ti vi Video về Bản vẽ nhà	Giao bài tập bằng hình thức trực tuyến
		11	- Đọc được bản vẽ nhà đơn giản.		
6	Ôn tập chủ đề 1	12	Hệ thống hóa kiến thức của chủ đề 1	- Máy tính, ti vi	
7	Bài 6: Vật liệu cơ khí	13	- Nêu được tên một số vật liệu thông dụng. - Trình bày được khái quát chung về vật liệu.	- Máy tính, ti vi	
		14	- Nhận biết được một số vật liệu thông dụng.	- Bộ mẫu vật liệu kim loại và phi KL và một số sản phẩm từ các VL khác nhau.	
8	Bài 7: Một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay	15	- Nêu được tên một số phương pháp và quy trình gia công cơ khí bằng tay.	- Máy tính, ti vi	
		16	- Trình bày được một số phương pháp và quy trình gia công cơ khí bằng tay.	- Bộ dụng cụ cơ khí.	

9		17	- Thực hiện được một số phương pháp gia công vật liệu bằng dụng cụ cầm tay.		
	Kiểm tra giữa học kì I	18	- Kiểm tra, đánh giá được năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua nội dung kiến thức các em đã học.		
10	Bài 8: Truyền và biến đổi chuyển động	19	- Nêu được nội dung cơ bản của truyền và biến đổi chuyển động.	- Máy tính, ti vi - Cơ cấu truyền và biến đổi chuyển động.	
11		20	- Mô tả được cấu tạo, nguyên lý làm việc của một số cơ cấu truyền và biến đổi chuyển động.		
12		21	- Tháo lắp và tính toán được tỉ số truyền của một số bộ truyền và biến đổi chuyển động.		
13	Bài 9: Một số ngành nghề cơ khí phổ biến	22	- Nêu được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong lĩnh vực cơ khí. - Trình bày được các yêu cầu của ngành nghề trong lĩnh vực cơ khí.	Máy tính, ti vi	
14		23	- Nhận biết được sự phù hợp của bản thân đối với một số ngành nghề phổ biến trong lĩnh vực cơ khí.		
15	Ôn tập chủ đề 2	24	Hệ thống hóa kiến thức của chủ đề 2	- Máy tính, ti vi	
16	Bài 10: Nguyên nhân gây tai nạn điện và biện pháp an toàn điện	25	- Nhận biết được một số nguyên nhân gây ra tai nạn điện. - Trình bày được một số biện pháp an toàn điện.	Máy tính, ti vi	
18		27	- Nhận diện được một số nguyên nhân gây ra tai nạn điện, biết cách xử lý các tình huống trong thực tế. - Giáo dục kĩ năng sống khi sử dụng các thiết bị điện trong sinh hoạt.		
17	Kiểm tra cuối học kì II	26	- Kiểm tra, đánh giá được năng lực, phẩm chất của		

			học sinh thông qua nội dung kiến thức các em đã học trong HKI.		

HỌC KỲ II

19	Bài 11: Dụng cụ bảo vệ an toàn điện và cách sơ cứu người bị tai nạn điện.	28	- Nêu được tên một số dụng cụ bảo vệ an toàn điện. - Sử dụng được một số dụng cụ bảo vệ an toàn điện.	Máy tính, ti vi - Bộ dụng cụ bảo vệ, an toàn điện.	
		29	- Trình bày được các bước sơ cứu người bị tai nạn điện. - Mô tả được cách sử dụng một số dụng cụ bảo vệ an toàn điện.		
20		30	- Thực hiện được một số động tác cơ bản sơ cứu người bị tai nạn điện. - Giáo dục kỹ năng sống.		
	Bài 12: Cấu trúc chung của mạch điện	31	- Biết được cấu trúc chung của mạch điện.	- Máy tính, ti vi - Dây dẫn điện, dây cáp điện, một số thiết bị đóng, cắt và bảo vệ mạch điện.	
21		32	- Trình bày được thành phần và chức năng của các bộ phận chính trên mạch điện.		
		33	- Mô tả và nêu chức năng các thành phần của mạch điện trong nhà em.		
22	Bài 13: Mạch điều khiển và môđun cảm biến	34	- Nắm được sơ đồ khối của mạch điện điều khiển đơn giản.	Máy tính, ti vi - Một số mô đun cảm biến.	
		35	- Phân loại và nêu được vai trò của một số mô đun cảm biến trong mạch điện điều khiển đơn giản		
		36	- Vẽ và mô tả được sơ đồ khối của mạch điện điều khiển đơn giản.		
23	Bài 14: Lắp ráp mạch điều khiển đơn giản sử dụng mô đun cảm biến	37	- Biết được chức năng của một số mạch điều khiển đơn giản sử dụng mô đun cảm biến, sơ đồ chân đấu nối của một số mô đun cảm biến.	- Máy tính, ti vi - Thiết bị và dụng cụ lắp ráp mạch điều khiển.	Giao bài tập bằng hình thức trực tuyến
24		38	- Trình bày sơ đồ lắp ráp, các bước lắp ráp các mạch điện điều khiển đơn giản sử dụng mô đun cảm biến.		

		39	- Lắp ráp được các mạch điện điều khiển đơn giản có sử dụng một mô đun cảm biến: mô đun cảm biến ánh sáng, mô đun cảm biến nhiệt độ, mô đun cảm biến độ ẩm.		
25	Bài 15: Một số ngành nghề kỹ thuật điện phổ biến	40	- Nêu tên một số ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật điện. - Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong lĩnh vực kỹ thuật điện.	- Máy tính, ti vi Hình ảnh một số ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật điện.	
		41	- Nhận biết được sự phù hợp của bản thân đối với một số ngành nghề phổ biến trong lĩnh vực kỹ thuật điện.		
26	Bài 16: Khái quát chung về thiết kế kỹ thuật	42	- Kể tên một số ngành nghề chính liên quan tới thiết kế kỹ thuật.		
	Ôn tập chủ đề 4	43	Hệ thống hóa kiến thức của chủ đề 4	- Máy tính, ti vi .	
27	Kiểm tra giữa học kỳ II	44	- Kiểm tra, đánh giá được năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua nội dung kiến thức các em đã học.		
28	Bài 16: Khái quát chung về thiết kế kỹ thuật (tiếp)	45	- Kể tên một số ngành nghề chính liên quan tới thiết kế kỹ thuật.	- Máy tính, ti vi Hình ảnh một số ngành nghề liên quan tới thiết kế kỹ thuật.	
29	Bài 17: Các bước thiết kế kỹ thuật	46	- Nêu được tên các bước cơ bản trong thiết kế kỹ thuật. - Mô tả được các bước cơ bản trong thiết kế kỹ thuật.	- Máy tính, ti vi Hình ảnh minh họa các bước cơ bản trong thiết kế kỹ thuật.	
30		47	- Vận dụng kiến thức xác định được bước cơ bản trong thiết kế kỹ thuật trong thực tế.	Máy tính, ti vi	

31	Bài 18: Dự án: Thiết kế giá đọc sách	48	- Nêu được nhiệm vụ của sản phẩm dự định thiết kế.	Máy tính, ti vi - Dụng cụ, thiết bị thiết kế giá đọc sách. - Sách tham khảo về thiết kế.	
34		51	- Trình bày được tiến trình thực hiện sản phẩm dự định thiết kế.		
35		52	- Thiết kế được một sản phẩm theo gợi ý, hướng dẫn. - Giáo dục kỹ năng sống.		
32	Ôn tập chủ đề 5	49	- Ôn tập lại các kiến thức đã học.	- Máy tính, ti vi	
33	Kiểm tra cuối học kì II	50	- Hiểu kiến thức về gia công cơ khí, an toàn điện, mạch điều khiển và modul cảm biến, lắp ráp mạch điều khiển, ngành nghề kỹ thuật điện, thiết kế kỹ thuật. - Vận dụng kiến thức để làm các câu hỏi liên hệ gắn liền với thực tiễn.	- Giấy thi, đề thi.	

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
Môn: Công nghệ. Lớp: 9
Năm học 2025 – 2026

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KÌ I					
1	MODUL: TRỒNG CÂY ĂN QUẢ Bài 1. Đặc điểm chung về cây ăn quả	1	- Trình bày được vai trò của cây ăn quả.	- Máy tính; ti vi - Tranh ảnh, video về một số cây ăn quả	
		2	- Phân tích được đặc điểm thực vật học, yêu cầu ngoại cảnh của một số loại cây ăn quả phổ biến ở địa phương.		
2		3	- Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề liên quan về các loại cây ăn quả phổ biến ở địa phương.		
3	Bài 2. Nhân giống vô tính cây ăn quả và thực hành nhân giống cây ăn quả bằng phương pháp ghép đoạn cành	4	- Nêu được khái niệm nhân giống vô tính cây ăn quả.	- Máy tính; ti vi - Dụng cụ thực hành. - Video mẫu ghép đoạn cành.	
		5	- Thực hiện được kỹ thuật nhân giống vô tính một số loại cây ăn quả phổ biến bằng phương pháp ghép đoạn cành.		
	Bài 3. Thực hành nhân giống cây ăn	6	- Thực hiện được kỹ thuật nhân giống vô tính một số	- Máy tính; ti vi - Dụng cụ thực hành	

	quả bằng phương pháp giâm cành		loại cây ăn quả phổ biến bằng phương pháp giâm cành.	- Video mẫu giâm cành	
		7	- Có ý thức bảo vệ môi trường và an toàn lao động.		
4	Bài 4. Thực hành nhân giống cây ăn quả bằng phương pháp chiết cành	8	- Thực hiện được kỹ thuật nhân giống vô tính một số loại cây ăn quả phổ biến bằng phương pháp chiết cành.	- Máy tính; ti vi - Dụng cụ thực hành - Video mẫu chiết cành	
		9	- Có ý thức bảo vệ môi trường và an toàn lao động.		
5	Bài 5. Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây xoài	10	- Phân tích được đặc điểm thực vật học, yêu cầu ngoại cảnh của cây xoài.	- Máy tính, ti vi - Tranh ảnh một số giống xoài.	Giao bài tập bằng hình thức trực tuyến
		11			
6		12	- Nêu được quy trình trồng, chăm sóc và kỹ thuật tỉa cành, tạo tán, điều khiển ra hoa, đậu quả của cây xoài.		
7	Bài 6. Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây thanh long	13	- Phân tích được đặc điểm thực vật học, yêu cầu ngoại cảnh của cây thanh long.	- Máy tính; ti vi - Tranh ảnh một số giống thanh long.	
		14			
8		15	- Nêu được quy trình trồng, chăm sóc và kỹ thuật tỉa cành, tạo tán, điều khiển ra hoa, đậu quả của cây thanh long.		
	Ôn tập giữa học kỳ I	16	- Ôn tập kiến thức đã học trong nửa kì I.	- Máy tính, ti vi	
9	Kiểm tra giữa học kỳ I	17	- Kiểm tra, đánh giá được năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua nội dung kiến thức các em đã học.		
		18	- Phân tích được đặc điểm thực vật học, yêu cầu ngoại cảnh của cây nhãn.	- Máy tính; ti vi - Tranh ảnh một số giống nhãn	
10	Bài 7. Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây nhãn	19	- Phân tích được đặc điểm thực vật học, yêu cầu ngoại cảnh của cây nhãn.		
		20	- Nêu được quy trình trồng, chăm sóc và kỹ thuật tỉa cành, tạo tán, điều khiển ra hoa, đậu quả của cây nhãn.		
12	Bài 8. Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây ăn quả có múi	21	- Nêu được quy trình trồng, chăm sóc và kỹ thuật tỉa cành, tạo tán, điều khiển ra	- Máy tính; ti vi - Tranh ảnh một số giống cây ăn quả có	

			hoa, đậu quả của cây ăn quả có múi.	múi	
13		22	- Phân tích được đặc điểm thực vật học, yêu cầu ngoại cảnh của cây ăn quả có múi.	- Máy tính; ti vi	
14		23		- Tranh ảnh một số giống chuối	
15	Bài 9. Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây chuối	24	- Nêu được quy trình trồng, chăm sóc và kỹ thuật tỉa cành, tạo tán, điều khiển ra hoa, đậu quả của cây chuối.	- Máy tính; ti vi - Tranh ảnh một số giống chuối	
16	Ôn tập cuối học kì I	25	- Ôn tập kiến thức đã học trong kỳ I	- Máy tính, ti vi	
17	Kiểm tra cuối học kì I	26	- Kiểm tra, đánh giá được năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua nội dung kiến thức các em đã học trong kỳ I.		
18	Bài 9. Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây chuối	27	- Phân tích được đặc điểm thực vật học, yêu cầu ngoại cảnh của cây chuối.	- Máy tính; ti vi - Tranh ảnh một số giống chuối	
HỌC KÌ II					
19	Bài 9. Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây chuối	28	- Phân tích được đặc điểm thực vật học, yêu cầu ngoại cảnh của cây chuối.	- Máy tính; ti vi - Tranh ảnh một số giống chuối	
20	Bài 10. Thực hành trồng và chăm sóc cây ăn quả	29	- Trồng và chăm sóc một loại cây ăn quả.	- Cây giống, phân bón, cuốc, dằm, xẻng, bình tưới, vườn trường(chậu)	
		30	- Có ý thức bảo vệ môi trường và an toàn lao động.		
21	Bài 11. Tính chi phí và hiệu quả của việc trồng cây ăn quả	31	- Xác định được cách tính chi phí và hiệu quả kinh tế khi trồng cây ăn quả.	- Máy tính, ti vi Hình ảnh bảng số liệu minh họa tính chi phí và hiệu quả kinh tế khi trồng cây ăn quả	
		32	- Tính toán được chi phí và hiệu quả kinh tế khi trồng cây ăn quả.		
22	Bài 12. Một số ngành nghề liên quan đến trồng cây ăn quả	33	- Kể tên và phân tích được đặc điểm, những yêu cầu chung của các ngành nghề liên quan đến trồng cây ăn quả.	- Máy tính, ti vi - Hình ảnh (video) đặc điểm, những yêu cầu chung của các ngành nghề liên quan đến trồng cây ăn quả.	
		34			
		35	- Đánh giá được khả năng và sở thích của bản thân với một số ngành nghề liên quan đến trồng cây ăn quả.	Máy tính, ti vi	
23	MODUL: ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP Bài 1. Ngành nghề	36	- Trình bày được khái niệm nghề nghiệp, tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người và xã hội, ý	- Máy tính, ti vi Video về ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ	

24	trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ		nghĩa của việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp của mỗi người.		
		37	- Kể tên và phân tích được đặc điểm, những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.		
		38	- Đánh giá được khả năng và sở thích của bản thân với một số ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.		
25	Bài 2. Giáo dục kĩ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục quốc dân	39	- Mô tả được cơ cấu hệ thống giáo dục tại Việt Nam.	- Máy tính, ti vi Video về giáo dục kĩ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục quốc dân	Giao bài tập bằng hình thức trực tuyến
		40	- Nhận ra và giải thích được các thời điểm có sự phân luồng và cơ hội lựa chọn nghề nghiệp kĩ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục. - Hiểu được sau khi kết thúc trung học cơ sở có những hướng đi nào liên quan tới nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.		
		41	- Trình bày được khái niệm về thị trường lao động, các yếu tố ảnh hưởng tới thị trường lao động, vai trò của thị trường lao động trong việc định hướng nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.		
26	Bài 3. Thị trường lao động kĩ thuật, công nghệ tại Việt Nam	42	- Mô tả được những vấn đề cơ bản của thị trường lao động tại Việt Nam hiện nay. - Tìm kiếm được các thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kĩ thuật và công nghệ.	- Máy tính, ti vi Video về thị trường lao động kĩ thuật, công nghệ tại Việt Nam	
		43	- Tóm tắt được một số lý thuyết cơ bản về lựa chọn nghề nghiệp		
		44	- Kiểm tra, đánh giá được năng lực, phẩm chất của học		
27	Kiểm tra giữa học kì II				

			sinh thông qua nội dung kiến thức đã học.		
28	Bài 4. Lí thuyết cơ bản về lựa chọn nghề nghiệp	45	- Tóm tắt được một số lý thuyết cơ bản về lựa chọn nghề nghiệp	- Máy tính, ti vi	
29		46	- Vận dụng kiến thức đã học để có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp.		
30	Bài 5. Lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ	47	- Giải thích được các bước trong quy trình lựa chọn nghề nghiệp.	- Máy tính, ti vi Máy tính, ti vi	
31		48	- Nhận ra và giải thích được các yếu tố ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn nghề nghiệp của bản thân trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.		
32	Ôn tập cuối học kỳ II	49	- Ôn tập kiến thức đã học trong kỳ II		
33	Kiểm tra cuối học kỳ II	50	- Kiểm tra, đánh giá được năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua nội dung kiến thức các em đã học trong kỳ II.		
34	Bài 6. Dự án: Đánh giá mức độ phù hợp với ngành nghề thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ	51	- Tự đánh giá được năng lực, sở thích, cá tính của bản thân, bối cảnh của gia đình về mức độ phù hợp với một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.		
35		52	- Tự đánh giá được năng lực, sở thích, cá tính của bản thân, bối cảnh của gia đình về mức độ phù hợp với một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.		

Hà Đông, ngày 22 tháng 08 năm 2025

Lãnh đạo nhà trường phê duyệt
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Tổ trưởng chuyên môn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Phạm Văn Kiên

Bùi Thị Thùy

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC
Môn: Tin học. Lớp: 6
Năm học 2025 - 2026

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KỲ I.					
Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng					
Thông tin và Dữ liệu - Biểu diễn thông tin và lưu trữ dữ liệu trong máy tính					
1	Bài 1. Thông tin – Thu nhận và xử lý thông tin	1	- Nêu được bước cơ bản trong xử lý thông tin. - Phân biệt được thông tin và vật mang tin.	- Sách, báo...	
2	Bài 2. Lưu trữ và trao đổi thông tin	2	- Phân biệt được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu. - Nêu được ví dụ minh họa về tầm quan trọng của thông tin.		
3	Bài 3. Máy tính trong hoạt động thông tin	3	- Giải thích được máy tính và các thiết bị số là công cụ hiệu quả để thu nhận, lưu trữ, xử lý và truyền thông tin	- Đĩa CD, USB, ổ cứng... - Điện thoại - Máy tính - Tivi	
4	Bài 4. Biểu diễn văn bản, hình ảnh, âm thanh trong máy tính	4	- Giải thích được có thể biểu diễn thông tin chỉ với hai kí hiệu 0 và 1.		
5	Bài 5. Dữ liệu trong máy tính	5	- Xác định được khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa quang, đĩa từ, đĩa cứng, USB, CD, thẻ nhớ...	- Máy tính - Máy chiếu - USB, thẻ nhớ, đĩa CD...	
Chủ đề B. Mạng máy tính và internet					
Giới thiệu về mạng máy tính và internet					
6	Bài 1. Khái niệm và lợi ích của mạng máy tính	6	- Nêu được khái niệm và lợi ích của mạng máy tính. - Nêu được các đặc điểm và lợi ích chính của internet.	- Máy tính - Máy chiếu - Mạng MT	
7	Bài 2. Các thành phần của mạng máy tính	7	- Nêu được các thành phần chủ yếu của một mạng máy tính(máy tính và các thiết bị kết nối) và tên một vài thiết bị mạng cơ bản như máy tính, cáp nối, Switch, Access Point...	- Máy tính - Tivi - Mạng MT	Gửi tài liệu trực tuyến
8	Bài 3. Mạng có dây và mạng không dây. Ôn tập	8	- Ôn tập về mạng máy tính và internet	- Máy tính - Máy chiếu - Mạng MT	
9	Kiểm tra giữa học kì I	9	Kiểm tra, đánh giá các nội dung của chủ đề A, B.	Đề kiểm tra	
10	Bài 4. Thực hành về	10	- Hiểu rõ hơn về mạng không	- Máy tính	

	mạng máy tính		dây thông qua việc sử dụng được một số thiết không dây với sự hướng dẫn của giáo viên.	- Mạng MT - Chuột không dây - Ti vi	
Chủ đề C. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin World Wide Web, thư điện tử và công cụ tìm kiếm thông tin					
11	Bài 1. Thông tin trên web	11	- Xem và nêu được những thông tin chính trên trang web cho trước.	- Máy tính - Máy chiếu - Mạng MT	
12	Bài 2. Truy cập thông tin trên Internet	12	- Khai thác được thông tin trên 1 số trang web thông dụng như tra từ điển, xem thời tiết, thời sự,....	- Máy tính - Máy chiếu - Mạng MT	
13	Bài 3. Giới thiệu máy tìm kiếm	13	- Xác định được từ khóa ứng với một mục đích tìm kiếm cho trước.	- Máy tính - Mạng MT - Chuột không dây - Ti vi	
14	Bài 4. Thực hành tìm kiếm thông tin trên Internet	14	- Sử dụng được máy tìm kiếm để tìm thông tin trên internet dựa vào từ khóa.	- Máy tính - Máy chiếu - Mạng MT	
15	Bài 5. Giới thiệu thư điện tử.	15	- Nêu được những ưu- nhược điểm cơ bản của dịch vụ thư điện tử so với các phương thức liên lạc khác.	- Máy tính - Máy chiếu - Mạng MT	
16	Bài 6. Thực hành sử dụng thư điện tử. Ôn tập.	16	- Thực hiện được các thao tác sử dụng email cơ bản: tạo tài khoản email, đăng nhập, soạn thư, gửi thư, nhận thư, trả lời thư, chuyển tiếp thư và đăng xuất hộp thư... - Ôn tập. Củng cố lại kiến thức đã học về tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	- Máy tính - Máy chiếu - Mạng MT	
17	Kiểm tra cuối học kì I	17	Kiểm tra, đánh giá các nội dung của chủ đề A, B, C.	Đề kiểm tra	
Chủ đề D. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số Đề phòng một số tác hại khi tham gia internet					
18	Bài 1. Mặt trái của Internet	18	- Nêu được một số biện pháp cơ bản để phòng ngừa tác hại khi tham gia Internet.	- Máy tính - Máy chiếu - Mạng MT	
HỌC KÌ II					
19	Bài 2. Sự an toàn và hợp pháp khi sử dụng thông tin	19	- Trình bày được tầm quan trọng của sự an toàn và hợp pháp của thông tin cá nhân và tập thể, nêu được ví dụ minh họa.	- Máy tính - Máy chiếu - Mạng MT	
20	Bài 3. Thực hành phòng vệ trước ảnh	20	- Thực hiện được các thao tác để bảo vệ thông tin và tài	- Máy tính - Máy chiếu	

	hưởng xấu từ Internet		khoản cá nhân.	- Mạng MT	
Chủ đề E. Ứng dụng tin học Soạn thảo văn bản cơ bản và sơ đồ tư duy					
21	Bài 1. Tìm kiếm và thay thế trong soạn thảo văn bản	21	- Nhận biết được tác dụng của công cụ Tìm kiếm và thay thế của phần mềm soạn thảo.	- Máy tính - Máy chiếu	
22	Bài 2. Trình bày trang, định dạng và in văn bản	22	- Thực hiện được việc định dạng văn bản, trình bày trang văn bản và in văn bản.	- Máy tính - Mạng MT - Chuột không dây - Ti vi	
23	Bài 3. Thực hành tìm kiếm, thay thế và định dạng văn bản	23	- Thực hiện được việc định dạng văn bản, trình bày trang văn bản và in văn bản.	- Máy tính - Máy chiếu	
24	Bài 4. Trình bày thông tin ở dạng bảng	24	- Trình bày được thông tin ở dạng bảng.	- Máy tính - Máy chiếu	
25	Bài 5. Thực hành tổng hợp về soạn thảo văn bản.	25	- Nêu được các chức năng đặc trưng của những phần mềm soạn thảo văn bản. - Soạn thảo được văn bản phục vụ học tập và sinh hoạt hằng ngày.	- Máy tính - Máy chiếu	
26	Bài 6. Sơ đồ tư duy. Ôn tập	26	- Sử dụng được sơ đồ tư duy trong học tập và trao đổi ý tưởng. - củng cố kiến thức đã học của chủ đề D, E.	- Máy tính - Máy chiếu PM vẽ SĐTD Xmind 8	
27	Kiểm tra giữa học kì II	27	Kiểm tra, đánh giá nội dung của chủ đề D, E.	- Đề kiểm tra	
28	Bài 7. Thực hành khám phá phần mềm sơ đồ tư duy	28	- Sử dụng được các chức năng cơ bản của phần mềm sơ đồ tư duy. - Sắp xếp được một cách logic và trình bày dưới dạng sơ đồ tư duy các ý tưởng, khái niệm.	- Máy tính - Mạng MT - Chuột không dây - Ti vi	Gửi tài liệu trực tuyến
29	Bài 8. Dự án nhỏ: Lợi ích của sơ đồ tư duy	29	- Giải thích được lợi ích của sơ đồ tư duy trong học tập, nêu được nhu cầu sử dụng phần mềm sơ đồ tư duy trong học tập và trao đổi thông tin.	- Máy chiếu - Máy tính - PM vẽ SĐTD Xmind 8	
Chủ đề F. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính Khái niệm thuật toán và biểu diễn thuật toán					
30	Bài 1. Khái niệm thuật toán	30	- Nêu được một vài ví dụ minh họa về thuật toán.	- Máy tính - Máy chiếu - PM Scratch 3.0	
31	Bài 2. Mô tả thuật toán. Cấu trúc tuần tự trong	31	- Mô tả được thuật toán đơn giản có cấu trúc tuần tự dưới	- Máy tính - Máy chiếu	

	thuật toán		dạng liệt kê và sơ đồ khối.	- PM Scratch 3.0	
32	Bài 3. Cấu trúc rẽ nhánh trong thuật toán. Ôn tập	32	- Mô tả được thuật toán đơn giản có cấu trúc rẽ nhánh dưới dạng liệt kê và sơ đồ khối. - Ôn tập các kiến thức đã học.	- Máy tính - Máy chiếu - PM Scratch 3.0	
33	Kiểm tra cuối học kì II	33	Kiểm tra, đánh giá các nội dung của chủ đề D, E, F.	Đề kiểm tra	
34	Bài 4. Cấu trúc lặp trong thuật toán.	34	- Mô tả được thuật toán đơn giản có cấu trúc lặp dưới dạng liệt kê và sơ đồ khối..	- Máy tính - Máy chiếu - PM Scratch 3.0	
35	Bài 5. Thực hành về mô tả thuật toán	35	- Mô tả được thuật toán đơn giản có cấu trúc tuần tự, cấu trúc rẽ nhánh, cấu trúc lặp dưới dạng liệt kê hoặc sơ đồ khối.	- Máy tính - Máy chiếu - PM Scratch 3.0	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC

Môn: Tin học. Lớp: 7

Năm học 2025 - 2026

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KỲ I.					
Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng Sơ lược về các thành phần của máy tính Khái niệm hệ điều hành và phần mềm ứng dụng					
1	Bài 1. Thiết bị vào - ra cơ bản cho máy tính cá nhân	1	- Biết và nhận ra được các thiết bị vào - ra trong mô hình thiết bị máy tính.	- Máy tính - Chuột, bàn phím, loa...	
2	Bài 2. Các thiết bị vào - ra	2	- Biết được chức năng của một số thiết bị vào- ra trong thu thập, lưu trữ, xử lý và truyền thông tin. (Chuột, bàn phím, màn hình, loa, màn hình cảm ứng, máy quét, camera...)	- Máy tính - Máy chiếu - Chuột, bàn phím, loa...	
3	Bài 3. Thực hành với các thiết bị vào - ra	3	- Thực hiện đúng các thao tác với các thiết bị thông dụng của máy tính.	- Máy tính - Máy chiếu - Cổng cắm, đầu cắm màn hình, máy chiếu, chuột	
4	Bài 4. Một số chức năng của hệ điều hành	4	- Giải thích được chức năng điều khiển của hệ điều hành, qua đó phân biệt được hệ	- Máy tính - Máy chiếu	

			điều hành với phần mềm ứng dụng.		
5	Bài 5. Thực hành khám phá quá trình quản lý hệ thống tệp	5	- Thao tác thành thạo với tệp và thư mục khi làm việc với máy tính để giải quyết các nhiệm vụ khác nhau trong học tập và cuộc sống.	- Máy tính - Máy chiếu	
6	Bài 6. Thực hành các thao tác với tệp và thư mục	6	- Thao tác thành thạo với tệp và thư mục khi làm việc với máy tính để giải quyết các nhiệm vụ khác nhau trong học tập và cuộc sống.	- Máy tính - Máy chiếu	
Chủ đề C. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin thông dụng trên Internet					
7	Bài 1. Giới thiệu mạng xã hội	7	- Nêu được một số chức năng cơ bản của một mạng xã hội; kết nối, giao lưu, chia sẻ, thảo luận, trao đổi thông tin...	- Máy tính - Mạng MT - Ti vi	
8	Bài 2. Thực hành sử dụng mạng xã hội. Ôn tập	8	- Sử dụng được một số chức năng cơ bản của một mạng xã hội để giao lưu và chia sẻ thông tin: tạo được tài khoản và hồ sơ cá nhân, chia sẻ thông tin trên mạng xã hội, tạo nhóm trao đổi.... - Ôn tập các nội dung kiến thức đã học.	- Máy tính - Máy chiếu	Gửi tài liệu trực tuyến
9	Kiểm tra giữa học kỳ I	9	- Kiểm tra, đánh giá các nội dung của chủ đề A, C.	- Đề kiểm tra	
10	Bài 3. Trao đổi thông tin trên mạng xã hội	10	- Sử dụng được một số chức năng cơ bản của một mạng xã hội để giao lưu và chia sẻ thông tin: tạo được tài khoản và hồ sơ cá nhân, chia sẻ thông tin trên mạng xã hội, tạo nhóm trao đổi....	- Máy tính - Mạng MT - Ti vi	
Chủ đề D. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số Văn hóa ứng xử qua phương tiện truyền thông số					
11	Bài 1. Ứng xử có văn hóa khi giao tiếp qua mạng	11	- Thực hiện được giao tiếp qua mạng (trực tuyến hay không trực tuyến) theo đúng quy tắc và bằng ngôn ngữ lịch sự, thể hiện ứng xử có văn hóa.		
12	Bài 2. Ứng xử tránh rủi ro trên mạng	12	- Lựa chọn được các biện pháp phòng tránh bệnh nghiện Internet.		
Chủ đề F. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính Một số thuật toán sắp xếp và tìm kiếm cơ bản					

13	Bài 1. Tìm kiếm tuần tự	13	– Giải thích được thuật toán tìm kiếm tuần tự bằng các bước thủ công (không cần dùng máy tính).	- Máy tính - Mạng MT - Ti vi	
14	Bài 2. Tìm kiếm nhị phân	14	- Giải thích được mối liên quan giữa sắp xếp và tìm kiếm, nêu được ví dụ minh họa.	- Máy tính đã cài phần mềm Scratch 3.0.	
15	Bài 3. Sắp xếp chọn.	15	- Giải thích được mối liên quan giữa sắp xếp và tìm kiếm, nêu được ví dụ minh họa.	- Máy tính đã cài phần mềm Scratch - Máy chiếu	
16	Bài 4. Sắp xếp nổi bọt. Ôn tập	16	– Giải thích được thuật toán sắp xếp chọn bằng các bước thủ công (không cần dùng máy tính).	- - Máy tính đã cài phần mềm Scratch 3.0 - Máy chiếu	
17	Kiểm tra cuối học kỳ I.	17	- Kiểm tra, đánh giá các nội dung của chủ đề A, C, D, F.	Đề kiểm tra	
18	Bài 5. Thực hành mô phỏng các thuật toán tìm kiếm, sắp xếp	18	- Mô phỏng được hoạt động của một số thuật toán tìm kiếm, sắp xếp bằng các bước thủ công (không cần dùng máy tính) trên một bộ dữ liệu vào có kích thước nhỏ.	- Máy tính đã cài phần mềm Scratch 3.0 - Máy chiếu	

HỌC KỲ II

Chủ đề E. Ứng dụng tin học

Bảng tính điện tử cơ bản. Phần mềm trình chiếu cơ bản

19	Bài 1. Làm quen với bảng tính điện tử	19	- Thực hiện được một số thao tác đơn giản với bảng tính.	- Máy tính - Máy chiếu	
20	Bài 2. Làm quen với trang tính	20	- Thực hiện được một số thao tác đơn giản với trang tính.	- Máy tính - Máy tính	
21	Bài 3. Làm quen với trang tính (tiếp theo)	21	- Thực hiện được một số thao tác đơn giản với trang tính.	- Máy tính - Máy chiếu	
22	Bài 4. Định dạng hiển thị dữ liệu số	22	- Thực hiện được một số thao tác đơn giản với trang tính.	- Máy tính - Mạng MT - Ti vi	Gửi tài liệu trực tuyến
23	Bài 5. Định dạng số tiền và ngày tháng	23	- Thực hiện được một số thao tác đơn giản với trang tính.	- Máy tính - Máy chiếu	
24	Bài 6. Thực hành lập số theo dõi thu chi cá nhân	24	- Thực hiện được một số thao tác đơn giản với trang tính.	- Máy tính - Máy chiếu	
25	Bài 7. Công thức tính	25	- Sử dụng được công thức và	- Máy tính	

	toán dùng địa chỉ các ô dữ liệu.		dùng được địa chỉ trong công thức, tạo được bảng tính đơn giản có số liệu tính toán bằng công thức	- Máy chiếu	
26	Bài 8. Sử dụng một số hàm có sẵn. Ôn tập	26	- Thực hiện được một số phép toán thông dụng, sử dụng được một số hàm đơn giản như MAX, MIN, SUM, AVERAGE, COUNT,... - Ôn tập các nội dung kiến thức đã học của chủ đề E.	- Máy tính - Máy chiếu	
27	Kiểm tra giữa học kỳ II	27	Kiểm tra, đánh giá các nội dung đã học của chủ đề E.	- Đề kiểm tra	
28	Bài 9. Định dạng trang tính và in	28	- Thực hiện được một số thao tác đơn giản với trang tính.	- Máy tính - Mạng MT - Ti vi	
29	Bài 10. Thực hành tổng hợp	29	- Sử dụng được bảng tính điện tử để giải quyết một vài công việc cụ thể, đơn giản, thiết thực.	- Máy tính - Máy chiếu	
30	Bài 11. Luyện tập sử dụng phần mềm bảng tính	30	- Sử dụng được bảng tính điện tử để giải quyết một vài công việc cụ thể, đơn giản, thiết thực.	- Máy tính - Máy chiếu	
31	Bài 12. Tạo bài trình chiếu	31	- Nêu được một số chức năng cơ bản của phần mềm trình chiếu.	- Máy tính - Máy chiếu	
32	Bài 13. Thực hành định dạng trang chiếu. Ôn tập	32	- Sao chép được dữ liệu từ tệp văn bản sang trang trình chiếu.	- Máy tính - Máy chiếu	
33	Kiểm tra cuối học kỳ II	33	- Kiểm tra, đánh giá các nội dung đã học của chủ đề E.	- Đề kiểm tra	
34	Bài 14. Thêm hiệu ứng cho trang chiếu	34	- Tạo được một báo cáo có tiêu đề, cấu trúc phân cấp, ảnh minh họa, hiệu ứng động;	- Máy tính - Máy chiếu	
35	Bài 15. Thực hành tổng hợp tạo bài trình chiếu	35	- Sao chép được dữ liệu từ tệp văn bản sang trang trình chiếu.	- Máy tính - Máy chiếu	

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KỲ I.					
Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng Sơ lược về lịch sử phát triển máy tính					
1	Bài 1. Vài nét lịch sử phát triển máy tính	1	- Trình bày được sơ lược lịch sử phát triển máy tính.	- Máy tính	
2		2	- Nêu được ví dụ về sự phát triển máy tính đã đem đến những thay đổi lớn lao cho xã hội loài người.	- Máy tính - Máy chiếu	
Chủ đề C. Tổ chức lưu trữ; Tìm kiếm và trao đổi thông tin Đặc điểm của thông tin trong môi trường số. Thông tin với giải quyết vấn đề					
3	Bài 1. Dữ liệu số trong thời đại thông tin	3	- Sử dụng được công cụ tìm kiếm, xử lí và trao đổi thông tin trong môi trường số.	- Máy tính - Máy chiếu - Mạng Internet	
4	Bài 2. Khai thác thông tin số trong các hoạt động kinh tế xã hội	4	- Trình bày được tầm quan trọng của việc biết khai thác các nguồn thông tin đáng tin cậy.	- Máy tính - Máy chiếu - Mạng Internet	
5	Bài 3. Bài tập nhóm: Thông tin với giải quyết vấn đề	5	- Xác định được lợi ích của thông tin tìm được trong giải quyết vấn đề và nêu được ví dụ minh họa.	- Máy tính - Máy chiếu - Mạng Internet - Phòng máy tính	
6		6	- Chủ động tìm kiếm được thông tin để hoàn thành nhiệm vụ.	- Máy tính - Máy chiếu - Mạng Internet - Phòng máy tính	
Chủ đề D. Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số Đạo đức và văn hóa trong sử dụng công nghệ kĩ thuật số					
7	Sử dụng công nghệ kĩ thuật số có đạo đức và văn hóa	7	- Giải thích được một số biểu hiện vi phạm đạo đức và pháp luật, biểu hiện thiếu văn hóa khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số.	- Máy tính - Mạng MT - Ti vi	
Chủ đề E. Ứng dụng tin học E1. Xử lí và trực quan hóa dữ liệu bằng bảng tính điện tử					
8	Bài 1. Lọc dữ liệu. Ôn tập	8	- Sao chép được dữ liệu từ các tệp văn bản, trang trình chiếu sang trang tính. - Ôn tập củng cố kiến thức đã học.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy	

9	Kiểm tra giữa học kỳ I	9	Kiểm tra, đánh giá các nội dung của chủ đề A, C, D.	Đề kiểm tra	
10	Bài 2. Sắp xếp dữ liệu	10	- Thực hiện được thao tác sắp xếp dữ liệu. Nêu được một số tình huống thực tế cần sử dụng các chức năng đó của phần mềm bảng tính	- Máy tính - Mạng MT - Ti vi	
11	Bài 3. Biểu đồ trong phần mềm bảng tính	11	- Thực hiện được thao tác tạo biểu đồ. Nêu được một số tình huống thực tế cần sử dụng các chức năng đó của phần mềm bảng tính	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	
12	Bài 4. Thực hành tạo biểu đồ	12	- Sử dụng được phần mềm bảng tính trợ giúp giải quyết bài toán thực tế.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	Gửi tài liệu trực tuyến
13	Bài 5. Các kiểu địa chỉ trong Excel	13	- Giải thích được sự khác nhau giữa địa chỉ tương đối, địa chỉ tuyệt đối của một ô tính.	- Máy tính - Mạng MT - Ti vi	
14	Bài 6. Thực hành tổng hợp	14	- Sử dụng được phần mềm bảng tính trợ giúp giải quyết bài toán thực tế.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	
E2. Soạn thảo văn bản và phần mềm trình chiếu nâng cao					
15	Bài 1. Xử lý đồ họa trong văn bản.	15	- Thực hiện được thao tác chèn thêm, xóa bỏ, co giãn hình ảnh, vẽ hình đồ họa trong văn bản.	- Máy tính - Máy chiếu	
16	Bài 2. Thực hành xử lý đồ họa trong văn bản. Ôn tập	16	- Thực hiện được thao tác chèn thêm, xóa bỏ, co giãn hình ảnh, vẽ hình đồ họa trong văn bản.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	
17	Kiểm tra cuối học kỳ I	17	- Kiểm tra, đánh giá các nội dung của chủ đề A, C, D, E, E1.	Đề kiểm tra	
18	Bài 3. Danh sách liệt kê và tiêu đề trang	18	- Thực hiện được các thao tác tạo danh sách liệt kê, đánh số trang, thêm đầu trang, chân trang.	- Máy tính - Máy chiếu	
HỌC KỲ II					
19	Bài 4. Thực hành tạo danh sách liệt kê và tiêu đề trang	19	- Thực hiện được các thao tác tạo danh sách liệt kê, đánh số trang, thêm đầu trang, chân trang.	- Máy tính - Máy chiếu - Zoom bản quyền.	
20	Bài 5. Thực hành tổng hợp	20	- Tạo được một số sản phẩm là văn bản có tính thẩm mỹ phục vụ nhu cầu thực tế.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	

21	Bài 6. Sử dụng các bản mẫu trong tạo bài trình chiếu	21	- Sử dụng được các bản mẫu.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	
22	Bài 7. Thực hành sử dụng bản mẫu	22	- Sử dụng được các bản mẫu. - Chọn đặt được màu sắc, cỡ chữ hài hoà và hợp lí với nội dung.	- Máy tính - Mạng MT - Ti vi	Gửi tài liệu trực tuyến
23	Bài 8. Kết nối đa phương tiện và hoàn thiện trang chiếu	23	- Thực hiện được thao tác đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang.	- Máy tính - Máy chiếu	
24	Bài 9. Thực hành tổng hợp	24	- Tạo được các sản phẩm số phục vụ học tập, giao lưu và trao đổi thông tin trong phần mềm trình chiếu.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	
Chủ đề F. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính Lập trình trực quan					
25	Bài 1. Thể hiện cấu trúc tuần tự trong chương trình.	25	- Mô tả được kịch bản đơn giản dưới dạng thuật toán và tạo được một chương trình đơn giản.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	
26	Bài 2. Sử dụng biến trong chương trình. Ôn tập	26	- Sử dụng được hằng, biến, kiểu dữ liệu, biểu thức được ở các chương trình đơn giản trong môi trường lập trình trực quan	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	
27	Kiểm tra giữa học kỳ II	27	- Kiểm tra, đánh giá các nội dung của chủ đề E2, F.	Đề kiểm tra	
28	Bài 3. Sử dụng biểu thức trong chương trình	28	- Sử dụng được hằng, biến, kiểu dữ liệu, biểu thức được ở các chương trình đơn giản trong môi trường lập trình trực quan	- Máy tính - Mạng MT - Ti vi	
29	Bài 4. Thể hiện cấu trúc rẽ nhánh trong chương trình	29	- Thể hiện được cấu trúc rẽ nhánh trong môi trường lập trình trực quan.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	
30	Bài 5. Thể hiện cấu trúc lặp trong chương trình	30	- Thể hiện được cấu trúc rẽ nhánh trong môi trường lập trình trực quan.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	
31	Bài 6. Thực hành tìm và sửa lỗi	31	- Chạy thử, tìm lỗi và sửa được lỗi cho chương trình.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	

32	Bài 7. Thực hành tổng hợp. Ôn tập	32	- Thể hiện được cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh và lặp ở chương trình trong môi trường lập trình trực quan.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	
33	Kiểm tra cuối học kỳ II	33	- Kiểm tra, đánh giá các nội dung của chủ đề E2, F.	Đề kiểm tra	
Chủ đề G. Hướng nghiệp với tin học Tin học và ngành nghề					
34	Bài 1. Tin học và ứng dụng	34	- Nêu được tên một số nghề liên quan đến ứng dụng tin học.		
35	Bài 2. Tin học và các ngành nghề	35	- Vận dụng những hiểu biết để bước đầu định hướng nghề cho bản thân.		

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC

Môn: Tin học. Lớp: 9

Năm học 2025 – 2026

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KỲ I					
Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng Vai trò của máy tính trong đời sống					
1	Bài 1. Bộ xử lý thông tin ở quanh ta	1	- Nhận biết được sự có mặt của các thiết bị có gắn bộ xử lý thông tin ở khắp nơi (trong gia đình, ở trường học, cửa hàng, bệnh viện, công sở, nhà máy,...), trong mọi lĩnh vực (y tế, ngân hàng, hàng không, toán học, sinh học,...), nêu được ví dụ minh họa.	Máy tính, ti vi	
2	Bài 2. Khả năng và ứng dụng thực tế của máy tính	2	- Nêu được khả năng của máy tính và chỉ ra được một số ứng dụng thực tế của nó trong khoa học kỹ thuật và đời sống. - Giải thích được tác động của công nghệ thông tin lên giáo dục và xã hội thông qua các ví dụ cụ thể.	Máy tính, ti vi	
Chủ đề C. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin Đánh giá chất lượng thông tin trong giải quyết vấn đề					
3	Bài 1. Một số đặc điểm quan trọng của thông tin trong giải quyết vấn đề	3	- Giải thích được tính mới, tính chính xác, tính đầy đủ, tính sử dụng được của thông tin. Nêu được ví dụ minh họa.	Máy tính, ti vi	
4	Bài 2. Chất lượng thông tin khi tìm kiếm,	4	- Giải thích được sự cần thiết phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận và trao đổi	Máy tính, ti vi	

	tiếp nhận và trao đổi thông tin		thông tin. Nêu được ví dụ minh họa.		
Chủ đề D. Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số Một số vấn đề pháp lý về sử dụng dịch vụ Internet					
5	Bài 1. Một số tác động tiêu cực của công nghệ kỹ thuật số	5	- Trình bày được một số tác động tiêu cực của công nghệ kỹ thuật số đối với đời sống con người và xã hội, nêu được ví dụ minh họa.	Máy tính, ti vi	
6	Bài 2. Khía cạnh pháp lý, đạo đức, văn hóa của việc trao đổi thông tin qua mạng	6	- Nêu được một số nội dung liên quan đến luật Công nghệ thông tin, nghị định về sử dụng dịch vụ Internet, các khía cạnh pháp lý của việc sở hữu, sử dụng và trao đổi thông tin. - Nêu được một số hành vi vi phạm pháp luật, trái đạo đức, thiếu văn hoá khi hoạt động trong môi trường số thông qua một vài ví dụ.	Máy tính, ti vi	
Chủ đề E. Ứng dụng tin học E1. Phần mềm mô phỏng và khám phá tri thức					
7	Bài 1. Phần mềm mô phỏng và ứng dụng	7	- Nhận biết được sự mô phỏng thế giới thực nhờ máy tính có thể giúp con người khám phá tri thức và giải quyết vấn đề. - Nêu được ví dụ phần mềm mô phỏng.	- Máy tính - Mạng MT - Ti vi	Gửi tài liệu trực tuyến
8	Bài 2. Thực hành sử dụng phần mềm mô phỏng. Ôn tập	8	- Nêu được những kiến thức đã thu nhận từ việc khai thác một vài phần mềm mô phỏng.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	
9	Kiểm tra giữa học kỳ I	9	Kiểm tra, đánh giá các nội dung của chủ đề A, C, D, E (E1).	Đề kiểm tra	
E2. Trình bày thông tin trong trao đổi và hợp tác					
10	Bài 1. Sử dụng bài trình chiếu trong trao đổi thông tin	10	- Sử dụng được hình ảnh, biểu đồ, video một cách hợp lý.	- Máy tính - Mạng MT - Ti vi	
11	Bài 2. Sử dụng sơ đồ tư duy trình bày thông tin trong trao đổi và hợp tác	11	- Biết được khả năng đính kèm văn bản, ảnh, video, trang tính vào sơ đồ tư duy. - Sử dụng được bài trình chiếu và sơ đồ tư duy trong trao đổi thông tin và hợp tác.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	
12	Bài 3. Thực hành trình bày thông tin đa phương tiện trong trao đổi	12	- Thực hiện thành thạo các thao tác đính kèm tệp vào bài trình chiếu và sơ đồ tư duy để trình bày thông tin trong trao đổi và hợp tác.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	

	và hợp tác				
13	Bài 3. Thực hành trình bày thông tin đa phương tiện trong trao đổi và hợp tác	13	- Thực hiện thành thạo các thao tác đính kèm tệp vào bài trình chiếu và sơ đồ tư duy để trình bày thông tin trong trao đổi và hợp tác.	- Máy tính - Mạng MT - Ti vi	
E3. Sử dụng bảng tính điện tử nâng cao					
14	Bài 1. Xác thực dữ liệu nhập vào bảng tính	14	- Nêu được ý nghĩa của việc xác thực dữ liệu. - Biết cách thiết lập điều kiện để xác thực dữ liệu, nhập dữ liệu từ danh sách.	Máy tính, ti vi	
15	Bài 2. Hàm điều kiện IF.	15	- Nêu được quy tắc viết hàm IF và giải thích được quy tắc thực hiện hàm IF. - Sử dụng được hàm IF trong một số tình huống đơn giản.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	
16	Bài 3. Hàm điều kiện IF (tiếp theo). Ôn tập	16	- Nêu được quy tắc viết nhiều hàm IF lồng nhau.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	
17	Kiểm tra cuối học kỳ I	17	Kiểm tra, đánh giá các nội dung của chủ đề A, C, D, E (E1, E2, E3).	Đề kiểm tra	
18	Bài 3. Hàm điều kiện IF (tiếp theo)	18	- Giải thích được cách thực hiện và xác định được kết quả của công thức có nhiều hàm IF lồng nhau.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	
HỌC KỲ II					
19	Bài 4. Một số hàm thống kê có điều kiện	19	- Biết sử dụng hàm COUNTIF để đếm dữ liệu có điều kiện.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	
20	Bài 4. Một số hàm thống kê có điều kiện	20	- Biết sử dụng hàm SUMIF, AVERAGEIF để tính toán có điều kiện.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	
21	Bài 5. Thực hành tổng hợp	21	- Thiết lập được điều kiện để xác thực dữ liệu, nhập dữ liệu phù hợp và thực hiện tính toán được. - Sử dụng được một số hàm thống kê có điều kiện để tổng hợp dữ liệu.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	
22	Bài 5. Thực hành tổng hợp	22	- Thực hiện được thao tác lọc, sắp xếp và tạo biểu đồ.	- Máy tính - Mạng MT - Ti vi	
23	Dự án học tập	23	- Sử dụng được bảng tính để giải quyết một số vấn đề trong thực tế liên quan đến quản lý tài chính, dân số.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy	

				tính	
24	Dự án học tập	24	- Sử dụng được bảng tính để giải quyết một số vấn đề trong thực tế liên quan đến quản lý tài chính, dân số.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	
Chủ đề F. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính Giải bài toán bằng máy tính					
25	Bài 1. Các bước giải bài toán bằng máy tính.	25	- Nêu được quy trình con người giao bài toán cho máy tính giải quyết. - Trình bày được quá trình giải quyết vấn đề và giải thích được trong quy trình đó có những bước (những vấn đề nhỏ hơn) có thể chuyển giao cho máy tính thực hiện, nêu được ví dụ minh họa. - Giải thích được khái niệm bài toán trong tin học là một nhiệm vụ có thể giao cho máy tính thực hiện, nêu được ví dụ minh họa.	Máy tính, ti vi	
26	Bài 2. Thực hành xác định bài toán và tìm thuật toán. Ôn tập.	26	- Mô tả được giải pháp giải quyết vấn đề dưới dạng thuật toán. - Sử dụng được cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh, lặp.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	
27	Kiểm tra giữa học kỳ II	27	Kiểm tra, đánh giá các nội dung đã học của chủ đề E (E3), F.	Đề kiểm tra	
28	Bài 3. Thực hành tạo và chạy thử chương trình	28	- Giải thích được chương trình là bản mô tả thuật toán bằng ngôn ngữ mà máy tính có thể “hiểu” và thực hiện.	- Máy tính - Mạng MT - Ti vi	
29	Bài 3. Thực hành tạo và chạy thử chương trình	29	- Chạy thử được chương trình và có thể sửa lỗi hoặc điều chỉnh để có được chương trình tốt hơn.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	Gửi tài liệu trực tuyến
30	Bài 4. Dùng máy tính để giải quyết bài toán	30	- Hiểu được lợi ích của việc dùng máy tính để giải quyết bài toán	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	
31	Bài 4. Dùng máy tính để giải quyết bài toán	31	- Nêu được quy trình con người giao bài toán cho máy tính giải quyết.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	
Chủ đề G. Hướng nghiệp với tin học Tin học và định hướng nghề nghiệp					
32	Bài 1. Nhóm nghề Phân tích và phát triển phần mềm và	32	- Nhận biết được đặc trưng cơ bản của nhóm nghề thuộc định hướng Khoa học máy tính. - Trình bày được công việc đặc thù	Máy tính, ti vi	

	các ứng dụng. Ôn tập		và sản phẩm chính của người làm trong nhóm nghề phát triển phần mềm. - Giải thích được cả nam và nữ đều có thể thích hợp với nhóm nghề Phát triển phần mềm.		
33	Kiểm tra cuối học kỳ II	33	Kiểm tra, đánh giá các nội dung đã học của chủ đề F, G.	Đề kiểm tra	
34	Bài 2. Nhóm nghề Đa phương tiện và nhóm nghề Vận hành hệ thống thông tin	34	- Nhận biết được đặc trưng cơ bản của nhóm nghề Đa phương tiện và nhóm nghề Vận hành hệ thống thông tin. - Trình bày được công việc đặc thù và sản phẩm chính của người làm trong nhóm nghề Đa phương tiện và nhóm nghề Vận hành hệ thống thông tin. - Giải thích được cả nam và nữ đều có thể thích hợp với nhóm nghề Đa phương tiện và nhóm nghề Vận hành hệ thống thông tin.	Máy tính, ti vi	
35	Bài 3. Thực hành tìm hiểu thông tin về các nhóm nghề	35	- Nêu và giải thích được ý kiến cá nhân (thích hay không thích,...) về một nhóm nghề nào đó. - Nêu được ví dụ minh họa cho việc cả nam và nữ đều có thể thích hợp với các ngành nghề trong lĩnh vực tin học. - Tìm hiểu được (thông qua Internet và những kênh thông tin khác) công việc ở một số doanh nghiệp, công ti có sử dụng nhân lực thuộc các nhóm ngành đã được giới thiệu.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	

Hà Đông, ngày 22 tháng 08 năm 2025

Lãnh đạo nhà trường phê duyệt
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Tổ trưởng chuyên môn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Phạm Văn Kiên

Bùi Thị Thùy

Phụ lục 2
KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC
Môn: Nghệ thuật (Mĩ thuật). Lớp: 6
Năm học: 2025 - 2026

Tuần	Tên chủ đề/ bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KÌ I					
Chủ đề 1: Kết nối bạn bè (Gồm các tiết: 1, 2, 3, 4, 5, 6)					
1	Bài 1: Chân dung bạn em	1	- Đặc điểm của thể loại - Tỷ lệ khuôn mặt người. - Chọn bạn làm mẫu. - Chọn đặc điểm điển hình. - Cách vẽ tranh chân dung (bằng nét, bằng mảng màu).	- Máy tính, tivi,... - Bảng phụ dán giấy - Tranh: giới thiệu tỉ lệ khuôn mặt người. - Video: tranh chân dung nghệ thuật Ai Cập cổ đại.	
2		2	- Vẽ được tranh chân dung người bạn. - Trưng bày, thảo luận. - Ứng dụng của tranh chân dung (mặt nạ, hóa trang,...).	- Nguyên liệu, vật liệu, giá trưng bày sản phẩm,...	
3	Bài 2: Tạo hình nhóm nhân vật	3	- Cách sử dụng vật liệu sẵn có để tạo hình sản phẩm. - Xác định chủ đề, chọn các hình dáng điển hình (mô tả lại cốt truyện). - Cách tạo hình nhóm nhân vật. - Tạo hình nhóm nhân vật.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh minh họa,... - Video: nghệ thuật điêu khắc hình người thuộc thời kì tiền sử trên thế giới và Việt Nam. - Video: cách tạo hình nhóm nhân vật.	
4		4	- Trưng bày, thảo luận. - Ứng dụng: góc nghệ thuật.	- Giá trưng bày sản phẩm, bàn ghế,...	
5	Bài 3: In tranh kết hợp nhiều bản khắc	5	- Kỹ thuật in lõm, in nổi. - Cách làm, làm được một số khuôn in lõm, nổi; pha phối hòa sắc. - Lựa chọn, kết hợp các khuôn in rồi để in tranh.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, mẫu vật,.. - Video: khắc gỗ và in tranh dân gian Đông Hồ.	
6		6	- Trưng bày, thảo luận. - Ứng dụng: trang trí góc học tập, làm thiệp tặng người thân.	- Bảng trưng bày sản phẩm, bàn ghế; giấy vẽ; màu vẽ, bìa, giấy màu,...	
Chủ đề 2: Di sản mỹ thuật (Gồm các tiết: 7, 8, 9, 10, 11)					
7	Bài 4: Nghệ thuật		- Một số yếu tố thẩm mỹ (nét, màu sắc, bố cục)	- Máy tính, tivi. - Tranh ảnh: hình vẽ	

	tạo hình tiền sử và cổ đại	7	- Xác định nội dung, hình ảnh, bố cục, cách tạo hình. - Cách vẽ tranh mô phỏng. - Thực hiện tranh mô phỏng theo yêu cầu.	trên vách hang Đồng Nội, Hòa Bình;... - Video: hội họa và phù điêu Ai Cập, điêu khắc Hi Lạp.	
8		8	- Trưng bày, thảo luận. - Ứng dụng: sưu tầm tranh ảnh, trang trí vật dụng.	- Bảng trưng bày sản phẩm. - Một số vật dụng, màu vẽ,...	
9	KTDG GHKI	9	- Các nội dung chủ đề đã học. - Chọn nội dung yêu thích. - Chuẩn bị đồ dùng, nguyên liệu, chất liệu phù hợp. - Chủ động, sáng tạo, vận dụng một số kĩ thuật, kĩ năng phù hợp hoàn thành sản phẩm. - Viết bài giới thiệu sản phẩm.	- Đồ dùng, nguyên liệu, chất liệu phù hợp,...	
10		10	- Một số dạng họa tiết trang trí trong mỹ thuật và đời sống. - Màu sắc họa tiết theo qui tắc đơn giản. - Chủ đề, hình ảnh điển hình - Cách sáng tạo họa tiết trang trí theo nguyên lí cân bằng đối xứng.	- Máy tính, tivi, - Video: Đặc điểm của họa tiết theo nguyên lí cân bằng đối xứng.	
11		11	- Sáng tạo được họa tiết trang trí. - Trưng bày, thảo luận. - Ứng dụng: trang trí nhật kí, thời khóa biểu, đồ dùng.	- Nguyên liệu, vật liệu, bảng trưng bày sản phẩm,...	
Chủ đề 3: Mỹ thuật và thiên nhiên (Gồm các tiết: 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18)					
12	Bài 6: Tạo hình cá bằng lá cây	12	- Liên tưởng đặc điểm hình dạng, cấu tạo của lá cây với con vật. - Cách in và tạo hình những con cá khác nhau từ lá cây.	- Máy tính, tivi, - Video: Cách tạo hình cá bằng lá cây.	
13		13	- In tạo hình cá khác nhau từ lá cây và sắp xếp thành	- Giấy vẽ, màu vẽ, lá cây, bảng trưng bày	

			bức tranh. - Trưng bày, thảo luận. - Ứng dụng: ý tưởng sử dụng lá cây.	sản phẩm,...	
14	Bài 7: Thời trang cho vật nuôi	14	- Đặc điểm của trang phục cho vật nuôi. - Xây dựng ý tưởng tạo hình phù hợp. - Xác định chủ đề, chọn mẫu - Cách tạo hình.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, mẫu vật,... - Video: cách tạo hình thời trang cho vật nuôi,...	
15		15	- Tạo hình trang phục vật nuôi phù hợp. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Vải, thước may đo, phấn màu, giá trưng bày sản phẩm,...	
16	Bài 9: <i>Ôn tập học kì I</i>	16	- Kiến thức các chủ đề đã học. - Hoạt động ứng dụng vào cuộc sống: Nghệ thuật hóa trang, tạo hình các sản phẩm phục vụ đời sống, vẽ ký họa (hoa, lá, chân dung,...).	- Máy tính, tivi, tranh ảnh,... - Đồ dùng, nguyên liệu, vật liệu,...	
17	KTĐG CHKI	17	- Các nội dung chủ đề đã học. - Lựa chọn nội dung yêu thích. - Chủ động, sáng tạo, vận dụng một số kỹ thuật, kỹ năng phù hợp để hoàn thành sản phẩm. - Viết bài giới thiệu sản phẩm.	- Đồ dùng, nguyên liệu, chất liệu phù hợp, bài viết,...	
18	Bài 8: Vẽ mẫu có dạng khối cầu	18	- Đặc điểm của khối cầu, mẫu có dạng khối cầu. - Sự khác nhau giữa các vật mẫu. - Cách vẽ mẫu có dạng khối cầu - Vẽ mẫu dạng khối cầu - Trưng bày, thảo luận. - Ứng dụng: làm đèn lồng bằng các múi bao quanh một trục thẳng.	- Máy tính, tivi. - Giấy vẽ, bút chì, mẫu vật, bục và bảng trưng bày sản phẩm,... - Video: cách vẽ mẫu có dạng khối cầu.	
HỌC KÌ II					
<i>Chủ đề 4: Quê hương tươi đẹp (Gồm các tiết: 19, 20, 21, 22)</i>					
19	Bài 10: Biển đảo quê hương	19	- Đường chân trời (đường tầm mắt). - Nội dung tranh biển đảo	- Máy tính, tivi, tranh ảnh,... - Video: Cách vẽ	

			quê hương. - Cách vẽ tranh.	tranh biển đảo quê hương.	
20		20	- Vẽ tranh biển đảo quê hương. - Trưng bày, thảo luận. - Ứng dụng: liên hệ kiến thức lịch sử và địa lí để hiểu và yêu hơn biển đảo quê hương.	- Giấy vẽ, màu vẽ, bảng trưng bày sản phẩm,...	
21	Bài 11: Ngày hội quê em	21	- Tên số hoạt động lễ hội ở Việt Nam. - Màu nóng, màu tương phản. - Cách vẽ tranh ngày hội quê em.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, bảng màu sắc,... - Video: một số hoạt động lễ hội ở Việt Nam.	
22		22	- Vẽ tranh ngày hội quê em - Trưng bày, thảo luận. - Ứng dụng: em nên mặc gì khi tham gia lễ hội.	- Giấy vẽ, màu vẽ, bảng trưng bày sản phẩm,...	
Chủ đề 5: Nhà thiết kế tài hoa (Gồm các tiết: 23, 24, 25, 26, 27, 28)					
23	Bài 12: Tạo hình và trang trí chữ	23	- Lịch sử chữ tượng hình, chữ trang trí. - Lựa chọn, sáng tạo để gửi thông điệp qua hình dáng kiểu chữ. - Cách tạo hình và trang trí chữ. - Tạo được chữ mang tính trang trí. - Trưng bày, thảo luận. - Ứng dụng: trang trí bao bì, khẩu hiệu, biểu ngữ.	- Máy tính, tivi. - Tranh ảnh, ấn phẩm, sản phẩm trang trí chữ, giấy vẽ, màu vẽ, bảng trưng bày sản phẩm,... - Video: cách tạo hình và trang trí chữ.	
24	Bài 13: Thiết kế tạo dáng ô tô	24	- Một số đặc điểm, cấu tạo cơ bản của xe ô tô. - Cách thiết kế tạo dáng ô tô.	- Máy tính, tivi. - Tranh ảnh, mô hình xe ô tô,... - Video: Cách thiết kế, tạo dáng ô tô.	
25		25	- Thiết kế được mô hình ô tô. - Trưng bày, giới thiệu sản phẩm.	- Dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu, giá trưng bày sản phẩm,...	
26	KTĐG GHKII	26	- Các nội dung chủ đề đã học. - Chọn nội dung yêu thích. - Chuẩn bị đồ dùng, nguyên liệu, chất liệu phù hợp.	- Đồ dùng, nguyên liệu, chất liệu phù hợp,...	

			- Chủ động, sáng tạo, vận dụng một số kĩ thuật, kĩ năng phù hợp hoàn thành sản phẩm. - Viết bài giới thiệu sản phẩm.		
27	Bài 14: Thiết kế thiệp chúc mừng	27	- Đặc điểm, ý nghĩa thiệp chúc mừng. - Cách thiết kế thiệp chúc mừng.	- Máy tính, ti vi, một số mẫu thiệp chúc mừng, tranh ảnh minh họa,... - Video: cách thiết kế thiệp chúc mừng.	
28		28	- Tạo sản phẩm bằng kĩ thuật in, vẽ, kết hợp với các kĩ thuật khác. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Giấy vẽ, màu vẽ, bảng trưng bày sản phẩm,...	
Chủ đề 6: Sống xanh (Gồm các tiết: 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35)					
29	Bài 15: Thiết kế túi giấy	29	- Một số loại túi giấy. - Cách và kĩ năng thực hiện sản phẩm.	- Máy tính, ti vi, một số mẫu túi giấy, tranh ảnh minh họa,... - Video: cách thiết kế túi giấy.	
30		30	- Làm sản phẩm. - Trưng bày, thảo luận (lợi ích với việc bảo vệ môi trường), ứng dụng.	- Dụng cụ, nguyên liệu, giấy,...	
31	Bài 17: <i>Ôn tập học kì II</i>	31	- Kết nối kiến thức qua các chủ đề đã học. - Cách sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, học phẩm, vật liệu tái chế,... - Các kĩ năng, kĩ thuật thực hành tạo nên sản phẩm.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu,... - Video: Các bước tạo một số sản phẩm tái chế.	
32		32	- Tạo sản phẩm. - Trưng bày, giới thiệu sản phẩm.	- Dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu, giá trưng bày sản phẩm,...	
33	KTĐG CHKII	33	- Các nội dung chủ đề đã học. - Lựa chọn nội dung yêu thích. - Chủ động, sáng tạo, vận dụng một số kĩ thuật phù hợp để hoàn thành sản phẩm. - Giới thiệu sản phẩm và ứng dụng của sản phẩm.	- Máy tính, tranh ảnh, video, dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu, giá trưng bày sản phẩm,...	

34	Bài 16: Tạo hình đồ chơi bằng vật liệu tái chế	34	- Đặc điểm, cách tạo hình đồ chơi. - Lựa chọn vật liệu (vật liệu tái chế bảo vệ môi trường). trang trí phù hợp với ý tưởng. - Cách tạo hình đồ chơi.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, đồ chơi,.... - Video: cách tạo hình đồ chơi bằng vật liệu tái chế.	
35		35	- Tạo hình một số đồ chơi. - Trưng bày, thảo luận. - Ứng dụng: trang trí phòng, gắn lên túi xách,...	- Dụng cụ, vật liệu, giá trưng bày sản phẩm,...	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC
Môn: Nghệ thuật (Mỹ thuật) lớp 7
Năm học: 2025 - 2026

Tuần	Tên chủ đề/ bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KÌ I					
Chủ đề 1: Tự hào Việt Nam (Gồm các tiết: 1, 2, 3, 4)					
1	Bài 1: Chân dung bộ đội	1	- Tỉ lệ các bộ phận trên khuôn mặt người và vai trò của nét, màu sắc,... - Định hình ý tưởng vẽ chân dung anh bộ đội. - Cách vẽ tranh Chân dung bộ đội	- Máy tính, tivi, tranh ảnh,... - Vi deo: cách vẽ tranh chân dung bộ đội	
2		2	- Vẽ tranh chân dung bộ đội. - Trưng bày, thảo luận (kính trọng, nhớ ơn anh bộ đội cụ Hồ), ứng dụng.	- Giấy vẽ, màu vẽ, bảng trưng bày sản phẩm,...	
3	Bài 2: Phong cảnh quê hương	3	- Đặc điểm, vẻ đẹp của phong cảnh quê hương. - Lựa chọn phong cảnh quê hương yêu thích. - Hiểu cách vẽ.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh,... - Video: cách vẽ tranh phong cảnh quê hương.	
4		4	- Vẽ tranh phong cảnh quê hương. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Giấy vẽ, màu vẽ, bảng trưng bày sản phẩm,...	
Chủ đề 2: Khám phá nguyên lí tạo hình (Gồm các tiết: 5, 6, 7, 8, 9, 10)					
5	Bài 3: Vẽ mẫu có dạng khối trụ	5	- Cấu trúc hình khối của khối trụ. - Nguồn sáng chính và độ đậm nhạt của mẫu. - Quy trình kĩ năng thực	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, mẫu vật có dạng khối trụ;... - Video: các bước vẽ mẫu có dạng	

			hành bài vẽ theo mẫu.	khối trụ.	
6		6	- Vẽ mẫu có dạng khối trụ. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, bàn và bảng trưng bày sản phẩm,...	
7	Bài 4: Chữ cơ bản	7	- Phân loại nhóm chữ có chung đặc điểm. - Đặc điểm cấu tạo, vai trò của chữ cái. - Cách tạo một số chữ cái theo dạng chữ nét đều.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, mẫu chữ cơ bản,... - Video: cách tạo chữ cái nét đều.	
8		8	- Tạo chữ cái dạng nét đều. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, bảng trưng bày sản phẩm,...	
9	KTDG GHKI	9	- Các nội dung chủ đề đã học. - Lựa chọn nội dung yêu thích. - Chủ động, sáng tạo, vận dụng một số kĩ thuật, kĩ năng phù hợp để hoàn thành sản phẩm. - Viết bài giới thiệu sản phẩm.	- Đồ dùng, nguyên liệu, chất liệu phù hợp, bài viết,...	
10	Bài 5: Sáng tạo họa tiết trang trí	10	- Vẽ đẹp thẩm mỹ của họa tiết trang trí. - Nguyên lí nhịp điệu của họa tiết trang trí - Cách sáng tạo họa tiết trang trí. - Hoàn thành sản phẩm. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Máy tính; tivi; tranh ảnh, mẫu (hoa, lá,...), nguyên liệu, vật liệu, bảng trưng bày sản phẩm,... - Video: cách sáng tạo họa tiết trang trí.	
Chủ đề 3: Di sản Mỹ thuật (Gồm các tiết: 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18)					
11	Bài 6: Tìm hiểu nghệ thuật tạo hình trung đại thế giới	11	- Một số công trình, tạo hình nghệ thuật trung đại thế giới - Phân tích được một số yếu tố thẩm mỹ. - Cách tạo hình, trang trí sản phẩm có sử dụng mô típ tạo hình nghệ thuật trung đại thế giới.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh,... - Video: Tìm hiểu nghệ thuật tạo hình trung đại thế giới.	
12		12	- Tạo hình trang trí được sản phẩm. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu, bảng trưng bày sản phẩm,...	
13	Bài 7:		- Một số công trình, tạo	- Máy tính, tivi,	

	Tìm hiểu nghệ thuật tạo hình trung đại Việt Nam	13	hình nghệ thuật trung đại Việt Nam. - Phân tích được một số yếu tố thẩm mỹ. - Cách tạo hình, trang trí sản phẩm có sử dụng mô típ tạo hình nghệ thuật trung đại Việt Nam.	tranh ảnh,... - Video: Tìm hiểu nghệ thuật tạo hình trung đại Việt Nam.	
14		14	- Tạo hình trang trí được sản phẩm. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Màu vẽ, giấy vẽ, bảng trưng bày sản phẩm,...	
15	Bài 8: Tạo dáng và trang trí mặt nạ	15	- Ý nghĩa của mặt nạ trong cuộc sống. - Cách tạo dáng và trang trí mặt nạ. - Tạo dáng và trang trí mặt nạ. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Máy tính, tivi, một số mẫu mặt nạ, tranh ảnh minh họa, dụng cụ, nguyên liệu, giấy, bảng trưng bày sản phẩm,... - Video: cách tạo dáng và trang trí mặt nạ.	
16	<i>Ôn tập học kì I</i>	16	- Kết nối kiến thức các chủ đề đã học. - Sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, học phẩm, vật liệu tái chế,... Các kĩ năng để thực hành tạo nên sản phẩm. - Tạo sản phẩm. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, dụng cụ, nguyên liệu và vật liệu tái chế, giá trưng bày sản phẩm,...	
17	KTDG CHKI	17	- Các nội dung chủ đề đã học. - Lựa chọn nội dung yêu thích. - Chủ động, sáng tạo, vận dụng một số kĩ thuật, kĩ năng phù hợp để hoàn thành sản phẩm. - Viết bài giới thiệu sản phẩm.	- Đồ dùng, nguyên liệu, chất liệu phù hợp, bài viết,...	
18	Trưng bày sản phẩm cuối học kì I	18	- Mục đích, yêu cầu của trưng bày sản phẩm. - Chuẩn bị sản phẩm, đồ dùng, công cụ, chương trình,... - Kĩ năng, kĩ thuật để sắp đặt tác phẩm, trang trí	- Sản phẩm, phòng trưng bày, giá vẽ,...	

			không gian trưng bày. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.		
HỌC KÌ II					
Chủ đề 4: Động vật quanh em (Gồm các tiết: 19, 20, 21, 22)					
19	Bài 9: Mười hai con giáp	19	- Phong tục tập quán và giá trị văn hóa của dân tộc. - Đặc điểm của mười hai con giáp. - Cách tạo hình mười hai con giáp.	- Máy tính, ti vi, tranh ảnh và mẫu vật mười hai con giáp,... - Video: Cách tạo hình một số con giáp.	
20		20	- Tạo hình các con vật trong mười hai con giáp. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu, bảng trưng bày sản phẩm,...	
21	Bài 10: Tượng thú	21	- Ý nghĩa của tượng trong văn hóa Việt Nam. - Hình khối, vật liệu một số tượng thú. - Kỹ thuật tạo hình tượng thú.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, mẫu vật (tượng thú),... - Video: cách tạo hình tượng thú.	
22		22	- Tạo hình tượng thú. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Dụng cụ, vật liệu, giá trưng bày sản phẩm,...	
Chủ đề 5: Kết nối nghệ thuật (Gồm các tiết: 23, 24, 25, 26)					
23	Bài 11: In tranh tĩnh vật với vật liệu sẵn có	23	- Kết cấu bề mặt của vật liệu. - Lựa chọn vật liệu để in tranh. - Kỹ thuật in tranh với vật liệu sẵn có.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, vật liệu, mẫu vật,... - Video: in tranh tĩnh vật với vật liệu sẵn có.	
24		24	- In tranh - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Dụng cụ, vật liệu, giá trưng bày sản phẩm,...	
25	Bài 12: Sáng tạo phù điêu nhóm người.	25	- Đặc điểm, ý nghĩa nghệ thuật phù điêu - Phát triển được ý tưởng tạo hình. - Kỹ thuật tạo hình nghệ thuật phù điêu. - Sáng tạo phù điêu. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, sản phẩm minh họa,... - Đất nặn, đất sét, gỗ, đá, giá trưng bày sản phẩm;... - Video: sáng tạo phù điêu nhóm người.	
26	KTDG GHKII	26	- Các nội dung chủ đề đã học. - Lựa chọn nội dung yêu thích. - Chủ động, sáng tạo, vận	- Đồ dùng, nguyên liệu, chất liệu phù hợp, bài viết,...	

			dụng một số kỹ thuật, kỹ năng phù hợp để hoàn thành sản phẩm. - Viết bài giới thiệu sản phẩm.		
Chủ đề 6: Em làm nhà thiết kế (Gồm các tiết: 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35)					
27	Bài 13: Thiết kế logo	27	- Đặc điểm, tính chất biểu tượng của logo. - Ý tưởng và cách thiết kế được logo đơn giản.	- Máy tính, ti vi, một số mẫu logo, tranh ảnh minh họa,... - Video: cách thiết kế logo.	
28		28	- Thiết kế logo. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Giấy vẽ, màu vẽ, bảng trưng bày sản phẩm,...	
29	Bài 14: Thiết kế lịch treo tường.	29	- Đặc điểm, tính chất biểu tượng của bìa lịch treo tường. - Ý tưởng và thiết kế bìa lịch treo tường. - Kỹ thuật thực hiện thiết kế bìa lịch treo tường.	- Máy tính, ti vi, tranh ảnh, bìa lịch treo tường,... - Video: trang trí bìa lịch treo tường.	
30		30	- Thiết kế bìa lịch treo tường. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Giấy vẽ, màu vẽ, bảng trưng bày sản phẩm,...	
31	<i>Ôn tập học kì II</i>	31	- Kết nối kiến thức các chủ đề đã học. - Sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, học phẩm, vật liệu tái chế,... Các kỹ năng để thực hành tạo nên sản phẩm. - Tạo sản phẩm. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, dụng cụ, nguyên liệu và vật liệu tái chế, giá trưng bày sản phẩm,...	
32	KTDG CHKII	32	- Các nội dung chủ đề đã học. - Lựa chọn nội dung yêu thích. - Chủ động, sáng tạo, vận dụng một số kỹ thuật, kỹ năng phù hợp để hoàn thành sản phẩm. - Viết bài giới thiệu sản phẩm.	- Đồ dùng, nguyên liệu, chất liệu phù hợp, bài viết,...	
33	Bài 15: Thiết kế, tạo dáng xe đạp	33	- Đặc điểm, cấu tạo chiếc xe đạp. - Ý tưởng thiết kế, tạo	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, xe đạp, giấy vẽ, màu vẽ,	

			dáng xe đạp. - Kỹ thuật thực hiện thiết kế xe đạp.	bảng trưng bày sản phẩm,... - Video: cách thiết kế, tạo dáng xe đạp.	
34		34	- Thiết kế, tạo dáng xe đạp - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Dụng cụ, nguyên liệu bảng trưng bày sản phẩm,...	
35	Trưng bày sản phẩm cuối học kì II	35	- Mục đích, yêu cầu của trưng bày sản phẩm. - Chuẩn bị sản phẩm, đồ dùng, công cụ, chương trình,... - Kỹ năng, kỹ thuật để sắp đặt tác phẩm, trang trí không gian trưng bày. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Sản phẩm, phòng trưng bày, giá vẽ,...	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC

Môn: Nghệ thuật (Mỹ thuật) lớp 8

Năm học: 2025 - 2026

Tuần	Tên chủ đề/ bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KÌ I					
Chủ đề 1: Di sản mỹ thuật (Gồm các tiết: 1, 2, 3, 4, 5, 6)					
1	Bài 1: Trang trí theo nguyên lí chuyển động	1	- Nguyên lí chuyển động trên sản phẩm ứng dụng, bài vẽ trang trí. - Kỹ thuật, kỹ năng vẽ trang trí theo nguyên lí chuyển động.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh trang trí theo nguyên lí chuyển động,... - Video: cách trang trí theo nguyên lí chuyển động.	
2		2	- Trang trí sản phẩm ứng dụng theo nguyên lí chuyển động. - Trưng bày, thảo luận, - Ứng dụng: Trang trí tường, các đồ vật dùng trong sinh hoạt gia đình.	- Nguyên liệu, vật liệu, bảng trưng bày sản phẩm,...	
3	Bài 2: Thời trang áo dài Việt Nam	3	- Giá trị thẩm mỹ, ý nghĩa và họa tiết trang trí trên áo dài. - Lịch sử áo dài Việt Nam. - Cách thiết kế và trang trí áo dài.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, video, mẫu áo dài,... - Video: Cách thiết kế và trang trí áo dài.	

4		4	- Thiết kế và trang trí áo dài. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Giấy vẽ, màu, bảng trưng bày sản phẩm,...	
5	Bài 3: Thực hành nghệ thuật phù điêu	5	- Giải thích ý tưởng, nội dung trên một số tác phẩm/sản phẩm phù điêu. Nêu được tên gọi, kĩ thuật chạm khắc. - Các bước thực hành tác phẩm.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, mẫu thật,... - Video: một số tác phẩm, snr phẩm phù điêu.	
6		6	- Thực hiện được phù điêu hoa văn theo kĩ thuật trổ thủng hoặc khoét lỗ,... - Trưng bày, thảo luận. - Ứng dụng: trang trí bánh, đĩa hoa quả, thức ăn,...	- Dụng cụ, vật liệu, giá trưng bày sản phẩm,...	
Chủ đề 2: Môi trường xanh (Gồm các tiết: 7, 8, 9, 10, 11)					
7	Bài 4: Nghệ thuật trang trí không gian ngoài trời.	7	- Bố cục và phương án trưng bày sản phẩm. - Hình thức nghệ thuật trang trí không gian ngoài trời. - Cách thực hiện sản phẩm trang trí không gian ngoài trời theo chủ đề.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh,... - Video: nghệ thuật trang trí không gian ngoài trời. - Vi deo: cách làm sản phẩm trang trí không gian ngoài trời.	
8		8	- Thực hiện được sản phẩm trang trí không gian ngoài trời theo chủ đề. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Dụng cụ; nguyên liệu; vật liệu; nơi trưng bày sản phẩm, tranh ảnh;...	
9	KTDG GHKII	9	- Các nội dung chủ đề đã học. - Lựa chọn nội dung yêu thích. - Chủ động, sáng tạo, vận dụng một số kĩ thuật, kĩ năng phù hợp để hoàn thành sản phẩm. - Viết bài giới thiệu sản phẩm.	- Đồ dùng, nguyên liệu, chất liệu phù hợp, bài viết,...	
10	Bài 5: Thiết kế trang trí bao bì bằng giấy	10	- Đặc điểm thiết kế trang trí bao bì bằng giấy. - Ý tưởng thiết kế trang trí bao bì bằng giấy - Kĩ thuật thực hiện thiết	- Máy tính, tivi tranh ảnh, mẫu bao bì bằng giấy, giấy, màu vẽ, bảng trưng bày sản	

			kế trang trí bao bì bằng giấy	phẩm,... - Video: thiết kế, trang trí bao bì bằng giấy.	
11		11	- Thiết kế, trang trí bao bì bằng giấy. - Trưng bày, thảo luận (thông điệp bảo vệ môi trường), ứng dụng.	- Đồ dùng, nguyên liệu, chất liệu phù hợp, giá trưng bày sản phẩm,...	
Chủ đề 3: Mĩ thuật hiện đại (Gồm các tiết: 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18)					
12	Bài 6: Tìm hiểu nghệ thuật hiện đại thế giới	12	- Phong cách hội họa hiện đại thế giới. - Đặc điểm của một số trường phái, tác giả, tác phẩm điển hình của nghệ thuật hiện đại thế giới. - Kỹ thuật vẽ tranh theo phong cách hội họa hiện đại thế giới.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh,... - Video: một số trường phái, tác giả, tác phẩm điển hình của nghệ thuật hiện đại thế giới.	
13		13	- Vẽ tranh theo một số trường phái, phong cách hội họa. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Giấy vẽ, màu vẽ, bảng trưng bày sản phẩm,...	
14	Bài 7: Tìm hiểu nghệ thuật hiện đại Việt Nam.	14	- Phong cách hội họa hiện đại Việt Nam - Một số tác giả, tác phẩm điển hình của nghệ thuật hiện đại Việt Nam. - Kỹ thuật vẽ tranh theo phong cách hội họa hiện đại Việt Nam.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh,... - Video: một số trường phái, tác giả, tác phẩm điển hình của nghệ thuật hiện đại Việt Nam.	
15		15	- Vẽ tranh theo một số phong cách hội họa. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Giấy vẽ, màu vẽ, bảng trưng bày sản phẩm,...	
16	<i>Ôn tập học kì I</i>	16	- Kết nối kiến thức các chủ đề đã học. - Sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, học phẩm, vật liệu tái chế,... Các kĩ năng để thực hành tạo nên sản phẩm. - Tạo sản phẩm. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh,... - Dụng cụ, nguyên liệu và vật liệu, giá trưng bày sản phẩm,...	
17	KTDG CHKI	17	- Các nội dung chủ đề đã học.	- Đồ dùng, nguyên liệu, chất liệu phù	

			- Lựa chọn nội dung yêu thích. - Chủ động, sáng tạo, vận dụng một số kĩ thuật, kĩ năng phù hợp để hoàn thành sản phẩm. - Viết bài giới thiệu sản phẩm.	hợp, bài viết,...	
18	Trung bày sản phẩm cuối học kì I	18	- Mục đích, yêu cầu của trưng bày sản phẩm. - Chuẩn bị sản phẩm, đồ dùng, công cụ, chương trình,... - Kĩ năng, kĩ thuật để sắp đặt tác phẩm, trang trí không gian trưng bày. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Sản phẩm, phòng trưng bày, giá vẽ,...	

HỌC KÌ II***Chủ đề 4: Làm chủ yếu tố tạo hình (Gồm các tiết: 19, 20, 21, 22, 23, 24)***

19	Bài 8: Tranh in độc bản	19	- Phân biệt được kĩ thuật tranh in độc bản với các thể loại tranh in khác - Tên một số tác giả, tác phẩm tranh in độc bản. - Cách tạo sản phẩm tranh in độc bản.	- Máy tính, tivi, tranh in độc bản,... - Video: Cách thực hiện tranh in độc bản.	
20		20	- In tranh độc bản theo ý tưởng riêng. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Dụng cụ, vật liệu, giá trưng bày sản phẩm.	
21	Bài 9: Vẽ mẫu có dạng khối trụ và khối cầu	21	- Cấu trúc hình khối của khối trụ và khối cầu. - Nguồn sáng chính và độ đậm nhạt và độ tương quan của mẫu. - Các bước vẽ theo mẫu có dạng khối trụ và khối cầu.	- Máy tính, tranh ảnh; mẫu vật có dạng khối trụ và khối cầu;... - Video: Các bước vẽ theo mẫu có dạng khối trụ và khối cầu.	
22		22	- Vẽ mẫu có dạng khối trụ và khối cầu - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, vật mẫu, bàn và bảng trưng bày sản phẩm,...	
23	Bài 10: Vẽ tranh theo phong cách nghệ thuật Ấn	23	- Phong cách hội họa Ấn tượng. - Tác giả, tác phẩm điển hình của trường phái hội họa Ấn Tượng.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh,... - Video: Tác giả, tác phẩm điển hình của trường phái	

	tượng		- Cách vẽ tranh	hội họa Ấn Tượng.	
24		24	- Vẽ tranh theo phong cách hội họa Ấn tượng. - Trưng bày, thảo luận - Ứng dụng: Trang trí không gian sinh hoạt, quà tặng.	- Dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu, bảng trưng bày sản phẩm,...	
Chủ đề 5: Em làm nhà thiết kế (Gồm các tiết: 25, 26, 27, 28, 29)					
25	Bài 11: Thiết kế mô hình máy bay	25	- Các bộ phận, giá trị thẩm mỹ, công năng thiết kế. - Đặc điểm về hình dáng của một số loại máy bay. - Quy trình thực hiện mô hình máy bay. - Ý tưởng thiết kế. - Kỹ thuật thiết kế mô hình máy bay theo ý thích. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, mô hình máy bay,... - Vẽ: thiết kế mô hình máy bay - Đồ dùng, vật liệu, giá trưng bày sản phẩm,...	
26	KTDG GHKII	26	- Các nội dung chủ đề đã học. - Lựa chọn nội dung yêu thích. - Chủ động, sáng tạo, vận dụng một số kỹ thuật, kỹ năng phù hợp để hoàn thành sản phẩm. - Viết bài giới thiệu sản phẩm.	- Đồ dùng, nguyên liệu, chất liệu phù hợp, bài viết,...	
27	Bài 12: Nghệ thuật thiết kế chữ	27	- Ý tưởng vận dụng kiểu chữ trong sản phẩm thiết kế. - Đặc điểm về biến thể chữ. - Cách thiết kế chữ. - Kỹ thuật sáng tạo thiết kế chữ. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, sản phẩm nghệ thuật thiết kế chữ,... - Video: Cách thiết kế chữ. - Đồ dùng, nguyên liệu vật liệu, bảng trưng bày sản phẩm,...	
28	Bài 13: Thiết kế và trang trí đồ dùng	28	- Xác định đối tượng và chủ đề phù hợp để trang trí. - Sắp xếp bố cục, họa tiết trang trí theo nguyên lý tạo hình. - Cách thiết kế và trang trí đồ dùng.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, sản phẩm thiết kế trang trí đồ dùng,... - Video: Thiết kế và trang trí đồ dùng.	
29		29	- Thiết kế trang trí, cải tiến sản phẩm.	- Đồ dùng, nguyên liệu vật liệu, giá	

			- Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	trưng bày sản phẩm,...	
Chủ đề 6: Hướng nghiệp (Gồm các tiết: 30, 31, 32, 33, 34, 35)					
30	Bài 14: Tìm hiểu ngành nghề mỹ thuật tạo hình	30	- Tên một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình. - Đặc trưng một số ngành nghề khác nhau. - Kỹ năng, kỹ thuật viết được bài luận hoặc làm được vi deo về một số ngành nghề mỹ thuật.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh,...	
31		31	- Giới thiệu được một hoặc số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình thông qua bài luận hoặc video.	- Bài luận, video giới thiệu	
32	<i>Ôn tập học kì II</i>	32	- Kết nối kiến thức qua các chủ đề đã học. - Sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, học phẩm, vật liệu tái chế,... Các kỹ năng để thực hành tạo nên sản phẩm. - Tạo sản phẩm. - Trưng bày, giới thiệu sản phẩm.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu,...	
33	KTDG CHKII	33	- Các nội dung chủ đề đã học. - Lựa chọn nội dung yêu thích. - Chủ động, sáng tạo, vận dụng một số kỹ thuật, kỹ năng phù hợp để hoàn thành sản phẩm. - Viết bài giới thiệu sản phẩm.	- Đồ dùng, nguyên liệu, chất liệu phù hợp, bài viết,...	
34	Bài 15: Vai trò của mỹ thuật tạo hình trong đời sống	34	- Vai trò của mỹ thuật tạo hình trong đời sống văn hóa, xã hội. - Yếu tố đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình. - Thể hiện được kiến thức, kỹ năng liên môn thông qua sản phẩm. - Nhận định được lĩnh vực chuyên ngành phù hợp với sở thích cá nhân.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, ... - Video: yếu tố đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình. - Sơ đồ tư duy	

			- Lên kế hoạch học tập, dự định phù hợp với định hướng nghề nghiệp.		
35	Trung bày sản phẩm cuối học kì II	35	- Mục đích, yêu cầu của trưng bày sản phẩm. - Chuẩn bị sản phẩm, đồ dùng, công cụ, chương trình,... - Kỹ năng, kỹ thuật để sắp đặt tác phẩm, trang trí không gian trưng bày. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Sản phẩm, phòng trưng bày, giá vẽ,...	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC
Môn: Nghệ thuật (Mĩ thuật) lớp 9
Năm học: 2025 - 2026

Tuần	Tên chủ đề/ bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KÌ I					
Chủ đề 1: Mĩ thuật cơ bản (Gồm các tiết: 1, 2, 3, 4, 5, 6)					
1	Bài 1: Vẽ mẫu có nhiều đồ vật	1	- Phân biệt sự tương quan hài hòa về tỉ lệ và bố cục, đậm nhạt của các đồ vật. - Tác động của ánh sáng lên bề mặt chất liệu của các mẫu vật. - Cách vẽ mẫu có nhiều đồ vật.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, mẫu vật, giấy vẽ, màu vẽ, bục và bảng trưng bày,... - Video: cách vẽ mẫu có nhiều đồ vật.	
2		2	- Thực hiện được bài vẽ mẫu có nhiều đồ vật. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu, Giá trưng bày sản phẩm,...	
3	Bài 2: Phù điêu chân dung phác mảng	3	- Đặc điểm, phương pháp thực hiện phù điêu chân dung theo dạng khối phác mảng. - Cách mô phỏng phù điêu chân dung theo dạng khối phác mảng.	- Máy tính, ti vi, tranh ảnh, mẫu vật,... - Video: cách mô phỏng phù điêu chân dung theo dạng khối phác mảng.	
4		4	- Thực hiện phù điêu chân dung phác mảng. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Mẫu vật, đất sét, gỗ, bảng trưng bày sản phẩm,...	
5	Bài 3: Tết và mùa xuân		- Ý nghĩa, hoạt động của ngày Tết và mùa xuân. - Khai thác hình ảnh đặc trưng	- Máy tính, Tivi, tranh ảnh,... - Vi deo: cách vẽ	

		5	chủ đề ngày Tết và mùa xuân. - Cách vẽ tranh Tết và mùa xuân.	tranh ngày Tết và mùa xuân.	
6		6	- Thực hiện bức tranh Tết và mùa xuân. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Màu vẽ, giấy vẽ, bảng trưng bày sản phẩm,...	
Chủ đề 2: Nghệ thuật thời trang (Gồm các tiết: 7, 8, 9, 10)					
7	Bài 4: Ý tưởng thiết kế thời trang	7	- Cách thức sáng tạo và hình thành ý tưởng. - Phác thảo và trình bày được ý tưởng.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, tạp chí, trang phục,...	
8		8	- Thể hiện bản vẽ hoặc sản phẩm mô hình. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Dụng cụ, vật liệu, nguyên liệu, giá trưng bày sản phẩm,...	
9	KTDG GHKI	9	- Các nội dung chủ đề đã học. - Lựa chọn nội dung yêu thích. - Chủ động, sáng tạo, vận dụng một số kỹ thuật, kỹ năng phù hợp để hoàn thành sản phẩm. - Viết bài giới thiệu sản phẩm.	- Đồ dùng, nguyên liệu, chất liệu phù hợp, bài viết,...	
10	Bài 5: Nghệ thuật hóa trang	10	- Ý nghĩa, vai trò của nghệ thuật hóa trang. - Trình bày ý tưởng và sáng tạo sản phẩm - Vận dụng nghệ thuật hóa trang để diễn tả tính cách nhân vật phù hợp với cốt truyện và hoàn cảnh thực hiện. - Chia sẻ được ý tưởng và cảm nhận về sản phẩm.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, phụ kiện, Video, dụng cụ, vật liệu, giá trưng bày sản phẩm,...	- Video: một số lễ hội hóa trang Carnival, Halloween; sân khấu tuồng, chèo.
Chủ đề 3: Nghệ thuật thiết kế 2D (Gồm các tiết: 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18)					
11	Bài 6: Trang trí bằng khuôn in tro thủng	11	- Kỹ thuật in tro thủng trong nghệ thuật và đời sống. - Cách tạo khuôn in và in sản phẩm	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, mẫu khuôn in tro thủng,...	
12		12	- Tạo được khuôn in tro thủng. - Phác thảo được phương án	- Dụng cụ, vật liệu, giá trưng bày sản phẩm,...	

			trang trí với khuôn in đã tạo. - In sản phẩm. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.		
13	Bài 7: Thiết kế khẩu hiệu, biểu ngữ	13	- Nội dung, ý nghĩa của khẩu hiệu, biểu ngữ. - Cách bố cục, ngắt dòng, chọn kiểu chữ phù hợp với nội dung. Chia sẻ được thông điệp, ý nghĩa của sản phẩm thực hành.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, mẫu khẩu hiệu, biểu ngữ,... - Video: cách thiết kế khẩu hiệu, biểu ngữ.	
14		14	- Thực hiện được sản phẩm bằng kỹ thuật kẻ chữ hoặc sử dụng phần mềm máy tính. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu, bảng trưng bày sản phẩm,...	
15	Bài 8: Thiết kế bìa sách	15	- Nội dung, ý nghĩa bìa sách. - Cấu trúc, bố cục, hình ảnh minh họa, phù hợp với nội dung. - Cách thiết kế bìa sách. - Thực hiện thiết kế bìa sách - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Máy tính; tranh ảnh; một số loại bìa sách,... - Video: cách thiết kế bìa sách. - Dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu, bảng trưng bày sản phẩm,...	
16	<i>Ôn tập học kì I</i>	16	- Kết nối kiến thức qua các chủ đề đã học. - Sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, học phẩm, vật liệu tái chế,... Các kỹ năng để thực hành tạo nên sản phẩm. - Tạo sản phẩm. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Máy tính, tranh ảnh, dụng cụ, nguyên liệu và vật liệu,...	
17	KTDG CHKI	17	- Các nội dung chủ đề đã học. - Lựa chọn nội dung yêu thích. - Chủ động, sáng tạo, vận dụng một số kỹ thuật, kỹ năng phù hợp để hoàn thành sản phẩm. - Viết bài giới thiệu sản phẩm.	- Đồ dùng, nguyên liệu, chất liệu phù hợp, bài viết,...	
18	Hoạt động cuối học kì I: Thực hành lưu trữ sản	18	- Lựa chọn sản phẩm tiêu biểu đã sáng tạo được trong học kì I. Nêu được phương án trưng bày, sử dụng sản phẩm đã sáng tạo được. - Cách lưu trữ sản phẩm.	- Phòng trưng bày, giá vẽ,...	

	phẩm		- Lập được danh mục sản phẩm, nhật kí sáng tạo.		
HỌC KÌ II					
Chủ đề 4: Nghệ thuật đương đại (Gồm các tiết: 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25)					
19	Bài 9: Tìm hiểu nghệ thuật đương đại thế giới	19	- Đặc điểm của một số trào lưu nghệ thuật, tác giả, tác phẩm điển hình của nghệ thuật đương đại thế giới. - Sơu tầm, khám phá và tiếp thu giá trị tinh hoa nghệ thuật thế giới.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh,... - Video: Một số trào lưu, tác giả, tác phẩm điển hình của nghệ thuật đương đại thế giới.	
20		20	- Cách tạo sản phẩm mĩ thuật theo phong cách đặc trưng của nghệ thuật đương đại thế giới.	- Tranh ảnh,...	
21		21	- Tạo được sản phẩm thẩm mĩ. - Giới thiệu, đánh giá sản phẩm.	- Đồ dùng, vật liệu, giá trưng bày sản phẩm,...	
22	Bài 10: Tìm hiểu nghệ thuật đương đại Việt Nam	22	- Phong cách nghệ thuật đương đại Việt Nam. - Đặc điểm của một số trường phái, tác giả, tác phẩm điển hình của nghệ thuật đương đại Việt Nam. - Kĩ thuật vẽ tranh theo phong cách nghệ thuật đương đại Việt Nam.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh,... - Video: một số trường phái, tác giả, tác phẩm điển hình của nghệ thuật đương đại Việt Nam.	
23		23	- Vẽ tranh theo một số trường phái, phong cách hội họa. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Giấy vẽ, màu vẽ, bảng trưng bày sản phẩm,...	
24	Bài 11: Dự án nghệ thuật sắp đặt	24	- Đặc điểm, ý tưởng nghệ thuật sắp đặt. - Hình thành ý tưởng và thể hiện được sản phẩm sắp đặt. - Trao đổi về hình tượng điển hình và phương pháp sáng tạo.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, video,...	
25		25	- Thể hiện được sản phẩm sắp đặt. - Nêu thông điệp, cảm nhận ý nghĩa tác phẩm. - Ứng dụng của dự án nghệ thuật sắp đặt.	- Đồ dùng, nguyên liệu, vật liệu, nơi trưng bày sản phẩm,...	
Chủ đề 5: Nghệ thuật thiết kế 3D (Gồm các tiết: 26, 27, 28, 29)					
26	KTĐG GHKI	26	- Các nội dung chủ đề đã học. - Lựa chọn nội dung yêu thích.	- Đồ dùng, nguyên liệu, chất liệu phù hợp, bài viết,...	

			- Chủ động, sáng tạo, vận dụng một số kĩ thuật, kĩ năng phù hợp để hoàn thành sản phẩm. - Viết bài giới thiệu sản phẩm.		
27	Bài 12: Thiết kế sản phẩm kĩ thuật công nghiệp	27	- Vai trò thiết kế sản phẩm kĩ thuật công nghiệp. - Ý tưởng sáng tạo, vận dụng trong cuộc sống. - Cách thực hiện ý tưởng thiết kế sản phẩm. - Thiết kế phù hợp với công năng của sản phẩm. - Trưng bày, giới thiệu sản phẩm.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, sản phẩm,... - Video: Cách thiết kế sản phẩm kĩ thuật công nghiệp. - Đồ dùng, nguyên liệu, vật liệu, giá trưng bày sản phẩm,...	
28	Bài 13: Sáng tạo đồ chơi chuyển động	28	- Nguyên lí chuyển động trong đồ chơi mô hình. - Ý tưởng sáng tạo sản phẩm. - Cách sáng tạo đồ chơi chuyển động.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh, mẫu đồ chơi chuyển động,... - Video: cách sáng tạo đồ chơi chuyển động.	
29		29	- Mô phỏng được đồ chơi có yếu tố thẩm mỹ và cơ cấu chuyển động. - Trưng bày, thảo luận, ứng dụng.	- Dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu, giá trưng bày sản phẩm,...	
Chủ đề 6: Hướng nghiệp (Gồm các tiết: 30, 31, 32, 33, 34, 35)					
30	Bài 14: Tìm hiểu ngành nghề kĩ thuật ứng dụng	30	- Tên, đặc trưng của một số ngành nghề kĩ thuật ứng dụng. - Cơ hội nghề nghiệp kĩ thuật ứng dụng trong đời sống. Có ý thức trân trọng các giá trị ngành nghề kĩ thuật ứng dụng.	- Máy tính, tivi, tranh ảnh,... - Video: tên, đặc trưng của một số ngành nghề kĩ thuật ứng dụng.	
31		31	- Giới thiệu một số ngành nghề liên quan đến kĩ thuật ứng dụng (bài luận/video).	- Bài luận, Video,...	
32	Ôn tập học kì II	32	- Kết nối kiến thức qua các chủ đề đã học. - Sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, học phẩm, vật liệu tái chế,... Các kĩ năng để thực hành tạo nên sản phẩm. - Tạo sản phẩm. - Trưng bày, giới thiệu sản phẩm.	- Máy tính, tranh ảnh, dụng cụ, nguyên liệu và vật liệu,...	

33	KTDG CHKII	33	- Các nội dung chủ đề đã học. - Lựa chọn nội dung yêu thích. - Chủ động, sáng tạo, vận dụng một số kỹ thuật, kỹ năng phù hợp để hoàn thành sản phẩm. - Viết bài giới thiệu sản phẩm.	- Đồ dùng, nguyên liệu, chất liệu phù hợp, bài viết,...	
34	Bài 15: Mĩ thuật ứng dụng trong đời sống	34	- Ý nghĩa, giá trị sáng tạo và công năng sản phẩm nghệ thuật thiết kế. - Một số lĩnh vực ngành nghề liên quan đến kĩ thuật ứng dụng. Hiểu được nhu cầu xã hội đối với ngành nghề kĩ thuật ứng dụng và định hướng nghề nghiệp. - Lập được sơ đồ tư duy giới thiệu về ngành nghề kĩ thuật ứng dụng.	- Máy tính, tivi,... - Video: Một số lĩnh vực ngành nghề liên quan đến kĩ thuật ứng dụng. - Sơ đồ tư duy.	
35	Hoạt động cuối học kì II: Lưu trữ và giới thiệu sản phẩm	35	- Lựa chọn sản phẩm tiêu biểu đã sáng tạo được trong năm học. Nêu được phương án trưng bày, sử dụng sản phẩm đã sáng tạo được. - Cách lưu trữ sản phẩm. - Lập được danh mục sản phẩm, nhật kí sáng tạo.	- Phòng trưng bày, giá vẽ,....	

Lãnh đạo nhà trường phê duyệt
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Văn Kiên

*Hà Đông, ngày 22 tháng 08
năm 2025*

Tổ trưởng chuyên môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Thị Thuỳ

Phụ lục 2
KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC
Môn: GDTC. Lớp 6
Năm học 2025 – 2026

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KỲ I					
1	Chủ đề: Bài thể dục Bài 1: Từ nhịp 1 đến 16 nhịp Học từ nhịp 1 đến 8 Trò chơi Dinh dưỡng - yếu tố đảm bảo cho sự sống	1	- Biết được động tác nhịp 1 đến 8. Biết lựa chọn và tham gia các trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực.	Còi	
	Bài 1: từ nhịp 1- nhịp 16 Luyện tập từ nhịp 1 đến 8 Học nhịp 9 đến 16 Bài tập bổ trợ Giá trị dinh dưỡng của các nhóm thực phẩm	2	- Biết và thực hiện động tác từ nhịp 1- 16 - Tự giác, tích cực, giúp đỡ bạn trong tập luyện - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hàng ngày	Còi	
2	Chủ đề: Bài thể dục Bài 2: Từ Nhịp 17- Nhịp 24 Học từ nhịp 17 đến 24 Bài tập bổ trợ Chế độ dinh dưỡng làm tốt khả năng vận động	3	- Biết và thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục liên hoàn (từ N17- 24) - Biết lựa chọn và tham gia các bài tập bổ trợ phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực	Còi	
	Bài 2: Từ nhịp 17 đến 24 Ôn nhịp 17 đến 24 Học 25 đến 32 Bài tập bổ trợ	4	- Biết và thực hiện đúng các động tác trong bài tập thể dục	Còi	
3	Chủ đề: Bài thể dục Bài 3: Hoàn thiện bài thể dục 32 nhịp Ôn từ nhịp 1-32 Trò chơi	5	- Biết và thực hiện đúng các động tác trong bài tập thể dục liên hoàn (từ N1- 32)	Còi	
	Bài 3: Hoàn thiện bài thể dục 32 nhịp Ôn từ nhịp 1-32 Trò chơi	6	- Biết và thực hiện các động tác trong bài tập thể dục liên hoàn (từ N1- 32), trò chơi	Còi	
4	Bài 3: Hoàn thiện bài thể dục 32 nhịp Ôn từ nhịp 1-32	7	Biết và thực hiện các động tác trong bài tập thể dục liên hoàn (từ N1-32), trò	Còi	

	Trò chơi DGTX		chơi		
	Chủ đề: Chạy cự li ngắn Bài 1: Các đt hỗ trợ Giới thiệu kỹ thuật chạy cự li ngắn Học Chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau Trò chơi phát triển sức nhanh	8	- Biết được các động tác hỗ trợ kỹ thuật chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau - Trò chơi phát triển sức nhanh - Tự giác, tích cực, đoàn kết và giúp đỡ bạn trong tập luyện - Thông qua việc đọc SGK, q/s các tranh ảnh; phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác	Còi TD, Đồng hồ bấm giây	
	Bài 1: Các đt hỗ trợ Luyện tập các động tác Chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau Trò chơi phát triển sức nhanh hoặc bài tập hỗ trợ phát triển thể lực	9	- Biết và thực hiện được các động tác hỗ trợ kỹ thuật chạy Chạy bước nhỏ... - Thực hiện Trò chơi phát triển sức nhanh hoặc bài tập hỗ trợ phát triển thể lực	Còi TD, Đồng hồ bấm giây	
5	Chủ đề: Chạy cự li ngắn Bài 2: Kỹ thuật chạy giữa quãng Luyện tập kỹ thuật đánh tay, bước chân Bài tập hỗ trợ phát triển thể lực	10	- Biết được kỹ thuật chạy giữa quãng - Thông qua việc đọc SGK, q/s các tranh ảnh; phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác	Còi TD, Đồng hồ bấm giây	
	Bài 2: Kỹ thuật chạy giữa quãng Luyện tập kỹ thuật đánh tay, bước chân Bài tập hỗ trợ phát triển thể lực	11	- Biết và thực hiện được các kỹ thuật xuất phát cao, chạy lao sau xuất phát, về đích - Tự giác, tích cực, đoàn kết và giúp đỡ bạn trong tập luyện	Còi TD, Đồng hồ bấm giây	
6	Chủ đề: Chạy cự li ngắn Bài 3: KT xuất phát cao, chạy lao sau XP, về đích Học Kỹ thuật xuất phát cao Trò chơi phát triển sức nhanh	12	- Biết và thực hiện được các kỹ thuật xuất phát cao, chạy lao sau xuất phát, về đích - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hàng ngày	Còi TD, Đồng hồ bấm giây	

7	Bài 3: KT xuất phát cao, chạy lao sau XP, về đích Luyện tập Kỹ thuật xuất phát cao. Học kỹ thuật chạy lao sau XP	13	KT xuất phát cao, chạy lao sau XP, về đích thông qua hoạt động nhóm để thực hiện	Còi TD, Đồng hồ bấm giây	
	Bài 3: KT xuất phát cao, chạy lao sau XP, về đích Học kỹ thuật chạy về đích (đánh đích) Luyện tập kỹ thuật chạy lao sau xuất phát. Một số điều luật cơ bản trong chạy cự li ngắn	14	- Biết và thực hiện được các kỹ thuật xuất phát cao, chạy lao sau xuất phát, về đích, - Biết tập kỹ thuật chạy lao sau xuất phát. Một số điều luật cơ bản trong chạy cự li ngắn	Còi TD, Đồng hồ bấm giây	
8	Bài 3: KT xuất phát cao, chạy lao sau XP, về đích Học kỹ thuật chạy về đích (đánh đích) Luyện tập kỹ thuật chạy lao sau xuất phát. Một số điều luật cơ bản trong chạy cự li ngắn	15	- Biết và thực hiện được các kỹ thuật xuất phát. - Biết và thực hiện được các kỹ thuật xuất phát cao, chạy lao sau xuất phát, về đích - Biết được một số điều luật cơ bản trong chạy cự li ngắn	Còi TD, Đồng hồ bấm giây	
	Chủ đề: Chạy cự li ngắn Bài 4: Hoàn thiện kỹ thuật chạy cự li ngắn (60m) Ôn kỹ thuật về đích Phối hợp 4 giai đoạn xuất phát cao - chạy lao - chạy giữa quãng - về đích	16	- Biết và thực hiện được các kỹ thuật chạy cự li ngắn (60m) - Biết và thực hiện được 4 giai đoạn xuất phát cao - chạy lao chạy giữa quãng - về đích - Tự giác, tích cực, đoàn kết và giúp đỡ bạn trong tập luyện - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hàng ngày	Còi TD, Đồng hồ bấm giây	
9	Bài 4: Hoàn thiện kỹ thuật chạy cự li ngắn (60m) Ôn kỹ thuật về đích Phối hợp 4 giai đoạn xuất phát cao - chạy lao - chạy giữa quãng về đích	17	- Biết lựa chọn các hoạt động trò chơi, bài tập bổ trợ vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học	Còi TD, Đồng hồ bấm giây	
	Đánh giá giữa học kì I: Chạy cự li ngắn	18	- Thực hiện được các kỹ thuật xuất phát Hoàn thiện kỹ thuật chạy cự li ngắn Biết và thực hiện được các	Còi TD, còi, đồng hồ	

			kĩ thuật xuất phát Hoàn thiện kĩ thuật chạy cự li ngắn - Phối hợp 4 giai đoạn xuất phát cao - chạy lao - chạy giữa quãng - về đích - Trò chơi phát triển sức nhanh		
10	4: Hoàn thiện kĩ thuật chạy cự li ngắn (60m) Phối hợp 4 giai đoạn xuất phát cao - chạy lao - chạy giữa quãng về đích. Trò chơi phát triển sức nhanh	19	-Biết thực hiện được các kĩ thuật xuất phát Hoàn thiện kĩ thuật chạy cự li ngắn	Còi TD, Đồng hồ bấm giây	
	Bài 4: Hoàn thiện kĩ thuật chạy cự li ngắn (60m) Hoàn thiện kĩ thuật chạy cự li ngắn Bài tập bổ trợ PT thể lực	20	Biết cách phối hợp và thực hiện được các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m).	Còi TD, Đồng hồ bấm giây	
11	Chủ đề: Ném bóng Bài 1: Kĩ thuật ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng Giới thiệu Kỹ thuật ném bóng Học Cách cầm bóng. Học Kĩ thuật ra sức cuối cùng	21	- Biết được kĩ thuật ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng và kĩ thuật ném bóng ra sức cuối cùng, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực.	Còi, bóng ném	
	Bài 1: Kĩ thuật ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng Luyện tập cách cầm bóng và kĩ thuật ra sức cuối cùng Bài tập bổ trợ phát triển thể lực	22	Biết thực hiện động tác Luyện tập cách cầm bóng và kĩ thuật ra sức cuối cùng - Bài tập bổ trợ phát triển thể lực	Còi TD, Đồng hồ bấm giây	
12	Bài 1: Kĩ thuật ra sức cuối cùng giữ thăng bằng Luyện tập kĩ thuật Ra sức cuối cùng Học kĩ thuật giữ thăng bằng Trò chơi pt sức mạnh tay	23	- Biết thực hiện động tác ra sức cuối cùng giữ thăng bằng - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để rèn luyện hằng ngày	Còi TD, Đồng hồ bấm giây	
	Chủ đề: Ném bóng	24	- Biết và thực hiện được kĩ	Còi,	

	Bài 2: KT chạy đà Học bốn bước đà cuối Trò chơi phát triển sức mạnh tay		thuật chạy đà. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hàng ngày	bóng ném	
13	Bài 2: KT chạy đà Luyện tập bốn bước đà cuối Trò chơi phát triển sức mạnh tay	25	Biết và thực hiện được kỹ thuật chạy đà. bốn bước đà cuối. - Trò chơi phát triển sức mạnh tay	Còi, bóng ném	
	Bài 2: KT chạy đà Học chạy đà bước thường Luyện tập bốn bước đà cuối Bài tập bổ trợ phát triển thể lực	26	Biết và thực hiện được kỹ thuật chạy đà. bốn bước đà cuối. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hàng ngày	Còi, bóng ném	
14	Chủ đề: Ném bóng Bài 3: Phối hợp các giai đoạn ném bóng Luyện tập 4 bước đà cuối với ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng Trò chơi pt sức mạnh tay	27	Biết cách thực hiện các giai đoạn ném bóng - Biết một số qui định về bóng và sân trong ném bóng. 4 bước đà cuối với ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng - Trò chơi pt sức mạnh tay	Còi, bóng ném	
	Bài 3: Phối hợp các giai đoạn ném bóng Một số qui định về bóng và sân trong ném bóng Phối hợp chạy đà, ra sức cuối cùng, giữ thăng bằng	28	- Biết và thực hiện được các giai đoạn ném, Phối hợp chạy đà, ra sức cuối cùng, giữ thăng bằng	Còi, bóng ném	
15	Bài 3: Phối hợp các giai đoạn ném bóng Luyện tập 4 bước đà cuối với ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng.- Bài tập bổ trợ p/triển thể lực	29	- Biết Phối hợp các giai đoạn ném bóng 4 bước đà cuối với ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng. - Bài tập bổ trợ p/triển thể lực	Còi, bóng ném	
	Bài 3: Phối hợp các giai đoạn ném bóng Luyện tập 4 bước đà cuối với ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng Trò chơi PT sức mạnh tay	30	- Biết Phối hợp các giai đoạn ném bóng 4 bước đà cuối với ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng. - Tự giác, tích cực, đoàn kết và giúp đỡ bạn trong tập luyện.	Còi, bóng ném	
	Ôn tập cuối học kì I:	31	- Biết cách thực hiện 4	Còi,	

16	Ném bóng Luyện tập 4 bước đà cuối với ra sức cuối cùng và giữ thẳng bằng Bài tập bổ trợ p/triển thể lực		bước đà cuối với ra sức cuối cùng và giữ thẳng bằng - Tự giác, tích cực, đoàn kết và giúp đỡ bạn trong tập luyện. * HSHN: Thực hiện động tác kĩ thuật theo cảm nhận của bản thân HS	bóng ném	
	Chủ đề: Chạy cự li trung bình Bài 1: KT chạy giữa quãng Giới thiệu kt chạy cự li trung bình Học KT chạy trên đường thẳng trong giai đoạn chạy giữa quãng	32	- Biết và thực hiện được các động tác bổ trợ kĩ thuật chạy (kĩ thuật chạy giữa quãng Giới thiệu kt chạy cự li trung bình Học KT chạy trên đường thẳng trong giai đoạn chạy giữa quãng	Còi, bóng ném	
17	Bài 1: KT chạy giữa quãng Luyện tập kĩ thuật chạy trên đường thẳng trong giai đoạn chạy giữa quãng Bài tập bổ trợ PT sức bền	33	- Biết và thực hiện được các động tác bổ trợ kĩ thuật chạy (kĩ thuật chạy trên đường thẳng và trên đường vòng trong giai đoạn chạy giữa quãng); làm quen với các giai đoạn chạy cự li trung bình	Còi, bóng ném	
	Đánh giá cuối học kì I: Ném bóng	34	-Thực hiện được 4 bước đà cuối, ra sức cuối cùng và giữ thẳng bằng trong ném bóng	Còi, bóng ném	
18	Đánh giá cuối học kì I: Ném bóng Bài 1: KT chạy giữa quãng Học KT chạy trên đường vòng trong giai đoạn chạy giữa quãng Luyện tập kĩ thuật chạy trên đường thẳng trong giai đoạn chạy giữa quãng	35	-Thực hiện được 4 bước đà cuối, ra sức cuối cùng và giữ thẳng bằng trong ném bóng. - Biết thực hiện được động tác kĩ thuật chạy trên đường thẳng trong giai đoạn chạy giữa quãng - Bài tập bổ trợ PT sức bền	Còi, bóng ném, thước dây	
	Bài 1: KT chạy giữa quãng Luyện tập kĩ thuật chạy trên đường thẳng và đường vòng trong giai đoạn chạy giữa quãng Trò chơi	36	- Biết thực hiện được động tác chạy trên đường vòng trong giai đoạn chạy giữa quãng - Luyện tập kĩ thuật chạy trên đường thẳng trong giai đoạn chạy giữa quãng	Đồng hồ bấm giây	

HỌC KÌ II					
19	Chủ đề : Chạy cự li trung bình Bài 2: Kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát, về đích Học xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát Trò chơi	37	- Biết và thực hiện được các động tác hỗ trợ kỹ thuật chạy (kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau XP, kỹ thuật về đích)	Đồng hồ bấm giây	
	Bài 2: Kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát, về đích Học Kỹ thuật về đích Luyện tập xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát Bài tập hỗ trợ phát triển sức bền	38	- Biết và thực hiện được các Kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát, về đích - Tích cực, tự giác và biết động viên bạn trong tập luyện; - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hàng ngày.	Đồng hồ bấm giây	
20	Bài 2: Kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát, về đích Luyện tập xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát, về đích Bài tập hỗ trợ phát/t sức bền Một số điều luật cơ bản	39	- Biết và thực hiện được các Kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát, về đích - Biết được ài tập hỗ trợ phát/t sức bền, điều luật cơ bản	Đồng hồ bấm giây	
	Chủ đề: Chạy cự li trung bình Bài 3: phối hợp các giai đoạn chạy cự trung bình Phối hợp 4 giai đoạn: xuất phát, tăng tốc độ sau xuất phát, chạy giữa quãng và về đích Trò chơi phát triển sức bền	40	- Biết cách phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hàng ngày	Đồng hồ bấm giây	
21	Bài 3: phối hợp các giai đoạn chạy cự trung bình Phối hợp 4 giai đoạn: xuất phát, tăng tốc độ sau xuất phát, chạy giữa quãng và về đích Bài tập hỗ trợ phát triển sức bền. ĐGTX	41	- Thực hiện được 4 giai đoạn: xuất phát, tăng tốc độ sau xuất phát, chạy giữa quãng và về đích. Bài tập hỗ trợ phát triển sức bền.	Đồng hồ bấm giây	

	Chủ đề: Đá cầu Bài 1: KT di chuyển ngang, tâng cầu bằng đùi Học Kỹ thuật di chuyển ngang Học tâng cầu bằng đùi.	42	- Biết và thực hiện được các bài tập bổ trợ di chuyển ngang và kỹ thuật động tác tâng cầu bằng - Tự giác, tích cực, đoàn kết và giúp đỡ bạn trong tập luyện.	Còi	
22	Bài 1: KT di chuyển ngang, tâng cầu bằng đùi Luyện tập kỹ thuật di chuyển ngang Luyện tập tâng cầu bằng đùi Trò chơi phát triển khéo léo	43	- Biết và thực hiện được di chuyển ngang, tâng cầu bằng đùi thuật di chuyển ngang - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hằng ngày. - Tự giác, tích cực, đoàn kết và giúp đỡ bạn trong tập luyện	Còi	
	Bài 1: KT di chuyển ngang, tâng cầu bằng đùi Luyện tập kỹ thuật di chuyển ngang Luyện tập tâng cầu bằng đùi Trò chơi phát triển khéo léo	44	- Biết di chuyển ngang, tâng cầu bằng đùi, Trò chơi phát triển khéo léo - Tự giác, tích cực, đoàn kết và giúp đỡ bạn trong tập luyện.	Còi	
23	Bài 1: KT di chuyển ngang, tâng cầu bằng đùi Luyện tập tâng cầu bằng đùi Trò chơi phát triển khéo léo	45	- Biết và thực hiện được di chuyển ngang, tâng cầu bằng đùi, Trò chơi phát triển khéo léo	Còi	
	Chủ đề: Đá cầu Bài 2: Kỹ thuật di chuyển tiến, lùi và tâng cầu bằng mu bàn chân Học KT di chuyển tiến, lùi Học tâng cầu bằng mu bàn chân	46	- Biết và thực hiện được các bài tập bổ trợ và động tác kỹ thuật cơ bản của môn Đá cầu (di chuyển tiến, lùi và tâng cầu bằng mu bàn chân) - Biết một số quy định cơ bản về kích thước sân đá cầu.	Còi	
24	Bài 2: Kỹ thuật di chuyển tiến, lùi và tâng cầu bằng mu bàn chân (tiết 2) Luyện tập kỹ thuật di chuyển tiến, lùi - Luyện tập tâng cầu bằng mu bàn chân - Trò chơi phát triển khéo léo	47	- Biết cách phối hợp Kỹ thuật di chuyển tiến, lùi và tâng cầu bằng mu bàn chân - Tự giác, tích cực, đoàn kết và giúp đỡ bạn trong tập luyện	Còi	

	Bài 2: Kỹ thuật di chuyển tiến, lùi và tăng cầu bằng mu bàn chân Luyện tập KT di chuyển tiến, lùi Luyện tập tăng cầu bằng mu bàn chân Trò chơi phát triển khéo léo	48	Biết cách phối hợp. Kỹ thuật di chuyển tiến, lùi và tăng cầu bằng mu bàn chân tăng cầu bằng mu bàn chân	Còi	
25	Bài 2: Kỹ thuật di chuyển tiến, lùi và tăng cầu bằng mu bàn chân Luyện tập tăng cầu bằng đùi phối hợp tăng cầu bằng mu bàn chân Một số quy định cơ bản về kích thước sân đá cầu	49	Biết cách phối hợp. Kỹ thuật di chuyển tiến, lùi và tăng cầu bằng mu bàn chân Biết được một số quy định cơ bản về kích thước sân đá cầu	Còi	
	Chủ đề: Đá cầu Bài 3: Phối hợp tăng cầu bằng đùi và mu bàn chân Luyện tập tăng cầu bằng đùi, tăng cầu bằng mu bàn chân Trò chơi	50	- Biết cách phối hợp tăng cầu bằng đùi và mu bàn chân - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hàng ngày	Còi	
26	Bài 3: Phối hợp tăng cầu bằng đùi và mu bàn chân Phối hợp tăng cầu bằng đùi và mu bàn chân Trò chơi	51	- Biết cách phối hợp tăng cầu bằng đùi và mu bàn chân, Phối hợp tăng cầu bằng đùi và mu bàn chân - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hàng ngày	Còi	
	Bài 3: Phối hợp tăng cầu bằng đùi và mu bàn chân Phối hợp tăng cầu bằng đùi và mu bàn chân Trò chơi	52	- Biết và thực hiện được các bài tập bổ trợ và kỹ thuật phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân	Còi	
27	Bài 3: Phối hợp tăng cầu bằng đùi và mu bàn chân Phối hợp tăng cầu bằng đùi và mu bàn chân Trò chơi	53	- Biết cách phối hợp tăng cầu bằng đùi và mu bàn chân - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hàng ngày.	Còi	
	Đánh giá giữa học kì II: Đá cầu	54	- Thực hiện được động tác tăng cầu bằng đùi và mu bàn chân.	Còi	

28	Chủ đề: Đá cầu Bài 4: Kỹ thuật phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân Học phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân	55	- Biết và thực hiện được các bài tập bổ trợ và kỹ thuật phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hàng ngày	Còi	
	Bài 4: Kỹ thuật phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân Luyện tập phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân Trò chơi	56	- Biết và thực hiện được KT phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân.	Còi	
29	Bài 4: Kỹ thuật phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân Một số điều luật cơ bản trong môn đá cầu Luyện tập phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân	57	- Biết được kỹ thuật phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân (tiết - Biết một số điều luật cơ bản môn Đá cầu	Còi	
	Bài 4: Kỹ thuật phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân Luyện tập phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân Trò chơi	58	- Biết và thực hiện được KT phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân	Còi	
30	Bài 4: Kỹ thuật phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân Luyện tập phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân Trò chơi	59	- Biết được kỹ thuật phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân (tiết	Còi	
	Bài 4: Kỹ thuật phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân Luyện tập phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân	60	- Biết và thực hiện được KT phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân Biết thực hiện được, phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân	Còi	
31	Bài 4: Kỹ thuật phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân Luyện tập phát cầu thấp chân chính diện bằng mu	61	- Biết và thực hiện được các BT bổ trợ và kỹ thuật chuyển cầu bằng mu bàn chân	Còi	

	bàn chân Trò chơi				
	Chủ đề: Đá cầu Bài 5: Kỹ thuật chuyền cầu bằng mu bàn chân Học chuyền cầu bằng mu bàn chân. Bài tập phát triển thể lực.	62	- Biết và thực hiện được các BT hỗ trợ và kỹ thuật chuyền cầu bằng mu bàn chân. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi,	Còi	
32	Bài 5: Kỹ thuật chuyền cầu bằng mu bàn chân Luyện tập chuyền cầu bằng mu bàn chân. Trò chơi.	63	- Biết và thực hiện được các BT hỗ trợ và kỹ thuật chuyền cầu - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hằng ngày	Còi	
	Ôn tập cuối học kì II Luyện tập tăng bằng đùi, phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân Bài tập phát triển thể lực	64	- Thực hiện được ĐT tăng cầu bằng đùi và phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân. Biếtnhận xét kết quả học tập.Đoàn kết giúp đỡ nhau trong tập luyện	Còi	
33	Đánh giá cuối học kì II: Đá cầu	65	- Thực hiện được ĐT tăng cầu bằng đùi, phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân	Còi	
	Bài 5: Kỹ thuật chuyền cầu bằng mu bàn chân - Luyện tập chuyền cầu bằng mu bàn chân Bài tập phát triển thể lực	66	- Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi, bài tập thể lực phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực	Còi	
34	Bài 5: Kỹ thuật chuyền cầu bằng mu bàn chân Luyện tập chuyền cầu bằng mu bàn chân. Bài tập phát triển thể lực	67	- Thực hiện được các BT hỗ trợ và kỹ thuật chuyền cầu bằng mu bàn chân - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hằng ngày	Còi	
	Ôn tập và KTTCTL Động tác nằm ngửa gập bụng, tại chỗ bật xa. Kiểm tra tại chỗ bật xa.	68	- Biết thực hiện được yêu cầu các nội dung kiểm tra theo Tiêu chuẩn thể lực quy định tại Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Biếtnhận xét kết	Đồng hồ bấm giây	

			quả tập luyện. - Đoàn kết, trung thực, giúp đỡ nhau trong kiểm tra. - Vận dụng được kiến thức kĩ		
35	Kiểm tra rèn luyện thân thể Động tác nằm ngửa gập bụng. Chạy 30m.	69	Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Biện nhận xét kết quả tập luyện.	Đồng hồ bấm giây	
	Kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thân thể Chạy tùy sức 5 phút	70	- Thực hiện được kĩ thuật động tác	Đồng hồ bấm giây	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC

Môn: GDTC. Lớp 7

Năm học 2025 – 2026

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KỲ I					
1	BÀI 1: BÀI THỂ DỤC LIÊN HOÀN Từ nhịp 1 đến 16 Học từ nhịp 1 đến 8 Trò chơi kẹp bóng di chuyển Một số yếu tố của môi trường tự nhiên có lợi trong tập luyện thể dục thể thao	1	- Biết và thực hiện được từ nhịp 1- 8 của bài TD liên hoàn 32 nhịp. - Biết điều chỉnh, sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện. Trò chơi kẹp bóng di chuyển - Một số yếu tố của môi trường tự nhiên có lợi trong tập luyện thể dục thể thao	Còi	
	Bài 1: Bài thể dục liên hoàn Từ nhịp 1 đến 16 Luyện tập từ nhịp 1 đến 8 Học nhịp 9 đến 16 Bài tập phát triển sức mạnh	2	- Biết luyện tập từ nhịp 1 đến 16, Bài tập phát triển sức mạnh	Còi	
2	Bài 1: Bài thể dục liên hoàn Từ nhịp 1 đến 16 Luyện tập từ nhịp 1 đến 16 Trò chơi kẹp bóng di chuyển Lựa chọn và sử dụng hợp lí một số yếu tố của môi trường tự nhiên mang lại hiệu quả trong tập luyện thể dục thể thao	3	- Biết được từ nhịp 1 đến 16 - Trò chơi kẹp bóng di chuyển - Lựa chọn và sử dụng hợp lí một số yếu tố của môi trường tự nhiên mang lại hiệu quả trong tập luyện thể dục thể thao	Còi	

	Bài 2: Bài thể dục liên hoàn Từ Nhịp 17 đến 32 Học từ nhịp 17 đến 24 Bài tập phát triển phối hợp năng lực vận động Một số yếu tố của môi trường tự nhiên cần tránh khi tập luyện thể dục thể thao	4	- Biết và thực hiện được từ nhịp 17 – 24 - Biết điều chỉnh, sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện. Hiểu được số yếu tố của môi trường tự nhiên cần tránh khi tập luyện thể dục thể thao	Còi	
3	Bài 2: Bài thể dục liên hoàn Từ nhịp 17 đến 32 Ôn nhịp 17 đến 24 Học từ N25 đến 32 Trò chơi di chuyển tung bóng vào giỏ	5	- Biết được từ nhịp 17-24 nhận biết được từ nhịp 25 đến 32 - Biết di chuyển tung bóng vào giỏ	Còi	
	Bài 2: Bài thể dục liên hoàn Từ Nhịp 17 đến 32 Ôn từ nhịp 1 đến 32 Bài tập phát triển phối hợp năng lực vận động	6	- Biết và thực hiện được từ nhịp 1 – 32. - Biết được bài tập phát triển phối hợp năng lực vận động	Còi	
	Bài 2: Bài thể dục liên hoàn Từ nhịp 17 đến 32 Ôn từ nhịp 1-32 Trò chơi DGTX	7	Thực hiện được kỹ thuật động tác bài thể dục liên hoàn, từ nhịp 17 đến 32	Còi	
4	Chủ đề: Chạy cự li ngắn Bài 1: Phối hợp trong giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát Phối hợp trong giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát Bài tập bổ trợ chạy cự li ngắn. Trò chơi: Chạy nước rút	8	- Biết và thực hiện được các giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát - Vận dụng các kỹ thuật đã học vào các hoạt động tập thể và rèn luyện sức khỏe hàng ngày	Còi	
5	Bài 1: Phối hợp trong giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát Luyện tập phối hợp trong giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát Bài tập phát triển sức mạnh chân	9	- Biết và thực hiện được các giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát - Chấp hành tốt các quy định giờ học, tự giác, nỗ lực trong tập luyện.	Còi	
	Bài 1: Phối hợp trong giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát Luyện tập phối hợp trong giai đoạn xuất phát cao và	10	- Biết điều khiển tổ, nhóm tập luyện, điều chỉnh, sửa sai động tác và nhận xét kết quả tập luyện - Phối hợp trong giai đoạn	Còi Đồng hồ bấm giây	

	chạy lao sau xuất phát Trò chơi: Chạy nước rút		xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát - Trò chơi: Chạy nước rút		
6	Bài 2: Phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng Phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng Trò chơi: Ai nhanh hơn	11	- Biết điều khiển tổ, nhóm tập luyện, điều chỉnh, sửa sai động tác và nhận xét kết quả tập luyện; - Vận dụng các kĩ thuật đã học vào các hoạt động tập thể và rèn luyện sức khỏe hàng ngày	Còi Đồng hồ bấm giây	
	Bài 2: Phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng Luyện tập phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau XP và chạy giữa quãng. Bài tập phát triển sức mạnh chân	12	- Biết được, phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau XP và chạy giữa quãng. - Bài tập phát triển sức mạnh chân - Vận dụng các kĩ thuật đã học vào các hoạt động tập thể và rèn luyện sức khỏe hàng ngày	Còi Đồng hồ bấm giây	
7	Bài 2: Phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng Luyện tập phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau XP và chạy giữa quãng. Bài tập phát triển sức mạnh chân	13	Biết và thực hiện được các tập phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau XP và chạy giữa quãng. - Bài tập phát triển sức mạnh	Còi Đồng hồ bấm giây	
	Bài 2: Phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng Luyện tập phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau XP và chạy giữa quãng. Trò chơi: Ai nhanh hơn	14	- Biết và thực hiện được các trong giai đoạn chạy lao sau XP và chạy giữa quãng - Trò chơi: Ai nhanh hơn	Còi Đồng hồ bấm giây	
8	Bài 3: Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn Phối hợp 4 giai đoạn: xuất phát cao, chạy lao sau xuất phát, chạy giữa quãng và về đích. Một số điều luật cơ bản	15	- Biết và thực 4 giai đoạn: xuất phát cao, chạy lao sau xuất phát, chạy giữa quãng và về đích	Còi Đồng hồ bấm giây	
	Bài 3: Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn Phối hợp 4 giai đoạn: xuất phát, tăng tốc độ sau xuất phát, chạy giữa quãng và về đích.	16	- Biết phối hợp 4 giai đoạn: xuất phát, tăng tốc độ sau xuất phát, chạy giữa quãng và về đích. - Trò chơi: Chạy đổi chỗ, vỗ tay nhau	Còi Đồng hồ bấm giây	

	Trò chơi: Chạy đổi chỗ, vỗ tay nhau				
9	Bài 3: Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn- Luyện tập phối hợp 4 giai đoạn: xuất phát, tăng tốc độ sau xuất phát, chạy giữa quãng và về đích Bài tập phát triển sức mạnh chân	17	- Biết phối hợp 4 giai đoạn: xuất phát, tăng tốc độ sau xuất phát, chạy giữa quãng và về đích. Phát triển sức mạnh của chân	Còi Đồng hồ bấm giây	
	Đánh giá giữa học kì I: Chạy cự ly	18	-Thực hiện được các giai đoạn chạy ngắn phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn	Còi Đồng hồ bấm giây	
10	Bài 3: Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn- Luyện tập phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn Trò chơi: Chạy đổi chỗ, vỗ tay	19	-Thực hiện được các giai đoạn chạy ngắn phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn Biết được các giai đoạn chạy ngắn phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn	Còi Đồng hồ bấm giây	
	Chủ đề: Nhảy xa Bài 1: Kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ Giới thiệu kỹ thuật chạy nhảy xa Học xác định chân giậm nhảy, kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ trong nhảy xa kiểu ngồi Trò chơi: Lò cò tiếp sức hoặc Nhảy ô tiếp sức	20	- Biết và thực hiện được các động tác bổ trợ, kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ trong nhảy xa kiểu ngồi. Trò chơi: Lò cò tiếp sức hoặc Nhảy ô tiếp sức	Còi TD, hồ cát, thước đo	
11	Bài 1: Kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ Luyện tập KT giậm nhảy và bước bộ Bài tập phát triển sức mạnh chân	21	- Biết và thực hiện giậm nhảy và bước bộ - Bài tập phát triển sức mạnh chân	Còi TD, hồ cát, thước đo	
	Bài 2: Kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy Giới thiệu cách đo đà. Học kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy Trò chơi phát triển sức mạnh	22	- Biết và thực hiện được kỹ thuật chạy đà, giậm nhảy trong nhảy xa kiểu ngồi. - Thực hiện được các bài tập bổ trợ và biết lựa chọn	Còi TD, hồ cát, thước đo	
12	Bài 2: Kỹ thuật chạy đà và	23	- Biết và thực hiện được kỹ	Còi TD,	

	giậm nhảy Luyện tập kĩ thuật đo đà chạy đà phối hợp giậm nhảy Bài tập phát triển sức mạnh chân và tốc độ chạy đà		thuật đo đà chạy đà phối hợp giậm nhảy - Bài tập phát triển sức mạnh chân và tốc độ chạy đà	hố cát, thước đo	
	Bài 2: Kĩ thuật chạy đà và giậm nhảy Luyện tập kĩ thuật chạy đà phối hợp giậm nhảy Trò chơi vượt chướng ngại vật	24	- Biết và thực hiện được kĩ thuật chạy đà phối hợp giậm nhảy - Trò chơi vượt chướng ngại vật	Còi TD, hố cát, thước đo	
13	Bài 3: Kĩ thuật bay trên không và rơi xuống đất Học kĩ thuật bay trên không và rơi xuống đất trong nhảy xa kiểu ngồi Bài tập phát triển sức mạnh chân	25	- Biết và thực hiện được kĩ thuật bay trên không và rơi xuống đất trong nhảy xa kiểu ngồi. - Biết điều chỉnh sửa sai động tác thông qua nghe, q/ sát và tập luyện.	Còi TD, hố cát, thước đo	
	Bài 3: Kĩ thuật bay trên không và rơi xuống đất Luyện tập kĩ thuật bay trên không và rơi xuống đất Trò chơi nhảy dây tiếp sức	26	- Biết thực hiện được, kĩ thuật bay trên không và rơi xuống đất - Trò chơi nhảy dây tiếp sức	Còi TD, hố cát, thước đo	
	Bài 3: Kĩ thuật bay trên không và rơi xuống đất Luyện tập kĩ thuật bay trên không và rơi xuống đất Bài tập phát triển sức mạnh chân	27	- Biết được, tập luyện được kĩ thuật bay trên không và rơi xuống đất - Bài tập phát triển sức mạnh chân	Còi TD, hố cát, thước đo	
14	Bài 4: Phối hợp các giai đoạn nhảy xa kiểu ngồi- Phối hợp 4 giai đoạn chạy đà – giậm nhảy bay trên không và tiếp đất Trò chơi lò cò theo đội	28	- Biết và thực hiện được các giai đoạn trong kĩ thuật nhảy xa kiểu ngồi. Biết phối hợp các giai đoạn trong kĩ thuật nhảy xa kiểu ngồi - Vận dụng các kĩ thuật đã học vào các hoạt động tập thể và rèn luyện sức khỏe hàng ngày	Còi, hố cát, thước đo	
15	Bài 4: Phối hợp các giai đoạn nhảy xa kiểu ngồi- Phối hợp 4 giai đoạn chạy đà – giậm nhảy bay trên không và tiếp đất Bài tập phát triển phối hợp	29	- Biết và thực hiện được giai đoạn chạy đà – giậm nhảy – bay trên không và tiếp đất	Còi TD, hố cát, thước đo	

	năng lực vận động. Một số điều luật cơ bản trong nhảy xa.				
	Bài 4: Phối hợp các giai đoạn nhảy xa kiểu ngồi- Luyện tập 4 giai đoạn chạy đà - giậm nhảy bay trên không và tiếp đất Bài tập phát triển năng lực phối hợp vận động hoặc trò chơi do gv chọn.	30	- Biết và thực hiện được bài tập phát triển năng lực phối hợp vận động hoặc trò chơi do gv chọn	Còi TD, hồ cát, thước đo	
	Ôn tập cuối học kì I NHẢY XA	31	- Biết thực hiện được các giai đoạn trong kĩ thuật nhảy xa kiểu ngồi - Tự giác, tích cực và giúp đỡ bạn trong tập luyện	Còi, hồ cát, thước đo	
16	Chủ đề: Chạy cự ly trung bình Bài 1: Phối hợp trong giai đoạn chạy giữa quãng Phối hợp kỹ thuật chạy trên đường thẳng vào đường vòng Bài tập phát triển sức bền	32	- Thực hiện cơ bản đúng các giai đoạn trong kĩ thuật nhảy xa kiểu ngồi.	Còi	
17	Bài 1: Phối hợp trong giai đoạn chạy giữa quãng Phối hợp kỹ thuật chạy trên đường vòng ra đường thẳng Trò chơi phối hợp tiếp sức	33	- Biết và thực hiện được kỹ thuật chạy trên đường thẳng vào đường vòng - Bài tập phát triển sức bền	Còi	
	Đánh giá cuối học kì I: Nhảy xa	34	- Thực hiện được các giai đoạn trong kĩ thuật nhảy xa kiểu ngồi	Còi	
18	Bài 1: Phối hợp trong giai đoạn chạy giữa quãng Luyện tập kỹ thuật chạy trên đường vòng ra đường thẳng và kỹ thuật chạy trên đường thẳng vào đường vòng. Trò chơi phối hợp tiếp sức	35	Biết luyện tập kỹ thuật chạy trên đường vòng ra đường thẳng và kỹ thuật chạy trên đường thẳng vào đường vòng. - Trò chơi phối hợp tiếp sức.	Còi	
	Bài 2: Phối hợp trong giai đoạn xuất phát cao và tăng tốc độ sau xuất phát Phối hợp trong giai đoạn xuất phát cao và tăng tốc độ sau xuất phát.	36	- Biết và thực hiện được giai đoạn chạy giữa quãng - Biết điều chỉnh sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.	Còi	

	Bài tập phát triển sức mạnh tốc độ.				
HỌC KỲ II					
19	Bài 2: Phối hợp trong giai đoạn xuất phát cao và tăng tốc độ sau xuất phát Luyện tập phối hợp trong giai đoạn xuất phát cao và tăng tốc độ sau xuất phát Trò chơi: nhảy dây theo đội	37	- Biết và thực hiện được trong giai đoạn xuất phát cao và tăng tốc độ sau xuất phát - Trò chơi: nhảy dây theo đội	Còi Đồng hồ	
	Bài 2: Phối hợp trong giai đoạn xuất phát cao và tăng tốc độ sau xuất phát Luyện tập phối hợp trong giai đoạn xuất phát cao và tăng tốc độ sau xuất phát. Bài tập PT sức mạnh tốc độ.	38	- Biết và thực hiện được giai đoạn xuất phát cao và tăng tốc độ sau xuất phát. - Bài tập PT sức mạnh tốc độ.	Còi Đồng hồ	
20	Bài 3: Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình Một số điều luật cơ bản trong thi đấu các nội dung chạy.	39	- Biết và thực hiện được các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình. - Biết một số điều luật cơ bản trong thi đấu nội dung chạy.	Còi Đồng hồ	
	Bài 3: Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình Hiện tượng “cực điểm” và cách khắc phục Luyện tập các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình. Bài tập phát triển sức bền.	40	- Biết thực hiện cực điểm và cách khắc phục - Luyện tập các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình. - Bài tập phát triển sức bền.	Còi Đồng hồ	
21	Bài 3: Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình Luyện tập các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình Trò chơi: lấy cờ tiếp sức. DGTX	41	Biết thực hiện cực điểm và cách khắc phục - Luyện tập các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình - Bài tập phát triển sức bền	Còi	
	Chủ đề: Đá cầu Bài 1: Kỹ thuật tăng cầu bằng má trong bàn chân Học tăng cầu bằng má trong bàn chân Bài tập hỗ trợ tăng cầu.	42	- Biết và thực hiện được kỹ thuật tăng cầu bằng má trong bàn chân. - Biết một số quy định cơ bản về lưới và cột căng lưới trong môn đá cầu.	Còi, cầu đá	

22	Bài 1: Kỹ thuật tâng cầu bằng má trong bàn chân Luyện tập tâng cầu bằng má trong bàn chân Trò chơi thi tâng cầu	43	- Biết tập tâng cầu bằng má trong bàn chân - Trò chơi thi tâng cầu	Còi	
	Bài 1: Kỹ thuật tâng cầu bằng má trong bàn chân Luyện tập tâng cầu bằng má trong bàn chân Bài tập phát triển sức mạnh chân: bật thẳng tại chỗ.	44	- Biết được tâng cầu bằng má trong bàn chân - Bài tập phát triển sức mạnh	Còi	
23	Bài 1: Kỹ thuật tâng cầu bằng má trong bàn chân Luyện tập tâng cầu bằng má trong bàn chân Một số quy định cơ bản về lưới và cột căng lưới trong môn đá cầu. Trò chơi thi tâng cầu	45	- Biết được tập tâng cầu bằng má trong bàn chân - Một số quy định cơ bản về lưới và cột căng lưới trong môn đá cầu. - Trò chơi thi tâng cầu	Còi	
	Bài 1: Kỹ thuật tâng cầu bằng má trong bàn chân Luyện tập tâng cầu bằng má trong bàn chân Bài tập phát triển sức mạnh chân: bật bực đôi chân	46	- Biết và thực hiện được kỹ thuật tâng cầu bằng má trong bàn chân.	Còi	
24	Bài 1: Kỹ thuật tâng cầu bằng má trong bàn chân Luyện tập tâng cầu bằng má trong bàn chân Trò chơi thi tâng cầu	47	- Biết và thực hiện được tập tâng cầu bằng má trong bàn chân - Trò chơi thi tâng cầu	Còi	
	Bài 1: Kỹ thuật tâng cầu bằng má trong bàn chân Luyện tập tâng cầu bằng má trong bàn chân Trò chơi thi tâng cầu	48	- Biết và thực hiện được động tác tâng cầu bằng má trong bàn chân - Trò chơi thi tâng cầu	Còi	
25	Bài 2: Kỹ thuật phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân Học kỹ thuật phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân Bài tập phát triển sức mạnh chân: Bật nhảy trái, phải	49	- Biết và thực hiện được bài tập bổ trợ và kỹ thuật phát cầu cao chân chính diện bằng	Còi	
	Bài 2: Kỹ thuật phát cầu cao chân chính diện bằng	50	- Biết và thực hiện được kỹ thuật phát cầu cao chân	Còi	

	mu bàn chân Luyện tập kĩ thuật phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân Bài tập phát triển sức mạnh chân: Chạy nâng cao đùi		chính diện bằng mu bàn chân - Bài tập phát triển sức mạnh chân: Chạy nâng cao đùi		
26	Bài 2: Kĩ thuật phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân Luyện tập kĩ thuật phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân Trò chơi: thi phát cầu vào ô tính điểm	51	- Hiểu được kĩ thuật động tác kĩ thuật phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân - Trò chơi: thi phát cầu vào ô tính điểm	Còi	
	Bài 2: Kĩ thuật phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân Luyện tập kĩ thuật phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân Bài tập phát triển sức mạnh chân: Bật nhảy trái, phải	52	- Biết và thực hiện được kĩ thuật phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân - Bài tập phát triển sức mạnh chân: Bật nhảy trái, phải	Còi	
	Đánh giá giữa học kì II: Đá cầu	53	- Thực hiện được kĩ thuật phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân	Còi	
27	Bài 2: Kĩ thuật phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân Luyện tập kĩ thuật phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân Trò chơi: thi phát cầu vào ô tính điểm	54	- Biết và thực hiện được kĩ thuật phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân - Bài tập phát triển sức mạnh chân: Bật nhảy trái, phải	Còi	
28	Bài 3: Kĩ thuật đỡ cầu bằng đùi Học kĩ thuật đỡ cầu bằng đùi Bài tập phát triển sức mạnh chân: bật đổi chân	55	- Biết và thực hiện được kĩ thuật bằng đùi, Bài tập phát triển sức mạnh chân: bật đổi chân	Còi	
	Bài 3: Kĩ thuật đỡ cầu bằng đùi Luyện tập kĩ thuật đỡ cầu bằng đùi Trò chơi: giữ cầu ổn định	56	- Biết và thực hiện được kĩ thuật đỡ cầu bằng đùi - Trò chơi: giữ cầu ổn định	Còi	

29	Bài 3: Kỹ thuật đỡ cầu bằng đùi Luyện tập kỹ thuật đỡ cầu bằng đùi Trò chơi: Đỡ cầu tiếp sức	57	- Biết và thực hiện được động tác cầu bằng đùi - Trò chơi: Đỡ cầu tiếp sức	Còi	
	Bài 3: Kỹ thuật đỡ cầu bằng đùi Luyện tập kỹ thuật đỡ cầu bằng đùi Bài tập phát triển sức mạnh chân: Lò cò đổi chân	58	- Biết và hiểu được động tác đỡ cầu bằng đùi - Hiểu được bài tập phát triển sức mạnh chân: Lò cò đổi chân.	Còi	
30	Bài 3: Kỹ thuật đỡ cầu bằng đùi Luyện tập KT đỡ cầu bằng đùi Trò chơi: Đỡ cầu tiếp sức	59	- Biết và hiểu được động tác đỡ cầu bằng đùi	Còi	
	Bài 4: Kỹ thuật chuyền cầu bằng má trong bàn chân Luyện tập chuyền cầu bằng má trong bàn chân - Bài tập PT: chạy nhanh 20-30m	60	- Biết và thực hiện được kỹ thuật chuyền cầu bằng má trong bàn chân	Còi.	
31	Bài 4: Kỹ thuật chuyền cầu bằng má trong bàn chân Luyện tập chuyền cầu bằng má trong bàn chân Phối hợp các kỹ thuật phát, đỡ cầu, chuyền cầu	61	- Hiểu được kỹ thuật chuyền cầu bằng má trong bàn chân - Phối hợp các kỹ thuật phát, đỡ cầu, chuyền cầu	Còi	
	Bài 4: Kỹ thuật chuyền cầu bằng má trong bàn chân Luyện tập chuyền cầu bằng má trong bàn chân Trò chơi: Chuyền cầu vào ô quy định	62	- Biết và thực hiện được kỹ thuật chuyền cầu bằng má trong bàn chân - Biết cách chơi trò chơi	Còi	
32	Bài 4: Kỹ thuật chuyền cầu bằng má trong bàn chân Luyện tập chuyền cầu bằng má trong bàn chân - Bài tập PT: chạy nhanh 20-30m	63	- Biết và thực hiện được kỹ thuật chuyền cầu bằng má trong bàn chân	Còi	
	Ôn tập cuối kì II Ôn kỹ thuật tâng cầu bằng má trong bàn chân, đỡ cầu bằng đùi, phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân	64	- Thực hiện được kỹ thuật đỡ cầu bằng đùi, phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân	Còi	

	Đánh giá cuối học kì II: Đá cầu	65	-Thực hiện cơ bản đúng kĩ thuật đỡ cầu bằng đùi hoặc phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân	Còi, lưới cột	
33	Bài 4: Kĩ thuật chuyển cầu bằng má trong bàn chân Luyện tập chuyển cầu bằng má trong bàn chân Phối hợp các kĩ thuật phát, đỡ cầu, chuyển cầu Bài tập phát triển: Phối hợp tăng cầu nhiều lần.	66	- Biết và thực hiện được chuyển cầu bằng má trong bàn chân - Phối hợp các kĩ thuật phát, đỡ cầu, chuyển cầu - Bài tập phát triển: Phối hợp tăng cầu nhiều lần.	Còi	
	Bài 4: Kĩ thuật chuyển cầu bằng má trong bàn chân Phối hợp các kĩ thuật phát, đỡ cầu, chuyển cầu Trò chơi: Chuyển cầu vào ô qui định	67	-Biết được kĩ thuật phát, đỡ cầu, chuyển cầu lựa chọn và tham gia các bài tập, trò chơi phát triển năng lực khéo léo.	Còi	
34	Ôn và kiểm tra TCTL Ôn Nằm ngửa gập bụng; Kiểm tra nằm ngửa gập bụng	68	-Thực hiện đạt yêu cầu các nội dung kiểm tra theo Tiêu chuẩn thể lực quy định tại Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008	Tranh ảnh (nếu có), ghế băng, thước dây, còi, cờ, còi đồng hồ bấm giây	
	Kiểm tra: Tiêu chuẩn rèn luyện Bật xa tại chỗ Chạy 30m xuất phát cao	69	-Thực hiện đạt yêu cầu các nội dung kiểm tra theo Tiêu chuẩn thể lực quy định tại Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008	Cờ, còi đồng hồ bấm giây	
35	Kiểm tra: Tiêu chuẩn thể lực Chạy tùy sức 5 phút	70	-Thực hiện đạt yêu cầu các nội dung kiểm tra theo Tiêu chuẩn thể lực quy định tại Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và	Cờ, còi đồng hồ bấm giây	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC

Môn: GDTC. Lớp 8

Năm học 2025 – 2026

Tuần	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KỲ I					
1	Chủ đề: Bài tập thể dục	1	- Biết hô đúng nhịp	Còi TD	

	Bài 1: Bài thể dục nhịp điệu (động tác điều hành, di chuyển ngang, bật tách ngang) Động tác điều hành, di chuyển ngang, bật tách ngang Trò chơi: Lò cò giữ dây Vai trò của dinh dưỡng trong tập luyện thể dục thể thao		động tác chạy bộ, bụng, điều hòa và thực hiện được Bài thể dục nhịp điệu của học sinh lớp 8.		
	Bài 1: Bài thể dục nhịp điệu (động tác điều hành, di chuyển ngang, bật tách ngang) Động tác điều hành, di chuyển ngang, bật tách ngang Trò chơi: Vòng tròn di động Xây dựng bữa ăn đảm bảo SK	2	- Biết và thực hiện đúng các động tác trong bài tập thể dục - Biết điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả tập luyện.	Còi TD	
2	Bài 1: Bài thể dục nhịp điệu (động tác điều hành, di chuyển ngang, bật tách ngang) Động tác điều hành, di chuyển ngang, bật tách ngang Trò chơi: Lò cò giữ dây Chế độ dinh dưỡng hợp lí cho ngày tập luyện hiệu quả	3	Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận/đ phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực; - Biết lựa chọn và sử dụng chế độ dinh dưỡng thích hợp với bản thân trong tập luyện thể dục thể thao. - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.	Còi	
	Bài 2: Bài thể dục nhịp điệu (động tác chạy bộ, bụng, điều hòa) Động tác chạy bộ, bụng, điều hòa Trò chơi: Con lốc xoáy Lựa chọn và sử dụng dinh dưỡng cho người thừa cân, béo phì	4	- Biết hô đúng nhịp động tác chạy bộ, bụng, điều hòa và thực hiện được Bài thể dục nhịp điệu của học sinh lớp 8	Còi TD	
3	Bài 2: Bài thể dục nhịp điệu (động tác chạy bộ, bụng, điều hòa) Động tác chạy bộ, bụng, điều hòa - Trò chơi: Cao hay thấp Lựa chọn và sử dụng dinh dưỡng cho người thấp còi	5	- Biết hô đúng nhịp động tác chạy bộ, bụng, điều hòa và thực hiện được Bài thể dục nhịp điệu của học sinh lớp 8	Còi TD	

	Bài 2: Bài thể dục nhịp điệu (động tác chạy bộ, bụng, điều hòa) Động tác chạy bộ, bụng, điều hòa Trò chơi: Con lóc xoáy	6	Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận/đ phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực; - Biết lựa chọn và sử dụng chế độ dinh dưỡng thích hợp với bản thân trong tập luyện thể dục thể thao. - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.	Còi TD	
4	Bài 2: Bài thể dục nhịp điệu (động tác chạy bộ, bụng, điều hòa) Hoàn thiện bài thể dục Trò chơi: Cao hay thấp	7	Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận/đ phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực; - Biết lựa chọn và sử dụng chế độ dinh dưỡng thích hợp với bản thân trong tập luyện thể dục thể thao. - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.	Còi TD	
	Chủ đề: Chạy cự li ngắn (100m) Bài 1: KT xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát.tiết 1 Bố trí bàn đạp Kĩ thuật xuất phát thấp Bài tập phát triển sức mạnh chân: Nhảy lò cò	8	- Biết cách thực hiện và thực hiện được kĩ thuật xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát. Biết cách bố trí bàn đạp trong chạy cự li ngắn	Còi TD	
5	Bài 1: KT xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát.tiết 2 Luyện tập cách bố trí bàn đạp và kĩ thuật xuất phát thấp Bài tập phát triển sức mạnh chân: Chạy đạp sau Trò chơi đội nào xuất phát nhanh	9	- Biết cách thực hiện và thực hiện được kĩ thuật xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát. Biết cách bố trí bàn đạp trong chạy cự li ngắn	Còi TD	
	Bài 1: KT xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát Luyện tập kĩ thuật xuất phát	10	- Biết cách thực hiện và thực hiện được kĩ thuật xuất phát thấp và	Còi TD, Đồng hồ bấm giây	

	thấp Học: kĩ thuật chạy lao sau XP Bài tập phát triển sức mạnh chân: Chạy 30m xuất phát cao		chạy lao sau xuất phát. Biết cách bố trí bàn đạp trong chạy cự li ngắn		
6	Bài 1: KT xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát Luyện tập kĩ thuật xuất phát thấp, chạy lao sau xuất phát Trò chơi: làm theo yêu cầu	11	- Tham gia có trách nhiệm, trung thực trong tập luyện.	Còi TD, Đồng hồ bấm giây	
	Bài 1: KT xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát Luyện tập kĩ thuật xuất phát thấp, chạy lao sau xuất phát Bài tập phát triển sức mạnh chân: Chạy đạp sau, chạy 30m xuất phát cao Trò chơi: Người thừa thứ 3	12	- Tham gia có trách nhiệm, trung thực trong tập luyện.	Còi TD, Đồng hồ bấm giây	
7	Bài 2: Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn Phối hợp kĩ thuật XP thấp, chạy lao sau xuất phát, chạy giữa quãng Bài tập phát triển sức mạnh tốc độ: chạy tăng tốc độ, tại chỗ chạy nâng cao đùi Một số quy định về bàn đạp trong chạy cự li ngắn.	13	- Biết cách phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn. Biết một số quy định về bàn đạp trong chạy cự li ngắn.	Còi TD, Đồng hồ bấm giây	
	Bài 2: Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn Phối hợp kĩ thuật xuất phát thấp, chạy lao sau XP, chạy giữa quãng Trò chơi: Tiếp sức hỗn hợp	14	- Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn; trò chơi vận động. Thực hiện được các động tác bổ trợ kĩ thuật chạy.	Còi TD, Đồng hồ bấm giây	
8	Bài 2: Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn Luyện tập phối hợp kĩ thuật xuất phát thấp, chạy lao sau xuất phát, chạy giữa quãng Bài tập phát triển sức mạnh tốc độ: chạy tăng tốc độ, tại chỗ chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau	15	- Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn; trò chơi vận động. Thực hiện được các động tác bổ trợ kĩ thuật chạy.	Còi TD, Đồng hồ bấm giây	
	Bài 2: Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn Luyện tập phối hợp kĩ thuật xuất phát thấp, chạy lao sau xuất phát, chạy giữa quãng,	16	- Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn; trò chơi vận động. Thực hiện được các động tác bổ trợ kĩ	Còi TD, Đồng hồ bấm giây	

	về đích Trò chơi: Người thừa thứ 3		thuật chạy.		
9	Bài 2: Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn(tiết 5) Luyện tập phối hợp kĩ thuật xuất phát thấp, chạy lao sau xuất phát, chạy giữa quãng, về đích Bài tập phát triển sức mạnh tốc độ: chạy tăng tốc độ, tại chỗ chạy nâng cao đùi, chạy đập sau	17	- Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn; trò chơi vận động. Thực hiện được các động tác hỗ trợ kĩ thuật chạy. Thực hiện được các giai đoạn chạy cự li ngắn (100m). - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.	Còi TD, Đồng hồ bấm giây	
	Đánh giá giữa học kì I: Chạy cự li ngắn	18	Biết cách phối hợp và thực hiện được các giai đoạn chạy cự li ngắn (100m).	Còi TD, Đồng hồ bấm giây	
10	Chủ đề: Nhảy cao kiểu bước qua Bài 1: KT giậm nhảy và chạy đà kết hợp giậm nhảy(tiết 1) Giới thiệu kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua Kĩ thuật giậm nhảy Bài tập phát triển sức mạnh chân: đứng lên ngồi xuống bằng chân giậm nhảy có điểm tì tay.	19	- Biết và thực hiện được kĩ thuật giậm nhảy và chạy đà kết hợp với giậm nhảy nhảy cao kiểu bước qua. Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực.	Còi TD, Cột xà, Hố cát, Xẻng xới cát	
	Bài 1: KT giậm nhảy và chạy đà kết hợp giậm nhảy(tiết 2) Luyện tập kĩ thuật giậm nhảy Bài tập phát triển sức mạnh chân: bật nhảy rút gối Trò chơi: Bật xa tiếp sức	20	- Biết và thực hiện được kĩ thuật giậm nhảy và chạy đà kết hợp với giậm nhảy nhảy cao kiểu bước qua. Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực.	Còi TD, Cột xà, Hố cát, Xẻng xới cát	
11	Bài 1: KT giậm nhảy và chạy đà kết hợp giậm nhảy(tiết 3) Kĩ thuật chạy đà kết hợp giậm nhảy Bài tập phát triển sức mạnh chân: bật bực qua lại bằng 1	21	- Biết và thực hiện được kĩ thuật giậm nhảy và chạy đà kết hợp với giậm nhảy nhảy cao kiểu bước qua.	Còi TD, Cột xà, Hố cát, Xẻng xới cát	

	chân		- Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực.		
	Bài 1: KT giậm nhảy và chạy đà kết hợp giậm nhảy Luyện tập kĩ thuật chạy đà kết hợp giậm nhảy Bài tập phát triển sức mạnh chân: bật bục qua lại bằng 1 chân Trò chơi: Đi vịt	22	- Biết và thực hiện được kĩ thuật giậm nhảy và chạy đà kết hợp với giậm nhảy nhảy cao kiểu bước qua. Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực.	Còi TD, Cột xà, Hố cát, Xềng xới cát	
12	Bài 2: Kĩ thuật trên không và rơi xuống đệm (cát) Kĩ thuật trên không và rơi xuống đệm Bài tập phát triển sức mạnh chân: Tại chỗ bật với vật cao Một số quy định về sân bãi.	23	- Biết và thực hiện được KT trên không và rơi xuống cát (Đệm); Biết một số điều luật cơ bản trong Nhảy cao. Lựa chọn và tham gia các hoạt động/đ trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực.	Còi TD, Cột xà, Hố cát, Xềng xới cát	
	Bài 2: Kĩ thuật trên không và rơi xuống đệm(cát) Luyện tập kĩ thuật trên không và rơi xuống đệm Bài tập phát triển sức mạnh chân: Tại chỗ bật với vật cao Trò chơi: nhảy dây theo đội Phạm quy trong nhảy cao.	24	- Biết và thực hiện được KT trên không và rơi xuống cát (Đệm); Biết một số điều luật cơ bản trong Nhảy cao. Lựa chọn và tham gia các hoạt động/đ trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực.	Còi TD, Cột xà, Hố cát, Xềng xới cát	
13	Bài 2: Kĩ thuật trên không và rơi xuống đệm(cát) Luyện tập kĩ thuật trên không và rơi xuống đệm Bài tập phát triển sức mạnh chân: Tại chỗ bật với vật cao	25	- Biết và thực hiện được KT trên không và rơi xuống cát (Đệm); Biết một số điều luật cơ bản trong Nhảy cao. Lựa chọn	Còi TD, Cột xà, Hố cát, Xềng xới cát	

			và tham gia các hoạt/đ trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực.		
	Bài 2: Kỹ thuật trên không và rơi xuống đệm(cát) Luyện tập kỹ thuật trên không và rơi xuống đệm Bài tập phát triển sức mạnh chân: Tại chỗ nâng cao đùi Trò chơi: nhảy dây theo đội	26	- Biết và thực hiện được KT trên không và rơi xuống cát (Đệm); Biết một số điều luật cơ bản trong Nhảy cao. Lựa chọn và tham gia các hoạt/đ trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực. Biết điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả tập luyện.	Còi TD, Cột xà, Hố cát, Xềng xới cát	
14	Bài 3: Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua Tập phối hợp chạy đà, giậm nhảy đá lăng. Bài tập phát triển sức mạnh chân: 1 bước đà bật nhảy đá lăng	27	- Biết và thực hiện được các động tác bổ trợ kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua. Thực hiện được các giai đoạn KT nhảy cao kiểu bước qua	Còi TD, Cột xà, Hố cát, Xềng xới cát	
	Bài 3: Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua Tập phối hợp chạy đà, giậm nhảy đá lăng Trò chơi: vượt chướng ngại vật Một số quy định về cách xác định thành tích nhảy cao	28	- Biết và thực hiện được các động tác bổ trợ kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua. Thực hiện được các giai đoạn KT nhảy cao kiểu bước qua	Còi TD, Cột xà, Hố cát, Xềng xới cát	
15	Bài 3: Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua Luyện tập phối hợp 4 giai đoạn: chạy đà, giậm nhảy, trên không và rơi xuống đệm Bài tập phát triển sức mạnh chân: Bật nhảy từ tư thế ngồi cao	29	- Biết và thực hiện được các động tác bổ trợ kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua. Thực hiện được các giai đoạn KT nhảy cao kiểu bước qua	Còi TD, Cột xà, Hố cát, Xềng xới cát	
	Bài 3: Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu bước	30	- Biết và thực hiện được các động tác bổ	Còi TD, Cột xà,	

	qua Luyện tập phối hợp 4 giai đoạn: Chạy đà, giậm nhảy, trên không và rơi xuống đệm Trò chơi: Lò cò tiếp sức		trợ kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua. Thực hiện được các giai đoạn KT nhảy cao kiểu bước qua	Hố cát, Xẻng xới cát	
16	Ôn tập cuối HKI Luyện tập phối hợp 4 giai đoạn: Chạy đà, giậm nhảy, trên không và rơi xuống đệm Nhảy cao kiểu bước qua	31	Biết cách phối hợp và thực hiện được các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua.	Còi TD, Cột xà, Hố cát, Xẻng xới cát	
	Chủ đề: Chạy cự li trung bình Bài 1: Bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng Chạy tăng tốc độ: trên cự li 30-50m; từ đường thẳng vào đường vòng Trò chơi: Vận chuyển	32	Biết cách phối hợp và thực hiện được các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua.	Còi TD	
17	Bài 1: Bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng Chạy tăng tốc độ trên cự li 30-50m; từ đường thẳng vào đường vòng - Bài tập phát triển sức bền: chạy tùy sức	33	- Biết và thực hiện được các động tác bổ trợ trong chạy giữa quãng và khắc phục được hiện tượng “cực điểm” xảy ra khi chạy cự li trung bình.	Còi TD	
	Đánh giá cuối học kì I	34	- Thực hiện được các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua	Còi TD, Cột xà, Hố cát, Xẻng xới cát	
18	Bài 1: Bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng Chạy tăng tốc: trên cự li 150-300m; từ đường vòng ra đường thẳng Hiện tượng “cực điểm” trong chạy cự li trung bình. Trò chơi: Vận chuyển	35	- Biết và thực hiện được các động tác bổ trợ trong chạy giữa quãng và khắc phục được hiện tượng “cực điểm” xảy ra khi chạy cự li trung bình.	Còi TD	
	Bài 1: Bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng Chạy tăng tốc: trên cự li 150-300m; từ đường vòng ra đường thẳng Hiện tượng “cực điểm” trong chạy cự li trung bình. Trò chơi: Vận chuyển	36	- Biết và thực hiện được các động tác bổ trợ trong chạy giữa quãng và khắc phục được hiện tượng “cực điểm” xảy ra khi chạy cự li trung bình.	Còi TD	
HỌC KÌ II					
19	Bài 2: BT bổ trợ trong xuất phát, tăng tốc độ sau xp và	37	- Thực hiện được các bài tập bổ trợ trong	Còi TD, đồng hồ	

	phối hợp các giai/ Bài tập bổ trợ trong xuất phát, tăng tốc độ sau xuất phát - Trò chơi chạy tiếp sức tổng hợp		xuất phát, tăng tốc độ sau xuất phát và phối hợp các giai đoạn chạy cụ li trung bình	bấm giây	
	Bài 2: BT bổ trợ trong xuất phát, tăng tốc độ sau xp và phối hợp các giai đoạn Bài tập bổ trợ trong xuất phát, tăng tốc độ sau xuất phát Bài tập phát triển sức bền: chạy trên địa hình tự nhiên	38	- Thực hiện được các bài tập bổ trợ trong xuất phát, tăng tốc độ sau xuất phát và phối hợp các giai đoạn chạy cụ li trung bình	Còi TD, đồng hồ bấm giây	
	Bài 2: BT bổ trợ trong xuất phát, tăng tốc độ sau xp và phối hợp các giai đoạn Bài tập bổ trợ trong xuất phát, tăng tốc độ sau xuất phát Bài tập phát triển sức bền: chạy tùy sức 5 phút	39	- Thực hiện được các bài tập bổ trợ trong xuất phát, tăng tốc độ sau xuất phát và phối hợp các giai đoạn chạy cụ li trung bình	Còi TD, đồng hồ bấm giây	
20	Bài 2: BT bổ trợ trong xuất phát, tăng tốc độ sau xp và phối hợp các giai/đ Luyện tập phối hợp các giai đoạn trong chạy cụ li trung bình Trò chơi chạy tiếp sức tổng hợp	40	- Thực hiện được các bài tập bổ trợ trong xuất phát, tăng tốc độ sau xuất phát và phối hợp các giai đoạn chạy cụ li trung bình	Còi TD, đồng hồ bấm giây	
	Bài 2: BT bổ trợ trong xuất phát, tăng tốc độ sau xp và phối hợp các giai/đ Luyện tập phối hợp các giai đoạn trong chạy cụ li trung bình Bài tập phát triển sức bền: chạy tùy sức 5 phút	41	- Thực hiện được các bài tập bổ trợ trong xuất phát, tăng tốc độ sau xuất phát và phối hợp các giai đoạn chạy cụ li trung bình	Còi TD, đồng hồ bấm giây	
21	Bài 2: BT bổ trợ trong xuất phát, tăng tốc độ sau xp và phối hợp các giai/đ Luyện tập phối hợp các giai đoạn trong chạy cụ li trung bình Bài tập phát triển sức bền: chạy tùy sức 5 phút	42	- Thực hiện được các bài tập bổ trợ trong xuất phát, tăng tốc độ sau xuất phát và phối hợp các giai đoạn chạy cụ li trung bình	Còi TD, đồng hồ bấm giây	
22	Chủ đề: Đá cầu Bài 1: Kỹ thuật tăng cầu bằng má ngoài bàn chân	43	- Biết và thực hiện được các bài tập bổ trợ, kỹ thuật tăng cầu	Còi	

	Bài tập bổ trợ kỹ thuật tâng cầu bằng má ngoài bàn chân Bài tập phát triển sức mạnh: Bật xa tại chỗ		bằng má ngoài bàn chân		
	Bài 1: Kỹ thuật tâng cầu bằng má ngoài bàn chân Tập bài tập bổ trợ kỹ thuật tâng cầu bằng má ngoài bàn chân- Học kỹ thuật tâng cầu bằng má ngoài bàn chân	44	- Biết và thực hiện được các bài tập bổ trợ, kỹ thuật tâng cầu bằng má ngoài bàn chân	Còi	
23	Bài 1: Kỹ thuật tâng cầu bằng má ngoài bàn chân Tập bài tập bổ trợ kỹ thuật tâng cầu bằng má ngoài bàn chân Luyện tập kỹ thuật tâng cầu bằng má ngoài bàn chân Trò chơi: tâng chuyền cầu tập thể	45	- Biết và thực hiện được các bài tập bổ trợ, kỹ thuật tâng cầu bằng má ngoài bàn chân	Còi.	
	Bài 1: Kỹ thuật tâng cầu bằng má ngoài bàn chân Tập bài tập bổ trợ kỹ thuật tâng cầu bằng má ngoài bàn chân Luyện tập kỹ thuật tâng cầu bằng má ngoài bàn chân Bài tập phát triển sức mạnh: Nằm ngửa gập bụng	46	- Biết và thực hiện được các bài tập bổ trợ, kỹ thuật tâng cầu bằng má ngoài bàn chân	Còi	
24	Bài 1: Kỹ thuật tâng cầu bằng má ngoài bàn chân Tập bài tập bổ trợ kỹ thuật tâng cầu bằng má ngoài bàn chân Luyện tập kỹ thuật tâng cầu bằng má ngoài bàn chân Một số quy định cơ bản về VDV chạm lưới và sang sân Trò chơi: “Đội khỏe, đội khéo”	47	- Biết và thực hiện được các bài tập bổ trợ, kỹ thuật tâng cầu bằng má ngoài bàn chân	Còi.	
	Bài 2: Kỹ thuật phát cầu thấp chân nghiêng mình Học kỹ thuật phát cầu thấp chân nghiêng mình Bài tập phát triển sức nhanh và năng lực phối hợp vận động: chạy thoi 4x10m	48	- Biết và thực hiện được kỹ thuật phát cầu thấp chân nghiêng mình	Còi	
25	Bài 2: Kỹ thuật phát cầu thấp chân nghiêng mình Luyện tập kỹ thuật phát cầu thấp chân nghiêng mình	49	- Biết và thực hiện được kỹ thuật phát cầu thấp chân nghiêng mình	Còi	

	Trò chơi: “Ai khéo hơn ai”				
	Bài 2: Kỹ thuật phát cầu thấp chân nghiêng mình Luyện tập kỹ thuật phát cầu thấp chân nghiêng mình Trò chơi: “Phát cầu tiếp sức”	50	- Biết và thực hiện được kỹ thuật phát cầu thấp chân nghiêng mình	Còi.	
26	Bài 2: Kỹ thuật phát cầu thấp chân nghiêng mình Luyện tập kỹ thuật phát cầu thấp chân nghiêng mình Bài tập phát triển sức nhanh và năng lực phối hợp vận động: chạy luân cọc	51	- Biết và thực hiện được kỹ thuật phát cầu thấp chân nghiêng mình	Còi	
	Bài 2: Kỹ thuật phát cầu thấp chân nghiêng mình Luyện tập kỹ thuật phát cầu thấp chân nghiêng mình Bài tập phát triển sức nhanh và năng lực phối hợp vận động: chạy thoi	52	- Biết được kỹ thuật: Phát cầu thấp chân nghiêng mình	Còi.	
27	Bài 2: Kỹ thuật phát cầu thấp chân nghiêng mình Luyện tập kỹ thuật phát cầu thấp chân nghiêng mình Trò chơi: “Phát cầu tiếp sức” Một số điều luật cơ bản	53	Biết và thực hiện được kỹ thuật phát cầu thấp chân nghiêng mình	Còi.	
	Đánh giá giữa học kì II	54	Thực hiện được kỹ thuật: Phát cầu thấp chân nghiêng mình.	Còi, cột, lưới.	
28	Bài 3: Kỹ thuật đỡ cầu bằng mu bàn chân Học kỹ thuật đỡ cầu bằng mu bàn chân Trò chơi: Đội nào chính xác	55	- Biết và thực hiện được kỹ thuật đỡ cầu bằng mu bàn chân và bài tập phối hợp chuyển cầu tấn công.	Còi	
	Bài 3: Kỹ thuật đỡ cầu bằng mu bàn chân Luyện tập kỹ thuật đỡ cầu bằng mu bàn chân Bài tập phát triển sức mạnh tốc độ: Di chuyển bật đổi chân	56	- Biết và thực hiện được kỹ thuật đỡ cầu bằng mu bàn chân và bài tập phối hợp chuyển cầu tấn công.	Còi	
29	Bài 3: Kỹ thuật đỡ cầu bằng mu bàn chân Luyện tập kỹ thuật đỡ cầu bằng mu bàn chân Trò chơi: Đội nào chính xác	57	- Biết và thực hiện được kỹ thuật đỡ cầu bằng mu bàn chân và bài tập phối hợp chuyển cầu tấn công.	Còi.	

	Bài 3: Kỹ thuật đỡ cầu bằng mu bàn chân Phối hợp chuyển cầu tấn công Bài tập phát triển sức mạnh tốc độ: Chạy 30 m xuất phát cao	58	- Biết và thực hiện được kỹ thuật đỡ cầu bằng mu bàn chân và bài tập phối hợp chuyển cầu tấn công.	Còi	
30	Bài 3: Kỹ thuật đỡ cầu bằng mu bàn chân Phối hợp chuyển cầu tấn công Trò chơi: Tiếp sức 3 tư thế	59	- Biết và thực hiện được kỹ thuật đỡ cầu bằng mu bàn chân và bài tập phối hợp chuyển cầu tấn công.	Còi.	
	Bài 3: Kỹ thuật đỡ cầu bằng mu bàn chân Luyện tập KT đỡ cầu bằng mu bàn chân và phối hợp chuyển cầu tấn công Bài tập phát triển sức nhanh và năng lực khéo léo: Nhảy lò cò kết hợp chạy tốc độ	60	- Biết và thực hiện được kỹ thuật đỡ cầu bằng mu bàn chân và bài tập phối hợp chuyển cầu tấn công.	Còi	
31	Bài 4: Kỹ thuật đỡ cầu bằng ngực Học kỹ thuật đỡ cầu bằng ngực Trò chơi: “Đội nào khéo hơn”	61	- Biết và thực hiện được KT đỡ cầu bằng ngực - Biết một số điều luật cơ bản	Còi	
	Bài 4: Kỹ thuật đỡ cầu bằng ngực Luyện tập kỹ thuật đỡ cầu bằng ngực Bài tập phát triển sức nhanh và năng lực khéo léo: bật nhảy hình chữ thập chụm chân	62	- Biết và thực hiện được KT đỡ cầu bằng ngực - Biết một số điều luật cơ bản	Còi.	
32	Bài 4: Kỹ thuật đỡ cầu bằng ngực(Luyện tập kỹ thuật đỡ cầu bằng ngực Trò chơi: “Đuổi bắt”	63	- Biết và thực hiện được KT đỡ cầu bằng ngực - Biết một số điều luật cơ bản	Còi	
	Ôn tập cuối học kì II Ôn tập kỹ thuật phát cầu thấp chân nghiêng mình và đỡ cầu bằng mu bàn chân	64	- Thực hiện được các kỹ thuật phát cầu thấp chân nghiêng mình và đỡ cầu bằng mu bàn chân	Còi	
33	Đánh giá cuối học kì II Đá cầu	65	Thực hiện được kỹ thuật: Phát cầu thấp chân nghiêng mình hoặc đỡ cầu bằng mu bàn chân.	Còi, cột, lưới.	

	Bài 4: Kỹ thuật đỡ cầu bằng ngực Luyện tập kỹ thuật đỡ cầu bằng ngực Bài tập phát triển sức nhanh và năng lực khéo léo: Nhảy lò cò kết hợp chạy tốc độ Một số qui định cơ bản về cách tính điểm và xác định đội thắng cuộc trong thi đấu đá cầu.	66	- Biết và thực hiện được KT đỡ cầu bằng ngực - Biết một số điều luật cơ bản	Còi	
34	Bài 4: Kỹ thuật đỡ cầu bằng ngực Luyện tập KT đỡ cầu bằng ngực Trò chơi: “Đội nào khéo hơn”	67	- Biết và thực hiện được KT đỡ cầu bằng ngực - Biết một số điều luật cơ bản	Còi	
	Ôn và kiểm tra TCTL Ôn Nằm ngửa gập bụng + Tại chỗ Bật xa Kiểm tra nằm ngửa gập bụng	68	- Thực hiện đạt yêu cầu các nội dung kiểm tra theo Tiêu chuẩn thể lực quy định	Thước dây, còi, đồng hồ bấm giây	
35	Kiểm tra TCTL(Tiêu chuẩn thể lực) Bật xa tại chỗ Chạy 30m xuất phát cao	69	- Thực hiện đạt yêu cầu các nội dung kiểm tra theo Tiêu chuẩn thể lực quy định	Thước dây, còi, đồng hồ bấm giây	
	Kiểm tra TCTL(Tiêu chuẩn thể lực) Chạy tùy sức 5 phút	70	- Thực hiện đạt yêu cầu các nội dung kiểm tra theo Tiêu chuẩn thể lực quy định	Thước dây, còi, đồng hồ bấm giây	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC

Môn: GDTC. Lớp 9

Năm học 2025 – 2026

Tuần n	Tên chủ đề/bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KỲ I					
1	Chủ đề: Bài tập thể dục Bài 1: Bài thể dục nhịp điệu (từ động tác 1 đến động tác 4). Động tác 1+ 2 (Vũ đạo mở bài, Chạy bộ vỗ tay). Trò chơi: Lò cò ba người Sử dụng các yếu tố tự nhiên, dinh dưỡng để rèn luyện sức khỏe và phát triển thể chất (Rèn luyện thân thể bằng tám không khí).	1	- Biết hô đúng nhịp và thực hiện được động tác bài - Lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học	Còi	
	Bài 1: Bài thể dục nhịp điệu	2	- Biết hô đúng nhịp và	Còi	

	(từ động tác 1 đến động tác 4). Động tác 3+ 4 (Nghiêng lườn, Vặn mình) Trò chơi: Vòng tròn di động Rèn luyện thân thể bằng tắm nước.		thực hiện được động tác bài - Lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học		
2	Bài 1: Bài thể dục nhịp điệu (từ động tác 1 đến động tác 4) Động tác 1->4 Trò chơi: Lò cò ba người Rèn luyện thân thể bằng tắm nắng.	3	- Biết hô đúng nhịp và thực hiện được động tác bài - Lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học .	Máy tính, camera (ghi âm, ghi hình); GG Form, meet; Zoom, onluyen.vn	
	Bài 2: Bài thể dục nhịp điệu (từ động tác 5 đến động tác 8). Động tác 5+6 (Bật chụm, tách ngang + Bật nâng gối và đá chân trước). Trò chơi: Chuyển giữ bóng theo sơ đồ. Rèn luyện thân thể bằng yếu tố tự nhiên.	4	- Biết hô đúng nhịp và thực hiện được động tác bài - Lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học	Còi	
3	Bài 2: Bài thể dục nhịp điệu (từ động tác 5 đến động tác 8). Tập 6 động tác trong bài thể dục nhịp điệu Trò chơi: Chạy luân cộc Chế độ dinh dưỡng để rèn luyện sức khỏe và phát triển thể chất.	5	- Biết hô đúng nhịp và thực hiện được động tác bài - Lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học	Còi	
	Bài 2: Bài thể dục nhịp điệu (từ động tác 5 đến động tác 8). Động tác 7+8 (Di chuyển ngang+Điều hòa). -Trò chơi: Chuyển giữ bóng theo sơ đồ.- Đặc điểm dinh dưỡng các nhóm môn thể thao.	6	- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.	Còi	
4	Bài 2: Bài thể dục nhịp điệu Hoàn thiện bài thể dục nhịp điệu Trò chơi: Chạy luân cộc	7	- Biết hô đúng nhịp và thực hiện được động tác bài - Lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài	Còi	

			học - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.		
	Chủ đề: Chạy cự li ngắn (100m) Bài 1: Củng cố kỹ thuật xuất phát và chạy lao sau xuất phát trong chạy cự li ngắn. Củng cố kỹ thuật xuất phát. Luyện tập củng cố kỹ thuật xuất phát thấp. Bài tập phát triển thể lực: Bật cóc cự li 10-15m. Trò chơi: Lò cò tiếp sức (hoặc giáo viên chọn)	8	- Biết cách củng cố và hoàn thành giai đoạn xuất phát và chạy lao sau xuất phát. Biết các qui định về ô chạy riêng và cách xác định VĐV về đích trong chạy cự li ngắn	Còi, Đồng hồ bấm giây	
5	Bài 1: Củng cố kỹ thuật xuất phát và chạy lao sau xuất phát trong chạy cự li ngắn. Luyện tập củng cố kỹ thuật xuất phát. Bài tập phát triển thể lực: Lò cò cự li 10-15m. Trò chơi đội phối hợp nhanh nhất.	9	- Biết cách củng cố và hoàn thành giai đoạn xuất phát và chạy lao sau xuất phát. Biết các qui định về ô chạy riêng và cách xác định VĐV về đích trong chạy cự li ngắn	Máy tính, camera (ghi âm, ghi hình); GG Form, meet; Zoom, onluyen.vn	
	Bài 1: Củng cố kỹ thuật xuất phát và chạy lao sau xuất phát trong chạy cự li ngắn Củng cố kỹ thuật chạy lao sau xuất phát. Luyện tập củng cố kỹ thuật chạy lao sau xuất phát. Bài tập phát triển thể lực: Chạy nâng cao đùi tại chỗ với tốc độ nhanh...	10	- Biết cách củng cố và hoàn thành giai đoạn xuất phát và chạy lao sau xuất phát. Biết các qui định về ô chạy riêng và cách xác định VĐV về đích trong chạy cự li ngắn	Còi, Đồng hồ bấm giây	
6	Bài 1: Củng cố kỹ thuật xuất phát và chạy lao sau xuất phát trong chạy cự li ngắn. Luyện tập củng cố kỹ thuật xuất phát và chạy lao sau xuất phát. Bài tập phát triển thể lực: Chạy đạp sau. Một số điều luật cơ bản trong chạy cự li ngắn: Quy định về ô chạy riêng. Trò chơi: làm theo yêu cầu (hoặc giáo viên chọn)	11	- Biết cách củng cố và hoàn thành giai đoạn xuất phát và chạy lao sau xuất phát. Biết các qui định về ô chạy riêng và cách xác định VĐV về đích trong chạy cự li ngắn.	Còi, Đồng hồ bấm giây	

	Bài 1: Củng cố kỹ thuật xuất phát và chạy lao sau xuất phát trong chạy cự li ngắn. Luyện tập củng cố kỹ thuật xuất phát và chạy lao sau xuất phát. Một số điều luật cơ bản trong chạy cự li ngắn: Cách xác định VĐV về đích. Trò chơi: Người thừa thứ 3(hoặc giáo viên chọn)	12	- Biết cách củng cố và hoàn thành giai đoạn xuất phát và chạy lao sau xuất phát. Biết các qui định về ô chạy riêng và cách xác định VĐV về đích trong chạy cự li ngắn	Còi, Đồng hồ bấm giây	
7	Bài 2: Củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích trong chạy cự li ngắn. Củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng. Bài tập phát triển thể lực trong chạy cự li ngắn: chạy 30m tốc độ cao. Một số quy định về bàn đạp trong chạy cự li ngắn.	13	- Biết cách củng cố, hoàn thành kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích; biết cách phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn. - Hoàn thành kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích; phối hợp được các giai đoạn trong chạy cự li ngắn (100m).	Còi, Đồng hồ bấm giây	
	Bài 2: Củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích trong chạy cự li ngắn. Luyện tập củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng. Bài tập phát triển thể lực trong chạy cự li ngắn: Chạy con thoi 4x10m. Trò chơi: Đồ - Cứu.	14	- Biết cách củng cố, hoàn thành kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích; biết cách phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn. - Hoàn thành kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích; phối hợp được các giai đoạn trong chạy cự li ngắn (100m).	Còi, Đồng hồ bấm giây	
8	Bài 2: Củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích trong chạy cự li ngắn. Củng cố kỹ thuật về đích Luyện tập củng cố kỹ thuật kỹ thuật về đích. Bài tập phát triển thể lực trong chạy cự li ngắn: Bật cóc cự li 15-20 giây.	15	- Biết cách củng cố, hoàn thành kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích; biết cách phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn. - Hoàn thành kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích; phối hợp được các giai đoạn trong chạy cự li ngắn (100m).	Còi, Đồng hồ bấm giây	
	Bài 2: Củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích trong chạy cự li ngắn. Luyện tập phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (100m).	16	- Biết cách củng cố, hoàn thành kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích; biết cách phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li	Còi, Đồng hồ bấm giây	

	Bài tập phát triển thể lực trong chạy cự li ngắn: Nâng cao đùi tại chỗ 15-20 giây. Thi đấu tập		ngắn. - Hoàn thành kĩ thuật chạy giữa quãng và về đích; phối hợp được các giai đoạn trong chạy cự li ngắn (100m).		
9	Bài 2: củng cố kĩ thuật chạy giữa quãng và về đích trong chạy cự li ngắn. Luyện tập phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (100m).- Bài tập phát triển thể lực trong chạy cự li ngắn Thi đấu tập	17	- Biết cách củng cố, hoàn thành kĩ thuật chạy giữa quãng và về đích; biết cách phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn. - Hoàn thành kĩ thuật chạy giữa quãng và về đích; phối hợp được các giai đoạn trong chạy cự li ngắn (100m).	Máy tính, camera (ghi âm, ghi hình); GG Form, meet; Zoom, onluyen.vn	
	Đánh giá giữa học kì I: Chạy cự li ngắn	18	- Biết cách phối hợp và thực hiện được các giai đoạn chạy cự li ngắn (100m). Biết nhận xét kết quả tập luyện. Đoàn kết, trung thực, giúp đỡ nhau trong kiểm tra. - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.	Còi, Đồng hồ bấm giây	
10	Chủ đề: Nhảy cao kiểu nằm nghiêng Bài 1: Kĩ thuật giậm nhảy và chạy đà kết hợp giậm nhảy. Giới thiệu kĩ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. Kĩ thuật giậm nhảy. Bài tập phát triển sức mạnh chân: Đứng tại chỗ thực hiện bật nhảy rút cao gối ngang hông.	19	Biết các giai đoạn và Thực hiện được kĩ thuật giậm nhảy và chạy đà kết hợp với giậm nhảy nhảy cao kiểu nằm nghiêng. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực	Còi, Xà, Cột, Hồ cát, Thước đo	
	Bài 1: Kĩ thuật giậm nhảy và chạy đà kết hợp giậm nhảy. Luyện tập kĩ thuật giậm nhảy Bài tập phát triển sức mạnh chân: Đứng tại chỗ thực hiện bật nhảy với cao liên tục. Trò chơi: Vượt chướng ngại vật tiếp sức.	20	Biết các giai đoạn và Thực hiện được kĩ thuật giậm nhảy và chạy đà kết hợp với giậm nhảy nhảy cao kiểu nằm nghiêng. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực	Còi, Xà, Cột, Hồ cát, Thước đo	

11	Bài 1: Kỹ thuật giậm nhảy và chạy đà kết hợp giậm nhảy. Kỹ thuật chạy đà kết hợp giậm nhảy Bài tập phát triển sức mạnh chân: Chạy 30m xuất phát cao.	21	Biết các giai đoạn và Thực hiện được kỹ thuật giậm nhảy và chạy đà kết hợp với giậm nhảy nhảy cao kiểu nằm nghiêng. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực	Máy tính, camera (ghi âm, ghi hình); GG Form, meet; Zoom, onluyen.vn	
	Bài 1: Kỹ thuật giậm nhảy và chạy đà kết hợp giậm nhảy Luyện tập kỹ thuật chạy đà kết hợp giậm nhảy. Bài tập phát triển sức mạnh chân: bật bực qua lại bằng 1 chân Trò chơi: Nhảy bao bố (hoặc giáo viên chọn)	22	Biết các giai đoạn và Thực hiện được kỹ thuật giậm nhảy và chạy đà kết hợp với giậm nhảy nhảy cao kiểu nằm nghiêng. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực.	Còi, Xà, Cột, Hồ cát, Thước đo đo	
12	Bài 2: Kỹ thuật trên không và rơi xuống đệm (cát). Kỹ thuật trên không và rơi xuống đệm (cát).- Bài tập phát triển sức mạnh chân: Đứng tại chỗ bật nhảy co hai chân lên cao liên tục 10-15 giây. Một số điều luật cơ bản trong nhảy cao.	23	- Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực. - Thực hiện được kỹ thuật trên không và rơi xuống đệm (cát); Hiểu và có thể vận dụng một số điều luật cơ bản trong Nhảy cao	Còi, Xà, Cột, Hồ cát, Thước đo	
	Bài 2: Kỹ thuật trên không và rơi xuống đệm (cát). Luyện tập kỹ thuật trên không và rơi xuống đệm (cát). Bài tập phát triển sức mạnh chân: Nhảy dây đơn liên tục 15-20 giây. Trò chơi: Đội bật nhảy linh hoạt.- Quy định về các lần nhảy.	24	- Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực. - Thực hiện được kỹ thuật trên không và rơi xuống đệm (cát); Hiểu và có thể vận dụng một số điều luật cơ bản trong Nhảy cao	Còi, Xà, Cột, Hồ cát, Thước đo	
13	Bài 2: Kỹ thuật trên không và rơi xuống đệm (cát). Luyện tập kỹ thuật trên không	25	- Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp	Còi, Xà, Cột, Hồ cát,	

	và rơi xuống đệm (cát). Bài tập phát triển sức mạnh chân: Tại chỗ bật với vật cao		với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực. - Thực hiện được kĩ thuật trên không và rơi xuống đệm (cát); Hiểu và có thể vận dụng một số điều luật cơ bản trong Nhảy cao	Thước đo	
	Bài 2: Kĩ thuật trên không và rơi xuống đệm (cát) Luyện tập kĩ thuật trên không và rơi xuống đệm Bài tập phát triển sức mạnh chân: Bật xa tại chỗ. Trò chơi: nhảy lò cò tiếp sức(hoặc giáo viên chọn).	26	- Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực. - Thực hiện được kĩ thuật trên không và rơi xuống đệm (cát); Hiểu và có thể vận dụng một số điều luật cơ bản trong Nhảy cao. - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.	Còi, Xà, Cột, Hồ cát, Thước đo	
14	Bài 3: Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. Bài tập phát triển sức mạnh chân: Bật chụm hai chân qua lại bực cao.	27	- Thực hiện được các động tác hỗ trợ kĩ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. Thực hiện được các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng; Biết một số quy định về cách xác định thành tích nhảy cao. - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.	Máy tính, camera (ghi âm, ghi hình); GG Form, meet; Zoom, onluyen.vn	
	Bài 3: Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng Luyện tập phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. Trò chơi: Bật nhanh, bật khéo. Một số điều luật cơ bản trong nhảy cao.	28	- Thực hiện được các động tác hỗ trợ kĩ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. Thực hiện được các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng; Biết một số quy định về cách xác định thành tích nhảy cao. - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.	Còi, Xà, Cột, Hồ cát, Thước đo	
15	Bài 3: Phối hợp các giai đoạn	29	- Thực hiện được các	Còi, Xà,	

	kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng Luyện tập phối hợp 4 giai đoạn: chạy đà, giậm nhảy, trên không và rơi xuống đệm (cát). Bài tập phát triển sức mạnh chân: Chạy 30m.		động tác hỗ trợ kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. Thực hiện được các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng; Biết một số quy định về cách xác định thành tích nhảy cao. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.	Cột, Hồ cát, Thước đo	
	Bài 3: Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. Luyện tập phối hợp 4 giai đoạn: chạy đà, giậm nhảy, trên không và rơi xuống đệm (cát). Trò chơi: Phối hợp tài ba.	30	- Thực hiện được các động tác hỗ trợ kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. Thực hiện được các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng; Biết một số quy định về cách xác định thành tích nhảy cao. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.	Còi, Xà, Cột, Hồ cát, Thước đo	
	Ôn tập cuối học kì I Luyện tập phối hợp 4 giai đoạn: chạy đà, giậm nhảy, trên không và rơi xuống đệm (cát) kỹ thuật nhảy cao Nằm nghiêng	31	- Thực hiện được các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng; - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.	Còi, Xà, Cột, Hồ cát, Thước đo	
16	Chủ đề: Chạy cự li trung bình Bài 1: củng cố kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. Củng cố kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. Trò chơi: Đội khỏe, đội khéo.	32	- Biết cách phối hợp và thực hiện được các giai đoạn KT nhảy cao kiểu nằm nghiêng. Biết nhận xét kết quả tập luyện.	Còi	
17	Bài 1: Củng cố kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. Luyện tập củng cố kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. Bài tập phát triển thể lực sức bền: Chạy tùy sức.	33	- Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực. - Hiểu và có thể vận dụng một số điều luật cơ bản ở các nội dung Chạy cự li trung bình vào quá trình tập luyện	Còi	

	Đánh giá cuối học kì I Thực hiện các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng	34	- Thực hiện được các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng	Còi Đồng hồ bấm giây Cờ	
18	Bài 1: Củng cố kĩ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.(tiếp theo) Luyện tập củng cố kĩ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. Một số điều luật cơ bản trong chạy cự li trung bình. Trò chơi: Vận chuyển	35	- Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực. - Hiểu và có thể vận dụng một số điều luật cơ bản ở các nội dung Chạy cự li trung bình vào quá trình tập luyện.	Còi Đồng hồ bấm giây	
	Bài 1: Củng cố kĩ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát Luyện tập củng cố kĩ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. Bài tập phát triển sức bền: Thi đấu tập với các cự li tăng dần.	36	- Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực. - Hiểu và có thể vận dụng một số điều luật cơ bản ở các nội dung Chạy cự li trung bình vào quá trình tập luyện.	Còi Đồng hồ bấm giây	
19	Bài 2: Củng cố kĩ thuật chạy giữa quãng và về đích. Củng cố kĩ thuật chạy giữa quãng và về đích. Trò chơi: Đội vận chuyển thành công	37	- Biết và hoàn thành củng cố KT chạy giữa quãng và về đích chạy cự li trung bình; Phối hợp được các giai đoạn. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực.	Máy tính, camera (ghi âm, ghi hình); GG Form, meet; Zoom, onluyen. vn	
	Bài 2: Củng cố kĩ thuật chạy giữa quãng và về đích. Luyện tập củng cố kĩ thuật chạy giữa quãng và về đích. Bài tập phát triển thể lực trong chạy cự li trung bình: Bài tập bật bục đổi chân.	38	- Biết và hoàn thành củng cố KT chạy giữa quãng và về đích chạy cự li trung bình; Phối hợp được các giai đoạn. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực.	Còi Đồng hồ	

20	Bài 2: Củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích. Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật chạy cự li trung bình. Bài tập phát triển thể lực trong chạy cự li trung bình: Nhảy dây đơn.	39	- Biết và hoàn thành củng cố KT chạy giữa quãng và về đích chạy cự li trung bình; Phối hợp được các giai đoạn. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực.	Còi Đồng hồ bấm giây	
	Bài 2: Củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích. Luyện tập phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình. Trò chơi chạy tiếp sức tổng hợp (hoặc giáo viên chọn)	40	- Biết và hoàn thành củng cố KT chạy giữa quãng và về đích chạy cự li trung bình; Phối hợp được các giai đoạn. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực.	Còi Đồng hồ bấm giây	
21	Bài 2: Củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích. Luyện tập phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình. Bài tập phát triển thể lực trong chạy cự li trung bình: Chạy tùy sức 5 phút	41	- Biết và hoàn thành củng cố KT chạy giữa quãng và về đích chạy cự li trung bình; Phối hợp được các giai đoạn. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực.	Còi Đồng hồ bấm giây	
	Bài 2: Củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích. (tiếp theo) Luyện tập phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình. Bài tập phát triển thể lực trong chạy cự li trung bình: Chạy tùy sức 5 phút.	42	- Biết và hoàn thành củng cố KT chạy giữa quãng và về đích chạy cự li trung bình; Phối hợp được các giai đoạn. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.	Còi Đồng hồ bấm giây	
22	Chủ đề: Đá cầu Bài 1: Kỹ thuật tăng búng cầu	43	- Biết và thực hiện được các bài tập bổ trợ, kỹ	Còi	

	Bài tập bổ trợ kỹ thuật tăng bóng cầu. Bài tập phát triển sức bền và khả năng phối hợp vận động: Di chuyển phối hợp đá lăng chân các hướng.		thuật tăng bóng cầu. - Hiểu và có thể vận dụng một số điều luật cơ bản về luật thi đấu đơn và đồng đội. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực		
	Bài 1: Kỹ thuật tăng bóng cầu (tiếp).- Bài tập bổ trợ kỹ thuật tăng bóng cầu. Học kỹ thuật tăng bóng cầu.	44	- Biết và thực hiện được các bài tập bổ trợ, kỹ thuật tăng bóng cầu. - Hiểu và có thể vận dụng một số điều luật cơ bản về luật thi đấu đơn và đồng đội. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực.	Còi	
23	Bài 1: Kỹ thuật tăng bóng cầu (tiếp). Bài tập bổ trợ kỹ thuật tăng bóng cầu. Luyện tập kỹ thuật tăng bóng cầu. Trò chơi: Đội chuyền cầu xuất sắc.	45	- Biết và thực hiện được các bài tập bổ trợ, kỹ thuật tăng bóng cầu. - Hiểu và có thể vận dụng một số điều luật cơ bản về luật thi đấu đơn và đồng đội. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực.	Còi	
	Bài 1: Kỹ thuật tăng bóng cầu (tiếp). Bài tập bổ trợ kỹ thuật tăng bóng cầu. Luyện tập kỹ thuật tăng bóng cầu. Bài tập phát triển sức bền và khả năng phối hợp vận động: Di chuyển đổi cầu 9 điểm trên nửa sân.	46	- Biết và thực hiện được các bài tập bổ trợ, kỹ thuật tăng bóng cầu. - Hiểu và có thể vận dụng một số điều luật cơ bản về luật thi đấu đơn và đồng đội. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố	Còi	

			chất thể lực.		
24	Bài 1: Kỹ thuật tăng búng cầu (tiếp). Bài tập bổ trợ kỹ thuật tăng búng cầu. Luyện tập kỹ thuật tăng búng cầu. Một số điều luật cơ bản trong thi đấu đá cầu. Trò chơi: Do GV chọn.	47	- Biết và thực hiện được các bài tập bổ trợ, kỹ thuật tăng búng cầu. - Hiểu và có thể vận dụng một số điều luật cơ bản về luật thi đấu đơn và đồng đội. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực.	Còi	
	Bài 1: Kỹ thuật tăng búng cầu Bài tập bổ trợ kỹ thuật tăng búng cầu. Luyện tập kỹ thuật tăng búng cầu. Bài tập phát triển sức bền và khả năng phối hợp vận động: Chạy tùy sức 5 phút trên địa hình tự nhiên.	48	- Biết và thực hiện được các bài tập bổ trợ, kỹ thuật tăng búng cầu. - Hiểu và có thể vận dụng một số điều luật cơ bản về luật thi đấu đơn và đồng đội. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực.	Còi	
25	Bài 1: Kỹ thuật tăng búng cầu Bài tập bổ trợ kỹ thuật tăng búng cầu. Luyện tập kỹ thuật tăng búng cầu. Trò chơi: Do GV chọn.	49	- Biết và thực hiện được các bài tập bổ trợ, kỹ thuật tăng búng cầu. - Hiểu và có thể vận dụng một số điều luật cơ bản về luật thi đấu đơn và đồng đội. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.	Còi	
	Bài 2: Kỹ thuật phát cầu cao chân nghiêng mình. Học kỹ thuật phát cầu cao chân nghiêng mình. Bài tập phát triển sức mạnh và khả năng phối hợp vận động:	50	- Biết một số điều luật cơ bản về phát cầu trong môn Đá cầu, Một số lỗi khi phát cầu. - Thực hiện được kỹ thuật phát cầu cao chân	Còi	

	Nằm sấp chống thẳng hai tay, hai chân duỗi thẳng...		ngiêng mình		
26	Bài 2: Kỹ thuật phát cầu cao chân nghiêng mình Luyện tập kỹ thuật phát cầu cao chân nghiêng mình. Bài tập phát triển sức mạnh và năng lực phối hợp vận động: Thực hiện bật nhảy rút gối lên cao. Một số điều luật cơ bản: Một số lỗi khi phát cầu.Đánh giá giữa học kì II	51	- Thực hiện được kỹ thuật động tác	Còi	
	Bài 2: Kỹ thuật phát cầu cao chân nghiêng mình Luyện tập kỹ thuật phát cầu cao chân nghiêng mình. - Trò chơi: Phát cầu tới đích.	52	- Biết một số điều luật cơ bản về phát cầu trong môn Đá cầu, Một số lỗi khi phát cầu. - Thực hiện được kỹ thuật phát cầu cao chân nghiêng mình	Còi	
	Đánh giá giữa học kì II	53	- Thực hiện được kỹ thuật phát cầu cao chân nghiêng mình	Còi, lưới cột,	
27	Bài 2: Kỹ thuật phát cầu cao chân nghiêng mình Luyện tập kỹ thuật phát cầu cao chân nghiêng mình. Trò chơi: Thử thách giữ cầu. Một số điều luật cơ bản:	54	- Biết một số điều luật cơ bản về phát cầu trong môn Đá cầu, Một số lỗi khi phát cầu. - Thực hiện được kỹ thuật phát cầu cao chân nghiêng mình	Còi	
28	Bài 2: Kỹ thuật phát cầu cao chân nghiêng mình Luyện tập kỹ thuật phát cầu cao chân nghiêng mình. Bài tập phát triển sức mạnh và năng lực phối hợp vận động: Thực hiện bật nhảy rút gối lên cao. Một số điều luật cơ bản: Một số lỗi khi đỡ phát cầu.	55	- Biết một số điều luật cơ bản về phát cầu trong môn Đá cầu, Một số lỗi khi phát cầu. - Thực hiện được kỹ thuật phát cầu cao chân nghiêng mình	Còi	
	Bài 2: Kỹ thuật phát cầu cao chân nghiêng mình Luyện tập kỹ thuật phát cầu cao chân nghiêng mình. Trò chơi: Phát cầu tới đích.	56	- Biết một số điều luật cơ bản về phát cầu trong môn Đá cầu, Một số lỗi khi phát cầu. - Thực hiện được kỹ thuật phát cầu cao chân nghiêng mình	Còi	

			- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.		
29	Bài 2: Kỹ thuật phát cầu cao chân nghiêng mình Luyện tập kỹ thuật phát cầu cao chân nghiêng mình. Một số điều luật cơ bản: Một số lỗi cần phát cầu lại.	57	- Biết một số điều luật cơ bản về phát cầu trong môn Đá cầu, Một số lỗi khi phát cầu. - Thực hiện được kỹ thuật phát cầu cao chân nghiêng mình - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.	Còi	
	Bài 3: Kỹ thuật chắn cầu Học kỹ thuật chắn cầu. Trò chơi: Đội chắn cầu tài ba.	58	- Biết và thực hiện được các kỹ thuật chắn cầu. Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực. - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.	Còi	
30	Bài 3: Kỹ thuật chắn cầu Luyện tập kỹ thuật chắn cầu. Bài tập phối hợp năng lực phối hợp vận động: Chạy con thoi 4x10m	59	- Biết và thực hiện được các kỹ thuật chắn cầu. Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực. - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.	Còi	
	Bài 3: Kỹ thuật chắn cầu Luyện tập phối hợp đỡ cầu, đá cầu và chắn cầu. Bài tập phối hợp năng lực phối hợp vận động: Phối hợp nhảy dây đơn. và nhảy dây bắt chéo.	60	- Biết và thực hiện được các kỹ thuật chắn cầu. Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực. - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để rèn luyện hằng ngày	Còi	
31	Bài 3: Kỹ thuật chắn cầu Luyện tập phối hợp đỡ cầu, đá cầu và chắn cầu.	61	- Biết và thực hiện được các kỹ thuật chắn cầu. Biết lựa chọn và tham	Còi	

	Bài tập phối hợp năng lực phối hợp vận động: Phối hợp nhảy dây bắt chéo. Trò chơi: Đội chuyền cầu xuất sắc		gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.		
	Bài 3: Kỹ thuật chắn cầu Luyện tập phối hợp đỡ cầu, đá cầu và chắn cầu. Bài tập phối hợp năng lực phối hợp vận động: Chạy con thoi 4x10m.	62	- Biết và thực hiện được các kỹ thuật chắn cầu. Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.	Còi	
	Bài 3: Kỹ thuật chắn cầu Luyện tập phối hợp đỡ cầu, đá cầu và chắn cầu. Trò chơi: “Đuổi bắt” (hoặc giáo viên chọn)	63	- Biết và thực hiện được các kỹ thuật chắn cầu. Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.	Còi	
32	Ôn tập cuối học kì II: Đá cầu	64	- Biết điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả tập luyện. Thực hiện được các kỹ thuật phát cầu cao chân nghiêng mình hoặc chắn cầu - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.	Cầu, còi, lưới cột,	
33	Đánh giá cuối học kì II: Đá cầu	65	- Biết cách thực hiện KT phát cầu cao chân nghiêng mình hoặc chắn cầu. Biết nhận xét kết quả tập luyện. Đoàn kết, trung thực, giúp đỡ nhau trong kiểm tra. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để	Cầu, còi, lưới cột,	

			rèn luyện hằng ngày.		
	Bài 3: Kỹ thuật chắn cầu Luyện tập phối hợp đỡ cầu, đá cầu và chắn cầu. Bài tập phối hợp năng lực phối hợp vận động: Nhảy lò cò kết hợp chạy tốc độ	66	- Biết điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả tập luyện. Thực hiện được các kỹ thuật phát cầu cao chân nghiêng mình hoặc chắn cầu - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.	Còi	
	Bài 3: Kỹ thuật chắn cầu Luyện tập phối hợp đỡ cầu, đá cầu và chắn cầu. Bài tập phối hợp năng lực phối hợp vận động: Nhảy dây đơn và nhảy dây bắt chéo. Trò chơi: “Đội nào khéo hơn”	67	- Biết điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả tập luyện. Thực hiện được các kỹ thuật phát cầu cao chân nghiêng mình hoặc chắn cầu - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.	Còi	
34	Ôn và kiểm tra TCTL Ôn tập chạy 30m, tại chỗ bật xa, nằm ngửa gập bụng Kiểm tra động tác nằm ngửa gập bụng	68	- Thực hiện đạt yêu cầu các nội dung kiểm tra theo Tiêu chuẩn thể lực - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.	Thước dây, còi, cờ, đồng hồ bấm giây	
	Kiểm tra đánh giá TCTL (tiêu chuẩn thể lực) Bật xa tại chỗ 1 Chạy 30m xuất phát cao	69	- Thực hiện đạt yêu cầu các nội dung kiểm tra theo Tiêu chuẩn thể lực - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.	Thước dây, còi, cờ, đồng hồ bấm giây	
35	Kiểm tra đánh giá TCTL (tiêu chuẩn thể lực) Chạy tùy sức 5 phút	70	- Thực hiện đạt yêu cầu các nội dung kiểm tra theo Tiêu chuẩn thể lực - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.	Thước dây, còi, cờ, đồng hồ bấm giây	

Hà Đông, ngày 24 tháng 8 năm 2025

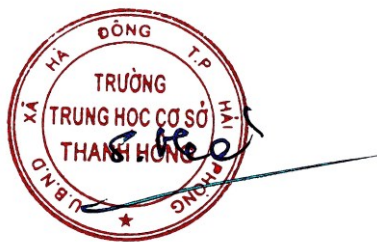
Lãnh đạo nhà trường phê duyệt
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Tổ trưởng chuyên môn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Phạm Văn Kiên

Bùi Thị Thùy

Hà Đông, ngày 29 tháng 8 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG ĐÃ PHÊ DUYỆT



Nguyễn Sinh Hiệp